

NHỮNG ĐOÁ HOA THIÊN



Dịch giả: Dương Đình Hỷ
Phước Quế Publications, Arlington, USA 2003

---o0o---

Nguồn

<http://thuvienhoasen.org>

Chuyển sang ebook 05-08-2009

Người thực hiện :

Nam Thiên - namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

Mục Lục

QUYÊN HẠ

1201. Cha mẹ ở trong đám cỏ dậm
1202. Một phiến đá trước am
1203. Mang trà lại
1204. Đánh thành một phiến
1205. Một, Hai, Ba, Bốn, Năm, đủ số
1206. Ăn cơm đi
1207. Phòng ngủ không người
1208. Khách chưa về, nhớ có hương
1209. Văn Thù và Phổ Hiền
1210. Ngoảnh mặt về Nam nhìn Bắc Đẩu
1211. Về phòng sưởi ấm
1212. Coi chừng chó dữ
1213. Sinh tử đến
1214. Cây nhà nào chẳng đón xuân
1215. Phật tánh vốn tự đầy đủ
1216. Thị giả thuyết pháp
1217. Thế nào là Đạo?
1218. Đi tới chỗ không biến đổi

1219. Người trong mật thất
1220. Cho ta một đồng
1221. Ròng trong nước sóng
1222. Chỉ trời, chỉ đất
1223. Không thể hiểu
1224. Một phiến đá trong không
1225. Ở bên bờ sông mà chết khát
1226. Dùng nèo chỉ cơ
1227. Cơ ngữ qua song
1228. Có khác gì khóc
1229. Tường Đông đánh tường Tây
1230. Đánh vỡ đáy thùng
1231. Bao dung
1232. Phật là thế nào?
1233. Nở đã lâu rồi
1234. Hoa sen nở trên đá
1235. Chuyện cây bách có tặc cơ
1236. Mười phương thế giới là tâm người
1237. Tùy xứ an nhàn
1238. Vô tâm gõ vô tâm
1239. Trời sáng gà gáy
1240. Khởi công từ chỗ nào?
1241. Không chấp tướng
1242. Chặt giun làm hai
1243. Ngày nay, ngày mai
1244. Trăng khuyết, trăng tròn
1245. Trú xứ của chân Phật
1246. Không phải là Phật thì là ai?
1247. Phật cũng là bụi
1248. Bảo Phúc
1249. Hưng Giáo
1250. Phàm và thánh
1251. Đại ý Phật pháp
1252. Hừ!
1253. Vô niệm
1254. Nghiệp thức mang mang
1255. Rõ mình, ngộ ngay trước mắt
1256. Ca Diếp múa
1257. Dùng tay
1258. Cơ kêu mỏ

1259. Mèo bắt chuột
1260. Phật tánh của hòa thượng
1261. Ô, guốc ở đâu?
1262. Một cọng cỏ
1263. Cư sĩ có nhà không?
1264. Từ phương Nam tới
1265. Đệ tử có bệnh
1266. Thầy của Chư Phật
1267. Gánh Vác
1268. Trí Tạng và Lý Cao
1269. Không rời pháp đường
1270. Làm sao để thành Phật
1271. Chánh pháp nhãn tạng
1272. Một khúc tiêu thiên
1273. Trong rừng vắng
1274. Xuống giường đứng
1275. Đào đất tìm trời
1276. Xúc mục Bồ đề
1277. Huệ Minh nhắc bát
1278. Mã Tổ gửi thư
1279. Phùng trường tác hý
1280. Gương cổ và thế giới
1281. Phá chấp
1282. Thiên gân
1283. Chèo quây sóng xanh, khó gập cá vàng
1284. Báo danh khế ngộ
1285. Con chó có Phật tánh không?
1286. Đầu sào trăm trượng
1287. Lưỡi người sống trong miệng người chết
1288. Nhà người tự có con cháu
1289. Con lừa
1290. Bốn lời nguyện lớn
1291. Thiên của Lão bà
1292. Pháp thân thanh tịnh
1293. Hư không không so sánh được
1294. Xem múa rối
1295. Cuốn chiếu
1296. Ta không phải là ống loa
1297. Chân không diệu hữu
1298. Gia Cảnh

1299. Nhàn thần dã quý
1300. Ý chỉ Hoàng Mai
1301. Gió nhẹ thổi qua rừng tùng. Lại gần nghe mới rõ.
1302. Chân tâm bắt muối
1303. Lãn hội học nhân
1304. Một giọt cũng không hưởng được
1305. Hãy còn một quyết
1306. Uy đức và chiết phúc
1307. Ý Tổ Sư
1308. Ý Tào Khê
1309. Đại ý Phật pháp
1310. Đệ nhất nghĩa
1311. Chư Tổ truyền gì?
1312. Đường đi lên
1313. Vì người
1314. Chính mình
1315. Căn nguyên của pháp
1316. Tham thiền pháp khí
1317. Hoàn Trí Chính Giác
1318. Nam phương có cái này không?
1319. Liễu tâm
1321. Thi kệ luận đạo
1322. Chó Thu Điền
1323. Hiểu để làm gì?
1324. Cho Phật A Di Đà ở tạm
1325. Thùng phân lớn nhỏ
1326. Khoái hoạt liệt hán
1327. Nói hay không đều bị đánh
1328. Đuổi đến thiên đường
1329. Gương cổ của bầy khỉ
1330. Kéo tai
1331. Sơn đầu hỏa
1332. Đầu đồng, cổ sắt
1333. Bài kệ của Thanh Tùng
1334. Không có tướng nam nữ
1335. Vô lậu công đức
1336. Mật truyền
1337. Trời xanh
1338. Duy ngã độc tôn
1339. Hữu tánh vô ngôn

1340. Rận từ đâu ra
1341. Kiếp phù sinh
1342. Thân xạ
1343. Có đem theo lửa không?
1344. Đi tắm
1345. Uống trà đi!
1346. Cảnh Thanh hôm nay thất lợi
1347. Thẻ của Bát Nhã
1348. Sự hướng thượng
1349. Phương tiện
1350. Đại ý Phật pháp
1351. Một câu vì người
1352. Không gì để thấy
1353. Quải Đơn
1354. Phải biết tiếc phúc
1355. Ngày nào cũng đẹp
1356. Chánh tà
1357. Siêu việt
1358. Lễ như đàn bà
1359. Pháp đường đồ
1360. Ý tổ sư
1361. Giặt quần áo
1362. Thạch Lâu không có tai
1363. Không trông tạt chùng
1364. Bố mẹ đều mất
1365. Méo mòm
1366. Đập vỡ gương
1367. Đầu rơi xuống đất
1368. Cảnh giới Tung Sơn
1369. Nhảy ra khỏi tam giới
1370. Chối đuôi nai
1371. Dụng tâm liền sai
1372. Giữ mồm ăn cơm
1373. Mất một đầu gạo
1374. Diện bích chín năm
1375. Ngàn vạn núi
1376. Ném một mảnh ngói
1377. Tám lăm, chín lồi
1378. Lìa thanh sắc
1379. Ăn rau đạo

1380. Đăng tử về quê
1381. Người đá trong vò
1382. Mất gói
1383. Ngồi không
1384. Hoa sen trong lửa
1385. Đốt đèn
1386. Một ngum nuốt hết
1387. Không biết đau
1388. Ăn gậy sắt
1389. Vòng vàng chưa mở
1390. Hôm nay phơi lúa mạch tốt
1391. Người khô hạc
1392. Mãnh liệt
1393. Tùy duyên, tùy vận
1394. Trời thu âm áp
1395. Hôm nay gió lớn, trăng lạnh
1396. Trần dép cỏ
1397. Đập bát
1398. Tháng thứ hai
1399. Trâu đất rỗng
1400. Thấy Bát Nhã rồi
1402. Tháp vô phùng
1403. Người đánh xe
1404. Chấp lời
1405. Diệt lục căn
1406. Tâm của cỏ Phật
1407. Đại ý Phật pháp
1408. Ý tổ sư
1409. Thạch Sương
1410. Đừng tìm trong kinh
1411. Bện dép cỏ
1412. Huyền Chi Hựu Huyền
1413. Cỏ bờ bên kia
1414. Chết rồi về đâu?
1415. Phi lão hủ
1416. Tâm của cỏ Phật
1417. Bó củ nặng bao nhiêu?
1418. Cuộc chết giun
1419. Ung Chính
1420. Hai con quạ

1421. Người làm mặt nạ
1422. Bài kệ của Bồ Đại hòa thượng
1423. Đại ý Phật pháp
1424. Trên đường gặp mãnh hổ
1425. Đến tăng đường
1426. Hỏi, đáp không đúng cách
1427. Thuyết pháp
1428. Vì con mắc bệnh
1429. Tụ tại
1430. Phàm trần tục niệm
1431. Tất cả đều do tâm
1432. Đại Trí
1433. Người không bệnh
1434. Ta có một câu nói
1435. Thẻ lộ chân thường
1436. Đã từng gặp qua
1437. Không bỏ một ai
1438. Theo tánh chìm nổi
1439. Ý Tây sang
1440. Trong cảnh khổ, không khổ
1441. Thủy tang
1442. Bài kệ của Liên Trì đại sư
1443. Bài kệ của Đàm Châu Long Sơn
1444. Bài kệ của Bàng bà
1445. Con không có mồm
1446. Đi
1447. Chuyện chưa rõ
1448. Truyền đăng
1449. Mời sự khai thị
1450. Ba lần bị đánh
1451. Động Sơn tham Bách Nham
1452. Duy Ma cật và Phó Đại Sĩ
1453. Ông tăng do dự
1454. Động Thủy chảy ngược dòng
1455. Hợp đạo
1456. Không khởi một niệm
1457. Một ngày ăn hết bao nhiêu
1458. Bán gạo
1459. Văn Thù sống
1460. Thiên và Giáo

1461. Ngọc thô
1462. Biết ca vũ không?
1464. Lạy ông tăng này
1465. Nước sạch, bản
1466. Đệ nhất cú
1467. Pháp Dung và Tứ tổ
1468. Bài kệ của Kim Bích Phong
1469. Viết chữ lên quạt
1470. Bó củi
1471. Cuồng tâm
1472. Không phải là ngựa tốt
1473. Về nhà
1474. Duy Ma Cật
1475. Thiên sư lạy đệ tử
1476. Đồ tể cung dưỡng
1477. Giơ lên, hạ xuống
1478. Không giơ phất tử
1479. Không tu
1480. Tu Bồ Đề giảng Bát Nhã
1481. Không trú ở không
1482. Trăng tròn, trăng khuyết
1483. Áo mẹ sanh
1484. Phật là thế nào?
1485. Méo mồm
1486. Thần thông
1487. Khai, thị, ngộ, nhập
1488. Nghiệp chướng
1489. Tụng kinh
1490. Chư Phật không dối
1491. Thấy sắc là thấy tâm
1492. Tham gần đừng tham xa
1493. Kiếm sắc
1494. Đạo thường
1495. Mạt hậu cú
1496. Vật ngã bất nhị
1497. Rỗng kêu trong cây khô
1498. Tình và vô tình
1499. Tu gì?
1500. Ngồi không
1501. Sơn hà đại địa từ đâu ra?

1502. Là Cái gì?
1503. Trà vẫn vậy, nhưng người đã khác
1504. Tọa thiền
1505. Không cách
1506. Phật tánh
1507. Đánh thành một phiến
1508. Không gián đoạn
1509. Uống trà đi
1510. Thư mẹ
1511. Lão bán dầu
1512. Mặc kệ nó
1513. Cầu độc mộc
1514. Tâm bất biến
1515. Cao Phong
1516. Phật Di Lặc
1517. Pha tương
1518. Nhập định
1519. Sự kỳ lạ
1520. Bài kệ phó pháp của Ca Diếp
1521. Đốt Bích Nham Lục
1522. Không tướng nhân, ngã
1523. Khâm Sơn
1524. Hoa Nghiêm Hưu Tĩnh
1525. Tứ ân, tam hữu
1526. Ngựa Ích Châu ăn cỏ, bò Mục Châu no
1527. Không vọng tâm
1528. Vô dư Niết Bàn
1529. Xá Lợi Phất
1530. Bài thi của Mã Tổ Đạo Nhất
1531. Bài kệ của Thần Chiếu Bản Như
1532. Tâm bất sinh
1533. Người thợ lò rèn
1534. Nguy hiểm
1535. Cây bách thành Phật
1536. Giáo pháp
1537. Mê
1538. Bài thi của Hà Sơn Thủ Thân
1539. Sơn thần thọ giới
1540. Một ông tăng lạnh lợi
1541. Địa ngục

1542. Tỷ thí
1543. Người rất khỏe
1544. Giết trâu
1545. Ăn xong, uống trà
1546. Phật pháp
1547. Đừng kêu loạn
1548. Sư tử gõ cấn người
1549. Mời uống trà
1550. Văn Thù cưới sư tử
1551. Làm sao thành Phật?
1552. Tránh nóng
1553. Đơn Hà đốt tượng
1554. Dưới núi có hổ
1555. Lâm Tế ngủ
1556. Viên Chân bảo Châu
1557. Không thiếu gì
1558. Ngón tay thần kỳ
1559. Hạt châu huyền huyền
1560. Trâu tốt không cần người chăn
1561. Tùy chúng cho thuốc
1562. Quốc sư bao nhiêu tuổi?
1563. Con tên Huệ Nhiên
1564. Trộm quả
1565. Bí mật nơi người
1566. Đường Thạch Đầu trơn
1567. Cây bách trước sân
1568. Cười lừa không chịu xuống
1569. Hớp một ngụm cạn hết nước Tây Giang
1570. Vừa rồi là khóc, bây giờ lại cười
1571. Không phải, không phải, đều không phải
1572. Vịt trời bay đi rồi
1573. Thiền sư vô tình vô nghĩa
1574. Đều là hý luận
1575. Cách tiếp khách của Triệu Châu
1576. Một sợi cũng không
1577. Ta là con lừa
1578. Gương cổ của Tuyết Phong
1579. Chúng sanh vốn là Phật
1580. Học Phật là học chính mình
1581. Thiên định

1582. Kho báu nhà mình
1583. Núi Tu Di
1584. Vô ngại
1585. Người cần chi?
1586. Thế giới nhất hoa
1587. Núi này không có đường vào
1588. Tìm trâu
1589. Thấy dấu
1590. Thấy trâu
1591. Được trâu
1592. Chăn trâu
1593. Cưỡi trâu về nhà
1594. Quên trâu còn người
1595. Người trâu đều quên
1596. Trở lại nguồn cội
1597. Thông tay vào chợ
1598. Ông tăng vô sự
1599. Thiện ác như mây nổi
1600. Gió nắm đám lên
1601. Pháp thân có thọ khổ không?
1602. Bài kệ của Ngũ tổ Pháp Diễn
1603. Niệm Phật
1604. Nguyệt Thượng Nữ
1605. Ngũ Thông
1606. Đỉnh núi không mây
1607. Bính Đỉnh đồng tử đến xin lửa
1608. Giáp Sơn và Phật Nhật
1609. Vốn đã giải thoát
1610. Vô Vị Chân Nhân
1611. Tâm và Pháp đều quên
1612. Thấy tánh thành Phật
1613. Cùng Đại Thiên
1614. Cứu cánh không cảnh
1615. Phát tánh chân thật
1617. Thầy của chư Phật
1618. Tìm ta
1619. Phật và ma
1620. Kiếm không mũi
1621. Đại cơ, đại dụng
1622. Bí quyết sử sự

1623. Phàm và thánh
1624. Trí Tạng và Huệ Trung
1625. Tâm là Phật
1626. Bài kệ của Bảo Tích
1627. Đám đương
1628. Bài kệ của Phật Quốc Bạch thiên sư
1629. Nghiệp lực
1630. Một tiếng hét

QUYỀN CHUNG

1631. Quét lá vàng
1632. Kho báu nhà mình
1633. Ngũ Tổ Hoằng Nhãn
1634. Sinh và tử
1635. Hương hoa cúc
1636. Tâm không
1637. Chén nước trà phân chiếu cả càn khôn
1638. Động khí của người ăn mày
1639. Mặc áo, ăn cơm
1640. Phật chính là mình
1641. Cháo đã nguội rồi
1642. Tạt dịch
1643. Mơ xanh
1644. Ăn gà trị bệnh
1645. Vẹt học nói
1646. Ý chí kiên cường
1647. Hoàn tục
1648. Phương trượng và ăn mày
1649. Ý nghĩa của mạng sống
1650. Cây nến tắt
1651. Không thấy Long Đàm
1652. Gia đình Bàn Uẩn luận Đạo
1653. Biết sai thì sửa
1654. Phóng sanh
1655. Người cầm nắm mộng chỉ mình biết thôi
1656. Đùng giương cung người
1657. Ném cầu trên nước chảy nhanh
1658. Đây chẳng phải là lửa sao?
1659. Một mũi tên
1660. Tham ngộ sanh tử
1661. Là trâu hay là tăng

1662. Bảo kiếm
1663. Ròng kêu trong cây khô
1664. Trà, Thiền một vị
1665. Vốn là Phật
1666. Cư sĩ và cao tăng
1667. Châu ở đâu ?
1668. Pháp bình đẳng
1669. Còn giận không ?
1670. Tham thiền là chuyện của bậc đại trượng phu
1671. Sinh hoạt chân thật
1672. Dị Kiến Vương và Ba La Đề tôn giả
1673. Vén mảnh
1674. Ngồi lâu sanh mệt
1675. Thuận theo tự nhiên
1676. Ý Tổ sư từ Tây sang
1677. Mũ cao, áo rộng
1678. Bài kệ của Chân Tĩnh thiền sư
1679. Bài kệ của Bằng Uẩn
1680. Ngũ Đế Tam Hoàng là vật gì ?
1681. Núi cao, sông sâu
1682. Bỏ xuống đi
1684. Niệm khởi tức giác
1685. Đừng vọng tưởng
1686. Hai dao giao tranh không nên tránh.
1687. Hề Trọng làm xe.
1688. Phật Tổ và thị giả
1689. Mục phiêu
1690. Trích Thủy hòa thượng
1691. Bàn thêm về bài kệ của Phó Đại Sĩ
1692. Chúng sanh điên đảo, mê chạy theo vật
1693. Con tên Bản Tịch
1694. Chuyện tốt chẳng bằng vô sự
1695. Thư pháp gia
1696. Triết lý nhân sinh
1697. Tuyệt chiêu
1698. Tiếng vỗ của một bàn tay
1699. Về đến gia sơn thì mới thôi
1701. Gập tai nạn thì đón tai nạn
1702. Không nắm được
1703. Lão nạp đang giới ngữ

1704. Gà gáy canh năm sáng
1705. Ôn sâu Phật Tổ khó báo đáp
1706. Ngăn vọng niệm
1707. Người không cùng vạn pháp làm bạn là ai ?
1708. Tâm mình không tĩnh khó tìm tĩnh
1709. Bí quyết thành công
1710. Biết đủ
1711. Không biết
1712. Đừng vọng tưởng
1713. Như vậy
1714. Sanh tử
1715. Que cứt khô
1716. Mắt ngang mũi dọc
1717. Nhìn dưới chân
1718. Nóng lạnh tự mình hay
1719. Nó chẳng còn ở đây là gì ?
1720. Đói ăn, mệt ngủ
1721. Lục bát thâu
1722. Chẳng có công đức gì cả
1723. Đợi trời sáng hãy đi
1724. Tâm
1725. Đại nhân không cãi lộn
1726. Cứ đi thẳng
1727. Bạch Ẩn
1728. Ông không biết leo núi
1729. Mộc Đường
1730. Tuyết đầy chén bạc
1731. Chính vấn chính đáp
1732. Đầu gậy trăm trượng bước thêm bước nữa
1733. Không màng danh lợi
1734. Một bài Thiên thi của Hoa Đình Thuyền Tử
1735. Linh hồn
1736. Bài kệ của Đông Sơn Huệ Không
1737. Bài kệ của ni sư Vô Trước
1738. Nhận giả làm chân
1739. Bài kệ của Phật Huệ
1740. Bốn bà vợ
1741. Bài kệ của Thảo Đường :
1742. Sanh tử
1743. Ý Tổ sư từ Tây sang

1744. Chém vô minh
1745. Rùa đá nói rồi
1746. Đùng vin vào duyên
1747. Đi rửa bát đi
1748. Nghe mà chẳng biết
1749. Dùng roi chăn trâu
1750. Thấy núi xanh đi
1751. Ca Diếp đập bùn
1752. Phật tánh
1753. Ngày giỗ Như Tĩnh
1754. Rửa bát quét nhà
1755. Cá nhỏ nuốt cá lớn
1756. Chưa đủ
1757. Đông Ấn quốc vương
1758. Phật Pháp
1759. Không từ ngoài tới
1760. 500 vị A La Hán
1761. Bài kệ của Vân Cái Trí Bản
1762. Bài kệ của Tuyết Đậu Trùng Hiên
1763. Bài kệ của Phật Tâm Bản Tài
1764. Bài kệ của Hoàng Long Huệ Nam
1765. Vô minh và Phật tánh
1766. Phạm phu và đạo nhân
1767. Tâm bình thường
1768. Phật Đại Thông Trí Thắng
1769. Tiếc thay một chén trà
1770. Nghe lời chỉ trích nên hoan hỉ
1771. Thương Na Hòa Tu
1772. Cưu Ma Đa La
1773. Leo núi
1774. Cháo và trà
1775. Phát trần nói pháp
1776. Buông đao đồ tể
1777. Đối người thân thiết, đối mình nghiêm khắc.
1778. Bước bước là đạo trường
1779. Giữ giới
1780. Đột phá giới luật
1781. Không tại nơi khác
1782. Không thể bắt chước
1783. Đơn Hà đót Phật

1784. Ý nghĩa bài kệ Vô Môn
1785. Có oán thù gì ?
1786. Hãy bỏ tâm sân đi đã.
1787. Phật Đà Nan Đề
1788. Xà Dạ Đa
1789. Ưu Ba Cúc Đa
1790. Một hạt chủng tử
1791. Bất Như Mật Đa
1792. Không thấy mình
1793. Hạc Lạc Na
1794. Bát Nhã Đa La
1795. Chân, giả
1796. Nghe không hiểu
1797. Thấy và không thấy
1798. Bà Xá Tư Đa
1799. Ba Tu Bàn Đầu
1800. Thiên là thế đó
1801. Phú Na Dạ Xa
1802. Sư Tử Tôn Giả
1803. Lý Vạn Quyển
1804. Đứng trên đỉnh núi cao, đi dưới đáy bể sâu
1805. Một người đứng trên đỉnh núi cao không có đường ra, Một người đứng ở ngã tư đường không biết xoay lưng vào hướng nào ?
1806. Phật mặt trời, Phật mặt trăng
1807. Bách Trượng ngồi một mình trên núi Đại Hùng
1808. Giã gạo quên nhắc chân
1809. Chẳng có công đức gì cả
1810. Phật là thế nào ?
1811. Ngộ và không ngộ
1812. Nghèo
1813. Thấy bằng thầy thì cái đức của thầy bị giảm đi một nửa
1814. Lâm Tế hét, Đức Sơn đánh
1815. Siêu Phật, vượt tổ
1816. Ngồi lâu sanh mệt
1817. Gà lạnh lên cây, vịt lạnh xuống nước
1818. Trần hải minh châu
1819. Trần Châu sản xuất củ cải to
1820. Coi chừng chó
1821. Ca Tỳ Ma La
1822. Bài kệ của Giám Chân Sư Nãi

1823. Tiệc thay một chén trà
1824. Đến rồi hóa vẫn không gì khác . Khói ngút non Lô, sóng Chiết Giang
1825. Mưa xuống rêu xanh tươi
1826. Bị đá đè măng mọc nghiêng . Bên bờ vách hoa nở ngược
1827. Tôi ở nơi Đam Nguyên được thể, ở nơi Quy Sơn được dụng.
1828. Bài kệ của Hoa Đình Nhị Ẩn Mật Thiên Sư
1829. Bồ Đề Đạt Ma
1830. Phục Đà Mật Đa
1831. Bãi cút trâu
1832. Trộm trắng
1833. Đông Tây đều là giặc
1834. Đồ chòn hoang này
1835. Hiếp Tôn Giả
1836. Mã Minh
1837. Cưỡi trâu tìm trâu
1838. Thiếu gì ?
1839. Một câu nói hết
1840. Buổi tham chiều của Mục Châu
1841. Tăng Già Nan Đề
1842. Chỉ là cái đó
1843. Đổng củi
1844. Phật, pháp đều là bụi
1845. Núi xanh chẳng động
1846. Ông chính là Phật
1847. Con chó không có Phật tánh
1848. Con chó có Phật tánh
1849. Huệ Năng nghe kinh
1850. Vua làm ruộng
1851. Tâm bình thường
1852. Dạy ông suy nghĩ
1853. Ông lão 80
1854. Hư không rơi xuống đất
1855. Tâm động
1856. Quán Âm vào cửa
1857. Bài kệ của Thảo Đường
1858. Thẻ của Bát Nhã
1859. Không một vật
1860. Nô bộc của thời gian
1861. Kiếp hỏa

1862. Ý chỉ Hoàng Mai
1863. Thế nào là Đạo ?
1864. Tôi ngộ rồi
1865. Vì ông nói pháp
1866. Nuôi ngỗng trong bình
1867. Vô minh
1868. Mật truyền tâm
1869. Sợ ông rơi vào phàm, thánh
1870. Kiến tánh thành Phật
1871. Tâm nhãn nhục
1872. Bản Tịch
1873. Người cõi chính là người buộc
1874. Tâm giao
1875. Con cóc và quả cà
1876. Có và không
1877. Nghe không hiểu
1878. Muối đất, gạo rẻ
1879. Không thể sờ vào kiếm
1880. Hòa thượng và công sai
1881. Lớn và nhỏ
1882. Khác với người
1883. Quét hết bụi trần
1884. Thuận theo tự nhiên
1885. Trên đường gặp hổ
1886. Đạo
1887. Một trở về đâu ?
1888. Tâm mình là Phật
1889. Thượng trắng
1890. Ra cửa liền là cỏ
1891. Một sinh vạn pháp, vạn pháp trở về một
1892. Làm sao ra khỏi ba giới ?
1893. Thế nào là huyền chỉ ?
1894. Rắn gỗ
1895. Mây ở trời xanh, nước ở bình
1896. Không
1897. Người ăn mỳ mua bánh
1898. Sớm đã không hợp Đạo
1899. Phật là thế nào ?
1900. Bá Trượng hạ đường
1901. Đánh là không đánh

1903. Hạ sơn
1904. Gương Cũ
1905. Tôi là thiền sư
1906. Ngón tay của tiểu đồng
1907. Khát nước
1908. Đợi chờ
1909. Truyền gì ?
1910. Mèo ăn hồ tiêu
1911. Bò Tát sát sanh
1912. Mộng Giác thiền sư
1913. Tứ tổ kháng chỉ
1914. Tin và không tin
1915. Phật, Tổ truyền pháp
1916. Thân tâm thoát lạc
- 1917.- Vốn không một vật.
1918. Lâu không nói pháp
1919. Bà Tu Mật
1920. Đề Ca Đa
1921. La Hầu Đa La
1922. Sự kỳ đặc
1923. Thế nào là tâm Phật ?
1924. Không dấu vết
1925. Kiếm không lưỡi
1926. Châu ở đâu ?
1927. Không vì cảnh mà động tâm
1928. Đừng chấp danh tướng
1929. Người tinh táo
1930. Thô bạo quá
1931. Không có mắt
1932. Không thể nói dài, ngắn
1933. Chúc tết
1934. Chờ thời
1935. Chết thì chết
1936. Không ắt dĩ
1937. Chẳng chịu đảm đương
1938. Không làm gì cả
1939. Động Đình hồ đã đầy chưa ?
1940. Trâu đực sanh con
1941. Đạt Ma chưa tới
1942. Không bị ngoại cảnh mê hoặc

1943. Tâm con yên tĩnh
1944. Đi hỏi cột đá
1945. Thuỷ Không hoà thượng
1946. Tổ tổ tương truyền
1947. Như gà mái ấp trứng
1948. Phật tánh như hư không
1949. Tam tạng
1950. Vắng lặng không người
1951. Chánh Tam
1952. Già rồi còn cầu Đạo
1953. Hồ Đồ gặp Đạt Ma
1954. Ở bên bờ sông mà chết khát
1955. Tổ ý và giáo ý
1956. Dao phát ra tiếng
1957. Toán mạng
1958. Chẳng sợ đường trơn
1959. Xúc Mục Bồ Đề
1960. Không nói cũng đánh
1961. Nơi đây không có chủ khách
1962. Ba năm không ăn
1963. Cha mẹ ông ở dưới đám cỏ rậm
1964. Mắt không chứa bột vàng
1965. Một câu của La Hán.
1966. Không lia phòng này
1967. Tay không đến, tay không về
1968. Thạch Đầu rút dao
1969. Ra cửa liền là cỏ
1970. Cái này là cái gì
1971. Quán Âm ngàn mắt
1972. Học được pháp nào ?
1973. Long Thọ
1974. Bỏ đi thì không tốt
1975. Bất sinh bất diệt
1976. Siêu Phật, vượt tổ
1977. Phật cũng là bụi
1978. Nhất đại tạng giáo
1979. Phật tánh của hòa thượng
1980. Như một gập gối
1981. Đã lâu không mưa
1982. Mặt trời chiếu sáng núi

1983. Gia phong của Vân Môn
1984. Que cứt khô
1985. Ngày nào cũng là ngày đẹp trời
1986. Người không mắt
1987. Ông muốn bị tạt một chậu nước bẩn nữa sao ?
1988. Tượng Phật chưa đúc thành
1989. Trời tối quá
1990. Phương tiện của cổ nhân
1991. Một giọt nước Tào Khê
1992. Núi Tu Di
1993. Dùng lưới kiếm mà giải quyết
1994. Huyền Sa cứu hỏa
1995. Chặt giun thành hai mảnh
1996. Ân thân ở sao Bắc Đẩu
1997. Không có pháp nào cả
1998. Phật giới dùng làm gì ?
1999. Dong chiếc thuyền nhẹ tới Dương Châu
2000. Tuyết Phong sàng gạo
2001. Hôm nay mừng ba
2002. Tài khéo của Tào Sơn
2003. Sanh tử tới
2004. Giơ lên , hạ xuống
2005. Cao tăng ở đâu ?
2006. Đại dụng hiện tiền
2007. Chốt tre
2008. Một câu của Dược Sơn
2009. Mười phương thế giới là tâm ông
2010. Phật pháp của Triệu Châu
2011. Gương đúc thành tượng
2012. Mài ngói thành gương
2013. Đỗ con nít khỏi khóc
2014. Đúc Sơn thượng đường
2015. Một ngón tay thiền
2016. Đường rêu
2017. Chỗ quan trọng
2018. Chỗ có trùng độc
2019. Thủ cấp Đức Sơn
2020. Đầu con mèo chết
2021. Tôi không hiểu Phật pháp
2022. Nơi đây không có nô tỳ

2023. Huyền Sa cứu hỏa
2024. Ba cân gai
2025. Tâm cảnh đều quên
2026. Lừa họ vào chuông
2027. Rùa là ba ba
2028. Danh hảo
2029. Vạn vật sanh ra từ đâu ?
2030. Tào Sơn nghe chuông
2031. Việc lớn sanh tử
2032. Ngoài ngàn dặm
2033. Một đượ, một mất
2034. Chẳng liên quan gì đến tôi
2035. Không biết là thân thiết nhất
2036. Văn Thù nói gì ?
2037. Lâu không ăn
2038. Quy Tông hái rau
2039. Cả ngày đi tìm chẳng thấy xuân đâu
2040. Con là Huệ Nhiên
2041. Nhà nhà đều có đèn
2042. Dã hồ tinh
2043. Tọa chủ niệm Phật
2044. Có thấy Đại Thánh không ?
2045. Tam Giới đại sư
2046. Người trong mật thất
2047. Gần ngay bên cạnh
2048. Một cơm, một cháo
2049. Bệnh vì nói thiền nhiều quá
2050. Đây là chữ gì ?
2051. Người tham thiền ngày nay
2052. Khai nhãn
2053. Không thể vào ma cảnh
2054. Đốt thành tro
2055. Còn có người không bị bệnh chãng ?
2056. Người không cùng vạn pháp làm bạn
2057. Dục Sơn xem kinh
2058. Mở mồm không đượ
2059. Giọt nước đầu thêm
2060. Chư pháp tòng bản lai
2061. Từng bước đạp thật
2062. Buồng tối trăm năm

2063. Ngón tay và mặt trăng
2064. Tất cả đều hiện thành
2065. Gia phong của La Hán
2066. Cửa giải thoát
2067. Thế giới và gương cô
2068. Lão tăng bận lắm
2069. Tìm một người hiểu Phật pháp
2070. Chẳng tìm nơi thầy
2071. Thạch Sương nghiền răng
2072. Một hòn đá trong không
2073. Hòn đá toát mồ hôi
2074. Chẳng liên quan
2075. Trước sau đều vậy
2076. Không rơi vào giai cấp
2077. Chủ ở đâu ?
2078. Nam Tuyên bán than
2079. Mang hộ cái sừng
2080. Học tập công án
2081. Đạo nhân không thông
2082. Điều nào sa di coi trọng
2083. Từ tháp tam tổ tới
2084. Khen ngợi pháp than
2085. Cây khô và cây tươi
2086. Đơn Hà nằm ngủ trên cầu
2087. Thế nào là 12 thời
2088. Éch nuốt trắng
2089. Bói trong tro tàn
2090. Hai con trâu bần húc nhau
2091. Xấu đẹp đều khởi ở tâm
2092. Ông khéo chẵn trâu
2093. Một cỗ quan tài, hai xác chết
2094. Tôi kêu viện chủ
2095. Đợi trời sáng hãy đi
2096. Phật nói hay là ma nói
2097. Cách sông phẩy quạt
2098. Tự có quần áo
2099. Pháp đường sắp đồ rồi
2100. Công đức thiên, hắc ám nữ
2101. Sa di có chủ
2102. Trực dụng, trực hành

2103. Lão tăng háo sát
2104. Mỗi ngày chỉ xem một chữ
2105. Ăn cháo chưa ?
2106. Muỗi đốt trâu sắt
2107. Tay cầm tang vật còn kêu oan
2108. Người mù theo người mù
2109. Bức hoạ tổ sư
2110. Hòn đá toát mồ hôi
2111. Dã hồ tinh
2112. Long Đàm thổi tắt đèn
2113. Có đủ tất cả
2114. Đạp đổ tịnh bình
2115. Không mang gì đến
2116. Xuống núi làm trâu
2117. Nói giống một vật là không trúng
2118. Hòn đá trong tâm
2119. Đãi gạo
2120. Thai trâu sanh voi
2121. Phiền não tức bò đê
2122. Hai gương chiếu nhau
2123. Nhàn nhã trong bận rộn
2124. Tre dài, tre ngắn
2125. Núi lớn tốt
2126. Một cọng cỏ
2127. Tâm giữ tĩnh là bệnh
2128. Không vì trời, người mà tới
2129. Đại cơ đại dụng
2130. Căn nguyên của Phật pháp
2131. Chẳng động môi họng
2132. Ép dân lành làm giặc
2133. Ở mọi nơi thì hoả táng còn ở đây thì chôn sống
2134. Bay qua rồi
2135. Trụ trì bận rộn
2136. Mã Tổ xem nước
2137. Gặp nhau ở đâu ?
2138. Đem chôn một lượt
2139. Hoà thượng gót chân còn chưa chắm đất đất
2140. Tiệm tạp hoá
2141. Tay không nắm cán mai
2142. Lễ Phật

- 2143. Sư cô nguyên là người nữ
- 2144. Hoà thượng bao nhiêu tuổi ?
- 2145. Không chịu gánh vác
- 2146. Sự khai ngộ của Vân Môn Văn Yên
- 2147. Hãy còn cái đó
- 2148. Trường không không trở ngại mây trắng bay
- 2149. Xử dụng 12 thời
- 2150. Toàn thân là mắt

---o0o---

QUYỂN HẠ

1201. Cha mẹ ở trong đám cỏ dậm

Có ông tăng hỏi Thạch Thất:

- Thầy có qua Ngũ Đài Sơn không?
- Có qua.
- Vậy thầy có gặp Văn Thù không?
- Có gặp.
- Bồ tát Văn Thù có nói với thầy Phật pháp cao diệu gì không?
- Văn Thù nói “cha mẹ ngươi đều nằm trong mộ, dưới đám cỏ dậm.”

(Bồ Đề linh quang)

Thiền không tìm thâm ảo, huyền bí, bình thường là đại đạo.

---o0o---

1202. Một phiến đá trước am

Tuyết Phong Nghĩa Tồn đến tham học Đầu Tử Đại Đồng. Đầu Tử chỉ phiến đá trước am:

- Quá khứ, hiện tại, vị lai, tam thế chư Phật đều giảng pháp ở phiến đá này.

- Có nhiều vị Phật không giảng pháp ở phiến đá này mà giảng ở chỗ khác.

(Bồ đề linh quang)

Phật ở khắp mọi nơi, mọi thời, mọi sự vật đều ẩn tàng Đạo, nếu nói tại chỗ này thì chỉ là ngộ ở một tầng cảnh giới.

---o0o---

1203. Mang trà lại

Một ông tăng hỏi Linh Tham:

- Một hạt hoàn đơn có thể điểm sắt thành vàng; một câu chí lý có thể chuyển phàm thành thánh. Đệ tử đến đây xin thầy điểm.

- Không điểm

- Sao không điểm?

- Sợ người rơi vào tâm phân biệt phàm thánh.

- Xin thầy chỉ thị.

- Thị giả! Mang trà ra.

(Bồ đề linh quang)

Đắc đạo thành Phật là do minh tâm kiến tánh, toàn là nhờ mình tự ngộ. Đối với người chưa ngộ, không có cách nào điểm, chỉ có thể mang trà ra tống khách, đợi lần khác đến sẽ chỉ thị thiền cơ.

---o0o---

1204. Đánh thành một phiến

Hương Lâm trụ trì Hương Lâm viện 40 năm, đến năm 80 tuổi thì viên tịch. Ông từng nói:

- Ta 40 năm qua đã đánh thành một phiến.

(Bồ đề linh quang)

Đánh thành một phiến là chỉ đã chân chính trở về khuôn mặt xưa nay; từ đầu đến cuối trung thành ‘thủ nhất’. Các vị cao tăng thường thận trọng giữ gìn chánh niệm, chuyên nhất hộ đạo; thường sống ẩn cư; đoạn tuyệt mọi trần duyên. ‘Chỉ tại trong núi này, mây dày không biết ở đâu’. Người từ tự nhiên tới, lại trở về tự nhiên. Quá trình tham thiền là quá trình trở về.

---o0o---

1205. Một, Hai, Ba, Bốn, Năm, đủ số

Có ông tăng hỏi Bản Tịch:

- Cổ nhân nói người người đều có; đệ tử sống trong thế tục có không?

- Đưa tay ta coi.

Ông tăng duỗi tay ra, thiền sư chỉ ngón tay đếm:

- 1, 2, 3, 4, 5, đủ số!

(Bồ đề linh quang)

Điều kiện để thành Phật cũng như ngón tay ai ai cũng đều có đủ.

---o0o---

1206. Ăn cơm đi

Một hôm trong giờ ăn, Đạo U vào nhà ăn bạch chúng cáo thị:

- Có lời với đại chúng.

Chư tăng ngẩng đầu lên nghe.

- Ăn cơm đi!

(Bồ đề linh quang)

Ăn cơm cũng đang ở trong thiền đạo, người thường không để ý nên Đạo U bạch chúng chỉ cơ.

---o0o---

1207. Phòng ngủ không người

Có ông tăng hỏi Giáp Sơn:

- Làm sao đạt được cảnh giới Niết Bàn tịch tĩnh?
- Như trong phòng ngủ rộng lớn không người.

(Bồ đề linh quang)

Niết Bàn là cảnh giới vô nhân, vô ngã; nếu suy nghĩ làm sao để vào thì không bao giờ vào được.

---o0o---

1208. Khách chưa về, nhớ cố hương

Nhân Đông thượng đường nói:

- Từng trận gió thu thổi qua rặng thông, khách chưa về, nhớ cố hương. Ai là khách chưa về? Chỗ nào là cố hương?

(Bồ đề linh quang)

Bản tâm là cố hương là chỗ thiền khách trở về.

---o0o---

1209. Văn Thù và Phổ Hiền

Động Sơn Thủ Sơ là cao đồ của Vân Môn. Một lần có một ông tăng hỏi:

- Lão thiền sư đã tu hành tới trình độ cao thâm; giả như các bồ tát.

Văn Thù và Phổ hiền đến thỉnh giáo thì thầy làm sao?

- Ta coi họ như trâu, lừa vào chuồng!

(Bồ đề linh quang)

Cầu Phật, bồ tát là vọng niệm, vọng tưởng, phải đối trị như chăn trâu; coi sóc kỹ lưỡng.

---o0o---

1210. Ngoảnh mặt về Nam nhìn Bắc Đẩu

Có ông tăng hỏi Huệ Thanh:

- Thế nào là tự thân, tự tâm?
- Ngoảnh mặt về Nam nhìn Bắc Đẩu.

(Bồ đề linh quang)

Tự thân, tự tâm chỉ có tự nghiệm, tự giác mới triệt ngộ. Huệ Thanh bảo ông tăng hướng về Nam quay đầu nhìn về Bắc thể ngộ tự thân, tự tâm.

“Hỏi đầu tức thị: là phản quán tự tánh.

---o0o---

1211. Về phòng sưởi ấm

Trùng Hiền thượng đường nói:

- Giả sử nói đến kinh thiên động địa, trời rải hoa xuống cũng chẳng bằng về phòng sưởi ấm.

(Bồ đề linh quang)

Ngôn ngữ văn tự chỉ trói buộc thiên. Nhiều lời càng dễ bị mê chấp, chẳng bằng về phòng hơi lửa sưởi ấm, điềm nhiên tự tại lại còn gần thiên cảnh hơn.

---o0o---

1212. Coi chừng chó dữ

Ở pháp hội Lâm Tế, 2 ông tăng đến tham kiến, vừa giở màn lên thiên sư bèn hét lớn:

- Coi chừng chó dữ!

Hai ông tăng xoay đầu lại tìm kiếm, thiên sư bèn trở về phương trượng.

(Bồ đề linh quang)

Tiếng hét của thiền sư khiến 2 ông tăng quay đầu lại tìm kiếm, tự ngộ tự tánh.

---o0o---

1213. Sinh tử đến

Một ông tăng hỏi Vân Môn:

- Lúc sinh tử đến, làm sao để thoát?

Vân Môn đưa hai tay ra:

- Đưa sinh tử cho ta.

(Bồ đề linh quang)

Người chưa ngộ hay thích nói về sinh tử, đối với thiền giả chân chính thì không có gì gọi là sinh tử.

---o0o---

1214. Cây nhà nào chẳng đón xuân

Một cư sĩ hỏi Cư Nhân:

- Người tục gia có thể lãnh hội Phật pháp không?

- Tảng đá nào trắng không chiếu? Cây nhà nào chẳng đón xuân.

(Bồ đề linh quang)

Phật quang chiếu khắp nơi, Phật tánh ở khắp chỗ.

---o0o---

1215. Phật tánh vốn tự đầy đủ

Có ông tăng hỏi Mã Tổ:

- Phải lý giải thế nào để được đạo?

- Tự tánh vốn tự đầy đủ, chỉ cần trong thiện ác không bị dính líu thì đó là người tu. Giữ thiện, bỏ ác, tâm quán không tịnh, thần nhập vào định. Cứ thế mà làm. Còn như hướng ra bên ngoài mà tìm thì càng lúc càng xa đạo.

(Bồ đề linh quang)

Thiền ở trong tâm, đạo ngay dưới chân.

---o0o---

1216. Thị giả thuyết pháp

Khi thiền sư Nhân Dũng thượng đường, thị giả đang thắp hương; thiền sư chỉ thị thị giả nói:

- Thị giả đã giảng pháp cho đại chúng rồi!

(Bồ đề linh quang)

Thị giả thắp hương chính là tự tánh tự dụng. Có thể thể ngộ tự tánh thì đắc đạo thành Phật, không khác gì hiện thân thuyết pháp.

---o0o---

1217. Thế nào là Đạo?

Trần Tôn Túc hỏi một cụ tú tài:

- Tiền bối nghiên cứu kinh điển gì?

- Ta chuyên nghiên cứu kinh Dịch.

- Kinh Dịch nói “bá tánh dùng hàng ngày mà không biết”, cụ nói coi bá tánh không biết cái gì?

- Bá tánh không biết đạo vận hành của trời đất.

- Cái đạo ấy là thế nào?

Lão tú tài không lời đáp lại.

(Bồ đề linh quang)

Sinh hoạt bản thân chính là Đạo. Lão tử tài “bất thức Lu Sơn chân diện mục, chỉ duyên thân tại thử sơn trung”.

---o0o---

1218. Đi tới chỗ không biến đổi

Tào Sơn là cao đồ của Động Sơn, sau khi đắc pháp rồi bèn hướng sư phụ từ biệt. Động Sơn hỏi:

- Người định đi đâu?
- Con tới chỗ không biến đổi.
- Nơi không biến đổi lại có đến, đi sao?
- Đến đến, đi đi chẳng có ảnh hưởng gì đến sự tồn tại của không biến đổi.

(Bồ đề linh quang)

Trong tĩnh có động, trong động có tĩnh; lấy bất biến ứng vạn biến. Thiên cảnh là cảnh giới động tĩnh là một.

---o0o---

1219. Người trong mật thất

Một ông tăng hỏi một lão thiên sư:

- Tình cảnh của người ẩn trong mật thất thế nào?
- Người ẩn trong mật thất không muốn người ta biết, sợ khách đến nên không lên tiếng. Tình cảnh của ông ta trừ ông ta ra thì chẳng ai biết.

(Bồ đề linh quang)

Chúng ta có phải là người trong mật thất không? Hay trong tâm chúng ta có người trong mật thất? Nếu là vậy xin đừng lên tiếng.

---o0o---

1220. Cho ta một đồng

Bồ Đại đứng bên đường, có ông tăng hỏi:

- Hòa thượng đứng đây làm gì?
- Đợi một người.
- Đến rồi! đến rồi!
- Người không phải là người đó.
- Phải làm sao mới là người đó?
- Cho ta một đồng.

(Bồ đề linh quang)

Bồ Đại nói đợi một người là chỉ cơ. Ông tăng tâm hãy còn mê chấp, phân biệt nên hòa thượng chỉ còn cách xin tiền để khai thị ông.

---o0o---

1221. Rộng trong nước sống

Thiền sư Lương Sơn Duyên Quán là người đời Tống, trú ở núi Lương Sơn tỉnh Hồ Nam; phó pháp cho Đại Dương Cảnh Huyền. Ông có làm bài kệ:

梁山一曲歌

Lương Sơn nhất khúc ca

格外人難和

Các ngoại nhân nan hòa

十載訪知音

Thập tải phỏng tri âm

未嘗逢一個

Vị thường phùng nhất cá

Lương Sơn một khúc ca

Người ngoài khó biết hòa

Tri âm nếu muốn kiếm

Một người cũng chẳng ra.

Một hôm một học tăng thỉnh thị:

- Tri âm khó gặp là một điều đáng tiếc, nhưng gia tặc khó đề phòng mới là mối lo của con. Xin sư phụ cho một lời.

- Nhận biết, hiểu thấu, biến hóa, vận dụng nó, cần gì phải đề phòng?

- Gia binh, gia tướng dễ xử dụng, nhưng gia tặc làm sao dụng?

- Mời nó ở vô sinh quốc.

- Chẳng lẽ chỗ ẩn thân lập mạng cũng không có sao?

- Ròng không ẩn ở nước chết.

- Thế nào là ròng ở nước sống?

- Mây nổi chẳng phà sương.

- Bỗng gặp mây nổi rồi mưa thì sao?

- Đừng để ướt cà sa lão tăng.

(Tinh vân thiên thoại)

Vương Dương Minh là một tay cao thủ trong nhà Thiên. Ông nói:

- Đề phòng cướp ở trong núi dễ; đề phòng cướp ở trong tâm khó.

Và:

- Tâm như quốc vương có thể ra lệnh; tâm như oan gia thật khó đề phòng.

Khi chưa đạt được thiền tâm thì vọng tâm thật khó đề phòng. Câu nói của Duyên Quán rất hay, giống như Gia Cát Lượng bảy lần bắt, bảy lần tha Mạnh Hoạch, mới có thể dứt tuyệt hậu hoạn.

Tâm trụ ở đâu mới tốt? Ở chỗ không trụ mà trụ. Tâm không có an trú tại ngũ uẩn của thân hoặc lục trần ở cảnh vì đó là nước chết không chứa được rồng. Rồng thật nổi mây rồi mưa. Không làm ướt áo cà sa của lão tăng, ý là căn tính lợi lạc không bị nhiễm nước bùn. Mặt trời có mọc, lặn; mặt trăng có tròn, khuyết. Chúng ta nên từ trong sinh diệt biết an trú ở chân tâm không sinh diệt.

---o0o---

1222. Chỉ trời, chỉ đất

Một ông tăng đến bái phỏng Đạo Khâm, thưa:

- Đệ tử mới vào thiền viện xin thầy khai thị.
- Một tay chỉ trời, một tay chỉ đất.

(Bồ đề linh quang)

Thiền sư dẫn tích Phật đản sinh (xem công án 60, 72, 507) để chỉ cho ông tăng tự phát hiện tự tánh.

---o0o---

1223. Không thể hiểu

Một ông tăng hỏi Vân Môn:

- Thế nào là chỗ tu hành của người xuất gia chân chính?
- Là chỗ không người hiểu được.
- Làm sao mọi người không hiểu được?
- Vậy người hãy cố tìm hiểu cái không hiểu được.

(Bồ đề linh quang)

Mọi nhận thức đều từ bất nhận thức mà ra. Trở về cái bất nhận thức (tức Không) chính là cái thiên cảnh “Không” mà ta muốn tìm.

---o0o---

1224. Một phiến đá trong không

Có ông tăng hỏi Thạch Sư:

- Ý tổ sư từ Tây qua là gì?
- Giống như một tảng đá từ không bay tới.

Ông tăng lay tạ, thiền sư hỏi:

- Người hiểu ý này không?
- Con không hiểu.
- May mà người không hiểu nếu không đã bị tảng đá đập bể đầu rồi.

(Bồ đề linh quang)

Hễ có một niệm thì niệm niệm theo nhau không cùng. Đó không phải là thiên cảnh. Phải nên “nhấc lên được, cũng bỏ xuống được” thì sẽ không bị tảng đá trong không làm tâm mê, ý loạn, vỡ đầu chảy máu.

---o0o---

1225. Ở bên bờ sông mà chết khát

Tuyết Phong Nghĩa Tôn bảo đại chúng:

- Các người ngày ngày học Phật, tham thiền phải nhớ rằng có người ngồi ngay bên cạnh mâm cơm mà chết đói, có người đến bên bờ sông nước chảy cuồn cuộn mà chết khát. Đây chẳng phải là chuyện đùa.

(Bồ đề linh quang)

Chúng ta mọi lúc đều ở trong Đạo, nhưng vẫn có người không biết điều đó, thậm chí còn đi ngược lại Đạo. Chúng ta hàng ngày chìm đắm trong sinh

hoạt, có người bị sinh hoạt làm rối loạn thậm chí uổng phí cả một kiếp người không phải sao?

---o0o---

1226. Dùm nèo chỉ cơ

Hòa thượng Bí Ma Nham ở Ngũ Đài Sơn tay thường cầm một cái nèo, thấy ông tăng nào đến lạy liền dùm nèo móc vào cổ hỏi:

- Ma quỷ nào bảo ngươi xuất gia? Ma quỷ nào bảo ngươi hành cước? Đáp được hay không đều chết dưới cây nèo này, nói mau! Nói mau!

Học tăng ít người trả lời được.

(Bồ đề linh quang)

Trực tâm là Đạo, cứ vươn thẳng cổ ra để thiên sư móc.

---o0o---

1227. Cơ ngữ qua sông

Lương Giới cùng Mật sư bá cùng qua sông. Lương Giới hỏi:

- Qua sông thế nào?

- Không làm ướt chân.

- Sư bá già rồi còn nói vậy!

- Còn ngươi thì nói sao?

- Chân không bị ướt.

(Bồ đề linh quang)

Nói điên đảo làm lộ ra “ngã” chủ thể. Thật là chân ngộ vậy.

---o0o---

1228. Có khác gì khóc

Ngưỡng Sơn lúc còn là chú tiểu, tụng kinh tiếng rất vang. Nhữ Nguyên la:

- Chú này đọc kinh như khóc.
- Đúng vậy, còn hòa thượng thì sao?

Nhữ Nguyên nhìn quanh không hiểu.

- Nếu thầy như vậy thì có gì khác với khóc đâu?

(Bồ đề linh quang)

Bản tánh tự nhiên, không bó buộc theo một cách nào cả.

---o0o---

1229. Tường Đông đánh tường Tây

Một ông tăng hỏi Quy Nhân:

- Sinh hoạt của Linh Tuyền (pháp hiệu của Quy Nhân) thế nào?
- Tường Đông đánh tường Tây.
- Vậy làm sao qua ngày?
- Nồi không chân, lửa không khói.
- Sáng tối hai thời làm sao cúng dường?
- Ông lão quê thói cơm không có gạo, buổi họp mặt bên bờ suối không có người đến dự.

(Bồ đề linh quang)

Cách sinh hoạt của Linh Tuyền là tứ đại giai không.

---o0o---

1230. *Đánh vỡ đáy thùng*

Lâm Tế từng nói:

- Khi ta chưa khai ngộ, thấy quanh mình đều là sơn đen, giống như bị cấm cố trong một cái thùng vậy.

(Bồ đề linh quang)

Người sau nhân đó khi giải thoát được mê vọng hoát nhiên tỉnh ngộ gọi là phá vỡ đáy thùng. Bàn Khuê cũng có một câu kệ:

Đáy thùng cổ vỡ rồi

Cả một vòng đất trời!

Đáy thùng vỡ rồi, phía dưới là một vòng tròn, trời đất đều ở trong đó.

---o0o---

1231. *Bao dung*

Có 2 chú tiểu tranh cãi, không ai nhường ai; chỉ còn cách tìm sư phụ làm trọng tài. Chú thứ nhất trình sư phụ lý do của mình. Sư phụ nghe rồi bảo:

- Người đúng!

Chú ta nghe rồi vui vẻ đi ra.

Chú thứ hai trình ý kiến của mình, sư phụ nghe rồi bảo:

- Người cũng rất đúng!

Chú này rất cao hứng đi ra.

Thị giả đứng hầu một bên, ngạc nhiên hỏi:

- Sư phụ bảo chú này đúng, chú kia cũng đúng, vậy thì ai sai?

Thiền sư cười bảo thị giả:

- Người cũng đúng!

(Hảo tuyệt phiên phiên)

Có thị phi là có đối đãi, không khế hợp với Đạo. Thiền tâm là bao dung. Kinh Hoa Nghiêm nói nếu trụ ở phân biệt sẽ làm hỏng mắt thanh tịnh, ngu si tà kiến tăng, vĩnh viễn không thấy được chư Phật. Đối với người mới tu, bao dung là một loại học tập; còn đối với người khai ngộ, đã thấy được thực tướng của vạn pháp, biết Phật tánh của mọi người đều bình đẳng thì sự bao dung là lý đương nhiên.

---o0o---

1232. Phật là thế nào?

Có một ông tăng hỏi Diên Chiếu:

- Thế nào là Phật?

- Thế nào là không Phật?

Ông tăng thưa:

- Con không rõ lời huyền diệu, xin thầy trực tiếp chỉ thị.

- Nhà ở bờ biển Đông, mặt trời lên sẽ được chiếu sáng trước.

(Bồ đề linh quang)

Phật ở mọi thời, mọi nơi, phản chiếu tự tâm sẽ thấy.

---o0o---

1233. Nở đã lâu rồi

Một ông tăng hỏi thiền sư:

- Cây nở hoa không?

- Đã nở lâu rồi.

- Còn kết quả không?

- Đêm qua sương xuống làm rụng rồi!

(Bồ đề linh quang)

Nở hoa, kết quả là bản tánh của cây. Chấp vào kết quả là còn mê vọng.

---o0o---

1234. Hoa sen nở trên đá

Có ông tăng hỏi thiền sư Uẩn:

- Thế nào là thiền?
- Hoa sen trên đá, nước suối trong lò lửa.
- Thế nào là Đạo?
- Một cọng cỏ trên đỉnh Lãng Già.
- Thiền và Đạo khác biệt thế nào?
- Người bùn xuống nước, người gỗ mò tìm.

(Bồ đề linh quang)

Thiền là ngộ ở trong tâm, ở bên ngoài nhìn không thấy, sờ không được.

---o0o---

1235. Chuyện cây bách có tặc cơ

Đức Sơn Sơ Kỳ, Ân Nguyên sang Nhật Bản truyền giáo. Đây là một sự kiện trọng đại. Kể từ đời Liêm Thương Thiền từ Trung Quốc truyền sang Nhật Bản, ít có cao tăng đến Nhật. Chư Tăng Nhật Bản rất kính trọng mời ông trụ trì Bản Sơn Diệu Tâm Tự. Ân Nguyên có lần đến Hoa Viên Diệu Tâm Tự ở kinh đô hỏi:

- Khai sơn tổ sư của quý tự có để lại ngữ lục gì không?
- Không có ngữ lục, nhưng có để lại một câu “Chuyện cây bách có tặc cơ”

(Xem công án 786)

Ăn Nguyên kinh ngạc, kính phục thiền học của Quan Sơn hướng về tháp Quan Sơn mà vái lạy.

(Bồ đề linh quang)

Chữ tặc trong tặc cơ chỉ người mạnh lấy đi vật của người khác. Ở đây chỉ thiền giả lấy đi vọng tưởng phiền não, khiến thiền sinh thấy được khuôn mặt xưa nay.

---o0o---

1236. Mười phương thế giới là tâm người

Có ông tăng hỏi Trường Sa Cảnh Sầm:

- Tâm con có dạng thức gì?
- Chính mười phương thế giới là tâm người.
- Nếu tâm con rộng lớn như thế thì thân thể con ở đâu? Chẳng lẽ không có chỗ để thân sao?
- Đó chính là chỗ để thân người.

(Bồ đề linh quang)

Tâm và thế giới hợp nhất tức là thiền cảnh.

---o0o---

1237. Tùy xứ an nhàn

Hoa Nghiêm hỏi Thạch Môn:

- Cô nhân nói: “Một người có thể làm tâm an ninh nhàn dật thì tự nhiên cùng Đạo hợp nhất”. Điều này có phải là chân lý không và cứ thế mà làm thì có đúng không? Xin thầy giải thích.
- Nếu hiểu đạo lý này có thể tùy xứ an ninh, bình hòa giống như một người ở thành thị nghe được chuyện lạ vẫn bình tĩnh. Không hiểu đạo lý này tâm

cũng có thể an ninh, bình hòa nhưng giống như một người ở làng quê nghe được chuyện lạ thì kinh dị đi loan truyền khắp nơi.

Hoa Nghiêm nghe rồi có chút lãnh hội.

(Bồ đề linh quang)

Tâm bình thường là Đạo, như người ngồi thuyền gặp sóng gió, nếu coi tất cả đều không thì dù có gặp biến cũng không sợ hãi.

---o0o---

1238. Vô tâm gỗ vô tâm

Có một ông quan chỉ cái mõ hỏi Hồng Nhân:

- Cái này là cái gì?
- Vật để cảnh tỉnh người buồn ngủ.
- May tới chôn này!
- Thật là (người) vô tâm gỗ (vật) vô tâm.

(Bồ đề linh quang).

Khoảng không trong mõ là “vô tâm”. Người vô tâm là không vọng niệm. Vô tâm gỗ vô tâm mới là vào thẳng cửa không.

---o0o---

1239. Trời sáng gà gáy

Một ông tăng hỏi Nguyệt Luân:

- Phải tu hành thế nào để thấy khuôn mặt xưa nay?
- Không cần phải treo gương đá, hễ trời sáng là gà gáy.

(Bồ đề linh quang)

Thấy khuôn mặt xưa nay là chỉ minh tâm kiến tánh, treo gương đá chỉ cầu Phật là hư vọng. Câu của thiên sư có nghĩa là ngộ rồi thì có thể kiến tánh thành Phật.

---o0o---

1240. Khởi công từ chỗ nào?

Triệu Châu và thủ tọa cùng đi thăm cầu đá Triệu Châu, Triệu Châu hỏi:

- Cầu này ai xây?
- Lý Dung thiết kế và xây.
- Xây từ chỗ nào?

Thủ tọa không lời đối lại, Triệu Châu bảo:

- Bình thời người nói về cầu đá Triệu Châu rành rẽ lắm, sao hỏi người chõ hạ thủ lại không biết?

(Bồ đề linh quang)

Chỗ nào là chỉ không gian. Trong Phật giáo chỗ nào chính là chỗ này; tất cả đều bắt đầu từ đây. Khởi điểm của Thiên ở đây, bây giờ, tự mình. Nếu lìa chúng thì thiên đạo cũng không tồn tại.

---o0o---

1241. Không chấp tướng

Thiên sư Cảnh Sầm người Trường Sa là đệ tử của thiên sư Nam Tuyên, đàm thiên luận đạo, cơ phong mãnh liệt; đồng đạo đều tôn xưng là hồ hòa thượng. Một tết trung thu, Cảnh Sầm và Ngưỡng Sơn cùng thưởng nguyệt. Ngưỡng Sơn chỉ trời nói:

- Cái này mọi người đều có, chỉ vì vô minh nên không sử dụng được.

Cảnh Sầm không cho là phải:

- Nếu mọi người đều có, làm sao không có ai sử dụng được? May hôm nay cơ duyên hội hợp; vàng trắng sáng này chờ người sử dụng. hãy thử xem nào!

- Dừng trắng sáng rất thú vị, mời pháp tọa dừng thử trước.

Cảnh Sầm không khách khí đập ngã Ngưỡng Sơn. Ngưỡng Sơn không giận còn tán thán “Thật giống hồ”. Vì thế về sau mọi người đều gọi ông là Sầm Đại Trùng.

(Tinh Vân Thiên Thoại)

Ngưỡng Sơn nói trắng sáng bị mây che lấp tương tự tâm chúng ta bị vô minh, phiền não che lấp. Cảnh Sầm thì cho rằng chỉ cần có thiền thì mây tan trắng lộ. Đập ngã Ngưỡng Sơn chỉ dưới ánh trắng thiền còn cần gì người nói nhiều? Câu tán thán của Ngưỡng Sơn có nghĩa là thiền có thể tĩnh, có thể động, thiền lực như sư tử, hồ báo.

---o0o---

1242. Chặt giun làm hai

Đời mặt Đường, một ông tăng hỏi Diên Khánh:

- Một con giun bị chặt đôi, hai đầu đều động đậy, không biết Phật tánh ở đâu nào?

Diên Khánh không đáp, chỉ dang hai tay ra.

(Bồ đề linh quang)

Diên Khánh dùng tay để diễn ý hai tay đều động, Phật tánh ở đâu? Phật tánh ở tâm, không đâu không có (Xem thêm công án 1954).

---o0o---

1243. Ngày nay, ngày mai

Có ông tăng hỏi thiền sư Diễn Giáo:

- Ý tổ sư từ Tây sang là gì?

- Ngày nay, ngày mai.

(Bồ đề linh quang)

Ngày nay, ngày mai đều bình thường. Bình thường là Thiên. Người không ngộ nói nhiều vô ích, người lãnh hội ngày ngày đều ở trong Đạo.

---o0o---

1244. Trăng khuyết, trăng tròn

Thạch Thất và Ngưỡng Sơn cùng thưởng nguyệt. Ngưỡng Sơn hỏi:

- Khi trăng khuyết thì trăng tròn đi đâu? Khi trăng tròn thì trăng khuyết đi đâu?
- Khi trăng tròn thì trăng khuyết ẩn, khi trăng khuyết thì trăng tròn ẩn.

(Bồ đề linh quang)

Cảnh trăng là cảnh thiên. Trong tròn có khuyết, trong khuyết có tròn (Xem thêm công án 346).

---o0o---

1245. Trú xứ của chân Phật

Có ông tăng hỏi Quang Dũng:

- Chân Phật trú ở đâu?
- Tức thời không hình trạng, cũng không ở chỗ nào khác.

(Bồ đề linh quang)

Chân Phật ở tự tánh cho nên nói không hình trạng, cũng không ở chỗ nào khác (vì ở khắp mọi chỗ).

---o0o---

1246. Không phải là Phật thì là ai?

Một lần, có vài pháp sư đến tham kiến Huệ Hải. Một ông hỏi:

- Muốn hỏi một vấn đề, thiền sư có chịu trả lời không?
- Bóng trăng dưới ao sâu, tùy ý nắm bắt.

- Thế nào là Phật?
- Đối mặt ao trong chẳng phải Phật thì là ai?

(Bồ đề linh quang)

Ý thiền sư là trước mặt ta người người đều có tự tâm là Phật.

---o0o---

1247. Phật cũng là bụi

Có ông tăng hỏi Vân Môn:

- Khi con quét sạch bụi trần, phiền não, thấy Phật rồi thì sao?
- Lúc đó người thấy Phật cũng là bụi, là phiền não, cũng phải quét đi.

(Bồ đề linh quang)

Có thấy là không phải chân không, cho nên chưa thấy chân Phật.

---o0o---

1248. Bảo Phúc

Có ông tăng hỏi Bảo Phúc:

- Thế nào là gia phong của hòa thượng?
- Mây trên trời xanh, nước trong bình.

(Thiền ngoại thuyết thiền)

Bảo Phúc dùng lại câu nói của Dược Sơn (Xin xem công án 1021).

---o0o---

1249. Hưng Giáo

Có ông tăng hỏi Hưng Giáo:

- Thế nào là Đạo?

- Cạo đầu vào chỗ hoang vu.
- Thế nào là người trong Đạo?
- Que cút khô.

(Thiền ngoại thuyết thiền)

Hung Giáo dùng lại câu nói của Vân Môn (Xem công án 199).

---o0o---

1250. Phàm và thánh

Có ông tăng hỏi Đức Sơn Tuyên Giám:

- Phàm và thánh khác nhau nhiều ít?

Đức Sơn bèn hét lớn.

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Phàm là chỉ cảnh giới của người đời, cũng là hiện tượng giới. Thánh là cảnh giới sau khi ngộ, cũng là bản thể giới. Đối với người kiến tánh thì phàm và thánh chỉ là một vì lìa hiện tượng thì không có bản thể. Câu ông tăng hỏi xuất phát từ tâm phân biệt. Đức Sơn hét lớn để cắt đứt vọng niệm của ông tăng.

---o0o---

1251. Đại ý Phật pháp

Một ông tăng hỏi Cảnh Như:

- Đại ý Phật pháp là thế nào?

Thiền sư hét lớn.

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Lời giảng cũng tượng tự công án trên.

---o0o---

1252. Hừ!

Mỗi khi có thiền sinh nào hỏi về pháp, về thiền, về Đạo, Toàn Hoát đều hét lên:

- Hừ!

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Tiếng hừ trong đời thường có hàm ý cảm đoán, thiền sư ám chỉ câu của người hỏi phát xuất từ vọng tâm chỉ làm trở ngại sự kiến tánh.

---o0o---

1253. Vô niệm

Đại Châu nói:

- Vô niệm là ở tất cả mọi nơi đều vô tâm, không mong cầu đối với mọi cảnh giới không động niệm.

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Đối với Đại Châu vô niệm là không bị ngoại cảnh hạn chế, không có tình thức quyến luyến, đối với ngoại cảnh hoàn toàn khách quan, không bị kích động. Cảnh giới này không thể dùng phương thức lý giải của thế giới nhị nguyên mà giải thích được.

---o0o---

1254. Nghiệp thức mang mang

Quy Sơn hỏi Ngưỡng Sơn:

- Chúng sinh nhân vì tâm bị ô nhiễm quá nghiêm trọng không biết tự kỷ Phật tánh, người có biện pháp nào để biết nghiệp thức của họ ở đâu không?

- Con đương nhiên có biện pháp.

Chính lúc đó có một ông tăng đi qua. Ngưỡng Sơn kêu ông ta một tiếng, ông tăng ngoảnh đầu lại. Ngưỡng Sơn thưa:

- Thầy coi! Đây là nghiệp thức mang mang không chỗ nắm bắt.

(Bồ đề linh quang)

Trong cõi hồng trần, người người đều là cố nhân. Chỉ cần thức ngã, biết ngã, quên ngã, không bị ngã trói buộc thì mới chính thức vượt ra ngoài tam giới.

---o0o---

1255. Rõ mình, ngộ ngay trước mắt

Tổ Tâm thượng đường bảo đại chúng:

- Chỉ rõ mình mà không lãnh ngộ sự trước mắt là người có mắt không chân. Lãnh ngộ sự trước mắt mà không rõ mình là người có chân không mắt. Hai loại người này thường có một vật để trong lòng. Có vật trong lòng thì trước mắt thường hiện ra tướng bất an, mọi chỗ đều trở ngại, không thông làm sao an ổn? Chư tổ đã chẳng nói qua sao “Chấp vào được mắt là đi vào tà đạo. Cứ bỏ xuống hết, thuận theo tự nhiên thì chẳng có hơi thở đến, đi sai biệt”.

(Bồ đề linh quang)

Mắt thấy hãy còn là hư, chân đạp là thật. Đối với thiên giả mắt và chân đều trọng, bước đi trong đạo.

---o0o---

1256. Ca Diếp múa

Càn Đạt Bà Vương tấu nhạc, sơn hà đại địa đều vang tiếng đàn, Ca Diếp liền múa. Vương hỏi Thế Tôn:

- Ca Diếp là A La hán các lậu đều hết, sao hãy còn dư tập?

Thế Tôn đáp:

- Thật không còn dư tập, nguoi đừng báng pháp.

Vương lại đánh đàn ba lượt, Ca Diếp lại múa ba lần. Vương lại hỏi:

- Chẳng phải Ca Diếp múa sao?
- Thật không múa.
- Sao Thế Tôn lại vọng ngữ?
- Không vọng ngữ. Khi người đánh đàn, son hà đại địa cỏ cây đều vang tiếng nhạc, chẳng phải sao?
- Dạ phải.
- Ca Diếp cũng vậy! Thật không có múa.

(Thiền thất dữ công án đích áo bí)

Diệu nhạc của Càn Đạt Bà Vương là đại lực của cảnh giới Bồ tát. Do đó son hà đại địa, cỏ cây đều vang tiếng nhạc và Ca Diếp thì múa. Vương tuy phát tâm thâm viễn nhưng trí tuệ chưa hoàn toàn thông suốt ngay trí tuệ của mình, cũng chưa rõ nên không hiểu Ca Diếp vô tâm mà múa. Lúc đó đáng nhẽ Thế Tôn phải đánh cho ông 30 gậy. Đây là cảnh giới động tĩnh là một, múa mà không múa.

---o0o---

1257. Dừng tay

1- Một ông tăng hỏi Hương Nghiêm:

- Thế nào là ý tổ sư từ Tây sang?

Hương Nghiêm thu tay vào lòng rồi dang hai tay ra.

2- Một ông tăng hỏi Lạc Kinh Hắc Giản:

- Thế nào là người trong mật thất?

Lạc Kinh lấy tay đấm ngực.

(Thiền sư khả ngộ pháp)

Câu hỏi của hai ông tăng trên đều là hỏi về tự tánh. Hương Nghiêm và Lạc Kinh đều dùng động tác để trả lời. Động tác là chỉ bản thân biểu hiện, nhưng

đây không phải là toàn bộ sinh mạng. Nếu chấp vào động tác là lạc vào hiện tượng giới, không hiểu được tự tánh là gì .

---o0o---

1258. Cơ kêu mỏ

Một ông tăng hỏi Giang Tây Lư Sơn Song Khê Điền Đạo Giả:

- Thế nào là cơ kêu mỏ?

Sư lấy tay ra dấu mỏ.

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Gà mẹ ấp trứng 21 ngày. Gà con từ trong kêu, gà mẹ mỏ, gà con từ trong vỗ chui ra. Kêu mỏ phải đồng thời. ông tăng hỏi dụng của cơ kêu mỏ. Thiền sư dùng tay ra dấu mỏ là chỉ thị, nếu ông tăng chưa siêu việt hiện tượng giới thì đây là sự trợ giúp rất tốt khiến ông thoát khỏi mê đắm mà thấy tự tánh (Xem công án 125).

---o0o---

1259. Mèo bắt chuột

Hỏi Đường hỏi Thảo Đường:

- Trong Đàn kinh có công án gió động, cờ động người giải thích thế nào?

- Con một điểm nhập thủ cũng chẳng có, xin thiền sư chỉ điểm.

- Người có xem mèo bắt chuột không? Khi rình chuột mắt nó không chớp, bốn chân quỳ trên đất đợi cơ hội hành động. Mắt, tai, mũi đều để ý đến chuột, đầu đuôi đều cùng một hướng. Từ đầu đến cuối chỉ một mục đích. Do đó, trăm lần vồ trăm lần trúng. Nếu người làm được như vậy tâm không tưởng gì khác: nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý tự nhiên thanh tịnh, tự mình thể hội. Bảo đảm trăm lần không sai.

Thảo Đường cứ y thế mà làm, qua một năm cuối cùng đại ngộ.

(Bồ đề linh quang)

Thành hay bại là do “toàn thần quán chú” và “tâm viên ý mã”. Nhập thiên cũng không ngoại lệ.

---o0o---

1260. Phật tánh của hòa thượng

Có ông tăng hỏi Ứng Thiên:

- Mọi người đều có Phật tánh, Phật tánh của hòa thượng ở đâu?
- Người bảo cái gì là Phật tánh?
- Vậy hòa thượng là người không có Phật tánh.
- Chính là thế đó! Ta khoái quá.

(Bồ đề linh quang)

Tất cả đều không; Phật tánh thường tương tùy.

---o0o---

1261. Ô, guốc ở đâu?

Một hôm Thiên Vương đến thăm Nam Ân, gặp lúc trời mưa không ngớt. Khi chào hỏi xong, Nam Ân hỏi:

- Ta biết ông để guốc ở ngoài hành lang nhưng ta không biết ông để cái ô ở bên phải hay bên phải hay bên trái đôi guốc?

Thiên Vương không trả lời được, rất mắc cỡ bèn bái Nam Ân làm thầy.

(Nhất vị thiên: quyền Phong)

Sau sáu năm theo thầy cuối cùng Thiên Vương đã đạt được yêu cầu của Nam Ân niệm niệm đều thiên.

---o0o---

1262. Một cọng cỏ

Đức Phật và chúng đệ tử tản bộ ở nơi điền dã, thấy phong cảnh đẹp đẽ, chỉ một khoảng đất bảo:

- Chỗ này nên xây chùa.

Thiên đế thuận tay ngắt một cọng cỏ cắm xuống đất:

- Bạch Thế Tôn, chùa đã xây xong.

Đức Phật gật đầu mỉm cười.

(Hảo tuyệt phiến phiến)

Một cọng cỏ là một tòa Phật điện trang nghiêm chẳng trách Triệu Châu nói lão tăng lấy một cọng cỏ làm gậy kim cương; lấy gậy kim cương làm một cọng cỏ. Các bậc tu hành nói 3 ngàn uy nghi, 8 vạn tế hạnh đều từ cái ‘một’ này mà bắt đầu. Phải nên quý một cọng cỏ, một hạt gạo, một bát cháo. Nên biết nước trong thiên hạ đều từ một giọt nước Tào Khê mà ra.

---o0o---

1263. Cư sĩ có nhà không?

Thiên Nhiên đến thăm Bàn Uẩn, thấy một thiếu nữ đang ngồi nhặt rau ngoài cổng (Đó là Linh Chiếu, con gái Bàn Uẩn). Thiên Nhiên hỏi:

- Cư sĩ có nhà không?

Linh Chiếu bỏ rổ rau xuống, đứng dậy . Thiên Nhiên lại hỏi:

- Cư sĩ có nhà không?

Linh Chiếu nhắc rổ rau lên, bỏ đi.

(Thiền cơ)

Câu hỏi ‘Cư sĩ có nhà không?’ lần thứ nhất hàm ý: ‘cư sĩ có thể ở nhà, có thể không ở nhà’. Lần thứ hai có nghĩa là cư sĩ (chỉ tự tánh) không chỗ nào là không ở.

---o0o---

1264. Từ phương Nam tới

Viên Quang hỏi một ông tăng mới tới:

- Người từ phương Bắc hay phương Nam tới?
- Từ phương Nam.
- Không rơi vào ngôn ngữ, nói đi!
- Con người Phước Kiến.
- Tham thiền đi!

(Thiền cơ)

Không rơi vào ngôn ngữ ám chỉ vào thẳng tự tánh.

---o0o---

1265. Đệ tử có bệnh

Một ông tăng thưa với Hoàng Thông:

- Đệ tử có bệnh, thỉnh thầy chữa!
- Mang bệnh ra đây ta chữa cho.
- Mời thầy chữa.
- Trả tiền thuốc đi!

(Thiền cơ)

“Trả tiền thuốc đi” là ám chỉ ông tăng có phàm bệnh thiền sư sẽ cho thánh dược, ông tăng có thánh bệnh thiền sư sẽ cho phàm dược.

---o0o---

1266. Thầy của Chư Phật

Thúy Vi ở Chung Nam Sơn hỏi Đon Hà:

- Thế nào là thầy của Chư Phật?
- Thật đáng thương, cầm chổi để làm gì?

(Thiền sư khả ngộ pháp)

Đon Hà mắng Thúy Vi còn muốn người phục dịch cái gì, khiến Thúy Vi thể ngộ được pháp giới nhất như của tự tánh.

---o0o---

1267. Gánh Vác

Huyền Sa và Đại Phỏ chuyện trò với nhau. Huyền Sa nói:

- Chỉ dẫn cho một người hiểu rõ Đạo sinh hoạt thật khó.
- Đúng vậy, thật là khó!
- Khó ở chỗ nào?
- Ở chỗ hấn không chịu gánh vác.

(Thiền sinh mạng đích vi tiểu)

Vì không chịu gánh vác nên không có khả năng tham dự vào sinh hoạt. Do đó làm sao mà khoái lạc được? Khoái lạc là một loại sinh hoạt thực tiễn không phải tìm cầu mà được.

---o0o---

1268. Trí Tạng và Lý Cao

Thượng thư Lý Cao hỏi một ông tăng:

- Mã đại sư có lời dạy gì?
- Đại sư hoặc nói “Tức tâm tức Phật” hoặc nói “Phi tâm phi Phật”.

- Chưa quá bên này.

Lý Cao lại hỏi Trí Tạng . Trí Tạng gọi lớn:

- Lý Cao !

- Dạ!

- Cổ giác động.

(Thiền sư khả ngộ pháp)

Bên này là chỉ cảnh phàm. Công án có thể có 2 giải thích:

Lý Cao nhận rằng ông tặng đối với lời dạy của Mã Tổ chỉ lý giải chứ chưa thể ngộ, cho nên nói ông hãy còn ở trong cảnh phàm.

Lý Cao nhận mình chưa liễu giải.

Cổ giác:cổ là cái trống, giác là tù và, là những dụng cụ trong quân đội để báo giờ. Trí Tạng dùng cổ giác để chỉ tác dụng của tự tánh. Vì tự tánh vô hình vô tướng nên lời nói không thể dùng để tả nhưng có thể dùng để chỉ đạo cho thiền sinh ngộ nhập tự tánh.

---o0o---

1269. Không rời pháp đường

Dược Sơn hỏi Đạo Ngộ:

- Người từ đâu tới?

- Đi chơi núi tới.

- Không rời pháp đường, nói mau!

- Trên núi chim trắng như tuyết, dưới khe cá lội tung tăng.

(Thiền ngộ dữ thực hiện)

Câu hỏi của Dược Sơn là song quan ngữ (một mặt chỉ tự tánh, một mặt chỉ pháp đường), nếu người không rời pháp đường làm sao du sơn ngoạn thủy?

Đạo Ngô không bị mắc bẫy rơi vào văn tự và trí giải, dùng cảnh sắc mà trả lời.

---o0o---

1270. Làm sao để thành Phật

Một ông tăng hỏi Huệ Trung:

- Làm sao mới thành Phật?
- Tâm là Phật.
- Tâm này có phiền não không?
- Phiền não tự nhiên không khởi.
- Vậy là phải cắt đứt phiền não?
- Nếu cắt đứt phiền não thì là nhị thừa, phải không sinh phiền não thì mới là đại Niết Bàn.

(Thiền Ngô Dữ Thực Hiện)

Niết Bàn là chỉ tâm đạt tới cảnh giới thanh tịnh, tròn đầy không còn phiền não.

---o0o---

1271. Chánh pháp nhãn tạng

Lâm Tế sắp di hóa bảo chúng đệ tử:

- Ta mất rồi, không được làm mất chánh pháp nhãn tạng của ta.

Đệ tử Tam Thánh bước ra thưa:

- Không dám làm mất đâu.
- Về sau có người hỏi người, người sẽ trả lời làm sao?

Tam Thánh lập tức hét to.

- Không ngờ chánh pháp nhãn tạng của ta bị mất bởi con lừa mù này!

Lâm Tế nói rồi nhắm mắt an tọa, ly khai nhân thế.

(Nhất vi thiên: quyển Nguyệt)

Chánh pháp nhãn tạng còn được gọi là thanh tịnh pháp nhãn. Chánh là trung chánh, không nghiêng về một bên; pháp là cái tâm thể trung chánh hiển hiện; nhãn là có thể chiếu soi mọi vật; tạng là tâm chứa mọi thiện pháp. Chúng ta tập quán dùng mắt thịt mà coi vạn tượng thế gian, rồi dùng thường thức mà phán đoán. Do nhiều nguyên nhân cá biệt, mỗi người đều có cái nhìn khác nhau. Nếu dùng chánh pháp nhãn tạng thì phải có tâm nhãn thanh tịnh, vô nhiễm, lấy tâm vô phân biệt mà quán sát sự vật. Chúng ta phải đóng con mắt thường, mở con mắt huệ, đứng trên quan điểm duyên khởi, tánh không mà quan sát sự vật thì mới xem thấy được thực tướng của vạn vật.

---o0o---

1272. Một khúc tiêu thiên

Giác A là người Nhật bản đầu tiên đến Trung Quốc học thiền đã được truyền chánh pháp. Sau đó ông cũng không đi khắp nơi du sơn ngoạn thủy, chỉ tìm chỗ thâm sơn cùng cốc mà ngồi tham thiền nhập định. Nếu có người tìm đến học hỏi ông chỉ lược thuyết vài câu. Sau đó ông lại dời đi chỗ khác, không để lại tung tích. Sau nhiều năm tham thiền ở Trung quốc, ông trở về nước. Thiên Hoàng nghe tiếng ông, mời ông vào Hoàng cung giảng pháp. Ông đứng yên lặng trước mặt Thiên Hoàng rồi rút ở trong tay áo ra một một ống tiêu. Ông thổi một điệu tiêu sau đó cung kính vái chào bỏ đi.

(Nhất vi Thiên: Quyển Phong)

Giác A chỉ thổi một điệu tiêu thôi, không biểu thị gì khác. Do đó, mọi người không nhận ông đã đem thiền vào Nhật Bản, nhưng mỗi khi nghe tiếng chim hót riu rít, tiếng suối róc rách, tiếng gió thổi qua lá rì rào . . . thì tiếng tiêu đó như phảng phất bên tai chúng ta.

---o0o---

1273. Trong rừng vắng

Một hôm, Đức Phật ngồi thiền trong rừng vắng. Trừ tiếng gió thổi qua lá ra không có tiếng động nào khác; có khi ngay cả tiếng gió cũng không có nữa. Tất cả đều im lặng. Đột nhiên Ngài nghe có tiếng tranh cãi của một đôi nam nữ từ xa vọng lại. Không lâu thấy một thiếu nữ hoảng hốt chạy qua, không biết có Đức Phật đang ngồi thiền dưới bóng cây. Lại một lát sau, một chàng thanh niên chạy tới, trông thấy Đức Phật bèn hỏi:

- Ông có thấy một thiếu nữ chạy qua đây không? Cô ta đã trộm tiền của tôi.

- Đi tìm người thiếu nữ và đi tìm chính mình, điều nào quan trọng hơn?

Chàng thanh niên kinh ngạc, trong sát na đó như người tỉnh mộng.

(Nhất vị Thiên: Quyển Phong)

Đánh mất chính mình để đi tìm vật dục thật là ngu xuẩn.

---o0o---

1274. Xuống giường đứng

Một ông tăng hỏi Triệu Châu:

- Thế nào là ý tổ sư từ Tây sang?

Triệu Châu xuống giường đứng yên.

- Có phải lão sư chỉ như vậy không?

- Ta còn chưa nói mà.

(Thiền sư khai ngộ pháp)

Triệu Châu xuống giường đứng là dùng động tác để chỉ thị. Ông tăng không hiểu nên hỏi lại tự tánh có phải là như thầy chỉ không? Tự tánh không có phạm vi, giới hạn, chỉ có mình tự thể nghiệm mà biết thôi, không thể phân biệt. Câu đáp của Triệu Châu có nghĩa là ta không có gì để chỉ điểm cả, bác bỏ kiến giải của ông tăng.

---o0o---

1275. Đào đất tìm trời

Có ông tăng hỏi Thiện Chiêu:

- Đại đạo lúc bắt đầu thế nào?
- Đào đất bùn tìm trời xanh.
- Như vậy sao được?
- Hãy nhận thức lý u huyền!

(Bồ đề linh quang)

Tim ngược về khởi nguyên của Đạo là chấp mê, giống như đào đất mà tìm trời xanh.

---o0o---

1276. Xúc mục Bồ đề

Một ông tăng hỏi Tuyên Châu:

- Thế nào là xúc mục Bồ đề?

Sư lấy gậy đánh đuôi đi.

(Thiền sư khai ngộ pháp)

“Xúc mục Bồ đề” là chỉ những gì mắt nhìn, không gì không là Bồ đề. Trong sinh hoạt hàng ngày không có gì không phải là do tự tánh biểu lộ; nhưng điều này phải do chính mình thể ngộ, không thể do người khác bảo cho biết vì những gì người khác nói hay chỉ đều là lý niệm không phải là thể nghiệm. Trong công án này Tuyên Châu lấy gậy đánh đuôi ông tăng đi, nếu ông ngộ thì đó là đáp án của thiền sư, nếu ông không ngộ thì động tác của thiền sư có ý nghĩa là hãy bỏ vọng niệm đi.

---o0o---

1277. Huệ Minh nhắc bát

Viễn Châu Mông Sơn Huệ Minh, đuổi theo Lư hành giả tới Đại Dữu Lĩnh. Huệ Năng để y bát trên tảng đá, sư nhắc lên không được bèn thưa:

- Tôi đến vì pháp, không vì y bát, xin hành giả khai thị.
- Không nghĩ thiện, không nghĩ ác, ngay lúc đó cái gì là khuôn mặt xưa nay của Minh thượng tọa?

Sư nghe rồi ngộ.

(Thiền Thất dữ công án đích áo bí)

Huệ Minh và Huệ Năng cùng là đệ tử của Hoàng Nhẫn. Một người thô tục chỉ muốn đạt danh vị, còn một người là bậc chân tu. Khi Huệ Minh truy sát Huệ Năng, Huệ Năng để y bát lên trên tảng đá, Huệ Minh đến nhắc lên không được mới nói “Tôi đến vì pháp không vì y bát. Xin hành giả khai thị.” Đó là hỏi đầu chuyển xứ. Chính sự hỏi đầu này là cơ duyên khai ngộ. Có người ở tình cảnh này không chịu ngừng bước nên không có cơ hội mà tham ngộ. cũng giống như tên cướp Ung Quật Ma La cầm dao bức Phật. Phật bảo “Ta đã ngừng rồi, sao ngươi còn chưa ngưng?”. Tên cướp đột nhiên ngộ đến sự khốn quẫn của thân mình, không hướng ngoại bên ba mà hướng nội phản chiếu do đó giác ngộ.

---o0o---

1278. Mã Tổ gửi thư

Mã Tổ sai người đem thư cho Quốc Nhất Đạo Khâm. Đạo Khâm mở thư ra chỉ thấy trong thư vẽ một vòng tròn. Đạo Khâm chăm vào vòng tròn một điểm, rồi gửi trả lại. Trung quốc sư nghe được chuyện này phê bình:

- Khâm sư hãy còn bị Mã sư mê hoặc.

(Thiền Thất dữ công án đích áo bí)

Mã Tổ thích đùa cợt người. Ông vẽ một vòng tròn gửi cho Đạo Khâm là đạo lý gì? Kỳ thực chẳng có đạo lý gì; chỉ là bình thường vẽ một cảnh giới tròn đầy cho Quốc Nhất. Quốc Nhất không ngờ đó là cái bẫy nên bị rơi vào. Ông Chăm 1 điểm vào vòng tròn là công phu của ông là chiếu cả bản lai diện

mục. Nhưng điểm của ông còn bị vòng tròn bao vây. Ông chỉ chiếu chứ không thể hoạt. Trung quốc sư là người sáng mắt lợi khẩu nên bảo Khâm sư bị Mã sư mê hoặc. Thực ra cái bẫy của Mã sư đã bị Khâm sư khám phá, nhưng vẫn bị rơi vào. Trung quốc sư cũng vậy cũng ở trong bẫy đó. Vòng tròn của Mã sư vẽ thiên vẽ địa, bất cứ ai cũng ở trong đó cả. nhưng ở trong đó đâu có sao? Chỉ cần thanh tịnh là được.

---o0o---

1279. Phùng trường tác hý

Khắc Cần lên giảng đường nói:

- Lửa, chẳng chờ mặt trời mọc mới nóng; gió chẳng đợi trăng lên mới mát, chân hạc dài, chân vịt ngắn, thiên nga trắng, quạ thì đen, mọi sự đều hiển lộ. Nếu lãnh hội ở mọi nơi đều làm chủ, gặp cơ duyên đều là thiên chỉ, giống như nghệ sĩ giang hồ có mang theo gậy trúc phùng trường tác hý. Có hạng người ấy chẳng?

(Bồ đề linh quang)

Vạn vật đều hàm thiên chỉ; mọi sự mọi nơi, mọi thời đều có thể tham ngộ; chỉ là nghệ sĩ giang hồ phùng trường tác hý ít thấy thôi.

---o0o---

1280. Gương cổ và thế giới

Tuyết Phong bảo đại chúng:

- Các người biết không, nhận thức và đối tượng khế hợp nhau; nếu thế giới vuông tròn một thước thì gương cổ cũng vuông tròn một thước. Nếu thế giới vuông tròn một trượng thì gương cổ cũng vuông tròn một trượng.

Huyền Sa Sư Bị chỉ lò lửa hỏi:

- Cái này lớn chừng nào?

- Gương cổ cũng lớn cùng cỡ.

(Bồ đề linh quang)

Gương cổ (chỉ sự nhận thức) phản chiếu thế giới. Vạn sự vạn vật đều ở trong gương cổ.

---o0o---

1281. Phá chấp

Bắc Dã là vị trụ trì ở Vĩnh Bình Tự, lúc trẻ thích vân du bốn phương. Năm 20 tuổi trên đường hành cước ông gặp một người hút thuốc, 2 người kết bạn vượt qua đường núi. Đến một gốc cây 2 người ngồi nghỉ mệt. Người bạn đồng hành đưa điếu thuốc thuốc cho ông. Vừa mệt, vừa đói, Bắc Dã nhận lấy và hút vài hơi. Sau đó ông khen vị thuốc rất ngon. Người kia bèn tặng luôn ông điếu và một ít thuốc cho ông. Sau khi người bạn đồng hành đi khỏi, Bắc Dã nghĩ bụng “Hút thuốc thích thật nhưng sẽ làm trở ngại thiền định, ta phải ngưng ngay để khỏi tích ác thành tập”. Do đó ông ném bỏ ống điếu và thuốc hút. Ba năm sau, ông bắt đầu nghiên cứu kinh Dịch. Lúc đó vào mùa đông, ông rất cần áo ấm, bèn viết thư nhờ người mang đến lão sư ở cách xa cả trăm dặm. Mùa đông đã qua gần hết mà áo ấm vẫn chưa nhận được, cũng chẳng có thư tín gì cả. Bắc Dã bèn bói một quẻ thì biết thư mình chưa đến. Quả nhiên không lâu nhận được thư của sư phụ, trong thư không hề đề cập đến chuyện áo ấm. Bắc Dã kinh dị nghĩ bụng “Nếu Dịch học có tác dụng như thế sẽ hủy hoại khóa trình thiền học của ta.” Do đó ông lại bỏ sự nghiên cứu kinh Dịch. Năm 28 tuổi ông lại thích thư pháp và làm thơ, ngày càng tiến bộ và được lão sư khen ngợi. Ông lại nghĩ: “Nếu ta không đình chỉ ngay ta sẽ thành một nhà thi họa, hay một thi sĩ chứ không phải là một thiền sư nữa.”

(Nhất vị Thiên: Quyên Phong)

Bắc Dã viên tịch năm 1433 thọ 92 tuổi, suốt đời nỗ lực phá chấp tất cả mọi sự việc.

---o0o---

1282. Thiền gần

Huyện lệnh Thành Đô là Phạm Mỗ nghe nói Viên Ngộ Khắc Cần đến Thành Đô trú ở Chiêu Giác Tự, bèn đến xin thiền sư chỉ con đường Đạo. Viên Ngộ bảo ông tham câu của Mã Tổ “Không phải là tâm, không phải là Phật, không phải là vật” là ý nghĩa gì?

Phạm Mỗ tham cứu rất lâu nhưng chẳng được gì, khóc thưa với Viên Ngộ:

- Xin thầy phương tiện chỉ cho con đường nào khiến con hiểu được Thiền.
- Ở đây ta có một cách rất giản tiện người chỉ cần nghĩ nó là cái gì, không là cái gì?

Phạm Mỗ cuối cùng khai ngộ thưa:

- Nguyên lai Thiền không ngăn cách chút nào, ở ngay bên cạnh.

(Bồ đề linh quang)

Thiền nói xa thì xa, nói gần thì gần. người cho là huyền thì xa vạn lý, người biết bình thường thì ở ngay tâm.

---o0o---

1283. Chèo quậ sóng xanh, khó gập cá vàng

Một hôm Thuyền Tử dừng thuyền ở bờ, ngồi chơi. Có một vị quan nhân hỏi:

- Việc hàng ngày của hòa thượng là gì?

Thuyền Tử gơ mái chèo lên hỏi:

- Hiểu không?
- Không hiểu.
- Dùng mái chèo quậ sóng xanh, khó gập cá vàng.

(Bồ đề linh quang)

Chấp mê khó thấy chân Đạo, ngồi chơi (vô tâm) lại gần thiên cảnh.

---o0o---

1284. Báo danh khế ngộ

Lương Toại đến thăm Ma Cốc. Ma Cốc thấy ông tới gờ cuốc lên cuốc cỏ. Lương Toại đến chỗ cuốc cỏ. Ma Cốc không thèm nhìn ông trở về phòng

phương trượng, đóng cửa lại. Ngày hôm sau Lương Toại lại đến. Ma Cốc vẫn đóng cửa. Lương Toại gõ cửa. Ma Cốc hỏi:

- Ai?

- Lương Toại.

Vừa báo danh xong, Lương Toại hốt nhiên lãnh ngộ, thưa:

- Hòa thượng đừng lừa con, nếu con không đến bái phỏng hòa thượng thì đã bị Phật điện, kinh luận lừa dối một đời rồi.

Ma Cốc mở cửa tiếp kiến.

Lương Toại về giảng xá nói với đại chúng:

- Những gì các người biết ta đều biết, cái ta biết các người không biết.

(Bồ đề linh quang)

Tự báo danh, đột nhiên phát hiện tự ngã, nhận thức tự ngã dẫn đến đốn ngộ.

---o0o---

1285. Con chó có Phật tánh không?

Trong công án “Con chó có Phật tánh không?” (Xem công án 1020), Vô Môn có bài kệ:

狗子佛性

Câu tử Phật tánh

全提正命

Toàn đề chánh mạng

才涉有無

Tài thiệp hữu vô

喪身失命

Táng thân thất mạng

Con chó Phật tánh

Nêu trọn chánh lệnh

Vừa nói có không

Vùi thây mất mạng.

(Hân Mẫn dịch)

- Chữ vô giống như kiếm sắc chặt đứt hai bên (hữu, vô) siêu việt chân không diệu hữu xuyên suốt 48 tắc công án (trong Vô Môn Quan), như là lệnh bài vô tự, như quan tướng quân (Quan Vân trường) qua 5 ải chém 6 tướng, không qua thì không ngừng.

(Dương Tân Anh)

- Con chó, Phật tánh, vô là một. Khi trả lời vô, Triệu Châu đã vượt lên khỏi thế giới nhị nguyên của khái niệm.

(Yamada)

---o0o---

1286. Đầu sào trăm trượng

1- Một ông tăng hỏi thiền sư về công án “Đầu sào trăm trượng” làm sao bước được bước nữa? (Xem công án 275), thiền sư kêu:

- A!

Ông tăng tức thời khai ngộ.

2- Một ông tăng được thiền sư cho công án ‘Đầu sào trăm trượng, làm sao bước bước nữa? Ông tham cứu 3 năm vẫn chưa ngộ. một hôm cười lừa đi ngang 1 cây cầu độc mộc, không để ý, người và lừa đều rơi xuống sông. Do đó mà ông ngộ:

- A! Nguyên lai đầu sào trăm trượng làm sao bước bước nữa là vậy!

(Sinh hoạt thiền)

Trèo được 99 trượng rồi lên đến 100 trượng không phải là dễ. Lên đến nơi rồi không chịu buông tay mà nắm chắc lấy đầu sào làm sao bước bước nữa? Phải buông bỏ tất cả, ngay cả sinh mạng thì mới bước được bước nữa. Có ông tăng hỏi sư phụ:

- Thế nào là đại ý Phật pháp?
- Là chỗ người bỏ thân mạng.

Là cũng ý này: tất cả đều là không, không được chấp bất cứ một cái gì dù cái chấp đó là mạng sống, là Phật, là pháp thì mới được hoàn toàn giải thoát.

---o0o---

1287. Lưỡi người sống trong miệng người chết

Có ông tăng hỏi Quy Nhân:

- Không nêu lên câu hỏi mà tự nói, làm sao lý giải?
- Lưỡi người sống trong miệng người chết.
- Không biết người nào có thể lãnh hội.
- Con trâu không sừng.

(Bồ đề linh quang)

Người nói có miệng nhưng vô tâm, người ngộ hồn nhiên viên dung.

---o0o---

1288. Nhà người tự có con cháu

Lúc Pháp Đăng là trụ trì Lam Viện, Đạo Tề là chủ quản kinh tạng. Một hôm Đạo tề đứng hầu một bên, Pháp Đăng bảo ông:

- Tạng chủ, công án ‘Ý tổ sư từ Tây sang’ người hiểu sao?
- Chẳng Đông, chẳng Tây.

- Còn chưa thấm tới bờ.
- Con chỉ hiểu vậy, còn hòa thượng thì sao?
- Nhà ngươi tự có con cháu.

Đạo Tề ngộ ngay ý chỉ.

(Bồ đề linh quang)

Nhà ngươi tự có con cháu, nhà mình (tâm) phải nên coi sóc.

---o0o---

1289. Con lừa

Ích Châu Tông Mục thượng đường, có một ông tăng giơ tay nói:

- Hòa thượng là một con lừa.
- Ta bị ngươi cười.

(Thiền ngoại thuyết thiên)

Tâm cảnh đã triệt để an nhiên kiên cố như thành lũy thì không có ngoại lực nào có thể công phá được.

---o0o---

1290. Bốn lời nguyện lớn

Bạch Vân Thủ Đoan thượng đường nói:

- Ông già Thích ca có 4 lời nguyện lớn: “Chúng sinh vô biên thề nguyện độ, phiền não vô biên thề nguyện đoạn, pháp môn vô biên thề nguyện học, Phật Đạo vô biên thề nguyện thành.” Pháp Hoa cũng có 4 lời nguyện lớn: “Đói thì ăn, mệt thì ngủ, lạnh mặc thêm áo, nóng thích gió mát thổi”.

(Thiền ngoại thuyết thiên)

Người xuất gia phải giữ giới luật. Sinh hoạt hàng ngày bị câu thúc như cửi chỉ phải nghiêm trang v . v . Đó là giai đoạn còn đang tu Thấy núi chỉ là núi.

Khi đã ngộ rồi thấy núi lại là núi, sinh hoạt cứ tùy duyên không bị vật ngoại nhiễu loạn, tự do vô ngại.

---o0o---

1291. Thiên của Lão bà

Ma Cốc, Bảo triệt, Nam Tuyên cùng hai ba người nữa đến yết kiến Kinh Sơn Đạo Khâm. Trên đường gặp một bà lão. Ma Cốc hỏi:

- Đến Kinh Sơn đi lối nào?
- Cứ đi thẳng.
- Phía trước nước sâu có qua được không?
- Chân chẳng ướt nước.
- Sao bờ trên lúa tốt, bờ dưới lúa xấu vậy?
- Đều bị cua ăn hết.

(Thiền ngoại thuyết thiên)

Học Thiền phải chuyên cần tinh tấn đừng sợ này sợ nọ thì mới có hy vọng thành công. Ở đây bà lão là một tác gia, bà dùng lối chơi chữ để ngụ ý. Trong tiếng Tàu con cua là “bàng giải”. Tiếng đồng âm của bàng là bàng vụ là bị cảnh nhiễu loạn, của giải là giải đãi là lười, sợ khó mà lui.

---o0o---

1292. Pháp thân thanh tịnh

(Đàn Kinh)

Vạn sự, vạn vật đều do tự tánh mà sinh. Nếu nghĩ thiện thì làm điều thiện; nghĩ ác thì làm điều ác. Nhưng tự tánh vốn thanh tịnh như mặt trời bị mây đen che đi; bên trên là sáng, bên dưới là tối. Chỉ cần gió thổi mây tan: mặt trời lại hiện ra chói lọi. Mặt trời là tự tánh thanh tịnh, mây đen là vọng niệm, gió là trí huệ.

---o0o---

1293. Hư không không so sánh được

Có ông tăng hỏi Cảnh Huyền:

- Người thông ngộ triệt để thì thế nào?
- Hư không không so sánh được.
- Thế nào là pháp thân thanh tịnh?
- Trâu trắng phà ra tuyết, gà ác cười ngựa ô.

(Bồ đề linh quang)

Đối với người triệt ngộ tất cả đều viên dung, trắng, đen đều thông suốt.

---o0o---

1294. Xem múa rối

Một hôm ngũ tổ Pháp Diễn bảo đại chúng:

- Hôm qua lão tăng vào thành thấy đám múa rối bèn lại xem, thấy các con múa rối diễn rất sinh động. Quan sát kỹ mới biết có người ở sau màn giật giây. Lão tăng không nhận được cười hỏi:

- Trương sử tánh gì?

Không ngờ ông ta nói:

- Lão hòa thượng xem kịch thì cứ việc xem, còn hỏi tánh làm gì?

Lão tăng bị câu nói này không lời đáp lại được. Các người có thể đáp thay cho ta không? Hôm qua ta ở đó bị thua thiệt hôm nay ở đây bù lại được rồi.

(Bồ đề linh quang)

Người sau màn chỉ tự tánh. Mọi hành động của con người đều như con rối, do tự tánh điều khiển. Tự tánh phải thể nhận, không thể dùng lời mà tả được.

---o0o---

1295. Cuốn chiếu

Một hôm Mã Tổ Đạo Nhất thẳng đường. Đại chúng tụ lại để nghe pháp. Bách Trượng cuốn chiếu. Mã Tổ bèn xuống tòa giảng.

(Thiền ngoại thuyết thiên)

Đại Đạo lia ngôn ngữ, văn tự cho nên không cần phải nói.

---o0o---

1296. Ta không phải là ống loa

Có một học tăng đến bái phỏng Thiết Chu, yêu cầu Thiết Chu giảng cho ông nghe Lâm Tế Lục .

- Người tìm làm người rồi, muốn nghe Lâm Tế Lục, tốt nhất là hãy đến Viên Giác Tự kiếm Hồng Xuyên.

- Không, con đã nghe Hồng Xuyên giảng rồi. Nghe nói thầy là truyền nhân của Trích Thủy hòa thượng, con muốn nghe thầy giảng. Thiết Chu chối từ hai ba lần không được đành dẫn học tăng ra luyện võ trường cùng luyện võ. Hai người luyện đến đổ mồ hôi hột mới ngưng. Thiết Chu dẫn ông tăng trở lại pháp đường.

- Thế nào ta giảng Lâm Tế Lục ra sao?

Ông tăng ngạc nhiên không thốt ra lời. Thiết Chu nhắc lại câu hỏi, ông tăng bắt đắc dĩ đáp:

- Lâm Tế Lục của thầy chỉ là một bản kiếm phổ sao?

- Ta là kiếm khách, do đó ta chỉ đề xướng kiếm đạo. Ta tuy cùng Trích Thủy học Thiền nhưng ta không phải là ống loa.

- Nói vậy thì chư tổ xưa nay truyền pháp truyền tâm đều là ống loa cả sao?

- Truyền pháp, truyền tâm là truyền pháp truyền tâm, truyền loa là truyền loa.

(Tinh Vân thiền thoại)

Không phải là loa truyền, đó là phong cách đặc biệt của thiền sư. Nói đi nói lại chỉ là thiền vệt không phải là truyền pháp truyền tâm. Phàm học thiền lý phải tự mình tiêu hóa trước, sau đó mới nói ra lời.

---o0o---

1297. Chân không diệu hữu

Ngọc Tuyên theo học lâu ngày với Viên Ngộ Khắc Cần cùng Đại Huệ Tông cảo là đồng môn; tự nhận mình đã khai ngộ, không còn nghi hoặc nữa. Do đó bắt đầu giảng dạy Phật pháp. Các học tăng đổ xô tới tham học rất đông. Đại Huệ biết ông chưa triệt ngộ sợ ông chỉ làm cho người sau, bèn viết thư bảo ông đến gặp. Ngọc Tuyên do dự được mất, không vội trả lời ngay. Đại Huệ bèn viết bảng ngoài cửa bảo cho tứ chúng hay. Ngọc Tuyên bắt đắ dĩ phải đến gặp Đại Huệ. Sau khi khảo nghiệm bèn trách:

- Kiến giải của ông như vậy mà dám xưng là pháp tử của lão sư Viên ngộ sao?

Ngọc Tuyên do đó trở về phòng tham cứu. Một hôm đến tham Đại Huệ, Đại Huệ hỏi:

- Ta muốn có một người không hiểu thiền làm quốc sư.

- Đệ có thể làm quốc sư.

Đại Huệ hét lớn đuổi ra. Sau đó, không lâu Đại Huệ bảo ông:

- Chỗ ngộ của Hương Nghiêm không phải ở nơi hòn đá văng vào gốc tre, chỗ ngộ của Câu Chi không phải ở đầu ngón tay .

Ngọc Tuyên nghe rồi, hốt nhiên thông đạt thiền pháp, lúc đó mới là triệt ngộ.

Một hôm, Đại Huệ lên toà giảng nêu lên công án Vân Môn giờ gậy lên thị chúng. Bỗng giờ gậy lên bảo:

- Gậy không thuộc hữu, không thuộc vô, không thuộc ảo, không thuộc không. Động gậy xuống một cái, nói tiếp:

- Phàm phu, nhị thừa, duyên giác, Bồ tát đều hướng về chỗ đó, tùy theo căn tánh mình mà có thọ dụng, còn đối với nạp tăng muốn làm, không thể làm. Muốn tọa không thể tọa tiến lên một bước bị gậy làm lạc đường; lùi lại một

bước bị gậy xuyên qua lỗ mũi. Hãy cùng gậy tương kiến nếu không sang năm lại có gậy khác làm náo loạn gió xuân, chính lúc đó phải làm sao?

Nói rồi xuống tòa bảo Ngọc Tuyên lên tòa giảng khai thị cho đại chúng.

Ngọc Tuyên nói:

- Lời hoà thượng vừa nói giống như cá mắc trong đầm, chim bệnh trong khóm lau, còn ta không như vậy.

Nói rồi giơ gậy lên:

- Gậy có thể Hữu, có thể Vô, có thể Áo, có thể Không, phạm phu, nhị thừa, duyên giác, Bồ tát (động gậy xuống) hướng về chỗ đó. Còn như nạp tặng như rồng gặp nước, như hồ tựa non, muốn đi là đi, muốn ngồi là ngồi, tiến một bước thì càn khôn chấn động, lùi một bước thì cỏ rạp gió đi, nên nói không tiến, không lui làm gì?

Rất lâu lại thêm:

- Lúc nhàn, cầm kinh đứng dưới góc tùng, cười hỏi khách tử đâu tới?

(Nhất vị Thiên: Quyển Nguyệt)

Hai đoạn pháp trên, Đại Huệ giảng chân không, Ngọc Tuyên giảng diệu hữu. Đại Huệ không thể không lau mắt cho vị đầu sào trăm trượng Ngọc Tuyên. Chưa ngộ mà nói ngộ, nếu không phải là ngu si thì là tự cao tự đại. người sáng mắt chỉ cần hai ba lời là hồ ly đã lòi đuôi cáo. Ngọc Tuyên do Đại Huệ chỉ thị nhận thức lại chính mình nên đã giác ngộ.

---o0o---

1298. Gia Cảnh

Một ông tăng hỏi Hoằng Thông:

- Gia cảnh thầy thế nào?
- Cả người không đáng 5 phân tiền.
- Thật nghèo quá.

- Đòi xưa đều vậy.
- Làm sao tiếp dẫn người học?
- Thấy gia cảnh giàu có còn là nghèo.

(Bồ đề linh quang)

Nghèo chỉ tánh “Không”.

---o0o---

1299. Nhàn thần dã quỷ

Phân Dương Thiện Chiêu một hôm bảo chư tăng:

- Hôm qua ta nằm mộng thấy cha mẹ đã qua đời muốn ta cúng vàng mã và rượu thịt. Ta thấy khó chịu đành phải theo phong tục mà mua đồ cúng tế.

Cúng tế xong Phân Dương một mình, một chiếu uống rượu ăn thịt không coi ai vào đâu. Chư tăng coi không được chỉ trích:

- Hôm nay chúng tôi mới biết nguyên lai ông chỉ là một hòa thượng rượu thịt, làm sao có tư cách làm đạo sư chúng tôi.

Nói rồi cả bọn thu dọn hành trang bỏ đi. Chỉ còn lại 6, 7 người như Thạch Sương Sở Viên, Đại Ngu Thủ Chi v . v . là không đi. Bọn họ sau này đều trở thành những đại thiện sư.

Phân Dương cảm khái than:

- Chỉ tốn chút rượu thịt, vàng mã đã đuổi đi bao nhiêu nhàn thần dã quỷ.

(Bồ đề linh quang)

Thiền không giảng cứu hình thức. Nếu bị cành lá che khuất mà không thấy cây lớn thì làm sao vào thiền.

---o0o---

1300. Ý chỉ Hoàng Mai

Có ông tăng hỏi Lục tổ:

- Người nào nhận được ý chỉ của Hoàng Mai?
- Người hiểu Phật pháp.
- Hòa thượng nhận được không?
- Ta không được.
- Vì sao hòa thượng không được?
- Ta không hiểu Phật pháp.

(Thiền thất dữ công án đích áo bí)

Ý chỉ Hoàng Mai là chỉ sự truyền pháp. Ai cũng biết y bát đã được Hoàng Nhân trao cho Huệ Năng. Ý chỉ Hoàng Mai đương nhiên là Lục tổ thể hội. Câu hỏi của ông tăng là một cái bẫy, Lục tổ thuận mồm chỉ thẳng, hiện tiền viên mãn, không chỗ quái ngại. Chỉ cần hiểu Phật pháp là được ý chỉ Hoàng Mai. Thiền là hiện thành, hiện tiền, không có gì là bí mật cả như mọi người đều được hưởng ánh mặt trời. Câu “Ta không hiểu Phật pháp” thật là cao minh. Có người hiểu Phật pháp liền bị rơi vào Phật pháp. Thích Ca Mâu Ni giảng pháp 49 năm nhưng không nói một lời. Lục tổ lấy Phật pháp đánh răng, xúc miệng, ngày ngày đều dùng há chẳng hiểu Phật pháp? Không có diệu pháp nào để được thì mới được A Nậu Đa la Tam Miệu Tam Bồ Đề. Muốn được cảnh giới đó thì phải có chỗ khẳng định. Do đó Lục tổ nói không có diệu pháp nào để được, ta không hiểu Phật pháp.

---o0o---

1301. Gió nhẹ thổi qua rừng tùng. Lại gần nghe mới rõ.

(Hàn Sơn Thi)

Đối với người thường thì người nghe (chủ thể) và gió nhẹ (đối tượng) là hai, nhưng đối với thiền giả thì chỉ là một. Vì vậy ‘lại gần’ là chủ thể sáp lại đối tượng cho đến khi hòa với nó làm một. Đó là quá trình vô tâm tự nhiên. Lấy vô tâm mà nghe, tiếng gió chính là tự kỷ. Đó là tự tha bất nhị

vậy. Phương thức ‘lại gần’ này trong thiền học gọi là ‘sự từng vắn từng, sự cúc thính cúc’.

---o0o---

1302. Chân tâm bất muội

Mộng Song quốc sư từng làm thầy của 7 triều Hoàng đế. Thọ nhiều ân điển của triều đình, cũng được tín đồ và dân chúng ngưỡng mộ. Trên đường vào kinh đi ngang Diệu Tâm Tự liền vào bái phỏng Quan Sơn. Quan Sơn nghe tin Mộng Song tới vội khoác chiếc cà sa rách nát chạy vội ra cửa nghinh đón. Hai người chuyện trò rất cao hứng. Tự viện của Quan Sơn rất nghèo không có gì để tiếp đãi quốc sư. Quan Sơn bắt đắ dĩ lấy mấy phân tiền kêu thị giả mua vài cái bánh nướng cung dưỡng quốc sư. Quốc sư cảm kích tâm ý của Quan Sơn không khách khí ăn hết bánh rồi đi. Bình thường Mộng Song vào cung đều có nhiều tùy tùng theo hầu. Một hôm, trong cung có chiếu mời, Mộng Song đi kiệu ngang qua Diệu Tâm Tự, thấy Quan Sơn đang cầm chổi quét lá, gom lại một đồng để dành để nấu bếp, liền bảo thị giả:

- Tông môn ta bị Quan Sơn đoạt mất rồi.

Quan Sơn mỗi khi đến bái phỏng Mộng Song đều tại khe suối trước cổng chùa rửa chân cẩn thận để khỏi làm lấm bẩn Thiên Long Tự. Về sau Mộng Song sai các học tăng để một tảng đá bằng phẳng ở bên bờ suối để cho Quan Sơn dễ dàng rửa chân. Quan Sơn biết chuyện này than rằng:

- Quốc sư quả thật là quốc sư, tông phong của ông so với tảng đá này còn cứng hơn nhiều.

Hiện tảng đá này còn được giữ ở Đại Long Viện ở Diệu Tâm Sơn.

(Tinh vân thiên thoại)

Phật pháp phải cung kính mà cầu, trong sinh hoạt mà tu. Quan Sơn thi hành triệt để, tự mình quét sân chùa, dùng lá quét để thổi nấu là tiệc phúc, khi bái phỏng đều rửa chân sạch sẽ là tôn kính chẳng trách được quốc sư khen ngợi.

---o0o---

1303. Lãnh hội học nhân

Có ông tăng hỏi Duyên Đức:

- Thế nào là tâm của cổ Phật?
- Nước, chim, cây, rừng.
- Học nhân chẳng lãnh hội.
- Vậy, hãy lãnh hội học nhân đi!

(Bồ đề linh quang)

Thiền sư coi ‘tâm của cổ Phật’ cũng giống như nước, chim cây, rừng, đều là hư ảo, chỉ có người học tự ngộ mới thật sự là Thiền đạo

---o0o---

1304. Một giọt cũng không hưởng được

Trí Thường và Nam Tuyên cùng hành cước. Một hôm định chia tay, đun trà rồi Nam Tuyên hỏi:

- Lúc trước cùng sư huynh thương lượng, ngữ cú đều đã biết. Về sau nếu có người hỏi ngộ đạo chuyện lớn làm sao đáp?
- Khoảng đất này nên cất am.
- Chuyện cất am sau này sẽ nói, còn chuyện lớn ngộ đạo phải làm sao?

Trí Thường đập đồ siêu trà đứng dậy. Nam Tuyên hỏi:

- Sư huynh đã uống trà, đệ còn chưa uống mà?
- Nếu nói vậy, một giọt trà cũng không hưởng được.

(Bồ đề linh quang)

Xét sự lý đến cùng chỉ là dung tục, càng uống trà lại càng hồ đồ.

---o0o---

1305. Hãy còn một quyết

Liễu Đường Chân Giác là người kinh đô Đại Hòa. 17 tuổi xuất gia. 23 tuổi tham học Đại nguyên Tông Chân mà đại ngộ. 40 tuổi đi thuyền sang Trung Quốc tham học. Thuyền đi chưa được bao lâu, khi ra đến biển lớn bỗng nhiên gặp sóng to gió mạnh. Mọi người trên thuyền đều thất kinh rối loạn, chỉ riêng có Liễu Đường bình tĩnh đoan tọa niệm danh hiệu Quán Thế Âm. Tiếng niệm Phật của Liễu Đường làm mọi người bình tĩnh trở lại, nhiều người cùng niệm với ông; tiếng niệm Phật át cả tiếng sóng gió. Khi thuyền bình yên cập bến, mọi người trên thuyền đều tôn ông là Phật sống. Liễu Đường tiếp dẫn học nhân thường dùng câu ‘Vạn pháp trở về một, một trở về đâu’ làm cơ dụng (Xem công án 1040). Một hôm một học tăng hỏi về Động Sơn ngũ vị quyết (Xem công án 505). Liễu Đường giảng cặn kẽ, rồi hỏi:

- Hiểu rõ chưa?

- Con hiểu rồi!

- Tốt lắm! Nhưng ngoài ngũ vị quyết ra còn một quyết người có hiểu không?

Ông tăng không biết làm sao trả lời. Liễu Đường bảo:

- Quyết này người phải ghi nhớ, khi đến mọi nơi tham học không thể bảo cho người biết người nghe giảng ngũ vị quyết ở nơi ta.

(Tinh vân thiên thoại)

Chẳng nên tùy tiện lấy ống loa là một quyết để chỉ sự sử sự. Ngạn ngữ cũng có câu ‘thị phi chỉ là do lắm mồm’. Người ăn mật, ngọt nhạt thế nào chỉ mình biết, không thể dùng lời diễn hết ý.

---o0o---

1306. Uy đức và chiết phúc

Thời Nam Bắc Triều, Tăng Trù trú ở Tung Sơn. Trong chùa tăng chúng khoảng trăm người hàng này thường dùng nước suối từ một hốc đá phun ra. Một hôm có một người đàn bà mặc quần áo rách rưới, hôi hám, tay cầm một cái chổi ngồi trên tảng đá trên suối nước, nghe tăng chúng tụng kinh. Mọi người coi bà ta là người phong cùi đồng hô đuổi bà ta đi. Bà ta thấy vậy rất tức giận dùng chân đạp vào suối nước. Suối nước lập tức khô

cạn, bà ta cũng không thấy đâu nữa. Lúc đó mọi người đều kinh sợ, biết đã gây họa rồi, bèn đem sự tình kể cho Tăng Trù nghe. Tăng Trù mặt lộ tươi cười ra ngoài chùa miệng hô lớn tiếng ba lần:

- Ưu bà di! Ưu bà Di! Ưu bà di! (người phụ nữ học Phật tại gia)

Người đàn bà bèn xuất hiện. Thiên sư bảo bà ta:

- Chư tăng đang hành đạo, bà nên hộ trì, đừng gây rối.

Người đàn bà sẽ đạp chân vào suối, suối lại tuôn nước ra. Lúc đó đại chúng đều cảm kích uy đức thần dị của thiên sư. Về sau Tề Văn Tuyên Đế mỗi khi làm xong quốc sự đều dẫn vài vệ sĩ đến gặp thiên sư hỏi đạo. Thiên sư cứ mặc Tuyên Đế đến đến, đi đi không hề đưa đón một lần. Chúng đệ tử hỏi:

- Bạch thầy, bệ hạ mỗi lần giảng lâm lễ Phật, đối với việc hoằng dương Phật pháp đều rất lợi ích. Thầy không đưa đón sợ người ta dị nghị.

- Lúc trước Tân Đầu Lư đón vua 7 bước, làm cho vua bị thọ nạn 7 năm. Ta tuy đức không dám sánh với người khác nhưng cũng không thể chiết phúc của Hoàng thượng.

(Tinh vân thiên thoại)

Lấy con mắt phàm mà nhìn thì Tuyên đế là quốc vương, nhưng ở chân lý thì Tăng Trù là pháp vương đương thời. Quốc vương và Pháp vương ai đáng quý hơn? Trước Tăng Trù không lâu Đông Tấn Huệ Viễn đề xuất ‘Sa môn chẳng kính Vương giả’. Ông lý luận ‘cà sa không phải là phẩm phục của triều đình, y bát chẳng phải là dụng cụ của nhà chùa sao?’

Tăng Trù không đưa đón vua cũng là ý đó.

---o0o---

1307. Ý Tổ Sư

1- Một ông tăng hỏi Tam Bình:

- Tam thừa thập nhị phần giáo con không nghe, nhưng thế nào là ý tổ sư từ Tây sang?

- Phật tử lông rùa, trụ trượng sừng thỏ, đại đức chứa ở đâu?

2- Một ông tăng hỏi Phục Long:

- Ý tổ sư từ Tây sang là sao?
- Sao người không thấy ngựa vậy?

3- Một ông tăng hỏi Long Vân:

- Ý tổ sư từ Tây sang là sao:
- Đêm qua mất trâu trong chuồng.

4- Một ông tăng hỏi Triệu Châu:

- Ý tổ sư từ Tây sang là sao?
- Triệu Châu gõ vào chân thiền sàng.

(Thiền ngoại thuyết thiên)

---o0o---

1308. Ý Tào Khê

Có ông tăng hỏi Mục Châu Trần Tôn Túc:

- Ý Tào Khê là gì?
- Lão tăng thích sân, không thích hỷ.

(Thiền ngoại thuyết thiên)

---o0o---

1309. Đại ý Phật pháp

1- Có ông tăng hỏi Thần Đăng:

- Thế nào là đại ý Phật pháp?
- Ngồi thuyền sắt trên không, sóng bủa quanh đỉnh núi.

2- Có ông tăng hỏi Linh Vân Chí Cẩn:

- Đại ý của Phật pháp là gì?

- Việc lừa chưa đi, việc ngựa đã tới.
- Con không hiểu.
- Ban ngày khó gặp tinh linh.

(Thiền ngoại thuyết thiên)

---o0o---

1310. Đệ nhất nghĩa

Có ông tăng hỏi Nam Thiên Khế Phiên:

- Thế nào là đệ nhất nghĩa?
- Sao không hỏi đệ nhất nghĩa?

(Thiền ngoại thuyết thiên)

---o0o---

1311. Chư Tổ truyền gì?

1- Có ông tăng hỏi Sơn Huy:

- Tổ tổ tương truyền, họ truyền cái gì?
- Người hỏi ta, ta hỏi người

2- Có ông tăng hỏi Nam Tuyên:

- Tổ tổ tương truyền, họ truyền cái gì?
- Một, hai, ba, bốn, năm.

(Thiền ngoại thuyết thiên)

---o0o---

1312. Đường đi lên

Có ông tăng hỏi Trường Sa:

- Thỉnh thầy chỉ cho con đường đi lên.
- Một lỗ kim, 3 thước chỉ.
- Làm sao hiểu đây?
- Vải Ích Châu, lụa Dương Châu.

(Thiền ngoại thuyết thiền)

---o0o---

1313. Vì người

Một ông tăng hỏi Kim Luân Khả Quán:

- Theo tông thừa làm sao để vì người?
- Hôm nay ta chưa uống trà.

(Thiền ngoại thuyết thiền)

---o0o---

1314. Chính mình

Có ông tăng hỏi Phúc Khê:

- Thế nào là chính mình?
- Người hỏi gì?

(Thiền ngoại thuyết thiền)

---o0o---

1315. Căn nguyên của pháp

Một ông tăng hỏi Tuyết Nhạc:

- Thế nào là căn nguyên của Pháp?
- Tạ ơn chỉ thị.

(Thiền ngoại thuyết thiền)

Từ 1307 đến 1315: các câu đáp đều không ăn khớp với câu hỏi. Hỏi một đấng, trả lời một nẻo, mục đích là để phá trừ tri kiến.

---o0o---

1316. Tham thiền pháp khí

Pháp Viễn Viên Giám lúc chưa chứng ngộ cùng Thiên Y Nghĩa Hoài nghe nói thiền phong của thiền sư Quy Tĩnh rất cao, cùng chúng bạn tất cả 8 người đến tham phỏng Quy Tĩnh. Lúc đó là mùa đông, tuyết rơi rơi to. Quy Tĩnh vừa gặp mặt là chửi rửa đuổi đi. Mọi người không chịu đi. Quy Tĩnh bèn lấy nước tạt, quần áo mọi người đều bị ướt. 6 người trong bọn không nhận được, đều tức giận bỏ đi, chỉ có Pháp Viễn và nghĩa Hoài là quỳ mãi không đi. Không lâu Quy Tĩnh lại ra hét lớn:

- Các người sao còn chưa đi? Chẳng lẽ đợi ta đánh cho vài gậy?

Pháp Viễn thành khẩn thưa:

- Chúng con 2 người từ ngàn dặm lại tham học, há vì một gáo nước tạt mà đi sao? Cho dù có dùng gậy đánh chúng con cũng không đi.

Quy Tĩnh bắt đặc dĩ nói:

- Nếu thật đến tham thiền thì hãy đi quải đơn đi (quải đơn hay quải đáp là treo áo và túi đựng bát ở góc tầng phòng; ý là chấp nhận cho tạm trú).

Pháp Viễn quải đơn rồi từng giữ chức Điển tọa (nấu cơm). Có một lần chưa bằm báo đã nấu cháo ngũ vị cung dưỡng đại chúng. Quy Tĩnh khi biết chuyện này rất tức giận:

- Lấy đồ của thường trú mà tư cúng đại chúng, ngoài việc phạt đánh đòn còn phải bồi hoàn phí dụng.

Nói rồi đánh Pháp Viễn 30 gậy, tịch thu y bát để trừ vào tổn thất. Sau đó đuổi Pháp Viễn ra khỏi chùa. Pháp Viễn tuy bị đuổi ra khỏi chùa nhưng không đi, mỗi ngày đều ngủ ở hành lang. Quy Tĩnh biết chuyện lại bảo:

- Hành lang cũng là công sở của thường trú, người ngủ ở đó cũng phải trả tiền.

Nói rồi sai người tính tiền phòng. Pháp Viễn vẫn không tỏ vẻ khó chịu, vào phở tụng kinh cho người để kiểm tiền trả. Sau đó không lâu, Quy Tĩnh bảo đại chúng:

- Pháp Viễn quả thật là tham thiền pháp khí.

Bèn sai thị giả mời Pháp Viễn vào pháp đường, trước mặt đại chúng trao cho pháp y, đặt hiệu là Viên Giám.

(Tinh Vân thiền thoại)

Phù Sơn Pháp Viễn, chỗ đắc lực một đời là vì pháp nhẫn nại. Quy Tĩnh không cho ông quả đơn, mắng ông, đánh ông, lấy nước lạnh tạt ông, thậm chí bắt ông bán áo, mền để bồi thường, dù ngủ ở hành lang cũng bị tính tiền, đều không làm ông bỏ tâm nguyện, cho nên không lạ gì sau đó Quy Tĩnh tán thán ông.

Các học giả ngày nay gọi là tham học, nếu đãi ngộ ăn ở không tốt liền tức khắc bỏ đi, nếu không đủ lễ lạc liền phân hận bỏ đi, nếu so với Pháp Viễn thật đáng hổ thẹn.

---o0o---

1317. *Hoành Trí Chính Giác*

Hoành Trí chủ trương Mặc chiếu thiền. Năm 7 tuổi ông có thể đọc cả ngàn câu kinh, 11 tuổi xuất gia, 14 tuổi thọ cụ túc giới, 18 tuổi đi tham học các nơi, ông hướng tổ phụ thừa:

- Nếu con không phát minh đại sự, nguyện không trở về.

Ông đến Hà Nam yết kiến Khô Mộc Pháp Thành ở Hương Sơn. Khi gặp mặt Khô Mộc rất coi trọng ông. Một hôm ông nghe các hòa thượng tụng kinh Diệu Pháp Liên Hoa tới câu “phụ mẫu sở sinh nhân, tất kiến tam thiên giới” bỗng nhiên tỉnh ngộ, lập tức vào phòng phương trượng trình sở ngộ. Khô Mộc chỉ hộp hương hỏi ông:

- Trong đó là vật gì?

- Là tâm hạnh gì?

- Người ngộ cái gì?

Hoành Trí dùng tay vẽ một vòng tròn trình lên rồi lại ném về sau.

- Gã nghịch bòn bao giờ mới thôi?

- Sai.

- Chớ thấy người mới được!

- Dạ, dạ.

Hoành Trí lại đến tham Đon Hà. Đon Hà hỏi:

- Trước không kiếp, tự kỷ là thế nào?

- Ếch đáy giếng uống trăng, canh ba chẳng dùng màng.

Hoành Trí yên lặng suy nghĩ, Đon Hà đánh cho một phát từ:

- Nói lại không sai.

Hoành Trí bái tạ. Đon Hà bảo:

- Sao không nói một câu:

- Hôm nay con mất tiền lại tạo tội.

- Ta không rảnh đánh người, đi ra!

Hoành Trí từ nhỏ đã thông minh hơn người, khi khai ngộ mới 23 tuổi. Ông chủ trương Mặc chiếu thiên, ảnh hưởng rất cao xa. Trước khi mất ông có để lại một bài kệ:

夢幻空花

Mộng ảo Không hoa

六十七年

Lục thập thất niên

百鳥煙沒

Bạch điểu yên một

秋水連天

Thu thủy liên thiên

Không hoa, mộng ảo

Sáu mươi bảy rồi

Chim bay không vết

Nước thu liên trời.

(Nhất vị thiên: Quyển Nguyệt)

Bài kệ diễn tả cảnh giới thiên bao la, tịch tĩnh, thống nhất.

---o0o---

1318. Nam phương có cái này không?

Vô Trước lúc còn trẻ, tại ngũ Đài Sơn cùng luận thiên với Bồ tát Văn Thù. Văn Thù đưa một tách trà bằng pha lê rất tinh xảo cho Vô Trước và hỏi:

- Nam phương có cái này không?

- Không.

Vậy sao? Người phương Nam dùng gì để uống trà?

Vô Trước biết Văn Thù không chỉ hỏi chuyện uống trà nên không đáp được, trong lòng bất an không có lòng thương trà, bèn từ biệt mà đi. Ra khỏi cửa Vô Trước hỏi đồng tử:

- Sư phụ ông nói trước 33 sau 33, vậy là bao nhiêu?

Đồng tử hô:

- Hòa thượng!

- Dạ!

- Tiếng ông đáp lại là mấy tiếng?

Vô Trước liền ngộ.

(Bồ đề linh quang)

Một là ba. Một là trời đất, một là thiên tâm.

---o0o---

1319. Liễu tâm

Đại nhân Lưu Thị Ngự đến bái phỏng Nguỡng Sơn, hỏi:

- Liễu tâm, trừ bỏ vọng niệm, minh tâm kiến tánh, thầy có thể chỉ cho con đạo lý này không?

- Nếu muốn liễu tâm, trừ bỏ vọng niệm, minh tâm kiến tánh thì phải vô tâm mới được. Lúc đó không có vọng niệm để trừ, không có tâm để minh, không có tánh để kiến. Đó mới thực là trừ bỏ vọng niệm, chính thực minh tâm kiến tánh.

(Bồ đề linh quang)

Tâm có thể dung nạp vạn sự, vạn vật, cũng là một phiến không gian yên lặng, trong trẻo.

1320. Hai cách nhìn.

Có lần Long nha viết một bài kệ:

學道如鑽火

Học Đạo như toàn hỏa

逢煙未可休

Phùng yên vị khả hưu

直待金星現

Trục đãi kim tinh hiện

歸家始到頭

Quy gia thủy đáo đầu

Học đạo như bật lửa

Thấy khói chưa thể ngưng

Chỉ đến khi lửa sáng

Tới nhà thì mới dừng.

Thần Đinh đọc được bài kệ trên bèn làm 1 bài kệ, phản bác như sau:

學道如鑽火

Học Đạo như toàn hỏa

逢煙便可休

Phùng yên tiện khả hưu

莫待金星現

Mạc đãi kim tinh hiện

燒額又燒頭

Thieu Ngạch hựu thieu đầu

Học đạo như bật lửa

Thấy khói có thể ngưng

Chớ đợi khi lửa sáng

Đầu cổ đã cháy bùng.

(Sinh hoạt thiền)

Bài kệ của Long Nha ý là người học đạo tham thiền thấy khói không thể ngưng. Phải tiếp tục cố gắng cho tới khi có lửa. Lúc đó mới được coi là công phu đã về tới nhà. Rõ ràng là thiền cảnh này chỉ mới tới cửa chứ chưa vào được nhà; hãy còn tu, chưa được giải thoát. Do đó Thần Đỉnh nói phản bác. Bài kệ của ông có ý là: đừng chấp vào một cái gì, ngay cả thiện pháp nếu không nó sẽ trở thành ác pháp. Thí dụ thuốc là một thiện pháp đối với người có bệnh, nhưng đối với người không bệnh nó sẽ trở thành ác pháp.

---o0o---

1321. Thi kệ luận đạo

Một hôm Chứng Ngộ đến thăm Am Nguyên. Buổi tối trong lúc nói chuyện, Chứng Ngộ đề cập đến bài kệ của Tô Đông Pha (Xem công án 440) và khen ngợi:

- Không dễ gì đạt tới cảnh giới này.

Am Nguyên không đồng ý:

- Loại thuyết pháp này còn chưa thấy đường, nói gì đạt tới đích?

- Nếu không đạt tới cảnh giới đó làm sao viết được 2 câu:

Màu sắc núi chính thân thanh tịnh

Tiếng suối reo chính lưỡi rộng dài.

như vậy, tin tức ấy từ đâu ra?

- Chỉ là gã ở ngoài cửa.

- Xin thầy chỉ điểm.

- Nên từ chỗ này dụng công tham có thể biết bản mạng ở đâu.

Chứng Ngộ cả đêm suy nghĩ, không sao ngủ được, bất tri bất giác trời đã sáng, bỗng nghe tiếng chuông, hoảng nhiên đại ngộ bèn làm bài kệ:

東坡居士太饒舌

Đông Pha cư sĩ thái nhiều thiệt

聲色關中欲透身

Thanh Sắc quan trung dục thấu thân

溪若是聲山是色

Khê nhược thị thanh sơn thị sắc

無山無水好愁人

Vô sơn vô thủy hảo sầu nhân

Cư sĩ Đông Pha thật lắm lời

Ở trong thanh sắc muốn ra chơi

Nếu suối là thanh, non là sắc

Chẳng non, chẳng nước khéo buồn người.

Sau đó trình lên Am Nguyên. Am Nguyên bảo:

- Nói với người là gã ở ngoài cửa.

(Tinh Vân thiên thoại)

Thiền không thể dùng lời, không thể dùng chữ mà tả được, cũng không thể nghĩ, chỉ có ngộ rồi mới thể nhận được. Chứng ngộ sau một đêm thâm tư, tiếng chuông sớm đã mở ra cánh cửa tâm ông. Cảnh giới của ông và của Tô Đông Pha bất đồng.

---o0o---

1322. Chó Thu Điền

Chó Thu Điền là một loài chó quý của Nhật Bản. Sản địa là huyện Thu Điền ở miền Đông Bắc nước Nhật. Ngoài ngoại hình đẹp đẽ còn thông minh, đáng yêu. Bát Công là một con chó Thu Điền từ nhỏ đã được giao cho một vị giáo sư ở đại học Đông Kinh nuôi dưỡng. Vị giáo sư này là một người rất từ ái. Ông thường nói với vợ con:

- Người có nhân cách, chó cũng có khuyến cách, vì vậy các người nên tôn trọng khuyến cách của Bát Công. Cho thấy ông đầy lòng nhân đạo. Ông chăm sóc Bát Công rất cẩn thận. Ông thường bắt rận cho Bát Công, lại cùng tắm với nó nữa. Đêm nào trời mưa, ông đều thức dậy đi xem Bát Công có bị ướt không và lau khô rồi cùng ngủ với nó ở trường kỷ. Do đó vợ con thường than phiền là giáo sư quý Bát Công hơn cả vợ con. Để đáp lại khi giáo sư đi làm, Bát Công đưa ra tận bến xe, tới giờ tan sở Bát Công lại ra tận bến xe nghênh đón. Một ngày hè năm Đại Chính 14 sau khi đưa giáo sư ra bến xe, trở về nhà Bát Công trông có vẻ bồn chồn sửa lên những tiếng thảm thiết. Chính ngày hôm đó giáo sư đang diễn giảng thì bị tai biến mạch máu não mà qua đời. Thời gian tu hội của giáo sư và Bát Công chỉ hơn một năm; nhưng Bát Công vẫn như trước, ngày ngày đều ra bến xe đợi giáo sư. Do nhiều duyên cớ, không ai chăm sóc, Bát Công trở thành chó hoang. Nhưng nó không rời bỏ khu giáo sư trú ngụ. Ban ngày nó đi quanh quẩn những nơi mà giáo sư đã dẫn nó đi. Đến chiều nó lại ra bến xe đứng đợi cho đến khi bến xe đóng cửa mới thôi. Quá 10 năm trời ngày nào cũng vậy Bát Công đều ra bến xe đợi chủ nhân vĩnh viễn không trở lại. 10 năm đối với loài chó cũng coi là già. Năm Chiêu Hòa thứ 10 người ta thấy Bát Công nằm chết cồng ở trước bến xe. Đến chết nó vẫn đợi chủ nhân trở về.

(Nhất vị thiên: Quyển Phong)

Tuy là chó nhưng Bát Công có một trái tim Phật.

---o0o---

1323. Hiểu để làm gì?

Một học tăng hỏi Cảnh Sầm:

- Con phải đi hướng nào?

Cảnh Sầm đọc cho một bài kệ:

不識金剛體

Bất thức kim cương thể

卻喚作緣生

Khước hoán tác duyên sinh

十方真寂滅

Thập phương chân tịch diệt

誰在復誰析

Thùy tại phục thùy hành

Chẳng biết kim cương thể

Tạo duyên sinh mà chi

Mười phương thật tịch diệt

Ai ở, lại ai đi?

- Đầu sào trăm trượng làm sao bước bước nữa?

- Núi Lương Châu, sông Phong Châu.

- Con không hiểu.

- Tứ hải, ngũ hồ đều là đất của nhà vua.

- Thế nào là tâm con?

- Thập phương thế giới là tâm người.

- Vậy sao? Thế thì thân con ở đâu?

- Ở chỗ thân người ở.

- Thân làm sao ở?

- Nước biển lớn, sâu lại càng sâu.

- Không hiểu.

- Cá, rỗng ra vào mặc lên xuống.

- Như lời thầy, thập phương thế giới là một hạt minh châu, con làm sao hiểu?

- Hiểu để làm gì?

(Tinh Vân thiền thoại)

Qua vấn đáp của Cảnh Sầm và học tăng cho thấy thiền sư rất từ bi khai thị “Đầu sào trăm trượng làm sao bước nữa?” Núi Lương Châu, sông Phong Châu, cả thiên hạ, có chỗ nào cấm người bước bước nữa? Nếu như người hiểu được thì 4 biển, năm hồ chỗ nào mà chẳng ngao du được? Nếu hiểu được 10 phương thế giới đều ở tâm người thì sao có thể nói thân không có chỗ ở? Học tăng hỏi làm sao hiểu? Cảnh sầm hỏi ngược lại Thiền để làm gì? Thiền không phải ở chỗ hiểu hay không hiểu mà là ngộ. Thế giới đều thuộc về người, cần gì phải bước thêm bước nữa?

---o0o---

1324. Cho Phật A Di Đà ở tạm

Thiền sư Khiêu Thủy là trụ trì Thiền Lâm Tự, nhưng ông thường vân du bên ngoài, sinh hoạt như một vân thủy tăng. Mọi người đều gọi ông là Khiêu hóa tử Khiêu Thủy. Có một lần ông đến kinh thành dựng một gian nhà tranh ở bên cạnh nhà để xe của một phú ông, bán giúp cỏ để mưu sinh. Phía bên kia đường là một người phu đánh xe ngựa. Một hôm, người phu xe chạy sang bảo:

- Hôm qua con đánh xe, đưa một tín đồ đến chùa lễ Phật. Tri khách sư cho con một bức tranh Phật A Di Đà, con xin tặng lại thầy để kết duyên.

- Cám ơn ý tốt của ông.

Khiêu Thủy rất cao hứng treo bức tranh lên vách và lấy bút đề một bài tán:

雖嫌斗室小如窩

Tuy hiềm đấu thất tiểu như oa

借住與你阿彌陀

Tá trú dữ nễ A Di Đà

他日我若到你處

Tha nhật ngã nhược đảo nễ xứ

望借蓮台作我窩

Vọng tá liên đài tác ngã oa

Tuy rằng căn phòng con

Cho Di Đà tạm trú

Ngày nào tới Tây Phương

Mượn lại đài sen ngụ.

Nghe tin Đại Đấng quốc sư sắp mất, ông mang bức tranh đến cho:

- Nghe nói thầy sắp vãng sinh Phật quốc, không biết thầy có nhận biết chủ nhân Tịnh Độ không. Do đó đem tặng tranh để khi gặp mặt khỏi ngỡ.

- Người hãy giữ lấy làm kỷ niệm, tịnh độ ở trong tâm ta, Di Đà ở trong tánh. Người chẳng nghe qua duy tâm Tịnh Độ, tự tánh Di Đà sao?

Khiêu Thủy nghe rồi cười vui vẻ:

- Hãy để Phật Di Đà tạm trú ở phòng ta. Chúng ta hãy kiến lập Tịnh Độ trong tâm, Di Đà trong tánh.

Đại Đấng cũng cười mà mất.

(Tịnh Vân thiên thoại)

Khiêu Thủy ẩn mình trong đám ăn mày để tham thiền. Ông treo tranh là cho Phật ở nhờ chứ không cúng dường. Mỗi người phải có tịnh độ của mình, Di Đà của mình. Như Đại Đấng biểu thị chỉ tự trú ở tâm tánh, không trú ở sự tướng, cho nên không nhận tranh tặng. Hai vị thiền sư cùng thở một lỗ mũi, do đó đều ha hả cả cười.

---o0o---

1325. Thùng phân lớn nhỏ

Người hiện tại rất kính ngưỡng Kim Sơn hoạt Phật tức thiền sư Diệu Thiện, mất năm Dân quốc 22 tại Miên Điện. Hành tích thần dị, lại từ bi hi xả. Mọi nơi đều lưu truyền những việc khó làm, khó chịu đựng của ông. Bên cạnh Kim Sơn Tự, có một con hẻm nhỏ, có 2 mẹ con một bà lão sống bần cùng khốn khổ. Đứa con rất ngỗ nghịch thường mắng chửi mẹ. Diệu Thiện biết chuyện thường đến an ủi bà lão, cùng bà nói chuyện nhân quả luân hồi. Nghịch tử rất ghét thiền sư đến nhà; một hôm khởi ác niệm dẫu một thùng phân ngoài cửa, đợi thiền sư tới bèn đổ lên đầu. Phấn và nước tiểu thấm ướt khắp người thiền sư. Ông không tỏ vẻ giận dữ, đợi thùng phân lên đầu ra bờ sông ở trước cửa chùa mới từ từ đặt thùng phân xuống. Mọi người chứng kiến đều cười sặc sụa. Diệu Thiện cũng không ngại bảo:

- Chuyện này có gì là đáng cười? Thân thể con người cũng là một thùng phân lớn, trên thùng phân lớn đặt một thùng phân nhỏ có gì là lạ?

Có người hỏi:

- Thầy không cảm thấy khó chịu sao?

- Không khó chịu chút nào, con trai bà cụ từ bi với ta, cho ta đề hồ quán đỉnh, ta thấy rất tự tại.

Về sau đứa nghịch tử bị lòng từ bi của thiền sư làm cảm động, ăn năn sám hối với thiền sư. Ông khai thị:

- Ôn dưỡng dục của cha mẹ nặng như núi, sâu như biển, đã không hiểu dưỡng lại còn đánh chửi thật là bất hiếu, sao có thể làm người?

Nghịch tử hối hận, trở thành hiếu thuận với mẹ, làng xóm đều hay.

(Tinh Vân thiền thoại)

Diệu Thiện là một nhân vật kỳ lạ trong thiền môn cận đại. Ông khám bệnh nhưng không cho thuốc, cứu người khỏi ách nạn nhưng không dùng thần dị. Ông đưa cho một chén nước nói đó là canh Bát Nhã uống vào sẽ khỏi bệnh. Ông tát cho một bạt tai, tai nạn sẽ qua khỏi. Ông cũng tương tự như Tề Diên hòa thượng đời Tống. Ông coi thân người ta là thùng phân lớn, thêm một thùng phân nhỏ thì có gì là kỳ quái. Kỳ thực thùng phân đối với ông không hôi hám vì đạo đức từ bi, nhân cách trí tuệ của ông rất thơm tho.

---o0o---

1326. Khoái hoạt liệt hán

Tánh Không người Hán Châu, xuất gia rồi tự hiệu Diệu Phổ Am Chủ, kết am ở Thanh Long Sơn. Thường ngày trừ lúc tu tập thiền định ra, thường thổi tiêu làm vui. Năm Kiến Nguyên, Dư Minh cử binh làm phản, binh biến làm chết nhiều người, bá tánh trốn chạy. Tánh Không cảm khái:

- Ta không thể không cứu!

Bèn vác trượng đến dinh giặc, tên đầu lĩnh hét lớn:

- Người là ai? định đi đâu?

- Ta là người xuất gia, đến sào huyết bọn người!

Tên thủ lĩnh nổi giận, hạ lệnh chém đầu. Tánh Không không sợ hãi bảo tên đầu lĩnh:

- Muốn chém đầu thì cứ chém, việc gì phải nổi giận. Nhưng ta còn chưa ăn cơm, chẳng nên để ta thành quỷ đói. Cho ta ăn một bữa cuối được không?

Đầu lĩnh sai người đưa cơm, thịt heo và rau ra. Ông tụng niệm theo đúng nghi thức ở chùa, rồi ăn. Bọn giặc đứng bên coi đều cười. Ông lại bảo tên đầu lĩnh:

- Ai viết văn tế cho ta? Nếu không có thì cho ta giấy bút để ta tự viết.

Bọn giặc mang giấy bút ra. Ông viết văn tế rồi đọc lên một lượt, sau đó lại nhắc đĩa lên ăn tiếp. Ăn xong ông bảo đầu lĩnh:

- Kiếp số tao ngộ ly loạn, ta là một khoái hoạt hán, nay chính là lúc cho ta một nhát đao. Chém! Chém! Chém!

Đầu lĩnh thấy ông anh dũng không những không giết ông mà còn chấp tay tạ tội, sai người đưa ông về núi. Một giải Ô Trấn do đó thoát nạn. Đao tục gần xa đều coi trọng ông.

(Tinh Vân thiền thoại)

Thiền biểu hiện ở phương diện tuệ giải dễ, nhưng ở phương diện từ bi thì khó.

---o0o---

1327. Nói hay không đều bị đánh

Một hôm Đức sơn nói:

- Để trả lời câu hỏi Đạo là gì? Nếu có người đáp thế nào là Đạo ta sẽ đánh hấn 30 gậy, nếu không đáp được ta cũng đánh hấn 30 gậy.

(Sinh hoạt thiền)

Đáp được là không đúng, đáp không được cũng là không đúng, bởi vì chân lý tuyệt đối không thể nói được. Vì không thể nói được nên chỉ có thể dùng phương thức mâu thuẫn; tỷ như kinh Kim Cương nói: "Thế giới phi thế giới mới gọi là thế giới". Kinh Phật thường dùng thí dụ con của Thạch nữ để giải thích. Nói con của Thạch nữ rất anh tuấn, hay con của Thạch nữ không anh tuấn đều sai vì Thạch nữ là người phụ nữ không thể mang thai. Nói cách khác Giáp (nói được) và phi Giáp (nói không được) đều sai, đều đáng đánh 30 gậy. Thiền dùng phương thức mâu thuẫn này để biểu đạt không tánh.

---o0o---

1328. Đuổi đến thiên đường

Nhất Hưu trên đường hành cước, gặp trời tối bèn tá túc ở một nông trại. Đêm khuya bỗng bị tiếng than khóc làm tỉnh giấc, thì ra chủ nhân nhà hàng xóm bị bệnh qua đời. Nhất Hưu tự nhủ:

- Thật bất hạnh, ta phải đi tụng kinh cho ông ta.

Vì người chết lúc sinh tiền bắt cá, săn chim cho nên lúc bị bệnh thường bị sát nghiệp làm cho lo lắng chẳng an. Gia quyến mong Nhất Hưu siêu độ khiến người chết được lên thiên đường. Nhất Hưu tụng kinh xong viết chữ lên một mảnh giấy để vào tay người chết, bảo thân nhân:

- Tốt, người chết nhất định được lên thiên đường, quý vị đừng lo!

Mọi người rất cảm động thấy Nhất Hưu quan tâm, nhưng cũng hiếu kỳ muốn biết Nhất Hưu viết gì trên giấy, bèn mở ra đọc: Người này phạm tội sát sanh

nặng như núi Tu Di, e rằng sở trước bạ của Diêm Vương cũng không đủ chỗ để ghi.”

Vợ người chết xem rồi hỏi Nhất Hưu vì sao trêu ghẹo mọi người?

- Thưa bà, ông nhà tạo sát nghiệp có nặng như núi Tu Di không?

- Con thừa nhận, nhưng không biết có cách nào siêu độ cho nhà con?

- Ta đã tụng kinh để tiêu tội, giải nghiệp cho ông ta rồi, sở dĩ ta viết thư cho Diêm vương là do lời yêu cầu của bà. Tội đại ác như vậy đáng đui lên thiên đường khiến cho Diêm vương khỏi nhọc công chép tội. Ông nhà mang thư này nhất định sẽ lên thiên đường.

(Tinh Vân thiên thoại)

Lời của Nhất Hưu thật là một lời giáo dục hay cho người đời.

---o0o---

1329. Gương cổ của bầy khỉ

Một lần, Tuyết Phong và chúng đệ tử xuất hành trên đường gặp một bầy khỉ. Tuyết Phong nói:

- Các người đừng coi thường chúng, mỗi con đều mang trên lưng một gương cổ, đều có linh tính. Các người coi chúng ăn ngũ cốc của chùa mẫn cán biết bao?

Có ông tăng hỏi:

- Những súc sanh này không có trí tuệ của con người, giả sử có cũng là súc sanh, sao sư phụ nói chúng có gương cổ (trí tuệ của Phật)?

- Nếu nói vậy gương cổ của người đã phủ đầy bụi.

- Thầy không đáp vào câu hỏi, ngay câu hỏi của con thầy cũng chẳng rõ.

- Thật xin lỗi, coi như ta sai có được không?

(Bồ đề linh quang)

Vạn vật đều có Phật tánh. Phật tánh ở ngã, trí, mê, người bên cạnh không thể thâm nhập. Ông tăng này gương cổ bị bụi phủ, chỉ có thể để ông ta tự mình phủ đi mà thôi.

---o0o---

1330. Kéo tai

Thiền sư Bồ Đại người thời Ngũ Đại, ứng hóa ở huyện Phụng Hóa tỉnh Chiết Giang. Tự nhận trên khế hợp lý chư Phật, dưới khế cơ chúng sinh vì vậy xưng là Khế Thử, ngoại hiệu Trương Thịnh Tử. ngày ngày Bồ Đại phanh ngực lộ bụng, nói năng lung tung, vai vác túi vải (bồ đại) tay cầm niệm châu hóa bốn phương, gặp người liền xin. Nhận được bất cứ vật gì đều thồn vào trong túi vải. người đời đều gọi là hoà thượng túi vải. Có một lần, vào giờ thọ trai ở Thiên Đồng Tự, tăng chúng xếp hàng vào phòng ngồi. Không biết Bồ Đại từ đâu đi vào, cười cười ngồi ngay vào chỗ của phương trượng. Cử soát sư (ông tăng coi việc kiểm soát) hét lớn bảo ông đi xuống. Bồ Đại mắc kệ. Hành đường sư cũng yêu cầu ông đi xuống, ông vẫn không động. Thấy phương trượng sắp tới, Cử soát sư vội chạy tới chỗ Bồ Đại nắm tai ông kéo xuống. Nào ngờ Cử soát sukéo tai ông lôi ra đến cửa trai phòng, tai thì dài ra nhưng ông vẫn ngồi yên tại chỗ bất động. Đại chúng thấy vậy đều trợn mắt nhìn, không thốt được ra lời. Trụ trì thấy tình cảnh ấy bảo cử soát sư:

- Cứ để ông ta ngồi ở thượng tọa, ta ngồi sau ông ấy được rồi!

Từ đó về sau, đến giờ độ trai, Bồ Đại không khách khi đều ngồi ở thượng tọa.

Vào năm Lương Trinh Minh thứ 3, Bồ Đại ngồi kết già trước điện Nhạc Lâm Tự thị tịch. Ông có để lại một bài kệ:

彌勒眞彌勒

Di Lạc chân Di Lạc

分身千百億

Phân thân thiên bách ức

時時示時人

Thời thời thị thời nhân

時人自不識

Thời nhân tự bất thức

Di Lặc thực Di Lặc

Phân thân trăm ngàn ức

Luôn luôn chỉ người đời

Người đời chẳng tự thức.

(Tinh Vân thiên thoại)

Thiền sư Bồ Đại du hí nhân gian, do bài kệ của ông mọi người đều nhận ông là Di Lặc. Bồ Đại người mập mạp thường mỉm cười nên người đời cũng gọi ông là Hoan Hi Phật.

---o0o---

1331. Sơn đầu hỏa

Sơn Đầu Hỏa là một thiền sư cận đại. Ông là một thi sĩ làm thơ bài cú tự do. Lúc còn nhỏ ông bị ám ảnh bởi bà mẹ tự sát, lớn lên em ông cũng tự sát, rồi các thi hữu thân thiết cũng qua đời. Ông cũng uống thuốc độc nhưng không chết. Không có nhà để trở về ông được phương trượng Báo Ân Tự thu nạp. Ông tự trách là người vô dụng xin trụ trì cứu. Trụ trì bảo ông:

- Chỉ có học tọa thiền mới có thể cứu được, nhưng tọa thiền cũng vô dụng.
- Nếu đã vô dụng sao còn tọa thiền?
- Vì vô dụng nên mới cần tọa thiền.

Ông hơi tỉnh ngộ, chết không đáng sợ bất tất cầu chết, sự hoàn tất bèn đi. Ông chưa đi vì sự chưa hoàn tất. Việc trong đời này của ông là sáng tác Bài cú. Từ đó ông vân du bốn phương sáng tác vô số những Bài cú mỹ lệ. Trích một vài bài cú của ông:

- Trong khoảng sinh tử, tuyết chẳng ngừng rơi.

- Già nhưng chưa chết nên cắt móng tay.
- Tiếng ve kêu, có phải là tìm chỗ chết?
- Côn trùng càng rỉ rả càng đoản mạng.

Bài cú cuối cùng của ông là:

- Đi thẳng về chỗ mây tuôn.

(Nhất vị thiên:Quyển Phong)

Nhiều người không biết những Bài cú đẹp đẽ của ông là do ông đã thẳng hoa những đau khổ của đời ông vậy.

---o0o---

1332. Đầu đồng, cổ sắt

Có ông tăng hỏi Huệ Giác:

- Phật là thế nào?
- Vươn đầu đồng, cổ sắt.
- Là ý gì?
- Chim giờ mổ, cá phùng mang.

(Bồ đề linh quang)

Thiền sư dùng phản ngữ phản kích ông tăng khiến ông lãnh ngộ. Phật như người thường, ai ai cũng có thể thành Phật.

---o0o---

1333. Bài kệ của Thanh Tùng

摩訶般若

Ma ha Bát Nhã

非取非捨

Phi thủ phi xả

若人不會

Nhược nhân bất hội

風寒雪下

Phong hàn tuyết hạ

Ma ha Bát Nhã

Không nắm, không lơi

Nếu người chẳng hiểu,

Gió lạnh tuyết rơi.

(Thiền ngộ dữ thực hiện)

Đại trí tuệ (ma ha Bát Nhã) không nắm cũng không buông, không phân biệt. Nếu không hiểu điều này thì trong sinh hoạt sẽ cảm thấy lạnh lẽo. Nếu cứ lấy tâm bình thường mà coi thế sự thì sẽ được an nhiên tự tại.

---o0o---

1334. Không có tướng nam nữ

Có ông tăng hỏi Hoàng Long:

- Thế nào là mật thất?
- Chỗ không mở.
- Người trong mật thất thì sao?
- Không có tướng nam nữ.

(Công án thiền cơ)

Mật thất là chỗ tối tăm, khó mở, Ai ở trong đó? Là người không có tướng nam nữ. Người ở trong mật thất chỉ tự tánh, còn mật thất chỉ mê vọng trôi buộc tự tánh. Vì tự tánh vô sắc, vô hình, vô tướng nên làm gì có phân biệt nam nữ.

---o0o---

1335. Vô lậu công đức

Đại Diện hỏi Thạch Đầu:

- Cổ nhân nói có, nói không đều là phỉ báng, thỉnh thầy trừ.
- Một vật cũng không thì trừ cái gì?

(Công án thiền cơ)

Nói không là không có, nói có là giả có vì mọi vật đều do nhân duyên giả hợp mà thành, khi duyên tán thì lại trở về không. Nói có nói không đều là không cả, không có một vật nào cả vậy thì trừ cái gì?

---o0o---

1336. Mật truyền

Có ông tăng hỏi Huyền Ngộ:

- Thế là mật truyền tâm?

Thiền sư im lặng hồi lâu.

- Con vĩnh tai để nghe sao thầy không nói?
- Đốt đèn lên.

(Công án thiền cơ)

Bản tánh là không, không có vật gì, lời gì để truyền. Do đó thiền sư im lặng. Cùng một thể tánh là không thì cần gì phải truyền? Đã là không thì làm gì có một tâm ấn và một tâm để ấn? Vì khi có một hình tướng thì đều không phải là chân. Ông tăng không hiểu thiền cơ. Thiền sư có giảng cũng vô dụng, vì vậy thiền sư không lý đến ông, kêu thị giả tắt đèn.

---o0o---

1337. Trời xanh

Nam Tuyền đến tham phỏng Hoàn Trung ở Đại Từ sơn (Hàng Châu), hỏi:

- Am chủ là thế nào?

- Trời xanh! trời xanh!

- Hãy tạm gác trời xanh qua một bên, am chủ là thế nào?

- Hiểu liền hiểu ngay! Đừng lo!

Nam Tuyền phát tay áo mà ra.

(Công án thiền cơ)

Câu hỏi của Nam Tuyền là hỏi về tự tánh. Hoàn Trung đáp trời xanh là dụ cho hư không. Nam Tuyền không hiểu hỏi lại. Hoàn Trung đành phải nói hiểu liền hiểu ngay, không hiểu là không hiểu, chỉ rằng ông đã bảo am chủ, trời xanh đều là không, không khác. Nam Tuyền lúc đó còn chưa ngộ nên bỏ đi.

---o0o---

1338. Duy ngã độc tôn

Có ông tăng hỏi Tòng Ý:

- Phật là thế nào?

- Không chỉ trời, không chỉ đất.

Tại sao không chỉ?

- Duy ngã độc tôn.

(Công án thiền cơ)

Câu hỏi của ông tăng là hỏi về bản thể giới. Phật là người đã giác ngộ, giác ngộ cái gì? Giác ngộ rằng mọi pháp đều do nhân duyên sanh, có khả năng

dùng thể tánh không chiếu mọi cảnh. Tuy đối cảnh mà không khởi mê tình. Không chỉ trời, không chỉ đất vì Phật ở khắp nơi không thuộc vào tam giới. ông tăng lại thắc mắc vạn vật vốn đồng một thể, trời đất cùng một căn tại sao không chi? Ngộ vô vi chư pháp bình đẳng, biết Phật tánh là chân ngã, siêu việt thế gian, có thể chiếu mọi cảnh nhưng không bị cảnh trói buộc. Chúng sanh mê vọng, chấp trước nên bị mê tình mà trôi lăn trong vòng ba giới.

---o0o---

1339. Hữu tánh vô ngôn

Có ông tăng hỏi Trung Độ:

- Thỉnh hòa thượng lia thanh sắc mà đáp.
- Người gõ thường nói còn hữu tánh không thể nói .

(Công án thiền cơ)

Tất cả trần cảnh đều không thể lia sắc, thanh, hương, vị, xúc. Do đó ý của ông tăng là hòa thượng đừng dừng tại hiện tượng giới, hãy lấy bản thể giới mà đáp. Người gõ ở đây là chỉ người chưa chứng bản tánh rất thích giảng giải, những lời ông ta nói chưa đúng nghĩa, chỉ khiến tạo khẩu nghiệp. Người đã kiến tánh ngộ thể không, không thích và không thể nói. Đó là tâm cảnh “Một lần chết lớn” người đó bất cứ làm gì cũng không thấy hứng thú. Nhưng đó vẫn còn ở trình độ tiểu thừa hãy còn chấp pháp. Đó là “đao giết người” (dùng đao chặt đứt hiện nghiệp lưu thức) phải vượt qua để đạt tới “Kiếm cứu người” là làm tâm sống lại, nghĩa là đối với ngoại cảnh cũng biểu lộ hỷ ngộ . . . như mọi người thường nhưng vì nội tâm đã giải thoát nên cảnh hiện đó, quên đó, không ghi nhớ, không phiền não.

---o0o---

1340. Rận từ đâu ra

Một hôm, Tô Đông Pha và Trần Thiệu Du cùng ăn cơm. Hai người đều tài hoa, thường hay tranh luận. Hôm đó đang ăn, bỗng có một người đi ngang qua. Người ấy vì lâu ngày không tắm rửa, chí rận bò lổm ngổm. Tô Đông Pha bảo:

- Người này hôi quá, cái ghét trên người đều sinh chấy rận cả.

Trần Thiếu Du không cho là phải.

- Chẳng phải chấy rận từ bông sợi sinh ra sao?

Hai người đều cho mình là đúng, không ai nhường ai, tranh cãi không thôi. Sau đồng ý là nhờ Phật Ấn phân xử, ai thua phải đãi tiệc.

Tô Đông Pha háo thắng chạy tới Phật Ấn nhờ giúp, Trần Thiếu Du cũng tìm đến Phật Ấn nhờ giúp. Phật Ấn đều đáp ứng. Hai người yên trí, chờ Phật Ấn bình phẩm. Kết quả Phật Ấn nói:

- Con rận, đầu do cáu ghét sinh ra, còn chân do bông sợi sinh ra.

Thiền sư đã dàn hòa tuyệt hảo, có thơ rằng:

一樹春風有兩般

Nhất thụ xuân phong hữu lưỡng bàn

南枝向暖北枝寒

Nam chi hướng noãn Bắc chi hàn

現前一段西來意

Hiện tiền nhất đoạn Tây lai ý

一片西飛一片東

Nhất phiến Tây phi nhất phiến Đông

Một cây hướng gió có hai cành

Hướng Nam ấm cúng, hướng Bắc hàn

Trước mặt một đoạn Tây lai ý

Một phiến về Tây, một phiến Đông.

(Tĩnh Vân thiền thoại)

Bài thi này bảo chúng ta cái gì? Đó là vật ngã hợp nhất. Vật ngã là một thể. Ngoại tướng của sơn hà đại địa là nội tại của sơn hà đại địa. Đại thiên thế giới là nội tâm thế giới,. Giữa vật và ngã không có phân biệt, chẳng hạn như cùng tiếp thụ không khí, ánh nắng, nước, nhưng các lá đều có sinh cơ riêng, đều vô ngại cộng tồn trên cây.

---o0o---

1341. Kiếp phù sinh

Đại thi hào Bạch Cư Dị rất kính ngưỡng đạo hạnh của Điều Sào thiên sư. Một lần đến tham phỏng, đọc một bài thơ hỏi đạo:

特入空門問苦空

Đặc nhập không môn vấn khổ không

敢將禪事問禪翁

Cảm tương thiên sự vấn thiên ông

爲當夢是浮生事

Vi đương mộng thị phù sinh sự

爲復浮生是夢中

Vi phục phù sinh thị mộng trung

Vào chôn không môn hỏi khổ, không

Dám đem thiên sự hỏi thiên ông

Nằm mộng chính là phù sinh sự

Phù sinh có phải là mộng không.

Điều Sào thiên sư cũng đọc một bài thơ đáp lại:

來時無跡去無蹤

Lai thời vô tích khứ vô tung

去與來時事一同

Khứ dữ lai thời sự nhất đồng

何須更問浮生事

Hà tu cánh vấn phù sinh sự

只此浮生是夢中

Chỉ thử phù sinh thị mộng trung

Lúc đến không dấu, đi không vết

Đến và đi chuyện đó vốn đồng

Cần chi phải hỏi phù sinh sự

Phù sinh là mộng biết hay không?

Đời người như ảo như hóa, ngắn ngủi phù du, nhưng nếu thể ngộ được “vô sinh”, vượt lên đến và đi, đối đãi hạn chế thì sẽ cảm nhận được trong cõi bao la vô cùng và thời gian vô tận, sinh mạng là bất sinh bất diệt. Bạch Cư Dị về sau tìm được chỗ an thân, lập mạng trong Phật giáo, trở thành tại gia Phật tử, thường đi tham phỏng các vị cao tăng. Về già ông ăn chay trường, biến nhà thành chùa đặt tên là Hương Sơn Tự, tự gọi mình là Hương Sơn cư sĩ, lại say mê niệm Phật.

(Tinh Vân thiên thoại)

Đọc thơ Bạch Cư Dị chúng ta còn thấy ông có ý tưởng sẽ làm tăng trong kiếp lai sinh. Ông có bài thơ tả tâm cảnh:

余年近七十

Dư niên cận thất thập

不復事吟哦

Bất phục sự ngâm nga

看經費眼力

Khán kinh phí nhãn lực

作福畏奔波

Tác phúc úy ôn ba

何以慰心眼

Hà dĩ úy tâm nhãn

一句阿彌陀

Nhật cú A Di Đà

朝也阿彌陀

Triêu dã A Di Đà

晚也阿彌陀

Vãn dã A Di Đà

縱饒忙似箭

Túng nhiên mang tị tiễn

不離阿彌陀

Bất ly A Di Đà

達人應笑我

Đạt nhân ưng tiếu ngã

多却阿彌陀

Đa khước A Di Đà

達也作麼生

Đạt dã tác ma kinh

不達又如何

Bất đạt hựu như hà

普權法界眾

Phổ quyền pháp giới chúng

同念阿彌陀

Đồng niệm A Di Đà

Ta nay gần bảy chục

Chẳng thích sự ngâm nga

Xem kinh ngại mỗi mắt

Tạo phúc sợ bôn ba

Để vồ về tâm nhãn

Một câu A Di Đà

Sáng cũng A Di Đà

Chiều cũng A Di Đà

Dù rằng rất bận rộn

Chẳng lia A Di Đà

Đạt nhân dù cười ta

Chẳng bỏ A Di Đà

Đạt rồi thì làm sao?

Không đạt lại thế nào?

Phổ quyền khắp pháp giới

Cùng niệm A Di Đà.

Bạch Cư Dị mới đầu tu Thiền, sau đó tu Tịnh, cuối cùng là Thiền Tịnh song tu. Sinh hoạt của ông thật phong phú.

---o0o---

1342. Thần xạ

Thời chiến quốc có một người bắn tên rất giỏi tên là Kỷ Xương, ông lập chí làm Thần Xạ giỏi nhất thiên hạ. Khi ông biết người bắn tên giỏi nhất là Phi Vệ, ông liền vượt bao sông núi đến bái Phi Vệ làm thầy. Phi Vệ bảo ông:

- Trước hết ngươi hãy học không chớp mắt.

Ông về nhà nằm dưới khung cửa của vợ, nhìn con thoi qua lại không chớp mắt. Luyện tập 2 năm, ngay cả khi đi ngủ cũng không nhắm mắt. Thành công rồi Phi Vệ lại bảo ông:

- Ngươi hãy tập nhìn nhỏ thành to.

Trở về nhà, ông tìm một côn trùng nhỏ để lên lá cỏ treo ở thư phòng ngày ngày tập luyện. Ba tháng sau ông nhìn thấy con côn trùng to bằng con tằm, 3 năm sau ông thấy nó bằng cái bánh xe. Lúc đó ông lấy một cái kim nhỏ để vào cung mà bắn. Kim găm trúng ngực con côn trùng mà lá cỏ không hề rung động. Kỷ Xương vui mừng đến gặp sư phụ. Phi Vệ bảo ông đã học hết áo bí rồi. Ông không những bắn bách phát bách trúng như sư phụ, mà ngoài trăm bước còn có thể bắn xuyên lá liễu. Thậm chí khi về nhà, vợ ông nói chuyện thao thao bất tuyệt. Ông lấy một lông đuôi gà để vào cung bắn rụng 3 sợi lông mày mà bà vợ không hề hay biết, vẫn không ngừng nói chuyện. Kỷ Xương rất cao hứng nghĩ rằng mình đã trở thành cao thủ đệ nhất thiên hạ, nhưng ông chợt nhớ rằng còn có một người cao minh hơn ông đó là sư phụ ông: Phi Vệ, nếu không trừ khử sư phụ làm sao ông có thể xưng là đệ nhất xạ thủ? Một hôm Kỷ Xương đi tản bộ nơi điền dã, từ xa thấy Phi Vệ đi tới. Không chậm trễ Kỷ Xương giương cung bắn. Phi Vệ cũng cảnh giác bắn cùng một lúc, 2 mũi tên chạm nhau trên không cùng rơi xuống đất. Cuối cùng Phi Vệ hết tên, Kỷ Xương còn một mũi. Kỷ Xương kêu to:

- Hãy nhận mạng!

Tiếng kêu chưa dứt tên đã bay ra, nhưng Phi Vệ đã nhanh tay bẻ một cành cây đưa ra trước ngực gạt mũi tên của Kỹ xương. Kỹ Xương đỏ mặt, cúi gầm đầu, không biết làm sao nhìn mặt sư phụ. Phi Vệ không trách ông còn bảo:

- Kỹ thuật bắn tên của ta và ngươi không phân hơn kém. Nếu ngươi muốn tiến thêm bước nữa hãy kiếm sư phụ ta là Cam Dăng lão nhân, người là xạ thủ vĩ đại nhất. Thuật xạ tiễn của chúng ta so với người chỉ là trò con nít.

Kỹ Xương bái biệt sư phụ đi tìm Cam Dăng. Sau nhiều tháng cuối cùng ông đã gặp Cam Dăng ở đỉnh Hoắc Sơn. Khi thấy mặt ông rất thất vọng vì thấy đó là một cụ già tóc bạc phơ, lưng còng không có vẻ gì là một xạ thủ cả. Để trở tài bắn tên của mình, Kỹ Xương giơ cung lên nhắm đàn nhạn bay qua, 5 con nhạn bị tên xuyên thành một xâu rơi xuống đất. Cam Dăng bảo ông:

- Tài nghệ ngươi cũng khá, nhưng chỉ dùng cung tên bắn chim thì hãy còn là sơ bộ của tiễn pháp, ngươi còn chưa học qua bắn mà không bắn của Tiễn Đạo.

- Bắn mà không bắn nghĩa là sao?

Cam Dăng dẫn ông tới một phiến đá dài nơi đỉnh núi.

- Ngươi hãy đến đây bắn tên cho ta coi!

Kỹ Xương bước lên phiến đá, nhìn xuống dưới phiến đá là một dòng nước chảy cực mạnh, cảm nhận được phiến đá rung chuyển dưới chân, sợ đến chân phát run, không bắn tên được. Lúc đó một con chim nhỏ bay qua. Cam Dăng bảo:

- Ta cho ngươi thấy thế nào là tiễn đạo chân chính!

Lão nhân chỉ liếc mắt một cái, con chim liền rơi ngay xuống đất.

Kỹ Xương trợn mắt há mồm không nói ra lời, sau đó theo Cam Dăng học tập 9 năm. Năm thứ 10 thì xuống núi, không hề nhắc đến chuyện bắn tên nữa. Mọi người chờ đợi ông trở tài nhưng ông hầu như đã quên cả cung tên rồi. Có người hỏi ông:

- Sao không bắn tên nữa?

- Động đến cực điểm thì bất động, nói đến cùng thì không lời, bắn tên đến cực điểm thì không bắn.

Sau khi xuống núi 14 năm Kỷ Xương qua đời. Không ai thấy ông xử dụng cung tên. Truyền thuyết còn nói rằng có một lần có một người bạn đến thăm ông mang theo cung tên để xuống bàn. Kỷ xương hỏi:

- Vật để trên bàn là cái gì? Dùng để làm chi?

Người bạn cười lớn tưởng Kỷ Xương nói đùa, nhưng khi Kỷ Xương nhắc lại câu hỏi 3 lần thì ông cảm thấy kính phục:

- Bây giờ ông thật là đệ nhất thần xạ trong thiên hạ. Chỉ có bậc đại sư như ông mới chân chính quên hết danh tướng và xử dụng.

(Hương Thủy Hải)

Đây là một chuyện chép trong sách Liệt Tử. Chuyện này khiến chúng ta liên tưởng đến chuyện bắn tên của Mã Tổ và Tuệ Tạng (Xem công án 391). Đệ nhất xạ thủ trong thiên hạ nguyên lai là một người có thể bắn xuyên phiến não, háo thắng, phân biệt của chính mình.

---o0o---

1343. Có đem theo lửa không?

Một hôm Quy Sơn theo Bách Trượng vào núi lao tác. Bách Trượng hỏi:

- Người có mang theo lửa không?

- Có mang theo.

- Để ở đâu?

Quy Sơn nhặt một thanh củi, thổi phù phù 2 lần rồi trao cho Bách Trượng. Bách Trượng vui vẻ hỏi:

- Như con một đực gỗ, ngẫu nhiên thành chữ.

(Tịnh Vân thiền thoại)

Lửa ở đây tượng trưng cho tự tánh. Bách trượng muốn Quy Sơn bói tro tìm lửa là muốn chỉ Quy Sơn phải tự mình giác ngộ tự tánh (Xem công án 1062). Chuyện này đâu có dễ, do đó Bách Trượng tự bói tro, bói sâu mới tìm được lửa. Thậm chí trong khi lao động cũng khuyến khích Quy Sơn đừng quên tự tánh. Câu nói “Người có mang theo lửa không?” thật là từ bi, trí tuệ biết bao. Sinh hoạt thiền là như vậy.

---o0o---

1344. Đi tắm

Một hôm Bách Trượng đi tản bộ thấy ông tăng chấp sự phòng tắm đang đun nước, liền thuận miệng bảo:

- Nước sôi rồi, đừng quên gọi trâu tắm nhé!

Nước sôi rồi, ông tăng chạy tới phương trượng mời Bách Trượng đi tắm, chưa kịp mở mồm Bách Trượng đã hỏi:

- Người đến đây làm gì?

- Mời trâu đi tắm.

- Có mang theo giầy thừng không?

Ông tăng không trả lời được.

(Tinh Vân thiên thoại)

Từ cổ các thiền sư không cần làm Phật, chỉ cần khai ngộ, đó là chỗ vĩ đại của các thiền sư vậy.

---o0o---

1345. Uống trà đi!

Có hai ông tăng đến tham Triệu Châu. Triệu Châu hỏi:

- Người đi thuyền đến hay đi bộ đến?

- Đi thuyền đến.

- Uống trà đi!

Triệu Châu lại hỏi ông tăng thứ hai:

- Người đi thuyền đến hay đi bộ đến?

- Đi bộ đến.

- Uống trà đi!

Viện chủ thấy lạ hỏi:

- Tại sao đi bộ đến, đi thuyền đến đều mời uống trà?

Triệu Châu gọi:

- Viện chủ!

- Dạ

- Uống trà đi!

(Trung Hoa thiền phong để diễn biến)

Lục Tượng Sơn có để lại một câu “Thiên hạ vấn vô sự, người thường tự rối loạn”.

Vốn chẳng có chuyện gì, uống trà nóng là tốt rồi. Công án này là một thoại khác của công án số 1000, chỉ tiết có thay đổi đôi chút nhưng ý nghĩa thì đồng.

---o0o---

1346. Cảnh Thanh hôm nay thất lợi

1- Một ông tăng đến tham Cảnh Thanh, Cảnh Thanh giờ phát tử lên. Ông tăng nói:

- Từ lâu nghe tiếng Cảnh Thanh nên đến bái phỏng nào ngờ thầy còn thủ đoạn này.

- Hôm nay ta thất lợi.

2- Một lần Cảnh Thanh hỏi Hà Ngọc:

- Người từ đâu tới?
- Núi Thiên Thai.
- Ai bảo người đến Thiên Thai?
- Thực là đầu hổ, đuôi rắn.
- Hôm nay ta thất lợi.

3- Một lần Cảnh Thanh im lặng đọc kinh, một ông tăng hỏi:

- Thầy đọc kinh gì?
- Ta học cổ nhân trừ trăm cỏ, người biết chơi không?
- Trò này từ nhỏ con đã chơi qua.
- Hiện nay thì sao?

Ông tăng giờ nắm đấm lên, Cảnh Thanh nói:

- Hôm nay ta thua rồi.

4- Có ông tăng hỏi Cảnh Thanh:

- Đầu năm có Phật pháp không?
- Có.
- Phật pháp đầu năm là thế nào?
- Ngày Nguyên đán mọi việc đều mới.
- Tạ ơn thầy chỉ giáo.
- Hôm nay Cảnh Thanh thất lợi.

5- Cảnh Thanh thượng đường ném gậy xuống đất bảo đại chúng:

- Chạm hay không chạm đến gậy đều bị ăn 20 gậy.

Một ông tăng lượm cây gậy đội lên đầu đi ra

- Hôm nay Cảnh Thanh thất lợi.

6- Cảnh Thanh thấy ông tăng đọc sách bèn hỏi:

- Người đọc sách gì?

- Mời thầy xem.

- Một điểm chưa phân đã phân 3 rồi.

- Hôm nay vừa giống như gặp vừa giống như chẳng gặp người.

- Hôm nay Cảnh Thanh thất lợi.

(Bồ đề linh quang)

Lùi lại một bước, trời cao đất rộng, trong đó ẩn hàm thiên cơ sắc bén.

---o0o---

1347. Thể của Bát Nhã

Triệu Châu hỏi Đại Từ Hoàn Trung:

- Bát Nhã lấy gì làm thể?

- Bát Nhã lấy gì làm thể?

(Thiền ngoại thuyết thiền)

---o0o---

1348. Sự hướng thượng

Có ông tăng hỏi Thúc Nham Lịnh Tham:

- Phàm có lời nói đều là ô nhiễm, thế nào là sự hướng thượng?

- Phàm có lời nói đều là ô nhiễm.

(Thiền ngoại thuyết thiên)

---o0o---

1349. Phương tiện

Có ông tăng hỏi Cảnh Thanh:

- Thế nào là phương tiện nhanh và dễ thành tựu?
- Nhanh và dễ thành tựu.

(Thiền ngoại thuyết thiên)

---o0o---

1350. Đại ý Phật pháp

Đạo Ngộ hỏi Thạch Đầu:

- Thế nào là đại ý Phật pháp?
- Chẳng được, chẳng biết.

(Thiền ngoại thuyết thiên)

---o0o---

1351. Một câu vì người

Có ông tăng hỏi Ba Tiêu:

- Thế nào là một câu vì người của Hòa thượng?
- Chỉ sự xà lê không dám hỏi.

(Thiền ngoại thuyết thiên)

---o0o---

1352. Không gì để thấy

Có ông tăng hỏi Đầu Tử Đại Đồng:

- Thế nào là không ra cửa, không thấy Phật?
- Không gì để thấy.

(Thiền ngoại thuyết thiền)

---o0o---

Từ 1347 đến 1352 ba công án trên các thiền sư nhắc lại câu hỏi, 3 công án dưới các thiền sư trả lời mà như không trả lời, tất cả đều ám chỉ lời nói không diễn tả được chân lý.

---o0o---

1353. Quả Đơn

Một ông tăng đến một chùa nọ xin quả đơn. Tri khách tăng hỏi:

- Ông đến bản tự quả đơn, có gì cúng dường?

Ông tăng không có tiền, cũng không có một vật gì, chỉ nói:

- Sư phụ, con chỉ có thân, khẩu, ý cúng dường thầy.

Tri khách tăng bước tới cho vài bạt tai, ông tăng xoa đầu. Tri khách tăng bảo:

- Xoa đầu cái gì? Ngươi chẳng đem thân, khẩu, ý cúng dường ta sao? Đầu ngươi là của ta, Xoa cái gì?

(Hương Thủy Hải)

Câu chuyện trên cho thấy tham học không phải là đơn giản; giác ngộ càng không đơn giản. Muốn ngộ phải nhẫn nại, buông bỏ tất cả, kể cả sinh mạng.

---o0o---

1354. Phải biết tiếc phúc

Sâm Hằng Thái Lang là một vị thôn trưởng rất thích giúp đỡ mọi người. vào tuổi trung niên, mắt ông bị bệnh. Mặc dù đã chữa trị nhiều cách, nhưng cuối cùng cũng bị mù. Bị mù rồi Sâm Hằng cảm thấy mình trở thành vô dụng, không có khả năng giúp đỡ dân làng nữa. Lại sợ làm phiền đến mẹ, vợ và 2 đứa con gái cho nên ông quyết định tự sát để giải thoát. Một hôm ăn cơm trưa xong, ông quyết định tự sát ngay hôm đó. Khi ông vịn tay vào bàn để đứng dậy thì tay chạm vào một hạt cơm vãi trên mặt bàn. Ông thuận tay đưa hạt cơm vào mồm nhai. Ông bỗng nhớ lại khi còn nhỏ mẹ ông dậy trước khi ăn phải thành kính cảm ơn rồi mới ăn, phải biết quý trọng từng hạt cơm. Ông tự hỏi:

- Tại sao phải quý trọng từng hạt cơm?

Và ông chợt tỉnh ngộ:

- Một hạt gạo tuy nhỏ, nhưng có thể sinh ra biết bao hạt gạo khác; có thể nuôi sống người. Ta nay chỉ bị mù, lại có ý tự sát để trốn tránh, thật không sánh bằng hạt gạo.

Nghĩ thông rồi, ông bỏ ý định tự sát, bôn ba khắp nơi giúp đỡ mọi người, được dân chúng rất ái mộ.

(Hương Thủy Hải)

Một hạt trong bát cơm tuy nhỏ, nhưng cả bát cơm là do một hạt mà nên. Một hạt đem trồng ngoài ruộng sẽ cho lúa đầy đồng.

Trong từng lâm, từ cổ đã có bài kệ đề tỉnh các ông tăng phải tôn trọng thọ thực.

Hạt gạo của thí chủ

To bằng núi Tu Di

Nếu không chuyên tu Đạo

Sẽ đội sừng mang da.

1355. Ngày nào cũng đẹp

Tông Đán là truyền nhân đời thứ 3 của Trà Thánh Lợi Hưu. Ông lập một trà thất và thỉnh lão sư là hòa thượng Thanh Nham đến đặt tên. Đến ngày khai trương Tông Đán vì có việc gấp phải đi bèn viết lại vài chữ dặn đồ đệ chuyển lại cho thầy.

- Con xin lỗi, vì có chuyện gấp phải đi, xin để ngày mai gặp

Thanh Nham đến không thấy Tông Đán bèn để lại một phong thư rồi đi. Thư vắn vắn có mấy chữ:

- Tỳ khưu lười, chẳng có ngày mai.

Khi Tông Đán trở về đọc thư xong vội chạy tới bái phỏng Thanh Nham tạ tội và viết một câu thơ:

- Niệm niệm ngày qua ngày, Ngày mai là ngày mai.

Kết quả là trà thất được đặt tên là Kim Nhật Am

(Nhất vị thiên:Quyển Phong)

Chúng ta nên biết rằng ngày hôm nay, giờ khắc này vĩnh viễn không trở lại. Chúng ta phải biết quý trọng giờ khắc này. Do đó “Niệm niệm ngày nay qua ngày nay” thì mới có thể thấy “Ngày nào trời cũng đẹp, dù mưa hay nắng, buồn hay vui, buông bỏ tất cả mọi tính toán, so đo.” Cát Xuyên Anh Trì có nói:

- Trời tạnh thích trời tạnh, trời mưa thích trời mưa. Có chuyện vui thì vui, không có chuyện vui cũng vui.

Đó là lời giải thích rất hay cho câu “Ngày nào cũng đẹp”

---o0o---

1356. Chánh tà

Có ông tăng hỏi Đại Châu:

- Làm chánh là sao?

- Tâm đuổi theo vật là tà, vật từ tâm ra là chánh.

(Thiền ngộ dữ thực hiện)

Khi “ngã” bị vật dục bao vây, bị vật cảnh chuyển thì “ngã” bị động. Nếu một người có thể từ bỏ được phân biệt thì chân ngã phát huy công năng, vật thành khách thể, ngã trở thành chủ thể, do đó có thể phát huy Bát Nhã chân quán.

---o0o---

1357. Siêu việt

Một hôm Quy Sơn hỏi Vân Nham:

- Bò đê lấy gì làm nền?

- Lấy vô vi làm nền.

Vân Nham hỏi ngược lại Quy Sơn:

- Bò đê lấy gì làm nền?

- Lấy “không” làm nền, người nghĩ sao?

- Ngồi thì nghe ngồi, nằm thì nghe nằm. Có một người nằm không ngồi. Nói mau ! Nói mau!

(Thiền ngộ dữ thực hiện)

Siêu việt khiến chúng ta trong mọi hoàn cảnh nhận thức rõ ràng không bị sắc tướng làm mê hoặc, không làm nô tài cho vật dục, có năng lực nhận lãnh trách nhiệm.

---o0o---

1358. Lễ như đàn bà

Một ông tăng hỏi Đạo Ngô:

- Thế nào là chỗ sâu thẳm?

Đạo Ngô bước xuống thiền sàng vái như đàn bà.

- Người từ xa tới, nhưng đáng tiếc ta không có câu trả lời cho người.

(Zen and Zen classic)

Hành động và câu nói của Đạo Ngô là chỗ sâu thẳm.

---o0o---

1359. Pháp đường sắp đổ

Dược Sơn lúc sắp mất kêu lớn:

- Pháp đường sắp đổ kìa!

Chư tăng vội chạy lại ôm giữ cột nhà.

Dược Sơn giơ hai tay lên trời than:

- Các người chẳng có ai hiểu ý ta!

Nói rồi mất.

(Zen and Zen classic)

Ôm giữ vật đang rơi là điên, sao không đẩy cho nó rơi luôn.

---o0o---

1360. Ý tổ sư

Một ông tăng hỏi Thạch Sương:

- Ý tổ sư từ Tây sang là sao?

Thạch Sương nghiên răng. Ông tăng không hiểu. Sau khi Thạch Sương mất, ông tăng hỏi Cửu Phong:

- Thạch Sương nghiên răng là ý gì?

- Nếu là ta thì thà là cát lười còn hơn làm xấu hổ đất nước.

Ông tăng lại hỏi Vân Cái. Vân Cái nói:

- Ta là kẻ thù của Thạch Sương sao?

(Zen and Zen classic)

Nếu đã chứng ngộ thì nói hay không đều là diễn tả chân lý.

---o0o---

1361. Giặt quần áo

Nam Tuyên đang giặt quần áo, một ông tăng hỏi:

- Chẳng lẽ thầy còn chuyện tất yếu này?

Nam Tuyên giơ quần áo lên:

- Cái này biết làm sao?

(Thiền cơ)

Quần áo trở sự trói buộc, giặt quần áo là cởi trói.

---o0o---

1362. Thạch Lâu không có tai

Một ông tăng hỏi Thạch Lâu:

- Con chưa biết bản sinh, thỉnh thầy phương tiện chỉ thị.

- Thạch Lâu không có tai.

- Con tự biết không đúng.

- Chẳng lẽ lão tăng sai sao?

- Thầy sai ở chỗ nào?

- Sai ở chỗ người không đúng.

(Thiền cơ)

Bản sinh chỉ khuôn mặt xưa nay. Thạch Lâu nói không có tai là ám chỉ ông tăng không nên hỏi; hỏi là dư thừa. Ông tăng hiểu điều đó nên nhận là mình không đúng. Câu ‘sai ở chỗ người không đúng’ có nghĩa là đúng và sai đều là dư thừa.

---o0o---

1363. Không trông tạp chủng

Một ông tăng hỏi Dược Sơn:

- Chuyện khẩn cấp của sinh mạng là gì?
- Không trông tạp chủng.

(Thiền cơ)

Chuyện khẩn cấp chỉ khuôn mặt xưa nay, tạp chủng chỉ sự nhiễm trần.

---o0o---

1364. Bố mẹ đều mất

Có một ông tăng đến tham phỏng Tánh Không; thiền sư dang hai tay ra, ông tăng tiến lên rồi thối lui. Tánh Không hỏi:

- Cha mẹ đều mất mà mặt không biểu lộ chút cảm xúc nào sao?

Ông tăng cười ha hả.

- Tên ngọc giúp hòa thượng lo tang sự!

Ông tăng giở nón đi ra. Thiền sư kêu:

- Trời xanh! Trời xanh!

(Thiền cơ)

Thiền sư dang hai tay ra tỏ rằng tất cả đều minh bạch, tới tham phỏng làm gì?

Ông tăng bước tới rồi lại bước lui lại là biểu thị đã vượt lên phàm thánh. Cuối cùng thiền sư khuyên ông tăng phải nỗ lực tham thiền để đạt tới cảnh giới vô ngại.

---o0o---

1365. Méo mồm

Một hôm, trong buổi tham thiền Pháp Chân bỗng nhiên làm miệng méo như bị trúng gió rồi hỏi:

- Có ai chữa được mồm ta không?

Đại chúng tranh nhau đưa thuốc, dân chúng được tin cũng liên tục đưa thuốc đến tặng nhưng thiền sư đều không nhận. Bấy hôm sau, thiền sư tự dùng tay vả vào mồm khiến mồm trở lại như cũ, bảo chúng đệ tử:

- Mấy hôm nay mồm bị méo, đến giờ cũng không ai đủ sức chữa cho ta.

(Thiền cơ)

Mồm ám chỉ tự tánh, méo mồm là tự tánh bị duyên trần ô nhiễm. Thuốc của tha nhân làm sao chữa được, chỉ có tự mình.

---o0o---

1366. Đập vỡ gương

Trường Sinh hỏi Chí Càn:

- Thế nào là chân thường?

- Giống như gương luôn sáng.

- Còn có cảnh giới nào cao hơn không?

- Có.

Thế nào là cảnh giới cao hơn?

- Đập vỡ gương.

(Thiền cơ)

Chân thường, gương sáng là thánh cảnh, đập vỡ gương là trở về phàm.

---o0o---

1367. Đầu rơi xuống đất

Một ông tăng hỏi Lục Thông:

- Thế nào là một kiếm?
- Đùng ngăn mũi nhọn.
- Đầu rơi xuống đất rồi thì phải làm sao?
- Ta đã nói rồi, đùng ngăn mũi nhọn thì làm sao rơi đầu?

(Thiền cơ)

Một kiếm chỉ xuy mao kiếm chặt đứt căn trần nhưng không chặt tự tánh. Thiền sư bảo đùng ngăn mũi nhọn là bảo ông tăng tự chặt đứt căn trần. Ông tăng chưa hiểu nên hỏi “đầu rơi xuống đất phải làm sao?”. Ở đây “đầu” chỉ phàm cảnh, rơi xuống đất chỉ thánh cảnh. Câu đáp của thiền sư là đùng trú mãi ở “thánh” cảnh hãy trở về “phàm” cảnh.

---o0o---

1368. Cảnh giới Tung Sơn

Một ông tăng hỏi Tung Sơn:

- Cảnh giới Tung Sơn là thế nào? (T)
- Mặt trời mọc từ phương Đông, mặt trăng lặn về phương Tây (P)
- Con không hiểu.
- Đông, Tây cũng không hiểu sao?

(Thiền cơ)

---o0o---

1369. Nhảy ra khỏi tam giới

Một ông tăng hỏi Thiên Long:

- Làm sao nhảy ra khỏi tam giới? (P)
- Người này ở P)đâu? (T

(Thiền cơ)

---o0o---

1370. Chối đuôi nai

Một ông tăng hỏi Pháp Chân:

- Phật là gì?(T)

Thiền sư giờ chối làm bằng đuôi nai lên hỏi:

- Hiểu không?
- Con không hiểu .
- Chối đuôi nai!(P)

(Thiền cơ)

---o0o---

1371. Dụng tâm liền sai

Một ông tăng hỏi Thủy Lục:

- Con dụng tâm chỗ nào?
- Dụng tâm liền sai.
- Vậy nếu không khởi một niệm thì sao? (T)
- Là một gã vô dụng. (P)

(Thiền cơ)

---o0o---

1372. Giữ mồm ăn cơm

Một ông tăng hỏi Minh Chân:

- Đường đi lên, ngàn thánh chẳng truyền (T); không biết thầy truyền thế nào
“

- Hãy giữ mồm mà ăn cơm. (P)

(Thiền cơ)

---o0o---

1373. Mất một đấu gạo

Một ông tăng hỏi Huyền Nột:

- Thế nào là xúc mục Bồ đề? (T)

- Hòa thượng mất nửa năm lương. (P)

- Tại sao?

- Chỉ vì tìm cầu một đấu gạo (T).

(Thiền cơ)

---o0o---

1374. Diện bích chín năm

Một ông tăng hỏi Tùy Chân:

- Đạt Ma diện bích chín năm là ý gì? (T)

- Ngủ không được. (P)

(Thiền cơ)

---o0o---

1375. Ngàn vạn núi

Có ông tăng hỏi Long Tu:

- Trong ngàn vạn núi, núi nào là Long Tu? (T)
- Ngàn vạn núi. (P)
- Thế nào là người trong núi? (T)
- Đối diện ngàn dặm. (P)

(Thiền cơ)

---o0o---

1376. Ném một mảnh ngói

Phổ Nguyễn đi ngang vườn rau thấy một ông tăng đang trồng rau (P) liền nhặt một mảnh ngói ném qua (T). Ông tăng ngoảnh đầu nhìn. Thiền sư liền giơ một chân lên (T). Ông tăng không nói một lời. Thiền sư trở về phòng phương trượng, ông tăng đi theo hỏi:

- Thầy ném mảnh ngói có phải là đề tỉnh con không?
- Ta giơ chân lên là ngụ ý gì?

(Thiền cơ)

---o0o---

1377. Tám lăm, chín lồi

Một ông tăng hỏi Tông Y:

Thế nào là Thiên Bình? (T)

- Tám lăm, chín lồi. (P)

(Thiền cơ)

---o0o---

1378. Lìa thanh sắc

Một ông tăng hỏi Thiệu Tu:

- Lìa thanh sắc, tỉnh thiên sư chỉ thị (T).
- Hãy từ trong thanh sắc ra và hỏi lại (P).

(Thiền cơ)

---o0o---

1379. Ăn rau đạo

Một ông tăng hỏi Quế Sâm:

- Thế nào là thực phẩm chân chính của sa di? (T)
- Người có thể ăn sao? (P)
- Muốn ăn rau đạo, tỉnh thầy phương tiện chỉ thị (T).
- Ngâm chặt mồm lại. (P)

(Thiền cơ)

---o0o---

1380. Đãng tử về quê

Một ông tăng hỏi Văn Ích:

- Đãng tử về quê thì sao? (T)
- Người có gì cho hấn? (P)
- Không có gì cả (T).
- Sinh hoạt hàng ngày biết làm sao? (P)

(Thiền cơ)

---o0o---

1381. Người đá trong vò

Một ông tăng hỏi Tông Huệ:

- Phật là thế nào? (T)

- Rõ rõ, ràng ràng (P)

Vạn duyên đều dứt thì sao? (T)

- Người đá trong vò (T), bán táo (P).

(Thiền cơ)

---o0o---

1382. Mất gói

Một ông tăng hỏi Xứ Chân:

- Thế nào là chỗ chuyển thân của thầy? (T)

- Nửa đêm hôm qua mất cái gói! (P)

(Thiền cơ)

---o0o---

1383. Ngồi không

Thạch Đầu hỏi Dược Sơn đang ngồi thiền:

- Người ở đây làm gì?

- Chẳng làm gì cả. (T)

- Vậy là ngồi không?

- Nếu nói là ngồi không là có làm.

- Người nói không làm là không làm cái gì?

- Ngàn thánh cũng chẳng biết. (P)

(Thiền cơ)

(Xem thêm lời giảng ở công án 1500)

---o0o---

1384. Hoa sen trong lửa

Một ông tăng hỏi Chân Tịch:

- P)◇Thế nào là rồng kêu (P) trong cây khô (T)? (T

- Hoa sen trong lửa (T).

- Thế nào là con mắt (P) trong đầu lâu (T)?

- Trâu bùn vào nước.

(Thiền cơ)

Trâu bùn vào nước: ám chỉ phải siêu phàm vượt thánh.

---o0o---

1385. Đốt đèn

Một ông tăng hỏi Quảng Pháp:

- Thế nào là trước khi đốt đèn? (P)

- Sau khi đốt đèn. (T)

Thế nào là sau khi đốt đèn? (T)

- Trước khi đốt đèn (P)

- Thế nào là ngay khi đốt đèn?

- Uống trà đi.

(Thiền cơ)

Đèn chỉ tự tánh, đốt đèn chỉ sự giác ngộ.

---o0o---

1386. Một ngụm nuốt hết

Một ông tăng hỏi Vân Môn.

- Thế nào là một ngụm nuốt hết? (T)
- Ta ở trong bụng người. (P)
- Sao thầy lại ở trong bụng con?
- Trả lời câu ta vừa hỏi.
- Nói làm sao đây?
- Đi ra!

(Thiền cơ)

---o0o---

1387. Không biết đau

Một ông tăng hỏi Truyền Sở:

- Thế nào là một câu lúc lâm cơ? (T)
- Người nói thử coi? (P)
- Thỉnh thầy nói.
- Đầu lâu (T) bị xuyên mà chẳng đau (P).

(Thiền cơ)

---o0o---

1388. Ăn gậy sắt

Một ông tăng hỏi Nham Đầu:

- (T)◇Thế nào là chủ nhân (T) của ba giới? (P)
- Người còn biết ăn gạo sắt không? (P)

(Thiền cơ)

---o0o---

1389. Vòng vàng chưa mở

Một ông tăng hỏi Đầu Tử:

- Một pháp (T) thấm nhuần khắp chúng sanh, thế nào là một pháp?
- Trời mưa rồi! (P)
- Vòng vàng (T) chưa mở thì sao?
- Mở rồi . (P)

(Thiền cơ)

---o0o---

1390. Hôm nay phơi lúa mạch tốt

Một ông tăng hỏi Viên Trí:

- Vạn dặm không mây chưa chắc đã là bản lai thiên, thế nào là bản lai thiên? (T)
- Hôm nay phơi lúa mạch tốt. (P)

(Thiền cơ)

---o0o---

1391. Người khô hạc

Bảo Phúc hỏi một ông tăng đến tham học:

- Người tên gì?

- Con tên Hàm Trạch (đầm đầy nước) (P)
- Bỗng nhiên gặp người tên Khô Hạc (cạn hết) thì phải là sao? (T)
- Ai là người Khô Hạc?
- Là ta.
- Thầy đừng lừa dối người.
- Là người lừa dối ta.

(Thiền cơ)

---o0o---

1392. Mãnh liệt

Hắc Thủy hỏi Hoàng Long:

- Tuyết rơi trên hoa lan thì thế nào? (T)
- Mãnh liệt. (P)
- Không mãnh liệt. (T)
- Mãnh liệt. (P)
- Không mãnh liệt. (T)

Hoàng Long bèn quơ gậy đánh, Hắc Thủy ngay đó đốn ngộ.

(Thiền cơ)

---o0o---

1393. Tùy duyên, tùy vận

Văn Trục nói:

- Lão tăng bình sinh chẳng có kiến giải gì, ngày ngày chỉ vậ mà trú ở đây, tùy duyên, tùy vận. Các người vì bản lai không hai dạng.

Một ông tăng hỏi:

- Con và bản lai không là hai sao? (T)
- Ngàn sai, vạn biệt. (P)

Ông tăng mở miệng định nói, thiền sư liền bảo:

- Được rồi! Được rồi! Đừng hỏi nữa, hãy thể nghiệm ngàn sai, vạn biệt.

(Thiền cơ)

---o0o---

1394. Tròi thu ẩm áp

La Sơn hỏi một ông tăng đến tham học:

- Người từ đâu đến?
- Tứ Xuyên. Xin hỏi chuyện ngày nay phải làm sao? (T)

Thiền sư vung tay:

- Uống trà đi. (P)

Ông tăng không trả lời được, La Sơn bảo:

- Tròi thu ẩm áp. Đi ra!

(Thiền cơ)

---o0o---

1395. Hôm nay gió lớn, trăng lạnh

Một ông tăng hỏi Thủ Sơn:

- Có một người hết tận phóng đăng lúc trước, thầy có tiếp không? (T)
- Người đó là ai? (P)
- Hôm nay gió lớn, trăng lạnh. (T)

- Trong tầng đường có mấy người ngồi hoặc nằm?(P)

Ông tầng không trả lời được, thiền sư bảo ông:

- Thật là lừa chết lão tăng .

(Thiền cơ)

---o0o---

1396. Trần dếp cỏ

Trần Tôn Túc có ngoại hiệu là Trần Dếp Cỏ, một hôm đang đứng ở hành lang, bỗng có một ông tăng chạy tới hỏi:

- Trần Tôn Túc ở phòng nào bên đó? (T)

Trần Tôn Túc tháo dếp đập vào đầu ông tăng . (P) Ông tăng vội chạy trốn.
Thiền sư gọi:

- Hòa thượng!

Ông tăng quay đầu lại, thiền sư giơ tay chỉ:

- Đi về bên đó!

(Thiền cơ)

---o0o---

1397. Đập bát

Triệu Châu giơ một cái bát lên bảo đại chúng:

- 30 năm sau nếu còn thấy lão tăng thì hãy cung dưỡng, còn nếu không thấy thì đập bát đi.

Một ông tăng thưa:

- 30 năm sau con dám nói là thấy lão sư. (T)

Triệu Châu bèn đập bát. (P)

(Thiền cơ)

---o0o---

1398. Tháng thứ hai

Một ông tăng hỏi Tào Sơn:

- Ai là người chìm nổi trong bể sanh tử? (P)
- T)◇Tháng thứ hai. (P)
- Còn muốn ra khỏi không?
- Còn muốn ra nhưng không có đường.
- Khi ra khỏi được ai tiếp đãi?
- Người mang cùm sắt.

(Thiền cơ)

Tháng 1 chỉ bản thể giới, tháng 2 chỉ hiện tượng giới. Ở đây tháng 2 chỉ phạm phu. Ra khỏi phạm là vào thánh. Cùm sắt chỉ sự ô nhiễm. Không có đường vì chỉ ý lại vào người khác. Nếu thấy rằng mình đang mang cùm sắt (ô nhiễm) thì có thể do một niệm mà tiến vào thắng cảnh.

---o0o---

1399. Trâu đất rỗng

Một ông tăng hỏi Vân Môn:

- Thế nào là trâu đất ở Tuyết Lãnh rỗng?
- Trời đất tối đen.
- Thế nào là ngựa gổ Vân Môn hí?
- Sông núi chạy.
- Từ chuyện trên thỉnh thầy chỉ thị. (T)

- Sáng nhìn Đông- Nam, chiều xem Tây- Bắc. (P)
- Cú thế mà lãnh hội thì thế nào?
- Nhà bên Đông đốt đèn, nhà bên tây ngồi trong tối.

(Thiền cơ)

Trâu đất, ngựa gỗ chỉ tự tánh.

---o0o---

1400. Thấy Bát Nhã rồi

Một ông tăng hỏi Đức Thiều:

- Có người thấy Bát Nhã, bị Bát Nhã buộc (T), có người không thấy Bát Nhã cũng bị Bát Nhã trói (P). Nếu đã thấy Bát Nhã sao còn bị Bát Nhã trói?
- Người thấy Bát Nhã gì?
- Không thấy Bát Nhã sao vẫn bị Bát Nhã trói?
- Người không thấy Bát Nhã ở đâu?

(Thiền cơ)

Từ 1368 đến 1400: các công án trên đều có cùng một cơ chế, thiền sinh hỏi phàm (P), thiền sư đáp thánh (T); thiền sinh hỏi thánh (T), thiền sư đáp phàm (P). tất cả đều nhằm mục đích giúp thiền sinh siêu việt phàm thánh. Nếu thiền sinh đang ở thánh, thiền sư kêu ông trở về phàm để ma luyện. Vì nếu thiền sinh cứ trú ở thánh thì bị thánh trói buộc không tiến lên được.

Thiền môn có 3 cửa mà người học phải vượt qua, sơ lược như sau:

Tại phàm	Vào thánh	Về phàm	Đại tự tại
Sơ quan	Trùng quan	Lao quan	
Hiện tượng giới	Bản thể giới	Bản thể hiện tượng giới	Bản thể hiện tượng vô ngại giới

◇1

◇2

◇3 4

1- Hiện tượng giới

Hiện tượng giới nằm ở:

- thời gian: quá khứ + hiện tại + tương lai .
- không gian: trước sau, phải trái, trên dưới, Đông, Tây, Nam, Bắc.
- con người: 3 duyên
- *ngoại duyên : 6 trần
- *nội duyên : 6 căn
- *trung duyên : 6 thức

Các yếu tố này thúc đẩy nhau, hỗ trợ duyên khởi tạo thành hiện tượng giới. Hiện tượng giới có các tính chất:

- hữu hạn
- sai biệt
- đối lập
- dục vọng thúc đẩy ý chí.

Dục vọng không được thỏa mãn trở thành phiền não, do đó sinh ra trăm kể, ngàn mưu để truy cầu. Dù được rồi sẽ hóa chán ngay. Từ sinh đến tử con người ở hiện tượng giới tự tìm phiền não mà không tự biết. Có phiền não thì hãy còn là phàm phu.

2- Bản thể giới.

Bản thể thể giới đứng ngoài: - thời gian

- không gian
- 3 duyên.

Nếu có thể một niệm siêu thoát liền vào Bản thể giới, kiến tự tánh. Tự tánh ai cũng có đầy đủ. Tự tánh từ xưa đến nay không sinh không diệt, không xanh không vàng, không hình không tướng, không thuộc Hữu Vô, không kê cũ mới, không dài không ngắn, không to không nhỏ, vượt qua mọi hạn lượng, danh ngôn, tung tích, đối đãi. Dương thể tức là, động niệm liền sai. Giống như hư không không có giới hạn, không thể đo lường. Vì “vốn không một vật” nên nó có thể sinh ra vạn vật. Không chỗ nào là không có, có thể lớn, có thể nhỏ, có thể vuông, có thể tròn. Tất cả đều hiện thành. Lại giống như trăng trong nước. Chỗ nào có nước đều được phổ chiếu. Lại giống như giọt thủy ngân khi phân tán ra nhiều giọt, giọt nào cũng tròn. Cho nên tự tánh ai cũng có không hề thiếu chỉ vì bị hiện tượng giới che dấu; cũng như một hạt minh châu trong nước bị gió tạo thành sóng khiến không thấy. Thiên sư phải làm sao cho học tăng thấy? Đối với cái không thể nói thường là các thiên sư dùng phương pháp không nói mà nói. Nếu bất đắc dĩ phải nói thì từ những sinh hoạt thường ngày, mượn những cảm giác cụ thể của sự vật mà hình dung đến tự tánh không thể cảm giác, không thể nghĩ bàn. Nếu học tăng ngay đó tự ngộ tự tánh liền thấy tánh, phá được sơ quan, vào Bản thể giới.

Tự tánh có nhiều tên do ứng duyên mà lập:

- kinh Bồ tát giới gọi là Tâm Địa vì vạn thiện từ đó mà ra.
- kinh Bát Nhã gọi là Bồ Đề vì lấy giác làm thể, còn gọi là Niết Bàn vì đó là chỗ về của chư Thánh.
- kinh Kim Cương gọi là Như Lai vì không từ đâu đến.
- kinh Kim Quang Minh gọi là Như Như vì chân thường bất biến.
- kinh Tịnh Danh gọi là Pháp Thân vì báo, hóa thân nương dựa vào.
- luận Khởi Tín gọi là Chân Như vì bất sanh, bất diệt.
- kinh Niết Bàn gọi là Phật Tánh vì là thể của 3 thân.
- kinh Viên Giác gọi là Tổng Trì vì lưu xuất công đức.
- kinh Thắng Ứng gọi là Như Lai Tạng vì ẩn phục, hàm nhiếp.
- kinh Liễu Nghĩa gọi là Viên Giác vì phá tối, độ chiếu.

Trong Thiền Tông có lúc gọi là:

- Diệu tâm vì hư linh, độc chiếu
- Vô đề bát vì tùy xứ sinh nhai.
- Xuy Mao Kiếm vì chặt đứt căn trần.
- Mâu ni châu vì giúp đỡ bần cùng.
- Chủ nhân ông . . .

3- Bản thể hiện tượng giới.

Tức là ra thánh về phàm. Hiện tượng giới giống như vỏ trứng, thiền sinh phải tự mình mổ vỡ là phá được Sơ Quan, vào bản thể giới. Nhưng thiền sinh phải trở lại phàm để ma luyện. Nếu cứ trụ ở thánh thì sẽ bị “nước chết sát hại”. Do đó, thiền sư dùng phương pháp đánh, hét khiến thiền sinh ‘Tuyệt hậu tái tô’ phát đại cơ, đại dụng “mai già hoàn hồn”. Đó là thiền sinh đã phá được Trùng Quan.

4- Bản thể hiện tượng vô ngại giới.

Phá được Trùng Quan rồi hãy còn phàm thánh, ngộ mê, lý sự, thể dụng, không sắc, vô hữu, tối sáng, tâm cảnh, bồ đề phiền não, như lai chúng sinh . . . Do “đầu gậy trăm trượng bước bước nữa”, không ngừng tham chứng cho đến khi không thấy Phật, không thấy chúng sinh, trong ngoài thông suốt. Vào sắc giới không bị mất mê hoặc, vào thanh giới không bị tai mê hoặc . . . là thiền sinh đã phá được Lao Quan nhận được tâm ấn.

1401. Giác ngộ.

Động Sơn hỏi thủ tọa một câu, thủ tọa trả lời nhiều lần nhưng đều không được chấp nhận. sau cùng đến lần thứ 96. Động Sơn bảo:

- Sao trước ngươi không nói thế “

Một ông tăng nọ, được nghe 95 câu trả lời của thủ tọa nhưng câu cuối cùng lại không nghe được. Mỗi lần gặp trong nhà tắm ông đều năn nỉ thủ tọa nói cho ông nghe câu nói đó nhưng đều bị từ chối. Ba năm sau, thủ tọa bị ốm nặng. Ông tăng mang dao đến bảo thủ tọa:

- Ba năm qua, tôi năn nỉ ông nói, ông đều từ chối. nếu bây giờ ông vẫn không bảo cho tôi biết, tôi sẽ giết ông.

- Được rồi! Đợi một chút! Nhưng tôi bảo cho ông biết dù tôi có nói thì cũng chả có ích lợi gì cho ông.

Ông tăng lay thủ tọa đi ra.

(Zen and Zen classic)

Khi ông tăng nhận được lời hứa sẽ được thỏa mãn điều ông muốn thì ông không còn muốn nữa: Ông đã giác ngộ. Giác ngộ là không còn muốn giác ngộ nữa.

---o0o---

1402. Tháp vô phùng

Một ông tăng hỏi Thủ Sơ:

- Thế nào là tháp vô phùng? (Xem công án)

- Sư tử đá ở ngã tư đường.

(Zen and Zen classic)

Thủ Sơ muốn ông tăng vượt lên phàm, thánh.

---o0o---

1403. Người đánh xe

Một ông tăng hỏi Thủ Sơ:

- Khi xe ngừng mà bò không ngừng thì sao?

- Sao không dùng người đánh xe?

(Zen and Zen classic)

Người đánh xe chỉ tự tánh.

---o0o---

1404. Cháp lời

Một ông tăng hỏi Thiệu thiên sư:

- Môi, họng không động làm sao nói?
- Đợi người bừa hết Càn Tử Sơn ta sẽ bảo cho người biết.

(Thiền ngoại thuyết thiên)

Thiền sư phá cái chấp vào lời nói của ông tăng.

---o0o---

1405. Diệt lục căn

Một ông tăng hỏi Quảng Trùng:

- Làm sao diệt hết lục căn?
- Vứt kiếm vào không, không làm thương vật.

(Thiền ngoại thuyết thiên)

Dùng kiếm trí tuệ chặt đứt mọi trói buộc.

---o0o---

1406. Tâm của cổ Phật

Một ông tăng hỏi Triệu Châu:

- Thế nào là tâm của cổ Phật?
- Ba người đàn bà xếp hàng lạy.

(Thiền ngoại thuyết thiên)

---o0o---

1407. Đại ý Phật pháp

Một ông tăng hỏi Phụng thiên sư:

- Thế nào là đại ý Phật pháp?
- Thích Ca là quý đầu trâu, tổ sư là quý mặt ngựa.
- Thế nào là ý Tây sang?
- Tường Đông đánh tường Tây!

(Thiền ngoại thuyết thiền)

---o0o---

1408. Ý tổ sư

Một ông tăng hỏi Đạo Ân:

- Ý tổ sư từ Tây sang là sao?
- Năm Phô Thông thứ 8 gặp Lương Quái, cho đến nay vẫn chưa có tuyệt.

(Thiền ngoại thuyết thiền)

Từ 1406 đến 1408: Các câu đáp đều ly kỳ không ngoài mục đích là cắt đứt sự suy nghĩ của người hỏi.

---o0o---

1409. Thạch Sương

Thạch Sương đến thăm Đạo Ngô hỏi:

- Một trăm năm sau, nếu có người hỏi về tự tánh, con phải trả lời sao?
- Đạo Ngô gọi thị giả:
- Sa di!.
- Dạ!

- Đổ thêm nước vào tịnh bình.

Đạo Ngộ quay lại hỏi Thạch Sương:

- Vừa rồi ông hỏi gì?

Thạch Sương nhắc lại câu hỏi, Đạo Ngộ trở về phương trượng. Thạch Sương giác ngộ ngay đó.

(Zen and Zen classic)

Thành, trụ, hoại, diệt của vạn vật được thấy trong sự đổ thêm nước vào tịnh bình, trong sự nhắc lại câu hỏi, trong sự trở về phòng. Những động tác này người thường làm với sự vô ý thức, còn Đạo Ngộ làm với sự tỉnh thức, chẳng trách Thạch Sương giác ngộ.

---o0o---

1410. Đùng tìm trong kinh

Một ông tăng hỏi Thạch Sương:

- Ý tổ sư từ Tây sang có trong Phật giáo không?

- Có.

- Ý đó là sao?

- Đùng tìm trong kinh.

(Zen and Zen classic)

Câu trả lời thật hay và rõ ràng. Chân lý trong kinh, nhưng đùng đọc kinh để tìm chân lý trong đó.

---o0o---

1411. Bện dép cỏ

Động sơn hỏi một ông tăng:

- Ngươi từ đâu tới?

- Từ nơi bện dép cỏ.
 - Người tự mình bện hay phải nhờ người?
 - Nhờ người.
- Hắn có dạy người không?
- Nếu cứ theo lời hắn thì sẽ bện được dép tốt.

(Động Sơn Lục)

Hắn chỉ tự tánh.

---o0o---

1412. Huyền Chi Hựu Huyền

Một ông tăng hỏi Động Sơn:

- Thế nào là huyền chi hựu huyền?
- Lưỡi người chết.

---o0o---

1413. Cỏ bờ bên kia

Một ông tăng hỏi Động Sơn:

- Ở bờ bên kia là cỏ gì?
- Cỏ không mọc.

(Động Sơn Lục)

“Cỏ không mọc” cùng với ý “vạn dặm không tấc cỏ” (Xem công án 668).

---o0o---

1414. Chết rồi về đâu?

Một ông tăng hỏi Động Sơn:

- Khi một ông tăng qua đời, ông về đâu?
- Sau khi thiêu, chỉ còn lại một cọng rau dút.

(Động Sơn Lục)

Động Sơn ám chỉ ‘Chủ nhân ông’ trở về không.

---o0o---

1415. Phi lão hủ

Động Sơn đến Kinh Triệu tham bái hòa thượng Hưng Bình. Hưng Bình bảo:

- Đừng lạy lão hủ.
- Lạy phi lão hủ.
- Phi lão hủ không nhận lạy.
- Phi lão hủ cũng không ngăn chận lạy.

(Động Sơn Lục)

Phi lão hủ chỉ tự tánh bất sinh bất diệt, bất tăng bất giảm.

---o0o---

1416. Tâm của cô Phật

Động Sơn hỏi Hưng Bình;

- Thế nào là tâm của cô Phật?
- Là tâm người, không là gì khác.
- Mặc dầu vậy con còn nghi vấn.
- Nếu là thế, người hãy đi hỏi người gỗ.
- Con có một câu không mượn lời chư thánh.
- Sao người không nói thử coi!

- Không phải là việc của con.

(Động Sơn Lục)

Khi Hưng Bình nói là tâm người, Động Sơn mới đầu nói là con còn nghi vấn, sau lại nói 'không phải là việc của con' là phủ định ngã mà trở thành tâm của cô Phật.

---o0o---

1417. Bó củi nặng bao nhiêu?

Có một lần Tuyết Phong mang một bó củi ném xuống trước mặt Động Sơn. Động Sơn hỏi:

- Bó củi nặng bao nhiêu?
- Người cả thiên hạ cũng không giở lên được.
- Vậy sao nó lại ở đây?

Tuyết Phong im lặng không nói.

(Động Sơn Lục)

Bó củi ám chỉ tự tánh.

---o0o---

1418. Cuộc chết giun

Một hôm Vân Cư đang làm ruộng vô ý cuốc chết một con giun. Động Sơn bảo:

- Người phải cẩn thận.
- Con giun còn chưa chết.
- Việc nhĩ tử về Nghiệp Thành người nghĩ thế nào?

Vân Cư không trả lời.

(Động Sơn Lục)

‘Con giun còn chưa chết’ chỉ tức nghiệp của con giun. Theo truyền thuyết Huệ Khả trước khi về Nghiệp Thành (tỉnh Hà Nam ngày nay) có nói là về để trả nợ. Ông về đó bị quan lại bắt bỏ ngục và sát hại. chuyện này ám chỉ bị hại là do trả quả tội nghiệp kiếp trước.

---o0o---

1419. Ung Chính

Ung Chính được nhiều người công nhận là một vị hoàng đế đã khai ngộ. Ung Chính lên ngôi rồi đọc cuốn ngữ lục của Ngọc Lâm, vị thiền sư đã được tổ phụ ông là Thuận Trị sắc phong là quốc sư, thấy rằng Ngọc Lâm quả đã triệt ngộ. Ông bèn hạ chiếu vời Triệt hành giả là truyền nhân của Ngọc Lâm vào cung. Triệt hành giả (về sau là Thiên Tuệ Triệt Tổ) lúc đó đang ở Cao Môn Tự tham thiền. Lúc đó ông còn chưa khai ngộ, bị quan sai tìm đến, đưa về Bắc Kinh.

Ung Chính gặp mặt Triệt hành giả bèn hỏi:

- Mặt mũi xưa nay khi cha mẹ chưa sinh ra như thế nào?

Triệt hành giả trì nghi (vì tâm sợ hãi trước mặt hoàng đế) giơ một nắm đấm lên. Ung Chính không đồng ý, nhưng thấy Triệt hành giả tham thiền lâu năm muốn thành toàn cho ông nên bảo:

- Người hỏi lại trầm đi!

- Xin hỏi Hoàng thượng thế nào là mặt mũi xưa nay lúc cha mẹ chưa sinh ra?

Ung Chính giơ nắm đấm lên. Triệt hành giả hốt nhiên đại ngộ.

(Báo Mỹ Phật Tuệ Tấn số 86)

Một người đã thấy tánh thì không bị lợi hại uy hiếp, ảnh hưởng đến kiến địa của mình mà phải do dự. Ung Chính chỉ cho ông “chính là cái đó”. Triệt hành giả tham thiền nhiều năm, hoặc giả cho rằng chỉ tiểu dân mới là “cái đó” đột nhiên phát hiện Hoàng đế “cũng là cái đó” do vậy đại ngộ. Vậy giơ nắm đấm lên là chỉ kiến tánh ư? Hoàn toàn không phải vậy. Lịch sử không

ghi chép Ung Chính giác ngộ như thế nào? Nhưng ông quả là một vị đại tông sư. Khi ông thấy Triệt hành giả đối tự tánh hãy còn do dự chưa quyết định tin hay không tin ở sự giờ năm đấm lên. Ung Chính giúp ông theo nước đẩy thuyền. Giờ năm đấm lên, giống như sấm nổ bên tai khiến nghi tình của Triệt hành giả bị đánh tan., thấy được tự tánh. Hành giả hàng ngày tu tâm phải làm sao không bị ngoại cảnh ảnh hưởng. Nói thì dễ, nhưng làm thì sao đây? Chúng ta phải kiên nhẫn dùng trí tuệ và từ bi hỷ xả đối diện nghịch cảnh mà đào luyện tâm.

(Chu Hữu Đường)

---o0o---

1420. Hai con quạ

Một lần Động Sơn đang rửa bát thấy 2 con quạ đang tranh nhau ăn một con ếch. Một ông tăng cũng trông thấy hỏi:

- Tại sao lại đến tình trạng này?
- Chỉ lợi cho xà lê.

(Động Sơn lục)

Câu đáp của Động Sơn có nghĩa là ông tăng phải tự phản tỉnh.

---o0o---

1421. Người làm mặt nạ

Một hôm, Xá Lợi Phát gặp một người bạn cũ trên đường. Sau khi chào hỏi xong, rất kinh ngạc bảo:

- Xin lỗi tôi nói thật, khí sắc ông sao xấu thế! Sắc mặt hung dữ khó coi quá! Ông hãy bảo trọng!

Người bạn này sau khi nghe lời khuyên của Xá Lợi Phát liền suy nghĩ tại sao tướng mạo mình lại biến thành hung ác? Suy đi tính lại cuối cùng đã hiểu: thì ra hàng ngày mình chế tạo các mặt nạ quỷ Dạ Xoa, La Sát, mặt xanh nanh vàng, không ngừng nghĩ đến những khuôn mặt khó coi không ngờ tướng mạo mình biến thành Dạ Xoa, La Sát. Thật đúng là tướng do tâm sanh, đáng sợ thật. Từ nay ta không làm mặt nạ Dạ Xoa, La Sát nữa mà sẽ

điều khắc các tượng Phật, Bồ Tát, ông quán tưởng Phật, Bồ Tát từ bi, thân thiết biết bao. Càng điều khắc càng hoan hỷ, tướng mạo ông dần dần thanh thản.

Một hôm Xá Lợi Phất gặp lại ông trên đường, không ngăn được hỏi:

- A! Tướng mạo ông làm sao lại biến thành từ bi, thanh thoát như vậy?

Bạn ông mỉm cười:

- Hiện nay, hàng ngày tôi điều khắc tượng chư Phật và Bồ Tát đó!

(Báo Phổ Môn số 238)

Do đó, ta thấy tâm như một người nghệ sĩ có thể sáng tạo mọi vật. Tướng mạo chúng ta là do tâm chúng ta vì mọi người có thể chính mình là người sáng tạo. Khi tâm ta hoan hỷ từ bi tướng mạo ta sẽ thanh thản, khi chúng ta giận dữ tướng mạo sẽ hung ác. Vậy chúng ta nên tịnh hoá tâm linh để tâm trở thành thuần tịnh, thiện lương.

(Ma Già)

---o0o---

1422. Bài kệ của Bồ Đại hòa thượng

我有一布袋

Ngã hữu nhất bố đại

虛空無障礙

Hư không vô chướng ngại

展開遍十方

Triển khai biến thập phương

如實觀自在

Như thật quán tự tại

Ta có một túi vải
Hư không chẳng quái ngại
Mở ra khắp mười phương
Như thật quán tự tại.

(Báo Mỹ Phật tuệ tấn số 44)

Túi vải chỉ tâm đã khai ngộ, đối ngoại mười phương không chướng ngại, đối nội tất cả đều tự tại.

Mười phương thế giới của chúng sinh đều ở trong tâm ta, tâm ta và chúng sinh đồng tại, không đối lập.

(Thánh Nghiêm)

---o0o---

1423. Đại ý Phật pháp

Có một lần, một ông tăng hỏi Bồ Đại:

- Thế nào là đại ý Phật pháp?

Bồ Đại không nói một lời, bỏ túi vải xuống, khoanh tay đứng.

- Chỉ là thế thôi hay còn đạo lý cao thâm nào nữa không?

Bồ Đại vẫn không nói một lời, lại khoác túi vải lên lưng mà đi.

(Cao tăng truyện)

Bỏ túi vải xuống là chỉ khám phá thế tình bỏ xuống vạn duyên (có thể xuất thế)

Khoanh tay mà đứng: lấy con mắt lãnh đạm mà nhìn thế gian, giải thoát tự tại.

Lại khoác túi vải lên lưng: có thể nhắc lên (có thể nhập thế).

Không nói một lời: ngôn ngữ không thể diễn tả được chân lý.

Hoạt cảnh trên biểu thị không chấp tướng mới gánh vác được gia nghiệp của Như Lai, ngay đó đảm trách bổ thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến, bát nhã, thiên định (lục độ). Tự độ rồi độ tha. Không một chuyện gì là không đảm đương, cũng không chấp một tướng nào. Phạm phu có thể nhắc lên được (chấp tướng) nhưng không bỏ xuống được. Tiểu thừa bỏ xuống được (xuất thế) nhưng không nhắc lên được. Đại thừa bỏ tất bỏ xuống được (xuất thế) cũng nhắc lên được (nhập thế) nhưng không chấp tướng. Bỏ xuống là không (chân đế) nhắc lên là Hữu (tục đế). Không hữu viên dung, chân tục bất nhị đó là Trung đạo đệ nhất nghĩa đế, không lời nào có thể diễn tả được cho nên Bồ Đại không nói.

Câu đại ý Phật pháp:

Mọi điều ác không làm: là bỏ xuống.

Mọi điều thiện đều làm: là nhắc lên.

Ý tự thanh tịnh: là không chấp tướng.

Đó là lời dạy của chư Phật.

(Hùng Uyển)

---o0o---

1424. Trên đường gặp mãnh hổ

Một ông tăng hỏi Thiệu Hóa:

- Trên đường gặp mãnh hổ, phải làm sao?
- Ngàn vạn người chẳng gặp sao lại nè nhà ngươi mà gặp?

(Công án thiền cơ)

Câu hỏi của ông tăng có nghĩa là hành giả khi gặp duyên ứng duyên thì phải làm thế nào?

Ngàn vạn người là chỉ những người có tu, có chứng, tâm đã thanh tịnh thì gặp hay không gặp mãnh hổ cũng không thành vấn đề. Vì tâm người còn ô nhiễm, còn phân biệt nên mới bị phiền não.

Mãnh hổ ở đây chỉ nghịch cảnh.

Tâm ông tăng chưa thanh tịnh, còn phân biệt nên mới thấy hổ là mãnh thú và thấy sợ hãi bị ăn thịt. Nếu tâm ông tăng thanh tịnh thì ông không thấy hổ là mãnh hổ, nếu hổ là chủ nợ của một kiếp quá khứ thì dù mất sinh mạng cũng phải trả; còn không thì chẳng hề hấn gì?

Thí dụ Hỏa Bảo Long rất hung dữ, Đức Phật lấy lòng từ bi nhập từ bi tam muội đã chiết phục được nó.

---o0o---

1425. Đến tăng đường

Động Sơn thượng đường bảo đại chúng:

- Có một người ở trong đám ngàn vạn người, không xoay lưng hoặc đối diện với một người nào, các người nói mặt mũi hấn thế nào?

Vân Cư bước ra thưa:

- Hiện giờ con muốn đến tăng đường.

(Động Sơn lục)

Câu của Động Sơn có nghĩa là phải siêu việt trước, sau.

Vân Cư nói là muốn đến tăng đường nhưng thực ra là không đến tăng đường.

Hai thầy trò đồng ý: tự tánh không lệ thuộc vào không gian.

---o0o---

1426. Hỏi, đáp không đúng cách

Một ông tăng hỏi Động Sơn:

- Thế nào là hỏi, đáp đúng cách?
- Không từ miệng ra.
- Nếu có người hỏi, thầy có đáp không?
- Cho tới giờ chưa có người hỏi ta .

(Động Sơn lục)

Câu của Động Sơn có nghĩa là dùng không lời mà hỏi.

---o0o---

1427. Thuyết pháp

Một ông tăng hỏi Động Sơn:

- Từ khi thầy xuất gia, thuyết pháp có bao người tin phục.
- Không một người tin phục.
- Tại sao không ai tin phục thầy?
- Vì mọi người đều có kiến thức của bậc vương giả.

(Động Sơn lục)

Thuyết pháp giống như trị bệnh. Trên thế gian này không có một thứ tiên dược nào có thể trị bách bệnh, có khi bệnh tự lành.

---o0o---

1428. Vì con mắc bệnh

Một hôm khi chư tăng đều ra ngoài phổ thỉnh (lao tác), Động Sơn đi một vòng kiểm soát thấy một ông tăng còn ở tăng đường bèn hỏi:

- Sao ngươi không đi phổ thỉnh?
- Con mắc bệnh.
- Khi ngươi mạnh, có đi không?

(Động Sơn lục)

Phổ thỉnh không hạn chế ở việc làm ruộng. Ý của Động Sơn là không phải khi mạnh khỏe mới tu, vì người tu phải vượt lên các cảnh giới sinh, lão, bệnh, tử.

---o0o---

1429. Tụ tại

Một ông tăng hỏi Tuệ Tông:

- Phía trước là vực thẳm vạn trượng, phía sau là hổ báo, sài lang, chính lúc đó phải làm sao?

- Tụ tại!

(Công án thiền cơ)

Câu hỏi của ông tăng có ý là một người đã tu tập không, vô tướng, vô nguyện tam muội được chân chính giải thoát tri kiến là đã khai ngộ. Lúc đó linh tri, linh giác của tâm hành giả chiêu cảm nhiều nghiệp duyên tới khiến thân không tự chủ được còn tâm thì hoang loạn bất định. Trong khốn cảnh đó làm sao mở con đường máu để ra?

Tuệ Tông bảo ông trong quá trình tu tập khi chùng chùng nghiệp duyên tới, hành giả đối cảnh loạn tưởng là do tập khí còn chưa dứt tận. Hành giả phải lấy tâm không mà đối diện với cảnh. Cảnh thuận không chạy theo nắm giữ, cảnh nghịch không lẫn trốn. Tâm không khởi một niệm thì sẽ an nhiên tụ tại. Điều kiện tiên quyết để tụ tại là buông bỏ mọi chấp trước (Xem các công án 1, 461).

---o0o---

1430. Phàm trần tục niệm

Viện chủ đi thăm Thạch Thất trở về. Vân Nham hỏi:

- Người đã đến Thạch Thất sao lại trở về tay không?

Viện chủ không trả lời được. Động Sơn đáp thay:

- Vì trong đó đã có người ở rồi.
- Vậy người còn đến Thạch Thất làm gì?
- Không thể vì chặt đứt phàm trần tục niệm mà không đi.

(Động Sơn lục)

Chữ Thạch Thất ở đây là một song quan ngữ (có 2 nghĩa) Một là chỉ thiền sư Thạch Thất, một là chỉ động đá. Ở Du Huyện, Đàm Châu (tỉnh Hồ Nam ngày nay) có vô số thạch động. Những người sống trong các thạch động đều là các vị tu hành lánh xa trần thế, sống tự do. Ý của Động Sơn là chấp vào xa lánh trần thế cũng là mất tự do rồi.

---o0o---

1431. Tất cả đều do tâm

1- Đại sư Cưu Ma La Thập lúc lên bảy, đến chùa chơi, thấy 1 quả chuông lớn đặt trên đất, bèn nhấc lên. Khi đặt chuông xuống thầm nghĩ “Ta mới có 7 tuổi, làm sao lại có sức mạnh như thế này? Lại thử nhấc chuông lên thì không sao nhấc lên được nữa.

2- Cổ thư có chép Lý Quảng đời Hán khi đi đánh trận thấy trong đám bụi rậm bên đường có một con hổ bèn trưng cung bắn. Mũi tên liền xuyên qua con hổ. Ông xuống ngựa xem thì ra không phải là con hổ mà là một tảng đá. Ông tự nhủ:”Ta mạnh như thế sao?” Bèn giơ cung bắn một phát nữa, nhưng tên không cắm vào đá được, nói gì đến xuyên qua!

(Tĩnh Không thuyết cổ sự)

Hai truyện trên chứng minh rằng người ta khi không có vọng niệm thì bản năng có năng lực vô hạn định. “Nhất thiết duy tâm tạo” là chỉ đạo lý này.

---o0o---

1432. Đại Trí

Đại Trí từ nhỏ đã rất hứng thú với các nghi thức Phật giáo. Một hôm thưa với bố mẹ:

- Con muốn xuất gia, độ cha mẹ tới bờ bên kia.

Cha ông vui vẻ:

- Con định tu chùa nào?

- Chùa Đại Từ.

Lúc đó ông mới bảy tuổi, tục danh là Vạn Thập. Cha ông dẫn ông đến gặp thiền sư Nghĩa Doãn. Nghĩa Doãn nhận thấy đứa nhỏ này là một bậc tài trí bèn nói:

- Hoanh nghinh, hoan nghinh!

Và lấy một cái bánh bao trên bàn đưa cho, tự mình cũng lấy một cái vừa ăn, vừa hỏi:

- Người tên chi?

- Con tên Vạn Thập.

Trong tiếng Nhật vạn thập đồng âm với bánh bao. Do vậy Nghĩa Doãn cười bảo:

- Bánh bao ăn bánh bao là sao?

- Giống như rắn lớn nuốt rắn nhỏ.

- Người rất thông minh, nếu xuất gia ta sẽ đặt tên là Tiểu Trí.

Vạn Thập không trả lời chỉ lắc đầu. Nghĩa Doãn hỏi:

- Sao người không nói:

- Tiểu Trí làm trở ngại Bồ Đề, xin thầy ban danh Đại Trí.

Nghĩa Doãn rất khâm phục Vạn Thập còn nhỏ mà ứng đối được như vậy bèn xuống tóc cho Vạn Thập, lưu giữ bên mình để dạy dỗ. Năm năm sau Nghĩa Doãn viên tịch, Đại Trí quyết định vân du các nơi để tham học. Bảy năm sau ông vượt biển tới Trung Hoa, thăm các danh lam thắng cảnh và tìm học các vị danh tăng. Tài trí ông khiến mọi người ca ngợi. Đại Trí ở Trung Quốc không tìm được điều ông mong muốn; ông có viết một bài kệ tặng các ông tăng Nhật Bản tới Trung Quốc du học:

冷暖分明只自知

Lãnh noãn phân minh chỉ tự tri

男兒豈可欺人哉

Nam nhi khởi khả khi nhân tai

以日本真金之貴

Dĩ nhật bản chân kim chi quý

博易大唐鑰子歸

Bác dịch đại đường thâm tử quy

Nóng lạnh mình tự biết

Nam nhi há lừa ai

Đem vàng thật đất nước

Đòi về thau của người.

Ý tưởng là cái mà mình định tìm kiếm kỳ thực là ở trong tâm mình.

Ông trở về nước, đến tham Doanh Sơn, Doanh Sơn hỏi:

- Khi đưa con trở về bên cha thì sao?

- Gương cổ chiếu gương cổ, không cần ánh sáng nào khác.

Đại Trí tu học với Doanh Sơn, sau cùng được khai ngộ.

(Thiền Tông dật sự)

Đôi thoại của hai thầy trò có nghĩa là khi thầy và trò tương chiếu thì không phải là thầy chiếu trò hay trò chiếu thầy mà là ánh sáng giác ngộ của thầy trò hợp thành một thể phát sáng. Phật giáo do đó mà có truyền thừa.

---o0o---

1433. Người không bệnh

Động Sơn bị bệnh, một ông tăng hỏi:

- Còn có người không bị bệnh không?
- Có.
- Người không bị bệnh ấy có đến thăm sư phụ không?
- Lão tăng có phận thăm hấn.
- Không biết sư phụ thăm hấn làm sao?
- Khi thăm không thấy có bệnh.

Động Sơn hỏi ngược lại:

- Khi người mất rồi gặp ta ở đâu?

Ông tăng không đáp được, Động Sơn đọc cho bài kệ:

學者恒沙無一悟

Học giả hằng sa vô nhất ngộ

過在尋他舌頭路

Quá tại tầm tha thiệt đầu lộ

欲得忘形泯蹤跡

Dục đắc vong hình mẫn tung tích

努力殷懃空裏步

Nỗ lực ân cần không lý bộ

Nhiều trò không một ngộ

Theo ngoài chẳng tìm trong

Muốn vong hình sạch vết

Thành khăn bước trong không.

(Động Sơn lục)

Người không bệnh chỉ tự tánh (xem công án 649)

Ý nói sắc thân có bệnh có thể thấy, biết. Pháp thân không bệnh không thể thấy, biết.

(Tĩnh Vân)

---o0o---

1434. Ta có một câu nói

Dược Sơn thượng đường bảo đại chúng:

- Ta có một câu chưa nói cho người!

Đạo Ngô thưa:

- Thầy đã tiết lộ rồi.

Về sau có ông tăng hỏi Dược Sơn:

- Làm sao nói “một câu”?

Dược Sơn đáp:

- Không dùng lời.

Đạo Ngô nói:

- Sớm đã nói rồi.

(Thiền Tông đích lịch sử dữ văn hóa)

“Một câu” của Dược Sơn chỉ cái biết “không biết” hoặc “không thể biết” là cứu cánh thật tướng, không phân biệt, không cách nào hình dung được. Không thể nói nó là cái này hoặc cái kia; là thiện hoặc ác; là thị hoặc phi.

Nói ra là phủ định nó. Khi Dược Sơn mở mồm nói ra, bất luận là khẳng định hoặc phủ định “một câu” của ông đã không tồn tại rồi. Đạo Ngô nhận xét sư phụ đã mâu thuẫn rồi, nhưng nhân loại không thể tránh được mâu thuẫn này.

---o0o---

1435. Thê lộ chân thường

Đại Đăng (một thiền sư Nhật Bản) một hôm ngồi thiền một mình ở tăng đường, bỗng nghe tiếng người ở bên kia vách đọc câu nói của thiền sư Bách Trượng:

- Linh quang độc chiếu, hời thoát căn trần, thê lộ chân thường, không chấp văn tự, tâm tánh bất thành, bản thân thành, lia vọng duyên tức như, như Phật vậy. Ông hoát nhiên tỉnh ngộ bèn hướng sư phụ là Cao Phong trình kiến giải và được sư phụ chấp nhận.

(Hiện đại thiền nhập môn)

“Thê” trong câu “thê lộ chân thường” chỉ thê giới khách quan tự nhiên toàn thê. Khi tự mình biến thành “không” thì “thê” biến thành chính mình.

---o0o---

1436. Đã từng gặp qua

Động Sơn đến tham Nam Nguyên, vào pháp đường Nam Nguyên bảo:

- Đã từng gặp qua.

Động Sơn bỏ đi, hôm sau lại tới, hỏi:

- Hôm qua mộng on hòa thượng từ bi chỉ thị, nhưng không biết hòa thượng và con gặp nhau ở đâu?

- Tâm tâm không gián đoạn, đều chảy vào bể tánh.

- Con cơ hồ lỗ cơ hội tốt này.

(Động Sơn lục)

Câu của Nam nguyên có nghĩa là tâm người và chân tâm không khác.

---o0o---

1437. Không bỏ một ai

Động Sơn đến từ biệt Nam Nguyên, Nam Nguyên nói:

- Học nhiều Phật pháp, quảng thí ân trạch.
- Con không hỏi học nhiều Phật pháp, chỉ hỏi thế nào là quảng thí ân trạch?
- Không bỏ một ai.

(Động Sơn lục)

Ý của Nam Nguyên là khi có người học đặt câu hỏi phải hết sức trả lời.

---o0o---

1438. Theo tánh chìm nổi

Một ông tăng hỏi Phong Huyệt Diên Chiêu:

- Khi theo tánh chìm nổi thì thế nào?
- Dẫn trâu vào chuồng!

(Công án thiền cơ)

Câu hỏi của ông tăng có nghĩa là: Khi khai ngộ vì tập khí hãy còn; nếu tâm tùy duyên ứng duyên, theo cảnh mà chìm nổi thì phải làm sao?

Diên Chiêu bảo phải dẫn trâu vào chuồng. Trâu chỉ Thể của tự tánh. Trâu không chịu vào chuồng, muốn ở ngoài rong chơi là còn dã tánh (tập khí, vọng tưởng) phải điều phục nó. Bằng cách nào? Trước dùng giác để nhận biết tập khí, vọng tưởng, sau dùng quán để loại trừ chúng. Tập khí và vọng tưởng đã trừ rồi thì trâu sẽ ngoan ngoãn vào chuồng.

---o0o---

1439. Ý Tây sang

Vân Cư hỏi Động Sơn:

- Thế nào là ý tổ sư từ Tây sang?

- Sau này, xà lê có mái tranh che đầu, bỗng có người hỏi như vậy, thì trả lời sao?

- Con thực sai rồi!

(Động Sơn lục)

Ý của Động Sơn là nếu sau này người không là viện chủ một tự viện lớn, chỉ là một am chủ ở một làng nhỏ. Người không hỏi người mà bị người hỏi, người có nghĩ đến chuyện này không? Bồ Đề Đạt Ma từ Tây phương xa xôi ngàn dặm đến Trung Thổ chỉ để thuyết giảng chân lý cho người, nhưng cái chân lý tuyệt đối này không thể dùng lời mà diễn tả ra, nên ta nói không được.

---o0o---

1440. Trong cảnh khổ, không khổ

Đời Đường có một vị thiền sư sống một mình trên núi. Vì không có dao kéo để hớt tóc nên đầu tóc bù xù, không có nhiều nước để tắm rửa, giặt giũ nên người ngòm cáu ghét, quần áo dơ bẩn. Có người gập mặt hỏi:

- Thiền sư, thầy việc gì phải tự làm khổ mình vậy?

- Người thấy ta đầu tóc rối bù, nhưng phiền não ta đã đoạn tuyệt. Người thấy ta quần áo bẩn thỉu, nhưng thân tâm ta đã thanh tịnh rồi. Người thấy ta quần áo ty tiện, nhưng ta đã sớm khoác pháp y vô thượng để trang nghiêm sinh mạng rồi.

(Thanh tịnh lưu ly)

Trong sinh hoạt tuy thiếu thốn vật chất nhưng người ngộ thiền không thấy khổ nào. Ở nơi khổ không thấy khổ; ở nơi vui không thấy vui, vì người ngộ đạo đã thấy được tính chất hư vọng của vui, khổ. Do vậy, dù ở đâu, lúc nào cũng tiêu dao, tự tại.

---o0o---

1441. Thủy táng

Đời Tống, thiền sư Tánh Không rất hâm mộ cách thủy táng của Thuyền Tử. Ông có làm một đoản khúc để ca ngợi:

船子當年返故鄉

Thuyền Tử đương niên phản cố hương

沒踪跡處好商量

Một tung tích xứ hảo thương lượng

真風遍寄知音者

Chân phong biên ký tri âm giả

鐵笛橫吹作教坊

Thiết địch hoành xuy tác giáo phường

Theo làn gió gởi bạn bốn phương

Vi vu tiếng sáo để làm gương

Chẳng còn vết tích nào để lại

Thuyền Tử năm đó về cố hương.

Khi muốn nhập diệt ông bước lên một cái thuyền thúng có đục lỗ ở đáy; ngồi trên thuyền thổi sáo chờ nước tràn vào nhận chìm cả người và thuyền. ông có để lại bài kệ:

坐脫立亡

Tọa thoát lập vong

不若水葬

Bất nhược thủy táng

一省柴火

Nhất tỉnh sài hỏa

二省開墾

Nhị tỉnh khai khoáng

撤手便行

Triệt thủ tiện hành

不妨快暢

Bất phương khoái sướng

誰是知音

Thùy thị tri âm

船子和尚

Thuyền Tử hòa thượng

Tọa thoát lập vong

Gì bằng thủy táng

Củ lửa không dùng

Bớt được khai khoáng (đào huyết)

Đi chẳng bận tâm

Không ngại khoái sướng

Ai kẻ tri âm?

Thuyền Tử hòa thượng!

(Thanh tịnh lưu ly)

---o0o---

1442. Bài kệ của Liên Trì đại sư

Một hôm, một ông tăng hỏi Triệu Châu:

- Thời mạt kiếp cái đó còn không?
- Hoại.
- Cái đó bị hoại vậy chúng ta cũng theo nó sao?
- Theo nó đi.

Theo Phật giáo, thế giới của chúng ta cũng phải tuân theo định luật thành, trụ, hoại, không. Tới thời mạt kiếp, thế giới hoại còn tự tánh thì sao? Ông tăng thắc mắc, Triệu Châu trả lời rồi cũng không chắc là mình đúng hay không, trong lòng bất an nên đi tứ xứ để tham cứu vì vậy mới có câu “Nhất cú tùy tha khứ, thiên sơn tẩu nạp tăng” (chỉ vì một câu theo nó đi, mà nạp tăng phải đi tham phỏng khắp nơi). Bích Nham Lục lại gán cho Đại Từ (xem công án (162)).

Đến triều Minh, Liên Trì đại sư đọc công án này viết bài thi như sau:

趙州八十猶行腳

Triệu Châu bát thập do hành cước

祇爲心頭未消然

Chi vi tâm đầu vị tiêu nhiên

及至歸來無一事

Cập chí quy lai vô nhất sự

始知空費草鞋錢

Thủy tri không phí thảo hài tiền

Triệu Châu tám chục còn vân du

Chỉ vì một niệm vẫn chưa rõ
Đến khi trở lại không được gì
Mới biết phí tiền mua dép cỏ.

(Thanh tịnh lưu ly)

Bài thơ diễn tả tình cảnh lúc đó Triệu Châu đã 80 tuổi, trong lòng còn một vấn đề chưa rõ; không quản ngại đường xá diệu vợi, cố tìm cho được đáp án. Trải nhiều năm, trở về không tìm được điều mình muốn tìm, mới biết bôn ba tìm kiếm bên ngoài chỉ là vô ích. Ý của bài thi này là gì? Đó là nói về Đạo. Đạo không ở bên ngoài mà tại tâm chúng ta. Nếu chúng ta, tâm trí mê man cũng như Triệu Châu tứ xứ tìm cầu chỉ là phí thời gian. Trong thiền học phải trải qua 3 giai đoạn: khám phá, phóng hạ, tự tại.

---o0o---

1443. Bài kệ của Đàm Châu Long Sơn

三間茅屋從來往

Tam gian mao ốc tòng lai vãng

一道神光萬境閑

Nhật đạo thần quang vạn cảnh nhàn

莫作是非來辨我

Mạc tác thị phi lai biện ngã

浮世穿鑿不相關

Phù sinh xuyên tạc bất tương quan

Nhà tranh lui tới có ba gian

Một đạo thần quang vạn cảnh nhàn

Chớ đem thị phi làm rộn mỗ

Phù sinh xuyên tạc chẳng tương quan.

(Thanh tịnh lưu ly)

Bài kệ mô tả người ngộ đạo siêu nhiên vật ngoại. Tuy rằng sống trong căn nhà tranh nhỏ bé, ăn mặc thô sơ nhưng nếu biết dùng trí tuệ quán chiếu công danh lợi lộc, thiện ác thị phi: tất cả đều là giả tạm, hư vọng thì tâm được an định. Lúc đó nhà tranh biến thành lâu đài, vật thực tầm thường trở thành cao lương, mỹ vị, vì tâm đã khế hợp với đạo. Những chuyện tranh danh đoạt lợi chẳng còn ảnh hưởng gì đối với người tu nữa. Con người sống trong trần thế có 2 thái độ: một là túng dục, chỉ lo hưởng thụ, hai là cấm dục coi dục vọng như rắn độc. Cả 2 thái độ cực đoan này người tu đều không theo mà theo con đường trung đạo là tiết dục.

---o0o---

1444. Bài kệ của Bàng bà

Sau khi chôn cất mọi người trong gia đình (xem công án 279), Bàng phu nhân có lưu lại một bài kệ. Hành trạng của bà sau này ra sao thì không ai biết.

坐臥立化未爲奇

Tọa ngộ lập hóa vị vi kỳ

不及龐婆撒手歸

Bất cập Bàng bà triệt thủ quy

雙手撥開無縫石

Song thủ bát khai vô phùng thạch

不留踪跡與人知

Bất lưu tung tích dữ nhân tri

Ngồi, đứng, nằm, đi chẳng mấy kỳ!

Đâu bằng bà Uẩn ruỗi tay đi

Hai tay dang rộng không chạm đá

Tung tích tuyệt không để lại gì.

(Thanh tịnh lưu ly)

---o0o---

1445. Con không có môm

Một ông tăng hỏi Lỗ Tổ:

- Làm sao nói mà không dùng lời?
- Môm người ở đâu?
- Con không có môm.
- Vậy lấy gì ăn cơm?

Ông tăng không trả lời được, Động Sơn trả lời thay:

- Hấn no rồi, còn ăn cơm cái gì?

(Động Sơn lục)

Ông tăng hỏi ý Lão Tử khi nói “bất ngôn chi giáo”. Lỗ Tổ hỏi ngược lại “môm người ở đâu?” là hỏi nói hay không nói. Câu của Động Sơn có nghĩa là hấn đã thông suốt Phật pháp rồi, không còn nghi vấn gì nữa. (xem thêm công án 633)

---o0o---

1446. Đi

Một ông tăng hỏi Vân Môn:

- Thế nào là đạo?
- Đi.

(Nhất vị thiên: Quyên Nguyệt)

Ý của Vân Môn là người cứ đi làm mọi việc cho tốt, nhưng đừng chấp vào phương pháp và kết quả.

(John C.H. Wu)

---o0o---

1447. Chuyện chưa rõ

Một ông tăng hỏi Dược Sơn:

- Con có chuyện chưa rõ, thỉnh thầy chỉ thị.

Dược Sơn im lặng một lát rồi bảo:

- Nay ta bảo cho người một lời không khó, nhưng khi ta nói rồi người phải thấy ngay, nếu người suy nghĩ thì là lỗi của ta.

(Thiền tông lịch sử dữ văn hóa)

“Một lời” ở đây chỉ kinh nghiệm nội chứng, không dùng lời mà diễn tả được. Tại sao? Vì ngôn ngữ chỉ là phù hiệu không phải là bản thân sự vật, chỉ là phương tiện để truyền thông mà thôi. Các thiền sư chỉ dùng ngôn ngữ để gợi dậy kinh nghiệm nội tại của người học.

---o0o---

1448. Truyền đăng

Một hôm Huệ Khả bạch với tổ Đạt Ma:

- Con đã bật hết mọi duyên rồi.

- Người không đoạn diệt chứ?

- Không đoạn diệt.

- Lấy gì làm chứng.

- Con luôn tỉnh thức, không thể dùng lời mà nói được.

- Đó là sự truyền tâm của chư Phật, đừng nghi ngờ gì cả.

(Zen light)

Câu nói của Huệ Khả “con luôn tỉnh thức” chỉ rằng tâm ông luôn ở đây và bây giờ: nội tâm luôn thấp sáng. Lúc đó không có sự phân cách giữa chủ thể và đối tượng. Không có người truyền pháp và người nhận pháp, không có lời dạy (đăng) và không có sự giảng dạy (truyền đăng), chỉ có ánh sáng.

---o0o---

1449. Mươi sự khai thị

Có học tăng hỏi Tịch Thất:

- Xin hỏi sư phụ, trong thiền môn phải có những điều kiện gì để có thể vào thiền đạo?
- Trong hàng sư tử không có thú khác, đường voi đi không dấu vết hò ly.
- Tham thiền và không tham thiền bất đồng như thế nào?
- Đường sinh tử người tự coi, người sống ở trong người chết.
- Học thiền có ích gì?
- Đừng hiềm nhạ không có vị, ăn no rồi tiêu vạn kiếp tai nạn.

Học tăng nghe rồi tham thiền khởi lòng đại tín. Một hôm dẫn khoảng 10 người quỳ xin Tịch Thất chỉ thị tham thiền pháp yếu. Thiền sư thấy đại chúng thành tâm bèn khai thị:

- Người học thiền nên chú ý 10 sự sau:
 - 1- Nên biết sinh tử là việc lớn, vô thường đến mau, không thể đánh mất chánh niệm.
 - 2- Trong 4 oai nghi đi, đứng, nằm, ngồi kiểm thúc thân tâm, không phạm luật nghi.
 - 3- Không chấp, không kiến, không khoe mình, tinh tiến dũng cảm, không đọa tà đạo.
 - 4- Nhiếp 6 căn, chánh niệm, im hay nói lìa xa vọng tưởng.

- 5- Nhiệt tâm cầu đạo, linh minh bất muội giáo hóa chư ma.
 - 6- Bỏ ngủ quên ăn, đứng trên vách cao vạn trượng, thẳng lưng tiến bước.
 - 7- Nghiên cứu ý Tây lai, người niệm Phật là ai, cái gì là bản lai diện mục?
 - 8- Tham thoại đầu công phu miên mật, không cầu chứng thành.
 - 9- Tâm an ổn, dù trải vạn kiếp cũng không nhị tâm.
 - 10- Đại tâm không lùi bước, thấu suốt Bồ Đề, nêu cao Phật đạo.
- 10 đại sự trên các người có hiểu không?

Chư tăng nghe rồi hoan hỉ, không ai không thệ nguyện phụng hành.

(Tịnh Vân thiền thoại)

Mười điều khai thị của Tịch Thất hà chỉ dùng cho Thiền tông sao? Bất cứ pháp môn nào cũng đều nên như thế.

---o0o---

1450. Ba lần bị đánh

Lâm Tế họ Hình tên Nghĩa Huyền, người Nam Hoa, Tào Châu, từ nhỏ thông minh hơn người. Khi xuống tóc, thọ giới cụ túc, rất ham mộ Thiền tông. Theo học Hoàng Bá 3 năm, công phu cực thuần khiết.

Thủ tọa nói:

- Tuy là hậu sinh, cùng chúng chẳng đồng.

Lại hỏi:

- Người ở đây bao lâu rồi?

- Ba năm rồi!

- Đã tham vấn chưa?

- Chưa, cũng chẳng biết hỏi gì?

- Sao người không hỏi đại ý của Phật pháp là gì?

Lâm tế bèn đi hỏi, hỏi chưa dứt câu Hoàng Bá đã đánh. Khi trở lại Thủ tọa hỏi:

- Tham vấn thế nào?

- Hỏi chưa dứt lời, hòa thượng đã đánh, đệ tử không hiểu ý thế nào!

- Người đi hỏi nữa đi!

Lâm Tế lại đi hỏi, Hoàng Bá lại đánh. Như thế ba lần hỏi, ba lần bị đánh. Lâm Tế đến thưa với Thủ tọa:

- Nhờ lòng từ bi của thượng tọa, đệ tử ba lần đi hỏi, 3 lần đều bị đánh, tự hận chương duyên, không lãnh hội được ý sâu của hòa thượng, nay đến từ biệt để đi.

- Trước khi người đi, hãy đến gần từ hòa thượng.

Lâm Tế vái lạy mà lui. Thủ tọa bèn đến chỗ Hoàng Bá bạch rằng:

- Ông sư trẻ đến thỉnh giáo hòa thượng là một vị rất có căn cơ; khi hấn đến từ biệt xin sư phụ chỉ dạy, sau này hấn sẽ là một cây lớn, cấp bóng mát cho nhiều người.

Sư đến từ biệt, Hoàng Bá bảo:

- Người chẳng cần đi đến nơi nào khác, chỉ cần tới Cao An chỗ ở của Đại Ngu hấn sẽ giảng cho người.

Sư đến Đại ngu, Đại Ngu hỏi:

- Từ đâu đến?

- Từ Hoàng Bá.

- Hoàng Bá có câu gì chỉ dạy?

- Đệ tử 3 lần hỏi đại ý của Phật pháp là gì, cả 3 lần đều bị đánh, không biết có lỗi gì?

- Hoàng Bá thật là lão bà tâm thiết, mệt sức vì huấn luyện người mà người còn đến đây hỏi có lỗi hay không?

Nghe lời nói đó Lâm tế bỗng nhiên đại ngộ :

- Nguyên lai, thiền pháp của Hoàng Bá chỉ đơn giản như vậy.

Đại Ngu nắm lấy sư hỏi:

- Tên tiêu quỷ đái dâm này, lúc đến còn hỏi có lỗi, không lỗi, nay lại nói thiền pháp của Hoàng Bá chỉ đơn giản như vậy! người thấy được đạo lý gì, nói mau! nói mau!

Sư đâm vào sườn Đại Ngu 3 đâm. Đại Ngu đẩy sư ra:

- Thầy người là Hoàng Bá, không can dự gì đến ta.

Sư từ biệt Đại Ngu, trở lại Hoàng Bá. Hoàng Bá thấy sư đến bèn hỏi:

- Cái gã này đến đến, đi đi, bao giờ mới xong?

- Chỉ vì thầy là lão bà tâm thiết.

Chào hỏi xong bèn đứng hầu một bên. Hoàng Bá hỏi:

- Người đi đâu?

- Theo lời khuyên từ bi của thầy, con đến tham Đại Ngu.

- Đại Ngu nói sao?

Sư kể lại đầu đuôi, Hoàng Bá bảo:

- Ta mà gặp, thì sẽ cho hấn một trận.

- Việc gì phải đợi, cho ngay bây giờ.

Sư đánh Hoàng Bá một chưởng.

- Gã điên này dám đến đây mà nhổ râu cọp.

Sư hét lên, Hoàng Bá gọi:

- Thị giả! dẫn gã điên khùng này vào tham đường, mau!

Về sau Quy Sơn hỏi Ngưỡng Sơn:

- Lâm Tế được Đại Ngu dạy hay được Hoàng Bá dạy?

- Lâm tế không những cười đầu cọp mà còn nắm đuôi cọp nữa.

(Lâm Tế lục)

Lúc học với Hoàng Bá, Lâm tế công phu rất thuần khiết, nghĩa là giữ giới luật rất nghiêm về thân, khẩu, ý. Do đó tâm đã không còn vướng mắc vào 18 giới, sẵn sàng để giác ngộ. Hoàng Bá 3 lần đánh Lâm tế để thúc đẩy sự giác ngộ đó, nhưng thất bại. Lâm tế đã ở vào trạng thái chín mùi “gậy trúc trăm trượng chỉ cần thêm một bước nữa”. Hoàng Bá đánh Lâm Tế ngụ ý: chân lý tuyệt đối không thể dùng lời mà diễn tả được và cái chân lý đó người phải hướng vào trong mà tìm chứ không thể tìm ở phòng phượng trượng.

Đánh mắng vốn là hành vi thô lỗ. Nhưng các vị thiền sư dùng để truyền đạt, thậm chí còn nói phương thức này là lão bà tâm thiết. Đánh lại thầy, thầy không những không nổi giận còn chấp nhận, đó là sự hồi báo ân tình. Theo cái nhìn thế tục thì đó là “yêu cho roi, cho vọt” của bà mẹ hiền. Thiền giả đã siêu việt hình tượng nên đó là sự biểu lộ thiền tâm.

(Tĩnh Vân)

---o0o---

1451. Động Sơn tham Bách Nham

Động Sơn cùng Mật sư bá (đệ tử Vân Nham) đến tham Bách Nham (đệ tử Dược Sơn). Bách Nham hỏi:

- Từ đâu tới?

- Hồ Nam.

- Quan sát sứ họ gì?

- Không biết họ.

- Tên gì?

- Không biết tên.
- Còn tại chức không?
- Còn.
- Còn đi tuần tra không?
- Không.
- Tại sao không?

Sư phát tay áo đi ra. Sáng sớm hôm sau Bách Nham thượng đường kêu 2 người lại:

- Hôm qua lão tăng đối xà lê ngữ chẳng đầu cơ, cả đêm không an. Giờ thỉnh xà lê hạ một chuyên ngữ, nếu hợp ý thì lão tăng xin mời các vị dùng cháo và cùng qua hạ.
- Thỉnh hòa thượng hỏi.
- Sao không tuần tra?
- Vì quá cao quý.

Bách Nham bèn mời 2 người dùng cháo và cùng kết hạ.

(Động Sơn lục)

Quan sát sứ là 1 viên quan do Trung ương ủy quyền đi tuần tra các địa phương; ở đây dùng để chỉ sự xuất nhập của pháp thân.

---o0o---

1452. Duy Ma cật và Phó Đại Sĩ

Lâm Tế thượng đường nói:

- Một người ở trên đỉnh núi không có đường đi; một người ở ngã mười đường không biết đi về hướng nào? Ai ở trước? Ai ở sau? Không làm Duy Ma Cật, không làm Phó Đại Sĩ. Các người đứng đã lâu rồi, hãy bảo trọng.

(Lâm Tế lục)

Người trên đỉnh núi chỉ người tu hành, dứt bỏ mọi ràng buộc với thế gian. Người ở ngã mười đường chỉ bậc Bồ Tát ở cõi ta bà. Duy Ma Cật còn gọi là Tịnh Danh cư sĩ là cư sĩ Ấn Độ ưa sống ẩn dật. Phó Đại Sĩ còn gọi là Thiện Huệ đại sĩ, vốn tên Truyền Ông là cư sĩ Trung Hoa thời Nam Bắc Triều nổi tiếng về những hoạt động Phật sự. Câu nói của Lâm Tế là muốn dung hoà 2 cách sống.

(Paul Demiéville)

---o0o---

1453. Ông tăng do dự

Một ông tăng hỏi Lâm Tế:

- Thế nào là đại ý của Phật pháp?

Thiền sư hét lên, ông tăng bèn lạy. Thiền sư bảo:

- Ông tăng này có thể nói chuyện được đây.

Một ông tăng khác hỏi:

- Sư xướng gia khúc tông phong nào?

- Ta ở nơi Hoàng Bá 3 lần hỏi Phật pháp, 3 lần bị đánh.

Ông tăng do dự. Sư bèn hét, sau đó vừa đánh vừa nói:

- Chẳng lẽ đóng đinh vào hư không hay sao?

(Lâm Tế lục)

Ông tăng do dự chứng tỏ còn suy nghĩ, không tự tin. Câu trả lời phải ngay tức khắc. Câu nói của Lâm Tế có nghĩa là tất cả đều là không, những câu hỏi đều vô ích, nhất là từ một ông tăng do dự.

(Paul Demiéville)

---o0o---

1454. Động Thủy chảy ngược dòng

Long Nha hỏi Động Sơn:

- Ý tổ sư từ Tây sang là sao?
- Đợi Động Thủy chảy ngược, ta sẽ nói cho ngươi biết.

(Động Sơn lục)

Tự tánh không thể diễn tả bằng lời.

---o0o---

1455. Hợp đạo

Động Sơn thượng đường bảo:

- Đạo vô tâm hợp người, người vô tâm hợp đạo. Muốn hiểu ý này thì một người già, một người chẳng già.

Về sau có ông tăng hỏi Tào Sơn:

- Thế nào là một người già?
- Chẳng nuôi dưỡng.
- Thế nào là một người chẳng già?
- Cây khô.

Ông tăng lại đem chuyện này hỏi Tiêu Dao. Tiêu Dao đáp:

- Tam tông, lục nghi.

(Động Sơn lục)

Câu nói của Động Sơn là chỉ sự liên quan giữa người và Đạo. Không nuôi dưỡng bề ngoài chỉ là một người vô dụng, nhưng thâm ý là chỉ một người có khả năng hoằng Đạo. Cây khô là chỉ lúc Đạo không được quảng bá đến mọi người. Tam tông là chỉ tam tông tứ đức của phụ nữ, lục nghi là 6 nghi thức mà các cung nữ đời Đường phải tuân theo.

---o0o---

1456. Không khởi một niệm

Một ông tăng hỏi Vân Môn:

- Khi không khởi một niệm thì sao?
- Núi Tu Di.

(Zen and Zen classic)

Ý của Vân Môn là khi ta không khởi một niệm thì tâm ta đã lìa hiện tượng giới vào được bản thể giới. Núi Tu Di là trung tâm điểm của một tiểu vũ trụ. Trên đỉnh là trời Đế Thích, phía dưới là 4 Thiên vương, chung quanh bao bọc bởi 8 núi, 8 biển.

---o0o---

1457. Một ngày ăn hết bao nhiêu

Hoàng Bá nhân vào phòng bếp hỏi phạn đầu:

- Người đang làm gì?
- Đương lựa gạo cho chư tăng.
- Một ngày ăn hết bao nhiêu?
- Hai thạch rưỡi (=149Kg)
- Có nhiều quá không?
- Sợ còn chẳng đủ.

Hoàng Bá bèn đánh phạn đầu.

(Lâm Tế lục)

Tự tánh vốn tự đầy đủ, không thừa cũng không thiếu.

(Paul Demiéville)

---o0o---

1458. Bán gạo

Lâm Tế hỏi:

- Viện chủ từ đâu về?
- Đi bán gạo vàng về.
- Bán hết không?
- Bán hết.

Lâm tế dùng gậy vạch một vạch trước mặt rồi hỏi:

- Cái này có bán được không?

Viện chủ hét lên, thiền sư bèn đánh. Không lâu Diễm tọa đến. Thiền sư đem truyện trên ra kể. Diễm tọa nói:

- Viện chủ không rõ ý sư phụ.
- Ý người thì thế nào?

Diễm tọa vái lạy, thiền sư cũng đánh.

(Lâm Tế lục)

Trong tự tánh không có trị giá (quý tiện, nhiều ít (Yanagida)

(Dẫn theo Paul Demiéville)

---o0o---

1459. Văn Thù sống

Lâm Tế thượng đường nói:

- Có một đám người học, đến Ngũ Đài Sơn để cầu thấy Văn Thù, sớm đã sai rồi. Ngũ Đài Sơn không có Văn Thù. Các người muốn gặp Văn Thù ư? Rất

giản dị, ngay trước mắt. Nếu các người đầu cuối không khác. Mọi chốn không ngại. Đó chính là Văn Thù sống vậy.

(Minh tâm kiến tánh thoát thiên tông)

Người hướng ngoại mà tìm Văn Thù không biết rằng người đang tìm Văn Thù chính là Văn Thù.

---o0o---

1460. Thiền và Giáo

Một ông tăng hỏi Tuyết Phong:

- Thế nào là Pháp thân?
- Ta vẫn biết nghiệp do khẩu sanh (khẩu nghiệp) nhưng tại sao người lại phải nhai que cứt khô (cần thi quyết) vậy?

(Zen and Zen classics)

Ý của Tuyết Phong là câu hỏi này chỉ là giả đò, là lý luận, là hư ảo, không phải là Đạo. Pháp thân có thể phân làm tổng tướng và biệt tướng, thể và dụng; nhưng những chuyện này chỉ làm cho người lãnh mạnh sinh bệnh.

---o0o---

1461. Ngọc thô

Một ông tăng hỏi Huyền ngộ:

- Mang ngọc thô đến tham thầy thì sao?
- Không phải vật báu nhà mình.
- Vật báu nhà mình là gì?
- Không mài dũa không thành vật báu.

(Công án thiền cơ)

Ngọc thô là ngọc chưa mài dũa chỉ người tu, khi mài dũa xong thì trở thành ngọc quý chỉ người ngộ. người tu còn phiền não là tập khí và nghiệp thức. Trừ bỏ được phiền não thì tự tánh hiển hiện. Thể tánh của chúng ta không từ ngoài tới mà tự đầy đủ. Do đó đem một khối ngọc thô đến để làm gì? Khối ngọc thô đó hiển nhiên là ngoại tại, đại biểu cho tập khí, không phải là tự tánh bồ đề. Do đó thiền sư bảo không phải là vật báu nhà mình, vì vật mang đến mang đi không phải là chân tâm của người. Chỉ có nội tâm mới là vật báu nhà mình. Nhưng trừ được phiền não mới là đi được nửa đường, mới thấy thể không còn chưa về đến nhà. Nếu ngưng trệ ở không thì vẫn còn bị trầm luân.

---o0o---

1462. Biết ca vũ không?

Một ông tăng hỏi Linh Chiếu:

- Bọn trẻ vừa ca vừa múa trên đồng cỏ, nay còn không?

Linh Chiếu bước xuống tòa giảng vừa ca vừa múa, sau đó hỏi:

- Người hiểu không?

- Con không hiểu?

- Ngay cả nhịp chân theo bài hát người cũng không làm được sao?

(Công án thiền cơ)

Câu hỏi của thiền sư là người đã phá được ngã chấp chưa? Ông tăng không ca, vũ theo thầy vì hoặc là ông ca không hay, múa không khéo . . . Nói tóm lại là ông sợ bị mất mặt. Sợ mất mặt là còn ngã chấp. Phá được ngã chấp rồi thì người, sự, vật ở ngoại cảnh không còn ảnh hưởng đến tự tâm nữa.

---o0o---

1464. Lạy ông tăng này

Trường Khánh thượng đường; đại chúng tụ tập lại để nghe pháp. Thiền sư hỏi một ông tăng ra bảo đại chúng:

- Đại chúng hãy lạy ông tăng này!

Lại nói:

- Ông tăng này có chỗ nào tốt mà bảo đại chúng lạy?

Đại chúng không ai đáp được.

(Công án thiền cơ)

Thiền sư bảo đại chúng lạy ông tăng là hàm 2 ý:

1- Phá trừ cái tâm cống cao ngã mạn của đại chúng.

2- Trong tương lai ông tăng và đại chúng đều sẽ thành Phật.

Nhưng đại chúng không hiểu lý lẽ này. Người thường chỉ chấp tướng bên ngoài luôn phân biệt ta người, cao thấp, nhưng đối với người tu giải thoát thì phải lấy tứ vô lượng tâm (từ, bi, hỷ, xả) mà đối diện chúng sinh.

---o0o---

1465. Nước sạch, bản

Động Sơn lúc mới hành cước gặp một bà lão gánh nước trên đường, ông xin nước uống. Bà lão bảo:

- Ta sẽ cho ông nước uống, nhưng trước hết hãy trả lời câu hỏi của ta: nước có bao nhiêu bụi?

- Vốn không có bụi.

- Đi, đi! Đừng làm bẩn nước của ta.

(Động Sơn lục)

Nước có bao nhiêu bụi? là bà lão nêu lên vấn đề đương thời quan niệm thân người nữ có ngũ chướng không thể thành Phật được. Động Sơn trả lời “vốn không có bụi là ông viện dẫn quan điểm của Huệ Năng trong Pháp bảo đàn kinh: tự tánh vốn tự trong sạch thì làm gì có bụi. Câu nói của bà lão là chấp nhận quan điểm này.

---o0o---

1466. **Đệ nhất cú**

Một ông tăng hỏi Linh Chiếu:

- Thế nào là đệ nhất cú?
- Đừng làm danh ngôn.
- Vậy thầy không có phương tiện sao?
- Con quạ nuôi sẻ nhỏ.

(Công án thiền cơ)

Cùng một câu hỏi, ông tăng Giáp hỏi, thiền sư đáp một cách, ông tăng Ất hỏi thiền sư lại đáp một cách khác. Đại khái đó là do trực giác của thiền sư nhận định ông tăng này học tập tới đâu, có những khuyết điểm gì, tập khí ra sao v . v . Nói tóm lại là nhận biết Thể tính của ông. Trong công án này ông tăng thích giảng giải, lấy quan niệm của mình phát biểu ý kiến. Do đó thiền sư mới khuyên ông “Đừng làm danh ngôn”. Người tu, ở hiện tượng giới phải biết bảo hộ chính mình thì mới phát huy được linh tri, điều dụng trả lời bất cứ câu hỏi nào của người. Trong quá khứ có nhiều tăng ni, đại đức thật tu, thật chứng dùng lời lẽ diễn tả cảnh giới ấy lưu lại cho người sau tham chiếu. Nhưng nếu dùng lời lẽ đẹp đẽ nhưng nội dung không thật, tham nhiều ngày giờ cũng chẳng đạt được cảnh giới gì thì sao chỉ dạy cho người? Linh Chiếu đề tinh ông tăng, đối với người mà nói thì “Đệ nhất cú” là đừng làm danh ngôn, chưa đi hết đường đâu biết cứu cánh? Đừng cho là thế này, thế kia, đừng làm danh cú. Thực tế, thiền sư đã mang tập khí của ông tăng ra giảng rồi, nhưng ông tăng vẫn chưa vừa lòng, cho rằng câu đáp của thiền sư quá thô thiển nên mới hỏi thêm “Chẳng lẽ thầy không có pháp nào hé lộ một chút cho con sao? Sao lại đem câu “Đừng làm danh ngôn” ra làm gì? Trong thiền tông, thiền sư nói một câu nếu học nhân không hiểu, thiền sư không có cách nào nói tiếp. Chúng ta biết người tu thiền chứng được không tướng là đi được nửa đường. Lúc đó hành giả phủ định tất cả mọi tướng đối với người, sự, vật của ngoại cảnh tâm không tương ứng đạt tới cảnh giới định. Hành giả trú ở cảnh giới không vọng tưởng nên chỉ một câu là giảng hết, không dùng tới câu thứ hai. Câu nói: “Con quạ nuôi sẻ nhỏ” có ý là người còn chưa có tuệ giác, giống như sẻ nhỏ, thấy quạ đen lầm là tổ chim, vì vậy để quạ nuôi dưỡng.

Nhưng nếu cứ trú ở không thì sẽ dẫn tới đoạn diệt, vì vậy hành giả lại phải quay lại phạm. Lúc đó, hành giả đã có định lực nên đối với người, sự, vật của ngoại cảnh có khởi pháp tương ứng nhưng không bị quái ngại. Đó mới chính là cảnh giới viên dung không hữu bất nhị vậy.

---o0o---

1467. Pháp Dung và Tứ tổ

Một ông tăng hỏi Đầu Tử Đại Đồng:

- Ngưu Đầu chưa gặp Tứ tổ thì thế nào?
- Làm thầy người!
- Sau khi gặp thì sao?
- Không làm thầy người.

(Công án thiền cơ)

Câu hỏi của ông tăng là muốn biết tình cảnh trước và sau khi ngộ; ông mượn tình cảnh của Ngưu Đầu để hỏi. Trong quá trình tu thiền, giai đoạn đầu tiên là phải ngộ không là vào thánh cảnh, sau đó lại phải trở lại phạm cảnh để chứng ngộ không hữu bất nhị thì mới được tự tại vô ngại. Ngưu Đầu lúc chưa gặp Tứ tổ ông đã chứng được tự tánh không. Cảnh giới này không học từ bên ngoài mà do tự quán tâm, tự tâm ngộ không. Đối với người, sự, vật của ngoại cảnh không cảm thấy hứng thú. Có người đến tham phỏng cũng không đứng dậy chào hỏi, cho nên người ta đã gọi ông là Dung lười. Lúc đó, tuy ông đã phá được ngã chấp nhưng ông vẫn nghĩ rằng có một pháp để tu là tọa thiền, một quả để chứng là Định. Nhưng chân lý không ở tọa hay ở định mà là trong mọi sinh hoạt hàng ngày không đòi định. Sau khi được Tứ tổ chỉ thị ông không trú ở không, trở lại phạm để chứng ngộ không hữu bất nhị. Ông hiểu rằng không có một pháp nào để tu vì còn một pháp là còn bị trói buộc, không được giải thoát. Nếu pháp đã không có thì đâu còn thầy nữa?

---o0o---

1468. Bài kệ của Kim Bích Phong

若人欲拿金碧峯

Nhược nhân dục nã Kim Bích Phong

除非鐵鍊鎖虛空

Trừ phi Thiết luyện tỏa hư không

虛空若能鎖得住

Hư không nhược năng tỏa đắc trụ

再來拿我金碧峯

Tái lai nã ngã Kim Bích Phong

Nếu người muốn bắt Kim Bích Phong

Trừ phi khóa sắt khóa hư không

Hư không có thể đem khóa lại

Lại đây, mà bắt Kim Bích Phong.

(Thanh tịnh lưu ly)

Xem công án 706.

---o0o---

1469. Viêt chữ lên quạt

Động Sơn viết chữ Phật lên quạt. Vân Nham trông thấy bèn viết thêm chữ Bất. Động Sơn bèn sửa lại thành chữ Phi. Tuyết Phong thấy vậy bèn thu lấy quạt. Hưng Hóa đáp thay cho Động Sơn:

- Ta không như ngươi!

(Động Sơn lục)

Ý của Vân Nham là không viết, không tưởng tới Phật. Động Sơn chữa thành chữ Phi ý là không viết không tưởng đến chữ Bất. Câu của Hưng Hóa có nghĩa là Động Sơn khen ngợi hành động của Tuyết Phong.

---o0o---

1470. Bó củi

Một lần, Tuyết Phong vác một bó củi đến trước mặt Động Sơn, ném xuống.

Động Sơn hỏi:

- Nặng chừng nào?
- Toàn thế giới không ai nhắc lên được.
- Vậy sao ngươi lại vác được đến đây?

Tuyết Phong im lặng không trả lời.

(Động Sơn lục)

Bó củi ở đây ám chỉ tự tánh.

---o0o---

1471. Cuồng tâm

Một ông tăng hỏi Thụy Châu Đạo Kiên:

- Người người đều hết lời thỉnh ích, không biết thầy giúp đỡ cách nào?
- Ngươi nói coi Đại Nhạc còn cần thêm tác đất nào nữa không?
- Vậy đi khắp bốn biển tham học là vì cái gì?
- Diễn Nhã điên đầu, tâm tự cuồng.
- Còn có người không cuồng chẳng?
- Có.
- Thế nào là người không cuồng?
- Đường bỗng sáng mà mắt không mở.

(Công án thiền cơ)

Ông tăng hỏi có người trước và sau khi ngộ đến hỏi, thầy chỉ họ thế nào? Thiền sư chỉ trả lời trường hợp sau khi ngộ, Nếu có trí tuệ Bát nhã rồi, còn cần gì đi hỏi ai nữa? Nội tâm chính là đạo tràng, cần gì phải đi đâu xa? Ông tăng hỏi tiếp: Vậy sao còn đi tham phỏng? Ý là vì tập khí chưa hết, nhận thức chưa tinh nên cần chỉ điểm.

Thiền sư dẫn tích Diễn Nhã Đạt Đa soi gương không thấy lông mi trên mặt cho là ma quỷ trêu ghẹo, phát cuồng. Đầu dụ cho chân tâm, đầu trong gương dụ cho vọng tâm. Nhận vọng tâm làm chân, tự mình điên cuồng. Ông tăng hỏi tiếp làm thế nào để không điên cuồng? Thiền sư bảo ông đừng nhìn cảnh bên ngoài, xoay vào trong mà quán chiếu vọng tâm. Dùng trí tuệ Bát nhã mà phá những vọng tướng khởi lên từ vọng tâm.

---o0o---

1472. Không phải là ngựa tốt

Một ông tăng hỏi Linh Chiếu:

- Dưới gốc cây Bồ đề, cứu độ chúng sinh, thế nào là cây Bồ đề?
- Giống cây khổ luyện.
- Vì sao giống cây khổ luyện?
- Không phải là ngựa tốt đâu cần bóng roi!

(Công án thiền cơ)

Mỗi vị Phật thường kết duyên với một loại cây. Phật Thích ca giác ngộ và thuyết pháp dưới gốc cây Bồ đề; trong tương lai Phật Di Lặc sẽ thuyết pháp dưới gốc cây Long Hoa.

Ông tăng không nhận biết cây Bồ đề nên đưa ra câu hỏi. Trong thế gian có nhiều người khi gặp một chuyện gì không biết, cảm thấy phiền não muốn giải quyết ngay, không thể bỏ xuống được. Trái lại có người có thể bỏ xuống được; chờ cơ duyên đến có thể giải quyết được phiền não ấy. Trong thực tế cây Bồ đề và cây khổ luyện hình dáng rất khác nhau. Tại sao thiền sư lại bảo giống nhau? Ý của thiền sư là ở hiện tượng giới chúng ta vì chấp vào danh tướng nên thấy cây Bồ đề và cây khổ luyện khác nhau; nhưng ở bản thể giới

chúng đều trở về không nên không khác. Trong thiền học phân biệt ba loại trí tuệ:

- 1- Trí tuệ thể gian: tức trí thông minh.
- 2- Trí tuệ xuất thể gian: ngộ được tánh không.
- 3- Trí tuệ xuất xuất thể gian: ngộ được không hữu bất nhị.

Câu nói của thiền sư có nghĩa là ông tăng còn chưa hiểu (còn ở trong trí tuệ thể gian, chưa ngộ 2 loại trí tuệ kia) vì nếu là con ngựa tốt chỉ cần giơ roi lên là nó đã chạy rồi, còn ngựa ngu thì phải đánh đến chảy máu nó mới chịu chạy.

---o0o---

1473. Về nhà

Một ông tăng hỏi Nguyên An:

- Con muốn về nhà thì sao?
- Nhà tan, người mất, người về đâu?
- Vậy là không về?
- Mặt trời lên tuyết trước sân tan, bụi trong phòng ai quét?

(Công án thiền cơ)

Tiểu thừa quán pháp thấy pháp là do nhân duyên hòa hợp nên biết pháp là không, không có tự thể. Vì vậy phủ nhận tất cả mọi pháp. Đây là ngộ không mới đi được nửa đường. Đại thừa quán nhân duyên hòa hợp là không nên không phủ nhận sự tồn tại của pháp nhưng không bị pháp chuyển. Ông tăng nêu lên câu hỏi khi đã ngộ không nhưng những tập khí vi tế (về nhà) vẫn còn thì phải làm sao? Tuyết ngoài sân và bụi trong phòng là chỉ tập khí. Dùng trí tuệ (mặt trời) để trừ tập khí (tuyết ngoài sân). Nhưng ai quét bụi trong phòng? Chẳng tự mình làm còn nhờ cậy ai?

---o0o---

1474. Duy Ma Cật

Một ông tăng hỏi Thiệu Hóa:

- Duy Ma Cật có phải là Kim Lật như lai không?
- Phải.
- Vậy sao lại ngồi dưới nghe Thích ca thuyết pháp?
- Ông ấy không tranh ta người.

(Công án thiền cơ)

Duy Ma Cật là Phật bất động ở Diệu Hỷ thế giới, thị hiện ở cõi ta bà để giúp Phật Thích ca cứu độ quảng đại chúng sinh. Kim Lật như lai chỉ cho người học không trụ ở vô vi, hữu vi mặc nhiên nhập pháp môn bất nhị. Ông tăng hỏi thập phương thế giới vốn không có một pháp để thuyết, cư sĩ Duy Ma cật có pháp thân sao lại ngồi nghe pháp? Thiền sư đáp ngã chấp chưa phá thì mới có phân cao thấp. Nếu biết bản tánh là một, chúng sinh vốn đồng một thể, làm gì còn phân biệt ta (Duy Ma Cật) người (Thích ca)?

---o0o---

1475. Thiền sư lạy đệ tử

Một hành giả hỏi Cảnh Thông:

- Đại ý của Phật pháp là gì?

Cảnh Thông bèn lạy hành giả; Hành giả hỏi:

- Thiền sư vì sao lại lạy tục nhân?
- Người không biết đạo tôn trọng đệ tử.

(Công án thiền cơ)

Hành giả hỏi thế nào là Phật pháp, Phật pháp dùng làm gì? Phật pháp bao gồm thiện pháp thế gian, xuất thế gian, xuất xuất thế gian. Phật pháp chân chính là giúp người đời ngộ pháp. Nếu đã ngộ rồi còn học Phật pháp làm gì? Người ngộ rồi vẫn phải học Phật pháp vì lợi ích chúng sinh. Chúng sinh có

bệnh gì, biết dùng pháp nào để trị (có 8 vạn 4 ngàn pháp môn). Kinh nói “Phật thuyết nhất thiết pháp duy trị nhất thiết tâm”. Nếu chúng ta đã vô tâm thì đâu cần pháp nào nữa, nhưng đối với người đang tu để trừ tâm bệnh cần phải có món thuốc để trị.

Thiền sư lay hành giả là để phá ngã chấp cho ông, khiến ông có thể ngộ được bình đẳng tính trí. Ai cũng có Phật tánh, đệ tử cũng có khả năng thành Phật, đừng chấp ngã mà sinh công cao ngã mạn.

---o0o---

1476. Đồ tể cung dưỡng

Một hôm có một đồ tể đến thỉnh Huyền Tố đến nhà để cung dưỡng. Thiền sư vui vẻ đi. Đại chúng đều kinh ngạc. Thiền sư bảo:

- Phật tánh bình đẳng, hiền ngu không khác, nếu có thể độ được, ta liền độ.

(Công án thiền cơ)

Phật và chúng sinh vốn không sai biệt, đều cùng một thể. Phật là người đã giác, chúng sinh là người còn mê. Chúng sinh vì vô minh mà tạo nghiệp; nghiệp lực che lấp tự tánh của chúng sinh. Đồ tể là người tạo sát nghiệp, là một ác nghiệp rất nặng. Muốn độ ông phải là một người có năng lực tương đương. Thiền sư là người này vì ông có đại nguyện từ bi độ tất cả mọi người có thể độ, không phân biệt nghiệp nặng hay nhẹ. Đồ tể muốn mời thiền sư về nhà để cung dưỡng là có một thiện niệm, từ đó sẽ khởi thiện tâm. Thiện niệm này không phải bỗng nhiên mà có mà là do túc nghiệp; trong quá khứ đồ tể đã gieo một nhân tốt. Đây là 1 cơ hội tốt để hướng về đạo.

---o0o---

1477. Giơ lên, hạ xuống

1- Đức Phật giơ tay lên hỏi A Nan:

- Tay ta thế nào?

- Thế Tôn giơ tay lên.

Đức Phật hạ tay xuống, hỏi:

- Hiện tại thì sao?

- Thế Tôn hạ tay xuống.

- Người thật điên đảo.

2- Một ông tăng hỏi Linh Vân:

- Phật chưa xuất thế thì thế nào?

Thiền sư giờ phát tử lên.

- Phật xuất thế rồi thì sao?

Thiền sư giờ phát tử lên.

Ông tăng không hiểu về thuật lại cho Tuyết Phong. Tuyết Phong nói:

- Người hỏi lại đi, ta bảo cho.

- Phật chưa xuất thế thì thế nào?

Tuyết Phong giờ phát tử lên.

- Phật xuất thế rồi thì sao?

Tuyết Phong hạ phát tử xuống.

Ông tăng lạy tạ, Tuyết Phong bèn đánh.

(Công án thiền cơ)

Rõ ràng chưa xuất thế và xuất thế rồi là hai sự kiện khác nhau sao Linh Vân lại cùng giờ phát tử lên? Linh Vân dạy ông tăng đừng khởi tâm phân biệt. Ông tăng không hiểu đi hỏi Tuyết Phong. Tuyết Phong giờ lên, hạ xuống hợp với ý của ông tăng nên lạy để tạ ơn. Tuyết Phong thấy ông quá chấp vào cảnh nên đánh cho ông tỉnh.

---o0o---

1478. Không giờ phát tử

Một ông tăng hỏi Tuyết Phong:

- Giờ trùy hay phát tử lên đều không phải là tông thừa, hòa thượng phải làm sao?

Tuyết Phong giờ phát tử lên.

Ông tăng cúi đầu đi ra.

(Công án thiền cơ)

Câu hỏi của ông tăng có nghĩa là giờ trùy hay phát tử lên không phải là tâm pháp của Thiền tông. Nếu bỏ phát tử đi, thiền sư lấy gì dạy người? Giờ phát tử lên là chỉ thiền cơ. Ông tăng không hiểu khởi tâm phân biệt vì hãy còn pháp chấp. Để phá cái chấp này cho ông, thiền sư lại giờ phát tử lên. Ông tăng hiểu cơ ý nên cúi đầu đi ra.

---o0o---

1479. Không tu

Lúc trước, có một ông tú tài, đọc vài quyển ngữ lục của chư tổ, cho rằng mình đã đại ngộ, đến tham Quy Tông nói mình đã đạt cảnh giới vô tu, vô đắc, vô chứng rồi. Tông chỉ mỉm cười. Khi tú tài cáo từ, Tông đưa ra đến cửa bảo:

- Áo bông của các hạ sao lại có chỗ rách ở lưng vậy?

Tú tài hoang mang hỏi:

- Ở đâu! ở đâu vậy?

- Đúng là một người không tu, không đắc, không chứng vậy!

Tú tài đỏ mặt, đi mất.

(Phật pháp tu chứng tâm yếu)

Có người nói “Thiền là ngộ, không phải là tu. Thiền là đốn, không phải là tiệm. Thiền gọi là thiền chỉ đến Lục tổ là ngưng, từ đó về sau chỉ là giáo

không phải là thiền.” Vì giáo là tiệm tu, từng bước từng bước tiến lên có tu, có đắc, có chứng; mà thiền là ngộ rồi liền nghỉ, ở đâu, lúc nào chỉ tùy duyên phóng khoáng, nhậm vận tiêu dao. Câu nói này nghe qua rất cao diệu, nhưng trong thực tế, sợ rằng không phải. Vì có tông và giáo nên mới có phân biệt đốn, tiệm, ngộ, tu. Nghiên cứu giáo lý, thấy được bản tánh gọi là giáo, chỉ thẳng tâm người thấy tánh thành Phật gọi là tông. Cả hai đều cùng đạt mục đích không khác, cho nên cổ nhân có nói “giáo là thiền có tiếng, thiền là giáo không tiếng”. Nếu nói ngộ rồi liền nghỉ thì sao Lục tổ ngộ rồi còn phải ân tu hàng mười mấy năm trời?

---o0o---

1480. Tu Bồ Đề giảng Bát Nhã

Tu Bồ Đề ngồi thiền trong động vắng, trời Đế Thích rải hoa cúng dường. Tu Bồ Đề hỏi:

- Ai rải hoa?
- Tôi là trời Đế Thích kính trọng tôn giả giảng Bát Nhã hay nên rải hoa cúng dường.
- Tôi còn chưa nói pháp.
- Tôn giả không nói, tôi không nghe đó là chân Bát Nhã.

(Phật pháp tu chứng tâm yếu)

Câu truyện trên cho thấy không nói, không nghe mới là chân chính nói, nghe.

---o0o---

1481. Không trú ở không

Vân Tế đến tham Nam Tuyền, hỏi:

- Người không biết Ma Ni châu, nhưng Như Lai Tạng thâm được, thế nào là Như Lai Tạng?
- Cùng đến, đi với người.

- Không đến, đi thì sao?

- Cũng vậy.

- Thế nào là châu?

Nam Tuyền gọi:

- Vân Tế!

- Dạ!

- Đi, người không hiểu lời ta.

(Phật pháp tu chứng tâm yếu)

Câu nói của Nam Tuyền “Cùng đến, đi với người” là chỉ vọng niệm đến đi, không ngừng. Vân Tế hỏi nếu trụ ở không, không động thì sao? Nam Tuyền bảo cũng sai. Khi Nam Tuyền gọi, Vân Tế dạ, nhưng không hiểu người dạ là ai. Do đó, Nam Tuyền mắng, đuổi đi. Chỉ trú ở không mà không biết bản lai diện mục thì chỉ là châu, mà không phải là bảo châu. Muốn được châu thiệt thọ dụng phải biết bản lai diện mục, sau đó bảo nhiệm chu đáo trừ tận tập khí. Thường trú trong không chỉ luyện thành đất, gỗ, kim thạch, là nước chết trong hồ, là bệnh chứ không phải là Đạo.

---o0o---

1482. Trăng tròn, trăng khuyết

Một ông tăng hỏi Đầu Tử Đại Đồng:

- Khi trăng chưa tròn thì thế nào?

- Nuốt 2, 3 cái.

- Tròn rồi thì sao?

- Nhổ ra 7, 8 cái.

(Công án thiền cơ)

Trăng chỉ tự tánh. Ông tăng hỏi khi tự tánh không thanh tịnh, vọng thức hãy còn thì tình trạng thế nào? Thiền sư đáp nuốt 2, 3 cái. $2+3=5$ là chỉ 5 căn. 5 căn không thanh tịnh hòa hợp với 5 trần và 5 thức khởi pháp tương ứng do đó phát sinh vô lượng phiền não, cần phải loại trừ. Tại sao thiền sư không đề cập đến thức thứ 6? 5 thức trên không thanh tịnh là bởi vì thức thứ 6 còn phân biệt. Nếu thức thứ 6 thanh tịnh thì 5 thức trên sẽ không tạo nghiệp nữa. Nhỏ ra 7, 8 cái. 7, 8 chỉ thức thứ 7 và thức thứ 8. Khi thức thứ 7 thanh tịnh sẽ biến thành bình đẳng tính trí, phá được ngã chấp. Khi những chủng tử chưa chín của thức thứ 8 bị loại trừ hết thì thức thứ 8 sẽ biến thành đại viên cảnh trí, hành giả chứng được 3 thân, 4 trí, thành tựu Phật đạo (xem thêm công án 346)

---o0o---

1483. Áo mẹ sanh

Trời lạnh, ở Thiên Đông Tự Mật Vân Ngô thiền sư sai thị giả tặng áo bông cho các lão túc để tránh lạnh. Một lão túc bảo thị giả:

- Ta tự có áo mẹ sanh, không cần áo bông.

Thị giả về thưa lại với Mật Vân Ngô. Ngô bảo:

- Ông tăng này dường như có chỗ ngộ, chỉ sợ không thật, hãy thử coi.

Bèn sai thị giả đến hỏi:

- Trước khi mẹ sanh, mặc áo gì?

Ông tăng không trả lời được. Ngô khuyên nên tham câu nói trên. Ba năm sau ông tăng viên tịch, vẫn chưa đáp được. Khi trà tỳ, xá lợi vô số. Đại chúng kinh ngạc tán thán. Ngô nói:

- Cả chục đầu xá lợi chẳng bằng một chuyên ngữ, các người thử đáp coi!

Đại chúng không đáp được.

(Phật pháp tu chứng tâm yếu)

Công án này cho thấy một câu tương tự không phải là chân ngộ, hỏa thiêu có xá lợi không phải là chứng đạo, cần phải tự thức bản tâm, tự thấy bản tánh.

---o0o---

1484. Phậ́t là thế nào?

1- Một ông tăng hỏi Quy Tông:

- Phậ́t là thế nào?

- Chính là người.

2- Một ông tăng hỏi Huệ hải:

- Phậ́t là thế nào?

- Người nói chuyện trước mặt, không là Phậ́t thì là ai?

3- Tụ đại phu hỏi Tố Ngọc:

- Phậ́t là thế nào?

Tố Ngọc lên tiếng gọi:

- Đại phu!

- Dạ!

- Chính là thế đó, không là gì khác.

Tụ đại sư có chỗ tỉnh. Dục Sơn nghe được chuyện này bảo:

- Tụ đại phu bị chôn ở núi Tố Ngọc.

Đại phu nghe câu của Dục Sơn rất nghi hoặc bèn đến tham Dục Sơn.
Dục Sơn bảo:

- Có nghi cứ hỏi .

- Phậ́t là thế nào?

Dục Sơn lên tiếng gọi:

- Đại phu!

- Da!

- Là cái gì?

Đại phu liền đại ngộ.

(Phật pháp tu chứng tâm yếu)

Dược Sơn phủ nhận Tố Ngọc là để thử nghiệm xem Tụ đại phu có để gót chân trên đất không? nếu là chân ngộ thì dù Phật xuất thế cũng không nghe, không thấy. Còn nếu không ngộ thì sẽ theo người mà chuyển gót. Thủ pháp của Tố Ngọc và Dược Sơn là một. Khi các thiền sư lên tiếng gọi, Tụ đại phu đều dạ, liền hiểu ngay người lên tiếng là Phật không là ai khác. Dược sơn lại thêm là cái gì? là xác nhận sự đáp ứng đó là Phật (tham khảo thêm các công án 253, 337, 708, 732, 736, 881, 918).

---o0o---

1485. Méo mồm

Có một vị cô đức trúng gió, mồm bị méo. Thị giả cười bảo:

- Hòa thượng cả ngày mắng Phật, mắng tổ, hôm nay bị quả báo rồi.

- Người theo ta hàng 10 năm rồi mà xem ta như vậy sao? Nên biết tất cả nghiệp chướng trên thân tổ sư như hoa trong không, như trăng trong nước. Tuy trả quả mà như không trả quả, muốn trả thì trả, muốn không trả thì không trả. Người thấy mồm ta méo hay không méo?

Vừa nói vừa lấy tay vả vào mồm, mồm trở lại bình thường như cũ. Lại bảo:

- Người chấp tướng chúng sinh, ở trong không tạo nghiệp chướng tướng, ở không trả quả tạo trả quả tướng. Đó là nghiệp chướng.

(Phật pháp tu chứng tâm yếu)

Do trên, ta có thể biết tất cả nghiệp chướng là do tâm. Tâm nếu là không thì không có gì gọi là chướng, không có gì gọi là trả quả, không trả quả. Có trả quả là do không trả quả.

---o0o---

1486. Thần thông

Ma Cốc và bạn đồng học sau khi ngộ Đạo rồi, cả bọn 5 người cùng đi hành cước tham phỏng. Trời nắng gắt 5 người khát nước bèn vào một quán trà bên đường, gọi 5 ly trà. Bà lão bán trà thấy 5 vị hòa thượng bèn hỏi:

- Các vị đi đâu?

- Đi tham thiện tri thức.

Bà già bung trà ra rồi bảo:

- Trà ở đây chỉ người có thần thông mới uống được, người không thần thông không uống được.

5 vị thiền sư tuy đã đại ngộ nhưng thần thông chưa phát, nhìn nhau không dám nâng ly lên uống.

Bà già thấy vậy cười ha hả:

- 5 con chim ngọc này hãy coi bà già trình thần thông uống trà!

Nói rồi nâng ly lên uống cạn một hơi.

5 người hoảng nhiên đại ngộ, cùng thưa:

- Hôm nay mới là ngày chúng tôi chân chính ngộ đạo; chúng tôi ở trong thần thông mà không biết thần thông, còn tìm bên ngoài. Hôm nay nếu không gặp bà già thì đã sai lầm một kiếp.

(Phật pháp tu chứng tâm yếu)

Tâm thường nhật dụng chính là thần thông diệu dụng.

---oOo---

1487. Khai, thị, ngộ, nhập

Thời mạt Thanh, Phát Tổ thuộc dòng Lâm Tế, đạo phong truyền xa. Các người có tên tuổi như Nguyệt Hà, Sở Tuyên đều mộ danh đến theo sư tham cứu. Một hôm sư thượng đường bảo chúng:

- Đây là nơi truyền Phật trường, đào luyện long tượng, không bảo các người đến để ăn, ngủ, chợp mắt. Hôm nay ta muốn khảo sát các người xem ai là bậc hào kiệt, anh tài. Yếu chỉ của kinh Pháp Hoa là khai thị ngộ nhập Phật tri kiến. Ý chỉ huyền ảo, lịch đại tổ sư đều tuyên dương như hoa như gấm. Mọi người đọc xong không ai là không tán thán. Nhưng đó là của các vị tổ sư, không phải là của các người. Căn cứ vào những lời, những chữ trên đề ngộ thì thật vô ích. Hôm nay ta muốn chính các người từ trong lòng nói ra xem ai có chân tri kiến.

Nói rồi rút một thẻ điểm danh ra:

- Sở Tuyền! người nói trước: “Khai” làm sao khai?

Tuyền không đáp được.

- Người ở đây nhiều ngày làm cái gì? Tham thiền như thế chỉ là trò con nít, uổng phí thời gian, bao giờ mới xuất đầu lộ diện? Quỳ xuống! Tham!

Sư sai Duy Na đốt hương, đánh bảng bảo đại chúng tham. Quẻ hương cháy hết. Duy Na đánh bảng khai tĩnh. Sư hỏi Sở Tuyền:

- Làm sao khai?

Tuyền vẫn không đáp được. Sư thở dài:

- Tham thiền như vậy, chừng nào mới được!

Lại ra lệnh quỳ tham tiếp.

Que hương thứ hai cháy hết, Tuyền vẫn không đáp được, sư vẫn không cho nghỉ, trách rằng:

- Hôm nay không đáp được, sẽ bảo người quỳ ở đây tới chết.

Lại ra lệnh tiếp tục quỳ tham.

Đáng thương cho Sở Tuyền, tâm như lửa đốt, quỳ đến tê chân, mồ hôi rỏ giọt nhìn que hương thứ 3 đã cháy hết. Duy Na đánh bảng khai tĩnh. Sở Tuyền hốt nhiên tỉnh ngộ lớn tiếng thưa:

- Có rồi! Có rồi! Khai được rồi!

- Làm sao khai?
- “Khai” ra bản hữu.
- Thị?
- “Thị” ra bản vô
- Ngộ cái gì?
- Ngộ vô hữu vô.
- Là người gì?
- Vào ra vô ngại.

Sư nghe rồi khen ngợi:

- Tốt, rất sáng khoái. Nếu không buộc các người dụng công thì bao giờ mới xong. Hôm nay không uổng công người quỳ 3 que hương.

Tổ rất cao hứng, lại gọi:

- Nguyệt Hà, người nói làm sao khai, thị, ngộ, nhập?

Hà không suy nghĩ, đáp ngay:

- Con xin mượn 4 câu của Sở huynh để trả lời.
- Mượn thế nào?

- “Khai” ra bản hữu là lý pháp giới, “thị” ra bản vô là sự pháp giới, “ngộ” vô hữu vô là lý sự vô ngại pháp giới, “Nhập” xuất vô ngại là sự sự vô ngại pháp giới.

Sư khen ngợi:

- Tốt lắm! So với Sở Tuyên còn hơn. Nơi đây không uổng là tuyển Phật đường. Hôm nay tuyển được 2 vị tôn Phật.

(Phật pháp tu chứng tâm yếu)

Đây chính là:

Chẳng phải một phen sương lạnh buốt

Hoa mai đâu dễ ngửi mùi hương.

Người xưa không ngại khó, ngại khổ cho nên mới có thành tựu.

---o0o---

1488. Nghiệp chương

Một ông tăng hỏi một vị cô đức:

- Nghiệp chương là thế nào?
- Vốn không.
- Vốn không là thế nào?
- Nghiệp chương .

(Phật pháp tu chứng tâm yếu)

Không ở đây không phải là ngoan không hoặc đoạn diệt không mà là tất cả sự việc. Tâm vốn thông linh vô ngại chỉ vì mê cảnh chấp tướng mà thành chương, chấp tướng mà tạo nghiệp. Trải nhiều kiếp nghiệp tích thành tập khí. Nếu biết tướng vốn không thì chương cũng không, nghiệp cũng không, nghiệp chương cũng không nốt.

---o0o---

1489. Tụng kinh

Chi hòa thượng nghe nói có ông tăng hàng ngày tụng 100 bộ kinh Kim Cương bèn sai thị giả vờ đến, hỏi:

- Nghe nói mỗi ngày ông tụng 100 bộ kinh Kim Cương có phải không?
- Dạ phải!
- Ông có tham ý kinh không?

- Dạ không .

- Ông nên tụng mỗi ngày một bộ, tham cứu Phật ý; nếu ngộ được một câu thì như ném một giọt nước biển, mà biết được vị của trăm sông.

Ông tăng nghe lời. Một hôm tụng đến câu “nên biết như thế, thấy như thế, tín giải như thế, chẳng sinh pháp tướng “ liền có chỗ ngộ.

(Phật pháp tu chứng tâm yếu)

Nhiều người học Phật, thấy Phật nói tụng kinh công đức không thể nghĩ bàn, nghĩ rằng càng tụng nhiều công đức càng lớn. Công đức này tích tụ có thể dẫn đến khai ngộ. Không biết rằng tụng mà không hiểu ý thì khác gì con vẹt học nói tiếng người, làm sao mà khai tâm kiến tánh? Tụng nhiều chỉ là gieo thiện nhân, chờ quả phúc mà thôi.

---o0o---

1490. Chư Phật không dối

Hoàng Bá sau khi xuất gia rồi, nhận rằng phải buông bỏ mọi ân tình, đạt đến vô vi thì mới là chân chính báo ân. Do đó trong 30 năm tu học không hề về thăm nhà một lần. Nhưng trong thâm tâm ông rất nhớ thương mẹ già. Năm ông 50 tuổi trên đường đi tham phỏng, bất tri bất giác hướng về cố hương. Mẹ ông rất tưởng nhớ con đã xuất gia, nhưng chẳng có tin tức gì, thương nhớ khóc lóc khiến mắt bị mù luôn. Để tưởng niệm con bà lập một quán trà bên đường, chiêu đãi các vân thủy tăng, mời họ về nhà, rửa chân cho họ để tỏ lòng kính lễ. Ngoài ra còn một nguyên nhân nữa là chân trái của Hoàng Bá có một nốt ruồi lớn. Mắt bà đã bị mù nên hy vọng trong khi rửa chân, vạt nhất có thể nhận ra con chăng. Hôm đó Hoàng Bá tiếp thọ mẫu thân chiêu đãi. Một mặt để mẹ rửa chân, một mặt thuật sự tích Phật xuất gia, hy vọng mẹ sẽ khởi tín tâm. Hoàng Bá chỉ đưa chân phải cho mẹ rửa. Hoàng Bá 2 lần về nhà. Tuy thấy khó lìa bỏ nhưng ông cố nén đau thương lên đường hành cước. Hàng xóm không nhìn được mách cho bà mẹ biết người kể chuyện Phật xuất gia chính là đứa con mà bà ngày đêm mong nhớ. Bà như phát cuồng nói:

- Chả trách tiếng nói giống tiếng con ta.

Nói rồi đuổi theo đến bờ sông, không may lúc đó Hoàng Bá đã lên thuyền và thuyền đã rời bến. Bà mẹ lỡ bước rơi xuống sông bất hạnh bị chết đuối.

Hoàng Bá đứng ở bờ bên kia thấy mẹ lỡ bước bị chết đuối không nén được bi thương, khóc rằng:

Một con xuất gia, 9 tộc lên trời, nếu không được vậy chư Phật đã nói dối.

Bèn quay trở lại, làm lễ hỏa táng cho mẹ. Khi hỏa táng dân làng đều thấy hình ảnh của bà mẹ bay lên không.

(Tinh Vân thiên thoại)

Hoàng Bá Hy Vận người Phúc Kiến, xuất gia ở Giang Tây thọ pháp với Bách trượng Hoài Hải, nhưng giác ngộ và được ấn chứng ở nơi Nam Tuyền. Hoàng Bá không phải là không hiểu thuận. Gọi là hiểu có 3 bậc:

- 1- Tiểu hiểu: phụng dưỡng cha mẹ.
- 2- Trung hiểu: quang tông, diệu tổ
- 3- Đại hiểu: độ cho cha mẹ siêu thăng.

Hoàng Bá độ cho mẹ siêu thăng là đại hiểu vậy.

---o0o---

1491. Thấy sắc là thấy tâm

Một ông tăng hỏi Huệ Chân:

- Thấy sắc là thấy tâm, chư pháp vô hình làm sao thấy?
- Một nhà có chuyện, trăm nhà bận rộn.
- Con không hiểu, xin thầy chỉ thị.
- 3 ngày sau coi lại.

(Công án thiên cơ)

Công án này nêu lên 2 vấn đề:

- 1- Kiến sắc tức kiến tâm, nhưng tâm vô hình làm sao thấy?

2- Khi có phiền não làm sao giải quyết?

Khi ngoại cảnh có nhân duyên tới, ta khởi tâm tương ứng thì A lại da thức sẽ phản ánh cảnh bên ngoài (thí dụ một ngọn núi). A lại da thức có công năng y tha khởi tánh (do cảnh bên ngoài mà khởi tự tánh) ở trường hợp này là kiến tánh, nếu ở ngoại cảnh là âm thanh thì tự tánh sẽ là văn tánh. Nhờ kiến tánh mà ta nhận biết hình ảnh trong A lại da thức là ngọn núi. Tiếp đó thức thứ 7 sẽ trác lượng nó to, nhỏ. Thức thứ 6 sẽ phân biệt nó với các ngọn núi khác. Do đó mà sinh tâm. Bởi vậy mới nói kiến sắc là kiến tâm.

Thiền sư nói một nhà có sự là chỉ căn trần thức hòa hợp; trăm nhà bện rộn là chỉ 18 xứ khởi tác dụng sẽ sinh ra chư pháp.

Vấn đề thứ hai nếu ta giải quyết ngay thì sẽ khó tránh được sai lầm. Thiền sư bảo để 3 ngày sau sẽ coi lại. Phiền não phát sinh là do một nhân ở trong quá khứ, ta không thể thay đổi được. Nhưng nó cần có trợ duyên thì mới sinh ra quả phiền não được. Nhưng ta biết duyên có thể thay đổi bởi thời gian, không gian. Nên 3 ngày sau trở lại thì duyên đã biến đổi có thể không tạo ra quả nữa, hoặc có tạo thì cũng là một quả mới không phải là quả cũ.

---oOo---

1492. Tham gần đừng tham xa

Lúc trước, có một ông tăng tham thoại đầu “Mặt mũi lúc cha mẹ chưa sanh là thế nào?” Tham đã nhiều năm mà vẫn chưa khai ngộ. Về sau gặp một vị đại đức bèn xin vị này từ bi chỉ thị phương tiện. Đại đức hỏi :

- Ông Tham thoại đầu nào?
- Tôi tham thoại đầu “Mặt mũi lúc cha mẹ chưa sanh là thế nào?”
- Ông tham quá xa, hãy tham gần hơn.
- Làm sao tham gần?
- Không cần biết mặt mũi lúc cha mẹ chưa sanh, hãy tham khi một niệm chưa sanh thì sao?

Ông tăng ngay đó đại ngộ.

(Phật pháp tu chứng tâm yếu)

Chúng ta thường coi Đạo là xa vời, ngộ đạo khó khăn. Đạo không ở đâu xa, ngay trước mắt. Khi ngôn ngữ chưa hình thành, một niệm còn chưa sanh chính tại lúc đó hồi quang “là cái gì?” nếu mãnh tỉnh, thì đó là ngộ đạo.

---o0o---

1493. Kiểm sắc

Một ông tăng hỏi Toàn Hoát:

- Kiểm sắc trăm thiên hạ, ai là người bị chém?

- Âm (tối tăm)

Ông tăng lại hỏi nhiều câu nữa. Thiền sư bảo:

- Tên độn căn này! Đi ra!

(Công án thiền cơ)

Ý của ông tăng là bắt nhả chặt đứt những gì? Thiền sư trả lời ám, là chỉ những trần cấu trong tâm. Khi tâm đã trừ hết mọi tập khí rồi thì tự tánh sẽ hiển hiện. Thể của tự tánh là không, nó tự tại, vô ngại, đầy đủ công đức vô lậu, không tham, sân, si, mạn, nghi. Chúng ta phải làm sao để được minh tâm kiến tánh? Khi chúng ta không khởi một niệm (không nghĩ thiện, không nghĩ ác) còn có một cái giác tri, cái giác tri đó chính là tự tánh. Chúng ta nhận biết được cái giác tri đó thì gọi là kiến tánh.

---o0o---

1494. Đạo thường

Nghiêm Dương tôn giả trên đường gặp một ông tăng, giơ gậy chống lên hỏi:

- Là cái gì?

- Không biết.

- Một cây gậy chống cũng không biết?

Nghiêm Dương hạ gậy xuống, chọc đất một hồi, lại hỏi:

- Còn biết không?
- Không biết.
- Một lỗ đất cũng không biết.

Lại vác gậy lên vai, hỏi:

- Hiểu không?
- Không hiểu.
- Cầm ngang gậy cau đi vào nơi ngàn vạn núi.

(Thiền tông trí tuệ dữ phong tư)

Nếu đã không biết thường thì làm sao biết vật thường (gậy chổng), sự thường (lỗ đất), thường hành (gánh). Nhưng một khi đã biết, thì tất cả đều quay về thường đạo.

---o0o---

1495. Mạt hậu cú

Một hôm, một ông tăng đến thỉnh Ích Ngũ Tổ Diễn:

- Thế nào là mạt hậu cú? (câu nói sau cùng)
- Sư huynh người hiểu “mạt hậu cú”, người đi tìm hẩn mà hỏi.

Ông tăng y lời đến gặp sư huynh gặp lúc sư huynh đi núi về đang rửa chân, bèn hỏi:

- Thế nào là “mạt hậu cú?”

Sư huynh vốc nước rửa chân, rửa mặt, hỏi:

- Mạt hậu cú cái gì?

Ông tăng trở lại vừa khóc, vừa mách tở.

- Ta nói người biết hẩn biết mạt hậu cú!

Ông tăng ngay đó đại ngộ.

(Phật pháp tu chứng tâm yếu)

Ông tăng này không phải là một người thường. Ông là một bậc anh tài dám vượt râu cọp, cùng đại tông sư pháp chiến. Từ công án trên chúng ta có thể rút ra mấy điểm sau:

1- Ngộ đạo không khó, chỉ cần coi tất cả cảnh vật như hoa trong không, như trăng trong nước, không thể nắm bắt. Tâm không, không ô nhiễm, không thủ, không xả.

2- Khi công phu tâm có thể thâm, có thể phóng. Trong sinh hoạt hàng ngày linh hoạt vận dụng, luôn phản tỉnh, phản chiếu.

3- Thấy Đạo rồi thì bảo nhiệm chu đáo, bảo nhiệm mà không trụ vào đâu phải như Quy Tông nói “như mắt có một hạt bụi, không hoa rơi loạn” (hạt bụi dụ cho bảo nhiệm) Còn chấp vào bảo nhiệm thì vẫn chưa được giải thoát.

---o0o---

1496. Vật ngã bất nhị

Cư sĩ Phùng Tế Xuyên thấy ở trên tường am Minh Nguyệt có họa một cái đầu lâu, bên đề một bài kệ ở bên cạnh:

屍在這裏

Thi tại giá lý

其人在何

Kỳ nhân tại hà

乃知一靈

Nãi tri nhất linh

不居皮袋

Bất cư bì đại.

Nơi đây thân chết

Còn người đâu ta

Tánh linh nếu biết

Chẳng mặc áo da.

Thiền sư Đại Huệ tới am, trông thấy, không đồng ý bèn viết thêm một bài kệ nữa:

即此形骸

Tức thử hình hài

即是其人

Tức thị kỳ nhân

一靈皮袋

Nhất linh bì đại

皮袋一靈

Bì đại nhất linh.

Chính đây hài cốt

Chính đây người ta

Áo da linh tánh

Linh tánh áo da.

(Phật pháp tu chứng tâm yếu)

Bài kệ 1: chỉ ngộ thường lý sắc thân không phải là chân ngã, tánh linh mới là chân ngã, thường trụ bất diệt, có thể lìa khỏi nhục thể, tự do đến đi, không bị

nhục thể trói buộc cho nên mới nói “nếu biết tánh linh, chẳng mặc áo da”.
Còn chưa ngộ vật ngã bất nhị, tánh tướng một thể.

Bài kệ 2: Người chân ngộ biết một là tất cả, tất cả là một. Không phân biệt
tự tha, vật ngã.

---o0o---

1497. Ròng kêu trong cây khô

Một ông tăng hỏi Hương nghiêm:

- Thế nào là Đạo?

- Ròng kêu trong cây khô.

Thế nào là người trong Đạo?

- Con mắt trong đầu lâu.

Ông tăng không hiểu đi hỏi Thạch Sư:

- Ròng kêu trong cây khô là sao?

- Do còn vui.

- Con mắt trong đầu lâu là sao?

- Do còn thức.

Ông tăng vẫn chưa hiểu đi hỏi Tào Sơn:

- Ròng kêu trong cây khô là sao?

- Huyết mạch chẳng đoạn.

- Con mắt trong đầu lâu là sao?

- Trời bất tận.

- Người nào nghe được?

- Tận đại địa chưa có ai là không nghe.

- Không biết rồng kêu là ở điển tích nào?

Không biết ở điển tích nào, nhưng người nghe thấy đều mất mạng.

Lại đọc cho một bài kệ:

枯木龍吟真見道

Khô mộc long ngâm chân kiến đạo

髑髏識盡眼初明

Độc lâu thức tận nhãn sơ minh

喜識盡時消息盡

Hỷ thức tận thời tiêu tức tận

當人那辨濁中清

Đương nhân na biện trọc trung thanh

Rồng kêu là kiến Đạo

Con mắt là sơ minh

Hỷ, thức, tiêu tức, tận

Chẳng phân trọc trong thanh.

(Phật pháp tu chứng tâm yếu)

Rồng kêu trong cây khô và con mắt trong đầu lâu là chỉ chân không diệu hữu. Đại đạo không lời nhưng không có gì là không nói được; không biết nhưng không gì là không biết. Khi thức biến thành trí thì không còn phân biệt trọc và thanh nữa.

---o0o---

1498. Tình và vô tình

Hoàng Sơn Cốc hỏi Hối Đường:

- Hữu tình và vô tình cùng viên chũng trí, câu nói này có thật không?
- Câu nói này là thật nhưng từ miệng ông ra thì không thật.
- Tại sao vậy?

Hối Đường không trả lời, lấy một cái đĩa đánh con chó đang nằm dưới gầm bàn. Con chó kêu oảng một tiếng rồi chạy đi. Hối Đường lại lấy đĩa đánh xuống bàn một cái rồi nói:

- Chó là loài hữu tình, đánh một cái liền chạy. Bàn là vật vô tình mặc cho đánh vẫn ở lại. Tình và vô tình sao thành một thể?

Hoàng Sơn Cốc không biết làm sao trả lời. Hối Đường lại bảo:

- Núi có thần núi, sông có thần sông, cây có thần cây, hoa có thần hoa. Sơn hà đại địa diệu dụng vô tận. Tạp trúc xanh xanh là bát nhã. Hoa vàng xum xuê là diệu đế. Do đó tình và vô tình cùng viên cảnh trí.

Nghe Hối Đường nói, Hoàng Sơn Cốc đầy bụng nghi ngờ vì thấy thiên sư trước sau mâu thuẫn. Hối Đường kết luận:

- Nếu có suy nghĩ thì không phải là thiên đạo, làm sao hiểu vạn vật là chính mình?

Hoàng Sơn Cốc cuối cùng khế ngộ.

(Tinh Vân thiền thoại)

Sinh công thuyết pháp đá cũng gập đầu. Đó là hữu tình thuyết pháp cho vô tình nghe. Ở cõi Tịnh độ, chim chóc, hoa lá cây rừng đều niệm Phật, niệm pháp, niệm tạng. Đó là vô tình thuyết pháp cho hữu tình nghe. Nhìn nước chảy, hoa rụng, khiến chúng ta cảm thấy vô thường. Do đó, chúng ta không nên cảm thấy cô độc, phân biệt tình và vô tình. Chúng ta phải điều hợp vì tất cả đều là tự tánh lưu lộ. Hoa hương, điệu ngữ tất cả đều không dấu điểm gì. Tâm nhãn còn chưa mở sao?

1499. Tu gì?

Một ông tăng đến tham Tề An. Tề An hỏi:

- Tọa chủ tu gì?
- Kinh Hoa Nghiêm.
- Kinh chỉ mấy loại pháp giới?
- Nói rộng thì vô tận pháp giới, nói tóm thì chỉ có 4 loại.

Tề An giờ phát tử lên:

- Đây thuộc loại pháp giới nào?

Ông tăng trầm ngâm suy nghĩ.

- Tư mà biết, lự mà giải chỉ là đồ quý. Dưới ánh mặt trời, đèn hết chiếu sáng.

(Thiền ngộ dữ thực hiện)

Ngộ là chuyện của riêng mình, tự mình tâm địa phát sáng, không phải do trí giải, nghe người khác nói chẳng ích lợi gì.

---o0o---

1500. Ngồi không

Một hôm Dược Sơn đang ngồi tĩnh tọa, lão sư là Thạch Đầu trông thấy bèn hỏi:

- Người đang làm gì?
- Không làm gì cả.
- Vậy là người ngồi không?
- Nếu ngồi không thì là đã làm.
- Người nói không làm là không làm cái gì?

- Dù thánh nhân tới cũng trả lời không được.

Thạch Đầu rất tán thưởng.

(Thiền ngộ dữ thực hiện)

Xem đối thoại trên, chúng ta thấy trong sinh hoạt hàng ngày không thể chấp vào danh trạng, vì nó sẽ rơi vào phân biệt, dẫn tới đau khổ. Phân biệt là công cụ tốt để xử lý sinh hoạt hàng ngày; nhưng đó chỉ là xử lý sự vật, không thể xử lý sinh hoạt tánh linh. Vì có phân biệt nên luôn luôn có đối lập, tự tha, vật ngã. Cảnh chẳng bao giờ ngưng, ta luôn luôn ham muốn và phải tranh đấu để đạt được những dục vọng ấy. Đó là căn nguyên của bất an và thống khổ.

---o0o---

1501. Sơn hà đại địa từ đâu ra?

Một ông tăng hỏi Vân Cư:

- Sơn hà đại địa từ đâu sinh ra?
- Từ vọng tưởng sinh ra.
- Vậy có thể từ vọng tưởng sinh ra một đĩnh vàng không?

Vân Cư không thể trả lời được, muốn bỏ đi nhưng ông tăng không chịu muốn thiền sư giải đáp vấn đề này. Hai người tranh luận không thôi.

Đương thời Vân Môn Khuông Chân nghe được chuyện này bình luận:

- Chỉ là dây leo.

(Thiền thị thập ma)

Theo đạo lý mà nói câu trả lời của Vân Cư không sai vì sắc tức là không, không tức là sắc. Sơn hà đại địa là do nhân loại điên đảo vọng tưởng mà ra. Nhưng như ông tăng hỏi nếu cứ vọng tưởng có thể sinh ra một đĩnh vàng thì trên thế giới này vàng không còn giá trị gì nữa. Câu bình luận của Khuông Chân có nghĩa là muốn biết sơn hà đại địa có phải là do vọng tưởng sinh ra không thì phải tự mình thể nghiệm và chứng thực, chứ không phải dùng lời tranh luận, chỉ là loại dây leo. Tương tự hai người đứng bên cạnh một cái bàn, trên có đặt một chén nước. Một người nói chén nước này nóng, người

kia nói chén nước lạnh. Hai người tranh luận không thôi, ai cũng nói mình đúng, người kia sai. Làm sao giải quyết? Thực tế rất giản dị, chỉ cần uống một ngụm nước là biết ngay nước nóng hay lạnh.

---o0o---

1502. Là Cái gì?

Phật tử đang ngồi, bỗng thấy có 2 người khiêng một cái đầu heo đi ngang qua, bèn chỉ cái đầu heo hỏi mọi người chung quanh:

- Cái này là cái gì?

Mọi người đều cười ồ cả lên, lại có người còn nói:

- Chẳng phải Phật là bậc có đầy đủ trí huệ sao, chẳng lẽ ngay cả cái đầu heo cũng không biết?

Nhưng Phật vẫn trịnh trọng nói:

- Cũng nên hỏi qua.

Trong lịch sử một ngàn năm cũng chỉ là một chớp mắt. Mã Tổ sau khi được Hòaai Nhượng chỉ dẫn, khai ngộ và trở thành một vị đại tôn sư, trụ trì ở Khai Nguyên Tự, Giang Tây. Đương thời người bốn phương tụ lại để nghe vị thiền sư ở phương Nam thuyết pháp có gì xảo diệu không? Nhưng mọi người lấy làm ngạc nhiên cả 3 năm trời Mã Tổ rất ít khi giảng kinh thuyết pháp; nhưng mỗi khi thị giả mang cơm chay tới, Mã Tổ đều giơ cái bánh nướng lên hỏi đại chúng:

- Là cái gì?

Đại chúng đều cảm thấy lạ. Bánh nướng ai chẳng biết, sao mỗi ngày Mã Tổ đều hỏi? Chẳng lẽ có hàm ý gì? Chẳng lẽ giơ cái bánh nướng lên là thuyết pháp? Mà thuyết pháp gì? Mọi người đều nghĩ không ra .

(Thiền thị thập ma)

Từ câu hỏi “Là cái gì?” giúp chúng ta phản quán tất cả mọi hiện tượng mà tìm ra căn nguyên, do tướng vào thể, do văn vào nghĩa, lãnh hội chân nghĩa của Phật pháp.

---o0o---

1503. Trà vẫn vậy, nhưng người đã khác

Có một hàn sĩ lên kinh ứng thí. Trong khi chờ đợi, ra ngoại ô du ngoạn để tiêu khiển. Mải xem phong cảnh, chiều xuống lúc nào không hay. Vừa mệt vừa khát nhìn phía trước ông thấy một ngôi chùa nhỏ, bèn vào xin tá túc qua đêm. Hàn huyên xong, vị trụ trì bưng ra mời khách một chén trà xanh. Vị hàn sĩ uống một hơi cạn chén trà, cảm thấy vị trà như cam lộ, trên thế gian này không có thức uống nào bằng. Về sau vị hàn sĩ thi đậu, được bổ làm quan to. Tuy ông đã thưởng thức rất nhiều danh trà, nhưng không có loại trà nào bằng vị trà nơi chùa cũ. Một hôm, không nhịn được, ông dẫn vài tùy tùng quay trở lại chốn xưa. Sau khi cảm tạ vị trụ trì, ông nâng chén trà lên uống. Ông phát giác vị trà đã biến đổi, không còn thơm ngọt như cũ. Ông lấy làm lạ bèn hỏi trụ trì. Vị trụ trì bảo ông:

- Trà vẫn vậy, nhưng người đã khác.

(Thiền thị thập ma)

Tuy cùng uống một loại trà, nhưng tâm cảnh đã khác. Lần thứ nhất là một vị hàn sĩ, vừa mệt vừa khát đương nhiên chén trà xanh phổ thông cũng trở thành cam lộ. Lần thứ hai, đã là một vị quan to, ăn toàn cao lương, uống toàn danh trà, cho nên trà xanh phổ thông sẽ thành vô vị. Trên thế gian này nhiều sự tình cũng đều như vậy: xấu, tốt; đúng, sai; đẹp, xấu trong mọi tình huống đều chỉ vì tâm cảnh bất đồng tạo thành phân biệt. Chỉ cần bảo trì được một loại tâm bình hòa thì thế giới trước mắt chúng ta sẽ dần dần hiển hiện bộ mặt chân thật.

---o0o---

1504. Tọa thiền

- Đạo do tâm ngộ há ở ngồi sao?

(Thiền thị thập ma)

Đối với nhiều người tu thiền là tĩnh tọa. do đó tham thiền trong khi tĩnh tọa gọi là tọa thiền. Quan niệm này có đúng không? Trong công án 1011, Hoài Nhượng hỏi Mã Tổ:

- Khi xe không đi, người đánh xe hay đánh bò?

Câu trả lời rất giản dị, ai cũng biết là phải đánh bò. Ở đây bò chỉ tâm, cái xe là chỉ tọa thiền. Nếu muốn ngộ sự bí ảo của thiền phải bắt đầu từ chỗ sâu thẳm của tự tâm tức là con bò, chứ không phải là từ cái xe. Trong xã hội ngày nay nhiều người chỉ chú trọng đến hình thức mà không để ý gì đến nội dung. Thậm chí có người coi nhập định quán hơi thở là tham thiền. Nếu tâm không ngộ không thông hiểu ý nghĩa ảo diệu của thiền, dù nhập định chỉ tức lâu bao nhiêu đi nữa cũng chỉ là khô mộc thiền, không có lợi ích gì. Tỷ dụ như trong công án trên, xe không đi đánh xe bao lâu cũng vô ích.

---o0o---

1505. Không cách

Tuyết Phong 3 lần đến Đầu Tử, 9 lần đến Động Sơn, đặc pháp nơi Đức Sơn, sau thành đạo ở Ngao Sơn trấn, đệ tử có 1.500 người. Thiền tông có 5 tông thì 2 tông Vân Môn và Pháp Nhãn là tử tôn của Tuyết Phong. Một hôm ông hỏi một ông tăng:

- Từ đâu đến?

- Vừa rời Chiết Trung.

- Đi thuyền hay đi bộ đến?

- Cả 2 đều không dùng.

- Sao tới được đây?

- Có gì ngăn cách?

Tuyết Phong giơ gậy đánh, ông tăng bỏ chạy; mười năm sau trở lại; Tuyết Phong lại hỏi:

- Từ đâu đến?

- Hồ Nam.

- Từ Hồ Nam đến đây bao xa?

- Không cách.

Tuyết Phong giờ gậy lên hỏi:

- Có cách cái này không?
- Nếu cách tức là không đến đây được.

Tuyết Phong cũng đánh, ông tăng bỏ chạy. Ông tăng này sau đó ngồi ở đạo trường mắng chửi Tuyết Phong. Một ông tăng đồng tham hỏi ông:

- Tuyết Phong có câu gì mà ông mắng chửi vậy?

Ông tăng bèn thuật lại câu chuyện trên. Bạn đồng tu bèn chỉ cho ông chỗ sai lầm. Ông tăng đó về sau thường bị thống, rơi lệ hướng về đạo trường của Tuyết Phong sám hối.

(Phật pháp tu chứng tâm yếu)

Tông chỉ của thiền là một pháp chẳng lập. Học nhân bắt tri bắt giác rơi vào khái niệm là có gián cách là có phân biệt cho nên mới nói là còn mang một sợi tơ là chưa được giải thoát. Ông tăng trong công án trên vẫn còn chấp vào không cách mà không tự biết.

---o0o---

1506. Phật tánh

Khi Triệu Châu đã ngoài trăm tuổi, một hôm Triệu Vương và Yên Vương đến tham phỏng. Triệu Châu ngồi yên không đứng dậy. Yên Vương hỏi:

- Nhân Vương đáng tôn quý hay Pháp Vương đáng tôn quý?
- Ở Nhân Vương thì Nhân Vương tôn, ở Pháp Vương thì Pháp Vương tôn.

Hai vương thán phục, bái Triệu Châu làm thầy.

(Phật pháp tu chứng tâm yếu)

Yên Vương muốn đánh Triệu Vương để cướp địa bàn, nhưng có người biết coi thiên tượng bảo Yên Vương:

- Triệu Châu có thánh nhân cư trú, nếu đánh sẽ thua.

Yến Vương nghe lời bèn hòa với Triệu Vương, lại hỏi Triệu Vương:

- Ở Triệu Châu có vị thánh nhân nào chăng?

- Cách đây 120 dặm ở Quán Âm Viện có vị lão thiền sư có minh nhãn.

Hai người cùng đến xem thử.

Câu đáp của Triệu Châu biểu thị chân như Phật tánh, vô tướng pháp thân ở Nhân Vương tối tôn quý, ở Pháp Vương cũng tối tôn quý.

---o0o---

1507. Đánh thành một phiến

Hương Lâm Trùng Viễn thiền sư khi được 80 tuổi bảo viên tri phủ sở tại:

- Lão tăng sẽ đi hành cước.

Một viên quan đứng cạnh nói:

- Vị lão tăng này điên rồi! 80 tuổi mà đi hành cước, đi đâu chứ?

Mọi người đều nghi hoặc; khi trở về chùa thiền sư bảo đại chúng:

- Lão tăng 40 năm mới đánh thành một phiến.

Nói rồi viên tịch.

(Thiền thị thập ma)

Câu chuyện trên cho thấy tham thiền công phu cao thâm như Hương Lâm Trùng Viễn mà cũng phải mất 40 năm trời mới đánh thành một phiến cho thấy tu hành không phải là dễ. Do đó, ngộ rồi là phải bảo nhiệm tức là đánh thành một phiến.

---o0o---

1508. Không gián đoạn

Đông An hỏi Động Sơn:

- Chư vị thánh nhân có pháp gì để an thân lập mạng?
- Giữ tâm niệm không gián đoạn.
- Còn có pháp nào cao hơn không?
- Có.
- Là công phu gì?
- Tâm niệm không theo gián đoạn.

(Thiền thị thập ma)

Đối với một số người tâm niệm không gián đoạn và tâm niệm không theo gián đoạn là đồng nghĩa. Nhưng nếu nghĩ kỹ lại thì không gián đoạn bao hàm ý phải tu hành, còn không theo gián đoạn là mặc nhiên đạt được cảnh giới không gián đoạn.

---o0o---

1509. Uống trà đi

Một ông tăng hỏi Triệu Châu:

- Thế nào là Đạo?
- Uống trà đi!

(Thiền thị thập ma)

Lịch sử ghi lại chuyện này là Triệu Châu trà, về sau biến thành trà thiền nhất vị; còn ảnh hưởng trực tiếp đến trà đạo của Nhật Bản. Như chúng ta thấy uống trà là một chuyện bình thường, phổ thông chẳng lẽ trong đó có hàm chứa thiền lý thâm ảo gì chăng? Từ xưa đến nay có biết bao người uống trà, nhưng ngộ đạo thì có mấy người? Ý của Triệu Châu là dùng tâm bình thường mà uống trà thì đó là Đạo. Nhưng thế nào là tâm bình thường? Có phải là tâm thái chúng ta trong sinh hoạt thường ngày không? Không phải. Tâm bình thường là tâm không tìm kiếm huyền ảo, kỳ đặc, nhưng ở trong đơn giản, phác thực của sự sinh hoạt hàng ngày thể nhận được chân tướng của tâm.

Mã Tổ Đạo Nhất đã giảng rất rõ:

- Tâm bình thường là tâm không tạo tác, không thị phi, không thủ xả, không đoạn thường, không phàm, không thánh.

Như vậy tâm bình thường không có ở điên đảo, phiền não, vọng tưởng, si mê, cũng không có ở thiên định tu tâm thần kỳ mà ở tại sinh hoạt bình thường.

---o0o---

1510. Thư mẹ

Thiền sư Huệ Tâm, lúc 15 tuổi còn là một tiểu sa di, vì thông minh lanh lợi, được Hoàng đế triều kiến và ban nhiều tặng phẩm. Ông gửi tặng phẩm vua ban về quê tặng lại mẹ để tỏ lòng hiếu kính. Mẹ ông gửi cho ông một lá thư, trong viết: “Con gửi cho mẹ những phẩm vật Hoàng Đế ban cho con. Mẹ đương nhiên rất vui, nhưng khi mẹ cho con xuất gia làm tăng là mong con trở thành một thiền nhân có tu, có chứng chứ không phải mong con sống trong trường danh lợi. Nếu con chỉ ham hư vinh thì đã trái với nguyện vọng của mẹ. Mẹ hy vọng khi con nhận được thư này hãy ghi nhớ trong lòng thế nào là chân tham, thật học.” Sa di Huệ Tâm nhận được thư mẹ, lập chí làm một vị hoằng pháp độ chúng học theo kinh Hoa nghiêm.”nguyện vì chúng sinh lìa khổ, chẳng màng sự an lạc của chính mình”, không truy cầu danh lợi nữa.

Huệ Tâm được mẫu thân làm cho cảm động, nhờ người nhắn mẹ năm tới sẽ xin phép sư phụ về quê thăm viếng. Không lâu, mẹ ông lại gửi cho ông một lá thư nữa: “Mẹ cho con xuất gia, nhập đạo; con đã thuộc về Phật môn, thuộc về chúng sinh, con không thuộc về riêng mẹ nữa. Từ nay trở đi con phải là Phật tử, hiếu kính sư trưởng, thân cận tam bảo, không chỉ nghĩ đến mẹ. Năm tới về thăm mẹ, con phải nhớ như vậy.

(Tinh Vân thiền thoại)

Huệ Tâm được mẹ dạy dỗ hai lần, tinh cần học đạo, phát tâm lập nguyện sau trở thành một vị tăng bảo chân chính.

---o0o---

1511. Lão bán dầu

Một hôm Triệu Châu đến Đầu Tử Sơn ở Thục Châu thăm Đầu Tử. Hai người gặp nhau trên đường. Triệu Châu hỏi:

- Ông có phải là Đầu Tử sơn chủ?

- Muôi, trà, dầu, tùy ý mua.

Triệu Châu không ngó tới, đi về chùa, Đầu Tử tay cầm một bình dầu theo sau. Triệu Châu trách:

- Nghe danh Đại Đồng đã lâu, gặp mặt chỉ là một gã bán dầu.

- Ông chỉ thấy gã bán dầu, không thấy Đầu Tử. Nghe danh Triệu Châu đã lâu nguyên lai chỉ là một tục nhân.

- Ta là gã tục nhân sao? và thế nào là Đầu Tử?

Đầu Tử giơ bình dầu lên:

- Dầu, dầu.

(Tinh Vân thiền thoại)

Đầu Tử trước khi mất có nói:

- Nếu tháp của ta có màu hồng, ta sẽ trở lại.

Một trăm năm sau, khi các tín đồ tu sửa tháp thấy xá lợi có màu hồng mã não, gặp lúc Nghĩa Thanh đến quải đơn. Mọi người đều nói thiền sư Đại đồng đã trở lại. nghĩa Thanh có làm một bài tụng:

白雲鎖不住

Bạch vân tỏa bất trú

青峯以何收

Thanh phong dĩ hà thâu

月色籠寒塔

Nguyệt sắc lung hàn tháp

松聲半夜秋

Tùng thanh bán dạ thu.

Mây trắng chẳng thể khóa

Núi xanh lầy gì thu

Ánh trăng rải tháp lạnh

Thông reo giữa đêm thu.

Thế nào là Đâu Tử? Dầu, củi, gạo, muối trong sinh hoạt hàng ngày là pháp mạch trôi chảy của Đâu Tử.

---o0o---

1512. Mặc kệ nó

Nơi một chùa kia, có một đứa nhỏ con nhà nghèo khổ, được vị trụ trì từ bi thân nhận, cho làm việc trong vườn rau. Nhiều năm trôi qua, đứa nhỏ lớn lên và trở thành viên đầu (ông tăng coi việc trồng rau). Một hôm ông bảo một vị sư huynh:

- Đệ thấy các sư huynh mỗi ngày đều tham thiền nhập định; đệ cũng muốn tập không biết có được không, xin sư huynh trình với sư phụ.

Vị sư huynh này trình lại cho sư phụ hay.

Vị trụ trì thấy khó quá vì ông tăng không biết chữ, chẳng đọc qua một quyển kinh nào, lại còn phải bận rộn chăm sóc vườn rau đâu có lúc nào rảnh để ngồi thiền tĩnh tu, bèn thuận miệng bảo:

- Mặc kệ nó.

Nào ngờ vị viên đầu nghe được câu này rất phấn khởi. Mỗi ngày khi làm việc đều niệm thầm câu này chẳng kể trời mưa, trời nắng, khi ăn, khi ngủ. Về sau ông cảm thấy dù không niệm tâm tánh cũng tự nhiên yên tĩnh. Mỗi khi gặp phiền não hay vọng tưởng ông lại niệm “Mặc kệ nó “. Vài năm sau, một hôm ông đang tưới rau, bình tưới bỗng vỡ làm ướt cả người. Ông bỗng

nhiên ha hả cười lớn vì ông cảm thấy thân tâm thanh tịnh như hư không, các tâm niệm điên đảo vọng tưởng biến mất không còn tung tích.

(Thiền thị thập ma)

Chỉ cần mặc kệ vọng tưởng, mặc kệ phân biệt, tự tánh quang minh tự nhiên hiển lộ.

---o0o---

1513. Cầu độc mộc

Thần Sơn bảo Động Sơn:

- Dù đến nơi đâu, nếu có bạn tốt thì không bị lạc. Tỉnh sư cho một lời.
- Sư huynh có thái độ ấy sao thành công được?

Câu Động Sơn khái thị khiến Thần Sơn tỉnh ngộ, từ đó lời nói khác thường. Khi 2 người gập cây cầu độc mộc; Động Sơn qua rồi, nhắc mộc kiêu lên gọi:

- Qua mau! Qua mau!
- Gió xì xê!

Động Sơn bèn hạ mộc kiêu xuống.

(Động Sơn lục)

Bạn tốt ở đây chỉ thiện trí thức, dù bạn tốt cách nào cũng không được nhờ cậy mà phải trông vào chính mình. Động Sơn nhắc mộc kiêu lên là hỏi không có mộc kiêu làm sao qua?

---o0o---

1514. Tâm bất biến

Một hôm trời rất nóng, có một văn sĩ đến chùa thăm một vị thiền sư. Vào đến phòng thiền sư cảm thấy nóng bức đến toát mồ hôi, bèn hỏi:

- Thiền sư, sao phòng nóng quá vậy?

- Tâm tĩnh tự nhiên mát.

(Thiền thi thập ma)

Trong đời sống: sinh, lão, bệnh, tử, biệt ly, địa vị thăng trầm, của cải trôi sụt và chủng chủng phiền não đều là do tâm có sai biệt. nếu ta nắm lấy then chốt của vấn đề là cảnh chuyển mà tâm không chuyển thì tất cả mọi phiền não đều bị tiêu diệt.

---o0o---

1515. Cao Phong

Một hôm Tô Khâm hỏi Cao Phong:

- Ban ngày người có làm chủ được không?

- Làm được.

- Trong mộng có làm chủ được không?

- Làm được.

- Không mộng, không tưởng, không thấy, không nghe, chủ ở đâu?

Cao Phong không trả lời được bèn đến Lâm An tu hành. Một hôm bạn đồng tu làm gối đầu rơi xuống đất phát ra tiếng. Cao Phong hoát nhiên đại ngộ bèn làm một bài kệ, trong đó có 2 câu:

Nguyên lai chỉ là người lúc trước

Nếu không đời lúc trước làm sao trở về.

(Thiền thi thập ma)

Làm chủ là giữ được tâm bình thường. Khi không nghe, không thấy là không khởi một niệm làm sao bảo nhiệm tâm bình thường? Sách thiền không ghi chép Cao Phong ngộ gì. Nhưng từ tâm bình thường chúng ta có thể suy đoán ông đã ngộ “Mộng tỉnh là một, ngủ và định là một” nên đã thấy được bản lai diện mục.

---o0o---

1516. Phật Di Lặc

Động Sơn kể cho Vân Cư chuyện Nam Tuyền hỏi ông tăng nghiên cứu kinh Di Lặc Hạ Sanh..

- Di Lặc bao giờ hạ sanh.
- Trên trời không có Di Lặc, dưới đất cũng không có Di Lặc.

Vân Cư theo đó hỏi:

- Nếu trên trời không Di Lặc, dưới đất không Di Lặc, không biết ai đặt tên Di Lặc?

Động Sơn bị hỏi khiến thiền sàng rúng động, bảo:

- Ưng xà lê, khi ta ở nơi Vân Nham từng hỏi lão sư; khiến hỏa lò chấn động. Hôm nay bị người hỏi cả mình toát mồ hôi.

(Động Sơn lục)

Di Lặc ở đây chỉ tâm.

---o0o---

1517. Pha tương

Động Sơn hỏi Vân Cư:

- Người làm gì đó?

Pha tương.

- Dùng bao nhiêu muối?
- Liên tục cho vào từng chút.
- Vị thế nào?
- Được lắm.

(Động Sơn lục)

Ý của Vân Cư là tu hành thì phải chuyên cần tinh tấn.

---o0o---

1518. Nhập định

Khâm sơn, Nham Đầu, Tuyết Phong cùng ngồi thiền. Động Sơn bung trà ra. Khâm Sơn nhắm mắt lại. Động Sơn hỏi:

- Người đi đâu?
- Nhập định.
- Định vốn không cửa, từ chỗ nào vào?

(Động Sơn lục)

Định chân chính không ra, không vào, không tĩnh, không loạn.

---o0o---

1519. Sự kỳ lạ

Một hôm A Nan bạch Phật:

- Hôm nay vào thành con thấy một sự kỳ lạ.
- Sự kỳ lạ gì?
- Khi vào thành con thấy một đám người vui vẻ nhảy múa, khi ra thành thì thấy vô thường.
- Hôm qua ta vào thành cũng thấy một sự kỳ lạ.
- Là sự kỳ lạ gì?
- Ta thấy một đám người vui vẻ nhảy múa, khi ra thành cũng thấy một đám người vui vẻ nhảy múa.

(Chỉ nguyệt lục)

Phật giáo cho rằng tất cả mọi sự vật trên thế gian đều không cố định, đều ở trong tiến trình: thành, trụ, hoại, không.

---o0o---

1520. Bài kệ phó pháp của Ca Diếp

Sau khi kết tập kinh điển xong, Tôn giả Ca Diếp cảm thấy mình già yếu, định đến núi Kê Túc sơn nhập định để đợi Phật Di Lặc. Tôn giả vờ ngài A Nan lại bảo:

- Tôi không còn trụ thế lâu nữa, nay đem chánh pháp giao cho ông, ông phải giữ gìn cho khéo. Hãy nghe bài kệ của tôi:

法法本來法

Pháp pháp bản lai pháp

無法無非法

Vô pháp vô phi pháp

何於一法中

Hà ư nhất pháp trung

有法有不法

Hữu pháp hữu bất pháp.

Bản lai pháp mỗi pháp

Không pháp không phi pháp

Trong một pháp mà sao

Có pháp có không pháp.

(Chỉ nguyệt lục)

Câu 1: Học pháp phải học bản lai pháp.

Câu 2: Không có pháp cũng không có gì không là pháp

Câu 3: Hà tất trong một pháp

Câu 4: Phân ra cái này là pháp, cái kia là phi pháp.

---o0o---

1521. Đốt Bích Nham Lục

Đại Huệ Tông Cảo người chủ xưởng tham thoại đầu là một vị thiền sư trứ danh đời Tống. Từ nhỏ ông đã tỏ ra thông minh mẫn tiệp. 13 tuổi học ở trường làng, một hôm cùng bạn đùa nghịch ném nghiên mực qua cửa sổ, chẳng may trúng vào mũ thầy, chỉ còn cách bồi thường và về nhà tự học. Thừa thiếu thời ông nói: “Đọc sách thế gian chẳng bằng đọc sách xuất thế gian”. Bèn xin xuất gia ở Huệ Vân Viện. Năm 17 tuổi xuống tóc, rất thích đọc các bộ ngữ lục của Thiền tông. Ông thường nghi ngờ tại sao thiền từ một người truyền pháp là tổ Đạt Ma, tại sao lại phân thành 5 tông”. Năm 19 tuổi vân du tham phỏng chư thiền đức, sau gặp Viên Ngộ Khắc Cần. Viên Ngộ bảo ông tham câu “Núi Đông đi trên nước.” Ông trình 49 đáp án đều không được Viên Ngộ chấp nhận. Một hôm Viên Ngộ thượng đường bảo đại chúng:

- Nếu có người hỏi ta về công án “Núi Đông đi trên nước” thì ta sẽ đáp “Gió thom từ phương Nam tới, điện các đều mát mẻ.

Đại Huệ nghe câu nói trên có chỗ sở ngộ, bèn trình lên Viên Ngộ. Viên Ngộ bảo:

- Ông đạt được cảnh giới này không phải là dễ, nhưng tiếc là còn chết đi nhưng chưa sống lại. Đó là đại bệnh.

- Con được thế này cũng là khoái hoạt, không mong muốn được gì nữa.

Viên Ngộ bảo ông trú ở Mộc đường sinh hoạt cùng với các vị cư sĩ. Ngày ngày cùng mọi người nói chuyện gia thường và đều vào phòng sư phụ đọc tham không dưới 3, bốn lần. Mỗi lần Viên Ngộ đều đưa câu hỏi hữu cú vô cú ra. Đại Huệ vừa mở miệng, Viên Ngộ đều bảo không phải. Như vậy được nửa năm, tâm đại Huệ không còn vọng niệm. Một hôm ăn cơm, giơ đũa lên mà không và. Viên Ngộ cười bảo :

- Gã này đã được Hoàng dương một thiền.
- Đạo lý này giống như con chó đứng trước chảo mỡ nóng., muốn liếm không được, bỏ đi cũng không được.
- Thí dụ của ông rất hay

Đại Huệ vẫn chưa triệt ngộ. lại nửa năm nữa trôi qua, một hôm ông lại hỏi Viên Ngộ:

- Nghe nói lúc trước Hòa thượng có hỏi Ngũ Tổ Pháp Diễn về hữu cú, vô cú. Không biết Ngũ Tổ trả lời ra sao?

Viên ngộ chỉ cười không trả lời.

- Hòa thượng thường trả lời mọi người, sao nay không nói?
- Ta hỏi “hữu cú,vô cú như dây leo cây ý là thế nào?” Ngũ Tổ đáp “Theo nhau vậy”.
- Con hiểu rồi!

Viên Ngộ bèn đặt nhiều câu hỏi để khảo nghiệm, Đại Huệ đều trả lời trôi chảy, không ngần ngại.

- Ông đã biết ta không lừa dối ông.

Không lâu, phân tọa mời Đại Huệ thuyết pháp.

Về sau khi Viên Ngộ đã viên tịch, Đại Huệ một hôm đem bản khắc để in Bích Nham Lục của sư phụ ra hỏa thiêu. Đây là 1 việc làm chấn động thiền giới. Đối với người thường thì đây là một hành động phản nghịch, khi sư diệt tổ.

(Nhất vị thiền:Quyên Nguyệt)

Đại Huệ có nỗi khổ tâm khi phải đem đốt bản khắc Bích Nham Lục của sư phụ. Mặc dầu thiền chủ trương bất lập văn tự, nhưng lúc đó những người học thiền chỉ chú ý đầu vào đọc những sách thiền như Bích Nham Lục, cố tìm những bí ẩn, những lý giải trong các câu nói của các thiền sư, hoặc nghiên cứu những động tác, hành động của các thiền sư coi đó như một loại văn tự,

mà chẳng chú trọng đến sự thực sự tu hành. Đại Huệ đốt bản khắc là để phá cái chấp tệ hại đó.

(200 năm sau người ta thu thập những tài liệu còn sót lại để tái tạo bộ Bích Nham lục mà chúng ta được đọc ngày nay.)

---o0o---

1522. Không tướng nhân, ngã

Pháp Hội Linh Thứu có 500 tỷ khuru có đầy đủ 5 thần thông, nhưng chưa đắc pháp nhãn. Vì có túc mạng thông nên họ đều thấy trong quá khứ mình đã giết cha, hại mẹ, cùng phạm những trọng tội khác; nội tâm hoài nghi mình không thể chứng được pháp thậm thâm. Do đó, Văn Thù, theo thần lực của Phật, tay cầm kiếm sắc bức Thế Tôn. Thế Tôn nói:

- Ngung! Ngung! Không được phản nghịch, không được hại ta. Nếu ta bị hại là do thiện mà bị hại. Văn Thù! Xưa nay vốn không ngã nhân. Nếu nội tâm thấy có ngã nhân thì ta tất bị hại.

Do hoạt cảnh trên, 500 tỷ khuru ngộ bản tâm như mộng, như ảo, trong mộng ảo không có tướng nhân, ngã, không có phụ mẫu. 500 vị đồng thanh tán thán Văn Thù:

- Văn Thù đại sĩ thâm đạt đến tận nguồn gốc, tự tay cầm kiếm sắc bức Phật. Kiếm, Phật một tướng không hai, không tướng, không sinh làm sao có giết?

(Thiền thất dữ công án đích áo bí)

Do sự chỉ điểm của Văn Thù, 500 vị tỷ khuru hiểu rằng không có tướng nhân, ngã thì làm gì có người làm hại, người bị hại và vật làm hại; do đó chứng được vô sinh pháp nhãn.

---o0o---

1523. Khâm Sơn

Khâm Sơn đến tham Động Sơn. Động Sơn hỏi:

- Từ đâu đến?

- Từ Đại Từ đến.

- Còn thấy Đại Từ không?
- Thấy.
- Thấy trước “sắc” hay sau “sắc”?
- Thấy phi trước sau.

Động Sơn im lặng. Về sau Khâm Sơn bảo mọi người:

- Ta lìa sự phụ quá sớm, không hiểu hết ý người.

(Động Sơn lục)

“Sắc” ở đây dẫn từ kinh Kim Cương:

“Nếu lấy sắc cầu ta,

Lấy âm thanh cầu ta,

Đó là hành tà đạo,

Không thể thấy Như Lai”.

Khâm Sơn trả lời đúng nên Động Sơn im lặng chấp nhận.

---o0o---

1524. Hoa Nghiêm Hưu Tĩnh

Hoa Nghiêm Hưu Tĩnh đến bái phỏng Động Sơn, hỏi:

- Con không có lý lộ, bị vọng niệm lừa dối.
- Người nghĩ có đường ấy sao?
- Con thừa nhận chưa khai ngộ.
- Người vọng tưởng ở đâu?
- Đó là điều con muốn hỏi.
- Vậy người hãy hướng nơi vạn dặm không tắc cỏ mà đi.

- Con nên đến đó sao?
- Bất luận đi đâu, người đều nên đi.

(Động Sơn lục)

Hoa Nghiêm hỏi Động Sơn làm sao trừ vọng niệm, Động Sơn bảo ông hãy trụ ở tự tánh (vạn dặm không tác cở, xem công án 668).

---o0o---

1525. Tứ ân, tam hữu

Động Sơn thượng đường bảo đại chúng:

- Trong các người có ai không đáp ứng tứ ân, tam hữu không?

Đại chúng không ai trả lời.

- Nếu không theo tôn chỉ này thì không thể giải thoát khỏi thống khổ của sanh tử. Bất luận đi đâu, mọi thời khắc tâm đều không xúc vật, thường không gián đoạn, sẽ được tương ứng. Phải nỗ lực, đừng nhàn nhã qua ngày.

(Động Sơn lục)

Tứ ân là “ân cha mẹ, ân đất nước, ân tam bảo, ân chúng sanh; tam hữu là tam giới: dục giới, sắc giới, vô sắc giới. Trên báo tứ ân, dưới cứu 3 giới là lý tưởng của con nhà Phật.

---o0o---

1526. Ngựa Ích Châu ăn cỏ, bò Mục Châu no

(Thanh tịnh lưu ly)

Theo thường lý, câu nói này vô lý vì Ích Châu và Mục Châu là 2 địa phương khác nhau sao có thể dung hợp làm một? Do vì chúng ta đối với sự tương có quan niệm đối đãi, cá biệt không thể dung hợp hóa, chính thể hóa mà quán chiếu toàn thể. Do đó mà trước mắt chúng ta 12 chủng chủng chướng ngại. Nhưng đối với người giác ngộ có thể đem thời, không mâu thuẫn chướng ngại điều hòa lại những sai biệt ta người, vật ngã thì thấy thể giới là viên dung, thống nhất.

---o0o---

1527. Không vọng tâm

Vương cư sĩ là một người giữ gìn giới luật rất nghiêm khắc, lời nói, hành động đều rất thận trọng; ai nấy đều kính ngưỡng. Nhưng về sau có một bạn đồng tu phát hiện có khi chiều xuống là cư sĩ đi đến chỗ yên hoa, liễu ngô. Chẳng lẽ Vương cư sĩ cũng không thoát khỏi nữ sắc? Mọi người bàn tán sau lưng cư sĩ. Có một người háo sụ, lén đi theo cư sĩ để coi hư thực ra sao. Quanh co qua nhiều ngõ hẻm cuối cùng đến một căn nhà Thuý Hoa Viên, nhiều cô nương xinh đẹp thấy Vương cư sĩ đều tỏ vẻ oanh ân cần chào hỏi, dẫn cư sĩ lên lầu. Bạn đồng tu cũng len lén theo sau, tới nơi ông thấy một cảnh tượng làm kính sợ. nguyên lai bày cô nương huyền ảo cười cợt lúc nãy người người đều ngồi ngay ngắn trước Phật đường trang nghiêm im lặng nghe Vương cư sĩ nói pháp.

(Thanh tịnh lưu ly)

Vương cư sĩ ở trong bùn mà không nhơ, trong lửa đỏ mà trông sen thanh tịnh, biến dục não thành mát mẻ; trong vọng cảnh mà định lực không dao động. Thật là một vị thiền giả tùy duyên phóng khoáng, nhậm vận tiêu dao.

---o0o---

1528. Vô dư Niết Bàn

Tôn giả Phạm Chí chứng đắc thân thông, có thể biết túc mạng của mọi người; chẳng hạn chỉ xương cốt của một người nào đó cho ông, ông có thể nói cho biết ngay người đó là ai, chết vào năm, tháng nào. Một hôm, Phật chỉ một bộ xương bảo ông xác nhận. Phạm Chí ngưng thần coi xét rất lâu trên trời, dưới đất, 10 phương 3 thế mà không biết là ai, cũng không biết trú ở đâu. Phật khai thị cho ông:

- Đây là một người đã chứng ngộ Niết Bàn, tinh thần ông đã đến chỗ vô thủy, vô chung, vô nội, vô ngoại, quang minh thế giới; có thể vô sinh, vô tử; khế cơ, khế lý quảng biến 10 phương, quán thông pháp giới. Do đó ông không có cách nào từ hài cốt của ông ta mà nhận ra vì ông ta chính là Đông phương Thế giới, Phổ Hương Sơn, Nam Ưu Đà Diên tỳ khuu.

(Thanh tịnh lưu ly)

Câu chuyện trên cho thấy các vị A La Hán chứng đắc Vô Dư Niết Bàn không thể từ nhục thân sinh diệt mà nhận ra được, vì họ đã nghiệp tận, báo tức không còn bị phàm thân quái ngại nữa.

---o0o---

1529. Xá Lợi Phát

Xá Lợi Phát khi mới ngộ đạo gặp Mục Kiền Liên ở trên đường. Mục Kiền Liên hỏi:

- Xá Lợi Phát! có phải ông đã tìm được con đường thoát vòng sinh tử không? Sao tướng mạo ông trang nghiêm như một bông sen vậy?

- Không sai.

Về sau Xá Lợi Phát về quê nhà nhập diệt. Đệ tử ông là Quân Đầu đem hài cốt đến gặp Phật khóc lóc thảm thiết. Phật khai thị ông:

- Quân Đầu, sư phụ ngươi nhập Diệt, công đức vô lậu giới định và trí huệ thâm sâu của ông ấy có bị tiêu diệt không?

- Dạ không!

- Nếu tất cả thống khổ đều diệt, tất cả công đức thanh tịnh đều không mất, vậy ngươi còn khóc làm gì?

Quân Đầu nghĩ lại bèn ngưng khóc.

(Thanh tịnh lưu ly.)

Sinh mạng của chúng ta ở thế gian này không quan trọng; quan trọng là ở công đức giới định huệ và bồ đề thiện căn. Hữu dư sinh mạng có tận nhưng vô dư huệ mạng thì thường còn.

---o0o---

1530. Bài thi của Mã Tổ Đạo Nhất

爲道莫還鄉

Vi đạo mạc hoàn hương

還鄉道不成

Hoàn hương đạo bất thành

溪邊老婆子

Khê biên lão bà tử

喚我舊時名

Hoán ngã cựu thời danh

Mãi Đạo quên quê cũ

Về quê Đạo chẳng thành

Bên suối một bà cụ

Gọi tên lúc tuổi xanh.

(Thanh tịnh lưu ly)

Mã Tổ ngộ đạo rồi, trở về cố hương, thân bằng cố lý đều lại thăm. Có một bà cụ sau khi gặp mặt nói:

- Thì ra là thằng nhỏ nhà họ Mã đã trở về.

Bà cụ là hàng xóm, đã thấy Mã Tổ từ nhỏ cho đến khi trưởng thành. Tuy bây giờ đã là một vị thiền sư nhưng dưới mắt bà cụ thì vẫn chỉ là đứa nhỏ nhà họ Mã. Thiền sư nhân đó cảm khái viết bài thi trên. Bài thi khái thị chúng ta không nên chìm đắm trong quá khứ êm đềm, đừng hạn chế tâm thức trong không gian nhỏ hẹp như ếch ngồi đáy giếng, phải mở rộng tâm con mắt. Đại trượng phu chí ở bốn phương, bốn bề đều là huynh đệ tu hành, không chỉ hạn chế ở quê hương.

---o0o---

1531. Bài kệ của Thần Chiếu Bản Như

處處逢歸路

Xứ xứ phùng quy lộ

頭頭達故鄉

Đầu đầu đạt cố hương

本來現成事

Bản lai hiện thành sự

何必待思量

Hà tất đãi tư lương.

神照本如

Thần Chiếu Bản Như

Đường về khắp mọi chốn

Nơi nơi đều cố hương

Xưa giờ tự hiển hiện

Cần gì đợi tư lương.

(Thiền môn khai ngộ thi)

Tự tánh ở khắp mọi nơi, mọi sự việc đều là tự tánh hiển lộ, không cần phải suy tư để tìm ra nó.

---o0o---

1532. Tâm bất sinh

Có một người bị bệnh cùi muốn xuất gia, xin Bàn Khuê xuống tóc. Thiền sư đồng ý và tự mình cử hành nghi thức thế độ. Lúc đó, viên quan lại được Lãnh chúa sai đến phụ giúp Bàn Khuê tỏ ý bất mãn sao một vị cao tăng tôn quý lại tiếp xúc với một người bệnh không tinh khiết như vậy. Bàn Khuê bảo ông:

- Ta thấy tâm ông còn bản hơn người này!

(Thiền dữ nhân sinh)

Có sự phân biệt sạch bản, giàu nghèo, sang hèn, v . v . là còn ở trong thế giới hiện tượng của nhị nguyên đối đãi. Nếu có thể trở về cái tâm lúc chưa phân biệt, thì đó là cái tâm chưa bị ô nhiễm. Cái tâm ấy, Bàn Khuê gọi là tâm bất sinh.

---o0o---

1533. Người thợ lò rèn

Có một người thợ lò rèn vì nuôi dưỡng gia đình, phải gắng sức làm việc mỗi ngày, cảm thấy rất khổ sở. Một hôm có một vị cao tăng đến hóa duyên, ông thuận mồm hỏi vị cao tăng này con đường thoát khổ. Vị cao tăng chỉ cho ông pháp môn niệm Phật: hễ mỗi lần dùng búa nện xuống thanh sắt lại niệm một tiếng Phật, mỗi động tác kéo bễ lại niệm một tiếng Phật. Từ đó người thợ rèn cảm thấy sinh hoạt rất có ý nghĩa, ngày ngày làm việc rất vui vẻ. Vài năm sau tâm ông đã đạt tới tịnh độ pháp giới. Một hôm ông đọc bài kệ:

叮叮噹噹

Đinh đinh đang đang

百煉成鋼

Bách luyện thành cương

太平將至

Thái bình tương chí

我往西方

Ngã vãng Tây phương

Đinh đinh! Đang đang!

Luyện mãi thành gang

Bình an sẽ đến

Ta về tây phương.

Nói xong liền mất.

(Thiền ngữ không nhân tâm)

Sự chứng ngộ không phải do suy nghĩ, hoặc dưỡng tĩnh mà là ở trong thực hiện sinh hoạt mà không bị sinh hoạt kháng chế. Đó là tĩnh tâm, là chân không diệu hữu nhập vô sinh pháp nhãn vậy.

---o0o---

1534. Nguy hiểm

Đời Đường, một hôm thi sĩ Bạch Cư Dị đến bái phỏng Điều sào thiền sư, thấy thiền sư trú ở trên cây, bèn nói:

- Chỗ ở của thiền sư rất nguy hiểm.
- Nếu so sánh thì chỗ ở của thái thú còn nguy hiểm hơn.
- Chỗ ở của đệ tử có gì nguy hiểm?
- Tự mình không ngừng khởi tâm động niệm, nơi nơi bị cảnh chuyển, giống như củi để gần lửa, khiến cho mình lo lắng không tự tại, lại không nguy hiểm sao?

(Thiền ngữ không nhân tâm)

Tự tại là chân chính tỉnh giác, chân chính tự do, chân chính từ trong hư ảo mà giải thoát.

---o0o---

1535. Cây bách thành Phật

Có ông tăng hỏi Triệu Châu:

- Ý tổ sư từ Tây sang là sao?
- Cây bách trước sân.

Nhiều ông tăng hỏi câu hỏi này nhiều lần, Triệu Châu đều lập lại câu trả lời. Một hôm, một ông tăng hỏi:

- Cây bách có Phật tánh không?
- Có.
- Vậy cây bách lúc nào thành Phật?
- Đợi hư không rơi xuống đất, sẽ thành Phật.
- Hư không lúc nào rơi xuống đất?
- Lúc cây bách thành Phật.

(Thiền ngữ không nhân tâm)

Câu đáp của Triệu Châu “Đợi hư không rơi xuống đất sẽ thành Phật” là khẳng định cây bách cũng là khẳng định tự kỷ. Vấn đề này không cần truy vấn thêm vì chỉ tạo tranh luận không khế hợp với Đạo. Dưới con mắt thiền giả một cái cây, một cọng cỏ đều khẳng định sự tồn tại của nó. Thái độ trọng tự nhiên của người xưa thực người ngày nay khó theo kịp. Thiền giả coi chùng chùng hiện tượng của khí thế giới là một loại thần tánh tự mình khẳng định. Tuy chúng là một vật vô tình, nhưng có thể thuyết pháp cho hữu tình nghe; tương đối hỗ tương khẳng định sự tồn tại của nhau. Do đó biểu hiện ra tính thần đại từ, đại bi không còn khởi tâm phân biệt vô tình và hữu tình.

---o0o---

1536. Giáo pháp

Một ông tăng hỏi Pháp Nhãn:

- Thế nào là giáo pháp chân chính?
- Giáo là tâm.
- Tâm con còn phiền muộn làm sao liễu ngộ để giải thoát?
- Gió cuốn mây phiền, thái hư vắng lặng.
- Làm sao triệt ngộ thanh tịnh?
- Một vàng hạo khiết chiếu sáng vạn dặm.

(Thiền ngữ không nhân tâm)

Hãy bỏ xuống tất cả lợi hại, được mất, thân thể, địa vị v . v . thì tâm sẽ được an nhiên tự tại.

---o0o---

1537. Mê

Triều Đường, thiền sư Vô Nghiệp nói:

迷者不了

Mê giả bất liễu

即為境惑

Tức vi cảnh hoặc

一為境惑

Nhất vi cảnh hoặc

流轉不窮

Lưu chuyển bất cùng.

Bị cảnh mê hoặc

Người mê không xong

Một khi mê hoặc

Trôi hoài chẳng ngưng.

(Thiền ngữ không nhân tâm)

Một khi đã bị mê thì càng mời gọi nhiều phiền não tới, không bao giờ được yên. Để đối trị chúng ta nên dùng lòng từ bi làm cơ sở tu hành, trên báo tứ ân, dưới độ tam đồ.

---o0o---

1538. Bài thi của Hà Sơn Thủ Thần

終日看天不舉頭

Chung nhật khán thiên bất cử đầu

桃花爛漫始抬眸

Đào hoa lạn mạn thủy đài mâu

饒君更有遮天網

Nhiêu quân cánh hữu giã thiên võng

秀得牢關即便休

Tú đắc lao quan tức tiện hưu.

Cả ngày nhìn trời, đầu chẳng ngừng

Thấy đào tươi thắm,ngó coi chơi

Dù có che trời bằng thiên võng

Rõ được lao quan rồi mới thôi.

(Thiên môn khai ngộ thi)

Lao quan là cửa thứ 3 mà người tu phải vượt qua.

---o0o---

1539. Sơn thần thọ giới

Đời Đường Tung Nhạc nguyên Khuê là một vị cao tăng, sau kết am cỏ ở phía nam Tung Nhạc. Một hôm có một vị Sơn thần đến xin thọ giới. Thiên sư bảo:

- Ngươi cầu giới, tức đã được giới.
- Nhưng con vẫn muốn thiên sư chính thức truyền giới, thân con làm đệ tử.

- Được, khi ta truyền ngũ giới cho người, giới nào người giữ được thì nói giữ được. Giới nào không giữ được thì nói không giữ được.

Người có giới dâm được không?

- Con đã có vợ, phải làm sao?

- Không phải ý này, mà là không tà dâm.

- Giữ được.

- Người có thể giữ được giới không trộm cắp không?

- Con là Sơn thần tài vật không thiếu, cần chi phải trộm cắp?

- Không phải ý này, mà là nếu người tốt gặp người xấu người cũng có thể tha thứ; nếu người không tốt gặp người tốt người cũng có thể làm hại.

- Giữ được.

- Người có thể giữ giới không giết không?

- Con nắm quyền bính xử phạt không thể không giết sao?

- Không phải ý này, mà là không có đức hiếu sinh.

- Giữ được.

- Người có giữ được giới không uống rượu không?

- Giữ được.

Lễ truyền thọ ngũ giới đã hoàn tất.

(Thiền giới không nhân tâm)

Qua công án trên chúng ta thấy giới là để bồi dưỡng Tĩnh. Có thể Tĩnh thì không giá, là vô tâm. Tâm vô tâm là chân tâm. Lúc đó sẽ có óc sáng tạo, tự do, giải thoát.

---o0o---

1540. Một ông tăng lạnh lợi

Đời Đường, Nam Tuyền trú ở am cỏ. Một hôm có một ông tăng đến tham phỏng. Nam Tuyền bảo:

- Ta phải lên núi làm việc, đến bữa người cứ tự nhiên thổi cơm ăn và mang cho ta một phần.

Đến bữa ông tăng thổi cơm ăn, rồi lên giường nằm ngủ một giấc. Nam Tuyền không thấy ông tăng mang cơm tới bèn trở về am. Thấy ông tăng đang ngủ ngáy khò khò; Nam Tuyền cười cười leo lên giường ngả mình bên cạnh ông tăng. Được một lúc, ông tăng tỉnh giấc. Nam Tuyền bảo:

- Lúc trước ta có gặp một ông tăng lạnh lợi, hoạt bát, cho đến nay chưa gặp lại.

Nói rồi giơ phát tử vẩy vẩy trước mặt ông tăng:

- Ông tăng lạnh lợi ấy có giống cái này không?

- Không giống.

- Sao biết? Người gặp hắn ở đâu?

- Nếu thầy muốn biết con gặp hắn ở đâu thì hãy bỏ phát tử xuống.

- Ta chứng thực người có cặp mắt trí tuệ.

(Thiền ngữ không tâm nhân)

Câu chuyện trên cho chúng ta thấy nếu chúng ta không tự tại thì liền mất tự do. Ông tăng trên là một người lạnh lợi, không sợ hãi, tự do tự tại nên mới tự nhiên thỉnh thiền sư bỏ phát tử xuống.

(Đây là một thoại khác của công án 241)

---o0o---

1541. Địa ngục

Để trả lời câu hỏi của một ông tăng về địa ngục. Triệu Châu bảo:

- Ta không vào, thì ai vào mà cứu người?

(Thiền thú 60)

(Xem công án 71) Triệu Châu là một vị thiền sư rất khôi hài, lưu lại không biết bao nhiêu là chuyện thú vị. Phật có 10 danh hiệu, mỗi danh hiệu biểu hiện một đức tính. Nếu là hiện đại, Phật cũng nên có thêm một danh hiệu nữa là khôi hài đại sư thì mới khế hợp với người hiện đại tự do, tự tại. Dưới con mắt nhà thiền, vạn pháp đều do tâm tạo. Những gì tâm tạo đều là ảo tướng. Người bình thường chấp ảo là thật nên mới cho là có thiên đường, địa ngục thật, vì vậy mới có vấn đề đặt ra câu hỏi:

- Thiền sư là bậc cao tăng sao vào địa ngục được?

Nhưng trong tâm thiền sư ngay khái niệm về địa ngục còn không có thì làm gì có vấn đề vào hay không vào? người chấp có địa ngục sẽ tự sáng tạo ra những cảnh thân bị chìm dưới nước sâu, bị lửa đốt. Vì vậy, Triệu Châu mới khôi hài:

- Ta không vào thì ai vào cứu người?

---o0o---

1542. Tỷ thí

Triệu Châu sau khi tranh luận với Văn Viễn, thừa nhận:

- Được! Ta thua rồi, mang bánh trái ra đây .

(Thiền thú 60)

Văn Viễn là thị giả của Triệu Châu. Triệu Châu rất thích đùa cợt với ông. Có một lần Triệu Châu đi nhà cầu, thấy Văn Viễn đi ngang bên gọi:

- Văn Viễn!

- Dạ.

Văn Viễn định chạy lại, Triệu Châu bảo:

- Không thể thuyết pháp cho người ở nhà cầu.

Khiến Văn Viễn cười suýt bể bụng.

Trong công án này (xem công án 1074) khi Triệu Châu nói:

- Ta là con lừa!

Và Văn Viễn nói:

- Con là con nhặng!

Hai người không phải chỉ nói khơi khơi mà thực sự họ đã chứng ngộ vật ngã là một, chủ khách đồng thời dung hợp vô ngã không tính. Cuối cùng, Triệu Châu phục Văn Viễn đã khéo nghĩ “Con ở trong đó độ hạ” bèn nhận là mình thua. Thực ra thắng hay thua có gì phân biệt? Cổ nhân nói thắng cũng vui, thua cũng thích. Vì vậy người thua được ăn bánh. Người thường coi phân là bẩn, là thối; nhưng đối với con nhặng không có những quan niệm về sạch bẩn, thơm thối thì đó là kho lương thực, là nơi tiêu dao khoái lạc.

---o0o---

1543. Người rất khỏe

Mã Tổ bảo ông tăng đến tham Thạch Đầu:

- Người rất khỏe có thể vác một đồng củi từ Nam Nhạc về Đây.

(Thiền thú 60)

(Xem công án 888) Ông tăng trên đường đi, tâm không bỏ đồng củi xuống được nên Mã Tổ mới cười ông là rất khỏe. Trong công án trên khi Thạch đầu bảo:

- Mã đại sư có giống đồng củi này không?

Là ám chỉ pháp thân bình đẳng, tạo cơ hội cho ông tăng bày tỏ kiến địa của mình. Rất tiếc ông tăng tâm như đồng củi đã hạnh phụ tâm ý của Thạch Đầu.

---o0o---

1544. Giết trâu

Buổi tiêu tham đêm Trừ tịch, Bắc Thiền bảo đại chúng:

- Năm cùng, tháng tận chẳng có gì cho các người lão tăng thổi cơm nấu canh, thịt một con trâu trắng; đốt củi sưởi ấm; đại chúng cùng ăn, cùng hát dân ca.

Nói rồi xuống tòa giảng, đi về phòng phương trượng.

Tối khuya, Duy Na vào phòng phương trượng thưa:

Lính huyện đến bắt hòa thượng. –Tại sao?

- Hòa thượng giết trâu mà không nộp thuế.

Thiền sư ném mũ xuống đất, nhảy xuống thiền sàng, ôm chặt Duy Na la lớn:

- Có trộm, có trộm.

Duy Na nhặt mũ đội lại lên đầu thiền sư:

Trời lạnh, trả lại hòa thượng.

Thiền sư ha hả cười lớn. Duy Na đi ra.

(Thiền thú 60)

Thiền giả giống như con nít chơi trò diễn kịch. Bắc Thiền có lòng từ bi muốn mọi người cùng ăn thịt trâu trắng. Đáng tiếc thịt trâu trắng chỉ có thể tự ăn. Phật tánh phải tự kiến, tự ngộ. Sư phụ có lòng đem ngộ kiến tặng đồ đệ cũng không thể làm được. Vì trâu trắng chỉ có thể tự giết, tự nấu, tự ăn nên Duy Na chạy đến phòng phương trượng vắn tội nói lính huyện đến bắt vì tự giết trâu mà không nộp thuế. Hai người náo loạn một lúc rồi sao? Độc giả hãy tự thể hội?

---o0o---

1545. Ăn xong, uống trà

Có người hỏi Thế Ân:

- 12 giờ một ngày làm sao tu?

- Mặc áo, ăn cơm.

- Còn việc nào khác không?

- Có.

- Là việc gì?

- Ăn xong, xin một chén trà.

(Thiền thú 60)

Tu hành là mặc áo, ăn cơm; lại nữa đừng quên ăn xong uống một chén trà. Đó là “Tâm bình thường là Đạo” của thiền tông Trung Hoa. Đây là giai đoạn đã ngộ. nếu ngay từ đầu đã nói mặc áo, ăn cơm là đạo thì là dối người. người ngộ đạo thường trắng, ngắm hoa, du sơn ngoạn thủy . . . đều là đạo. Đối với người chưa ngộ thì tụng kinh, lễ Phật, tọa thiền, trì giới . . . mới là Đạo. 2 hạng người trên như trâu và ngựa chẳng hợp.

Có một người tiểu phu mang một ít dưa lên núi kiếm củi. Ông mang dưa ra ăn. Cắn một miếng thấy không ngọt bèn vứt ngay xuống đất. Lại thử quả thứ hai, thứ 3 . . . đều không vừa ý, vứt cả xuống đất. ông than:

- Chẳng có quả nào ăn được!

Ông bắt đầu đốn củi. một lúc sau mồ hôi ra ướt cả lưng, khát không thể nhịn được, lại không có nước uống đành nhặt một quả dưa đã vứt xuống đất lên ăn tạm .

- Cũng không đến nỗi!

Chiều tới, khi tiểu phu xuống núi, những quả dưa vứt trên đất đã chui hết vào bụng.

Tu hành cũng vậy từ “Không có quả nào ăn được” tiến hóa đến “quả này cũng không đến nỗi” . . . “đại khái cũng được “ . . .

---o0o---

1546. Phật pháp

Thị giả Hội Thông một hôm muốn từ biệt ra đi. Điều Sào thiền sư hỏi:

- Người định đi đâu?

- Hội Thông này vì pháp xuất gia, chẳng được hòa thượng từ huấn, nay đi khắp nơi để học hỏi Phật pháp.

- Nếu là Phật pháp thì ở đây ta cũng có chút ít.

- Phật pháp của hòa thượng là gì?

Thiền sư rút một sợi tơ từ trong áo ra thổi phù. Hội Thông tức khắc lãnh ngộ huyền chỉ.

(Thiền thú 60)

Công án này là một thoại khác của công án 89 . Phật pháp được coi là chân lý tối cao, là tâm pháp giải thoát. Điều Sào thiền sư chưa hề đối mặt Hội Thông nói qua. Hội Thông là một người có đạo tâm, vì Điều Sào thiền sư không bảo cho ông nên ông chỉ còn cách đi nơi khác tìm minh sư. Không ngờ khi Hội Thông đã tuyệt vọng lại nghe Điều sào thiền sư nói: “Nơi đây ta cũng có chút Phật pháp” khiến ông lại hy vọng lại còn háo kỳ: tại sao thiền sư lại bảo có một chút Phật pháp? Do vậy Hội Thông để hết tinh thần quán chú. Ai ngờ Điều Sào thiền sư không nói gì chỉ rút một sợi tơ từ trong áo giơ lên thổi phù một cái. Tiếng thổi tuy nhỏ nhưng đối với Hội Thông thì như tiếng sấm đập vào tâm ông: nguyên lai, Phật pháp không xa, ở ngay cạnh mình, nơi nơi đều có. Cổ nhân nói: “Đại đạo ở ngay trước mắt”. Điều Sào thiền sư từ trước vốn không nói Phật pháp nhưng trong sinh hoạt mỗi cảnh, mỗi vật, mỗi lời, mỗi hành động không gì không là chỉ bày Phật pháp.

---o0o---

1547. ĐỪNG KÊU LOẠN

Vân Môn đến tham phỏng Sơ Sơn Nhân. Nhân hỏi:

- Ở chỗ đắc lực, hãy nói một câu.

- Nói to lên.

Nhân lớn tiếng hỏi lại:

- Hôm nay đã ăn cháo chưa?

- Ăn rồi.

- Đã ăn rồi còn kêu loạn lên làm gì?

(Thiền thú 60)

Vân Môn Văn Yên là sáng tổ của dòng thiền vân Môn, là một thiền sư có khẩu tài. Trong công án này Sơ Sơn muốn Vân Môn nói ra ngộ kiến của mình. Nếu Vân Môn mở cái hộp nói của mình ra thì nói 3 ngày đêm cũng chưa hết ý. Nhưng ông dùng một phương pháp cao minh hơn không đáp mà đáp. Hỏi ngộ kiến của người khác thì cũng giống như lớn tiếng kêu loạn. Để trả lời Sơ Sơn có nhiều cách:

- 1.- Trả lời thẳng vào câu hỏi như: các pháp đều không.
- 2.- Dùng thể ngữ trả lời: như giơ một ngón tay lên, hay vẽ một vòng tròn.
- 3.- Dùng 1 câu vô ý thức để diễn tả, không thể dùng lời nói như 3 cân gai, cây bách trước sân . . .

---o0o---

1548. Sư tử gõ cấn người

Vân Môn đút tay vào miệng sư tử gõ, kêu lên:

- Cấn chết ta! Cứu mạng!

(Thiền thú 60)

Công án này tình tiết rất ngắn nhưng đầy kịch tính. Con sư tử bằng gỗ này là toàn thể vũ trụ cụ thể hiển hiện, là tam thế, thập phương chư Phật, là vô tận trí tuệ, vô tận chân lý. Con sư tử gỗ của Vân Môn dũng mãnh vô tỷ cấn chết người thiên hạ; cũng như Vân Môn bị nó cấn một miếng, một đời dùng hoài không hết, trước khi chết còn không nhịn được cười: “Cấn tốt lắm!”

---o0o---

1549. Mời uống trà

Để trả lời ông tăng mới đến, ông tăng đã đến và Viện chủ Triệu Châu đều bảo:

- Mời uống trà.

(Thiền thú 60)

Xem chi tiết công án 1000. Trà có công dụng làm tỉnh người. uống trà là một chuyện bình thường, nhưng từ miệng Triệu Châu nói ra nó có một hàm ý: uống trà là trở về thân cận và không xa lìa bản lai diện mục; đó mới là chân chính làm tỉnh người. Đương nhiên các học tăng khi gặp Triệu Châu vị tất đã hiểu ý này. Cũng chẳng sao vì Triệu Châu đợi xem phản ứng của họ để biết trình độ của họ. Trong công án này, 2 ông tăng trên là 2 ông phàm tăng không nghi và cũng không khởi nghi tình, theo lời thiền sư giảm giấp đi uống trà. Đó là những người thật thà thiền sư không nỡ đùa tiếp. Đến viện chủ thì đặc biệt hơn, ông hé thấy mật ý của Triệu Châu liền khởi nghi tình nên mới đặt câu hỏi. Triệu Châu thấy ông có tư cách để đùa bèn lên tiếng gọi:

- Viện chủ!

- Dạ!

Viện chủ ứng tiếng dạ, rõ ràng là chỉ cho viện chủ Phật tánh ở nơi này, cái ông hỏi chính là cái này. Về sau Triệu Châu lại nói :

- Mời uống trà.

Đó là thiền sư khôì hài,tin chắc 2 người sẽ nhìn nhau mà cười lớn. Thực ra, Triệu Châu mời các ông tăng uống trà là tỏ lòng khiêm nhượng, thân thiết; vì chỉ cần nhìn ánh mắt, cử chỉ, khí độ, không cần đến lời nói, thiền sư đã có thể biết công phu thâm, thiện của họ rồi.

---o0o---

1550. Văn Thù cười sư tử

Có ông tăng đến tham Tỳ khưu ni Liễu Nhiên. Liễu Nhiên hỏi:

- Sao ngươi mặc áo rách vậy?

- Tuy vậy, nhưng là sư tử con.

- Là sư tử con sao bị Văn Thù cười?

Ông tăng không trả lời được.

(Thiền thú 60)

Đây là một cuộc pháp chiến dùng cơ phong chuyển ngữ. Đương trường thiền sư tìm một lối ra; Đối phương dùng câu nói ấy mà chuyển ra ý nghĩa từ thủ trở thành công, trong công có thủ. Mục đích là hồ tương ấn chứng kiến địa, đo lường hư thực. Một vị thiền sư giỏi không những có kiến địa tốt mà còn phải có năng lực, do được huấn luyện về cơ phong chuyển ngữ có thể lên võ đài. Cơ phong chuyển ngữ có khi thấy là vô nghĩa, phản nghĩa, có khi là tỷ dụ, hư hư thực thực, linh hoạt vô cùng. Trọng yếu là người nói và người đáp không chấp vào văn tự. Trong công án này, Liễu Nhiên dùng một câu hỏi, nhường đối phương đáp. Ông tăng trả lời rất hay. Sư tử tượng trưng cho trí tuệ quang minh vô lượng của Phật tánh không bị bề ngoài rách rưới ảnh hưởng. Liễu Nhiên đưa ra chuyển ngữ công kích bản lai Phật tánh dưng mãnh sao bị người cười? ông tăng không đáp được. Chúng ta hãy thử đáp thay cho ông:

1.- Không phải đâu! là sư tử cười Văn Thù.

Đó là đảo ngược chủ khách phá ngữ pháp của Liễu nguyên và hiển lộ Phật tánh.

Hoặc có thể chuyển ngữ pháp của Liễu Nhiên:

- Sư tử lớn cười sư tử con thì có gì là lạ!

Đó là đem Văn Thù chuyển thành Phật tánh.

Hoặc:

- Sư tử của bà chạy đi đâu rồi?

Đó là chuyển ngữ thủ thành công.

Đây là do chúng ta suy nghĩ về sau. Còn đương trường câu trả lời phải như lửa xẹt, không có thì giờ suy nghĩ thì bại là cái chắc.

---o0o---

1551. Làm sao thành Phật?

Một ông tăng hỏi huệ Trung:

- Làm sao để thành Phật?
- Bỏ cả Phật và chúng sanh xuống thì lập tức giải thoát.
- Bỏ cả xuống thì làm sao tương ứng với Phật?
- Không có thành kiến thiện, ác tự nhiên có thể thấy Phật tánh.
- Thấy Phật tánh rồi làm sao chúng được Phật thân?
- Người phải vào cảnh vực Tỳ Lô Giá Na.
- Làm sao tới được thanh tịnh Pháp thân?
- Không cầu thành Phật.
- Cứ như thầy nói thì Phật là gì?
- Tâm là Phật.
- Tâm có phiền não, làm sao thành Phật?
- Để phiền não tự nhiên đi.
- Cứ như thầy nói, chẳng là đoạn diệt thì là vô ký không sao?
- Nếu dùng đoạn diệt trừ phiền não thì là nhị thừa, để phiền não không sanh mới là đại Niết Bàn.

(Thiền ngộ không nhân tâm)

Qua đoạn đối thoại trên chúng ta thấy không là bỏ xuống thành kiến, chấp trước, tham dục, chỉ trích của người khác về mình, oán hận, bất mãn khiến tâm linh chân chính phát xuất tự do, trí huệ. Đó là giác, là thiền, là con đường thành Phật.

---o0o---

1552. Tránh nóng

Tào Sơn bảo ông tăng đứng cạnh:

- Người ngộ đạo dù trời nóng đến đâu cũng không bị ảnh hưởng.
- Dạ phải.
- Nay nếu trời rất nóng, người đi đâu để tránh?
- Vào trong vạc nước sôi trong lò để tránh.
- Như vậy làm sao tránh?
- Chúng khổ không thể tới đó.

Tào Sơn im lặng không nói nữa.

(Thiền thứ 60)

Trong công án này nóng chỉ thống khổ, phiền não của người đời. Thống khổ và phiền não không thể tránh được. Phải vào thẳng trung tâm của nó để thấy rõ nó là sản phẩm do tâm tạo. Vạn pháp do tâm tạo, hiểu được đạo lý này thì nóng trở thành mát chỉ trong một niệm. người thể ngộ được điều này thì chúng khổ không thể tới được. Tào Sơn im lặng vì ông tăng nói đúng, không có chỗ nào sơ hở để đả kích. Tuy vậy, đây là kiến giải do ông tự chứng nghiệm hay chỉ là nói mồm; phải chờ quan sát rồi mới biết.

---o0o---

1553. Đon Hà đốt tượng

Ở Huệ Lâm Tự, trời lạnh, Đon Hà đem tượng Phật bằng gỗ ra đốt. đại chúng vặn hỏi, ông nói:

- Ta đốt để tìm xá lợi.

Tượng gỗ làm gì có xá lợi?

- Vậy, sao còn trách ta.

(Thiền thứ 60)

Người thường lễ Phật để sám hối hay cầu xin. Nhà thiền không chú trọng đến việc lễ Phật mà nỗ lực tìm Phật tánh ở nội tâm. Vậy thiền giả không lễ Phật sao? Không phải vậy, đối với người đã thấy Phật tánh, nơi nơi đều thấy

Phật, lễ tượng Phật nào có trở ngại gì. Nếu có lễ thì cũng là lễ với tâm không chấp, không cầu. Chỉ Đon Hà mới có gan đem tượng Phật ra đốt. Chúng ta không thể bắt chước Đon Hà nếu không cũng như chó con thấy sư tử nhảy cũng nhảy nếu không chôn thân mất mạng thì cũng trầy da tróc vẩy. Cũng đừng học theo Nam Tuyền chém mèo, hễ gặp mèo đâu là giết đó. (Xem thêm công án 50)

---o0o---

1554. Dưới núi có hổ

- Dưới núi Đại Hùng có một con hổ, các người phải cẩn thận, lão tăng hôm nay đã bị nó cắn một miếng đấy.

(Thiền thú 60)

Xem chi tiết công án 1012. Con hổ ở đây chỉ phiền não, vọng niệm, thành kiến. Con hổ ăn thịt người; phiền não, vọng niệm, thành kiến cũng có thể giết người. Hoàng Bá giả tiếng hổ gầm là nói con là hổ, là phiền não. Bách Trượng giả bộ giơ búa lên chém là bảo sao không chặt đứt phiền não đi? Hoàng Bá biết thầy thử mình bèn thoi lại một quả, ý nói sư phụ làm vậy sao được vì phiền não cũng là tự tánh hiển lộ. Bách trượng nhận được cú đấm rất vui và khen ngợi Hoàng Bá.

---o0o---

1555. Lâm Tế ngủ

Lâm Tế đang ngủ ở Tăng đường, Hoàng Bá vào trông thấy, lấy gậy gõ vào giường. Lâm Tế mở mắt ra thấy Hoàng Bá liền nhắm mắt lại ngủ. Hoàng Bá lại lấy gậy gõ vào giường một cái rồi sang phòng bên, thấy thủ tọa đang ngồi thiền, bèn nói:

- Ở gian trước gã tiểu tử đang ngồi thiền, còn người ngồi đây vọng tưởng cái gì?

- Ông già này làm gì vậy?

Hoàng Bá lấy gậy gõ vào giường một cái rồi ra.

(Thiền thú 60)

Lâm Tế ngủ thì Hoàng Bá lại nói là đang thiền, thủ tọa thiền thì Hoàng Bá lại nói là đang vọng tưởng; thế có phải là điên đảo không? Câu trả lời là không. Thường thì người ta cho ngủ là trạng thái vô tri, vô giác, có thể tạo mộng. Còn thiền là tâm từ phù trầm tới tinh thức nhất tâm, nhất cảnh cho tới định vô tâm, vô niệm.

Lâm Tế là người đã đại ngộ, tỉnh và mộng là một. Tỉnh thì dĩ nhiên là tốt, nhưng hôn trầm cũng không sao. Người đại ngộ không thích tỉnh cũng không ghét hôn trầm; dù tỉnh hay mộng người đó đều có một loại thần chí thanh tỉnh gọi là Đạo Cộng Định xuyên suốt tỉnh mộng, khiến lúc nào cũng làm chủ được mình. Do đó khi Lâm Tế bị Hoàng Bá gọi tỉnh, lại nhắm mắt ngủ lại. Còn Thủ tọa ở đây có lẽ là Mục Châu Trần Tôn Túc, một cao đồ của Hoàng Bá. Hoàng Bá nói Lâm Tế đang tọa thiền sao người lại ngồi đây vọng tưởng? là lừa dối Trần Tôn Túc. Cứ cho là Trần Tôn Túc ngồi thiền để trừ vọng tưởng đi. Vọng tưởng, niệm đầu cũng là Phật tánh phù trầm du hý, không có gì là không tốt. Câu nói của Hoàng bá là một ngữ bệnh, do đó Trần Tôn Túc nói thẳng:

- Ông già này nói bậy gì đó?

Hoàng Bá không chiếm được tiện nghi chỉ còn cách gõ vào giường tỏ ý chấp nhận rồi ra.

Xem lại công án 552, lời bình của 2 tác giả khác hẳn nhau.

---o0o---

1556. Viên Chân bảo Châu

Thế Tôn gơ một viên bảo châu cho 5 vị thiên vương xem và hỏi có màu gì? Năm vị thiên vương mỗi người nói một màu khác nhau. Sau đó Thế Tôn cất viên bảo châu đi, xoè bàn tay không ra hỏi màu gì? 5 vị thiên vương thưa:

- Trong tay Thế Tôn không có châu thì sao nói có màu gì được?

- Sao các người mê muội thế! Khi ta gơ viên bảo châu ra thì các người nói xanh, vàng, đen, đỏ, trắng. Khi ta gơ viên chân bảo châu ra thì các người lại không biết.

5 vị thiên vương hoảng nhiên đại ngộ.

(Thiền thú 60)

Nhìn viên bảo châu, mỗi thiên vương nói ra một màu là tỷ dụ cho mọi người đều có cái nhìn khác nhau đối với một sự vật, chỉ thấy một cách hạn hẹp, cho đó là chân lý. Nói theo Thiền môn thì là mỗi người ở chỗ thể nghiệm của mình chỉ thấy một phần của Đạo, nhưng nghĩ là mình thấy được toàn phần, là cứu cánh rồi, còn những người khác là không đúng. Do đó mà sinh ra nhiều Tông, Phái. Khi Thế Tôn giơ bàn tay không ra nói là viên Chân bảo châu là chỉ Phật tánh ai ai cũng có, nó vô hình, vô tướng, gán cho nó một danh từ là chấp tướng, càng lìa xa nó.

Xem thêm công án 1017.

---o0o---

1557. Không thiếu gì

Thanh Nguyên Hành Tư hỏi Hy Thiên:

- Người từ đâu tới?
- Tào Khê.
- Đem gì tới?
- Không đến Tào Khê cũng chẳng thiếu gì.
- Vậy đến Tào Khê làm gì?
- Nếu không đến thì làm sao biết không thiếu gì?

Hy Thiên hỏi lại Hành Tư:

- Tào Khê đại sư có nhận biết hòa thượng không?
- Nay người có nhận biết ta không?
- Làm sao dùng nhận thức mà biết hòa thượng được?
- Trong đám vô số sừng, chỉ cần một con kỳ lân là đủ.

(Thiền thú 60)

Khi Lục tổ sắp viên tịch, Hy thiên mới 13 tuổi. Hy Thiên hỏi tổ:

- Hòa thượng qua đời rồi con biết nương tựa vào ai?
- Tầm tư.

Kết quả là sau khi Lục tổ mất, Hy Thiên thường tìm nơi vắng vẻ tọa thiền suy tư. Về sau có người hỏi:

- Người ngốc tọa ở đây để làm gì?
- Khi Hòa thượng lâm chung có bảo tôi tầm tư.
- người hiểu lầm rồi, tổ bảo người đi tìm sư huynh Hành Tư đó!

Do đó Hy Thiên mới đến tìm Hành Tư.

Khi Hành Tư hỏi:

- Mang gì đến?

Hy Thiên hiểu là hỏi về tự tánh nên đáp:

- Chưa đến Tào Khê cũng chẳng thiếu gì?

Biểu thị tự tánh vốn tự đầy đủ, vốn chưa mất bao giờ, không cần mang tới vì nó ở khắp càn khôn, vũ trụ.

- Nếu đã vậy, sao còn phải tới Tào Khê?
- Nếu không đến thì làm sao biết không thiếu gì?

Tuy tự tánh vốn tự đầy đủ nhưng người phàm tục bị vọng tưởng chấp trước che mắt nên cần có minh sư chỉ cho biết sự tồn tại của nó.

Xem thêm công án 1060.

---o0o---

1558. Ngón tay thần kỳ

Có ông tặng hương ngữ Phong Thường Quán từ biệt. Thường Quán hỏi:

- Người định đi đâu?

- Ngũ Đài Sơn.

Thường Quán giơ một ngón tay lên bảo:

- Nếu người gặp Văn Thù thì tới đầu ngón tay này gặp ta.

Ông tăng không biết đáp làm sao.

Lại một ông tăng khác đến từ biệt. Thường Quán bảo:

- Người đến đạo tràng khác đừng hủy báng lão tăng, nói lão tăng ở đây.

- Con không nói Hòa thượng ở đây.

- Người nói ta ở đâu?

Ông tăng giơ một ngón tay lên.

- Người trả lời như vậy là sớm đã hủy báng lão tăng rồi.

(Thiền thứ 60)

Thường Quán giơ một ngón tay lên là chỉ Phật tánh. Phật tánh ở khắp mọi nơi kể cả đầu ngón tay của Thường Quán. Do đó bất kể ông tăng thấy Văn Thù ở đâu cũng không lia đầu ngón tay này. Ông tăng có thể trả lời:

- Văn Thù ở trên đầu ngón tay này nhìn con mỉm cười.

Thấy Văn Thù là kiến Phật tánh. Nếu ông tăng giác ngộ thì đầu ngón tay có ngũ Đài Sơn, có Văn Thù giơ ngón tay lên . . .

Ông tăng thứ nhì có truyện trước làm gương, biết ngón tay diệu dụng vô cùng, vì vậy khi Thường Quán hỏi:

- Người nói ta ở đâu?

Bèn giơ ngón tay lên.

Đáng tiếc, ngón tay Thường Quán giơ lên là đúng, nhưng ông tăng giơ lên lại là họa hổ thành khuyến. Thiền thể ngộ phải từ tâm ra chứ không phải bắt

chước từ bên ngoài. Ông tăng thứ hai mặc dầu rất mẫn tiệp nhưng cũng không thoát khỏi tội danh hủy báng. Thế nào là hủy báng? Đó là trên sự thật lại đề thêm hư giả, chấp vào khái niệm làm ô nhiễm bản lai diện mục. Đó là hủy báng, Hủy báng lớn nhất của con người là chấp ngã. Từ chấp ngã mà trôi lăn vào hố cát lún rất khó tự thoát ra được.

---o0o---

1559. Hạt châu huyền huyền

Có ông tăng hỏi Phổ Thông Phổ Minh:

- Phật tánh là thế nào?
- Không cần hỏi, người không có Phật tánh.
- Mọi sinh vật, ngay cả côn trùng cũng có, sao con lại không có?
- Vì người chỉ tìm bên ngoài.
- Hạt châu huyền huyền là sao?
- Hạt châu huyền huyền của người đã mất rồi.

(Thiền thú 60)

Hạt châu huyền huyền là chỉ Phật tánh. Khi một người chấp trước tướng từ danh cú tìm ra tung tích của Phật tánh thì không thể thấy được. Vì vậy Phổ Minh bảo ông tăng đừng hỏi, nhưng ông tăng không nghe cứ hỏi tiếp. Vì vậy, Phổ Minh mới bảo thẳng ông:

- Hạt châu huyền huyền của người đã mất rồi.

Ông tăng nhận rằng xuẩn động hàm linh đều có Phật tánh, đó là kiến thức đọc từ kinh điển mà ra chứ không phải tự chứng ngộ. ngay Phật tánh của mình còn chưa chứng ngộ mà nói xuẩn động hàm linh đều có Phật tánh chẳng là hoang đường sao?

---o0o---

1560. Trâu tốt không cần người chăn

Động Sơn tuần thị ngoài đồng gặp thượng tọa Lương đang dắt trâu. Động Sơn bảo:

- Phải để ý con trâu này, đừng để nó ăn lúa ruộng.
- Nếu là trâu tốt thì không ăn vụng lúa.

(Thiền thú 60)

Các thiền sư Trung Quốc phần lớn tham gia lao động, thậm chí tự mình cấy cấy. người hiện tại, nhiều người bị bệnh tật như mắt hoa, đầu váng, mệt mỏi, mất ngủ, lo lắng, v . v . Nếu có thể cải biến sinh hoạt tham gia tác vụ chắc chắn không còn những bệnh trên. Chăn trâu là công việc bình thường của nhà nông, nhưng dưới con mắt của nhà Thiền thì đâu đâu cũng là thiền.

- Coi chừng trâu đừng để nó ăn vụng lúa.

Là chỉ phải coi sóc tâm, đừng để tâm viên ý mã, tác quái. Câu trả lời của thượng tọa Lương rất khí phách, rất có chất lượng. Một người đã thấy Phật tánh, đã thường qua thiền vị thì sẽ không bao giờ quên được. giả sử ngẫu nhĩ mê chạy theo vật, nhưng một khi phát hiện liền hồi quang phản chiếu cùng Phật tánh đánh thành một phiến. Công phu càng sâu thì ngay niệm đầu ăn cỏ còn không sinh thì hà tất phải lo.

---o0o---

1561. Tùy chứng cho thuốc

Văn Thù bảo Thiện Tài Đồng Tử:

- Hái bất cứ cái gì là thuốc đưa ra đây.

Thiện Tài Đồng Tử hái một nhánh cỏ đưa ra, Văn Thù giơ lên bảo đại chúng:

- Cái này có thể giết người, cũng có thể cứu người.

(Thiền thú 60)

Thuốc dùng để trị bệnh, bệnh nào phải dùng thuốc nấy. Đối với bệnh nhân thì thuốc có tác dụng chữa bệnh, nhưng khi đã lành rồi nếu còn dùng nữa thì thuốc sẽ trở thành chất độc. Trong đời thường danh tiếng, tiền tài, quyền lực có thể cứu người nhưng cũng có thể giết người. Phật pháp cũng vậy nếu khéo xử dụng thì có thể giúp chúng sanh lìa khổ, được vui; nếu không biết xử dụng thì Phật dược sẽ trở thành Phật độc

Xem thêm công án 112.

---o0o---

1562. Quốc sư bao nhiêu tuổi?

Quốc sư Huệ Trung họ Vệ, người Chi Giang, Kinh Châu, đặc pháp nơi ngũ Tổ Hoàng Mai. Tùy Dạng Đế, Đường Cao Tông đều hạ chiếu vời sư, nhưng sư không tới. Đến thời Võ hậu dùng sư lễ thỉnh, sư mới về kinh. Một hôm, Võ hậu thưa:

- Thiên sư bao nhiêu tuổi?

- Không nhớ.

- Tại sao lại không nhớ?

- Cái thân sanh tử tuần hoàn này chẳng biết khởi từ đâu, tận lúc nào, nhớ làm gì? Huống chi tâm này trôi hoài liên tục không gián cách, thấy vọng tưởng khởi diệt như bọt nước có đó rồi mất đó. Từ thức ban đầu đến động diệt tướng đều như vậy, biết năm tháng nào mà nhớ.

(Thiên tông đích lịch sử dữ văn hóa)

Võ hậu nghe rồi, cúi đầu tin nhận.

---o0o---

1563. Con tên Huệ Nhiên

Ngưỡng Sơn Huệ Tịch hỏi Tam Thánh Huệ Nhiên:

- Người tên chi?

- Huệ Tịch.

- Huệ Tịch là tên lão nạp.
- Vậy sao, con tên Huệ Nhiên.

Ngưỡng Sơn ha hả cười lớn.

(Thiền thú 60)

Đối với thiền giả đã chứng ngộ, tâm không còn vấn đề nào tồn tại. Chú ý, khai ngộ không phải là kiếm được tất cả mọi đáp án, mà là tất cả mọi vấn đề đều biến mất không còn hình bóng.

- Người tên chi?

Xin lỗi, đây không phải là vấn đề, nhưng thầy đã hỏi con tùy tiện mà đáp:

- Con tên Huệ Tịch.

Cái gì? người nói Huệ Tịch là tên người, vậy người bảo ta đã đoạt tên người sao? Nếu vậy ta không lấy nữa, nhường tên này cho người.

- Vậy sao, con tên Huệ Nhiên.

Đã vậy, con tên Huệ Nhiên, nhiều người cũng gọi con vậy. Dù thầy có gọi con là chó con, mèo con, rùa đen, heo mập con cũng không phản đối. Thực ra, thầy gọi con là gì đối với con vô quan, ngay chính con cũng còn chưa tìm thấy con, còn ngại gì thầy đặt tên.

Xem thêm công án 51.

---o0o---

1564. Trộm quả

Có ông tăng mới đến tham học, vừa lễ xong Trần Tôn Túc hét lên:

- Xà lê, sao người lại ăn trộm quả của thường trú.
- Con vừa tới, sao hòa thượng lại bảo con ăn trộm quả?
- Lại còn nói, tang vật rành rành.

(Thiền thú 60)

Rõ ràng là ông tăng không ăn trộm quả, nhưng Trần Tôn Túc gán một chuyện không có lên mình ông tăng là có thâm ý. Người thế gian coi mọi sự việc hư ảo: danh lợi, khoái lạc, thống khổ, v . v. là có thật. Xin hỏi tự biết mình không ăn trộm vì sao phải phân biện?

Thứ nhất là ông chấp ngã. Ngã bị ngộ nhận phải giải thích.

Thứ hai: ông thấy bị ngộ nhận là không tốt, không vui, ngã không thích cảm giác này.

Thứ ba: ông cho sự chỉ trích của trần Tôn Túc là thật nếu ông không giải thích thì bị mang danh ăn trộm.

Chỉ một câu nói, Trần Tôn Túc đã làm ông tăng lộ nguyên hình. Đợi ông nói xong, Trần Tôn Túc bảo: Tang vật rành rành, ý nói người chưa giác ngộ, không đánh mà khai. Chắc ông tăng sau lần tham học này sẽ khắc cốt ghi tâm cảnh giác tự ngã. Sẽ có một ngày ông thấy rõ, lúc đó ông sẽ lớn tiếng:

- Đúng rồi, con là trộm, trộm quả để ăn.

Xem thêm công án 636.

---o0o---

1565. Bí mật nơi người

Minh thượng tọa sau khi được Lục tổ khai thị, mồ hôi ra cùng mình, khóc lạy thưa rằng:

- Ngoài thiền môn tâm pháp này còn mật ý gì nữa không?

- Hôm nay ta nói cho ông thì chẳng phải là mật, ông tự phản chiếu tự tâm thì mật ở nơi ông.

(Thiền thú 60)

Đạo Minh lúc khai ngộ, toàn thân xuất mồ hôi. Đó là một sự kiện đáng lưu ý. Thân và tâm có quan hệ mật thiết, một thể lưỡng diện. Tâm khai ngộ là một sự kiện kinh thiên động địa, thân không thể không phản ứng. Nếu một người nói mình đã khai ngộ mà thân không có chút phản ứng thì đó chỉ là ý

thức lướt qua, chưa hẳn là hoàn toàn khai ngộ, cần tinh tiến thêm. Như lời Lục tổ nói hãy tự phản quán tự tâm, tất cả ảo bí đều ở trong đó.

---o0o---

1566. Đường Thạch Đầu tron

Đặng Ân Phong đến tham Thạch Đầu 2 lần. Đến nơi, hỏi tông chỉ của Thạch Đầu là gì? Lần thứ nhất Thạch đầu ngẩng đầu nhìn trời than:

- Trời xanh!

Lần thứ hai, Thạch Đầu hứ 2 tiếng.

Ân Phong không đáp được về trình Mã Tổ, Mã Tổ bảo:

- Ta đã chẳng bảo ngươi đường Thạch đầu tron lắm sao?

(Thiền thú 60)

Trời xanh dụ cho hư không, chỉ tự tánh. Có một khoảng thời gian thiền gia ưa dùng từ giả tá này. Thạch Đầu dùng từ này lần đầu rất hoàn mỹ, nhưng nếu dùng lại lần thứ hai thì sẽ là chấp tướng. Do đó lần thứ hai Thạch Đầu không dùng mà chỉ hứ hai tiếng. Tiếng hứ vô nghĩa nhưng đồng âm với Hư nên cũng chỉ tự tánh.

Ân Phong sau hai lần thất bại này, trở về cố gắng tu tập, sau trở thành một vị thiền sư nổi tiếng.

Xem thêm công án 1019.

---o0o---

1567. Cây bách trước sân

Một ông tăng hỏi Triệu Châu:

- Thế nào là ý Tổ sư từ Tây sang?

- Cây bách trước sân

(Thiền phong để diễn biến)

Tại sao hỏi “ý Tây sang” mà lại đáp “cây bách trước sân”? Câu đáp là toàn bộ pháp, cửa không được, cửa không dứt, có thể giải thích cho rõ không? Có thể. Cô nhân không chịu giải thích vì cái đó đã hiện thành. Nếu hiểu đem Phật pháp nhân cách hóa thì không cần phải giải thích, đã không nghi thì sẽ không tái nghi. Có một chuyện cũ có thể giải thích công án cây bách trước sân. Đồi Tống, có một lần một vị quan Đê Hình đến hỏi Phật pháp với ngũ tổ Diễm. Ngũ tổ Diễm hỏi:

- Đê Hình có đọc qua hai câu thơ Tiểu Diễm không?

- Là hai câu nào?

- Là hai câu này:

Cô nàng gọi mãi những vô ích

Chỉ thẳng tốt mã nghe ra thôi.

Xem công án 293.

Thơ Tiểu diễm là một bài thơ tình, kể chuyện có một vị tiểu thư dắt một con a hoàn đi xem hội. Tiểu thư liếc thấy người yêu ở gần đó, bèn lớn tiếng gọi:

- Tiểu Ngọc! Tiểu Ngọc!

- Tiểu thư, có chuyện gì?

Tiểu thư không đáp. Có chuyện gì vậy? Chẳng có chuyện gì cả, chỉ là tiểu thư hy vọng tình lang nghe được tiếng và biết nàng đang ở đó. Chỉ là vậy thôi. Nếu còn chưa rõ thì xin kể thêm một chuyện nữa. Có một vị thiền sư mỗi lần giảng pháp xong, sắp bước xuống tòa giảng đều hỏi:

- Mọi người hiểu không?

Mọi người đều không trả lời, chỉ rằng không hiểu. Thiền sư gõ xuống bàn “cạch” một tiếng. Tiếng “cạch” đó và “cây bách trước sân” hoàn toàn giống nhau, chỉ là một loại âm thanh mà thôi.

Xem thêm công án 246.

1568. Cưới lừa không chịu xuống

Xưa có một ông tăng cưới lừa, hỏi chư tăng đi đâu? Chư tăng đáp:

- Tới đạo trường.
- Chỗ nào chẳng là đạo trường!

Chư tăng xúm lại đánh và mắng:

- Gã này chẳng có đạo lý gì cả, tới đạo trường mà còn cưới lừa.

(Thiền thú 60)

Chư tăng đánh ông tăng đó vì ông nói chỗ nào cũng là đạo trường còn đi đâu chứ. Nói vậy thì người đang ở đạo trường mà còn cưới lừa là không lẽ phép gì cả, đáng đánh. Cao thâm hơn thì là ông tăng cưới lừa biết cách cưới và cũng biết cách xuống; dùng đôi chân của mình mà đi. Đã biết chỗ nào cũng là đạo trường thì nơi chư tăng đến cũng là đạo trường; lời chẳng khế hợp với pháp. Cưới lừa không chịu xuống hình dung một người đối với một sự việc tốt nhưng vì chấp trước đã biến tốt thành xấu. Tỷ dụ như muốn thành tựu, bất kể là học nghiệp hay sự nghiệp, tự mình cố gắng đạt tới thành công, nhưng thành công rồi lại tự cao, tự đại. Đó là cưới lừa mà không chịu xuống. Đối với người tu đó là tình trạng tương đương ngộ cảnh không chịu ra khỏi. Vào được mà ra không được để phát huy đại cơ, đại dụng, không thể tiến lên cao hơn, đối với chúng sanh vô ích.

---o0o---

1569. Hóp một ngum cạn hết nước Tây Giang

Bàng Uẩn hỏi Mã Tổ:

- Ai là người không cùng vạn pháp là bạn?
- Đợi người hóp một ngum cạn hết nước Tây Giang ta sẽ bảo.

(Thiền thú 60)

Câu trả lời của Mã Tổ có nghĩa là tự tánh không thể dùng lời mà nói được. Nhưng nói thẳng ra như thế thì không thú vị, không làm chấn động người nghe; phải nói như Mã Tổ mới có sức mạnh lôi cuốn. Xét kỹ thì một hóp cạn

nước tây Giang không phải là không thể làm được vì Phật pháp có giảng hạt cải đặng núi Tu Di, đả phá sự chấp trước không gian có to, nhỏ của con người. Lục tổ cũng có nói ngờ đâu tự tánh vốn tự đầy đủ, có thể sinh ra vạn pháp. Tự tánh khi nhỏ thì không có gì ở trong, khi lớn thì không có gì ở ngoài nó. Sơn hà đại địa đều ở trong tự tánh. Do đó hớp một ngậm cạn hết nước tây Giang thì cũng chẳng có gì là lạ. Câu nói của Mã Tổ xét về phương diện phủ định thì tự tánh không thể dùng lời để diễn tả được, xét về phương diện khẳng định thì tự tánh là chân lý tuyệt đối không có lớn nhỏ sai biệt. Nhưng điều trọng yếu ở đây là câu nói của Mã Tổ như ngón tay chỉ cho Bàn Uẩn thấy mặt trăng. Câu nói hợp thời, hợp chỗ khiến Bàn Uẩn khai ngộ. Nếu đem câu nói này dùng như một khẩu quyết khai ngộ đưa cho người khác ở chỗ khác, lúc khác thì chưa chắc đã làm cho họ giác ngộ. Thời tiết, nhân duyên là xử dụng đúng lúc, đúng sự, đúng lời, là kỹ năng cơ bản của thiền sư.

Xem thêm công án 988.

---o0o---

1570. Vừa rồi là khóc, bây giờ lại cười

Bách Trọng bị Mã Tổ bóp mũi trở về liêu phòng buông tiếng khóc lớn. bạn đồng môn hỏi có phải nhớ nhà hay bị ai mắng chửi gì không mà lại khóc. Bách Trọng bảo:

- Ta bị sư phụ bóp mũi đau quá.
- Giữa hai thầy trò có chuyện gì vậy?
- Người đi mà hỏi sư phụ.

Ông tăng đi hỏi Mã Tổ, Mã Tổ bảo:

- Hấn biết mà, đi hỏi hấn sao lại hỏi ta?

Ông tăng trở lại kể cho Bách trọng. Bách Trọng cười ha hả. Ông tăng không hiểu hỏi:

- Vừa mới khóc, sao giờ lại cười?
- Vừa rồi là khóc, bây giờ là cười!

(Thiền thú 60)

Người vừa mới ngộ, khóc lớn là hiện tượng bình thường. Các nghi hoặc tích lũy áp chế giờ tiêu tan như sương buổi sớm. Lại có người sau khi ngộ lại cười như điên. Phương pháp tốt nhất là sau đó ngủ một giấc, tỉnh dậy nếu thấy ngộ kiến không còn thì đó là giả ngộ, qua rồi thì thôi, không vì quá vui mà phát cuồng là tốt rồi; Chỉ cần còn núi xanh thì không sợ thiếu củi đốt. Nếu ngộ kiến còn thì đó là chân chánh khai ngộ. Đồng môn hỏi sao vừa mới khóc giờ lại cười? Bách trượng nói:

- Vừa rồi là khóc, bây giờ là cười!

Đó là câu hỏi vì câu hỏi., là câu trả lời tốt nhất. Nếu ông tăng cảnh tỉnh thì ngay đó có thể khai ngộ. Thiền sư không phải là không có hỷ, nộ, ai, cụ mà là tình cảm đơn thuần, đến thì đến, đi thì đi do đó khóc rồi liền cười, không như người thường khóc rồi phải một thời gian sàu thăm không thể lập tức cười ngay được.

Tiến thêm một bước nữa, đau thì khóc, vui thì cười, tất cả đều tự nhiên không bị tập tục, lễ tiết, kinh nghiệm làm ô nhiễm chỉ là bình thường tâm là Đạo, đơn giản như vậy thôi.

Xem thêm công án 615.

---o0o---

1571. Không phải, không phải, đều không phải

Có ông tăng tham Đại Huệ Tông cảo, vừa bước vào phòng Đại Huệ bèn thét:

- Không phải! Đi ra!

Ông tăng nghe lời đi ra, Đại Huệ nói thêm:

- Thật là tên tiểu tử không có khí lượng, vì một câu nói đã bị người đuổi ra, là nô tài cho ngôn ngữ.

Ông tăng thứ nhì bước vô phòng:

- Không phải! Đi ra!

Ông tăng này rút kinh nghiệm từ ông tăng trước, không đi ra mà tiến lại gần Đại Huệ.

- Đã nói với người không phải rồi, còn đến gần ta cầu gì?

Bèn giơ gậy lên đánh đuổi ra.

Ông tăng thứ ba biết chuyện hai ông tăng trên vừa bước vào phòng đã chủ động nói ngay:

- Hai ông tăng vừa rồi không rõ ý sư phụ.

Đại Huệ đổi chiêu thức mới, cúi đầu hư một tiếng. Ông tăng không biết nói sao. Đại Huệ lại giơ gậy vừa đánh vừa bảo:

- Người còn nói người rõ ý ta.

(Thiền thứ 60)

Người ta hướng ông cầu đạo ông mắng đuổi ra, đánh đuổi ra, ông có từ bi không? Chính những hành động này biểu thị thủ đoạn cao minh, từ bi của tông cảo. Thiền không phải là nhét cho đầy não một số giáo tài cho thiền sinh là có thể cho họ tốt nghiệp. Thiền sư yêu cầu thiền sinh phải có tâm nhẫn nại. Chờ tới khi thiền sinh đã chuẩn bị đầy đủ rồi thiền sư mới châm ngòi dẫn hỏa. Một điều nữa là phải đợi đúng thời cơ, nếu ra tay sớm quá sẽ không có công hiệu. Trong công án trên chúng ta có thể thấy thủ đoạn linh hoạt của Đại Huệ Tông cảo. Khi thời cơ của thiền sinh chưa tới thì không cần phải nói nhiều. Điều cần yếu là gieo cho họ một chủng tử nghi tình, làm lay động nhận thức cương ngạnh của họ, đợi tới đúng lúc sẽ ra tay hành động.

---o0o---

1572. Vịt trời bay đi rồi

Bách Trọng là thị giả của Mã Tổ, một hôm cùng tản bộ với Mã Tổ, thấy một bầy vịt trời bay qua, Mã Tổ hỏi:

- Là con gì?

- Vịt trời.

- Bay đi đâu?

- Bay đi rồi.

Mã Tổ bỗng nhiên bóp mũi Bách Trượng. Bách Trượng bị đau kêu lên một tiếng.

- Người còn nói bay qua rồi!

Bách Trượng lập tức khai ngộ.

(Thiền thú 60)

Đối với thiền sư mà nói không đâu không là thiền, trong bất cứ hoàn cảnh nào, trước một cảnh vật nào thiền sư cũng có thể chỉ thị thiền tâm cho đệ tử. Tương tự như tiểu thuyết kiếm hiệp, một đại kiếm sư không cần có kiếm trong tay, chỉ với một cọng cỏ cũng có thể lấy đầu kẻ địch giữa chốn thiên binh vạn mã. Mã Tổ há lại không biết vệt trời sao? Bách Trượng thiếu cảnh giác. Mã Tổ đã rút thiền kiếm ra rồi mà ông còn đáp là vệt trời, ngay thiền cơ cũng không biết. Nếu là pháp chiến Bách Trượng đã bị kiếm xuyên tâm rồi. Mã Tổ cầm sát nhân kiếm chính là muốn giết đi những chấp trước của đệ tử, khiến ông khai ngộ. Nhát kiếm của Mã Tổ như hư như thật; nếu như đối phương phản ứng lại thiền cơ. Mã Tổ sẽ cười lớn, chấp nhận ông có cơ cảnh thấy chiêu chiết chiêu. Mã Tổ lại đưa ra chiêu mới.

- Bay đi đâu?

- Bay đi rồi!

Đối với hiện tượng giới câu đáp của bách trượng là đúng. Nhưng câu hỏi của Mã Tổ hàm 2 ý: một là hỏi về hiện tượng, một là hỏi về bản thể. Vệt trời tượng trưng cho Phật tánh. Phật tánh lại bay tới bay đi ư?

Không, Phật tánh là như như bất động, nhưng vì người thường chấp vào hiện tượng nên đánh mất bản tánh. Câu hỏi của Mã Tổ có ý là Phật tánh đi đâu? nếu Bách Trượng đáp:

- Con ở đây.

Thì cũng đúng được 60%, nhưng còn chấp vào Văn tự. Nhưng nếu Bách Trượng lợi hại hơn, im lặng không nói chỉ nhìn Mã Tổ thì đạt được 70%.

Nếu Bách Trọng lợi hại hơn nữa giờ tay đánh mã Tổ một đấm thì đó là tiên hạ thủ vi cường đạt được 80%, là kiến địa, là có khí phách. Đáng tiếc, lúc đó Bách Trọng còn chưa khai ngộ. Mã Tổ đột nhiên biến chiêu, bóp mũi Bách Trọng. Bị đau Bách Trọng tức khắc cảm thụ sự tồn tại của chính mình. Lúc đó Mã Tổ nói:

- Người còn nói vệt trời bay đi rồi!

Ý nói Phật tánh chính ở đây, do đó người mới cảm thấy đau.

Xem thêm công án 1041.

---o0o---

1573. Thiên sư vô tình vô nghĩa

Giản thiên sư lúc chưa khai ngộ. Có một lần ở bờ sông, trông sang bờ bên kia thấy Đức Sơn Tuyên Giám. Giản thiên sư chấp hai tay lại hướng Đức Sơn chào:

- Thiên sư mạnh giỏi!

Đức Sơn đang cầm một cái quạt trong tay, bèn giờ quạt lên vẫy vẫy. Giản thiên sư hốt nhiên khai ngộ, bèn xoay mình đi, cũng không ngoảnh đầu lại nhìn Đức Sơn một cái.

(Thiền thú 60)

Chuyện khai ngộ này thật thần kỳ khôn lường, giống như võ hiệp tiểu thuyết kể những võ công kỳ lạ. Cách một con sông, Đức Sơn chỉ giờ quạt vẫy vẫy khiến Giản thiên sư khai ngộ là sao? Thích Ca giờ cành hoa lên, Ca Diếp mỉm cười' Mã Tổ bốn chữ tức tâm, tức Phật làm Đại Mai khai ngộ. Đó chẳng phải cũng thần kỳ sao? Nếu chúng ta giờ cành hoa lên, vẫy vẫy quạt, nói tức tâm, tức Phật để khai thị mọi người, nếu không bị mọi người gọi là điên thì cũng là may lắm rồi còn nói chỉ đến việc giúp mọi người khai ngộ. Câu nói tức tâm, tức Phật là một câu nói có công hiệu trác việt khi mọi người chưa biết đến nó, nó có một sức sống mới mẻ, mạnh mẽ, lại thêm sự quan sát giỏi của Mã Tổ về căn khí và thời tiết nhân duyên của đệ tử khiến nó trở thành phương tiện thù thắng. Nhưng khi nó trở thành tri thức phổ biến thì nó đã mất đi sô lực đặc biệt của nó. Các thiền sư cao minh không có một khẩu quyết bất biến, mà có thể từ những bình phàm hoặc những câu nói

thông thường chuyển thành có ý nghĩa đặc biệt đối với đối tượng. nếu chấp có một khẩu quyết vạn năng có thể trị bất cứ bệnh gì, bất cứ Trương tam, Lý Tứ nào cũng giơ một ngón tay thiên lên thì chỉ là một thiên sư mù. Đức Sơn Tuyên Giám giới quan sát đệ tử, do đó chỉ vẫy quạt đã làm Giản thiên sư khai ngộ. Hành động này chỉ hữu dụng lúc đó, chỗ đó, người đó. Nếu tái sử dụng sẽ không có hiệu quả. Trong công án này Giản thiên sư khai ngộ rồi, xoay mình mà đi, không thềm ngó lại. Đối với người thường mà nói thật là vô tình, vô nghĩa, ngay một tiếng cảm ơn cũng không có. Sai! Giữa thiên sư với nhau, những nghi thức thế tục có cũng tốt, không có cũng không sao. Hai người không có tri tâm, có đa lễ cũng chẳng ích lợi gì. Giản thiên sư xoay mình mà đi là chân chính báo đáp ơn khai ngộ của Đức Sơn vậy.

---o0o---

1574. Đều là hý luận

Có vị ngoại đạo lại tham vấn Thế Tôn:

- Mọi sự tình đều là vĩnh hằng có phải không?

Thế Tôn im lặng.

- Vậy, mọi sự tình đều không vĩnh hằng có phải không?

Thế Tôn vẫn im lặng.

- Thế Tôn, ngài là bậc giác ngộ, chuyện gì ngài cũng biết, sao ngài không trả lời con?

- Vấn đề của ông toàn là hý luận, bảo tôi làm sao trả lời.

(Thiền thú 60)

Người đời không biết những lo lắng đều xuất phát từ vọng tưởng. Thường và vô thường là vấn đề hình nhi thượng. Đức Phật nhận rằng chỉ lo suy tư về hình nhi thượng thì đối với phiền não, thống khổ chẳng có ích lợi gì, hơn nữa đắm mình vào hình nhi thượng cũng là phiền não, thống khổ. Các pháp vốn không thường và vô thường; các pháp chỉ theo bản lai diện mục triển hiện trung thực. Nhưng con người khi nhận thức các pháp thường dùng thường và vô thường, lời nói, khái niệm gán vào, khiến nhân loại chỉ nhận thức lời nói, khái niệm đã tự cách biệt với bản lai diện mục.

Thế Tôn đối với loại vấn đề này im lặng không nói; kỳ thực ngài chỉ rất rõ ràng: hãy rời bỏ ngôn ngữ, khái niệm, trở về lúc nhân loại chưa có ngôn ngữ, khái niệm thì sẽ rõ không cần hỏi ta những hý luận trong không mà có. Đáng tiếc vị ngoại đạo không hiểu ý không lời của Thế Tôn, lại còn gắng hỏi:

- Vì sao ngài không trả lời con?

- Vì câu ông hỏi chỉ là hý luận.

Con người sống trong hý luận, từ nhỏ đã học nói “ngã” là hý luận thứ nhất. Từ đó trên tất cả mọi sự vật đều an lập ngôn ngữ, như thêm nước vào cho cá nhưng cá không biết, như không biết tên loài hoa X nhưng bạn vẫn ngửi được mùi thơm của nó, không phải sao?

---o0o---

1575. Cách tiếp khách của Triệu Châu

Một hôm Chân Định Sứ Vương đến thăm, Triệu Châu ngồi yên trên thiền sàng hỏi:

Đại Vương hiểu không?

- Không hiểu.

- Lão nạp tử nhỏ ăn chay, nay không còn khí lực xuống thiền sàng.

Vương càng kính trọng. Hôm sau Vương sai một vị tướng quân đến truyền lời hỏi thăm. Triệu Châu xuống thiền sàng tiếp.

Thị giả hỏi:

- Hôm qua, Hòa thượng thấy Đại vương đến, không xuống thiền sàng, hôm nay tướng quân đến, tại sao lại xuống thiền sàng?

- Người không biết đâu! Đệ nhất đẳng nhân đến, ta ở thiền sàng tiếp. Trung đẳng nhân đến, ta xuống thiền sàng tiếp. Mạt đẳng nhân đến, ta ra tận ngoài tam quan tiếp.

(Thiền thú 60)

Chân Định Sứ Vương là huynh đệ của Hoàng đế, là một nhân vật cao quý, là mục tiêu cho nhiều người nịnh hót. Nhưng Triệu Châu vẫn lạnh lùng ngồi trên thiên sàng hỏi Vương có hiểu tại sao mình không xuống thiên sàng không? Chư pháp bất động, không đến không đi, không đi không đến, không trên không dưới. Đó là giáo huấn không lời của Triệu Châu. Đáng tiếc ý nghĩa quá cao, do đó Sứ Vương không hiểu, do đó Triệu Châu phải hạ thấp xuống một tầng để Sứ Vương hiểu. Đối với một người có địa vị cao như Sứ Vương quen được mọi người kính trọng; Triệu Châu vì lòng từ bi đối đãi ngược lại mong chấn động được đôi phương. Sứ Vương đến cầu giáo, nên Triệu Châu chỉ Đạo. Tướng quân đến để truyền lời, nên Triệu Châu lấy lễ mà tiếp. Cuối cùng, Triệu Châu nói người hạ đẳng đến thì ra tận ngoài tam quan tiếp, chỉ là khô hài.

Xem tiếp công án 481.

---o0o---

1576. Một sợi cũng không

Tĩnh Cư Ni Huyền Cơ tham Tuyết Phong. Phong hỏi:

- Từ đâu tới?
- Đại Nhật Sơn.
- Mặt trời đã mọc chưa?
- Nếu mọc đã tan tuyết núi.
- Cô tên chi?
- Huyền Cơ.
- Một ngày dệt được bao nhiêu?
- Một sợi cũng không.

Huyền Cơ lay rồi ra, đi được ba bước Tuyết Phong bảo:

- Cà sa của cô lê đất kia?

Huyền Cơ quay đầu lại nhìn, Tuyết Phong nói:

- Tốt lắm! Một sợi cũng không.

(Thiền thú 60)

Tuyết Phong trong công án này không phải là Tuyết Phong Nghĩa Tồn, lai lịch của ông còn chưa rõ, Huyền Cơ theo truyền thuyết là nữ đệ tử của Vĩnh Gia Huyền Giác. Tuyết Phong nhân Huyền Cơ ở núi Đại Nhật đến nên dùng lối chơi chữ mà hỏi:

- Mặt trời đã mọc chưa?

hàm ý đã thấy Phật tánh chưa?

Tĩnh cư ni đáp:

- Nếu mọc sẽ làm tan tuyết núi.

Câu đáp rất miễn tiện. Cô cũng dùng lối chơi chữ mà đáp lại vì tuyết núi là tên của Tuyết Phong, nên cô đã chiêm được thượng phong mặc dù hơi kiêu ngạo. Tuyết Phong lại dùng tên cô Huyền Cơ (máy dệt) để hỏi:

- Một ngày dệt được bao nhiêu?

là hỏi công phu của cô thế nào?

- Một sợi cũng không.

Là câu trả lời tuyệt diệu, một mũi tên hạ hai điều, chứng tỏ cô rất có khẩu tài.

Nhưng khi Tuyết Phong bảo áo cô lê đất thì cô ngoảnh lại xem, tỏ rằng tâm cô hãy còn quái ngại không phải một sợi cũng không như lời cô nói.

Xem thêm công án 1069.

---o0o---

1577. Ta là con lừa

Tây Mục thượng đường. Một cư sĩ giơ tay nói:

- Hòa thượng là con lừa!

- Lão tăng bị người cười.

Cư sĩ im lặng bỏ đi. Ba hôm sau trở lại thưa:

- Ba hôm trước con làm giặc.

Tây Mục giờ gậy đuổi đi.

(Thiền thú 60)

Ta là con lừa, rồi sao? Nói ta là Hoàng đế, là vĩ nhân có ích lợi gì? Nói ta là tên ti tiện, tội đồ thiên cổ thì có tổn hại gì? Từ bản chất mà nói chư Phật vì chúng sanh cùng một Phật tánh. Từ đức Phật đến con kiến nhỏ cũng bình đẳng. Thiền sư không tham cầu được người khen ngợi. Gọi ta là con lừa, ta thuận nước đẩy thuyền, để người cười, có sao đâu? Con lừa là chỉ vô tâm, vô vi, nhậm vận, tự nhiên; cười lừa là hữu tâm, hữu vi, tạo tác, nhân tạo. Tây Mục dùng gậy đuổi cư sĩ đi là bảo ông hãy giữ mồm, trở về tâm mà phản quán tự tánh.

---o0o---

1578. Gương cổ của Tuyết Phong

Tuyết Phong nói:

- Mọi người đều có gương cổ, con khi cũng có gương cổ.

Tam Thánh hỏi:

- Lịch kiếp tự tánh vốn vô sanh, sao hòa thượng lại gọi là gương cổ?

- Vì bị bản.

- Hòa thượng thoại đầu cũng chẳng biết.

- Tội lỗi! Lão tăng trụ trì bần rộ.

(Thiền thú 60)

Phật tánh không thể dùng lời nói được, thiền sư vì độ người không thể không nói. Không phải là Tuyết Phong không biết thoại đầu mà là từ bi độ chúng sanh. Sự thực Phật tánh không bản, sạch để miêu thuật quan niệm siêu

việt. Nhưng ở hiện tượng giới Phật tánh của chúng sanh quả thật như bản, cần phải lau chùi, như bài kệ của Thần Tú rất ích lợi cho người mới tu. Khi Tuyết Phong bảo:

- Mọi người đều có gương cổ, con khi cũng có gương cổ.

chẳng phải là bảo chúng sanh đều bình đẳng sao?

---o0o---

1579. Chúng sanh vốn là Phật

Bạch Ân nói:

- Chúng sanh vốn là Phật như nước và băng; lìa nước không băng, ngoài chúng sanh không có Phật. Không biết thân cận chúng sanh, tìm chi vô thường ở xa.

(Danh tăng trí tuệ ngữ lục)

Nếu tâm khởi một niệm từ bi, phải chú ý bồi dưỡng nó chẳng hạn như thích tụng kinh, lễ Phật v . v . đó là tác dụng của Phật Tâm. Phật chính ở trong tâm ta.

---o0o---

1580. Học Phật là học chính mình

Đạo Nguyên nói:

- Học Phật là học chính mình, học chính mình là quên chính mình, quên chính mình là chứng vạn pháp vậy.

(Danh tăng trí tuệ ngữ lục)

Con người đều có mê hoặc, khi phán đoán thị phi phải làm sao cùng nội tâm phối hợp. Chỉ cần nương Phật tâm chỉ dẫn là ra khỏi đường mê.

---o0o---

1581. Thiên định

Nga Sơn nói:

- Phật pháp tuy nhiều nhưng không ngoài Giới, Định, Huệ. Người tu giới thiếu định và huệ. Người tu huệ thiếu định và giới. Người tu thiên định đủ cả giới, định, huệ.

(Danh tăng trí huệ ngự lục)

Thế Tôn từ trong thiên định mà lãnh ngộ chân lý, trừ bỏ được mọi tạp niệm. Cho nên tọa thiền là chánh truyền của Thế Tôn, có năng lực phổ độ chúng sanh.

---o0o---

1582. Kho báu nhà mình

Đại Châu Huệ Hải mới đến Giang Tây tham Mã Tổ. Tổ hỏi:

- Từ đâu tới?
- Từ Việt Châu Đại Vân Tự tới.
- Đến có chuyện gì?
- Đến cầu Phật pháp.
- Ở nhà có kho báu không muốn, lang thang ở ngoài không chịu về nhà, thật là kỳ quái! Nơi đây một vật ta cũng không có, cầu Phật pháp cái gì?

Đại Châu lay hỏi:

- Cái gì là kho báu của Huệ Hải?
- Nay người hỏi ta là kho báu nhà người, tất cả đều đầy đủ, không thiếu gì, xử dụng tự tại, việc gì hướng ngoài tìm kiếm?

Huệ Hải nghe xong, liền minh bạch Phật tánh, hướng Mã Tổ lễ tạ.

(Thiền thú 60)

Kho báu nhà mình tức là Phật tánh; cái mà Đại Châu muốn tìm chỉ là biết rõ điều này. Một khi thân tự thấy rồi, về sau không còn nghi hoặc nữa. Đó là kiến tánh. Đại Châu khi mới gặp Mã Tổ không lạy, biểu thị chưa chấp nhận Mã Tổ cho đến khi Mã Tổ nói về kho báu nhà mình; Đại Châu biết là Mã Tổ đã nói đến trọng điểm, liền quỳ ngay xuống, lạy xin chỉ giáo. Cái lạy này không phải ai cũng tùy tiện nhận được. Tiếp được phải có bảo cụ để truyền. Con người giống như một phú ông có tiền của giấu ở một nơi nào đó mà không biết, trong tay không có một xu. Khi khai ngộ là thấy được của giấu, biết mình là phú ông.

---o0o---

1583. Núi Tu Di

Một hôm, một ông tăng hỏi Vân Môn:

- Khi không nghĩ, có sai lầm không?
- Núi Tu Di.
- Đã nói không nghĩ, thầy còn thêm núi Tu Di vào làm gì?
- Bỏ cả xuống!
- Đã không nghĩ, làm sao bỏ xuống?
- Vậy hãy nhắc lên và mang đi!

(Thế giới nhất hoa)

Con chó sủa gâu gâu, con gà gáy tề tề, con mèo gừ meo meo. Mọi con vật đều hiểu đúng tiếng của chúng. Tiếng nói đúng của người là gì?

Mở miệng ra là đã sai rồi; ngậm miệng lại cũng sai nữa. Người có thể làm được gì? nếu người giữ im lặng Vân Môn sẽ đánh người 30 gậy. người nói gì? nếu bỏ cả xuống, thì tất cả đều thuộc về người.

---o0o---

1584. Vô ngại

Một hôm, một ni cô đến tham thiền sư Sùng Sơn, hỏi:

- Thế nào là pháp?
- Vô ngại.
- Vô ngại nghĩa là sao?
- Tại sao người mặc quần áo?

Ni cô cởi truồng đi ra.

(Thế giới nhất hoa)

Cái cây hiểu công việc của cây; dòng nước hiểu công việc của nước. Công việc của thiền sư, của ni cô là gì? nêu chấp vào lời người sẽ vào địa ngục nhanh như tên, nếu tiêu hóa lời người sẽ giết hết chư Phật, Bồ tát. Người chọn cách nào? Bỏ cả xuống, ra tiệm và uống trà đá.

---o0o---

1585. Người cần chi?

Phật dạy tất cả các pháp để độ tất cả tâm, khi không giữ tất cả tâm, đâu cần tất cả pháp?

(Thế giới nhất hoa)

Tâm sanh, pháp diệt. Khi pháp hiện thì yêu thích chán ghét, đến đi, sống chết đều xuất hiện. Khi tâm diệt thì tất cả đều diệt, lời nói chữ viết cũng đều diệt. Mở miệng ra là một sự sai lầm lớn. người có thể làm gì? Bỏ cả xuống! Đừng cắn câu. Khi đói chỉ ăn, khi khát chỉ uống.

---o0o---

1586. Thế giới nhất hoa

Đây là một tuyển tập gồm 365 công án của thiền sư Sùng Sơn người Đại hàn. Trong tập này có nhiều công án chúng tôi đã dịch, chúng tôi không lặp lại, chỉ dịch phần bình luận:

1- Ngày nào cũng tốt. (Xem công án 982)

Thời gian qua như một mũi tên. Nghĩ thì hôm qua, hôm nay hiển hiện, không nghĩ thì mọi ngày đều biến mất. Hôm nay trời tốt hay xấu? Nhìn lên bầu trời mãi mãi xanh.

2- Phật mặt trời, Phật mặt trăng. (Xem công án 986)

Đầu hướng trời, hai mặt (mặt trời, mặt trăng) hướng đất. Xuân đến muôn hoa nở. Đông sang tuyết rơi nhiều. Trẻ con thích lửa ấm.

3- Vòng tròn của Tư Phúc (Xem công án 168)

Trái đất xoay quanh trục của nó và xoay quanh mặt trời. Xuân, hạ, thu, đông cũng xoay vần; người được gì? Bỏ xuống! Chỉ nhìn, nghe, làm.

4- Lòng mài Thúy Nham (Xem công án 127)

Gương sáng không có thích hay không thích. Đỏ đến đỏ hiện, trắng đến trắng hiện. Đừng dùng mồm, hãy dùng gương.

5- Không chỉ một đường (Xem công án 984)

Khuôn mặt xưa nay của Triệu Châu hiển hiện rõ ràng nhưng không có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân. Cái nào là Triệu Châu thật? Nếu muốn hiểu Triệu Châu thật hãy đi hỏi cây tùng.

6- Chẳng nhằm nhân quả (Xem công án 1071)

Ai có thể điều khiển được người có 3 đầu, 7 chân? Nếu người có một cái mồm, người không điều khiển được hẳn. Nếu người có thể tìm thấy một cái sừng thỏ thì họa may.

7- Con chó không có Phật tánh (Xem công án 1020)

Im thì tốt hơn là thiêng. Khi mở mồm, người đã làm một sự sai lầm lớn, nhưng dùng sự sai lầm này để độ chúng sanh thì đó là thiên.

8- Một ngón tay thiên (Xem công án 1078)

Ai có thể điều khiển con rắn có chân mang vớ? Nếu người không có ngón tay, người có thể điều khiển nó.

9- Rợ Hồ không râu (Xem công án 115)

Ba năm sau khi mất, Đạt Ma trở về Tây phương đem theo cây gậy và một chiếc dép. Ông không chết bao giờ. Bây giờ ông ở đâu? Coi chừng bước chân.

10- Niêm hoa vi tiếu (Xem công án 1183)

Hoa mỉm cười, mặt Phật đỏ.

11- Triệu Châu rửa bát (Xem công án 1073)

Điểm tâm vào buổi sáng, ăn trưa vào buổi trưa, ăn cơm chiều vào buổi chiều. Sau bữa cơm, người có biết công việc của mình không? Vậy hãy làm đi.

12- Hề Trọng làm xe (Xem công án 192)

Trên vòm trời rộng mây hiện và biến. Mọi sự đều đã rõ ràng.

13- Phật Đại Thông Trí Thắng (Xem công án 193)

Kinh Hoa Nghiêm nói: “Mọi chúng sanh đều có Phật tánh. Do đó mọi vật đều đã là Phật. Nếu một người muốn trở thành Phật thì đã sai lầm lớn rồi. hãy cẩn thận.

14- Thanh thoát cô bản (Xem công án 154)

Con chó đã ăn tâm thanh thoát, chạy vòng vòng Đông rồi Tây.

15- Triệu Châu khám phá am chủ (Xem công án 195)

Hai am chủ giết Triệu Châu và nhét thân ông vào hũ rượu.

16- Đức Sơn bung bát (Xem công án 196)

Ba con chó nổi đuôi chạy vòng đuôi nhau, đánh hơi tìm thức ăn.

17- Nghe tiếng chuông mặc áo thất điều (Xem công án 197)

Tâm người và thế giới này, cái nào lớn hơn? Mở mồm người không tìm thấy hương, ngậm mồm mất luôn hương. Nghe tiếng chuông hãy đến pháp đường.

18- Ba lần gọi của Quốc sư (Xem công án 198)

Nội thương cháu, cháu chịu nội chỉ vì muốn ăn kẹo.

19- Ba cân gai (Xem công án 124)

Làm lớn! Làm lớn! Động Sơn không hiểu 3 cân gai, nhưng 3 cân gai hiểu mắt Động Sơn.

20- Tâm bình thường là Đạo (Xem công án 1085)

Không ăn 3 ngày người chỉ muốn thực phẩm. Đi trong sa mạc người chỉ muốn nước. Đứa bé khóc vòi mẹ. Mọi việc đều rõ ràng: trên trời nhiều sao, trên núi nhiều cây.

21- Đại lực sĩ (Xem công án 209)

Người ăn quá nhiều, phải tập luyện. Nếu người khát, tìm một cái giếng, nếu mệt hãy đi ngủ.

22- Que cứt khô (xem công án 199)

Vân Môn thối mồm, người làm sao cho hết mùi? dẫn ông ta vào phòng tắm và súc miệng cho ông.

23- Hạ cây phước xuống (Xem công án 104)

Trời không mây nhưng sét đánh cột cờ. Ca Diếp và A Nan đều thất nghiệp.

24- Chẳng nghĩ thiện, chẳng nghĩ ác (Xem công án 1024)

Lục tổ có 2 mắt, Huệ Minh có 2 tai. Mỗi người có một mồm. Họ cùng thấy, nghe nhưng lời thì khác. Một người đi về Bắc, một người đi về Nam.

25- Lìa ngôn ngữ (Xem công án 200)

Mở mồm người không có lưỡi, mở mắt người không có con người. Làm sao giải quyết? Người phải đi Giang Nam và hỏi chim Chá Cô.

26- Đệ tam tọa nói pháp (Xem công án 203)

Thế giới này và cuộc sống con người như một giấc mộng. Hai người nói về giấc mộng. Khi nào họ tỉnh? 3 giờ sáng, ở ngoài nhà gà gáy tề tề.

27- Một đượ, một mất (xem công án 202)

Hành động của 2 ông tăng rất rõ. Lời Pháp Nhãn là một sai lầm lớn. Người làm sao sửa lại? Người có biết tuổi của Pháp Nhãn không? Đi mà hỏi cây tùng trước chùa.

28- Long Đàm thổi tắt đèn.

Thiên nhiên đã dạy chúng ta nhiều việc, tại sao người cần các bộ kinh? Nếu người đạt khuôn mặt xưa nay, người sẽ ném hết kinh Phật vào lửa; rồi thế giới của người sẽ vẹn toàn.

29- Tâm động. (Xem công án 85)

2 ông tăng không có vấn đề gì cả. Lục tổ đã phạm một sai lầm lớn vì một lần tổ nói “Vốn không một vật”. Vậy tâm ở đâu? Gió và cờ có thể điều khiển 2 ông tăng nhưng tâm điều khiển Lục tổ.

30- Tâm là Phật (Xem công án 245)

Không Mã Tổ, không Đại Mai, không Phật, không tâm, rồi sao? Người có thấy trời, cây? Người đã hiểu rồi. Bỏ cả xuống.

31- Triệu Châu khám phá lão bà. (Xem công án 111)

Triệu Châu có mắt, tai, mũi, lưỡi và thân nhưng ông không có xương. Làm sao ông từ Ngũ Đài Sơn xuống lại trở về Ngũ Đài Sơn? Lão bà không có mắt, không mồm, không tay làm sao bà chỉ đường đến Ngũ Đài Sơn? Thật là buồn cười ghê ha! ha! ha!

32- Ngoại đạo hỏi Phật (Xem công án 147)

Cây, nước, đất, trời không lời nhưng chúng dạy chúng ta trọn vẹn. Nếu người không hiểu chánh đạo, chánh mạng, sự thật người phải hỏi mặt trời, mặt trăng.

33- Trí không phải là đạo (Xem công án 239)

Con chó, con mèo, con gà hiểu công việc của chúng. Con người không hiểu công việc của con người. Bây giờ người đương làm gì? Hãy làm đi.

34- Thiên Nữ ly hôn (Xem công án 213)

Tham, sân, si, dục, vui, buồn, cái nào là chân tâm? Nếu người không có tâm chúng đi đâu? Một cái hiện, 2 cái hiện, vạn vật xuất hiện. Một cái diệt, tất cả diệt.

35- Trên đường gặp người đạt đạo (Xem công án 204)

Cây hiểu thời tiết, núi hiển mùa. Mọi vật hiển tình trạng và hành động của chúng. Chỉ có con người là ngu muội. Xuân tới cỏ xanh, Đông sang tuyết trắng.

36- Cây bách trước sân (Xem công án 246)

Huân luyện là một việc khó cho Đạt Ma. Ông khai nhãn cho nhiều người nhưng ông thì mất mạng. Sau khi ông mất 3 năm, ông tìm lại được thân và ông đi về Tây. Giờ ông ở đâu? Trời xanh lơ, tùng xanh lam.

37- Con trâu qua cửa (Xem công án 291)

Đuôi trâu giết hết chư Phật, chư tổ và tất cả chúng sanh. Đuôi trâu ở đâu? Người có thấy nó không? Người có nắm được nó không? Nó đã qua rồi.

38- Đá đổ tịnh bình (Xem công án 210)

Quy Sơn không tốt cũng không xấu, quá man dại ông phải giữ cho tâm trong sáng. Bộ tay ông đi nghỉ hè hay sao?

39- Tâm đệ tử chẳng an (Xem công án 1008)

Đạt Ma quá ngu. Tại sao ông ngồi bích quán 9 năm? ông có tâm hay không? nếu ông vô tâm ông đã mất mạng rồi. Nhị tổ đạt được cái gì? Nếu người hiểu chuyện này thì đi uống trà đi.

40- Thiếu nữ xuất định (Xem công án 205)

Đầu không thể cầm bút, mắt không thể nghe thấy, mồm không thể nhìn trời. Đàn ông không thể sanh con. Tay có công việc của tay, chân có công việc

của chân. Hãy hiểu đúng công việc của người. Khi gà gáy sáng thân chỗi dậy.

41- Cây gậy của ba Tiêu (Xem công án 206)

Mọi súc vật hiểu rõ chánh đạo và hành động đúng. Chỉ có con người là còn ngu si. Thỏ thích ăn cà- rốt, chuột thích ăn phô- mai.

42- Cây gậy của Thủ Sơn (Xem công án 211)

Vốn không có danh và tướng. Khi tâm sanh, danh và tướng sanh. Nếu người chấp vào danh và tướng, người không thể ra khỏi địa ngục. Khéo dụng danh tướng người sẽ thành Phật.

43- Người ấy là ai? (Xem công án 207)

Nếu người không làm gì cả, cả thế giới thuộc về người. Nếu người làm một gì đó thì người đã mất mạng rồi. Nếu muốn gặp Thích ca hãy vào nhà bếp, nếu muốn gặp Di Lặc hãy vào buồng tắm.

44- Chẳng có thánh gì cả (Xem công án 1025)

Lương Võ Đế hiểu Bồ Đề Đạt Ma, Bồ Đề Đạt Ma không hiểu Lương Võ Đế. Câu trả lời “không biết” của Bồ Đề Đạt Ma nuốt trọn vũ trụ. Làm sao người thoát ra? Mở mắt và lắng tai: Đạt Ma ngồi thiền ở Thiếu lâm 9 năm.

45- Tuyệt đầy chén bạc (Xem công án 117)

Cái người nhìn và cái người nghe là bạn thật của người.

46- Cảnh Thanh kêu mỏ (Xem công án 125)

Vỗ tay 3 lần tuyệt! tuyệt! tuyệt! Gà con nói chào ông, ông khỏe không?

47- Bách Trọng ngồi một mình (Xem công án 119)

Cẩn thận! đừng chấp vào lời, một hành động tốt hơn vạn lời.

48- Thân bầy gió vàng (Xem công án 154)

Nếu người hiểu thời tiết bên ngoài, người biết sẽ phải mặc gì, mặt trời thì xa còn gió thì mạnh.

49- Củ cải to của triệu Châu (xem công án 126)

Triệu Châu mạnh hơn trời. Nam Tuyền trở thành củ cải. Củ cải lớn hơn Triệu châu và rơi đè lên người ông. Triệu Châu kêu lên: Cứu tôi! Cứu tôi!

50- Định thượng tọa (Xem công án 595)

Cái gì không phải là Phật pháp? nếu người tìm thấy người đã là Phật. Nếu người tìm thấy Phật pháp, người trở thành ngu si. Lâm tế rất ngu, một hành động là đủ, đâu cần đến 3. Định thượng tọa hiểu mình có 2 mắt và 1 mồm.

51- Trước sau 33 (Xem công án 128)

Văn Thù ngu si, Vô Trước khôn khéo. Chỉ là trò đùa về ngôn ngữ. Ai được, ai thua? người có thấy khuôn mặt xưa nay của Văn Thù không? Người có thấy cái mũi xưa nay của Vô trước không? là cùng hay là khác? Chư Phật và chư Tổ không thể nhá được câu trước 33, sau 33 của Văn Thù.

52- Một cành hoa (Xem công án 167)

Mở mồm, làm lớn. ngậm mồm cả vũ trụ và người không bao giờ xa cách. Thức dậy! Thức dậy! người nhìn thấy gì, nghe thấy gì bây giờ? Đi hỏi chó, mèo; chúng sẽ chỉ cho người.

53- Đợi trời sáng hãy đi (Xem công án 54)

Đến tay không, đi tay không. Có một vật rõ ràng không lệ thuộc vào sanh tử. Ai sống? Ai chết? Sống và chết như mây nổi. nếu người bỏ được đám mây trong tâm người thì khuôn mặt xưa nay xuất hiện rõ ràng trước mặt người. Đêm có tối, ngày có rạng.

54- Nơi mát mẻ (Xem công án 981)

Lời của Động Sơn rất mạnh. Ông hiểu tình hình và hành động. Nóng và lạnh ở bên trong hay bên ngoài. Nếu người tìm thấy câu trả lời đúng, người đạt được khuôn mặt xưa nay của Động Sơn.

55- Ta có thể đánh trống (Xem công án 40)

Bỏ xuống tất cả những lời nói và suy tư. Nếu người kiểm soát, sự kiểm soát này sẽ giết người. Người có nghe tiếng trống của Đầu Tử không? Nặng bao nhiêu cân? Nếu người biết người đã là thầy của Phật.

56- Cầu đá Triệu Châu (Xem công án 74)

Phi cơ bay trên trời phải có mục tiêu, xe lái trên đường phải có chỗ đến. Chó, mèo chạy nhảy tốt hơn là phi cơ và xe hơi.

57- Cây gậy hóa rồng (Xem công án 78)

Lời Vân Môn là một sai lầm lớn. Lưỡi câu của ông mắc trong chính mồm ông. Ai gỡ cái lưỡi câu này? Chỉ có ai trả lời được 3 câu hỏi mới gỡ được. (3 câu hỏi của Sùng Sơn:

1- Làm sao người biến cây gậy thành rồng?

2- Con rồng này làm sao nuốt mọi vật?

3- Nếu nó nuốt tất cả, làm sao người thấy vạn vật?

58- Vòng tròn của Nam Tuyên (Xem công án 142)

Nam Tuyên trở thành điên như núi Tu Di. Ông muốn bắt một con cá to, nhưng không làm được. Quy Tông và Ma Cốc hiểu tâm ông nhưng ông không hiểu tâm họ. Họ đi đâu? Đông, Tây, Nam, Bắc?

59- Thùng cơm của Kim Ngưu (Xem công án 156)

Nếu người rảnh, đi coi chớp bóng, nếu người mệt đi khiêu vũ. Nếu người không có gì để làm, lễ Phật rồi Phật sẽ mỉm cười với người.

60- Bánh Hồ (Xem công án 160)

Vân Môn nói bánh Hồ nhưng sao chỉ có bánh? Nếu người có kẹo, mì, coca hãy đưa cho Vân Môn rồi ông ta sẽ ấn chứng cho người.

61- Mọi âm thanh đều là Phật thanh (Xem công án 129)

Vốn không có ngôn ngữ, văn tự. Đã sai lầm rồi, ai mà sửa lại được? Nếu người muốn hiểu hãy đi hỏi 1 đóa hoa hay 1 cái cây. Chúng sẽ cho người câu trả lời đúng.

62- Trẻ sơ sinh (Xem công án 161)

Khi trẻ khóc, mẹ cho bú. Triệu Châu thích bóng, nhưng quả bóng đã giết ông. Bỏ cả xuống, nhìn rõ, nghe rõ. Liễu lục, hoa hồng.

63- Tiếng cọp của Đồng Phong (Xem công án 187)

Chó đuổi theo xương; cọp nhai người. Vô tâm tất cả thuộc về người, hữu tâm người mất tất cả. nếu người bị lạnh, dùng thuốc cảm. Nếu người bị sốt dùng thuốc giải nhiệt.

64- Cửa kho (Xem công án 186)

Lục tổ nói vốn không một vật. Vân Môn nói mọi người tự có ánh sáng. Hai câu nói này là đồng hay dị? Mọi người đều có 2 mắt, một mồm.

65- Thể dụng của Bát Nhã (Xem công án 123)

Chân lý không có ngôn ngữ, văn tự. Pháp thật không có danh tướng. bát Nhã từ đâu ra? Dụng của nó là gì? Chỉ làm. Khi mệt thì ngủ, khi đói thì ăn.

66- Ba chuyển ngữ của Triệu Châu (Xem công án 164)

Lục tổ nói: “Vốn không một vật”, kinh nói chúng sanh đều có Phật tánh. Ai làm ra Phật? Ai đúng? Nếu người có Phật tánh Phật sẽ giết người. Nếu người không có Phật tánh, Phật cũng sẽ giết người. Người phải làm sao? Uống trà đi!

---o0o---

1587. Núi này không có đường vào

Động Sơn Lương Giới khi đi hành cước, lạc đường, ngẫu nhiên tới chỗ ẩn cư của Long Sơn hòa thượng. Động Sơn vái chào. Long Sơn hỏi:

- Núi này không có đường, người làm sao vào?
- Chuyện không có đường tạm gác lại, hòa thượng làm sao vào?
- Ta không biết mây nước.
- Hòa thượng ở núi này bao lâu?

- Không biết.
- Vì sao không biết?



- Ta không vì trời, người mà đến.

(Thiền thú 60)

Núi này chỉ Phật tánh. Phật tánh không có phương pháp nào để vào, vì vậy gọi là cửa không cửa. Thiên hạ không có một kỹ xảo nào bảo đảm học nhân nhất định thấy Phật tánh, chỉ nương vào tu hành vị tất sẽ chứng ngộ. càng nỗ lực tu hành cầu khai ngộ thì khai ngộ lại càng xa. Động Sơn hỏi hòa thượng làm sao vào? Long Sơn đáp ngay đi ta còn không biết thì làm gì còn vấn đề vào hay không vào. Hòa thượng hay núi ở đây trước là hỏi Phật tánh và vô minh cái nào có trước. Long Sơn đáp không biết là phủ quyết vấn đề trong không sinh hữu. Thời gian là quan niệm của người phàm chúng ta. Đối với Phật tánh, thời gian không tồn tại. Cũ, mới, thường tồn, biến đổi . . . đều là những khái niệm tương đối. Lấy khái niệm tương đối để mô tả tuyệt đối là chuyện hoang đường.

---o0o---

Bộ tranh chăn trâu

Từ thế kỷ 12, xuất hiện 2 bộ tranh chăn trâu: 1 của Phở Minh thiền sư, 1 của Quách Am sư viễn. Bộ tranh và các bài tụng sau đây là của Quách Am sư viễn.

---o0o---

1588. *Tìm trâu*



茫茫撥草去追尋

Mang mang bạt thảo khứ truy tầm

水闊山遙路更深

Thủy khoát sơn diêu lộ cánh thâm

力盡神疲無所覓

Lực tận thần bì vô sở mịch

但聞楓樹晚蟬吟

Đản văn phong thụ vãn thiên ngâm

Vạch cỏ mênh mang mong tìm lỏi

Non xa, sông rộng, đường thêm sâu

Rặng phong ve chiều kêu rộn rã

Sức cùng, lực tận, thấy gì đâu?

Tranh vẽ người chẵn đứng ở nơi hoang dã, tay cầm sợi dây thừng, xem bộ bôn chồn, do dự không biết đi về hướng nào để tìm trâu, là tài sản mà ông rất tự hào, đã chạy mất. Người chẵn là người tu, cảm thấy mình đánh mất bản tánh chân thật, bất biến do đó có khát vọng tìm về, chỉ có thể tâm mới an định. Đó là giai đoạn người tu không biết đi theo đường nào. Có người tin tưởng mình tìm được. Có người nửa tin, nửa ngờ cho nên tìm được một lúc lại ngừng, ngừng một lúc lại tìm.

---o0o---

1589. Thấy dấu



水邊林下跡偏多

Thủy biên lâm hạ tích thiên đa

芳草離披見也麼

Phương thảo ly phi kiến dã ma?

縱是深山更深處

Túng thị thâm sơn cánh thâm xứ

遼天鼻孔怎藏他

Liêu thiên ty không chắm tàng tha

Mé nước, bờ rừng nhiều vết dẫm

Cỏ thơm tan tác thấy không nào?

Trong khoảng non cao và vực thẳm

Mũi hếch lên trời, dấu được sao?

Tranh vẽ người chẵn tìm thấy vết chân, nhưng chưa thấy trâu. Có vết chân đi về phía Đông, có vết chân đi về phía Tây, có vết chân đi được một quãng thì biến mất, có vết chân đi về Đông rồi lại vòng qua Tây. Nhìn những dấu chân này người chẵn biết được trâu quanh quần đâu đây, nhưng đi đâu để tìm thì là cả một vấn đề.

Đây là giai đoạn người tu tìm được thầy, hoặc đọc được một bộ kinh Phật đề cập đến việc tu hành. Ông tin tưởng Đức Phật và chư Tổ đã từng thể nghiệm Phật tánh và lưu lại những lời giáo huấn, và ông biết họ cũng như ông chỉ là một người thường, do đó ông nghĩ ông cũng có thể làm được. Nhưng ông vẫn chưa biết làm cách nào, và cách nào là tốt nhất.

---o0o---

1590. Thấy trâu



黃鶯枝上一聲聲

Hoàng oanh chi thượng nhất thanh thanh

日暖風和岸柳青

Nhật noãn phong hòa ngạn liễu thanh

只此更無回避處

Chỉ thử cánh vô hồi tỵ xứ

森森頭角畫難成

Sâm sâm đầu giác họa nan thành

Trên cảnh Hoàng oanh hót lãnh lót

Nắng ấm, gió hòa, bờ liễu xanh.

Chỉ là không còn nơi trốn nữa

Rừng rậm, đầu sừng khó vẽ thành.

Tranh vẽ người chăn sau một khoảng thời gian tìm kiếm, đã thấy sau một thân cây lớn, cái đuôi trâu thò ra. Ông cao hứng lắm mặc dù lúc đó ông vẫn chưa nắm được trâu. Sự thực thì ông cũng chưa nhìn rõ mặt trâu.

Đây là giai đoạn người tu thấy được bản tánh.

---o0o---

1591. Được trâu



竭盡精神獲得渠

Kiệt tận tinh thần hoạch đắc cừ

心強力壯卒難除

Tâm cường lực tráng tốt nan trừ

有時纔到高原上

Hữu thời tài đáo cao nguyên thượng

又入煙雲深處居

Hựu nhập yên vân thâm xứ cư

Đem hết tinh thần mới bắt được

Tâm cường lực tráng khó trừ ghê

Cao nguyên có lúc vừa lên tới

Lại tìm vào chỗ khói mây về.

Tranh vẽ người chăn đã dùng dây thừng xỏ mũi trâu. Hiện tại trâu đã ở trong tay người chăn. Nhưng trâu hãy còn đã tánh muốn sút thừng để chạy ra ven đường ăn cỏ, do đó người chăn phải dùng roi để điều phục nó.

Đây là giai đoạn người tu đã tự chứng ngộ toàn thể tự tánh, nhưng phiền não, tập khí hãy còn trong tâm. Khi hành giả gặp một chuyện kích thích phiền não sẽ nổi dậy. Hành giả phải nỗ lực tu hành, giữ giới cho nghiêm (roi, dây thừng).

---o0o---

1592. Chăn trâu



鞭索時時不離身

Tiên sách thời thời bất ly thân

恐伊縱步入埃塵

Khủng y túng bộ nhập ai trần

相將牧底純和也

Tương tương mục đắc thuần hoà dã

鞭鎖無拘自逐人

Tiên tỏa vô câu tự trục nhân

Roi thừng mỗi lúc chẳng lia thân

Chỉ sợ chân kia lấm bụi trần

Cùng nhau chẵn được thuận hòa vậy

Không roi mà cũng theo chủ nhân.

Tranh vẽ người chẵn, một tay nhẹ nắm dây thừng, một tay cầm roi, có lúc đi trước, có lúc đi bên cạnh trâu. Một lúc nào đó trâu có thể muốn ngừng lại bên đường để gặm cỏ non, nên người chẵn phải cảnh giác. Trâu đã ngoan ngoãn nghe lời nên người chẵn không phải đánh đập mạnh bạo nữa. Nhìn bề ngoài người chẵn và trâu không tốn nhiều sức lực.

Đây là giai đoạn người tu bồi dưỡng định lực. Nếu vào sâu được định cảnh thì có thể búng hết gốc rễ của phiền não và tập khí.

---o0o---

1593. Cưỡi trâu về nhà



騎牛拖邏欲還家

Kỵ ngưu đà lê dục hoàn gia

羌笛聲聲送晚霞

Khương địch thanh thanh tổng văn hà

一拍一歌無限意

Nhất phách nhất ca vô hạn ý

知音何必鼓唇牙

Tri âm hà tất cổ thần nha.

Cưỡi trâu chậm chậm trở về nhà

Khương địch vi vu tiền chiều tà

Bao ý hàm trong ca và phách

Tri âm hà tất hé môi ra.

Tranh vẽ người chẵn tự tại cưỡi trên lưng trâu, tuy thùng còn sỏ mũi, và roi thì người chẵn gài trên lưng, nhưng vốn không xử dụng vì trâu đã hoàn toàn thuần thục, đã biết tự đi về nhà.

Đây là giai đoạn, 6 thức của người tu đã thanh tịnh, mọi phiền não đã hết. Khi tiếp xúc với ngoại cảnh, không bị ngoại cảnh làm phát khởi phiền não. Lúc đó thân, tâm, và thế giới hỗn nhiên hòa thành một thể, là thế giới của Phật.

---o0o---

1594. Quên trâu còn người



騎牛已得到家山

Kỵ ngưu dĩ đắc đáo gia sơn

牛也空兮人也閒

Ngưu dã không hề nhân dã nhàn

紅日三竿猶作夢

Hồng nhật tam can do tác mộng

鞭繩空頓草堂閒

Tiên thẳng không độn thảo đường gian.

Cưỡi trâu đã về tới núi nhà

Trâu đã không rồi, người cũng nhàn

Nắng đã ba sào, còn dẹt mộng

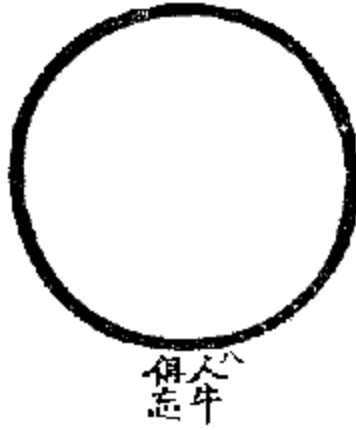
Roi, thừng vút ở xó nhà gianh.

Tranh chỉ vẽ người chăn, trâu thì đang ngủ, nhưng ngủ ở đâu thì không biết. Bức này và bức thứ nhất giống nhau ở chỗ chỉ vẽ người chăn, không vẽ trâu; nhưng khác ở chỗ ở đây người chăn ngồi ở nhà, không lo nghĩ gì cả.

Đây là giai đoạn người tu đã hết phiền não, không phải tìm cách đối phó với phiền não và mong cầu khai ngộ.

---o0o---

1595. Người trâu đều quên



鞭索人牛盡屬空

Tiên sách nhân ngưu tận thuộc không

碧天遼闊信難通

Bích thiên liêu quách tín nan thông

紅爐燄上爭容雪

Hồng lô diễm thượng tranh dung tuyết

到此方能合祖宗

Đáo thử phương năng hợp tổ tông

Roi, thừng, người, trâu tất cả không

Trời xanh xa rộng khó tin thông

Ngọn lửa lò hồng tan hết tuyết

Tới đây mới thật hợp tổ tông.

Tranh vẽ một vòng tròn, người chẵn và trâu đều không thấy tung tích. Ngoài vòng tròn trống không ra, không có một vật nào cả.

Người chẵn chỉ người tu, trâu chỉ tâm, ở đây người và tự tánh hợp nhất; do đó người chẵn và trâu đều biến mất.

---o0o---

1596. Trở lại nguồn cội



返本還源已費功

Phản bản hoàn nguyên dĩ phí công

爭如直下若盲聾

Tranh như trực hạ nhược manh lung

庵中不見庵前物

Am trung bất kiến am tiền vật

水自茫茫花自紅

Thủy tự mang mang hoa tự hồng.

Trở về nguồn cội đã phí công

Mất mù, tai điếc nghe như không

Trong am chẳng thấy vật phía trước

Hoa hồng, nước vẫn chảy mênh mông.

Tranh vẽ núi xanh, nước biếc, tạp trúc, mai vàng. Đó là từ định cảnh phản chiếu sinh hoạt hiện thật. Bất kể gặp cảnh gì đều y khuôn mặt xưa nay mà coi sự vật, không khởi phiền não.

---o0o---

1597. *Thông tay vào chợ*



露胸跣足入塵來

Lộ hung tiển túc nhập triền lai

抹土塗灰滿腮

Mạt thổ đồ hôi tiêu mãn tai

不用神仙真祕訣

Bất dụng thần tiên chân bí quyết

直教枯木放花開

Trực giao khô mộc phóng hoa khai.

Rũ bụi than như cười rạng rỡ

Ngực trần, chân đất vào chợ đông

Từ cây khô chết hoa bỗng nở

Bí quyết thần tiên cũng chẳng dùng.

Tranh vẽ 1 vị hòa thượng tiêu sái, 1 tay cầm túi vải, 1 tay giơ ra, bố thí cho một người ăn mày nghèo khổ.

Tranh biểu thị người khai ngộ với lòng từ bi xử dụng những phương tiện thiện xảo cứu độ chúng sanh.

(Ngu dịch ẩn tích)

---o0o---

1598. Ông tăng vô sự

Đời Minh, có một ông tăng không thuộc vào một chùa nào, không ở một nơi nào nhất định, vân du tứ xứ. Một hôm ông đi ngang một ngôi chùa thấy tượng của 4 vị Thiên vương rất trang nghiêm, ông nghĩ bụng “Đây thật là chỗ tốt để nghỉ ngơi!” Ông bèn nằm ngay xuống chân tượng mà ngủ. Một ông quan đi qua trông thấy, nổi giận:

- Hòa thượng là ai? Dám lười biếng nằm đây mà ngủ?

- Lão nạp là một ông tăng không có việc làm.

- Cái gì? ngôi thiền, tụng kinh, lễ Phật làm pháp sự là việc làm của chư tăng sao thầy dám nói là không có việc làm?

- Những chuyện đó đối với ta vô can, ta đâu cần phải làm những chuyện này!

(Ngu dịch ẩn tích)

Nghe lời nói này ông quan từ phần nô trở thành lúng túng. Sau đó, ông ý thức được rằng ông tăng này không phải là một ông tăng thường mà là một người tu hành chân chánh, một ông tăng không có việc làm.

---o0o---

1599. Thiện ác như mây nổi

Một ông tăng hỏi Phá Táo Đọa:

- Thế nào là người thiện?
- Thân mặc áo giáp, tay cầm giáo dài đi giết người.
- Thế nào là người ác?
- Tu thiền, nhập định.
- Trình độ con kém cõi, xin thầy chỉ thẳng.
- Người hỏi ta thế nào là ác, ta bảo ác không từ thiện đến, người hỏi ta thế nào là thiện ta bảo người thiện không từ ác đến.

Ngưng lại hồi lâu, lại hỏi:

- Người hiểu không?
- Hiểu.
- Ác nhân không có thiện niệm, thiện nhân không có ác niệm; cho nên nói thiện, ác như mây nổi, không có chỗ sinh diệt.

Ông tăng ngay đó đại ngộ.

(Thiền thú 60)

Thiền sư thích hỏi Đông đáp Tây, hỏi Tây đáp Đông, mục đích là đảo ngược tư duy khiến người nghe xa lìa sự phân tích của lý trí, trực tiếp thấy suốt chân tướng của sự vật. Tư duy, lý trí là công cụ hoàn hảo để chia chẻ chân lý thành những mảnh vụn, khiến người ta dùng những khái niệm trừu tượng này mà kiến tạo nên một thế giới ảo tưởng. Con người khó chấp nhận sự thực này: chính dùng lý trí để giải quyết những vấn nạn là nguyên tố khiến con người không khai ngộ được. Trong quan niệm thông thường giết người là ác, tu thiền là thiện. Thiền sư nói ngược lại là cảnh giác có phân biệt thì không thể khai ngộ được, càng phân biệt thì chấp trước càng sâu nặng.

1600. Giơ nắm đấm lên

Khâm sơn giơ nắm đấm lên bảo đại chúng:

- Nếu nắm đấm mở ra thì bàn tay có các ngón tay dài, ngắn sai biệt, nay là nắm đấm thì không có dài ngắn. các người nói Khâm sơn có thương lượng hay không thương lượng.

Một ông tăng lại gần Khâm sơn giơ nắm đấm lên. Khâm sơn nói:

- Như vậy, người chỉ là một gã câm.

(Công án thiền cơ)

Khâm Sơn giơ nắm đấm chỉ không tướng của bản thể giới, nhiếp thọ chư căn, quy nhập thể tánh không. Khi thiền sư nói “Khi nắm đấm xòe ra thành bàn tay, thì các ngón tay dài ngắn khác nhau, vậy Khâm Sơn thương lượng hay không thương lượng?”

Bàn tay có nhiều ngón tay dài ngắn khác nhau là chỉ hiện tượng giới vì có sai biệt dài ngắn (mở rộng ra : đẹp xấu, tươi khô, thành bại . . .) Nay tâm tánh vào không, bản tánh nhất như không có dài ngắn.

Như vậy là Khâm Sơn chỉ cho đại chúng Thể (nắm đấm) và dụng (bàn tay) là một. Khi ông tăng lại gần Khâm Sơn giơ nắm đấm lên là ông trụ ở không. Khâm sơn bảo ông: người chỉ là một gã câm là hàm 2 ý:

1- Ông tăng thấy Khâm Sơn giơ nắm đấm lên cũng bắt chước giơ nắm đấm lên là thấy cảnh sanh tâm nên bị mắc.

2- Nếu quả thật ông tăng ngộ được không, chứng được thánh cảnh, thì cũng không được trụ tâm ở đó, vì đó chưa phải là cứu cánh, phải quay lại hiện tượng giới để chứng ngộ không hữu bất nhị.

---o0o---

1601. Pháp thân có thọ khổ không?

Một lần Trường Khánh thượng đường, một ông tăng hỏi:

- Pháp thân còn thọ khổ không?

- Địa ngục há là thiên đường sao?

- Như vậy là có thọ khổ?

- Có tội gì chứ?

(Công án thiền có)

Khổ, lạc thuộc về ngũ uẩn. Pháp thân là không tướng, thanh tịnh làm sao có giác tri khổ mà thọ khổ? Ông tăng vì chưa khai ngộ pháp thân, không biết pháp thân là thế nào, có thể và không có thể làm gì. Nếu ông đã biết thể dụng của pháp thân thì mới có khả năng luận thuyết về hành tướng và công năng của pháp thân. Thiền sư không trực tiếp trả lời, nhưng những lạc thú ở thiên đường lại có liên quan đến đau khổ ở địa ngục sao? Trong quá trình tu thiền, nhị thiền lia khổ lạc, tam thiền sinh định lạc, tứ thiền chứng nhất tánh cảnh không lạc, khổ. Đối với pháp thân thì địa ngục và thiên đường không sai biệt, không khổ, không vui. Ông tăng nói như vậy là có thọ khổ: rõ ràng ông là thuộc hàng sơ cơ, lại không chịu chăm chỉ tọa thiền để từ thành tựu sắc thân mà tiến đến những vấn đề hình nhi thượng. Lời của thiền sư có nghĩa là pháp thân có tội lỗi gì mà phải thọ khổ? Dù chúng sanh có thọ khổ, thọ lạc, pháp thân vẫn khách quan quan sát, nó vốn không thọ một bụi trần, nói gì đến khổ, lạc. Người bị nghiệp lực lôi cuốn. Pháp thân không sai lầm, không thấy khổ.

---o0o---

1602. Bài kệ của Ngũ tổ Pháp Diễn

山前一片閒田地

Sơn tiền nhất phiến nhàn điền địa

叉手叮嚀問祖翁

Thoa thủ đình ninh vấn tổ ông

幾度賣來還自買

Cơ độ mai lai hoàn tự mãi

為憐松竹引清風

Vị lân từng trúc dẫn thanh phong

Trước núi, một mảnh ruộng bỏ không

Khoanh tay tha thiết hỏi Tổ ông

Mấy lần bán đi rồi mua lại?

Vì thương gió mát luôn rặng thông?

(Tổ đình kiền chùy)

Pháp Diễn đến tham học Bạch Vân, bị Bạch Vân nạt, do đó mà ngộ, bèn làm bài kệ trên.

---o0o---

1603. Niệm Phật

Có người nói:

Như con nít suốt ngày gọi mẹ: mẹ ơi! Mẹ à! Bà mẹ không thấy phiền sao? Cũng vậy cả ngày niệm A Di Đà Phật! A Di Đà Phật! A Di Đà Phật lại chẳng phiền sao?

(Phật pháp tu chứng tâm yếu)

Người nói câu này tưởng như rất thông minh, rất hiểu đạo lý, kỳ thực đây không phải là thông minh thật, còn là vọng tưởng. Thứ nhất ông không biết rằng Phật và phàm phu bất đồng, Phật là vô tâm tương ứng làm gì có phiền não? Thứ nhì ông không biết rõ niệm Phật. Niệm Phật không phải là kêu réo A Di Đà Phật mà là dùng Phật hiệu để tẩy tâm, cách diện miên mật chuyển đi vọng niệm khiến tâm không tĩnh. Tâm là thổ, thổ là tâm. Tâm tĩnh tức Phật thổ tĩnh. Càng lâu càng thâm, tất được cực lạc tĩnh thổ, tự thấy A Di Đà Phật. Người nói câu này không hiểu đạo lý cứ như các lão ông, lão bà một lòng niệm Phật tốt hơn.

---o0o---

1604. Nguyệt Thượng Nữ

Tôn giả Xá Lợi Phất vào thành, từ xa thấy Nguyệt Thượng Nữ ra thành. Xá Lợi Phất nghĩ thầm không biết vị đại tử này có thấy Phật không? đã đắc nhãn hay chưa? Ta hãy đi hỏi xem, bèn lại gần hỏi:

- Đại tử đi đâu?
- Như Xá Lợi Phất vậy .
- Ta vừa muốn vào thành, đại tử vừa ra thành, làm sao nói giống nhau?
- Các đệ tử của Phật trú ở đâu?
- Ở đại Niết Bàn.
- Các đệ tử của Phật đều trụ ở Đại Niết Bàn, ta và Xá Lợi Phất cùng đi trú ở đó.

(Chỉ Nguyệt lục)

Nguyệt Thượng Nữ là con gái của cư sĩ Duy Ma Cật, theo Phật học pháp. Nhẫn: thọ hại mà không oán hận, có thể nhận biết chân như.

---o0o---

1605. Ngũ Thông

Tiên Ngũ Thông hỏi Phật:

- Con có ngũ thông, Phật có lục thông, một thông ấy là gì?

Phật hỏi:

- Ngũ Thông!
- Dạ!
- Đó là nhất thông người vừa hỏi ta.

(Chỉ nguyệt lục)

Lục thông là sáu thần thông mà Phật, Bồ tát do tu thiền định mà có. Đó là thần túc thông, thiên nhãn thông, thiên nhĩ thông, tha tâm thông, túc mạng thông. Đó là ngũ thông, thêm một thông nữa là lậu tận thông thì thành lục thông.

---o0o---

1606. Đỉnh núi không mây

Từ Minh thấy Khả Chân tới bèn hét:

- Bản sắc của người tu là biết thời tiết nhân duyên, hạ chưa xong người có việc gì gấp mà tới đây?

Khả Chân khóc thưa:

- Thiệu sư huynh đối với con rất tốt cho con biết con chưa thật ngộ do đó trở về xin sư phụ chỉ điểm.

Từ Minh không rườm rà hỏi luôn:

- Thế nào là đại ý Phật pháp?

- Đỉnh núi không mây vờn, lòng sóng bóng trăng rơi.

Từ Minh trợn mắt, uy vũ vạ phần thét mắng:

- Đầu người đã bạc trắng cả rồi, răng cũng rụng gần hết, còn kiến giải như vậy, người làm sao thoát vòng sinh tử?

Khả Chân khẩn khoản cầu Từ Minh chỉ thị .

- Được! Người hỏi ta đi!

- Thế nào là đại ý của Phật pháp?

Từ Minh hét to:

- Đỉnh núi không mây vờn, lòng sóng bóng trăng rơi!

Khả Chân không ngờ Từ Minh nhắc lại câu nói của mình, thâm tâm chấn động, khai ngộ ngay lúc đó.

(Thiền thú 60)

Văn chương của Khả Chân rất hay, câu đáp của ông rất thi vị. Nhưng dưới mắt Từ Minh thì đó chỉ là trí giải chưa phải là chứng ngộ thật nên mắng ông một trận làm cho ông bị giao động tín niệm; khiến ông bỏ tất cả xuồng, giống như một tờ giấy trắng. Việc mắng chửi này không phải là Từ Minh thiếu tu dưỡng, dễ nổi giận mà là thủ đoạn để bức bách khai ngộ. Từ Minh dùng phương pháp hét lớn để tăng thêm hiệu lực. Do đó Khả Chân mới thật chân chánh thâm kiến Từ Minh. Để cho đệ tử mình thâm cứ ngộ kiến đến trình độ nghiêm ngặt một giọt nước cũng không lọt, sau đó thiền sư mới khẳng định lại khiến đồ đệ trở thành long tượng của Thiền môn.

---o0o---

1607. Bính Đinh đồng tử đến xin lửa

(Xem chi tiết ở công án 1035)

Các nhà tâm lý học ngày nay nhận rằng đối với một sự việc nếu ấn tượng đầu tiên là xấu sau đó sự việc chuyển thành tốt, thì ấn tượng sau cùng lại càng tốt hơn. Sự khai ngộ của Huyền Tắc cũng vậy. Mới đầu, sự khẳng định ngộ kiến chưa được mạnh mẽ, bị phủ định rồi lại được tái khẳng định thì thiên quân vạn mã cũng không làm lay động được. Văn Ích thật ra chẳng làm gì cả, chỉ nhắc lại câu nói của Huyền Tắc. Phương thức này gọi là “gọi về mà không về” khiến đối phương từ phạm phu trở thành người khai ngộ. Đây là một kỹ xảo trong phương pháp giáo dục khiến người học khó quên.

(Thiền thú 60)

---o0o---

1608. Giáp Sơn và Phật Nhật

Giáp Sơn hỏi Phật Nhật:

- Lúc chưa tới Vân Cư, người ở đâu?
- Thiên Thai Quốc Thanh.
- Thiên Thai có sóng xanh vỗ âm âm, người từ xa lại, ý tứ thế nào?
- Sống lâu trong hang hốc chẳng treo tùng la.

- Là xuân ý, thu ý?

Phật Nhật im lặng hồi lâu không đáp, Giáp Sơn phê bình:

- Người chỉ là gã chèo thuyền không phải là khách đi chơi hồ.

(Thiền thất dữ công án đích áo bí)

Câu người từ đâu tới bắt tất phải hỏi, tuy nhiên đó là Giáp Sơn giảng bầy ra cho Phật Nhật đâm đầu vào. Phật Nhật cũng là tác gia nên đáp ở Thiên Thai Quốc Thanh. Hai người đều giả vờ nên Giáp Sơn lại hỏi Thiên Thai có sóng xanh vỗ ầm ầm, ý người thế nào? Rõ ràng là không có gì để nói, nói nhiều có ích gì? Thiên Thai là chỗ tốt đẹp, Phật tánh tự đồng xuất hà tất tới đây làm gì? Nơi đây chim không đẻ trứng, cỏ chẳng mọc. Không biết người tới đây tâm ý thế nào?

Lúc đó Phật Nhật nói một câu thừa thãi:

- Sống lâu trong hang hóc, chẳng theo tùng la.

Lúc đó đáng nhẽ Giáp Sơn đánh cho Phật Nhật 30 gậy và đuổi ra là xong chuyện nhưng Giáp Sơn từ bi nên bảo:

- Là xuân ý hay thu ý?

Đó là có xuân, hạ, thu, đông biết bao dây leo. Phật Nhật không trả lời được vì không hiểu Giáp Sơn tùy duyên mà ứng cho nên im lặng. Cái im lặng này tuy là chiếu nhưng vô tác dụng; tuy ở trong hang hóc nhưng không biết diệu dụng của tùng la. Do đó Giáp Sơn từ bi phê bình: Người chỉ là gã chèo thuyền chưa thể tiến vào bể tánh.

---o0o---

1609. Vốn đã giải thoát

(Xem công án 773)

Con người sống trong tưởng tượng của mình. Tưởng tượng có phiền não, có Phật pháp để tu, có giải thoát để cầu. Đó chỉ là tạo tác, là vô minh, là chấp trước. Ngưng tưởng tượng, xem rõ chân tướng thanh tịnh, vốn hoàn mỹ không thiếu sót gì; không cần phải tạo tác thêm gì nữa. Chúng sanh khác Phật ở chỗ Phật cái gì cũng không có, còn chúng sanh thì có quá nhiều.

Chúng sanh có nhiều vọng tưởng, nhiều dục vọng, nhiều quy phạm, nhiều tri thức, rất nhiều, rất nhiều. Khi Tăng Xán hỏi: “Ai trói ngươi?” Đạo Tín đáp: “Không ai trói”. Câu hỏi và câu đáp đều cao minh. Đoạn đối đáp trên có thể viết lại như sau:

- Xin thầy chỉ cho con pháp môn giải thoát.
- Ai trói ngươi khiến cho ngươi không được giải thoát?
- Chính là “ngã” (con)
- Cái “ngã” trói ngươi nay ở đâu?
- Con tìm không thấy cái “ngã” đó.
- Nếu không tìm thấy cái “ngã” đó thì còn bị nó trói sao?
- Không tìm thấy nên không bị cái “ngã” đó trói.
- Vậy ngươi đã được cởi trói rồi!

Đạo Tín ngay đó giác ngộ.

(Thiền thứ 60)

---o0o---

1610. Vô Vị Chân Nhân

(Xem công án 1030)

Vô Vị Chân Nhân là để mô tả tự tánh. Đừng quên, những gì mô tả chỉ là ngón tay trò mặt trăng. Tự tánh cũng chỉ là một từ miễn cưỡng mà dùng thôi. Vô Vị Chân Nhân là ngã chân chính, không có một vị trí nào, không thể xác định được nó ở một chỗ nào trong không gian, cũng không thể tu hành từng bước, từng bước mà lại gần nó. Cũng không thể dùng giác quan mà cảm nhận sự tồn tại của nó, cũng như dùng ngôn ngữ mà mô tả nó. Do đó, Lâm Tế dùng hình thức tỷ dụ nói Vô Vị Chân Nhân ở trên thân chúng sanh thường ra ra vào vào. Ông tăng hỏi Vô Vị Chân Nhân có dạng thức nào? Lâm Tế chỉ có cách giúp ông tăng tự thể nghiệm, chứ không thể dùng lời mà cho đáp án. Khi Lâm Tế tóm lấy ông tăng buộc ông nói, không phải là ông mong đợi ông tăng trả lời mà là bức bách ông tăng khiến cho ông ta thấy

không thể dùng lời nào để diễn tả mà thấy cái không thể thấy Vô Vị Chân Nhân. Bất hạnh là ông tăng mở miệng định nói thì Vô Vị Chân Nhân đã mất tiêu. Khi Lâm Tế nói Vô Vị Chân Nhân có phải là que cứt khô không là hàm ý nếu coi Vô Vị Chân Nhân là tâm ngẫu tượng, tâm linh hồn, tâm triết học huyền diệu thì chẳng thà vứt Vô Vị Chân Nhân vào thùng phân khiến khỏi làm hôi thối thế gian.

(Thiền thú 60)

---o0o---

1611. Tâm và Pháp đều quên

Một ông tăng hỏi Hoàng Thông:

- Tâm và pháp đều quên thì thế nào?
- Con ẻnh ương ba chân vác coi trên lưng.

(Công án Thiền cơ)

Tâm có thể giác tri đã diệt, pháp nương vào nhân duyên mà sanh cũng không sanh cảm tri. Đó là tâm và pháp đều quên; lúc đó tâm giác tri có thể tri và cũng có thể ly; có thể chiếu nhưng không trú ở cảnh, gọi là bất giác, là chân như vô vi. Đó là cảnh giới Bồ tát tùy thuận giác tánh, đã chứng được chân như không thể, đối với các pháp đều tự tại vô ngại. Hành giả chứng được không tam muội: thấy tất cả mọi cảnh đều không có thật. Câu trả lời của thiền sư chỉ hành giả ngộ chân không có thể chứng được chân thật giải thoát tri kiến, có thể thoát ra mọi nghiệp duyên cho nên đối với mọi pháp đều có thể hóa giải dễ dàng. Vì tâm không chiếu nên không có cảnh chiếu, do đó tự tại vô ngại. Hành giả đạt tâm pháp đều quên là thân thông lực của hành giả. Hành giả không coi tâm lực, năng lực nào là có, tâm có thể chiếu diệt nên không có cảnh chiếu. Tâm và pháp đều quên: tự tánh không khởi vọng tánh tương ứng, các ngoại duyên không tạo thành cảnh.

---o0o---

1612. Thấy tánh thành Phật

Kế Tông là một ông tăng ở Hoa Nghiêm Viện hỏi Vân Cư Trí thiền sư:

- Thấy tánh thành Phật là nghĩa gì?

- Tánh thanh tịnh vốn trong trẻo, không lay động, không thuộc sạch bản, dài ngắn, thủ xả, thể tự thành thoi. Thấy rõ như thế là thấy tánh. Tánh tức là Phật, Phật tức là tánh, nên nói thấy tánh thành Phật.

- Tánh đã thanh tịnh, không thuộc hữu, vô, vì sao có thấy?

- Thấy cái không thấy.

- Nếu không có vật để thấy làm sao còn có thấy?

- Chỗ thấy cũng không .

- Như vậy khi thấy thì ai thấy?

- Không có người thấy.

- Cứu cánh lý này thế nào?

- Người biết không? Tất cả những gì gọi là có là do vọng tưởng mà có, cũng là nói bản tánh có thể y tha khởi tự tánh. Cái tự tánh đó, do đó có thể biến hiện, sản sanh cảnh biến hiện. Nếu người theo cái thấy mà sanh tình thì đọa vào vòng sanh tử. Người đã rõ, cả ngày trong trần cảnh, không khởi vọng tưởng đó là thấy tánh.

(Công án thiền cơ)

Qua đoạn đối thoại trên chúng ta thấy thiền sư đã chỉ cho ông tăng 3 điều:

1- Không có người thấy: chân tâm hiện lượng phản ánh ngoại trần mà sinh khởi tự tánh, pháp tướng. Pháp tướng này có thể không khởi vọng tâm chấp thủ, cảnh về cảnh, tâm về tâm, cho nên nói là không có người thấy.

2- Không có vật thấy: tánh vốn thanh tịnh, không có hình tướng, vậy làm gì có một vật gì để thấy.

3- Không có cái thấy: phàm phu thấy cảnh tâm khởi vọng niệm ưa, ghét. Người giác ngộ thấy cảnh biết đó là giả, tâm không khởi vọng niệm nên thấy mà như không thấy.

Nói cách khác: vốn không tự tánh làm gì có tánh để thấy, vốn tự tự nhiên làm gì có Phật để thành? Khi chưa thấy tánh muốn kiếm một tánh để thấy,

thấy tánh rồi thì thấy không có một vật nào để thấy, tất cả đều là không, làm gì có Phật để thành.

---o0o---

1613. Cùng Đại Thiên

Có ông tăng hỏi Thiệu Tu:

- Kiếp hỏa động nhiên đại thiên đều hoại, không biết cái đó có hoại không?
- Không hoại.
- Tại sao không hoại?
- Cùng đại thiên.

(Công án thiền cơ)

Ông tăng hỏi khi thế giới tới giai đoạn hoại diệt, từ tứ thiên thiên trở xuống đều hoại, lúc đó thể tánh của chúng ta có hoại không? Vấn đề này rất thú vị mặc dù còn lâu mới xảy ra, nhưng rất nhiều người tu vẫn lo trời sụp, đều muốn biết rõ ràng là thể tánh có bị hoại hay không? Thế gian là do 4 đại: đất, nước, gió, lửa hợp thành. Khi hoại thì hỏa, thủy, phong sinh tai biến, cuối cùng địa đại bị bại hoại.

Theo Trường A Hàm Kinh thì khi thế giới hoại, ở giai đoạn kiếp hỏa, lửa của thế gian làm sao thiêu hủy toàn thế giới? Đương nhiên không phải, lúc đó sẽ xuất hiện 7 mặt trời nhiệt lượng phát sinh tiêu diệt tất cả vật chất ở thế gian. Hành giả chứng được pháp thân có thể đi khắp thập phương thế giới, đương nhiên không bị kiếp hỏa của ta bà thế giới ảnh hưởng. Thể tánh vốn không tự tánh, đại thiên thế giới diệt, thể tánh trở về hư không giới. Đại thiên thế giới diệt rồi, lại có đại thiên thế giới tái sinh. Thể tánh cùng đại thiên thế giới đồng tại.

---o0o---

1614. Cứu cánh không cảnh

Nam Tuyên bảo một ông tăng:

- Đêm tới, gió mạnh.

- Đêm tới, gió mạnh.
- Thổi gãy một cành tùng trước cửa.
- Thổi gãy một cành tùng trước cửa.

Nam Tuyên lại gọi một ông tăng khác bảo:

- Đêm tới, gió mạnh.
- Là gió gì?
- Thổi gãy một cành tùng.
- Là cành tùng nào?

Nam Tuyên kết luận:

- Một đờc, một mắt.

(Công án thiền cơ)

Ông tăng thứ nhất luôn cảnh giác, nghe câu nói của thiền sư không động tâm, gặp cảnh ứng cảnh nhưng không chấp cảnh, thuận miệng nhắc lại câu nói của thiền sư. Thế tánh của hành giả vốn tự không tịch, hán đến hán hiện, hồ đến hồ hiện, đêm tới gió lạnh, đêm tới gió mạnh hiện, thiền sư lại nói “Thổi gãy một cành tùng trước cửa” là dụ ông tăng khởi vọng tưởng cảnh bị gãy là cành to hay nhỏ, có làm ai bị thương không v . v .

Nhưng ông tăng không mắc bẫy chỉ nhắc lại câu nói của thiền sư, ông đã lấy cứu cánh không thể ứng vạn chủng duyên.

Ông tăng thứ hai, nghe thiền sư nói liền chấp vào cảnh, tâm sinh vọng tưởng phân biệt. Câu của thiền sư có nghĩa là ông tăng thứ nhất đã qua đờc cửa khảo nghiệm còn ông tăng thứ hai thì không.

---o0o---

1615. Phát tánh chân thật

Ấn Tông hỏi Lục tổ:

- Thế nào là Phật pháp bất nhị?

- Pháp sư giảng kinh Nát Bàn đã rõ Phật tánh, đó là Phật tánh bất nhị. Như cao quý Đức Vương bồ tát bạch Phật:

- Phạm 4 trọng tội, 5 nghịch tội, cho tới Diêm Đề có đoạn thiện căn, Phật tánh không?

Phật đáp:

- Thiện căn có 2: một là thường, hai là vô thường; Phật tánh phi thường, phi vô thường cho nên không đoạn, gọi là bất nhị. Phật tánh phi thiện, phi bất thiện nên gọi là bất nhị. Uân và giới phạm phu thấy là hai, trí giả liễu đạt thì thấy không hai. Tánh bất nhị là Phật tánh. Ân Tông nghe rồi chấp tay hoan hỷ.

(Công án thiền cơ)

Ân Tông là một vị cao tăng đời Đường, người tỉnh Giang Tô, tuy có gặp ngũ tổ Hoàng Nhân nhưng cũng không có thành tựu gì. Sau giảng kinh Nát Bàn ở Pháp Tánh Tự ở Quảng Châu, gặp được Lục tổ. Phật pháp bao gồm tất cả các pháp của thế gian (tà pháp, chánh pháp), các pháp thiền định thế gian, xuất thế gian, xuất xuất xuất thế gian, đều là Phật pháp. Tổng quát tất cả các pháp đều gọi là Phật pháp vậy, pháp nào mới chính là pháp bất nhị? Theo như lời giảng của Lục tổ thì Phật tánh chính là bất nhị pháp môn. Không có đối đãi, thường vô thường, vui khổ, ngã vô ngã, không bất không, hữu tướng vô tướng v . v .

Ân Tông nghe lời giảng tâm khai, ý giải sinh lòng hoan hỷ, chấp tay cung kính.

---o0o---

1616. Từ bi

Văn Thù đến thăm Duy Ma cật, hỏi:

- Tại sao cư sĩ bệnh?

- Vì chúng sanh bệnh nên tôi bệnh .

(Points of departure)

Đọc kinh Duy Ma Cật chúng ta biết đi thăm Duy Ma Cật không phải là một chuyện dễ dàng cho Văn Thù. Duy Ma Cật rất nghiêm khắc nên 12 người khác đã từ chối đi thăm ông. Đây không phải chỉ là vấn đề của Văn Thù mà là của cả chúng ta. Khi chúng ta từ chối không làm một việc mà chúng ta không thích, chúng ta sẽ không tiến bộ. Thật dễ dàng cho chúng ta khi chúng ta đi thăm một người không quá phức tạp hay một người mà khi gặp khiến chúng ta thoải mái. Nhưng chuyện này không giúp chúng ta tiến bộ. Vì vậy Văn Thù vâng lời Phật đi thăm Duy Ma Cật. Câu trả lời của Duy Ma Cật có ý nghĩa gì? Nhiều người nghĩ tôi khỏe mạnh, không bị cảm cúm. Dạ dày tôi rất tốt, không gì làm phiền tôi. Tôi không bệnh chút nào cả. Nhưng dưới cái nhìn của Phật Giáo thì có 2 loại bệnh: Một là vật lý và tâm thần, hai là tham, sân, si; ngộ nhận cái ngã cũng là bệnh. Do đó chúng ta đều bệnh. Duy Ma Cật biết Văn Thù cần phải hiểu cái bệnh này và rồi hiểu sự tử bi.

---o0o---

1617. Thầy của chư Phật

Một ông tăng hỏi Văn Cừ:

- Ai là thầy của chư Phật?

Văn Cừ hét lên và thêm:

- Tên xà nô này!

Ông tăng lay.

- Người hiểu sao?

Ông tăng hét lên và thêm:

- Lão viện chủ!

- Cơ bản ta chẳng hiểu.

Ông tăng quay một vòng rồi ra. Văn Cừ kêu lên:

- Gã ăn mày cứ bám sát bàn ăn.

(Zen and Zen classics)

Thầy của chư Phật là Phật tánh của chư Phật, chúng ta chỉ hiểu sự kiện này khi Phật tánh của chúng ta bảo cho chúng ta biết.

---o0o---

1618. Tìm ta

Giáp Sơn bảo một ông tăng:

- Hãy tìm ta trên đầu trăm cỏ, hãy nhận biết hoàng tử ở chốn chợ đông.

(Zen and Zen classics)

Đầu trăm cỏ chỉ hiện tượng thiên nhiên. Khi chúng ta thấy mặt trời mọc, lá rơi, cá bơi chúng ta sẽ hiểu lời Giáp Sơn nói. Hoàng tử chỉ ý nghĩa sâu xa chỉ tìm thấy ở thế giới hỗn loạn này chứ không phải ở cõi Phật.

---o0o---

1619. Phật và ma

Một hôm có ông tăng tên là Hàng Ma đến tham phỏng bác tông Thần Tú. Thần Tú hỏi:

- Người tên là Hàng Ma, nhưng ở đây không có Sơn tinh, Mộc quái, người biến thành ma sao?

- Có Phật, có ma.

- Nếu người là ma tất trú ở cảnh giới không thể nghĩ bàn.

- Là Phật tức không, làm gì còn có cảnh giới chứ?

- Người và Thiếu Hạo có duyên.

Hàng Ma vào núi Thiên Hạo, học tăng các nơi vân tập lại đó tham học.

(Công án thiền cơ)

Câu đáp một của Hàng Ma có nghĩa là: mọi người tu đều có tâm ma phải khắc phục. Do vậy thường nói ma do tâm sanh, nếu tâm chánh thì không có cảnh ma. Một niệm tâm giác là Phật, một niệm tâm mê là ma.

Câu đáp 2: tự tánh là không, làm gì có cảnh giới nào để nói? Trước hết phải chứng ngộ Phật tánh, lúc đó há còn ngại ma cảnh? Con tuy có tâm nguyện đạt cảnh giới hàng ma nhưng dụng pháp là không, chỉ là tùy duyên mà có danh hiệu Hàng Ma.

Câu cuối của Thần Tú là dự tri Hàng Ma sẽ là đại sư độ chúng ở núi Thiếu Hạo.

---o0o---

1620. Kiếm không mũi

Một ông tăng hỏi Tào Sơn Bản Tịch:

- Thế nào là kiếm không mũi nhọn?
- Không thể rèn luyện thành.
- Dụng nó thế nào?
- Người gập đều mất mạng.
- Người không gập thì sao?
- Cũng rơi đầu.
- Người gập mất mạng đã đành, tại sao người không gập cũng rơi đầu?
- Người không biết thấy đạo là xong hết sao?
- Xong hết rồi sao?
- Lúc đó mới biết có loại kiếm này.

(Công án thiền cơ)

Ông tăng thường nghe người ta nói kiếm không mũi nhọn, không hiểu ý là sao, cũng không biết cảnh giới này ra sao nên đặt câu hỏi với Tào Sơn. Kiếm

không mũi nhọn là Phật kiếm. Kiếm này, thân kiếm không thể, mũi kiếm không tướng nên vô hình, vô tướng, có năng lực trừ khử tất cả mọi chướng ngại. Người được kiếm này có thể trừ khử được nghiệp chướng của mình (tự lợi), có thể tinh hóa những chướng ngại của người khác (lợi tha). Muốn có công năng này người ta phải đạt được chân không thực sự (trừ bỏ được ngã chấp, pháp chấp), nếu không tu mà nhập Phật tri kiến thì không thể chuyển nghiệp chướng của mình và của người.

---o0o---

1621. Đại cơ, đại dụng

Một hôm, Bách Trượng Hoài Hải huấn thị đồ đệ:

- Thiên giáo đại pháp không phải là chuyện nhỏ, ta lúc trước bị Mã đại sư hét một tiếng, tai bị điếc đến 3 ngày.

Hoàng Bá nghe sư phụ nói rồi thè lưỡi ra.

Bách Trượng hỏi:

- Người về sau không muốn kế thừa thiên pháp của Mã Tổ sao?

- Hôm nay sư phụ nêu lên công án này khiến chúng con thấy đại cơ, đại dụng của Mã Tổ, nhưng còn chưa hiểu rõ người, giả như kế thừa thiên pháp của người sợ rằng về sau không tiếp dẫn được người học.

- Như vậy! như vậy! Kiến giải hơn thầy mới có thể đảm đương sự truyền thọ đại pháp, chỗ này người hơn ta.

Hoàng Bá nghe rồi cung kính lạy tạ.

Về sau Quy Sơn hỏi Ngưỡng Sơn:

- Bách Trượng tái tham Mã Tổ, ý chỉ của 2 vị tôn túc này là sao?

- Chuyện này tỏ rõ đại cơ, đại dụng.

- Dưới trướng Mã Tổ xuất hiện 84 vị thiện tri thức, bao nhiêu người được đại cơ, bao nhiêu người được đại dụng?

- Bách Trọng được đại cơ, Hoàng Bá được đại dụng, còn lại là xương đạo sư.

(Tinh Vân thiên thoại)

Đại cơ, đại dụng của Thiên môn chủ yếu là chỉ thẳng bản tâm, kiến tánh thành Phật. Chúng ta trong sinh hoạt hàng ngày cần tự do, tự chủ, có thể viên mãn, vui vẻ, tinh thần và vật chất hợp nhấy, trong ngoài là một, theo Phật đạo mà không thành Phật, theo chúng sanh mà không nhập vào chúng sanh, chỉ nói khai ngộ, chỉ nói cơ dụng. Đó là thiên vậy.

---o0o---

1622. Bí quyết sử sự

Đời Đường, thiền sư Phong Can trú ở chùa Quốc Thanh núi Thiên Thai. Một hôm tản bộ trong rừng bỗng nghe có tiếng trẻ con khóc. Ông tìm tới nơi thì là một đứa nhỏ y phục lôi thôi, nhưng tướng mạo kỳ vĩ. Hỏi thăm những nhà quanh đó, không ai biết đứa nhỏ là con cái nhà nào. Phong Can bắt đắ dĩ phải mang đứa nhỏ về Quốc Thanh tự nuôi, chờ người đến nhận lãnh. Vì do Phong Can lượm về nên đặt tên là Xả Đắc. Xả Đắc ở Quốc Thanh Tự dần dần lớn lên, Phong Can cho ông lo việc nấu cơm. Xả Đắc làm quen nhiều đạo hữu, trong đó có một người nghèo khổ tên là Hàn Sơn. Hai người rất thân nhau, Xả Đắc thường dành cơm thừa cho vào ống trúc, trao cho Hàn Sơn mang về ăn. Một hôm Hàn Sơn hỏi xả Đắc:

- Nếu có người vô duyên, vô cơ bài báng ta, mắng chửi ta, cười cợt ta, khinh thị ta, lừa dối ta, ta phải làm sao mới đúng?

- Người hãy nhường nhịn họ, kệ họ, xa lánh họ, tôn kính họ.

- Trừ những cái đó ra, còn bí quyết nào nữa không?

- Bài kệ của Bồ tát Di Lặc nói:

老拙穿破襖

Lão chuyết xuyên phá áo

淡飯腹中飽

Đạm phạn phúc trung bão

補破好遮寒

Bổ phá hảo già hàn

萬事隨緣了

Vạn sự tùy duyên liễu

有人罵老拙

Hữu nhân mạ lão chuyết

老拙只說好

Lão chuyết chỉ thuyết hảo

有人打老拙

Hữu nhân đả lão chuyết

老拙自睡倒

Lão chuyết tự thụ đảo

梯擘在面上

Thê hoa tại diện thượng

隨他自乾了

Tùy tha tự can liễu

我也省力氣

Ngã dã tỉnh lực khí

他也無煩惱

Tha dã vô phiền não

這樣波羅蜜

Giá dạng ba la mật

便是妙中寶

Tiên thị diệu trung bảo

若知這消息

Nhược tri giá tiêu tức

何愁道不了

Hà sàu đạo bất liễu

人弱心不弱

Nhân nhược tâm bất nhược

人貧道不貧

Nhân bần đạo bất bần

一心要修行

Nhất tâm yêu tu hành

常在道中辦

Thường tại đạo trung biện.

Lão vụng mặc áo rách

Cơm không, bụng no rồi

Áo vá che trời rét

Vạn sự tùy duyên thôi

Có người mắng lão vụng

Lão vụng lại chỉ cười
Có người đánh lão vụng
Lão vụng nằm ngủ thôi.
Nước mắt rơi trên má
Mặc nó tự khô đi
Nếu ta nhường một chút
Người chẳng nhọc thị phi
Pháp Ba La Mật đó
Chính là báu trong châu
Nếu biết được tin tức
Thành đạo có bao lâu
Người yếu tâm chẳng yếu
Người nghèo Đạo chẳng nghèo
Tu hành nếu quyết chí
Thường tại đạo nghêu ngao.

Nếu hiểu được tinh thần của bài kệ này thì đó là bí quyết sử sự.

(Tinh Vân thiền thoại)

Đài Châu Mục Lữ Khâu Dẫn hỏi Phong Can: ở đâu có chân nhân bồ tát?
Phong Can bảo: Hàn Sơn, Xả đặc là 2 vị Bồ tát Văn Thù và Phổ Hiền hóa thân. Lữ Khâu Dẫn tới lễ bái, 2 người cười lớn bảo:

- Phong Can lăm chuyện, Di Đà chẳng biết.

Ý nói Phong Can là hóa thân của Phật Di Đà mà người đời chẳng biết. Nói rồi 2 người vào hang núi, không thấy nữa. Khâu Dẫn ghi chép những thi kệ

của 2 người trên vách núi, còn lưu truyền đến ngày nay. Hàn Sơn, Xả Đắc không bị thế sự trói buộc, siêu thoát, tự tại. Đó là bí quyết xử thế.

---o0o---

1623. Phàm và thánh

1- Đồi Đường, Lâm Tế nói:

- Nếu người còn yêu thánh, ghét phàm, thì người hãy còn chìm nổi trong bể sanh tử.

2- Kề Tông ở Hoa Nghiêm Viện hỏi Vân Cư:

- Chân lý tối căn bản là sao?

- Phàm và thánh đều chỉ là danh, nếu theo danh mà giải thì rơi vào sanh tử.

(Trung Quốc Thiền Tông)

Cái gọi là chân lý tối căn bản là “tánh” của kiến tánh thành Phật. Trong cái tánh thanh tịnh này không có phàm thánh; nếu nói có phàm thánh là mê vọng. Phàm và Thánh chẳng qua chỉ là tên gọi mà thôi, do vọng tưởng sanh ra phân biệt. Chúng ta khái niệm hóa sự vật, gán cho sự vật danh xưng và tin tưởng đó chính là thật. Nếu nhận cái danh xưng tạm thời đó mà sinh kiến giải phân biệt thì chỉ rơi vào biển khổ sinh diệt.

---o0o---

1624. Trí Tạng và Huệ Trung

Huệ Trung quốc sư hỏi Trí Tạng:

- Thầy người dạy người thế nào?

Trí Tạng từ Đông đi sang Tây rồi đứng lại.

- Chỉ là như vậy, còn có gì khác không?

Trí Tạng từ Tây đi sang Đông rồi đứng lại.

Huệ Trung xem cử động của Trí Tạng rồi lại hỏi:

- Đó là thiền pháp của Mã Tổ, còn của người thì sao?

- Con sớm đã trình hòa thượng rồi!

(Trung Quốc Thiền Tông)

Huệ Trung quảng bác kinh luận, học và hành kiêm bị, ông ghét thiền giả phương Nam coi nhẹ kinh luận. Trí Tạng đối câu hỏi của Huệ Trung dùng hành động trực tiếp trả lời.

Trí Tạng đối với các vị thiền giả kiệt xuất của Trường An không chút sợ sệt, thái độ lỗi lạc quang minh biểu thị hành động của thiền phương Nam.

---o0o---

1625. Tâm là Phật

Một hôm, Mã Tổ bảo đại chúng:

- Các người nên tin rằng tâm các người chính là tâm Phật. Đạt Ma từ Tây sang Trung Thổ chỉ là để truyền cái pháp nhất tâm này. Cái mà Đạt Ma khai thị chính là câu nói này ở kinh Lăng Già: Phật nói:

- Lấy tâm làm tông, lấy vô môn làm pháp môn.

(Trung Quốc Thiền Tông)

Thiền của Mã Tổ đặt căn bản ở đốn ngộ. Ông chủ trương người lãnh ngộ câu “Tâm là Phật” là Phật, người không ngộ câu này là chúng sanh. Do đó, ngoài chúng sanh không có Phật.

---o0o---

1626. Bài kệ của Bảo Tích

Đời Đường, Bàn Sơn Bảo Tích làm bài kệ sau:

心若無事

Tâm nhược vô sự

萬法不生

Vạn pháp bất sinh

意絕玄機

Ý tuyệt huyền cơ

織塵何立

Tiêm trần hà lập

Tâm nếu vô sự

Vạn pháp chẳng sanh

Huyền cơ hết ý

Sao có bụi trần

(Thiền ngộ không nhân tâm)

Nếu trong tâm không có phiền não, vô minh thì mọi sự việc đều tự nhiên chu biến, viên dung, nơi nơi đều thấy hoa xuân thơm đẹp.

---o0o---

1627. Đắm đương

Dược Sơn bảo Cao sa di:

- Người biết không, tâm người ta náo nhiệt như thành Trường An.
- Trong tâm con quốc thái dân an.
- Sự thể ngộ đó do người đọc kinh hay do người thỉnh ích mà có?
- Không do đọc kinh, cũng không do tham học.
- Có người không đọc kinh cũng không tham học vì sao không được nó?
- Không phải là không thể ngộ được mà là không chịu đắm đương.

(Thiền ngộ không nhân tâm)

Người chịu đảm đương dù gặp hoàn cảnh nào: tốt hay xấu, thuận hay nghịch, đều có thể từ định phát huệ mà giải quyết vấn đề. Người đó không oán trách, không đổ ky, trong tâm thường tự tại.

---o0o---

1628. Bài kệ của Phật Quốc Bạch thiên sư

山上山僧山下牛

Sơn thượng sơn tăng sơn hạ ngưu

披毛戴角混同流

Phi mao đai giác hỗn đồng lưu

普天成佛與成祖

Phổ thiên thành Phật dữ thành tổ

獨有滌山作水牛

Độc hữu Quy Sơn tác thủy ngưu.

Trên núi là tăng, dưới núi trâu

Đội sừng, da khoác khác gì đâu

Thiên hạ thành Phật thành tổ cả

Quy Sơn lại chỉ thích làm trâu.

(Thiên môn khai ngộ thi)

Bạch thiên sư ghi lại chuyện Quy Sơn muốn xuống núi làm trâu (Xem công án 1072)

---o0o---

1629. Nghiệp lực

Có ông tăng hỏi Phổ Sơn:

- Địa, thủy, hỏa, phong làm sao biến thành chấp hữu?
- Nước lặng không sóng, bọt nước là do gió tạo.
- Bọt trở về nước thì sao?
- Nước không vẫn đục, cá, rồng tha hồ bơi nhảy.

(Thiền ngộ dữ thực hiện)

Ở hiện tượng giới, hữu tình và vô tình đều do nghiệp lực sai khiến, nó khiến chúng ta tạo ra muôn vàn tạo tác.

---o0o---

1630. Một tiếng hét

Lâm Tế sau khi bảo Tam Thánh:

- Ai ngờ chánh pháp nhãn tạng của ta bị tiêu diệt ở trong tay con lừa mù này!

Nói xong đoạn tọa mà tịch. Huệ Nhiên thưa:

- Lão sư, bình thường có người đến tham phỏng thầy đều hét một tiếng lớn, tại sao chúng con lại không học được một tiếng hét lớn như thầy?

Lâm Tế mở mắt ra nói:

- Ta sẽ không để cho các người mô phỏng.

Nói rồi Lâm Tế liền nhập diệt.

(Tịnh Vân thiền thoại)

Thiền giả không thích mô phỏng. Hoàng Bá dùng gậy, Lâm Tế hét, Triệu Châu trà, Vân Môn bánh hồ, mỗi người tiếp đãi học nhân 1 cách riêng. Đó là gia phong của họ. Thiền giả phải trên đầu không mái ngói che. Dưới không tấc đất để chân. Tất cả đều phải tự mình sáng tạo.

---o0o---

QUYỀN CHUNG

1631. Quét lá vàng

Mùa thu tới rồi, lá vàng rụng nhiều. Một chú tiểu phụ trách quét sân chùa, mỗi sáng đều phải dậy sớm quét lá. Mỗi sáng chú đều phải quét sân rất lâu mới xong. Chú cho đây là một việc làm khổ sai, nên thường than thở. Một hôm, một vị thượng tọa bảo chú :

-Sao chú không rung cây cho lá rụng, hôm sau khỏi phải quét.

Chú tiểu vui mừng làm y lời, nghĩ bụng sáng mai được nghỉ một bữa khỏi phải dậy sớm để quét lá sân chùa.

Ngày hôm sau trở dậy, chú tiểu lại thấy sân chùa đầy lá vàng. Lúc đó, lão hòa thượng chạy lại bảo :

-Dù hôm nay chú dùng sức lay cây, ngày mai lá vẫn cứ rơi.

Chú tiểu nghe rồi, có chút tỉnh ngộ.

(Nhất Nhật Nhất Thiên)

Ở đời có nhiều chuyện không thể tính trước được. Chúng ta hãy sống trong hiện tại.

---o0o---

1632. Kho báu nhà mình

Đời Đường, Đại Châu Huệ Hải là một đệ tử nổi danh của Mã Tổ Đạo Nhất. Một hôm có người hỏi ông :

-Phật là thế nào ?

-Hãy nhìn trước mặt, chẳng phải Phật thì là ai ?

Người đó nhìn ra phía trước, chỉ thấy núi xanh chập chùng nào thấy Phật ở đâu ? Đại Châu thấy người ấy không hiểu, bèn kể lại chuyện khi mình đến gặp Mã Tổ. Mã Tổ hỏi :

-Ông từ đâu đến ?

-Con từ Việt Châu Đại Vân Tự tới.

-Ông đến đây làm gì ?

-Con đến cầu Phật pháp.

-Nơi đây tôi chả có gì cả, cầu Phật pháp cái gì ? Minh tự có kho báu không biết trân quý còn ra ngoài tìm kiếm gì nữa ?

-Không biết cái gì là kho báu nhà con ?

-Chính là người đứng trước mặt tôi đang hỏi pháp đó. Đó là kho báu nhà mình, có đủ tất cả không thiếu thứ gì, tự do xử dụng.

Đại Châu ngay đó đại ngộ.

(Nhất Nhật Nhất Thiên)

Lãnh ngộ tự tánh rồi thì biết tự thân mình ẩn tàng vô hạn châu báu.
(Xem thêm công án 235)

---o0o---

1633. Ngũ Tổ Hoảng Nhẫn

Ngũ tổ Hoảng Nhẫn trú ở Hoàng Mai Song Phong Sơn tự chúng giảng thiền. đệ tử có hơn 700 người. Nam thiền, bắc thiền đều là môn hạ. Có ông tăng hỏi :

-Người tu học sao không ở thành thị mà lánh cư ở sơn cốc ?

-Các cột trụ chống nhà đại sảnh đều là dùng các cây mọc ở nơi núi sâu rừng thẳm, chứ không mọc ở nơi thị thành. Xa loài người tránh được đao kiếm làm tổn thương, do đó lâu dần mới trở thành đại thụ. Do vậy có thể biết ở nơi núi sâu rừng thẳm, xa lìa trần thế ưu phiền có thể tu thân dưỡng tánh, bồi dưỡng đạo tâm khiến đại thụ khai hoa, thiền lâm kết quả.

(Nhất Nhật Nhất Thiên)

Hoàng Nhẫn chỉ ngồi thiền, không viết sách lập thuyết chỉ tùy tiện giảng thiền lý. Chúng ta khi học tập, nên giữ tâm bình thường, từng bước từng bước đạp thật trên đất.

---o0o---

1634. Sanh và tử

Có người hỏi một thiền sư về chuyện sanh tử, thiền sư hỏi ngược lại :

-Ông đã chết chưa ?

Người này ngạc nhiên không trả lời được, thiền sư tiếp :

-Muốn biết chuyện sanh tử, chỉ có mình tự thể ngộ.

(Nhất Nhật Nhất Thiên)

Kỳ thực chuyện sanh tử cứ để thuận theo tự nhiên, khi nào nó đến thì đến. Chúng ta nên trân quý hiện tại.

---o0o---

1635. Hương hoa cúc

Một hôm, một thiền sư đi chơi núi mang về một cây hoa cúc. Ông đem trồng ở sân thiền viện. Ba năm sau, cúc sinh sôi nảy nở thành vườn. Tới mùa thu, cả thiền viện đều thơm mùi hoa cúc. Dân chúng dưới núi đều nghĩ thấy mùi thơm này, do đó lên chùa thưởng ngoạn. Họ không ngừng khen ngợi :

-Thật thơm quá !

Họ năn nỉ thiền sư cho vài cây đem về trồng. Thiền sư vui vẻ đồng ý. Dòng người xin cây liên tục không dứt. Không lâu vườn cúc trống không. Các đệ tử nhìn vườn cúc thê lương than thở :

-Thật đáng tiếc ! Đang hương vị ngạt ngào thiền viện.

Thiền sư nghe được bảo :

-Nhu vậy càng tốt, 3 năm nữa thì toàn thôn đều ngát mùi hoa cúc.

(Nhất Nhật Nhất Thiên)

Việc tốt phải cùng hưởng với người. Nhìn thấy người hạnh phúc là hạnh phúc nhất của mình.

---o0o---

1636. Tâm không

Có một vị thiền tăng Ấn Độ tu đắc tha tâm thông. Ông đến thăm thiền sư Tô Tâm, cầu sư kiểm chứng. Tô Tâm tưởng đến một cảnh rồi hỏi :

-Tâm lão tăng hiện ở đâu ?

-Núi cao sừng sững. sông nhỏ nước chảy siết.

Thiền sư gạt đầu, lại chuyển tâm niệm vào thiền cảnh vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô thể gian tướng, vô động tĩnh tướng rồi hỏi :

-Tâm lão tăng hiện ở đâu ?

Thiền tăng cố hết sức nhưng không nhìn ra.

(Nhất Nhật Nhất Thiên)

Tô Tâm vào cảnh giới thiền định rồi, tâm không một vật, do đó không có vết tích gì khiến thiền tăng có thể nhìn thấy được. (Xem thêm công án 388).

---o0o---

1637. Chén nước trà phản chiếu cả càn khôn

Chương thiền sư, lúc còn là một vân thủy tăng từng đến tham học Đầu Tử, giữ chức Sài Đầu (coi việc củi nước). Một hôm gặp Đầu Tử. Đầu Tử đưa cho ông một chén trà để ủy lạo và hỏi :

-Ông thấy chén trà này thế nào ?

-Bao la vạn tượng đều nằm trong đây.

-Nếu hớp một ngụm cạn hết thì sao ?

Chương thiền sư hất chén trà đi, hỏi :

-Bao la vạn tượng giờ ở đâu ?

-Tiếc thay một chén trà !

-Chỉ là một chén trà sao ?

-Tuy chỉ là một chén trà, nhưng bao la vạn tượng đều nằm trong đó.

Chương thiền sư không đáp được.

(Nhất Nhật Nhất Thiên)

Một chén trà tuy nhỏ nhưng có thể phản chiếu cả càn khôn, tâm tuy vô tướng nhưng bao gồm vạn tượng. (Xem thêm công án 324)

---o0o---

1638. Dong khí của người ăn mày

Có một lần, một người ăn mày xin tiền một phú ông, lại còn nói trước là người quen. Phú ông nhìn kỹ thì nhận ra người ấy là Trương Tam Thiểu lúc trước là con nhà giàu có. Ông liền hỏi duyên cớ làm sao lại lâm vào cảnh này ? Người ăn mày cho biết vì một trận hỏa hoạn tất cả nhà cửa, tiền tài đều bị thiêu rụi thành tro. Để có tiền uống rượu ông đành đi ăn xin, hơn nữa uống rượu khiến ông ta có dong khí mà ăn xin. Phú ông nghe rồi thấy được sự ngu muội của con người. Chúng sanh vì tử sắc, tài khí mà bận rộn một đời. Ông bèn đi hỏi Huệ Khả. Huệ Khả cười cười bảo ông :

-Mặt trời mọc từ phương Tây chiếu vào cây sẽ không cho bóng.

(Nhất Nhật Nhất Thiên)

Đừng lo lắng về tương lai, hãy quý mến hiện tại. Ít đi một chút lo lắng phiền não, nhiều thêm một chút thiện lương và bao dung nhất định cuộc sống sẽ vui vẻ, hạnh phúc.

---o0o---

1639. Mặc áo, ăn cơm

Thiền sư Mục Châu lãnh ngộ thiền học rất sâu, nên có nhiều người đến tham học. Một hôm, có một người đến hỏi :

-Mỗi ngày đều phải mặc áo, ăn cơm, cảm thấy phiền quá, không biết thầy có cách gì chỉ cho con thoát khỏi phiền não này không ?

-Mặc áo, ăn cơm.

Người này không hiểu, trầm ngâm suy nghĩ. Mục Châu lại bảo :

-Nếu như ông hãy còn chưa hiểu thì hãy mặc áo, ăn cơm.

(Nhất Nhật Nhất Thiên)

Có nhiều người lo chuyện đời, cả ngày bận rộn không có lúc nào rảnh để hưởng thụ những nét đẹp của sinh hoạt trong đời sống. Họ nên quay về bản tâm, đối diện với sinh hoạt thì mặc áo, ăn cơm không còn là phiền não mà là trường dưỡng Phật tánh vậy. (Xem thêm công án 1131)

---o0o---

1640. Phật chính là mình

Một ông tăng hỏi Huệ Trung :

-Trâu, chó có Phật tánh không ?

-Có.

-Tại sao ?

-Vì là chúng sanh, chúng sanh đều có Phật tánh.

-Phật tánh là cái gì ? Có thể thấy, tưởng đến hoặc cảm giác được không?

-Chỉ có thể ngộ được.

(Nhất Nhật Nhất Thiên)

Phật là một loại trí tuệ Thanh Tịnh soi sáng tất cả mọi hành vi, chỉ có ngộ rồi mới biết được bản nguyên, nơi nơi đều không tịch.

---o0o---

1641. Cháo đã ngộ rồi

Long Nha là một thiền sư đọc nhiều sách vở, giỏi lý luận. Một hôm, một học tăng mới vào thiền viện được 2 ngày, trong bữa ăn sáng đã vội hỏi thiền sư :

-Con có vài câu hỏi xin thầy chỉ giáo : thứ nhất linh hồn của chúng ta có bị hủy diệt không? Thứ hai chúng ta có nhất định bị luân hồi không ? Thứ 3 nếu bị chuyển thế những ký ức của kiếp này có giữ được không? Thứ 4 . . .

Ông tăng còn đang định hỏi nữa thì thiền sư bỗng cắt ngang :

-Cháo của ông đã ngộ rồi kìa !

(Nhất Nhật Nhất Thiên)

Ngồi mà luận đạo chẳng thà ngồi thiền. Hãy sống trong hiện tại là việc quan trọng nhất. Có một số người không thực tế, cứ sống như người đi trên mây, tất nhiên không thể có thành tựu gì.

---o0o---

1642. Tạp dịch

Bạch Ân là một vị thiền sư nổi tiếng một thời. Ông thâm nhận nhiều đồ đệ và tự mình chỉ dạy họ tham ngộ thiền đạo. Về già, một hôm đang thu dọn chăn, mùng, một đệ tử mới nhập môn kinh ngạc hỏi :

-Sao thầy lại làm những tạp dịch này, để chúng con làm cho.

Ý ông tăng là thầy hãy để thời gian mà tu hành, những chuyện vụn vặt này để các đệ tử làm là được rồi. Bạch Ân không vui bảo :

-Nếu làm tạp dịch không phải là tu hành, vậy Phật tổ sắc thuốc cho đệ tử gọi là gì ?

Ông tăng ngay đó tỉnh ngộ.

(Nhất Nhật Nhất Thiên)

Chỉ cần có lòng, trong sinh hoạt hàng ngày chỗ nào cũng có thể tu.

---o0o---

1643. Mơ xanh

Cát Châu Đàm Nguyên Sơn Ứng Sơn là thị giả của Nam Dương Huệ Trung, một hôm đem một giỏ vào phòng phương trượng. Huệ Trung hỏi :

-Trong giỏ có gì vậy ?

-Mơ xanh.

-Ông mang mơ xanh đến làm gì ?

-Cúng dường chư Phật, Bồ Tát.

-Mơ xanh còn chua lắm, làm sao cúng dường?

-Nói cúng dường chỉ là để tỏ lòng thành.

-Chư Phật, Bồ Tát không tiếp thu mơ chua đâu, tôi thấy ông chỉ tự cúng dường mình thôi.

-Hiện tại con đã cúng dường : tâm, Phật, chúng sanh không sai biệt hà tất phải so sánh ? Còn quốc sư thì sao ?

-Tôi không cúng dường.

-Vì sao ?

-Tôi không có mơ.

(Nhất Nhật Nhất Thiên)

Mơ xanh chỉ tâm chưa thông đạt. Đàm Nguyên tâm còn chấp có Phật để cầu, để cúng dường. Tâm không nhiễm trần, cứ tùy theo tự nhiên, không tạo tác đó mới thực sự là cúng dường. (Xem thêm công án 394.)

---o0o---

1644. Ăn gà trị bệnh

Lúc trước có một ông lang chẩn bệnh cho một người mang bệnh nặng và cho một phương thuốc trị bệnh rất đơn giản là ăn thịt gà rừng. Bệnh nhân ăn xong một con gà rừng cảm thấy mình khỏe ra, ông ta không ăn nữa, nghĩ mình đã khỏi bệnh rồi. Kết quả là bệnh không khỏi.

(Nhất Nhật Nhất Thiên)

Trị bệnh cần phải có thời gian, tu hành cũng cần phải trải qua một quá trình tu học, không phải dùng một cái là xong.

---o0o---

1645. Vẹt học nói

Hàn Dũ đến thăm Bảo Thông, hỏi :

-Thầy bao nhiêu tuổi ?

Bảo Thông giơ chuỗi hạt lên hỏi :

-Hiệu không ?

-Dạ ! Không.

-Ngày đêm 108.

Hàn Dũ không hiểu, hôm sau lại đến gặp thủ tọa bèn đem chuyện hôm trước ra hỏi. Thủ tọa nghiêng răng 3 lần. Khi gặp Bảo Thông, Hàn Dũ nhắc lại câu hỏi. Bảo Thông cũng nghiêng răng 3 lần. Hàn Dũ bèn nói :

-Nguyên lai Phật pháp không hai.

Bảo Thông hỏi là ý gì ? Hàn Dũ thuật lại chuyện đã hỏi thủ tọa. Bảo Thông vội gọi thủ tọa lại hỏi :

-Có phải ông trả lời như vậy không ?

Thủ tọa cười gật đầu. Bảo Thông liền đuổi thủ tọa ra khỏi viện.

(Nhất Nhật Nhất Thiên)

Khi có người hỏi Bảo Thông thường nghiến răng để trả lời. Thủ tọa cũng bắt chước, lại ra vẻ đắc ý. Thiên là sáng tạo, chỉ bắt chước như vẹt là làm mất đi sanh mạng của Thiên.

(Xem thêm công án 1139)

---o0o---

1646. Ý chí kiên cường

Một ông tăng hỏi thiền sư Trí Thông :

-Làm sao để thành Phật ?

-Ông vân du khắp nơi đã tìm ra chỗ an thân chưa ? Nếu chưa thì có đi mòn dép cỏ cũng vô ích.

-Làm sao mới thành Phật?

Trí Thông cười ha hả :

-Người có ý chí kiên định, dép cỏ rách thì đi chân không. Tâm còn bị phiền não trói buộc, sao có thể nói chuyện an thân, lập mạng ?

Ông tăng nhìn dép cỏ, hoảng nhiên đại ngộ.

(Nhật Nhật Nhất Thiên)

Trong quá trình tu tập, phải có ý chí kiên cường mới có thể đối diện với nghịch cảnh và tìm ra phương thức giải quyết.

---o0o---

1647. Hoàn tục

Một ông tăng không chịu được sự cô tịch bèn hoàn tục; nhưng một tháng sau ông lại trở lại vì không chịu được người đời nói nhiều quá. Ít lâu sau ông lại xuống núi, rồi lại trở lại. Cứ thế 3 lần rồi. Một vị lão tăng bảo ông :

-Chẳng phải khoác áo cà sa mới là tin Phật. Ông hãy xuống chân núi mở một quán trà coi sao !

Ông tăng nghe lời xuống núi mở quán trà, sau đó cưới vợ, từ đó cuộc sống được ổn định.

(Nhất Nhật Nhất Thiên)

Một người đi nửa đường chỉ làm được chuyện nửa đường. Chúng ta phải xét xem mình đang ở đâu rồi đặt ra mục tiêu để hoàn thành thì đời sống mới có ý nghĩa.

---o0o---

1648. Phương trượng và ăn mày

Một hôm có một gã ăn mày cụt một tay đến chùa xin tiền Phương trượng. Phương trượng bảo gã bê khối đá ở trước cửa chùa ra sau vườn thì sẽ cho gã tiền. Gã ăn mày nổi giận :

-Tôi chỉ có một tay làm sao bê đá ?

Phương trượng không nói một lời, chỉ dùng một tay bê tảng đá ra sau vườn. Gã ăn mày thấy vậy chỉ đành dùng một tay bê đá, mất cả tiếng đồng hồ mới làm xong. Phương trượng cấp cho gã một món tiền. Gã nhận tiền khom lưng cảm tạ.

-Đừng cảm ơn tôi đó là tiền ông kiếm được.

-Con sẽ ghi nhớ lời này.

Một thời gian sau, lại có một gã ăn mày khác đến xin tiền. Phương trượng lại bảo gã bê tảng đá từ vườn sau ra trước cổng chùa thì sẽ cho gã tiền. Gã ăn mày này mặc dù có đủ 2 tay khỏe mạnh, nhưng gã chẳng làm, bỏ đi không thèm ngoảnh cổ lại. Đại chúng không hiểu ý thiền sư đi chuyển đá để làm gì bèn hỏi. Phương trượng bảo :

-Bê đá tới hay lui thì giống nhau, nhưng chịu bê hay không thì khác.

Nhiều năm trôi qua, có một người giàu có đến chùa cúng tiền nhang đèn rất nhiều, khí độ bất phàm nhưng chỉ có một tay. Ông chính là gã ăn mày năm xưa vậy.

(Nhất Nhật Nhất Thiên)

Phẩm cách của một con người gồm 2 điểm cơ bản : thứ nhất phải tự mình lao động, thứ nhì phải tự mình suy tưởng. Trong đời sống cạnh tranh ngày nay, con người phải dựa vào não lực và thể lực mới có thể đạt được hạnh phúc.

---o0o---

1649. Ý nghĩa của mạng sống

Một vị thượng thư đến bái kiến Tào Sơn đề hỏi về bản tánh. Đối với câu hỏi khó trả lời này, thiền sư im lặng cúi đầu ngẫm nghĩ. Ông chợt nhớ một chuyện ông có gặp ở trên đường : một thiếu phụ đang mang thai, quần áo có nhiều mảnh vá, lưng đeo một cái gùi, tay dắt một bé gái. Bà ta tay lấm, chân bùn, đời sống rõ là lam lũ, nhưng mặt bà thì tươi rói. Thì ra bà ta đã hiểu mình muốn gì. Thiền sư hoảng nhiên đại ngộ, bèn cất tiếng gọi :

-Thượng thư !

-Dạ !

-Điều cốt yếu là chính mình phải giác ngộ.

Thượng thư nghe rồi có chỗ lãnh ngộ.

(Nhật Nhật Nhất Thiên)

Đối với ý nghĩa của đời người không rõ, dùng phương pháp sai lầm mà sinh hoạt thì trong sinh hoạt chỉ làm mọi cho sinh mạng, thật đáng thương !

---o0o---

1650. Cây nến tắt

Một đệ tử hỏi Đức Phật :

-Phật chết rồi về đâu ?

Đức Phật giơ một cây nến đang cháy lên, một đệ tử khác sợ nến bị gió thổi tắt bèn lấy tay che.

-Lúc tắt thì tự nhiên sẽ tắt, lấy tay che có ích gì ? Tử vong cũng vậy. Đó là luật tự nhiên.

Một cơn gió thổi qua, cây nến bị thổi tắt ngóm.

-Nến tắt rồi, ánh sáng đi về đâu ? Cả 2 đều là một loại tiêu diệt. Ánh sáng tắt, cây nến còn vì nó là chính thể, Phật cũng vậy.

(Nhất Nhật Nhất Thiên)

Sanh rồi tử, tử rồi lại sanh. Đây là một quy luật tự nhiên. Chỉ cần lúc còn sanh có được thành tựu đó là điều trọng yếu.

---o0o---

1651. Không thấy Long Đàm

Đức Sơn đến tham Long Đàm, vừa vào cửa đã nói :

-Nghe tiếng Long Đàm đã lâu, nào ngờ khi tới nơi chẳng thấy Long cũng chẳng thấy Đàm ở đâu !

Long Đàm từ sau bình phong bước ra :

-Ông đã tự mình tới Long Đàm.

(Phật Pháp Tu Chứng Tâm Yếu)

Đây chính là lời tiếp dẫn của Long Đàm. Vì sao ? Vì kinh Kim Cương có nói : Nếu thấy các tướng là phi tướng thì thấy Như Lai. Giả như thấy Long, thấy Đàm là chấp tướng. Nếu không thấy Long, không thấy Đàm là lìa tướng mà thấy bản tánh vậy.

---o0o---

1652. Gia đình Bàn Uẩn luận Đạo

Một hôm Bàn Uẩn bỗng nói :

-Khó, khó, khó, mùi tạ dầu mè trên cây vuốt.

Ý là học Phật, tu đạo rất khó, tương tự như đem dầu mè mà vuốt lên cây cột có được không? Cứ vuốt dầu lại chảy xuống. Tại sao khó ? Vì người tu trải qua nhiều kiếp có tập quán chấp tướng, gặp thuận cảnh thì cười ha hả, gặp nghịch cảnh thì ưu sầu, khổ não. Kỳ thật các cảnh đó đều là giả, là không cả.

Người đời không biết cho đó là thật, giữ chặt không buông, do đó nói học đạo thật là khó. Thực ra có khó không ? Không khó. Tại sao ? Vì chúng ta vốn là Phật, không phải là biến phàm phu thành Phật. Chỉ cần chúng ta đừng bị mê bởi cái giả của ngoại cảnh, tâm thường giác thì là Phật vậy. Do đó Lục tổ nói :

-Niệm trước mê là phàm phu, niệm sau giác là Phật.

Bàng phu nhân nói :

-Dễ, dễ, dễ, trên đầu trăm cỏ ý tổ sư.

Ý là học Phật tu đạo dễ, trong cả mọi sự việc, liả mọi sự việc, lúc đó còn có cái gì ? Tâm không là ý tổ sư vậy. Đó cũng là ý của kinh Kim Cương : Nếu thấy mọi tướng là không tướng thì thấy Như Lai. Nếu liả tất cả mọi tướng thì sự sự, vật vật đều là đại đạo, còn có gì là khó chứ ? Cho nên muốn học Phật, thành Đạo không khó, đừng sợ vì chúng ta vốn là Phật. Chỉ cần buông bỏ tất cả xuống, cái tâm niệm thanh tịnh ấy không phải là Phật thì là cái gì ?

Nhưng Bàng cư sĩ và phu nhân một người nói khó, một người nói dễ là còn chấp, chưa phải là cứu cánh; vì chân trí thì một pháp chẳng lập. Nói khó không đúng, nói dễ cũng không đúng. Do đó con gái của 2 người là Linh Chiếu nói :

-Cũng chẳng dễ, cũng chẳng khó; đói thì ăn, mệt thì ngủ.

Là quét đi vết tích của khó và dễ, quét đi mọi chấp trước đói ăn, mệt ngủ tự do, tự tại; an nhiên thọ dụng. Do đó mới chính là Thiên chân Phật. (Xin xem thêm công án 279)

(Phật Pháp Tu Chứng Tâm Yêu)

---o0o---

1653. Biết sai thì sửa

Đời Tấn, hòa thượng Pháp Ngộ là đệ tử của Đạo An, là trụ trì Trường Sa Tự. Trong chùa có một ông tăng vì say rượu, quên thắp hương trên bàn thờ Phật nhưng Pháp Ngộ cũng chỉ phạt nhẹ. Đạo An tuy ở xa nhưng nghe biết chuyện này, lấy một roi gai cho vào ống tre bọc lại, sai người đem trao cho Pháp Ngộ. Pháp Ngộ nhận được, mở ra thấy roi gai bèn nói :

-Đây là chuyện ông tặng uống rượu đây ! Do tôi dạy đệ tử không nghiêm mà nên. Thầy tôi gửi roi để cảnh cáo đây !

Nói rồi sai thị giả đánh mõ chiêu tập đại chúng. Đặt roi gai trên bàn thờ, Pháp Ngộ thấp hương lạy rồi tới trước đại chúng nằm xuống, sai Duy Na đánh mình 3 roi. Sau đó roi lệ tự trách, rồi đuổi ông tặng say rượu ra khỏi thiền viện.

(Nhất Nhật Nhất Thiên)

Chuyện này được loan truyền và được mọi người khen ngợi. Pháp Ngộ là một vị thiền sư biết sai liền sửa.

---o0o---

1654. Phóng sanh

Có một bà lão định mang một giỏ ốc đổ xuống ao phóng sanh, một gã hung ác cướp lấy giỏ ốc, hét lên :

-Bà già nghèo khổ kia, bà biết đây là đâu không mà đòi phóng sanh ?

-Ngừng tay !

Mọi người trở mắt nhìn thì thấy một hòa thượng áo rách, tay phe phẩy một cái quạt xông tới. Đó chẳng phải là ai khác, chính là Tề Diên hòa thượng.

-Chúng sanh bình đẳng, phóng sanh là một chuyện lành người sao dám ngăn trở bà lão ?

-Tề Diên ! Đây không phải là chuyện của người, đừng có xía vô nếu không đừng có trách ta.

Gã hung ác vừa hét vừa giơ nắm đấm lên. Tề Diên cười ha hả :

-Trên đường gặp chuyện bất bình, ta dĩ nhiên là phải nhúng tay.

Nói rồi Tề Diên đoạt lại giỏ ốc, chạy xuống đổ vào ao phóng sanh.

(Nhất Nhật Nhất Thiên)

Phóng sanh là một hành động thực tế và trọng yếu của Phật giáo, lấy lòng từ bi mà giúp đỡ khổ nạn của chúng sanh.

---o0o---

1655. Người câm nằm mộng chỉ mình biết thôi

Một người câm nằm mộng, không có cách chi bảo cho người khác biết những gì mình thấy trong mộng. Câu này dùng để ví dụ cho sự thể nghiệm thực cảnh mà không thể dùng lời nói mà diễn tả ra được. Thiền giới cũng dùng các câu : Người câm ăn mướp đắng, nóng lạnh tự mình biết. Trong thơ của Hàn Sơn Tử cũng có câu :

Vui sướng chỉ một mình hay

Chẳng thể chia sẻ chuyện này với ai.

(Nhất Nhật Nhất Thiền Ngữ)

---o0o---

1656. Đùng gương cung người

Ngũ Tổ Pháp Diễn nói :

Thích Ca, Di Lạc đều là nô tài của người ấy.

Người ấy là ai ?

(Nhất Nhật Nhất Thiền Ngữ)

Người ấy chỉ tự tánh. Một người chân chánh làm chủ được mình thì không cần ăn trộm trí tuệ và học vấn của người về làm của mình; cũng bất tất phải đi sau người mà phụ họa. Từ tâm cảnh ta người chẳng hai mà xét thì lỗi người tức lỗi mình, cho nên không thể nói xấu người. Nói tóm lại “chuyện người mặc kệ”, ta có đềm tài sản của người cũng là vô dụng chẳng bằng tự giác vô vị chân nhân, thì ở mọi nơi đều làm chủ, rộng bước ngang dọc trong thiên hạ. Đó mới là thiền giả chân chánh.

(Xem thêm công án 207)

---o0o---

1657. Ném cầu trên nước chảy nhanh

Một ông tăng hỏi Triệu Châu :

-Con nít vừa sanh có đủ lực thức không ?

-Giống như ném cầu trên nước chảy nhanh.

Về sau ông tăng đó lại đến hỏi Đầu Tử :

-Triệu Châu nói ném cầu trên nước chảy nhanh là có ý gì ?

-Tùng niệm, từng niệm trôi chảy không ngừng.

(Nhất Nhật Nhất Thiên Ngữ)

Mặt nước yên lặng nhưng bên dưới là dòng nước ngầm chảy nhanh. Ném quả bóng xuống sẽ bị nước cuốn trôi đi. Đó gọi là động trong tĩnh. Con người ta cũng vậy, người đạt đạo bề ngoài coi như ngu si, là mặt nước yên lặng, nhưng kỳ thực là dòng nước chảy nhanh. Đó gọi là người giác ngộ giống như chưa ngộ. Câu nói của Đầu Tử có nghĩa là niệm trước là niệm trước, niệm sau là niệm sau. Mọi lúc đều là chánh niệm, là liên tục của phi liên tục. (Xem thêm công án 161)

---o0o---

1658. Đây chẳng phải là lửa sao?

Hòa thượng Quy Sơn (771-853) lúc còn trẻ, một tối đứng hầu trong liêu, sư phụ Bách Trượng hỏi :

-Ai?

-Là con, Linh Hựu.

-Ông nhìn xem trong lò còn lửa không ?

-Không còn lửa.

Bách Trượng tự lấy que cời lửa, chọc sâu vào đám tro, tìm thấy một tinh hỏa bèn chỉ cho Quy Sơn coi và bảo :

-Đây chẳng phải là lửa sao ?

Quy Sơn ngay đó tỉnh ngộ, lay tạ rồi trình kiến giải. Bách Trượng bảo ông :

-Kinh Phật cũng có nói : Muốn biết nghĩa Phật tánh phải quán thời tiết, nhân duyên.

(Nhật Nhật Nhất Thiên Ngữ)

Thời tiết đến, đang mê biến thành ngộ; như đã quên mà chợt nhớ ra tự tánh mình vốn có sẵn, không phải nhận từ ai khác. Chư tổ chẳng đã nói rồi sao : “Ngộ rồi như chưa ngộ” Nếu đã vô tâm thì sẽ vô pháp, không còn tâm hư vọng phân biệt phàm thánh thì đó là tâm pháp, mọi người đều có đầy đủ nên gìn giữ cho tốt. (Xin xem thêm công án 1062)

---o0o---

1659. Một mũi tên

Hòa thượng Hưng Hóa (830-888) lúc sắp mất bảo đại chúng :

-Tôi có một mũi tên, không biết nên trao cho ai ?

Một ông tăng bước ra thưa :

-Xin trao cho con.

-Thế ông gọi cái gì là mũi tên ?

Ông tăng này học phương pháp của Lâm Tế hét lên một tiếng lớn, Hưng Hóa nện cho ông 5, 6 gậy rồi trở về phòng phương trượng. Sau đó kêu ông tăng đó vào hỏi :

-Chuyện vừa rồi ông có hiểu không ?

-Dạ, không hiểu.

Thiền sư lại nện ông 5, 6 gậy nữa, rồi ném gậy đi.

-Từ giờ trở đi, nếu gặp người sáng mắt ông hãy trở cho họ mũi tên của tôi.

Bất Cố Am Hòa Sơn (1837-1917) có một công án như sau :

Ai cũng có một mũi tên, lúc thì là tên giết người (phủ định) lúc thì là tên cứu người (khẳng định). Hãy nói coi lão nạp thường dùng mũi tên nào ?

(Nhất Nhật Nhất Thiên Ngữ)

Chỉ cần thâm hiểu “dùng mũi tên nào” là có thể ngộ được hàm ý trong câu nói sau cùng của Hung Hóa. (Xem thêm công án 471).

---o0o---

1660. Tham ngộ sanh tử

Bàn Khuê, một thiền sư Nhật Bản, thuộc dòng thiền Lâm Tế, là người sáng tạo ra Tâm Bất sinh Thiền. Năm 16 tuổi ông xuất gia, đến năm 26 ông vẫn chưa khai ngộ. Cũng trong năm 26 tuổi vì tọa thiền ông bị bệnh, 7 ngày rồi mà cũng không ăn gì, cảm thấy cái chết đã gần kề. Bất giác ông suy nghĩ : Sống cũng tốt, chết cũng chẳng sao, mình cũng chẳng có gì để lưu luyến, chỉ là chưa có thành tựu gì đã lia đời. Nghĩ tới nghĩ lui không dứt. Một hôm bỗng chuyển niệm đầu vạn vật trong thế giới này há chẳng thể dùng “bất sinh” để điều tiết sao ? Ta đã bao năm hao phí tâm lực khổ sở tìm tòi chẳng là ở đạo lý này sao ? Ông bỗng nhiên khai ngộ, như người chợt tỉnh ngủ, trong lòng không còn thấy khổ nữa. Ông sống đến 71 tuổi. Đối với thiền học Nhật bản, công hiến của ông rất lớn.

(Nhất Nhật Nhất Thiên)

Tử vong là khảo nghiệm lớn nhất của con người. Bàn Khuê khi đối diện với tử vong mới đạt ngộ. Thiền rất trọng vấn đề sanh tử giải thoát, hy vọng thiền sinh từ sanh tử nhận rõ thật tướng của sinh mạng, trừ bỏ tâm lý sợ hãi khi đối diện với cái chết.

---o0o---

1661. Là trâu hay là tăng

Một hôm, Quy Sơn bảo đại chúng :

-Một trăm năm sau, lão tăng xuống núi làm một con trâu đực, tại sườn bên trái có viết 5 chữ “Quy Sơn tăng mổ giáp”. Lúc đó nếu kêu ta là Quy Sơn Tăng thì ta không phải là con trâu đực, nếu kêu ta là con trâu đực thì ta không phải là Quy Sơn Tăng. Vậy ta hỏi các người phải kêu ta làm sao ?

(Phật Pháp Tu Chứng Tâm yếu)

Nếu tâm ông không được tĩnh, chấp vào trâu hay tãng mà kiến giải thì không có lối ra. Trâu hay tãng nhất thời chỉ là giả danh, giả tướng. Từ chân tánh mà nói thì làm gì có tãng hay trâu. Lúc đó trong pháp hội không có ai đáp được. Về sau có một vị lão túc đáp được rất hay :

-Thầy không có tên khác !

Câu nói không đề cập đến tên mà cũng không lia tên, đã nói bản lai không tên, lại tùy ý mà gọi tên. Vì không chấp vào tãng hay trâu, cũng không lia tãng hay trâu, do đó vượt ra ngoài danh tướng. (Xem thêm công án 1005)

---o0o---

1662. Bảo kiếm

Có người hỏi thiền sư Huệ Minh :

-Bảo kiếm chưa mài thì sao ?

-Vô dụng.

(Nhất Nhật Nhất Thiên)

Bảo kiếm chưa mài dĩ nhiên là không thể xử dụng. Người tu nếu tập khí còn chưa loại trừ thì không thể khởi dụng.

---o0o---

1663. Rong kêu trong cây khô

Sư phụ của Lợi Hưu là Thiệu Âu (1504-1555) để diễn tả tâm cảnh của sá trà (một phương thức của trà đạo) đặc biệt dẫn Định Gia Thi trong Tân Cổ Kim Tập : “Nhìn về quá khứ, hoa không còn, hồng diệp cũng mất tiêu, chỉ còn lại căn nhà nhỏ bên bờ sông, trong buổi chiều thu.”

Đây nói về những đóa hoa đẹp đẽ của mùa xuân và những lá vàng rục rờ của mùa thu đã không thấy nữa. Những làn gió vi vu nơi hoang vắng có thể hình dung được sự cảm ngộ của trà đạo và tịch tĩnh chăng ?

Nam Phương Lục đưa ra lời bình như sau :

“Nếu không hiểu ý hoa và hồng diệp thì càng sống lâu trong căn nhà nhỏ càng cảm thấy quá vắng lặng.”

Đây là một cái nhìn đặc biệt, nhưng Lợi Hưu lại dẫn Gia Long Thi trong Nhậm Nhân tập :

“Hy vọng chẳng những chỉ chờ xem hoa thôi mà còn có thể xem thấy ở nơi làng nhỏ phủ đầy tuyết những nụ non đã bắt đầu lộ dạng.”

Trong cảnh cùng cực đã thấy phát sinh sức sống cũng giống như trong lòng cây khô rỗng gió lùa qua tạo nên tiếng rỗng gầm.

(Nhất Nhật Nhất Thiền Ngữ)

Trong thiền định (tĩnh) chuyển thành trí tuệ (động). Đó là thiền, sanh mạng của trà. (Xem thêm công án 823)

---o0o---

1664. Trà, Thiền một vị

Một hôm, Giáp Sơn hòa thượng (805-881) thưởng trà xong bèn rót một chén đưa cho thị giả. Khi thị giả giơ tay ra nhận, hòa thượng rút tay lại, hỏi :

-Cái này là cái gì ?

Thị giả không trả lời được, lúc đó nếu là ông, ông sẽ trả lời sao ? Từ xưa đến nay, người ta thường nói trà, thiền một vị. Lợi Hưu nói :

-Thưởng trà ở phòng nhỏ, lấy xách nước, kiếm củi, đun nước, pha trà cúng Phật làm Phật pháp đệ nhất để tu hành đắc đạo. Tôi cũng uống trà, bày hoa, dâng hương, đều học theo hành tích của Phật tổ vậy.

Có một vị hòa thượng nhờ một chú tiểu trao một cành Bạch Sơn Trà cho cháu của Lợi Hưu là Tông Đản (1578-1658). Chẳng ngờ chú tiểu không cẩn thận để hoa trên cành đều rụng cả xuống đất, nhưng chú cũng thật tình kể rõ và xin lỗi Tông Đản. Tông Đản nhờ chú chuyển lời mời hòa thượng đến thưởng trà. Khi hòa thượng tới nơi thì thấy trong bình có cắm một cành khô, còn dưới đất là một đóa hoa trắng do các cánh hoa rụng xếp lại. Hòa thượng thấy cảnh tượng rất tự nhiên, tưởng như hoa còn sinh động trên cành.

(Nhất Nhật Nhất Thiền Ngữ)

Tông Đản đã học tập hành tích của Phật tổ, đã có thiên tâm vậy.

---o0o---

1665. Vốn là Phật

Có một ông tăng hỏi Hi Vận :

-Phật là ai ?

-Tâm ông là Phật. Phật là tâm; tâm, Phật không sai biệt; nếu lìa tâm thì không có Phật.

-Nếu nói tâm mình là Phật, vậy Đạt Ma từ Tây sang truyền gì ?

-Chỉ cho biết tâm là Phật, nếu hiểu được ý này thì vượt qua 3 thừa giáo pháp, mình vốn là Phật, không cần phải tu thành.

(Nhất Nhật Nhất Thiên)

Phật và tâm là một thể. Phật là tâm, tâm là Phật, không có sai biệt. Cái tâm này là tự tánh, là tự ngã của mỗi người. Đó cũng là yêu cầu chúng ta coi trọng nội tâm.

---o0o---

1666. Cư sĩ và cao tăng

Một vị cư sĩ trẻ đến thăm một vị cao tăng. Hai người nói chuyện tâm đầu ý hợp từ sáng đến trưa. Đến bữa trưa, một chú tiểu bung lên cơm chay gồm một bát lớn và một bát nhỏ. Vị cao tăng đẩy bát lớn đến trước mặt cư sĩ mời ông ăn. Cư sĩ không từ chối ăn liền. Cao tăng rất bất mãn, tự hỏi sao lại có người không hiểu lễ nghi gì cả, do đó không đụng tới đĩa. Cư sĩ ăn xong, ngừng đầu lên thấy cao tăng mặt đầy sắc giận, bèn hỏi :

-Sao thầy không ăn ?

Cao tăng yên lặng, cư sĩ cười nói :

-Thật không phải, quên cả mời sư phụ. Mời sư phụ dùng bữa.

Đợi cao tăng ăn xong rồi, cư sĩ bảo :

-Ăn cơm là ăn cơm, ai ăn cũng là ăn, hà tất phải mời mọc, ông mời, tôi nhường trừ phi là thầy không thật lòng mời tôi ăn bát lớn.

Cao tăng nghe rồi có chỗ lãnh ngộ.

(Nhất Nhật Nhất Thiên)

Làm người quý ở chỗ thành thật, đừng quá câu nệ ở lễ nghi, khách khí.

---o0o---

1667. Châu ở đâu ?

Một hôm Giác Năng hướng Nguyên Trung thỉnh giáo Phật pháp :

-Trong quá trình tu tập tâm giác tri và tâm vọng tưởng như 2 rông tranh châu, không biết con nào được ?

Nguyên Trung nghe rồi không vui, bảo Giác Năng phải tự mình trừ bỏ vọng tưởng và tập khí tự nhiên sẽ biết con nào được châu. Nhưng Giác Năng cảm thấy mình đã trừ được vọng tâm và tập khí rồi nên càng thấy khó hiểu. Nguyên Trung biết vậy nên hỏi lại :

-Nếu ông đã trừ được vọng tâm rồi sao lại không biết châu ở đâu ?

Giác Năng không trả lời được.

(Nhất Nhật Nhất Thiên Ngũ)

Là thiền giả, trong quá trình tu tập phải trừ bỏ vọng tâm và tập khí, gìn giữ cái tâm bình thường thì có thể tu thành chánh quả.

(Xem thêm công án 36)

---o0o---

1668. Pháp bình đẳng

Huệ Trung khi còn là đứa trẻ mười mấy tuổi, một hôm xin Lục tổ cho xuất gia :

-Xin thiền sư mở lòng từ bi thân con làm đệ tử.

-Trong thiên tông con cháu Ngân Luân Vương, Kim Luân Vương mới xứng kế thừa pháp tử. người chỉ là một thằng nhỏ chần trâu ở nơi thôn dã sao có thể vào tông môn ?

-Thiên sư, vạn vật bình đẳng không có cao thấp, sao thầy có thể dùng lý do này làm trở ngại tâm con hướng thiện? Xin thầy từ bi thấu nhận con.

Huệ Trung tuy chưa quy y lại ở trong hoàn cảnh nghèo khổ nhưng dưỡng dục được đức tánh và có ngộ tánh cao được Lục tổ thấu nhận. về sau ông được các vua Huyền Tông, Trang Tông, Đại Tông tôn làm quốc sư.

(Nhất Nhật Nhất Thiên)

Người có Nam Bắc, nhưng Phật tánh phổ chiếu thiên nam, địa bắc. Mọi người đều có Phật tánh, đều có khả năng tham ngộ và có cơ hội thành Phật.

---o0o---

1669. Còn giận không ?

Có một phụ nữ tính tình cổ quái, hơi một chút là nổi giận. Bà ta cũng biết đây là tánh xấu, nhưng không tự kiềm chế được. Do lời khuyên của bạn bè, bà ta tìm đến một vị cao tăng nhờ giúp đỡ. Gặp mặt xong bà ta kể cho hòa thượng nghe và mong hòa thượng chỉ thị. Hòa thượng không nói một lời dẫn bà ta vào một thiền phòng rồi khóa lại, bỏ đi. Bà ta bỗng nhiên bị nhốt trong phòng vừa tối, vừa lạnh, hòa thượng cũng không nói cho bà ta một lời gì. Càng nghĩ càng giận, bà ta kêu gọi, mắng chửi, rồi van xin nhưng hòa thượng vẫn mặc kệ. Rất lâu sau đó, hòa thượng đứng ngoài cửa hỏi :

-Còn giận không ?

-Tôi chỉ giận mình tự nhiên nghe lời người ta mà đến đây.

-Chính mình còn không tha thứ cho mình, thì làm sao tha thứ cho người được ?

Hòa thượng bỏ đi, một lát sau trở lại hỏi :

-Còn giận không ?

-Không còn giận nữa.

-Tại sao ?

-Dù tôi có giận hay không cũng bị hòa thượng nhốt ở đây vừa tối, vừa lạnh.

-Thế lại còn tệ hơn vì bà cố nén giận, nên khi phát tác ra nó lại còn mãnh liệt hơn nữa.

Hòa thượng lại bỏ đi. Một lát sau trở lại hỏi :

-Còn giận không ?

-Không giận nữa.

-Tại sao ?

-Vì tôi không để hòa thượng làm tôi nổi giận vì hòa thượng.

-Bà còn chưa thoát ra khỏi cái giận.

Hòa thượng lại bỏ đi. Một lát sau bà ta tự động hỏi hòa thượng :

-Giận thật ra là cái gì ?

Hòa thượng không nói, dường như vô ý để chén trà trong tay rơi xuống đất. Bà ta bỗng nhiên tỉnh ngộ.

(Nhật Nhật Nhật Thiên)

Nếu tâm thông suốt không một vật, giận từ đâu lại ? Tâm có dục vọng giận liền sanh. Con người vì có nhiều dục vọng nên suốt ngày bị phiền não lôi cuốn. Nếu chúng ta có thể lãnh đạm với mọi sự việc thì tâm tự nhiên thanh tịnh.

---o0o---

1670. Tham thiền là chuyện của bậc đại trượng phu

Tịch Thất Nguyên Quang (1290-1367) có một bài thơ nói “Tham thiền là chuyện của bậc đại trượng phu, thân và tâm sắt đánh thành một phiến, các ông hãy nhìn mà coi chư Phật, Tổ lúc trước có ai phí thì giờ cho vọng tưởng?”

Trong Bích Nham Lục cũng có câu :

-Muốn chấn hưng thiên thì phải là bậc hào kiệt.

Tây Điền Thốn Tâm (Cơ Đa Lang) có nói :

-Nếu các ông có dũng khí mổ bụng thì mới nên nghiên cứu thiên.

Một vị thiền sư ứng dụng câu nói này bảo :

-Đối với các nữ thiền sinh tôi hỏi : “Các cô có dám cởi truồng trước mặt tôi không?”

Trong thực tế, ông ta cũng chỉ dám nhìn đến đầu gối của các cô mà thôi !

(Nhật Nhật Nhất Thiền Ngữ)

---o0o---

1671. Sinh hoạt chân thật

Biện thủ tọa, người đời Tống, trú ở Thê Hiền Tự, Lư Sơn, tánh tục không rõ, tinh thông Phật pháp, sử sự thích nghi nên được suy cử là thủ tọa.

Biện thủ tọa thường mặc áo vá, chân mang dép cỏ rách, chống một gậy trúc. Một lần qua Cửu Giang Đông Lâm Tự gặp Hồn Dung hòa thượng. Hồn Dung trách :

-Ông làm thủ tọa đáng nhẽ phải làm gương cho đại chúng mới phải. Nay ông ăn mặc như vậy chả là tự khinh thị chính mình sao ? Làm mất cả thể thống !

Biện thủ tọa cười :

-Con người ta chỉ cần hợp ý là vui. Tôi sai ở chỗ nào ?

Bèn lấy bút viết một bài kệ :

勿謂棲賢窮

Vật vị thê hiền cùng

身窮道不窮

Thân cùng đạo bất cùng

草鞋行似虎

Thảo oa hành tự hồ

拄杖活如龍

Trú trọng hoạt như long

渴飲曹溪水

Khát ẩm Tào Khê thủy

飢吞栗棘蓬

Cơ thôn lật cục bông

銅頭鐵額漢

Đông đầu thiết ngạch hán

盡在我山中

Tận tại ngã sơn trung.

Chớ bảo Thê Hiền cùng

Thân cùng đạo chẳng cùng

Dép cỏ đi như hồ

Chống gậy tựa như rồng

Khát uống nước Tào Khê

Đói cỏ bông hạt giẻ

Đầu đồng, cổ sắt hè

Đều trong núi này cả.

(Nhất Nhật Nhất Thiên)

Hỗn Dung đọc xong bài kệ mắc cỡ, cảm thấy trình độ mình còn kém Biện thủ tọa rất xa.

---o0o---

1672. Dị Kiến Vương và Ba La Đề tôn giả

Dị Kiến Vương hỏi Ba La Đề tôn giả :

-Phật là thế nào ?

-Kiến tánh là Phật.

-Thầy có kiến tánh không ?

-Bàn tăng kiến Phật tánh.

-Tánh ở đâu ?

-Tánh tại tác dụng.

-Tác dụng là thế nào ? Sao trẫm không thấy.

-Tác dụng rành rành, vương tự không thấy.

-Trẫm có thật sao ?

-Nếu vương tác dụng, không gì không phải. Nếu vương không tác dụng thì khó thấy Thế.

-Khi tác dụng Thế hiện ra ở đâu ?

-Nếu xuất hiện thì ở người đó.

-Xin nói rõ hơn.

-Ở thai gọi là thân, ở đời gọi là người. Ở mắt là thấy, ở tai là nghe, ở mũi là ngửi, ở lưỡi là đàm luận, ở tay là nắm giữ, ở chân là đi lại, ở khắp pháp giới, thân lại thành một hạt vi trần. Người biết gọi là Phật tánh, người không biết gọi là linh hồn.

Vương nghe rồi khai ngộ.

(Phật Pháp Tu Chứng Tâm Yếu)

Tánh không thể dùng mắt thấy, tai nghe, trí để biết, thức để thức, nhưng có thể dùng Tuệ để quán chiếu, có thể lãnh ngộ. Cổ đức nói rằng Thể không hình tướng, nếu không có dụng thì không hiển lộ. Tánh không trạng mạo không tâm thì không minh. Khởi dụng chính là hiển thể, minh tâm thì mới kiến tánh. Đó là nói muốn kiến tánh thì phải bắt tay vào minh tâm. Nếu lìa tâm thì không có tánh nào để kiến vì thể của tánh là vô hình. Tâm là dụng, dụng không tướng thì không hiển lộ. Từ dụng của cái tâm hữu tướng có thể thấy Thể vô tướng của Tánh. Con người ta từ tư tưởng, sáng tạo, phát minh, công tác cho đến văn minh của thế giới ngày nay đều là tác dụng của tâm.

---o0o---

1673. Vén mạnh

Tại Thanh Lương Viện trước buổi thọ trai, Pháp Nhãn chỉ vào bức mạnh. Lúc đó có hai ông tăng ở đây, cùng đến vén mạnh lên. Pháp Nhãn nói :

-Một được, một mất.

(Nhật Nhật Nhất Thiên Ngữ)

Cùng làm một việc, một người được chấp nhận (tốt), một người lại bị phủ nhận (không tốt). Cùng làm một việc nhưng trước khi ngộ và sau khi ngộ có sai biệt về cảnh giới và đạo lực. Nếu chỉ xét công án này dưới phương diện được mất, thắng bại thì không thể hiểu được kiên giải của thiên giả. Phải chặt đứt mọi giây sấn bìm (những phán đoán thị phi vô ý nghĩa) thì lập tức biến thành người có pháp nhãn. Hãy nhìn tay của thiên sư sẽ thấy quyền xác định hay phủ định đều trong tay ông.

(Xem thêm công án 202)

---o0o---

1674. Ngồi lâu sanh mệt

Có ông tăng hỏi Hương Nghiêm :

-Ý tổ sư từ Tây sang là sao ?

-Ngồi lâu sanh mệt.

(Lưỡng Nhãn Tương Giao)

Đạt Ma tổ sư từ Tây sang là một đại nhân duyên. Do đó các thiền sư thích lấy “Ý tổ sư từ Tây sang” làm cơ phong. Các câu trả lời đặc sắc đã trở thành những công án trứ danh, trong đó câu trả lời của Hương Nghiêm là một. Đạt Ma tổ sư tới núi Thiếu Thất quay mặt vào vách mà ngồi thiền 9 năm, đã được người đương thời gọi là Bích Quán Bà La Môn. Câu trả lời của Hương Nghiêm là phủ định cái “ngồi” của Đạt Ma, ông hỏi Tổ, tôi đã vượt lên Tổ. Nhiều người khi luận về công án này không nhìn thấy khía cạnh này chỉ chú trọng đến chữ ngồi, ngồi lâu sanh mệt là chỉ cho chúng ta ngộ đạo và ngồi thiền là 2 chuyện khác nhau. Loại khế nhập này không thể bảo là sai. Vấn đề là lãnh hội “ngồi lâu sanh mệt” ở 2 chữ ngồi lâu. Nói cách khác là nếu không ngồi thì vô pháp nhập tọa cũng là sau khi ngồi lâu rồi sẽ bỏ được hình thức. Câu này cũng giống như câu nói của Thanh Nguyên Duy Chính “Khi chưa tham thiền thấy núi là núi, sông là sông. Khi có chỗ vào rồi thì thấy núi vẫn chỉ là núi, sông vẫn chỉ là sông.” Nếu không thể hội ngồi lâu sanh mệt thì không thể chân chính bỏ xuống pháp ích. Mọi người đều nói siêu phàm nhập thánh tông môn do đó đề ra siêu thánh nhập phàm.

Vấn đáp trên còn một đoạn nữa như sau :

-Khi quay lại thì sao ?

-Rơi xuống hố sâu.

Ngồi lâu thì sanh mệt, không ngồi thì rơi xuống hố sâu. Thiền sư đối với pháp là như thế, không rơi vào lưỡng biên, cứ trực tâm mà làm. Công phu này cần có thời gian như câu nói :

-Lão tăng 40 năm rồi mới đánh thành một phiến.

(Xem thêm công án 83)

---o0o---

1675. Thuận theo tự nhiên

Cỏ ở sân thiền viện héo vàng không còn chút sinh khí, chú tiểu bạch sư phụ, xin gieo hạt cỏ mới.

-Đừng gấp, lúc nào gieo chả được.

Không lâu thiền sư mua hạt cỏ về, sai chú tiểu đi gieo. Khi chú gieo hạt có một cơn gió mạnh thổi qua, một phần hạt cỏ bị thổi bay đi nơi khác. Chú tiểu lấy làm tiếc, sư phụ an ủi chú :

-Không sao ! Hãy còn một nửa mà.

Thế cũng chưa hết, một bầy chim sẻ từ đâu bay tới chăm chỉ mổ những hạt cỏ. Chú tiểu lại vào trình sư phụ.

-Chú đừng lo, chim sẻ ăn được bao nhiêu, thế nào năm tới cũng còn cỏ mọc.

Một đêm, có trận mưa lớn. Chú tiểu sợ nước cuốn trôi đi các hạt cỏ, sáng ngày hôm sau vội chạy ra xem thì thấy không còn hạt cỏ nào trên mặt đất nữa. Chú tiểu buồn muốn khóc, sư phụ an ủi :

-Nước cuốn hạt cỏ đến đâu nó sẽ mọc ở đấy, chú cứ để tùy duyên.

Không lâu, vườn thiền cỏ lại mọc xanh rì, những hạt còn lại đã mọc mầm. Chú tiểu vui mừng lại đi báo cáo sư phụ. Sư phụ chú gật đầu :

-Tất cả đều tùy duyên.

(Nhất Nhật Nhất Thiền)

Trong cả câu chuyện, thiền sư lúc nào cũng giữ tâm bình thường. Đối với sự việc, ông thuận theo tự nhiên không cưỡng cầu gì vì ông biết rằng những gì trao ra nhất định sẽ được hồi báo.

---o0o---

1676. Ý Tổ sư từ Tây sang

1.-Có ông tăng hỏi Long Nha :

-Ý Tổ sư từ Tây sang là sao ?

-Đợi rùa đá nói, tôi sẽ bảo cho ông.

-Rùa đá nói rồi !

-Nói gì với ông vậy ?

Ông tăng không trả lời được.

2.-Ngưỡng Sơn hỏi Quy Sơn :

-Ý Tổ sư từ Tây sang là sao ?

-Quy Sơn chỉ lòng đèn :

-Lòng đèn lớn tốt.

-Chỉ là cái đó sao ?

-Cái đó là cái gì ?

-Lòng đèn lớn tốt.

-Quả nhiên ông không thấy.

3.-Lại có ông tăng khác hỏi Quy Sơn :

-Ý Tổ sư từ Tây sang là sao ?

Quy Sơn giơ phát tử lên.

4.-Long Nha hỏi Thúy Vi :

-Ý Tổ sư từ Tây sang là sao ?

-Mang thiên bản lại đây.

Nha mang thiên bản tới, Thúy Vi cầm lấy đánh, Nha nói :

-Đánh thì cứ đánh nhưng còn : Ý Tổ từ Tây sang là sao ?

Nha lại đem hỏi Lâm Tế, Lâm Tế bảo :

-Mang bò đoàn lại đây.

Nha đưa bò đoàn tới, Lâm Tế cầm lấy đánh, Nha nói :

-Đánh thì cứ đánh, nhưng còn “Ý Tổ sư từ Tây sang là sao ?

Nha lại đến hỏi Động Sơn, Động Sơn bảo :

-Đội Động Thủy chảy ngược dòng tôi sẽ bảo cho ông biết.

(Thiền Tông Đại Ý)

Đây là một câu hỏi rất phổ biến trong khoảng 300 năm đời Đường. Cùng một câu hỏi sao có nhiều câu đáp không giống nhau ? Đó là vì căn bản của Thiền là siêu việt tất cả vô sinh pháp, lia bỏ mọi hình thức, khái niệm cho nên tự tại vô ngại. Có thể nói toàn vũ trụ đều vì ý Tổ sư mà hiện tiền, vì vũ trụ vạn hữu đều tồn tại trong ý Tổ sư. Do đấy lấy một vật nào cũng là ý của Tổ sư, không có một khái niệm cố định nào. Bởi vậy các vị cao tăng, thiền đức tùy hoàn cảnh, cơ hội mà tự tại đưa ra câu đáp.

(Xem thêm công án 812)

---o0o---

1677. Mũ cao, áo rộng

Một đệ tử bá biệt sư phụ đi hành cước. Sư phụ quan tâm dặn đệ tử phải thận trọng trong mọi sự giao tiếp.

Đệ tử thưa :

-Dạ ! Con sẽ cẩn thận, con sẽ để họ đội mũ cao họ sẽ không phản cảm, ghét bỏ con.

-Ông thật khéo nghĩ.

-Dạ đúng thế, ai cũng muốn đội mũ cao, chỉ có sư phụ là không thích mà thôi !

-Tôi thật không thích đội mũ cao.

(Phật Pháp Tu Chứng Tâm Yếu)

Vậy đó, sư phụ đã bị đê tử cho đội mũ cao rồi. Đối với chuyện tốt bất tri bất giác đã bị ô nhiễm. Vì vậy khi công phu chúng ta phải miên mật quán chiếu, không gián đoạn, không để sơ hở.

---o0o---

1678. Bài kệ của Chân Tĩnh thiền sư

人人有個天真佛

Nhân nhân hữu cá thiên chân Phật

妙用縱橫總不知

Diệu dụng tung hoành tổng bất tri

今日分明齊悟出

Kim nhật phân minh tề chỉ xuất

斬蛇舉拂更由誰

Trảm xà cử phát cánh do thù.

Người người đều có thiên chân Phật

Không biết nhưng mà vẫn dùng hoài

Ngày nay phải chỉ ra cho rõ

Dựng gậy, chém rắn lại là ai ?

(Phật Pháp Tu Chứng Tâm Yếu)

Thiền sư là lão bà tâm thiết chỉ cho mọi người khỏi mất công tìm kiếm. Muốn biết khuôn mặt xưa nay không phải là khó. Bởi vì bản tánh chẳng ở nơi đâu khác mà ở ngay trước mắt ta. Tiếc vì người đời không biết, chỉ vì bị khôn quần bởi chữ Tánh, đều tưởng phải tìm kiếm ở nơi cao thâm huyền diệu; không biết “cái” có thể nhìn, có thể nghe, có thể nói, có thể làm, cái đó chính là bản lai nhân. Nếu lìa cái này để đi tìm cái khác thì càng tìm càng xa, càng không thể thấy.

---o0o---

1679. Bài kệ của Bàng Uẩn

1. Bàng cư sĩ có làm bài kệ như sau :

有男不婚

Hữu nam bất hôn

有女不嫁

Hữu nữ bất giá

合家團圓

Hợp gia đoàn loan viên

共說無生話

Cộng thuyết vô sanh thoại

Có trai không cưới vợ

Có gái chẳng gả chồng

Cả nhà cùng xum họp

Cùng nói lời vô sanh.

2. Về sau có một vị hòa thượng đọc bài kệ trên bèn viết một bài kệ như sau :

無男可婚

Vô nam khả hôn

無女可嫁

Vô nữ khả giá

大眾團圓

Đại chúng đoàn loan viên

說甚無生話

Thuyết thậm vô sanh thoại

Không trai cưới vợ

Không gái gả chồng

Đại chúng cùng hội họp

Nói gì lời vô sanh.

3. Nguyên Âm lão nhân lại có bài kệ :

有男亦婚

Hữu nam diệc hôn

有女亦嫁

Hữu nữ diệc giá

子子復孫孫

Tử tử phục tôn tôn

是說無生話

Thị thuyết vô sanh thoại

Có trai cưới vợ

Có gái gả chồng

Con con rồi cháu cháu

Là nói lời vô sanh.

Bài kệ 1 của Bàng cư sĩ nói nhà ông có 4 người : 2 vợ chồng, 1 con trai, 1 con gái. Con trai không cưới vợ, con gái không gả chồng, mọi người đều chứng đạo, thật là hiếm thấy.

Bài kệ 2, hòa thượng không có vợ nên không có con trai để cưới vợ, không có con gái để gả chồng, nhưng có đại chúng. Trong chùa không có một mình hòa thượng mà còn chư tăng đều cùng tu, không có lời để nói, còn nói gì là nói lời vô sanh.

Cả 2 bài kệ đều hay một bài nói lời vô sanh, một bài nói lời vô sanh cái gì, mỗi người đều có diệu dụng.

Bài kệ thứ 3 : có con trai có thể cưới vợ, có con gái có thể lấy chồng. Các con có gia đình rồi sanh ra các cháu. Con con cháu cháu sanh sanh bất tuyệt. Đó là vô sanh, là diệu dụng của chân tâm, biểu thị phương pháp viên dung vô ngại.

(Xem thêm công án 279)

---o0o---

1680. Ngũ Đế Tam Hoàng là vật gì ?

1. Hoa Viên Thiên hoàng vời Đại Đẳng quốc sư (1282-1337) tới giảng Phật pháp. Sứ giả bảo thiên sư phải mặc đạo phục và ngồi cách Thiên Hoàng mà thuyết pháp. Nhưng quốc sư cứ yêu cầu mặc áo cà sa và ngồi đối diện. Thiên Hoàng nhất nhất nghe lời. Khi gặp mặt Thiên Hoàng nói :

-Phật pháp không thể nghĩ bàn, cùng Vương pháp đối tọa.

Quốc sư đáp ngay :

-Vương pháp không thể nghĩ bàn cùng Phật pháp đối tọa.

Thiên Hoàng rất hài lòng.

2. Tuyết Đàm sau khi rời sư phụ Thường Lâm trú ở Mỹ Nùng Y Thâm Chánh Nhãn Tự, do cách dạy quá nghiêm khắc nên có ngoại hiệu là Lô Tuyết Đàm. Một hôm nhân Vĩ Trương ở Khuyển Sơn Thoại Thiên Tự mời đến giảng tổ lục, Khuyển Sơn Thành Chủ cũng đến nghe. Do đó dựng một bục cao, lại treo màn phía trước. Tuyết Đàm trông thấy rất tức giận hét lên :

–Gã vô lễ ngồi sau màn, những gì ta giảng không phải là cặn bã mà phải dùng màn lọc.

(Nhật Nhật Nhất Thiên Ngữ)

Dù là bậc vương giả, thiên sư cũng chẳng coi vào đâu.

---o0o---

1681. Núi cao, sông sâu

Cao Kiêu Nê Chu (1825-1903), Thăng Hải Chu, Sơn Cương Thiết Chu là 3 danh thủ xử dụng trường thương cuối thời Mạc Phủ, thường được gọi là Tam Chu. Thời trẻ Nê Chu cùng vị trụ trì Dã Xứ Tĩnh Viện nói chuyện. ông không dấu được lòng kiêu ngạo về thương thuật của mình. Trụ trì chỉ im lặng nghe, sau cùng cười bảo :

-Đối với việc xử dụng trường thương tôi cũng có chút tâm đắc, chúng ta hãy tỷ thí một chút. Thế nào ?

Nê Chu nghe rồi bèn bước ra sân, nắm lấy một cây sào phơi áo thủ thế. Hòa thượng chỉ dùng một chiếc đũa. Nê Chu nổi giận, tưởng dùng gậy chọc thủng được ngực hòa thượng. Nhưng hòa thượng thủ thế vững như núi Thái Sơn, không chỗ sơ hở. Nê Chu toát mồ hôi mặt, thủy chung vẫn không dám ra tay. Cuối cùng đành chịu thua. Sau đó hỏi hòa thượng thuộc phái võ nào, hòa thượng trả lời :

-Kỳ thật chẳng có môn phái nào, nếu miễn cưỡng thì có thể nói là phái “núi cao, sông sâu”, “phái mắt ngang mũi dọc” hoặc phái “liễu lục, hoa hồng”. Có gì thì là gì, không gì không thể.

(Nhật Nhật Nhất Thiên Ngữ)

Từ đó về sau Nê Chu bắt đầu tham cứu Phật pháp, nhưng hòa thượng không chỉ bảo gì cả. Nê Chu vì muốn học cảnh giới cao của thương pháp nên hết sức nghiên cứu thiền lý. Ít năm sau một hôm nhân đọc Long Môn Dạ Thoại, đọc đến công án Khoái Xuyên “diệt hết tâm đầu, lửa tự mát”. Cuối cùng đã thể nhận được cảnh giới bất động của ngộ cảnh.

---o0o---

1682. Bỏ xuống đi

Trong công án “Đệ Tử Đền Tay Không” (công án 1), Triệu Châu bảo :

-Bỏ xuống đi !

Nguyên văn chữ Hán là “Phóng hạ trước” (放下著) !

Có một vị nữ đệ tử khi nghe thiền sư kể lại công án này lại ngắt câu thành :
“Phóng ! Hạ trước ! (放! 下著!) (Có thể hiểu là hãy cởi đồ mặc ở phía dưới xuống !)

Cô liền cởi quần đứng ngay trước mặt sư phụ. Sư phụ liền trở vào ngực cô bảo :

-Bỏ xuống đi !

(Nhật Nhật Nhất Thiền Ngữ)

Câu “bỏ xuống đi !” của thiền sư có 2 nghĩa :

-Cô hãy còn mặc áo, hãy cởi nốt ra đi !

-Cô hãy còn chấp vào nữ tánh. Hãy bỏ xuống mọi chấp trước. Chữ trước ở đây là hư tự, là trợ từ chỉ mệnh lệnh. (tương tự chữ đi trong”bỏ xuống đi” ở Việt ngữ)

1683.- Bài kệ của Trích Thủy hòa thượng.

Hòa thượng Trích Thủy có để lại bài kệ :

曹源一滴

Tào nguyên nhất trích

七十余年

Thất thập dư niên

受用不盡

Thọ dụng bất tận

蓋天蓋地

Cái thiên cái địa

喝

Hạt

Tào nguyên một giọt

Bảy mươi năm rồi

Thọ dụng bất tận

Trùm cả đất trời

Ha !

(Nhật Nhật Nhất Thiên Ngũ)

Đại ý bài kệ nói : “Chỉ một giọt nước Tào Khê, dùng đã 70 năm rồi, giọt nước này sung mãn khắp vũ trụ, không đâu không có. Tào Nguyên chỉ nơi cư ngụ của Huệ Năng, vị tổ thứ sáu của Thiên tông Trung Hoa.

---o0o---

1684. Niệm khởi tức giác

Đệ tử tâm ái của Thế Tôn là tôn giả A Nan, là một người đẹp trai, được một thiếu nữ Chiên Đà La (thuộc giai cấp nô tài) yêu mến. Lúc đó, sự kỳ thị giai cấp rất khắc nghiệt, khiến tôn giả rất phiền não không biết phải xử trí ra sao. Thế Tôn biết chuyện này bèn lấy ra một khăn tay, thắt nhiều nút rồi hỏi A Nan :

-Đây là cái gì ?

-Là nút buộc.

-A Nan ! Nội tâm ông cũng như những nút này, ông vì nàng Chiên Đà La mà phiền não. Chỉ cần ông mở từng nút, từng nút thì sẽ hết phiền não.

Thế Tôn cởi hết nút rồi hỏi :

-A Nan có còn nút không ?

(Nhất Nhật Nhất Thiên Ngữ)

Ngồi thiền không thể ngủ gục, nếu không đó chỉ là ngủ gục, không phải ngồi thiền. Ngồi thiền cũng không thể suy tư, nếu không thì đó là suy tư chứ không phải là ngồi thiền. Niệm khởi tức giác. Nếu khởi vọng niệm hoặc buồn ngủ, hoặc ngây ra lập tức “Vô” một tiếng quay trở lại công án. Đó là mở nút phiền não, vọng tưởng. Người xưa có nói qua : chẳng sợ niệm khởi chỉ lo giác chậm.

---o0o---

1685. *Đừng vọng tưởng*

Hòa thượng Nhất Ty Văn Thủ (1608-1648) tài cán phi phàm, tham hiểu rất nhiều công án. Năm 19 tuổi từng tự phụ là trong thiên hạ không có ai đủ giỏi để làm thầy mình, nhưng khi nghe Trạch Am hòa thượng ở Nam Tông Tự, thì cũng lại tham bái. Ông kể cho hòa thượng tại các phương trượng ông học được những công án gì, dương dương đắc ý, yêu cầu hòa thượng phê bình .

Trạch Am cười lớn :

-Nơi đây lão nạp không có loại phương pháp này, không treo những sợi sắn bìm mà bán Phật pháp. Phật pháp của lão nạp chỉ là một viên thuốc trị bá bệnh.

(Nhất Nhật Nhất Thiên Ngữ)

Có ai hỏi gì Câu Chi cũng chỉ giơ một ngón tay lên, Bí Ma (đệ tử đời thứ 3 của Mã Tổ) chỉ dùng một cái néo để néo cổ người hỏi. Đả Địa hòa thượng thì lấy gậy đập xuống đất, Vô Nghiệp chỉ nói “Đừng vọng tưởng”.

Câu đáp của Trạch Am có giống câu “Đừng vọng tưởng “ không? Phải nghe cho kỹ. Về sau Nhất Ty tuy theo Trạch Am tham cứu và được Thiên Hoàng chỉ bày cho nhiều lời nhưng cũng không được Trạch Am ấn khả, chỉ để cho một di hạt (bài kệ lúc sắp mất) là một chữ mộng.

---o0o---

1686. Hai dao giao tranh không nên tránh.

Sơn Cương Thiết Chu (chánh trị gia kiêm Kiểm Khách 1836-1888), lúc ban đầu theo Khi Ngọc Chi, Trường Đức Tự nguyện ông hòa thượng học thiền, sau lại theo Y Thần Long Trạch Tự Tinh Định hòa thượng tham thiền, về sau lại theo Kinh Đô Thiên Long Tự Trích Thủy Hòa thượng (1812-1899) lấy câu :

Hai dao, giao tranh không nên tránh

Hảo thủ tức đồng sen trong lửa.

Làm công án. Tham trong 3 năm hoát nhiên đại ngộ.

(Nhất Nhật Nhất Thiên Ngữ)

Có sách viết câu trên thành :

Hai dao giao tranh thì nên tránh

Nếu nói như vậy thì đã làm mất đi tông chỉ của Thiền tông vậy. Bất luận thế nào, chúng ta phải kiên trì không nên tránh. Ở tình trạng tự tha sai biệt tương đối, ẩn tàng tinh thần không dao động thì mới có thể có hoa sen trong nước (không trí – tịch tĩnh bất động của Thiền định) và hoa sen trong lửa (Bát nhã – thực tuệ của trí tuệ, sản sanh trong động của đời sống hàng ngày). Cả 2 đều khai hoa, kết quả.

---o0o---

1687. Hề Trọng làm xe.

Hòa thượng Nguyệt Am hỏi một ông tăng :

-Hề Trọng làm một cái xe, bánh có 100 nan, bỏ 2 bánh xe và trục đi thì thành cái gì ?

(Nhất Nhật Nhất Thiên Ngữ)

Có người nói Hề Trọng là người Trung Quốc phát minh ra xe ở thời cổ, có người lại nói ông là người đầu tiên dùng trâu, ngựa để kéo xe. Có thể nói

ông là bậc cao thủ chế xe. Ông tạo ra xe có 100 nan. Nếu tháo bánh xe, trục xe, thân xe ra thì nó còn là xe không ? Người do tứ đại (đất, nước, gió lửa), nếu phân ly rồi thì trở về không. Thi tụng Chiết Không Quán của Tiểu thừa nói :

Am nhỏ rở rồi trở lại nguyên đã

Nhưng Thế Không Quán của Đại thừa thì lại nói :

Am nhỏ chưa rở nguyên đã vẫn nguyên

Đó mới chính là chân không diệu hữu.

(Xem thêm công án 192)

---o0o---

1688. Phật Tổ và thị giả

Nam Dương Huệ Trung có một thị giả hết lòng phục thị thiền sư đã 30 năm. Do đó thiền sư muốn giúp ông sớm khai ngộ. Một hôm thiền sư gọi :

-Thị giả.

-Dạ !

Thiền sư gọi liên mấy lần, thị giả đều dạ. Một lúc sau thiền sư lại gọi :

-Phật tổ !

-Thầy kêu ai vậy ?

-Tôi kêu ông đó.

-Con không phải là Phật tổ. Con là thị giả của thầy mà.

-Ông thật đã phụ ta !

(Nhất Nhật Nhất Thiên)

Đây là một thoại khác của công án số 198. Có nhiều người không đạt thành công vì khinh thị chính mình, không tin là mình có tiềm lực. Cũng như thị

giả trong câu chuyện này chỉ nhận mình là thị giả, không dám nhận mình là Phật. Sự thật Phật và chúng sanh không có sai biệt. Phật sở dĩ có thể thành Phật vì ngài tin rằng ngài có năng lực có thể giải thoát chúng sanh.

---o0o---

1689. Mục phiêu

Một hôm, Hoài Hải dẫn các thiền sinh ra đồng cấy mạ. Cấy xong một luống các thiền sinh thấy mạ được sự phụ cấy là một đường thẳng tắp, còn của các thiền sinh thì hoặc lệch bên này hoặc lệch bên kia chứ không được ngay hàng thẳng lối. Họ bèn hỏi nguyên nhân, thiền sư cười bảo :

-Giản dị lắm, chỉ cần các ông lấy một điểm ở xa để làm chuẩn khi cấy thì sẽ được thẳng hàng ngay.

Nghe lời dạy của thầy, các thiền sinh vội thực hành ngay. Cấy xong một hàng họ lại so sánh thì thấy luống cây cong vòng. Thiền sư bèn hỏi :

-Các ông lấy gì làm chuẩn ?

-Dạ, con trâu đang ăn cỏ ở đàng xa kia.

-Con trâu di động, các ông lấy nó làm chuẩn thì luống cây không cong sao được !

Các đệ tử nghe rồi tỉnh ngộ, bèn chọn một cây cỏ thụ làm chuẩn. Lần này luống mạ cây được thẳng tắp.

(Nhất Nhật Nhất Thiền)

Bất luận làm một việc gì cũng phải có một mục phiêu rõ rệt, rồi từng bước, từng bước đạp thật trên đất, nhất định sẽ thành công.

---o0o---

1690. Trích Thủy hòa thượng

Nghi Sơn đối với Thiền học, lãnh ngộ rất sâu, đức cao vọng trọng, thường có nhiều thiền sinh đến xin tham học. Một mùa đông nọ, tuyết xuống rất nhiều, Trích Thủy đến bái kiến thiền sư, nhưng thiền sư không cho ông vào cửa. Trích Thủy bèn quỳ ngay bên ngoài cửa 3 ngày. Các đệ tử đều xin,

nhưng thiền sư vẫn không động lòng. Ngày lại ngày, đã nhiều lần ngã xuống, nhưng Trích Thủy lại bò dậy, không chịu rời chỗ. Đến ngày thứ 7 thì ông không gượng được, ngã gục trên đất. Các đệ tử của Nghi Sơn vào báo cáo. Thiền sư hạ lệnh cho đem Trích Thủy vào thiền viện và đồng ý thân làm đệ tử. Một hôm Trích Thủy không hiểu vô tự và Bát Nhã dị đồng thế nào bèn đem hỏi thiền sư. Nghi Sơn bèn cho ông một tát tai, hét lớn :

-Vấn đề này há để ông hỏi sao ?

Trích Thủy bị thiền sư đánh, mắt hoa đầu váng, hoảng nhiên đại ngộ hữu và vô là ý thức thô thiển của chính mình : ông thấy tôi có, tôi thấy ông không. Do Nghi Sơn nghiêm khắc yêu cầu, Trích Thủy khổ công tham thiền, sau trở thành danh sư một thời.

(Nhất Nhật Nhất Thiền)

Phải lao lực tâm chí, trải qua nhiều gian khổ rèn luyện lưng thẳng, đầu ngừng cao mới có thể hưởng thụ niềm vui của sự thành công.

---o0o---

1691. Bàn thêm về bài kệ của Phó Đại Sĩ

Trong bài kệ của Phó Đại Sĩ (Xem công án 263), câu thứ 3 : theo câu qua bên nước có thể hiểu được, còn 3 câu kia toàn là nghịch lý làm sao hiểu đây ? Thực ra sắc thân chúng ta giống một cái phòng mà người trú ở trong là Phật tánh. Chúng sanh vì mê sắc tướng nhận lầm xác thân này là ngã, mà không biết Phật tánh là cái gì, thậm chí còn tạo nghiệp, thọ báo, sanh tử chẳng thôi. Bài kệ này đề tỉnh chúng ta phải nhận biết chủ nhân ông, đừng nhận giả làm thật. Chính là nói cái nhục thân này không biết nói chuyện, nghe chuyện, cử động. Chúng ta có thể vận động, nói, nghe, đều là Dụng của chủ nhân này. Bài kệ này là nói về vị chủ nhân ấy.

Tay không nắm cán mai : Tôi chẳng nắm một vật gì trong tay. Cái mai nắm trong tay là nhục thể do chủ nhân sai bảo.

Đi bộ lưng trâu ngồi : ông có thể đi đường, chạy nhảy đều là do chủ nhân ông sai bảo. (Dụng) cũng giống như ngồi trên lưng trâu vậy.

Theo câu qua bên nước : Sắc thân ở đây coi như cây cầu, người là chủ nhân ông. Người ta sống ở trên đời, chẳng qua tạm trú một khoảng thời gian rồi

cũng phải đi, cũng giống như đi qua cầu. Cuộc đời này giống như một quán trọ, ở tạm ít lâu rồi phải đi, hà tất phải tranh danh đoạt lợi.

Cầu trôi : Xác thân chúng ta luôn biến đổi, từ sanh ra, lớn lên rồi già chết. Cái cầu này chẳng phải đang biến đổi đó sao ?

Nước chẳng trôi : Đó là Phật tánh thường tại chẳng đến chẳng đi.

Tóm lại, bài kệ này khuyên chúng ta nên minh tâm kiến tánh vậy.

(Phật Pháp Tu Chứng Tâm Yếu)

---o0o---

1692. Chúng sanh điên đảo, mê chạy theo vật

Cảnh Thanh hỏi một ông tăng :

-Tiếng gì ở ngoài cửa ?

-Tiếng mưa rơi.

-Chúng sanh điên đảo, mê chạy theo vật.

-Còn thầy thì sao ?

-Thoát Thân còn dễ, thoát Thể khó nói.

(Nhất Nhật Nhất Thiên Ngữ)

Người ta thường phân biệt mình (chủ thể) và người (khách thể), nhưng đối với thiền giả thì người và cảnh là một, vật ngã đều quên, hòa làm một trong tiếng mưa rơi của đất trời. Lúc đó tuy 2 mà một, chân nhân và chân như liền trình hiện.

(Xem thêm công án 76)

---o0o---

1693. Con tên Bản Tịch

Động Sơn hỏi :

-Xà lê tên gì ?

-Con tên Bản Tịch.

-Nói lên trên.

-Không nói.

-Tại sao không nói ?

-Vì nếu nói thì không phải là Bản Tịch nữa.

Ông tăng ở đây là Tào Sơn Bản Tịch rất được Động Sơn coi trọng.

(Công Ấn Thiên Cơ)

Trong câu hỏi Động Sơn dùng 2 chữ xà lê (có nghĩa là người có đức hạnh) có thể dịch là tôn giả (người đáng kính trọng). Không phải cứ đến tham học là được coi là đệ tử. Người đặt câu hỏi thường là các thiền sinh, chứ các thiền sư ít khi đặt câu hỏi. Ở đây, Động Sơn đặt câu hỏi là để dẫn pháp. Câu đáp của Tào Sơn :

-Con tên Bản Tịch.

Thì Bản Tịch là Niết Bàn, là tịch tĩnh, là chẳng hai. Khi trú ở thể không thì chỉ có một hành tướng nhưng khi vào hiện tượng giới thì có thể biến hóa thành sự sự, vật vật. Do đó khi chúng ta nói bản tịch là chỉ Niết Bàn. Khi chúng ta ngồi thiền, không khởi một niệm, lúc đó chúng ta đã tiến vào cảnh giới Niết Bàn. Chúng ta đừng hiểu Niết Bàn là tử vong, thực không phải vậy.

Nói lên trên : tên ông là Bản Tịch, thì nói lên trên có thể nói hay không ?

Không nói : Vì Bản Tịch không có gì để nói.

Tu thiền là trực nhập thể tánh không, lìa ngôn ngữ văn tự. Có nhiều người tới giai đoạn này lại chấp vào không là ngoan không. Nếu có pháp tới mà không hiện thì đó là cảnh phiền não, là vọng tưởng. Nếu không thể lìa các pháp thì không thể như như bất động. Công án này là giảng về không vậy.

1694. Chuyện tốt chẳng bằng vô sự

Triệu Châu có lần nói :

-Phật là phiền não, phiền não là Phật.

Chúng đệ tử không hiểu hỏi lại :

-Phật vì sao mà phiền não ?

-Phật vì chúng sanh mà phiền não.

-Làm sao để trừ phiền não ?

-Trừ phiền não để làm gì ?

Ít lâu sau Triệu Châu thấy một đệ tử lễ Phật liền hỏi :

-Ông làm gì đó ?

-Lễ Phật.

-Phật dùng để lễ hay sao ?

-Lễ Phật là chuyện tốt mà.

-Chuyện tốt chẳng bằng vô sự.

(Nhất Nhật Nhất Thiên)

Phật vì chúng sanh mà phiền não đó là giác ngộ, vì vậy không trừ phiền não được. Lễ Phật là một chuyện tốt. Đạo ở Tâm, mọi hình thức đều là hư vọng. (Xem thêm công án 1124)

---o0o---

1695. Thư pháp gia

Một ông tú tài tự xưng mình thông hiểu phong cách của 24 nhà thư pháp gia. Một lần, ông đến thăm thiền sư Đạo Minh. Ông ba hoa về biệt tài của mình. Đạo Minh giờ gậy đang cầm trong tay lên, điểm vào khoảng không một điểm và hỏi :

-Ông hiểu loại thư pháp này không ?

Tú tài ú ó không trả lời được.

-Ngay vĩnh tự bát pháp mà chưa nhận ra, còn nói gì là thông hiểu 24 loại ?

(Nhất Nhật Nhất Thiên)

Tú tài tuy hiểu thư pháp nhưng còn chưa rõ cái tâm của thư pháp.

---o0o---

1696. Triết lý nhân sinh

Một hôm, các thiền sinh ngồi quây quần chung quanh sư phụ đợi nghe thầy giảng triết lý nhân sinh. Thiền sư chỉ yên lặng ngồi thiền. Một hồi lâu bỗng hỏi các đệ tử :

-Các ông nghĩ phải làm sao để trừ cỏ dại ?

Các đệ tử kinh ngạc, không ngờ thầy nêu ra vấn đề này. Sau một lúc kinh ngạc họ bắt đầu đưa ra ý kiến.

Ông thứ nhất nói :

-Phải dùng cuốc mà cuốc.

Ông thứ hai :

-Phải dùng lửa mà đốt.

Ông thứ ba :

-Phải dùng thuốc trừ cỏ.

Ông thứ tư :

-Nhỏ cỏ phải nhổ tận gốc.

Thiền sư cười bảo :

-Các ông cứ theo cách của mình mà làm.

Nói rồi phân lô đất cho mỗi người, hẹn năm sau gặp lại.

Một năm sau, mọi người tụ hội lại. Các lô đất đã trở thành các nông trại trồng đủ loại nông sản.

(Nhất Nhật Nhất Thiên)

Muốn trừ cỏ dại, phải trồng trên đó các nông phẩm. Muốn điều tâm, phải điều dưỡng mỹ đức.

---o0o---

1697. Tuyệt chiêu

Tương truyền thiền sư Giác Vận tu tập ở Thiếu Lâm Tự nhiều năm rồi nhưng vẫn chưa nắm được tâm ý, ông bèn du phương bán sư mong được tiến bộ. Trải qua bao gian khổ, cuối cùng ông gặp được một vị sư phụ võ công cao cường. Sư phụ mỗi ngày đều dẫn ông lên núi đốn củi, ngoài ra chẳng dạy dỗ thêm gì. 3 tháng trôi qua, chẳng học thêm được một chiêu thức gì, ông có vẻ buồn. Sư phụ thấy rõ ý ông, một hôm dẫn ông đi tản bộ trong rừng. Đến trước một phiến đá lớn, chỉ thấy sư phụ nín hơi, 2 mắt sáng quắc, gơ 2 ngón tay điểm vào tảng đá. Tảng bỗng bị vỡ làm đôi. Giác Vận trợn mắt kinh ngạc, mồm há ra mà không ngậm lại được. Sư phụ liền bảo :

-Ông xuất thân từ chùa Thiếu Lâm phải biết rõ võ công Thiếu Lâm cứu cánh là giảng Tâm pháp. Tâm pháp là nội công, nội công là giải thoát sanh tử công vậy. Tham quán thiền cơ, giải thoát khỏi sự sợ hãi sanh tử mới có thể tâm định, thần tĩnh, nhãn lực đảo xứ, dũng mãnh như sư tử, sắc bén như ưng trao thì chưởng thuật mới gọi là đạt thành.

Giác Vận khâm phục lời sư phụ, khắc khổ luyện tập cuối cùng trở thành một vị cao tăng, một võ lâm cao thủ.

(Nhất Nhật Nhất Thiên)

Thiền và võ thuật là Thiền chưởng nhất như. Muốn luyện thành võ công thượng thừa chỉ khổ công luyện võ không thôi thì không đủ, còn phải ngộ tánh. Ngộ tánh từ đâu ra ? Do tập Thiền mà có thiền định.

---o0o---

1698. Tiếng vỗ của một bàn tay

Hai bàn tay vỗ vào nhau thì tạo ra một tiếng vỗ, còn một bàn tay vỗ thì tạo ra tiếng gì ?

Đây là một công án hữu danh do Bạch Ẩn sáng tạo ra. Dụng ý của Bạch Ẩn dùng loại vô nghĩa này để giúp thiền giả đi vào thế giới vô phân biệt. Bạch Ẩn nói :

-Trong quá khứ tôi cũng như Ngũ tổ Pháp Diễn (?-1104) và Đại Huệ (1089-1163) đã trao công án chữ Không của Triệu Châu cho các ông tăng mới. Nhưng chữ Không này khó dẫn đến nghi đoàn (giai đoạn trước khi giác ngộ). Do đó gần đây công án tiếng vỗ một bàn tay khiến hành giả dễ đạt được cảnh giới giác ngộ.

Thượng tướng Bát Đại Lục Lang của Nhật Bản là một nhà nghiên cứu Kinh Pháp Hoa, có một lần đến bái phỏng Tướng Quốc Tự Độc Sơn hòa thượng (1819-1895) khi nói đến Pháp Hoa chân ý. Từ đạo đức quan đến phong cách của thời đại, ông nhận định rằng nếu không theo kinh Pháp Hoa thì không thiết lập được nền đạo đức căn bản. Trải qua 2 giờ đồng hồ lắng nghe, Bát Đại thao thao bất tuyệt, Độc Sơn bảo :

-Ông đã nói xong chưa ? Đối với vấn đề đạo đức ông quá rành, vậy ông có thể nói cho tôi biết đạo đức xử dụng của cây quạt này không ?

Bát Đại không trả lời được và Độc Sơn trao cho ông công án “Tiếng vỗ của một bàn tay”. Trở về nhà, Bát Đại ngồi trên tảng đá ở sau nhà, 2 tay giơ thẳng ra trước, nâng một thanh đao Nhật Bản, trầm ngâm suy nghĩ. Trải qua 2 tuần, hoát nhiên ông đại ngộ. Không những hiểu rõ chân ý của Pháp Hoa, còn hiểu rõ tính cách xử dụng đạo đức của cây quạt và khí độ cũng thâm sâu hơn. (Xem thêm công án 278)

(Nhất Nhật Nhất Thiên Ngữ)

---o0o---

1699. Về đến gia sơn thì mới thôi

Buổi chiều sau khi Nam Tuyền chém mèo, cao đồ của ông là Triệu Châu từ ngoài trở về. Nam Tuyền bèn đem chuyện buổi sáng kể lại. Triệu Châu nghe rồi bèn tháo dép đội lên đầu, đi ra.

Tuyết Đậu có bài tụng về chuyện này :

公案圓來問趙州

Công án viên lai vấn Triệu Châu

長安城裏任閑遊

Trường An thành lý nhậm nhàn du

草鞋頭戴無人會

Thảo hài đầu đới vô nhân hội

歸到家山即便休

Quy đảo gia sơn tức tiện hưu.

Công án tròn rồi hỏi Triệu Châu

Trường An thành ấy mặc nhàn du

Đầu đới giày cỏ không người hiểu

Về đến gia sơn thì mới thôi.

(Thích Thanh Từ dịch)

(Nhất Nhật Nhất Thiên Ngữ)

Nếu chỉ chém mèo thành 2 không thôi thì công án không được trọn vẹn, thành ra Nam Tuyền mới đem ra hỏi Triệu Châu. Tuyết Đậu coi đối đáp của 2 thầy trò như đang đi rong chơi trên đường ở thành Trường An. Nói cách khác, hiểu được chuyện Triệu Châu đội dép trên đầu đi ra có được mấy người. Trường An tuy vui thật nhưng chẳng thể ở lâu, về đến cố hương năm rưỡi thẳng 2 chân chẳng khoái hơn sao ?

---o0o---

1700.- Gặp người đạt đạo

Một ông tăng hỏi Đức Sơn Tuyền Giám :

-Trên đường gặp người đạt đạo, không im lặng, cũng không dùng lời, phải làm sao ?

-Chỉ như vậy đó ?

Ông tăng im lặng hồi lâu, Đức Sơn bảo :

-Ông còn muốn hỏi nữa sao ?

Ông tăng lại hỏi, sư hét đuổi ra.

(Công Án Thiên Cơ)

Một người ngộ đạo : Trên đường gặp một người ngộ đạo khác, không im lặng, cũng không dùng lời, mặt đối mặt, tâm không đối tâm. Tâm tôi không động, tâm ông cũng không động, đó là tâm ấn tâm, do đó không dùng im lặng hay lời nói để giao tiếp. Ông tăng này để trừ vọng tưởng đem vấn đề này ra hỏi xem thiền sư trả lời ra sao. Đây cũng giống như một cái gương, có nhân duyên tới liền chiếu, khi không có nhân duyên đến thì không có cái gì để chiếu, nhưng sau đó thì sao ? Có gì để nói ? Nếu có gì để nói thì là chấp cảnh, không có gì để nói thì là người đạt đạo. Có gì để nói là do thức thứ 6 và thức thứ 7 phân biệt tạo nên vọng tưởng, phiền não, không phải là thanh tịnh pháp. Do đó, người đạt đạo không có bệnh này, còn có gì để nói ? Nói cái gì ? Không nói.

Đức sơn nói : Chỉ như vậy đó, thiên địa đồng căn, chúng sanh đồng thể. Thiền sư đứng đó ngậm miệng, không khởi tâm động niệm, chỉ một câu “Như vậy đó” đã giảng xong.

Thiên địa đồng căn : cộng nghiệp của chúng sanh hình thành khí thể giới, do nhân duyên hòa hợp mà sanh, do nhân duyên phân tán mà diệt. Vô tình và hữu tình do cộng nghiệp mà tạo nên khí thể giới, vô tình có trước, hữu tình có sau. Vô tình không có luân hồi còn hữu tình phải luân hồi trong 6 đạo.

Chúng sanh đồng thể : Chúng sanh có cùng thể không, tất cả đều do A lại da thức biến hiện, ngoài thành khí thể giới, trong biến thành thân căn.

Ông tăng thấy thiền sư nói xong đứng im, ông không hiểu định hỏi, thiền sư biết ngay nên nói :

-Ông còn muốn hỏi ?

Đã không hiểu cơ phong của thiền sư lại còn muốn hỏi. Thiền sư mặc kệ, không lý đến ông. Vì sao ? Nếu đã ngộ thì không cần phải nói, nói cái gì ? Đi ra !

2/ Thực ra câu hỏi này là của Hương Nghiêm. Có người phỏng vấn Tây Điền Thốn Tâm (Cư Đa Lang) ngồi đối tọa 2 giờ thao thao bất tuyệt về thiền lý. Trong thời gian đó Tây Điền tiên sinh không nói một lời. Về sau người đó kể lại :

-Tôi có cảm giác như đứng trước một cây cổ thụ ở chốn rừng sâu, có thể nói đây là Tây Điền Thốn Tâm im lặng hồi lâu (lặng cử).

Trở lại công án này, cứ đứng lặng ngay trên đường hay là ba hoa chích chèo ? Cả 2 đều không đúng. Thật ra trong công án này chữ “đường” là chữ đáng để mắt tới. Thường, trong công án có nhiều cái bẫy, không thể dùng lý trí mà giải thích, chỉ có thể tọa thiền mà lãnh ngộ. (Long Môn)

(Xem thêm Công án 204)

---o0o---

1701. Gặp tai nạn thì đón tai nạn

Năm Thiên Bảo thứ 2, vào ngày mùng 6 tháng giêng, với sự hiện diện của em ông là Do Chi và đệ tử là Trinh Tâm Ni, thiền sư Lương Khoan tạ thế ở tuổi 74. Ba năm trước đó, Việt Hậu Tam Điền phát sinh địa chấn ông có viết thơ cho Sơn Điền Đỗ Cao, trong đó có đề cập tới vấn đề sanh tử. Ông nhận định rằng khi cái chết đến hãy tiếp nhận nó, đó là phương pháp thoát ly tai biến hay nhất. Ông viết một bài thi tả rõ tâm cảnh lúc đó :

吾遺何物

Ngô di hà vật

春天的花

Xuân thiên đích hoa

山上的杜鵑鳥

Sơn thượng đích Đỗ Quyên điểu

秋天的紅葉

Thu thiên đích hồng diệp.

Ta để lại gì nhỉ ?

Mùa Xuân hoa tươi cười

Trên núi Đố Quyên hót

Mùa Thu lá vàng rơi !

Bài thi này có thể coi như một di hạt (bài kệ để lại khi chết).

Bài này ít nhiều chịu ảnh hưởng bài thi của Đạo Nguyên :

春天的花

Xuân thiên đích hoa

夏天的杜鵑鳥

Hạ thiên đích Đố Quyên điệu

秋天的月

Thu thiên đích nguyệt

冬天亮麗的雪

Đông thiên lượng lệ đích tuyết

都讓人覺得清新

Đô nhượng nhân giác đắc thanh tân.

Mùa Xuân hoa tươi thắm

Mùa Hạ vang tiếng Quyên

Trăng mùa Thu sáng lẫm

Tuyết Đông đẹp tự nhiên

Đều để cho người thấy

Cảm giác rất thanh tân.

(Nhất Nhật Nhất Thiên Ngữ)

---o0o---

1702. Không nắm được

Cận đại, trong dòng thiền Tào Động, Sâm Điền Do là một thiền sư anh kiệt, làm quán thủ Vĩnh Bình Tự 25 năm, đức cao vọng trọng. Bình thường, bất cứ ai hỏi chuyện gì ông cũng đều trả lời :

-Không nắm được !

Chuyện này được loan truyền. Rất nhiều người đã tìm đủ mọi cách để ông đưa ra một câu trả lời khác, nhưng đều thất bại. Có một lần có một vị có công lớn trong cuộc duy tân vận động là Y Đăng Bác Văn được văn học bác sĩ Tỉnh thượng Triết Thứ Lang giới thiệu, 2 người cùng đến tham phỏng thiền sư. Ba người ngồi nói chuyện. Y Đăng kể lại những gian lao lúc trước khi Duy Tân, đã nhiều phen mình bị lâm vào tuyệt cảnh, rồi đổi giọng hỏi :

-Xin hỏi cao tăng thấy tình cảnh đó thế nào ?

Ông nghĩ rằng vị tăng ngồi trên thiền sàng này chỉ toàn nói thiền ngoài miệng, khi gặp chuyện chẳng dám đương đầu. Lúc đó thiền sư đang lắng nghe Y Đăng kể chuyện gian khổ một cách say mê, bỗng quắc mắt :

-Một kẻ chỉ thích kể về các kinh nghiệm của mình là một gã đã hết sài rồi.

Y Đăng lúc đó biết rằng không có cách nào để thiền sư nói lời khác, khom lưng vái chào mà lui.

(Nhất Nhật Nhất Thiên Ngữ)

Đó là diệu dụng của vô tâm, thiền sư lấy “không nắm được” mà biểu hiện.

---o0o---

1703. Lão nạp đang giới ngữ

Thiên Hậu triệu thiên sư Nhân Kiệt vào cung giảng pháp. Thiên sư ngẩng nhìn Thiên Hậu rồi hỏi :

-Hiểu không ?

-Không hiểu.

-Lão nạp đang giới ngữ.

Nói rồi bèn lui.

(Công Án Thiên Cơ)

Thiên Hậu mời thiên sư đến giảng Phật pháp. Vì Thiên Hậu ngồi trên cao nên thiên sư phải ngẩng lên nhìn rất lâu rồi hỏi “hiểu không ?” Ý thiên sư là tôi đã giảng xong rồi, Thiên Hậu có hiểu không ? Thiên sư nhìn lâu không nói là diễn ý : tôi nhìn bà không phải là xem bà có đẹp hay không, là chỉ tâm không khởi tâm niệm : đó chính là bản lai diện mục. Bà phải học tập lấy tánh không đối diện với cảnh bà hiểu chưa ? Nếu tâm động niệm là lìa bản thể. Bản thể là Niết Bàn, là vô tướng, là thật tướng, không chấp vào cảnh trước mắt. Đương nhiên Thiên hậu đáp không hiểu. Đây là tâm pháp tối thượng thầy vừa mới giảng làm sao con hiểu ngay được, hướng chỉ thầy lại chưa nói ra. Thiên sư lại nói : lão nạp đang giới ngữ, ám chỉ Thiên hậu nói nhiều chỉ tạo nghiệp mà thôi. Tâm động, khẩu động liền nói ra, tạo nên khẩu nghiệp vậy.

---o0o---

1704. Gà gáy canh năm sáng

Tuyết Đàm bái Mỹ Nùng, Từ Ân Tự Thường Lâm hòa thượng làm thầy nhưng mãi vẫn chưa ngộ. Sư huynh Tá Môn bảo ông :

-Muốn ngộ đạo, phải lấy chày gõ gõ vào đầu sư phụ mới được.

Tuyết Đàm vì thiết tha cầu đạo nên làm theo lời. Thường Lâm tưởng ông ta khùng bèn vớ lấy pháp trượng ở bên cạnh, giơ lên định đánh. Lúc đó Tá Môn chạy lại xin :

-Gã này chỉ muốn giác ngộ, nhưng thực không có khả năng. Xin sư phụ giao gã cho con, cho gã sống 7 ngày.

Rồi quay lại bảo Tuyết Đàm :

-Sinh mạng của ông chỉ còn 7 ngày, bất luận thế nào ông cũng phải ngộ đạo, bằng không thì tôi chẳng còn mặt mũi nào nhìn sư phụ.

Do đó, Tuyết Đàm quyết tâm ngòì thiền, suốt đêm không ngủ. Đêm 1, 2 rồi đến đêm 7 mà vẫn chưa ngộ. Ông nhìn trời sáng, định ra lan can nhảy xuống cho xong đời. Ngay chính lúc đó con gà trống gáy sáng, Tuyết Đàm hốt nhiên khai ngộ.

(Nhất Nhật Nhất Thiền Ngũ)

---o0o---

1705. Ơn sâu Phật Tổ khó báo đáp

Đặng Nguyên Đăng Phòng (1296-1380) là trung thần của Nam Triều, mới đầu là môn hạ của Đại Đăng quốc sư, 39 tuổi xuất gia, về sau lại theo Vô Tướng đại sư tham cứu công án “Bản hữu viên thành Phật”, một hôm hốt nhiên đại ngộ. Liên trình đại sư bài kệ :

此心未嘗失

Thử tâm vị thường thất

利益人天盡未來

Lợi ích nhân thiên tận vị lai

佛祖深恩難報謝

Phật Tổ thâm ân nan báo tạ

何能馬腹驢胎居

Hà năng mã phúc lư thai cư.

Tâm giác ngộ này chưa từng mất

Lợi ích trời người đến vị lai

Ồn sâu Phật, Tổ khó báo đáp

Vào bụng ngựa đâu để đầu thai.

Đại sư hỏi :

-Làm sao lợi trời người ?

-Đến tận bờ nước ngồi nhìn mây nổi.

-Làm sao báo ân sâu Phật, Tổ ?

-Đầu đội trời, chân đạp đất.

-Vì sao không vào bụng ngựa, lừa ?

Đặng Phòng im lặng, lạy 3 lạy.

Đại sư cười nói :

-Thượng nhân nay đã triệt ngộ rồi.

(Nhất Nhật Nhất Thiên Ngữ)

Theo lời truyền Đặng Phòng chính là vị trụ trì thứ 2 của Diệu Tâm Tự : Thọ Ông Tông Bật.

---o0o---

1706. Ngăn vọng niệm

Tuyệt Phong hỏi Đức Sơn Tuyên Giám :

-Ý cổ nhân khi chém mèo là gì ?

Đức Sơn giơ gậy đánh, sau đó hỏi :

-Ông hiểu không ?

-Không hiểu.

-Tôi đối với ông như lão bà tâm thiết mà sao ông vẫn không hiểu ?

(Công Án Thiên Cơ)

Tuyết Phong khi mới nhập đạo, còn chưa ngộ, theo Đức Sơn học pháp. Một hôm Tuyết Phong đọc công án cũ không hiểu ý Nam Tuyền tại sao lại chém mèo (Xem công án 1053), là tu sĩ thì phải giới sát chứ ? nên ông đã đem ra hỏi Đức Sơn. Việc chém mèo của Nam Tuyền có 2 ý :

-Một là để dạy đại chúng không được chấp vào một cái gì. Đối với người mới tu trước hết phải chặt đứt ngoại duyên chứng nhập ngoại không, nghĩa là đối với trần cảnh (sắc, thanh, hương, vị, xúc), tâm có thể như như bất động đạt vô ngã, vô ngã sở. Sau đó hành giả phải chứng nội không, nghĩa là vô ngã (không có tâm vương), vô ngã sở (không phân biệt thiện ác), tức là sáu căn chỉ thức nhưng không khởi phân biệt.

-Hai là Nam Tuyền đã chứng nội, ngoại không nên chém mèo mà như không chém mèo. Tại sao ? Vì ông chém mèo là giải thoát cái thân nghiệp báo của nó. Ông đã dùng cái tâm thanh tịnh mà độ con mèo. Nó nhân họa mà được phước vậy.

Đức Sơn đánh Tuyết Phong vì bất cứ cái gì không dính líu đến sự tu tập của Tuyết Phong đều được coi là vọng tưởng, là lý luận. Nếu như người tu còn chấp vào một pháp nào thì cũng không thể giải thoát được. Đối với ngoại cảnh chỉ nên nhận biết, không được có một niệm thứ 2, thứ 3, v . v . Nói tóm lại là đối với ngoại cảnh không mảy may dính mắc. Đức Sơn đánh, sau đó hỏi “Hiểu không ?” là hỏi ông có hiểu vì sao tôi đánh không ? Có hiểu thiên cơ tôi chỉ ông không ? Tuyết Phong trả lời không vì lúc đó ông mới tu. Đức Sơn thấy căn cơ của Tuyết Phong rất tốt, nên mới đánh để xúc tiến việc khai ngộ, mong cho ông chóng thành tựu.

---o0o---

1707. Người không cùng vạn pháp làm bạn là ai ?

Trong công án 988, câu hỏi này được Bàn Uẩn đem đi hỏi Thạch Đầu và Mã Tổ, và giác ngộ ngay sau câu đáp của Mã Tổ. Về sau cũng có người đem câu này ra hỏi Triệu Châu và được Triệu Châu trả lời :

-Hắn không phải là người !

(Nhất Nhật Nhất Thiên Ngữ)

Người hỏi chạy trốn khỏi mọi độc thoát vô y (độc lập, không nương cậy vào gì). Triệu Châu phủ định loại người này. Người chân chánh độc thoát vô y phải tương y, tương quan với vạn pháp thì mới có chỗ đứng có ý nghĩa. Vị vô vị chân nhân này phải làm bạn với vạn pháp mà thực hành Bồ tát đạo chứ không phải dừng lại ở Phật cảnh Niết bàn.

---o0o---

1708. Tâm mình không tĩnh khó tìm tĩnh

Khuất Đa là một thiền sư Ấn Độ vân du tứ xứ. Một hôm ông tới Thái Nguyên gặp một đệ tử của Thần Tú ngồi thiền trong một thảo am. Ông liền đến hỏi :

-Ông đang làm gì ?

-Tôi đang tìm sự thanh tĩnh.

-Thanh tĩnh là cái gì ? Sao không tìm bản tâm, rồi để tâm tự thanh tĩnh ?

Ông tăng đó không trả lời được. Khuất Đa bèn dạy ông đến tham Lục tổ Huệ Năng. Ông ta y lời đến gặp Lục tổ và thuật lại sự việc. Lục tổ im lặng hồi lâu rồi bảo :

-Trước tiên ông nên tìm tự tâm, chỉ có mình mới có thể làm tâm mình thanh tĩnh.

Ông tăng này nghe rồi có chỗ lãnh ngộ.

(Nhất Nhật Nhất Thiên)

Thanh tĩnh chân chính là tâm tĩnh chứ không phải là không có âm thanh mới là tĩnh.

---o0o---

1709. Bí quyết thành công

Chúng đệ tử muốn biết bí quyết thành công là gì, bèn đi hỏi sư phụ. Thiền sư không trực tiếp trả lời, chỉ vung 2 tay ra trước rồi vẫy về sau và nói :

-Từ hôm nay trở đi, mỗi ngày các ông đều làm động tác này 300 lần.

Một tháng sau thiền sư hỏi :

-Ai làm theo lời tôi dặn.

Hầu hết các thiền sinh đều giơ tay. Thiền sư gật đầu. Lại một tháng sau nữa thiền sư lại hỏi, chỉ có một nửa số thiền sinh giơ tay. Một năm sau thiền sư lại hỏi thì chỉ có một thiền sinh giơ tay.

(Nhất Nhật Nhất Thiền)

Sự thực, việc dễ làm nhất lại là việc khó làm nhất. Và việc khó làm nhất lại có thể biến thành dễ làm, quan trọng ở chỗ chúng ta có chịu kiên trì làm hay không.

---oOo---

1710. Biết đủ

Thiền sư Bàn Khuê sống ở thời đại Giang Hộ, một hôm có người hỏi ông :

-Con có đầy đủ trí tuệ, nhưng không biết cách vận dụng, xin thầy chỉ dẫn cho con.

-Ông lại gần đây.

Người đó bước 2, 3 bước về phía trước.

-Đó không phải là vận dụng tốt hay sao ?

(Danh Thiền Bách Giảng)

Con người ta thường đem mình ra so sánh với người, dễ dàng tạo ra bất bình đẳng hoặc tự kiêu hoặc tự ty, không phát huy được tài năng của mình. Trong

kinh Bát Đại Nhân Giác có đề cập đến tri túc. Tri túc là biết đủ. Nếu không biết đủ thì dục vọng sẽ nảy sinh khiến ta bị phiền não.

---o0o---

1711. Không biết

Lương Võ Đế hỏi Đạt Ma :

-Người đứng trước mặt trẫm là ai ?

-Không biết.

(Danh Thiên Bách Giảng)

Phật pháp chủ trương tất cả đều bình đẳng, sự vật không phân cao thấp. Câu trả lời “Không biết” của Đạt Ma là phá những cái chấp nhị nguyên cao thấp, phàm thánh, có không của tâm phân biệt, so sánh của Lương Võ Đế. Lão tử cũng có nói :

-Người biết không nói, người nói không biết.

Không biết là vượt lên tri và bất tri. Cái mà người phàm gọi là “tri” không phải là “thực tri” chỉ có tự tâm lãnh ngộ được cảnh giới “không biết” thì mới nắm được thâm nghĩa của Đạo.

---o0o---

1712. Đừng vọng tưởng

1/Vào đời Đường, thiền sư Vô Nghiệp ai hỏi gì cũng đáp :

-Đừng vọng tưởng.

2/Ở Nhật Bản vào thời Minh Trị, đại văn hào Sâm Âu Ngoại Bản xuất thân là một quân y sĩ. Lúc tốt nghiệp, trong khi các bạn bè đều được bổ nhiệm đến những chỗ tốt thì ông lại bị phái đi đến một nơi xa xôi hẻo lánh. Lúc đó ông rất tức giận, bất mãn, thậm chí còn định nộp đơn từ chức. Nhưng vài ngày sau ông đổi ý. Ông quyết định lợi dụng thời gian ở đây để học tập tiếng Đức và chuyên chú vào việc dịch thuật. Vài năm sau ông công hiến nhiều dịch phẩm và tác phẩm. Sau lại được thăng tới chức lục quân tổng đốc. Trong văn học sử Nhật Bản ông là một người có địa vị cao. Sâm Âu Ngoại

Bản trong nghịch cảnh đã không để phát sinh ra vọng tưởng. Vọng tưởng là mê hoặc, là tà niệm, phiền não. Con người ta thường bị tham, sân, si là 3 phiền não lớn làm cho đau khổ. Vì tham lam nên con người mưu lợi mình hại người, sân vì khi gặp nghịch cảnh không nhịn được sinh oán hận. Si là không phân biệt được phải trái. Trong 3 độc trên, si là căn bản của phiền não, vì si cho nên vọng sinh tham. Khi không chiếm đoạt được thì nổi giận làm ra những chuyện thông thiên hại lý. Quy kết lại chỉ là 2 chữ vọng tưởng.

---o0o---

1713. Như vậy

Khi Đức Phật sắp nhập diệt, thị giả của Ngài là ông A Nan hỏi :

-Sau khi Thế Tôn nhập Niết Bàn, những giảng dạy của Phật nói làm sao để cho người ta tin tưởng ?

-Ông hãy bắt đầu bằng câu : “Tôi nghe như vậy”.

(Danh Thiên Bách Giảng)

Như vậy (như thị) tức bản lai diện mục, thật tướng. Trong kinh Phật có câu “Chim bay như chim, cá lội như cá”. Chim bay trên không, cá lội trong nước đều là bản lai diện mục. Nếu nói cá bay trên không, chim lội trong nước thì là hư vọng, không thể có được. Tất cả mọi sự việc, bao gồm loài người đều do 10 thứ như vậy tác động : tướng, tánh, thể, lực, tác, nhân, duyên, quả, báo, bản mạt cứu cánh.

-Tướng : là hình tướng bên ngoài.

-Tánh : là bản chất bên trong.

-Thể : là tánh và tướng hợp nhất.

-Lực : Năng lực tiềm ẩn.

-Tác : tác dụng của lực hiển lộ.

-Nhân : nguyên nhân trực tiếp sinh ra sự vật.

-Duyên : nguyên nhân gián tiếp.

-Quả : kết quả của nhân và duyên.

-Báo : Kết quả bên ngoài.

-Bản mặt cứu cánh : từ tướng đến báo là một quan hệ liên tục, nhất quán.

---o0o---

1714. Sanh tử

Võ tướng Nam Mộc Chính Thành, một ngày trước khi giao tranh với Túc Lợi Tôn, đến tham kiến thiền sư Sở Tuấn, khai sơn Quảng Nham Tự. Ông tự biết cuộc giao chiến này khó thắng và tánh mạng cũng khó mà giữ được nên mang vấn đề sanh tử ra hỏi thiền sư :

-Việc sanh tử thường vương vấn lòng con, làm sao xử trí đây ? Xin thầy chỉ cho.

-Chặt đứt 2 niêm, 1 kiếm dựa trời lạnh.

Nam Mộc Chính Thành được lời này, quên hết chuyện sanh tử, khẳng khái chiến tử sa trường.

(Danh Thiền Bách Giảng)

Thiền siêu thoát sanh tử, giàu nghèo, phàm thánh, có không. Con người ta thường đem vạn tượng trong vũ trụ này phân hai. Người có giàu nghèo, vật có quý tiện, chạy theo những gì coi là tốt, vất đi những gì coi là xấu, do đó sản sanh vui, khổ. Vì chấp vào thủ, xả (nắm giữ, buông bỏ) nên do dự không quyết định được sanh ra đau khổ. Chỉ cần phá được mọi đối đãi, chấp trước thì sự xung đột mâu thuẫn sẽ như sương tan, mây tán.

---o0o---

1715. Que cứt khô

Một ông tăng hỏi Vân Môn :

-Phật là gì ?

-Que cứt khô.

(Danh Thiền Bách Giảng)

Que cứt khô là những que gỗ dùng như giấy vệ sinh ngày nay. Đối với ông tăng Phật là bậc thanh tịnh tối cao vô thượng, que cứt khô là vật ô uế, cách nhau một trời một vực, làm sao có thể coi là một ? Ông không biết rằng Phật không có tồn tại cố định. Tất cả vạn tượng trong trời đất đều có Phật tánh, cho nên mới nói Phật pháp tại thế gian không lìa thế gian giác. Nếu như lìa các sự vật ở thế gian để tìm Phật thì cái tìm được không phải là Phật thật. Vân Môn phá chấp cho ông tăng : Phật không phải là Phật thật, que cứt khô cũng không phải là Phật, chỉ cần bỏ cái tâm chấp trước đi thì chân Phật ở giữa Phật và que cứt khô.

(Xem thêm công án 199).

---o0o---

1716. Mắt ngang mũi dọc

Đạo Nguyên (một vị thiền sư Nhật Bản) vì muốn thỉnh ích danh sư không ngại ngàn trùng xa xôi sang Trung Quốc tham học. Ở Thiên Đồng Sơn, ông gặp được thiền sư Như Tĩnh. Như Tĩnh dạy ông tham thiền phải thoát lạc thân tâm và bí quyết của tham thiền là “Chỉ quán đả tọa” (chỉ chăm chú ngồi thiền). Cuối cùng Đạo Nguyên ngộ ra chân lý mắt ngang mũi dọc. Mắt ngang mũi dọc là thuận theo tự nhiên, giả như mắt thẳng mũi ngang thì là hư vọng vậy.

(Danh Thiền Bách Giảng)

Thuận theo tự nhiên không những là khởi điểm của Thiền mà còn là cảnh giới tham ngộ tối cao của Thiền nữa.

---o0o---

1717. Nhìn dưới chân

1/Một đêm, thiền sư Pháp Diễn và chúng đệ tử đang đi trên đường bỗng một cơn gió mạnh thổi qua làm đèn bị tắt ngóm. Pháp Diễn bảo :

-Đèn tắt rồi, làm sao đi ?

Phật Quả Viên Ngộ thưa :

-Nhìn dưới chân.

Pháp Diễn gật đầu.

2/Một hôm, một ông tăng hỏi Giác Minh :

-Chân tùy của Thiền là gì ?

-Nhìn dưới chân.

(Danh Thiền Bách Giảng)

Không có đèn để soi đường đi, nhìn dưới chân là việc thực tế nhất phải làm. Không nương tựa vào đâu, chỉ nhờ vào chính mình. (Xem thêm công án 319).

---o0o---

1718. Nóng lạnh tự mình hay

Thiền sư Đắc Thắng sống vào thời Nam Bắc Triều (Nhật Bản) Đất nước loạn ly, chia năm xẻ bảy rất hỗn loạn. Một hôm đệ tử của thiền sư Sở Tuấn là Đức Quỳnh gặp Đắc Thắng ở trong núi, ăn mặc như người tục thì rất ngạc nhiên hỏi :

-Thầy vì sao không mặc tăng phục ?

-Tôi không vì thích mặc tăng phục mà xuất gia, chính là muốn thoát ly sanh tử.

-Dĩ nhiên là thế, thầy có đọc các công án của cổ nhân không ?

-Không. Bây giờ ngay chính tâm mình còn chưa nắm được thì hơi đâu quan tâm đến lời người khác ?

-Vậy thầy tu hành làm sao ?

-Tôi căn cứ lãnh ngộ của Phật tổ mà tu hành. Tuy nhiên cho đến nay vẫn chưa lãnh ngộ. Tôi nguyện cứu độ chúng sanh, dù có sa địa ngục cũng cam nguyện vì chúng sanh thọ khổ.

Đức Quỳnh nghe rồi chấp tay lạy :

-Lãnh thay ! Lời nguyện của thầy là nguyện vọng của chư Phật, tinh túy của Thiền là ở đó.

Đắc Thắng tuy có đại nguyện nhưng vô pháp lãnh ngộ. Do đó ẩn cư ở núi sâu rừng thẳm, ngày đêm tọa thiền. Một hôm ngồi đối diện khe cốc tĩnh tọa, bỗng nhiên cảm thấy mình đạt tới cảnh giới vô tâm. Bèn giờ sách xem lại công án “Niêm hoa vi tiếu” nhưng vẫn không lãnh ngộ. Do đó lại ngồi thiền tiếp cho đến sáng hôm sau, nghe tiếng nước chảy róc rách hoát nhiên đại ngộ.

(Danh Thiền Bách Giảng)

Người học thiền phải nhờ vào chính tâm mình mà lãnh ngộ. Người khác chỉ nêu ra trường hợp chuyên cơ của người ấy không thể chỉ dạy phương pháp ngộ đạo cho ta vì tâm cảnh ngộ đạo mỗi người mỗi khác, cũng như uống nước sự cảm nhận nóng lạnh mỗi người mỗi khác.

---o0o---

1719. Nó chẳng còn ở đây là gì ?

Mã Tổ chỉ vệt trời bảo Bách Trượng :

-Bay đi đâu vậy ?

-Bay đi rồi.

Mã Tổ bóp mũi Bách trượng. Bách Trượng hét lên :

-Đau quá !

-Ông nói bay đi rồi, nhưng nó chẳng còn ở đây là gì ?

(Danh Thiền Bách Giảng)

Nó ở đây là chỉ tâm Bách Trượng không phải là chỉ vệt trời. Bách Trượng tâm hướng ngoại, đi theo vệt trời. Mã Tổ bóp mũi khiến Bách Trượng bị đau kêu toáng lên là tâm đã quay lại với chính mình. (Xem chi tiết các công án 1041 và 1572).

---o0o---

1720. Đói ăn, mệt ngủ

Đời Đường, Nguyên luật sư đến tham phỏng Đại Châu. Nguyên luật sư đã lâu nghe danh Đại Châu đạo lực cao thâm, gặp mặt liền hỏi :

-Thiền pháp của thầy có đặc điểm gì không ?

-Đương nhiên là có.

-Cứu cánh là công phu gì ?

-Đói ăn, mệt ngủ.

Nguyên luật sư không hiểu hỏi lại :

-Mọi người đều thế cả, có khác gì đâu ?

-Có khác chứ !

-Khác chỗ nào ?

-Người đời lúc ăn không chỉ ăn còn nghĩ Đông, nghĩ Tây, lúc mệt cũng không ngủ ngay, trần trọc hết chuyện này tới chuyện khác. Tôi khi đói thì chỉ ăn, mệt thì duỗi chân ngủ, đương nhiên là khác rồi !

(Danh Thiền Bách Giảng)

Đói ăn, mệt ngủ là chỉ cho chúng ta cứ thuận theo tự nhiên mà hành động.

---o0o---

1721. Lục bất thâm

Có ông tăng hỏi Vân Môn :

-Pháp thân là gì ?

-Lục bất thâm.

(Nhất Nhật Nhất Thiền Ngữ)

Lục ở đây là ý gì ? Là lục hợp hay lục thức, hay pháp thân siêu việt vũ trụ, kiến văn chẳng thấu giác tri ? Nếu như thiền nhân chỉ giải thích trên bề mặt của chữ như vậy thì sẽ sa vào địa ngục nhanh như tên bắn. Thiền sư hét lên 3 tiếng : lục, bát, thấu để diệt tự ngã. Tự ngã diệt rồi tức đạt tới cảnh giới “không” hay “vô ngã”. Khi đã triệt để tử vong rồi thì tự ngã sẽ sống lại thành “hoạt pháp thân”. Lúc đó mới cảm nhận được lục bát thấu của Vân Môn đã có pháp lục mở ra pháp nhãn.

(Xem thêm công án 130)

---o0o---

1722. Chẳng có công đức gì cả

Lương Võ Đế là một vị quốc vương yêu thích thiền học, hết sức đề cao Phật pháp. Khi lên ngôi rồi, xây nhiều chùa chiền, sửa sang đường xá, cầu cống, tạo phúc cho bá tánh. Khi gặp mặt, Lương Võ Đế hỏi Đạt Ma :

-Trẫm hành thiện như thế đó, có công đức gì không ?

-Chẳng có công đức gì cả.

(Nhất Nhật Nhất Thiền)

Làm việc thiện phải xuất phát từ nội tâm, trong lòng không mong hồi báo. Dù có làm nhiều việc thiện đi chăng nữa cũng chỉ khiến ta ngụp lặn trong sinh hoạt thế tục, không thể giúp mình thoát ra được, chỉ có làm sao cho người ta liễu giải tự tánh thì đó mới là công đức tối cao vậy. (Xem thêm công án 1025)

---o0o---

1723. Đợi trời sáng hãy đi

Có một lần Triệu Châu hỏi Đầu Tử :

-Khi nói chết đi sống lại là có ý gì ?

-Đêm tối không đi, đợi trời sáng hãy đi.

(Danh Thiền Bách Giảng)

Chết đi ở đây không phải là chỉ chết đi nhục thể mà là trừ đi mọi nhị nguyên đối đãi. Trừ bỏ đi mọi chấp trước thì mới sản sanh tâm hoạt lực. (Xem thêm công án 54).

---o0o---

1724. Tâm

1/Thiền sư Vinh Tây có nói :

-Tâm bao hàm sâm la vạn tượng của trời đất, tâm là bản thể thực tướng của vũ trụ.

2/Có một lần thiền sư Triệu Châu bảo đại chúng :

-Tôi có thể lấy một cọng cỏ làm gậy Hoàng kim một trượng sáu, lấy gậy Hoàng kim một trượng sáu làm một cọng cỏ. Đó là nói Phật là phiền não, phiền não là Bồ đề. (Xem thêm công án 723)

3/Bạch Ẩn lúc nhỏ rất sợ địa ngục, có thể nói ông xuất gia vì muốn thoát khỏi địa ngục. Đến cuối đời ông ngộ ra rằng địa ngục chính ở trong tâm. Ông phá được cái chấp ấy mà giác ngộ.

(Danh Thiền Bách Giảng)

Tâm giống như nước, nước chứa ở đâu thì có hình dạng ấy. Tâm bao hàm Phật tánh, trí tánh, cảm tình đồng thời cũng phân biệt thiện ác, sạch bản, phiền não bồ đề, sâm la vạn tượng. Thật tướng, hư tướng ra ra, vào vào tâm ta. Khi ta chấp trước tâm liền hướng vào vật sở chấp ấy mà sinh cảm tình, dục vọng. Khi cảm tình dứt thì tâm mới được giải phóng, trở lại bản lai diện mục.

Tâm chúng ta thời thời, khắc khắc chấp trước, hồi phục, chấp trước hồi phục. Trong kinh Phật con người có 18 phiền não căn bản : tham, sân, si, mạn, nghi. . . và 20 loại Tùy phiền não : phẫn, hận, não, hại . . .

Người tuy có nhiều phiền não nhưng nếu ta phản tỉnh triệt để thì sẽ phát sinh trí tuệ.

Tâm là thật tướng của vũ trụ vạn năng, tâm bao hàm địa ngục, cực lạc, phiền não và bồ đề. Chỉ cần chúng ta từ tâm bị trói buộc thoát ra biến phiền não

thành bồ đề, siêu việt địa ngục, cực lạc là Ta đã nắm được Phật tánh của mình.

(Xem thêm công án 261)

---o0o---

1725. Đại nhân không cãi lộn

Có người hỏi hòa thượng Bạch Ẩn :

-Chúng ta quen nhau đã lâu, con chưa hề thấy thầy nổi giận, chẳng lẽ thầy không biết tức giận sao ?

Bạch Ẩn cười :

-Tôi không phải là Địa Tạng Vương do đá đẽo thành, làm sao lại không biết tức giận ? Chỉ là khi nổi giận không để lộ ra bên ngoài thôi.

(Danh Thiền Bách Giảng)

Trong mỗi người chúng ta đều ẩn tàng một con sư tử lông vàng. Vô sự thì không sao, nhưng khi có chuyện thì con sư tử này sẽ xông ra. Con sư tử này là Phật lực có thể giết người, đả thương người hay hòa mình cùng người sinh sống. Có thể điều phục được con sư tử này hay không là do công phu tu dưỡng có thành tựu hay không.

---o0o---

1726. Cứ đi thẳng

Dưới chân Ngũ Đài Sơn có một bà lão mở quán bán trà. Có một ông tăng đến đó hỏi thăm đường đi. Bà lão không chỉ phương hướng chỉ nói một câu :

-Cứ đi thẳng.

Ông tăng y lời đi. Đi được vài bước thì nghe tiếng bà lão cười nói :

-Tưởng là một ông tăng có đạo hạnh, nào ngờ lại nghe lời của một bà lão.

Ông tăng này không hiểu ý bà lão, khi tới chùa bèn kể lại cho Triệu Châu nghe. Triệu Châu đã nghe vài ông tăng khác thuật lại cái kinh nghiệm đã trải qua như vậy, bèn quyết định tự mình đi coi xem sao.

Ngày hôm sau, Triệu Châu cũng giả đi hỏi đường và bà lão cũng nói :

-Cứ đi thẳng.

Triệu Châu đi vài bước lại nghe tiếng bà lão cười và nhắc lại câu nói cũ. Triệu Châu không tức giận, không mắc cỡ, cũng không ngoảnh cổ lại, cứ đi thẳng về chùa. Về tới chùa rồi, Triệu Châu bảo đại chúng :

-Tôi đã vì các ông khám phá hàm ý của bà lão rồi !

Ngoài ra không nói gì thêm.

(Danh Thiên Bách Giảng)

Bà lão nói “Cứ đi thẳng” là khuyên các ông tăng chuyên tâm nhất ý cầu Phật đạo, đừng để ngoại cảnh sai xử, nếu bị người cười chê, chọc giận, cũng không bị sân hận làm lay chuyển lòng cầu Đạo. Con người là một động vật có cảm tính. Cảm tính dễ làm mất lý tính. Do đó, chúng ta nên nhớ kỹ lời bà lão :”Cứ đi thẳng”. Để cầu chân lý chúng ta phải vứt bỏ mọi sân hận đối với đối phương, hiểu biết đối phương, yêu thích ưu điểm của đối phương. Lấy ưu điểm của đối phương bổ túc cho khuyết điểm của mình. Nếu được vậy con người sẽ gần gũi nhau hơn, xã hội cũng không có đối lập tranh chấp. Đó mới là vượt qua đối phương và chính mình. (Xem thêm công án 111).

---oOo---

1727. Bạch Ân

Bạch Ân mới đầu theo học thiền sư Tánh Triệt, trụ trì chùa Anh Nham Tự. Một hôm đang ngồi thiền bỗng nghe tiếng chuông chùa từ xa vẳng lại hoát nhiên đốn ngộ. Ông đem cảnh giới này trình cho thiền sư Tánh Triệt, nhưng không được thiền sư chấp nhận. Ông bèn rời bỏ Anh Nham Tự, trong lòng đầy kiêu ngạo. Một hôm ông gặp Chánh Thọ Lão Nhân, lúc đó ông mới 24 tuổi, mạnh miệng bảo Chánh Thọ :

-Thiền truyền sang Nhật Bản đã 300 năm rồi mà chẳng có ai ngộ đạo như tôi cả.

-Ngộ cái gì ? Nếu ông đã ngộ thì chữ “Vô” của Triệu Châu ông giải thích thế nào ?

-Vô là vô, vô pháp nắm được.

Bạch Ẩn nghĩ rằng câu đáp của mình hay ho lắm, chẳng ngờ bị Chánh Thọ bóp mũi :

-Ông còn chưa đáp đúng.

Bạch Ẩn bị đau, lùi lại vài bước. Chánh Thọ hãy còn giận mắng :

-Ông là đồ tăng chết dẫm trong động !

(Danh Thiên Bách Giảng)

Đôi với một kẻ kiêu ngạo từ nhỏ như Bạch Ẩn đây là lần đầu tiên bị lăng nhục, giống như bị đá từ đỉnh núi lăn xuống đáy vực sâu, lúc đó Bạch Ẩn bỗng tỉnh ra, quyết định theo Chánh Thọ học tập, và cuối cùng đã giác ngộ.

---o0o---

1728. Ông không biết leo núi

Ngưỡng Sơn hỏi một ông tăng mới đến :

-Vừa từ đâu tới ?

-Lư Sơn.

-Có leo núi Ngũ Lão Phong không ?

-Không.

-Ông không biết leo núi.

(Danh Thiên Bách Giảng)

Ông tăng coi việc tu hành và du hí là 2 chuyện khác nhau không thể hòa làm một. Ngưỡng Sơn lại chủ trương tu hành tức du hí. Người đời cứ coi công tác là nghĩa vụ nên không thấy được ý nghĩa và lạc thú của công việc.

Sơn Điền Vô Văn lão sư cũng từng nói :

-Làm việc là du hí, khổ, vui, bi, hỷ là du hí, ngay cả đời người cũng là du hí.

Chỉ cần chúng ta gìn giữ tinh thần “tu hành là du hí” của Ngưỡng Sơn vì công tác mà công tác, từ trong công tác khai quật ra tiềm năng của mình thì mới hưởng được lạc thú của công tác. (Xem thêm công án 166).

---o0o---

1729. Mộc Đường

Thiền sư Mộc Đường trên đường hóa duyên bỗng nghe tiếng một kỹ nữ gọi :

-Mộc Đường hòa thượng, vào chơi rồi hãy đi.

Ông ngạc nhiên không biết ai lại biết tên mình bèn hỏi lại :

-Cô là ai ? Sao biết tôi ?

Thì ra cô gái đó là con một thí chủ. Cô nói trên đường toàn là khách uống trà không có phiêu khách nên không kiếm được tiền. Cô khẩn khoản mời hòa thượng bồi bạn với cô qua đêm. Mộc Đường nhận định rằng vì có duyên nên mới gặp gỡ bèn đồng ý vào kỹ viện. Nhưng ông không ngủ trên giường với kỹ nữ mà ngồi thiền trên sàn nhà. Đến nửa đêm, kỹ nữ không nhẫn nại được nữa, thỏ thẻ :

-Sao thầy không lên giường ngủ với em ?

-Công việc của cô là ngủ với người, công việc của tôi là ngồi thiền. Đừng để ý đến tôi, hãy ngủ cho ngon giấc.

Hai người qua đêm như vậy.

(Danh Thiền Bách Giảng)

Người học thiền phải biết quý cái tâm tự nhiên của mình, không bị sắc giới, sanh tử, thiên cảnh trói buộc, tự do tự tại.

---o0o---

1730. Tuyết đầy chén bạc

Một ông tăng hỏi thiền sư Ba Lăng :

-Đề Bà Tông là thế nào ?

-Tuyết đầy chén bạc.

(Danh Thiền Bách Giảng)

Tuyết ở đây chỉ thiền, chén bạc chỉ Phật pháp. Dùng thiền để vào Phật pháp như đem tuyết đổ đầy chén bạc. Tuyết trắng che lấp chén bạc là phủ định chén bạc, phủ định Phật pháp. Trong quá trình phủ định cái sanh ra là chân lý của thiền. Mỗi người trong tâm đều có một vật đựng. Trước yêu mình rồi ái tâm sẽ thăng hoa mà yêu người. Đó là chân ái, đem lòng chí thành, chí chân mà quan tâm đến người. Phật pháp và thiền không có sai biệt, nếu có thì là đối lập, chỉ có hợp nhất mới là Phật pháp và Thiền. (Xem thêm công án 117).

---o0o---

1731. Chính vấn chính đáp

Có ông tăng hỏi Động Sơn :

-Thế nào là chính vấn, chính đáp ?

-Không mở miệng.

-Nếu có người hỏi, thầy có đáp không ?

-Chưa có ai hỏi.

(Công Án Thiền Cơ)

Ở đây ông tăng hỏi là hỏi về thể tánh không. Thể tánh không khi có nhân duyên tới thì cảm ứng, khi tâm không khởi động niệm thì nhân duyên không tới. Dùng thể tánh không để hỏi, làm sao hỏi ? Hỏi chân chính là không hỏi, chỉ có thể cảm tri. Làm sao dùng thể không để cảm tri ? Cái cảnh giới đó như thế nào ? Đó là lời dư thừa bởi vì hỏi không ra. Vì sao ? Vì nói ra thì cảnh giới đó không còn là cảnh giới đó nữa. Cho nên không thể nói, vì vậy Động Sơn mới bảo :

-Không mở miệng.

Ông tăng không hiểu, lại đưa ra câu hỏi :

-Nếu có người hỏi thì sao ?

Chính vấn thì không hỏi vì không thể hỏi. Đương nhiên nếu không hỏi thì không đáp. Tâm một khi khởi động niệm liền lìa bản thể. Đối với câu ông tăng hỏi vì chưa có người chính vấn đặt câu hỏi nên thiền sư đáp :

-Chưa có ai hỏi .

Người kiến tánh không hỏi, vì hỏi là lìa bản thể không, không phải là chính vấn nữa.

---o0o---

1732. Đầu gậy trăm trượng bước thêm bước nữa

Tông Phong là tổ sư khai sơn Đại Đức Tự. Mới đầu cắt tóc xuất gia ở Vạn Thọ Tự, chăm chỉ học tập Phật pháp, sau khi ngộ rồi lại theo thiền sư Thiệu Minh khắc khổ ma luyện. Thường các vị thiền sư giác ngộ rồi thì ở lại chùa giáo hóa đồ đệ, nhưng Tông Phong thì lại lìa Vạn Phật Tự. Ông ẩn cư ở Vân Cư Am cùng sinh hoạt với bọn ăn mày ở Ngũ Đại Kiều và giảng Phật pháp cho bọn họ. Trải 20 năm như vậy, một hôm ông được Thiên Hoàng triệu kiến. Khi gặp mặt, Thiên Hoàng bảo ông :

-Phật pháp vô biên không thể nghĩ bàn, một gã ăn mày đối tọa với Thiên Hoàng.

Ông trả lời ngay :

-Vương pháp không thể nghĩ bàn, Thiên Hoàng đối diện với Phật pháp.

Thiên Hoàng thấy Tông Phong đối với uy nghi của Hoàng Đế mà vẫn thản nhiên không hề khiếp phục thì rất kính phục.

(Danh Thiền Bách Giảng)

Đối với câu nói của Thạch Sương :

-Đầu gậy trăm trượng làm sao bước thêm bước nữa ?

Trường Sa trả lời :

-Đầu gậy trăm trượng, bước bước nữa

Đại thiên thế giới hiện toàn thân.

Đã leo tới đầu gậy là đã đạt ngộ. Ngộ đạo rồi nên tiến lên cảnh giới cao hơn là lia đầu gậy bước vào thế giới hiện thực, một là để đào luyện đạo lực của mình, hai là để cứu độ chúng sanh. Sinh hoạt của thiền sư Tông Phong chính là như vậy. (Xem thêm công án 275).

---o0o---

1733. Không màng danh lợi

Khai sơn tổ sư của tông Tào Động Nhật Bản là Đạo Nguyên. Cả đời ông không hề chạy theo danh lợi. Khi Đạo Nguyên du học ở Trung Quốc, ngộ đạo rồi, từ biệt Như Tĩnh về nước. Như Tĩnh bảo :

-Phen này ông về Nhật Bản, tuyên dương Phật pháp, khai hóa dân tâm, đừng sống ở nơi thành thị, đừng thân cận các vị quan lớn, cứ sống ở nơi rừng sâu, núi thẳm mà dạy dỗ học trò.

Đạo Nguyên y lời dạy, trở về nước mới đầu cư ngụ ở kinh đô. Về sau danh tiếng càng cao bèn rời về làng Vũ Trị dạy học và hoàn thành tác phẩm Chánh Pháp Nhãn Tạng. Ông từng nói :

-Học tập Phật đạo là học tập chính mình. Học tập chính mình là quên đi chính mình, quên đi chính mình là chứng minh vạn pháp, chứng minh vạn pháp là thoát ly chính mình.

Danh càng cao thì càng nhiều phiền nhiễu, ông bỏ Vũ Trị di chuyển đến nơi xa xôi hơn, lập nên Vĩnh Bình Tự. Chính quyền Mạc Phủ vời ông đến Liêm Thương, ông vâng lời. Nửa năm sau ông lại trở lại Vĩnh Bình Tự. Trong khi ông vắng mặt đệ tử Huyền Minh nhận 2000 thạch do Mạc Phủ hiến tặng. Đạo Nguyên biết chuyện này rất tức giận, mắng đệ tử :

-Ông là đồ thói tha mới nhận tiền của người, tôi bình sinh chưa hề thuyết pháp vì danh hay lợi. Ông nghe theo lời của người quyền thế vọng cầu danh lợi là giặc của Phật.

Nói rồi đuổi Huyền Minh ra khỏi chùa, đoạn tuyệt quan hệ.

(Danh Thiên Bách Giảng)

---o0o---

1734. Một bài Thiên thi của Hoa Đình Thuyền Tử

天尺絲綸直下垂

Thiên xích ty luân trực hạ thùy

一波才動萬波隨

Nhất ba tài động vạn ba tùy

夜靜水寒魚不食

Đạ tĩnh thủy hàn ngư bất thực

滿船空載月明歸

Mãn thuyền không tải nguyệt minh quy.

Buông xuống dây câu dài ngàn thước

Một sóng vừa động, vạn sóng theo

Đêm tĩnh nước lạnh cá không đớp

Thuyền không chỉ chở ánh trăng gieo.

(Thiên Môn Khai Ngô Thi)

---o0o---

1735. Linh hồn

Thiền sư Bạch Ẩn lúc nhỏ có lần bị một loại thiên bệnh là do tinh thần suy nhược mà ra. Lúc đó sư phụ ông bị bệnh liệt giường, ông phải túc trực

hầu hạ bên mình. Ban ngày hầu hạ sư phụ, ban đêm tọa thiền niệm Phật. Trải mấy tháng trời như vậy, một hôm trong khi ngồi thiền ông thấy xuất hiện một đầu mèo to bằng bánh xe bò. Ông hoảng sợ, nhưng định tâm lại không thèm để ý đến nữa. Một lúc thì đầu mèo biến mất. Lại một hôm khác, đang ngồi thiền, ông bỗng thấy mình nhẹ bỗng, thấy mình bay khỏi Điện Vũ Thành, bay qua Nãng dã sơn rồi dọc theo ven biển Ký Châu. Bạch Ẩn kinh hoàng hét lớn :

-Không thể thế được !

Tiếng hét này làm tâm ông trở lại bản thể. Bạch Ẩn liền hiểu rằng linh hồn là do ý niệm sinh ra.

(Danh Thiền Bách Giảng)

Khẳng định có linh hồn là thường kiến, phủ định có linh hồn là đoạn kiến. Thiền là vượt lên thường kiến và đoạn kiến, chỉ coi trọng hiện tại.

---o0o---

1736. Bài kệ của Đông Sơn Huệ Không

梁魏山河本太平

Lương ngụy sơn hà bản thái bình

無端容此老狐精

Vô đoan dung thử lão hồ tinh

九年皮髓分張盡

Cửu niên bì tủy phân trương tận

隻履空棺更誑人

Chích lý không quan cánh cuồng nhân.

Đất nước Lương Ngụy vốn thái bình

Vô có lại chứa lão Hồ tinh

Chín năm chia hết da và tủy

Bỏ dép trong hòm dối chúng sanh.

(Thiền Môn Khai Ngộ Thi)

Đây nhắc lại tích Đạt Ma quấy một chiếc dép về Tây, khi đi ngang qua ngọn Thông Lãnh thì gặp Tống Vân đi sứ trở về. Vân hỏi :

-Thầy đi đâu ?

-Tôi về Tây Phương.

Khi gặp vua, Vân kể lại câu chuyện trên, vua sai quật mả Tổ lên thì chỉ thấy một chiếc dép. (Xem thêm công án 442)

---o0o---

1737. Bài kệ của ni sư Vô Trước

殺活并行

Sát hoạt tịnh hành

醍醐毒藥

Đề hồ độc dược

是賞是罰

Thị thưởng thị phạt

一任卜度

Nhất nhậm bốc độ

Thị hành cứu, giết

Thuộc độc, đề hồ

Là thưởng hay phạt

Do ông tự lo

(Thiền Môn Khai Ngô Thi)

Đây là phê bình câu nói của Đức Sơn :

Nói được hay không cũng đánh ông 30 gậy.

Dù đáp được hay không, Đức Sơn đều đánh. Vì sao ? Đây không phải là thưởng hay phạt mà là xem trình độ hư thực của ông tăng thế nào .

---o0o---

1738. Nhận giả làm chân

Một ông tăng hỏi Đầu Tử Đại Đồng :

-Mặt trời, mặt trăng chưa sáng, Phật và chúng sanh ở đâu ?

-Thấy lão tăng giận nói giận, Thấy lão tăng vui nói vui.

(Công Án Thiền Cơ)

Lời giải thích ở đây bổ túc cho lời giải thích ở công án 69. Chúng ta sống trong thế giới này thường nhận giả làm chân, cứ nhận rằng những gì mình nhìn thấy, nghe thấy là thật. Người chưa giác ngộ, Phật tánh bị vọng tưởng tập khí che lấp.

Thường trong thiền học người ta lấy mặt trời, mặt trăng, tinh tú để chỉ các thức 8, 7, 6 .

Khi mặt trời (8) sáng chỉ ánh sáng của trí tuệ hiển hiện, chiếu phá tất cả phiền não, tình kiến. Khi trăng (7) sáng thì tâm không vọng chấp, những chủng tử của A Lại Da Thức là thật mà lạc vào ảo cảnh. Khi tinh tú (6) sáng thì tâm không còn phân biệt ngoại cảnh nữa. Ba thức này tạo nên nghiệp lực của chúng ta. Vì vậy cần mặt trời, mặt trăng sáng để không chế hành vi của thức thứ 6, vĩnh viễn thoát khỏi phiền não, chứng đắc vô thượng Bồ đề.

Giận là cái gì ? Chỉ là tướng bên ngoài. Nội tâm thiền sư có giận không ? Phật tánh như như bất động có giận không? Phật tánh không nổi giận, nổi giận là tập khí. Chúng ta thấy cổ tăng đại đức thường nổi giận để độ chúng sanh, kỳ thật nội tâm họ như như bất động. Cũng như trong công án này thấy

lão tăng giận nói giận, vui nói vui, đó chỉ là nhìn quả không nhìn thấy nhân. Thể tánh của chúng ta là cái gì ? Là vô lậu công đức, có vô lậu công đức tướng làm sao có thể nổi giận ? Phiền não, tham, sân, si ? Không thể được ! Nhân vì si là không nhận thức được nhân quả. Thể tánh sao lại không nhận thức được nhân quả chứ.

---o0o---

1739. Bài kệ của Phật Huệ

出門便是太忙然

Xuất môn tiện thị thái mang nhiên

萬里無來未得圓

Vạn lý vô lai vị đắc viên

欲識山家門去路

Dục thức sơn gia môn khứ lộ

暮煙輕鎖綠綿綿

Mộ yên khinh tỏa lục miên miên

Cứ ra khỏi cửa là mịt mù

Vạn dặm không đi, chuyện chẳng cùng

Muốn biết con đường ra khỏi cửa

Khói lam chiều nhẹ nhẹ vờn không.

(Thiền Môn Khai Ngô Thi)

Phật Huệ nhắc đến công án “ra cửa liền là cỏ.” (Xem công án 668)

---o0o---

1740. Bốn bà vợ

Một hôm, Đức Phật kể cho đại chúng nghe một câu chuyện cổ :

-Ngày xưa, có một vị phú thương có 4 bà vợ.

Bà thứ 1 : lanh lợi, đáng yêu, luôn ở bên cạnh.

Bà thứ 2 : do ông chiếm đoạt về, rất xinh đẹp.

Bà thứ 3 : giúp đỡ ông trong sinh hoạt.

Bà thứ 4 : vì suốt ngày đêm đôn đáo việc này việc nọ, ông ta hầu như quên hẳn sự tồn tại của bà này.

Một lần phú thương định đi xa, hành trình rất gian khổ. Ông định đem theo một bà vợ đi cho có bạn. Ông ngỏ ý với các bà.

Bà thứ 1 :

-Ông cứ đi đi, tôi không theo đâu !

Bà thứ 2 :

-Tôi bị ông chiếm đoạt về, không phải là tự nguyện, tôi không đi.

Bà thứ 3 :

-Tôi không chịu được gian khổ, cùng lắm đưa ông ra tới cổng thành thôi.

Bà thứ 4 :

-Dù ông đi đâu tôi cũng theo, vì tôi là vợ ông.

Do đó, ông đem bà thứ 4 theo.

Kỳ thật, phú thương là chúng ta. Bà thứ 1 là thân xác ta, khi chết ta không mang theo được. Bà thứ 2 là tiền bạc do ta kiếm về, sanh không mang đến, chết chẳng thể đem theo được. Bà thứ 3 là bạn bè. Bà thứ 4 là tự tánh.

(Nhất Nhật Nhất Thiên)

Tự tánh vĩnh viễn đi theo ta. Chúng ta phải gìn giữ tâm điền để cho sự sinh hoạt trở về thuần phác.

---o0o---

1741. Bài kệ của Thảo Đường :

不是心兮不是佛

Bất thị tâm hề bất thị Phật

黃檗喚出是何物

Hoàng Bá hoán xuất thị hà vật

裴公從此認虛名

Bùi công tòng thử nhận hư danh

天下納僧跳不出

Thiên hạ nạp tăng khiêu bất xuất.

Chẳng phải tâm hề, chẳng phải Phật

Hoàng Bá gọi là vật gì à ?

Bùi công từ đó nhận tên ấy

Nạp tăng thiên hạ đổ nhảy ra.

Thảo Đường nhắc đến công án đặt tên tượng Phật của Bùi Huru.

(Xem công án 607)

---o0o---

1742. Sanh tử

Một ông tăng hỏi Mật thiên sư :

-Xin hỏi thầy ý nghĩa sanh tử ở chỗ nào ?

-Ông sanh lúc nào, chết lúc nào ?

-Con không hiểu ý thầy.

-Nếu không hiểu thì chết đi coi thử !

(Danh Thiên Bách Giảng)

Nghe nói Bạch Ân có nói :

-Chúng sanh nếu không muốn chết, hiện tại hãy chết thử coi, đã chết một lần rồi thì sẽ không chết nữa.

Chúng ta thường phân sanh tử ra làm 2, coi mỗi thứ là một trạng thái, kỳ thật đó chỉ là bề ngoài. Thiên pháp khuyên chúng ta phải chú ý xem trong sanh có tử để vượt lên cảnh giới sanh tử.

---o0o---

1743. Ý Tổ sư từ Tây sang

Một ông tăng hỏi Khánh Chư :

-Thế nào là ý Tổ sư từ Tây sang ?

-Một phiến đá trong không ?

Ông tăng lạy, sư hỏi :

-Ông hiểu không ?

-Dạ không !

-May mà ông không hiểu, nếu không tôi đã đánh vỡ đầu ông rồi !

(Công Ấn Thiên Cơ)

Công án “Ý Tổ sư từ Tây sang” là một công án mà các ông tăng mới học, không ai là không tham. Bởi vì mới học nên không biết 3 nghiệp : thân, khẩu, ý làm sao tu, làm sao dứt. Thiên sư thấy ông tăng không đặt một câu hỏi thiết thực liền tùy tiện đưa ra một câu trả lời để bịt miệng ông , tâm ông, khiến ông không vọng tưởng nữa. Giả như thiên sư nói : Tổ sư từ Tây sang

là vì thấy Trung thổ có dấu vết Đại Thừa hiện khởi, nên đem giáo pháp chỉ thẳng tâm người, thấy tánh thành Phật mà truyền v. v. Giảng như thế chỉ khiến người học đã mê càng mê thêm, không giải thoát được. Tổ sư từ Tây sang để làm gì ? Đây là một sự kiện thực về hiện tượng giới. Khánh Chư trả lời :

-Một phiến đá trong không.

Nếu muốn giải thích thì có thể nói không trung là hư không, không một vật; ông tự nhiên ảo tưởng thành một phiến đá. Đó là từ thể tánh thanh tịnh vô sự lại đi tìm sự, lấy câu “Ý Tổ sư “ mà vọng tưởng. Đó chính là trăng trong nước, hoa đốm trong không, không phải là thật, vì vọng tưởng của ông mà từ không thành có. Ý Tây sang chẳng liên quan gì đến ông cả. Ông không đề cập đến những cảnh giới của quá trình tu hành mà động niệm vọng tưởng, trình ra những lời vô ý nghĩa. Tôi tùy tiện đáp là bịt miệng ông, không cho ông loạn tưởng.

Ông tăng nghe không hiểu bèn lạy. Lạy là ngụ ý cảm ơn, là đã ngộ rồi, nên thiền sư mới hỏi :

-Ông hiểu không ?

-Dạ không !

Con suy nghĩ, phân tích mãi mà vẫn không hiểu “một phiến đá trong không” là ý gì ?

-May mà ông không hiểu, nếu không tôi đã đánh vỡ đầu ông rồi !

Câu hỏi này là câu hỏi của người sơ cơ, nếu ông là người sơ cơ thì mới hỏi câu này, còn như người đã tham lâu rồi thì không bị tôi đánh vỡ đầu mới là lạ !

Đối với mọi cảnh giới, chúng ta đều bỏ xuống, không dùng tập khí mà ứng duyên, đó là lấy bất biến ứng vạn biến vậy.

---o0o---

1744. Chém vô minh

Một ông tăng hỏi Toàn Hoát :

-Kiếm sắc chém thiên hạ, ai là kẻ rơi đầu ?

-Ám.

Ông tăng lại hỏi, sư nói :

-Gã độn căn này, đi ra !

(Thiền Cơ)

Kiếm sắc trong câu hỏi của ông tăng là loại xuy mao kiếm, là loại kiếm sắc bén không những chặt đứt vật rắn (tập khí thô), mà những vật mềm (tập khí tế) cũng chặt đứt luôn, như đũa sợi lông trên mũi kiếm, thổi phù một cái là sợi lông đứt làm 2 đoạn.

Kiếm sắc ở đây là dụ cho trí huệ Bát Nhã, chặt đứt hết nghiệp duyên phiền não của chúng ta. Đầu ai bị rơi ? (Người bị chém là ai, Là vật gì ?) Toàn Hoát trả lời Ám, là chỉ vô minh. Tại sao thánh nhân có thể dùng kiếm sắc chặt đứt vô minh, còn chúng ta thì không ? Đó là bởi vì khi chúng ta gặp chuyện thì tâm hoảng, ý loạn, chủ yếu là vì tâm ta chấp trước. Tỷ như có tâm tham lợi, có tham thì có kỳ vọng. Có kỳ vọng là có tâm được mất, gặp chuyện dĩ nhiên là không bỏ xuống được. Ông tăng lại hỏi vì không hiểu thiền cơ. Thiền sư đuổi ông ra vì ông ta chưa có tuệ nhãn, cần tham thiền nhiều hơn nữa để nhờ giới định mà sinh huệ. (Xem thêm công án 1493)

---o0o---

1745. Rùa đá nói rồi

Một ông tăng hỏi Cơ Động Chứng Không :

-Thế nào là Ý Tổ sư từ Tây sang ?

-Đợi rùa đá nói, tôi sẽ bảo ông.

-Rùa đá nói rồi.

-Nói gì với ông vậy ?

(Công Án Thiền Cơ)

Tổ sư Đạt Ma tới Trung Thổ có mục đích gì ? Chẳng phải là đem giáo pháp chỉ thẳng tâm người, kiến tánh thành Phật, giới thiệu cho người Trung Hoa sao ? Trung Hoa lúc đó đã có thiền, nhưng là thế gian thiền. Đạt Ma vì thấy Trung Hoa có khí tượng Đại Thừa mới ứng duyên đến truyền pháp. Ông tăng còn vọng tưởng nên mới hỏi. Người có minh nhãn không hỏi vì chân lý không thể diễn tả bằng lời, dùng lời gì để nói ? Vì vậy thiền sư mới bảo :

-Đợi rùa đá nói, tôi sẽ bảo ông .

Ông tăng cố nài thiền sư, nói :

-Rùa đá nói rồi !

Nếu thiền sư bảo cho ông tăng câu trả lời thì có ích gì cho ông ta không ? Chi bằng để cho ông ta tự đối diện với vấn đề thì mới thực sự có ý nghĩa. Ông tăng tâm còn phù động, công phu chưa đủ, thiền sư khuyên ông nên giới ngữ thì có thể nhập đạo, vì vậy nên mới hỏi lại :

-Nói gì với ông vậy ?

(Xem thêm công án 68)

---o0o---

1746. ĐỪNG VIN VÀO DUYÊN

Đình Châu Đức Sơn sai thị giả gọi Tuyết Phong Nghĩa Tồn. Tuyết Phong tới, thiền sư bảo :

-Tôi kêu Nghĩa Tồn ông tới làm gì ?

Tuyết Phong không trả lời được.

(Công Án Thiền Cơ)

Đức Sơn sai thị giả đi gọi Tuyết Phong. Thị giả bảo :

-Tuyết Phong sư phụ gọi ông.

Sư phụ gọi, đương nhiên ông phải tới. Công án này kể một câu chuyện nhỏ : Đức Sơn sai thị giả gọi Tuyết Phong tới, không phải là có chuyện gì mà là chỉ cho ông đừng ứng duyên. Tôi sai người gọi ông đến, ông lại đến thật.

Ông đến làm gì ? Có quan hệ gì đến ông ? Nếu là người chân tu thì ông cứ mặc sư phụ gọi, đó là biểu thị tâm ông không bị động, lúc đó sư phụ sẽ khen :

-Được lắm ! Tâm ông có thể như như không động.

Nhưng nếu sư phụ không phải là thiền sư thì sẽ nói :

-Tôi kêu ông tới, sao ông dám không tới ? Trong mắt ông tôi còn là sư phụ chăng ?

Do đó, thiền tông yêu cầu thiền sinh phải đào luyện tâm như tường đồng, vách sắt không theo duyên mà ứng, không bị chướng ngại làm cho phiền não. Cứ chạy theo cảnh mà sinh tâm thì làm sao mà nhập đạo ? Vì vậy người mới tu nên xả thức dụng căn, không động niệm vin lấy duyên. Cho nên khi niệm Phật hay khi ngồi thiền, một niệm khởi lên không kể là thật hay giả chỉ thoáng biết qua rồi thôi, không chạy theo nó.

---o0o---

1747. Đi rửa bát đi

Một ông tăng hỏi Triệu Châu ;

-Thế nào là tự kỷ của con ?

-Ông đã ăn cháo chưa ?

-Dạ ! Đã .

-Đi rửa bát đi !

(Công Án Thiền Cơ)

Công án này đề cập đến ngộ (ăn cháo) và tu tập (rửa bát) để chứng ngộ. Từ ngộ đến chứng ngộ là một con đường rất xa. Lục tổ sau khi ngộ, ẩn cư ở nơi rừng sâu, núi thẳm, sống lẫn lộn cùng đám thợ săn 15 năm để tu tâm dưỡng tánh rồi mới ra hoằng dương Phật pháp. Một ông tăng đã ngộ, hỏi Triệu Châu :

-Cái nào là tự kỷ của con ? Con đang ở đâu ?

Tự kỷ ở đây không phải là chỉ nhục thể, cái sắc thân quả báo cũng không phải là tâm mà là cái thể chân chánh. Thầy nói minh tâm là có thể kiến tánh, vậy tại sao con không nhận thức được tự tánh ?

Triệu Châu hỏi :

-Ông đã ăn cháo chưa ?

Muốn nhận biết bản lai diện mục, hãy tự hỏi mình đã thực sự ngộ chưa ? Ăn cháo là chỉ khai ngộ.

-Dạ, đã !

Con đã ngộ rồi nhưng chưa thấy tự kỷ.

Người khai ngộ bỏ đề tự tánh và thiên nghiệp lưu thức (遷業流識) cùng hiện, do đó không thấy được tự tánh, không biết tự tánh là cái gì ? Ăn cháo xong thì phải rửa bát vì đồ dơ chính là nghiệp thức đã được huân tập, nghiệp thức sạch rồi thì tự tánh tự nhiên hiển lộ. (Xem thêm công án 1029)

---o0o---

1748. Nghe mà chẳng biết

Có ông tăng hỏi Trí Thường :

-Thầy có phương tiện nào chỉ cho con đường vào không ?

-Quán âm diệu trí lực, có thể cứu khổ thế gian.

-Thế nào là quán âm diệu trí lực ?

Thiền sư gõ vào đỉnh 3 lần, hỏi :

-Ông nghe không ?

-Dạ, nghe.

-Sao tôi lại không nghe ?

Ông tăng không trả lời được, sư đánh đuổi ra.

(Công Án Thiền Cơ)

Phật giáo có tám vạn bốn ngàn pháp môn, biết cửa nào là khế cơ có thể vào ? Ông tăng xin Trí Thường chỉ cho ông đường vào Đạo. Thiền sư chỉ cho ông pháp “Nhĩ căn viên thông” của Bồ tát Quán Thế Âm. Thiền sư gõ vào đỉnh : đỉnh, đỉnh, đỉnh, hỏi : “Ông có nghe không?” và “Sao tôi lại không nghe?” là chỉ cho ông tăng phải xả thức dụng căn, đừng phan duyên vào tiếng mà khởi tâm phân biệt. Thiền sư nói : sao tôi lại không nghe, là nói về thể tánh. Khi thanh âm tới tai thì thức thứ 6 liền khởi phân biệt, tiếng nhỏ, tiếng to, tiếng trầm, tiếng bổng, tiếng du dương đáng yêu, tiếng chát chúa đáng ghét v . v . thức thứ 8 cũng nghe nhưng không khởi phân biệt.

---o0o---

1749. Dùng roi chặn trâu

Trường Khánh Đại An đến tham phỏng Bách Trượng, lạy rồi thưa :

-Con muốn thành Phật, Phật là thế nào ?

-Giống như cưỡi trâu mà tìm trâu .

-Thấy rồi thì sao ?

-Như cưỡi trâu đã về tới nhà.

-Làm sao để bảo nhiệm ?

-Như người chặn dùng roi không cho trâu ăn lúa ruộng người.

(Công Án Thiền Cơ)

Đại An khai ngộ nhưng không biết làm sao bảo nhiệm để thành tựu Phật đạo. Bách Trượng bảo ông :

-Giống như cưỡi trâu mà tìm trâu.

Ông đã thấy vết chân trâu (ngộ) muốn tìm ra trâu (chứng ngộ), nếu ông dùng sắc tướng mà tìm Phật thì tìm không ra đâu !

-Vậy phải làm sao ?

-Như cưới trâu đã về tới nhà.

Sau khi đã thuận phục được dã tánh của trâu rồi thì có thể cưới nó về nhà.

-Nhưng làm sao bảo nhiệm ?

-Như người chăn dùng roi đùng để trâu ăn lúa ruộng người.

Khi khởi tâm động niệm liền tạo ra nghiệp, cho nên thời thời khắc khắc đều phải tu. Tâm địa chúng ta là đại đạo trường. Ngày hôm nay có chuyện gì ? người đó nói câu gì ? chúng ta phản ứng ra sao ? Tâm chúng ta phải thanh tịnh nếu chúng ta phản ứng thì chúng ta phải điều chỉnh. Đó mới là chân chánh tu hành.

---o0o---

1750. Thấy núi xanh đi

Đạo Nguyên thượng đường nói :

-Khi thấy núi xanh thường đi, ai biết trong đêm đá trắng sanh con.

Nói rồi xuống tòa giảng.

(Đạo Nguyên Ngũ Lục)

Nguyên câu nói này là của Phù Dung Đạo Giai trong Phổ Đăng Lục : Núi Xanh thường đi, ban đêm thạch nữ sanh con. Trong tác này Đạo Nguyên đổi thành đá trắng. Trong thế giới tuyệt đối , núi xanh và chúng ta là một, siêu việt hết tất cả tư lượng.

---o0o---

1751. Ca Diếp đập bùn

Sư thượng đường kể :

-Xưa, khi ngài Ca Diếp đập bùn để xây tường, một sa di hỏi :

-Tôn giả, sao lại làm việc này ?

-Nếu tôi không làm thì ai làm cho tôi ?

Đạo Nguyên thêm :

-Tâm như cái quạt trong thán 12, thân như đám mây trong hang lạnh. Nếu hiểu được ý “tôi làm” trong câu nói của tôn giả thì không có nhị kiến ta người. Hành vi của tôn giả như bức tường sắt, sừng sững khiến người khó thấy.

(Đạo Nguyên Ngữ Lục)

Do công án này có thể thấy Thiền tông rất đề cao lao động. Bách Trượng cũng có nói : “Một ngày không làm, một ngày không ăn”.

---o0o---

1752. Phật tánh

Sư thượng đường nói :

-Tôi nhớ có một ông tăng hỏi Triệu Châu như sau :

-Thế giới chưa có, tánh này đã có. Thế giới diệt rồi, tánh này không diệt. Tánh bất hoại này là gì ?

Triệu Châu đáp :

-Tứ đại, ngũ uẩn.

-Vẫn bị hoại, cái gì không hoại ?

-Tứ đại, ngũ uẩn.

Đạo Nguyên nói :

-Triệu Châu cổ Phật chỉ biết nghiêm khắc, nhưng chẳng khoan dung, còn Vĩnh Bình tôi sẽ nói : “Nước sâu thuyền cao, bùn nhiều Phật lớn”.

(Đạo Nguyên Ngữ Lục)

Tuy hình thể vô thường, theo thời gian mà tiêu diệt, nhưng Phật tánh trong chúng ta thì bất diệt.

---o0o---

1753. Ngày giỗ Như Tĩnh

Ngày giỗ Như Tĩnh, Đạo Nguyên thượng đường nói :

-Tôi đến Trung Quốc vào đời Tống, theo Như Tĩnh học Phật pháp như người tới Hàm Đan học đi đứng, chỉ học được mắt ngang, mũi dọc. Chớ nói Như Tĩnh dấu người học mà là Vĩnh Bình tôi lừa Như Tĩnh.

(Đạo Nguyên Ngữ Lục)

Ở đây Đạo Nguyên đề cập đến chuyện trong Thu Thủy Thiên (một thiên trong Nam Hoa Kinh của Trang Tử) kể rằng người ở Hàm Đan (kinh đô nước Triệu đời chiến quốc, nay thuộc tỉnh Hà Bắc) đi đứng rất tao nhã, lịch sự. Người ở các nơi đến học tập, kết quả là chưa học được cách đi đứng mới mà đã quên cả cách đi đứng cũ, phải bò mà về xứ. Đạo Nguyên đưa ra tỷ dụ này để chỉ rằng ông theo Như Tĩnh, Phật pháp chưa học được tốt mà những gì tu học lúc trước đều đã quên cả.

---o0o---

1754. Rửa bát quét nhà

Một ông tăng mới vào thiền viện hỏi Triệu Châu :

-Con mới vào thiền viện, xin thầy đặc biệt chỉ thị.

-Ông đã ăn sáng chưa ?

-Dạ ! Đã ăn rồi .

-Vậy sao ? Hãy đi rửa bát đi.

-Đã rửa sạch sẽ rồi.

-Vậy đi quét nhà đi.

Ông tăng lộ vẻ bất mãn :

-Chẳng lẽ ngoài rửa bát quét nhà ra thầy không còn thiền pháp nào sao ?

-Ngoài rửa bát quét nhà ra, tôi chẳng còn biết thiền pháp nào nữa.

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Thiền không là sinh hoạt. Mặc áo, ăn cơm là thiền, bổ củi, xách nước là thiền. Một người không lo sinh hoạt cho tốt : bát không rửa, nhà không quét thì làm sao giải quyết được vấn đề sanh tử giải thoát ? (Xem thêm công án 1073)

---o0o---

1755. Cá nhỏ nuốt cá lớn

Đạo Nguyên thượng đường nêu công án một ông tăng hỏi Nham Đầu :

-Buồm cũ chưa treo thì thế nào ?

-Cá nhỏ nuốt cá lớn.

Nêu các ông muốn biết ý nghĩa của công án này thì hãy nghe bài kệ của Vĩnh Bình tôi :

小魚吞大魚

Tiểu ngư thôn đại ngư

和尚讀儒書

Hòa thượng độc nho thư

透出佛魔網

Thấu xuất Phật ma cương

法塵也掃除

Pháp trần dã tẩy trừ.

Cá nhỏ nuốt cá lớn

Hòa thượng đọc sách Nho

Ra khỏi lưới ma, Phật

Là sạch hết bụi nhơ.

(Đạo Nguyên Ngữ Lục)

Đạo Nguyên nêu công án này để thuyết minh chân lý vượt lên, Nho, Phật, ngay cả Phật cũng không chấp.

---o0o---

1756. Chưa đủ

Đạo Nguyên thượng đường nói :

-Ngày nay trong chư vân thủy huynh đệ có ai ngộ không ?

-Có ông tăng bước ra lạy.

-Có loại người này nhưng vẫn chưa đủ.

-Chưa đủ ở chỗ nào ?

-Ông không biết sao ? Là không tin đạo. Một người chân chính ngộ đạo, tâm không phụ người, mặt không sắc thẹn.

(Đạo Nguyên Ngữ Lục)

Tin đạo và thấy đạo đồng nghĩa. Không tin đạo thì không thấy được đạo lý.

---o0o---

1757. Đông Ấn quốc vương

Đạo Nguyên thượng đường nói :

-Đông Ấn quốc vương mời tôn giả Bát Nhã Đa La thọ trai. Vương hỏi :

-Mọi người đều tụng kinh, thầy vì sao không tụng ?

-Bần đạo thở ra không theo chúng duyên, hít vào không ở âm giới, thường chuyển trăm ngàn vạn ức quyền kinh.

Ai có thể nói ra đạo lý ảo diệu của tôn giả ?

(Đạo Nguyên Ngữ Lục)

Đạo Nguyên nêu công án này để thuyết minh tụng kinh chân chính là lãnh hội đạo lý tự nhiên của trời đất.

---o0o---

1758. Phật Pháp

Đạo Nguyên thượng đường nói :

-Bỗng nghe 2 tiếng Phật pháp làm bản cả tai tôi, các ông chưa tới Pháp đường đã bị ăn 30 gậy rồi. Tuy là vậy, sư núi này, hôm nay cũng vì các ông mà tận tâm nói pháp.

Nói rồi Đạo nguyên hét lên một tiếng, xuống tòa giảng.

(Đạo Nguyên Ngữ Lục)

Phật pháp là chân lý tối thượng, nếu lấy đó làm đối tượng chấp trước thì chân lý không còn là chân lý nữa.

---o0o---

1759. Không từ ngoài tới

Đạo Nguyên thượng đường nói :

-Không từ ngoài tới, không từ trong ra, đối mặt chỉ vẫy tay một cái mọi việc đều được giải quyết, đâu cần nhọc công truy vấn. Đó chính là trí tuệ Bát Nhã vậy.

(Đạo Nguyên Ngữ Lục)

Đây là Đạo Nguyên giảng về Phật tánh.

---o0o---

1760. 500 vị A La Hán

500 vị A La Hán cùng tu với Đức Phật. Các vị này đều chứng ngũ thông, chỉ còn Lục Tận Thông là chưa chứng thôi. Các vị này dùng trí thần thông mà

quán sát chính mình thì thấy trong quá khứ hoặc giết cha, giết mẹ, giết A La Hán, phá hòa hợp tăng v . v . toàn là những đại tội. Dùng Túc Mạng thông, họ thấy kiếp này phạm tội gì, kiếp kia phạm tội gì, tội nghiệp vô lượng, vô biên. Lòng đầy mặc cảm tội lỗi, họ rất sợ hãi, cùng rủ nhau đến bạch Phật :

-Thế Tôn ! Ngài giảng rất nhiều pháp, nhưng chúng con vẫn chưa đạt được cứu cánh. Tại sao chúng con tự mình quán sát những nhân duyên trong quá khứ, nội tâm không siêu việt được mà còn phát sinh ra những cảm giác tội lỗi, sợ hãi ?

Lúc đó Văn Thù Sư Lợi đang ngồi bên Phật bèn đứng dậy, dùng kiếm trí tuệ đến bên Phật uy hiếp. Thế Tôn nói :

-Được rồi ! hãy ngưng lại. Diễn đến đây là được rồi ! Các ông vừa thấy Văn Thù định giết ta, cũng như các ông trong quá khứ đã giết cha, hại mẹ. tất cả đều đã là quá khứ rồi. Dù là trăm ngàn năm hay vài giây thôi, quá khứ vẫn là quá khứ. Khi tâm niệm khởi, tâm này có thật không ? Có thể nắm giữ không ? Không. Tâm này là hư ảo, không thật, không nắm được, có gì mà phải sợ ?

(Công Ấn Thiên Cơ)

Những ai tu đến Đệ tứ thiên đều có Ngũ thần thông, nhưng muốn đạt tới Lậu Tận thông thì phải tu được Ngã không và Pháp không. Lúc đó tất cả mọi phiền não do nội tâm, ngoại cảnh đều không làm lay động được tâm như như bất động này. Tuy những gì ta tưởng, ta thấy đều là hư ảo nhưng những tập khí khiến chúng ta vẫn cứ phiền não, cứ theo nghiệp duyên mà lưu chuyển. cho nên lý giải là một chuyện, tu chứng lại là một chuyện khác.

---o0o---

1761. Bài kệ của Vân Cái Trí Bản

一年春盡一年春

Nhất niên xuân tận nhất niên xuân

野草山花幾度新

Dã thảo sơn hoa cơ độ tân

天曉不因鐘鼓動

Thiên hiểu bất nhân chung cổ động

月明非爲夜行人

Nguyệt minh phi vi dạ hành nhân.

Một năm xuân hết một năm xuân

Cỏ hoang, hoa núi nở mấy lần

Trời sáng chẳng do chuông, trống đánh

Trăng tỏ đâu vì dạ hành nhân.

(Thiền Thị Kiêm Nhân Đích Sự)

Trời sáng là trời sáng không do chuông, trống đánh mà tôi sớm hay muộn, trăng soi vắng vặc chẳng liên quan gì đến người đi đêm. Nhưng vì chúng sanh điên đảo, nhận rằng thời gian và không gian vì mình mà chuyển động, cứ lo thủ, xả cả đời. Đó chính là căn nguyên của phiền não.

---o0o---

1762. Bài kệ của Tuyết Đậu Trùng Hiên

牛頭峰頂鎖重雲

Ngưu đầu phong đỉnh tỏa trùng vân

獨坐寥寥寄此身

Độc tọa liêu liêu ký thử thân

百鳥不來春又去

Bách điểu bất lai xuân hựu khứ

不知誰是到庵人

Bất tri thù thị đáo am nhân

Mây phủ Ngưu Đầu đỉnh

Vắng ngắt một mình ngồi

Chim bay rồi, xuân tận

Người nào tới am chơi ?

(Thiền Môn Khai Ngộ Thi)

Tuyết Đâu nhắc tới công án Tứ tổ tới thăm Pháp Dung.

(Xem công án 1082)

---o0o---

1763. Bài kệ của Phật Tâm Bản Tài

草鞋頭戴與誰論

Thảo hài đầu đới dữ thùy luận

四海無風浪自平

Tứ hải vô phong lãng tự bình

解道曲終人不知

Giải đạo khúc chung nhân bất tri

江頭贏得數峰青

Giang đầu doanh đắc số phong thanh.

Dép cỏ đới đầu cùng ai luận ?

Bốn biển không gió sóng bình an.

Hết câu, hiểu đạo người chẳng biết.

Đầu sông xem thấy vài non xanh.

(Thiền Môn Khai Ngộ Thi)

Phật Tâm Bồn Tài nhắc đến công án Nam Tuyền chém mèo. (Xem công án 563)

---o0o---

1764. Bài kệ của Hoàng Long Huệ Nam

盧陵米价逐年新

Lô Lăng mễ giá trực niên tân

道聽虛傳未必真

Đạo thính hư truyền vị tất chân

大意不須歧路問

Đại ý bất tu kỳ lộ vấn

高低宜見本來人

Cao đê nghi kiến bản lai nhân.

Giá gạo Lô lăng mỗi năm thay.

Lý đạo được nghe chữa chắc ngay

Đại ý chẳng nên cặn kẽ hỏi

Thấp cao căn cứ mặt xưa nay.

(Thiền Môn Khai Ngộ Thi)

Hoàng Long nhắc lại công án “Giá gạo ở Lô Lăng.”

(Xem công án 772)

---o0o---

1765. Vô minh và Phật tánh

Hòa thượng Thần Hội nói :

-Vô minh và Phật tánh đều là tự nhiên mà sanh. Vô minh dựa vào Phật tánh; Phật tánh dựa vào Vô minh; cả 2 dựa vào nhau, có thì cùng có. Giác rồi là Phật tánh, không giác là vô minh.

(Thiền Ngộ Dữ Thực Hiện)

Lý tánh và dục vọng, chúng ta gọi chung là Phật tánh và phiền não. Nếu chúng ta không tỉnh giác thì không thể tự do tự tại làm chủ được chính mình. Chúng ta sẽ trở thành con ngựa lỏng cương, tưng dục vô độ bị vô minh trói buộc, không thể tự chế.

---o0o---

1766. Phàm phu và đạo nhân

Thiền sư Hoàng Bá nói :

-Phàm phu giữ cảnh, đạo nhân giữ tâm.

(Thiền Ngộ Dữ Thực Hiện)

Nếu con người không tự chủ được chính mình thì dễ bị hoàn cảnh chi phối.

---o0o---

1767. Tâm bình thường

Đời Đường, một đệ tử hỏi Cảnh Sầm :

-Tâm bình thường là sao ?

-Muốn ngủ thì ngủ, muốn ngồi thì ngồi.

-Con không hiểu.

-Nóng tìm chỗ mát, lạnh thì gần lửa.

(Thiền Ngộ Dữ Thực Hiện)

Cảnh Sầm đã giảng rất rõ đói ăn mệt ngủ, nhưng người thường ăn chẳng lo ăn, mệt chẳng lo ngủ, chỉ nghĩ chuyện đầu đầu.

---o0o---

1768. Phật Đại Thông Trí Thắng

Một ông tăng hỏi Sùng Huệ :

-Phật Đại Thông Trí Thắng là sao ?

-Từ vô lượng kiếp không bị ngưng trệ, chẳng phải là Phật Đại Thông Trí Thắng thì là ai ?

(Thiền Ngộ Dữ Thực Hiện)

Phật Đại Thông Trí Thắng là người giác ngộ, có thể khế hợp với tất cả, nhưng không nắm giữ gì cả.

(Xem công án 193)

---o0o---

1769. Tiếc thay một chén trà

Một ông tăng sau khi xem công án đập đồ tịnh bình (Xem công án 210) khi bưng trà cho sư phụ không biết cố ý hay lỡ tay làm rơi vỡ chén trà. Sư phụ bảo :

-Tiếc thay một chén trà ! (Xem công án 324)

(Nhất Chuyển Ngữ Thiền)

Ý của thiền sư là ông vừa đánh vỡ một chén trà, thật là đáng tiếc. Nếu ông là người có năng lực thì như trong tay áo có nắm một cái chùy, không cần phải lộ cái chùy ra ngoài cho người khác thấy. Làm việc chỉ cần tận lực mà làm, cũng là vô tâm mà làm không cần đả động đến tâm người khác. Hơn nữa, thiền trọng sự sáng tạo chứ không thích mô phỏng.

---o0o---

1770. Nghe lời chỉ trích nên hoan hỉ

Có một ông tăng bảo thiền sư Linh Mặc :

-Trong đám đệ tử của thầy có một ông tăng thường nói xấu thầy và loan truyền những lời không tốt, thầy nên khai trừ hẳn.

-Dù ông ta có phao ngôn khắp nơi về tôi thì sao chứ ? Huống hồ ông ta là đệ tử của tôi. Cứ để ông ta nói chán thì thôi. Ông ta chỉ trích chỉ là muốn tôi thành một vị thầy tốt.

(Nhất Chuyển Ngữ Thiền)

---o0o---

1771. Thương Na Hòa Tu

Thương Na Hòa Tu là tổ thứ 3 của Thiền tông Ấn Độ. Ông hỏi A Nan :

-Tự tánh là cái gì mà có thể sanh ra vạn pháp ?

A Nan chỉ vào cà sa của ông. Ông không hiểu, lập lại câu hỏi. A Nan nắm lấy chéo áo của ông giật mạnh một cái. Thương Na Hòa Tu hoát nhiên đại ngộ.

(Zen Light)

Thương Na Hòa Tu hỏi A Nan về tự tánh, cái bất sinh bất diệt, cái tuyệt đối –mặt trăng. Ông muốn A Nan chỉ cho ông cái bí mật của vũ trụ, cái chất keo dính mọi vật lại. Ông thử thách A Nan xem A Nan có thể chỉ cho ông cái không thể chỉ ? hoặc thực tình ông mong mọi cái mà mọi người mọi lứa tuổi, mọi thời đại muốn biết, những câu nói cuối của kịch bản Ghost của Henrik Ibsen :

-Mẹ ơi ! Hãy cho con mặt trời.

Sau khi nói xong lời này đứa con trở nên điên luôn, không thể chữa được nữa. Cũng như con thiêu thân bay vòng quanh ngọn lửa, chỉ có một cách được nó là mất nó vĩnh viễn.

Thi nhân Lý Bạch đòi Đường chết đuối vì cố ôm bóng trăng được phản chiếu trên mặt hồ. Hãy cho tôi ngọn lửa, cho tôi sự bí mật của vô sanh, cho tôi mặt trời, cho tôi mặt trăng.

A Nan không điên. Ông biết dực vọng của con thiêu thân sẽ khiến nó lao vào lửa và chết. Ông biết muốn với tới mặt trăng chỉ đưa tới rồ dại. Do đó ông dùng ngón tay trỏ mặt trăng. Ngón tay là ngón tay, mặt trăng là mặt trăng, đừng làm ngón tay với mặt trăng. Hạt bụi nhỏ trên áo cà sa Thương Na Hòa Tu là mặt trăng, là tự tánh. Thương Na Hòa Tu phải tự mình thấy. Ông không thấy do đó A Nan kéo áo ông để nhắc nhở. Cuối cùng thì Thương Na Hòa Tu đã ngộ.

---o0o---

1772. Cưu Ma Đa La

Cưu Ma Đa La là tổ thứ 19 của Thiên tông Ấn Độ. Có một lần Già Gia Xá Đa (tổ thứ 18) bảo ông :

-Lúc trước Thế Tôn có phó chúc rằng : “Sau khi tôi diệt độ một ngàn năm, một đại sĩ xuất hiện ở nước Nguyệt Thị sẽ đảm đương chánh giáo mà quảng độ quần sanh.’ Nay ông gặp tôi thật là may mắn.

Nghe lời này Cưu Ma Đa La liền đắc tức mạng mình (rõ được các kiếp trước).

Keizan có bài kệ :

Trong quá khứ ông ta đã bỏ hết xác này đến xác khác

Giờ đây, ông ta lại gặp lại người bạn cũ.

(Zen Light)

Công án này đề cập đến ánh sáng. Người bạn cũ trong bài kệ của Keizan là ánh sáng. Cái ánh sáng này chiếu khắp mọi vật, mọi thời. Sau này Bàn Khuê gọi nó là Tâm bất sinh. Phật trong tiếng Phạn có nghĩa là người tỉnh thức, là người giác ngộ. Phật là người sống trong ánh sáng nội tâm ấy. Tỉnh thức là hiện diện trong ánh sáng nội tâm, không để những khái niệm, tư tưởng, hình ảnh, hoặc sự chồng chất các sự kiện làm mờ đi cái ánh sáng ấy.

---o0o---

1773. Leo núi

Thiền sư Động Sơn trách Vân Cư :

-Ông không ở thiên đường mà dụng công, lại chạy đi đâu ?

-Con đi leo núi.

-Leo núi nào ?

-Chẳng có ngọn nào để con leo.

-Ý ông là đã leo hết mọi núi rồi ?

-Cũng không phải như vậy.

-Vậy là ông đã tìm được đường ra.

-Không có đường ra.

-Nếu không có đường ra sao ông có thể gặp tôi ở đây ?

-Nếu có đường ra vậy thầy và con đã cách nhau một ngọn núi !

Không lâu, Động Sơn lại hỏi ;

-Ông đi đâu ?

-Con đi leo núi.

-Có leo tới đỉnh không ?

-Có.

-Trên đỉnh có người không ?

-Không có.

-Có thể thấy ông vốn không leo tới đỉnh.

-Nếu không leo tới đỉnh sao con biết đỉnh núi không có người ?

-Vì sao ông không ở lại ?

-Không phải là con không muốn ở, nhưng người ở đó không cho.

Động Sơn cười ha hả :

-Tôi đã sớm biết ông leo qua núi đó rồi.

(Thiền Vị)

Tu đạo giống như leo núi, quá trình gian khổ chỉ tự mình biết. Người đã leo tới đỉnh cảm nhận cảnh trí ở đó như thế nào, chỉ người ấy biết thôi.

---o0o---

1774. Cháo và trà

Thiền sư Triệu Châu rất chú trọng đến sinh hoạt, ông biểu lộ thiền phong trong mọi sinh hoạt.

Có ông tăng đến hỏi :

-Con mới vào nghiệp lâm, xin thầy khai thị.

-Ông ăn cháo chưa ?

-Dạ ! đã ăn rồi.

-Vậy đi rửa bát đi.

Ông tăng này do đó khai ngộ.

Một ông tăng khác hỏi :

-Con mới vào nghiệp lâm, xin thầy khai thị.

-Ông đến đây lâu chưa ?

-Dạ ! vừa mới đến sáng nay.

-Đã uống trà chưa ?

-Dạ, đã uống rồi.

-Ông hãy đến khách đường báo danh.

(Thiền Vị)

Cái gọi là Phật pháp, thiền tâm đều không là sinh hoạt. Ăn cho hợp vị là thiền, ngủ cho no giấc là thiền. Nếu là sinh hoạt, Phật pháp còn có ích lợi gì ?

---o0o---

1775. Phát trần nói pháp

Động Sơn Lương Giới khi còn tham học với Quy Sơn Linh Hựu, có lần hỏi Quy Sơn :

-Lão sư ! Con không hiểu công án “Vô tình thuyết pháp” của Nam Dương Huệ Trung. Hữu tình thuyết pháp có thể hiểu được, còn vô tình làm sao thuyết pháp, chẳng hạn cái bàn, cái ghế thuyết pháp làm sao ? Xin thầy phương tiện chỉ thị.

Quy Sơn giơ phát trần lên, hỏi :

-Cái này, ông hiểu không?

-Dạ, không hiểu. Xin thầy từ bi chỉ thị.

-Miệng cha mẹ tôi sanh ra không phải để bảo cái bí mật này cho ông.

Động Sơn không cho là phải :

-Phật pháp cũng có bí mật sao ?

Quy Sơn lại giơ phát trần lên :

-Cái này là bí mật.

-Nếu thầy không muốn bảo cho con biết cái bí mật ấy, con có thể hỏi bạn đồng tham của thầy không ?

-Ở Lễ Lăng (huyện Du) có một động đá trong đó có một vị Vân Nham đạo nhân, nếu ông tìm gặp được thì nhất định ông ta sẽ bảo cho ông biết.

-Không biết ông ta là người thế nào ?

-Ông ta từng tham với tôi.

-Ông ta học được gì ở thầy ?

-Ông ta hỏi tôi làm sao để chặt đứt phiền não ?

-Thầy trả lời sao ?

-Tôi bảo ông cứ làm theo ý tôi là được.

-Ông ta có làm theo ý thầy không ?

-Ông ta rất theo ý tôi. Ông ta hiểu vô tình làm sao thuyết pháp. Ông coi. Phát trần đang thuyết pháp đấy thôi.

Động sơn cuối cùng đại ngộ.

(Thiền Vị)

Chỉ cần lắng nghe, Phật pháp ở khắp mọi nơi, không đâu không có.

---o0o---

1776. Buông đao đồ tể

Mộng ước của Ương Quật Ma La là trở thành quốc vương. Một tà sư ngoại đạo bảo ông chỉ cần có một ngàn ngón tay cái đủ để làm một sâu chuỗi thì ước muốn sẽ thành sự thật. Do đó ông đi khắp nơi để thu thập, cuối cùng đã được 999 ngón. Ông định giết luôn cả mẹ để hoàn thành ước nguyện. Đức Phật đang ở núi Linh sơn quán chiếu thấy vậy, muốn độ ông. Ngài bèn hóa thành một vị sa di xuất hiện trước mặt Ương Quật Ma La. Ma La vội đuổi theo để giết. Vị tỳ kheo cứ chậm chậm mà đi nhưng Ma La cố hết sức đuổi theo mà vẫn không kịp. Ông hét lên :

-Ngừng lại !

Phật tổ bảo ông :

-Tôi ngừng đã từ lâu rồi, sao ông còn chưa chịu ngừng ?

Ương Quật Ma La đột nhiên giác ngộ, vội bỏ đao xuống, xin quy y Phật.

(Nhất Nhật Nhất Thiên)

Làm sao để tâm phiền não ngừng lại ? Chúng ta phải có thời gian tư khảo, tham ngộ để tâm được an định.

---o0o---

1777. Đối người thân thiết, đối mình nghiêm khắc.

Câu này thường gặp trong các bộ ngữ lục, có ý là đối với người mình phải đem hết lòng dâng hiến còn đối với mình phải thật nghiêm khắc, nỗ lực bài trừ ngã chấp. Sơn Bản Huyền Phong, năm 19 tuổi mắt bị bệnh cơ hồ gần mù. Ông lưu lạc tứ xứ. Một hôm vừa bệnh, vừa đói ngã gục trước Tuyết Hề Tự, được trụ trì là Sơn Bản Thái Huyền cứu sống. trụ trì hỏi ông :

-Sau này ông định làm gì ?

-Con muốn làm hòa thượng.

-Thật vậy sao ?

-Dạ ! Nhưng con là một gã mù dờ, không đọc kinh được, có thể làm hòa thượng được không ?

-Tuy ông không thành một ông tăng phổ thông, nhưng nếu quyết tâm có thể thành một hòa thượng chân chính.

(Nhất Chuyên Ngữ Thiên)

Quả nhiên về sau Huyền Phong trở thành một vị thiền sư trú danh cận đại.

---o0o---

1778. Bước bước là đạo trường

Hòa thượng Từ Hải ở Kim Các Tự, trên đường gặp một vị giáo sư. Hai người nói chuyện rất hợp ý. Khi chia tay hòa thượng mời giáo sư có rảnh thì đến thăm cảnh chùa. Giáo sư rất vui, nghĩ bụng hòa thượng đã mời chắc phải có gì đặc biệt cho mình coi. Được một ngày nghỉ, giáo sư bèn đến chùa. Tới nơi không lâu thì đến bữa Ngọ. Giáo sư nghĩ chắc phải có bữa cơm chay đặc biệt, nào ngờ khi đem ra cũng chỉ có đậu phụ và tương. Sau bữa cơm, giáo sư ngó ý muốn bàn luận về thiền. Hòa thượng bảo :

-Ông muốn tôi nói về thiền sự là không được. Tôi chỉ là người được chùa giao cho việc quét dọn. Quét dọn là việc tôi rành nhất. Được để tôi kể ông nghe.

Nói rồi, hòa thượng dẫn giáo sư đi khắp nơi từ nhà kho, nhà bếp, nhà tắm, nhà vệ sinh, sân chùa, v . v . Tới mỗi nơi đều cắt nghĩa phải làm gì, dùng chổi như thế nào. Giáo sư rất kinh ngạc :

-Cám ơn thầy đã tận tình tiếp đãi.

Nói rồi chuồn mất.

(Nhất Chuyển Ngũ Thiền)

Quét nhà chỉ là một việc, còn nhiều việc khác nữa chúng ta cho là vô ý nghĩa. Nếu chúng ta nhất tâm, nhất ý làm thì đó là một cách ma luyện chính mình, khảo nghiệm thực lực của mình. Nếu bị sai làm một việc mà ta cảm thấy phiền não thì ta phải lấy câu “Bước bước là đạo trường” mà cảnh giác.

---o0o---

1779. Giữ giới

Trào Minh, thiền sư Phổ Minh có làm Mục Nguu Đề Tụng (Tụng Tranh chẵn trâu) trong đó bài Vị mục (Chưa chẵn) như sau :

生獐頭角齣咆哮

Sanh nanh đầu giác tư bào hao

奔走溪山路轉遙

Bôn tẩu Khê sơn lộ chuyển dao

一片黑雲橫谷口

Nhất phiến hắc vân hoành cốc khẩu

誰知步步犯佳苗

Thùy tri bộ bộ phạm giai miêu.

Vênh váo đầu sừng miệng hậm hự

Chạy theo khe núi mỗi lúc xa

Một dải mây đen ngang cửa động

Ai hay từng bước dẫm mạ a !

Dã tánh và trí tuệ cùng tồn tại, cũng giống như vàng lẫn trong khoáng chất. Dã tánh là phiền não, trí tuệ là Phật tánh. Muốn lấy vàng thì phải dùng lửa để tinh luyện. Chất khoáng sẽ bị đốt thành than và vàng sẽ được tinh luyện. Phiền não là tối ám dùng sáng để phá tối chứ không thể dùng tối để phá sáng. Muốn dùng sáng để phá tối thì theo Phổ Minh đầu tiên là phải dùng giới luật nên ông làm bài Sơ Điều (Mới chẵn) như sau :

我有芒繩驀鼻穿

Ngã hữu mang thẳng mạch tỵ xuyên

一迴奔競痛加鞭

Nhất hồi bôn cạnh thống gia tiên

從來劣性難調制

Tòng lai liệt tánh nan điều chế

猶得山童盡力牽

Do đắc sơn đồng tận lực khiên.

Ta có giây thùng xỏ mũi người

Kéo về chẳng được liền dùng roi

Từ đây nếu vẫn còn khó dạy

Mục đồng đành phải tận sức lôi.

(Thiền Ngô Dữ Thực Hiện)

Dây thừng và roi là chỉ giới luật. Không giữ giới thì không thể chế ngự được phiền não của nội tại, dễ dàng đánh mất chính mình.

---o0o---

1780. Đột phá giới luật

Thời Nam, Bắc triều, Trúc đạo Sinh là một vị cao tăng mẫn tiệp. Một lần tổng Văn Đế thiết trai cúng dường chư tăng, nhưng vì sửa soạn quá lâu khi dọn bữa ra thì đã quá Ngọ. Chư tăng không dám đụng đũa. Tổng văn đế bảo ;

-Chẳng quan hệ, bây giờ mới là chính Ngọ.

Chư tăng vẫn không dám dùng bữa. Lúc đó Trúc Đạo Sinh đứng dậy lớn tiếng nói :

-Thanh thiên bạch nhật, thiên tử nói chính Ngọ thì là chính Ngọ, còn ngờ gì nữa ?

Nói rồi cầm bình bát lên ăn, chúng tăng cũng làm theo.

(Nhất Nhật Nhất Thiên)

Giới luật nhất định phải theo. Nhưng giới luật không phải là cố định mà tùy theo hoàn cảnh, thời gian mà thay đổi, như vậy mới bắt kịp sự tiến triển của xã hội.

---o0o---

1781. Không tại nơi khác

Một hôm Động Sơn Lương Giới hỏi Vân Nham :

-Lão sư ! nếu như thầy trăm năm rồi, có người hỏi con phong tư diện mạo thầy, con phải trả lời sao ?

-Tôi không ở chỗ khác.

Động Sơn trầm ngâm, Vân Nham bảo :

-Giới thượng tọa ! Đối với sự tình này ông phải để ý, xử lý thận trọng.

Động Sơn lòng đầy hoài nghi chẳng lẽ hỏi vấn đề này là phạm úy kỵ gì ? Về sau Động Sơn qua cầu, nhìn thấy bóng mình dưới sông đột nhiên tỉnh ngộ, bèn làm bài kệ (Xem công án 1083) Động Sơn về gặp Vân Nham vui vẻ thưa :

-Lão sư ! Bất kể lúc nào dù trải qua ngàn vạn kiếp, phong tu diện mạo của thầy con đã biết rồi.

Vân Nham nghiêm trang bảo :

-Lúc đó tôi không ở đó.

Động Sơn lập tức lãnh ngộ, vội nói :

-Không tại lúc đó, không tại chỗ khác.

(Thiền Vị)

Tín ngưỡng chân chính được xây dựng trên nền đá tảng, không bị những lớp sóng thời gian lay chuyển.

---o0o---

1782. Không thể bắt chước

Thiền sư Lâm Tế sắp viên tịch, chiêu tập đệ tử lại bảo :

-Tôi nhập diệt rồi, các ông không thể để chánh pháp nhãn tạng của tôi bị tiêu diệt.

Đại đệ tử Tam Thánh lập tức biểu lộ quyết tâm :

-Đệ tử chúng con đâu dám để chánh pháp nhãn tạng của thầy bị hủy diệt.

Lâm Tế gật gù :

-Vậy sao ? Giả như về sau có người hỏi Phật pháp của tôi thế nào, các ông trả lời làm sao ?

Tam Thánh bắt chước Lâm Tế hét lớn. Lâm Tế lắc đầu :

-Ai ngờ đâu chánh pháp nhãn tạng của tôi bị hủy diệt bởi con lừa mù này. Thật là đau lòng !

Nói rồi, Lâm Tế đoan tọa tại pháp đường mà tịch.

Thầy Lâm Tế lia đời, Tam Thánh rất thương tâm, bảo đại chúng :

-Bình thường lão sư đối với người đến tham học đều hét lên một tiếng, tại sao chúng ta cũng hét mà lại không được ?

Đột nhiên Lâm Tế mở mắt ra nói :

-Tôi ăn các ông không thể no, tôi chết các ông cũng không thể được.

Chúng đệ tử đều quỳ lạy, Tam Thánh thưa :

-Xin lão sư tha thứ chúng con đã không hiểu rõ giáo huấn của thầy. Xin thầy đừng vội đi, xin hãy chỉ điểm thêm cho chúng con.

Lâm Tế hét lên một tiếng lớn rồi bảo :

-Tôi không để cho các ông bắt chước.

Nói rồi, lần này đi luôn.

(Thiền Vị)

Trí tuệ chân chánh không thể mô phỏng được.

---o0o---

1783. Đơn Hà đốt Phật

Một hôm Đơn Hà Thiên Nhiên quải đơn ở một ngôi chùa nhỏ. Lúc đó trời rất lạnh, tuyết rơi bời bời. Đơn Hà lấy pho tượng Phật bằng gỗ đem đốt để sưởi ấm. Cử sát sư của chùa trông thấy, tức giận hét lớn :

-Thật đáng chết ! Sao ông dám đem tượng Phật ra đốt ?

-Tôi đốt để tìm xá lợi.

-Nói bậy không à ! Phật gỗ làm sao có xá lợi ?

-Đúng rồi ! Phật gõ đương nhiên không có xá lợi, vậy chắc ông không ngại cho tôi xin một pho nữa đốt để sưởi ấm chứ ?

(Thiền Vị)

Tượng Phật là Phật giả, nội tâm mới là Phật thật.

---o0o---

1784. Ý nghĩa bài kệ Vô Môn

Trong công án “Tâm bình thường là đạo”, thiền sư Vô Môn có làm bài tụng sau : (bản chữ Hán xin xem công án 982)

Xuân có trăm hoa, Thu có nguyệt

Hạ có gió mát, Đông tuyết rơi

Nếu không chuyện gì làm bận óc

Thì chính nhân gian buổi đẹp trời.

(Thiền Ngộ Dữ Thục Hiện)

Mọi người dĩ nhiên hiểu và thưởng thức được cái đẹp của hoa Xuân và trăng Thu, nhưng cũng không quên những luồng gió mát của mùa Hè và cảnh đẹp của mùa Đông bao phủ dưới làn tuyết trắng. Nếu chúng ta quá coi trọng thắng bại, được mất thì sẽ đánh mất đi cái lạc thú của đời sống. Nếu chúng ta có thể dùng tâm bình thường mà sinh hoạt thì cuộc sống sẽ tự do tự tại và đầy vui vẻ. Thiền dạy chúng ta khẳng định sinh hoạt, tâm trí sẽ tĩnh lặng và tỉnh giác. Khẳng định sinh hoạt tức là dùng tâm bình thường vậy.

---o0o---

1785. Có oán thù gì ?

Có một vị thiền tăng tình nguyện chung thân giữ mộ tổ sư Đạt Ma. Đồi Đường Đại Tông, tháp này được gọi là Viên Giác Đại Sư Không Quán tháp. Người ta gọi vị thiền tăng đó là tháp chủ. Tương truyền các thiền sinh, trong đời nhất định phải có một lần đến thăm tháp này. Một hôm, thiền sư Lâm Tế cùng mọi người đến thăm tháp. Vì Lâm Tế là truyền nhân đời thứ 11, tháp chủ trông thấy bèn hỏi :

-Xin hỏi trưởng lão lễ Phật trước hay bái tổ trước ?

-Tôi tới đây không phải để lễ Phật hay bái Tổ.

Tháp chủ bất mãn hỏi :

-Phật và Tổ có oán thù gì với trưởng lão ?

-Vậy Phật và Tổ có ân tình gì với ông ?

Tháp chủ không trả lời được, một lát sau hỏi :

-Vậy phải làm sao ?

-Diệt hết oán thù và ân tình, thế hội Phật pháp bình đẳng thì có thể thấy khuôn mặt xưa nay của Tổ sư.

-Thế nào là Phật pháp bình đẳng ?

Lâm Tế trả lời bằng câu của Tam Tổ Tăng Xán :

-Đạo lớn không khó, chỉ vì chọn lựa thôi.

(Thiền Vị)

Trong tự tánh không có phân biệt.

---o0o---

1786. Hãy bỏ tâm sân đi đã.

Có một vị tướng quân từng lăn lộn nhiều năm ngoài chiến trường. Một hôm ông đến thăm thiền sư Đại Huệ và yêu cầu xuất gia.

-Thiền sư, con nay đã chán hồng trần, xin thầy từ bi xuống tóc cho con, nhận con làm đệ tử.

Đại Huệ từ chối :

-Ông có gia đình, có nhiều tập khí xã hội, chưa thể xuất gia ngay được, hãy từ từ.

Tướng quân vội đáp :

-Thiền sư, hiện giờ cái gì con cũng bỏ xuống được, vợ con, gia đình đều không thành vấn đề. Xin thầy cho con xuất gia.

Đại Huệ lập lại :

-Hãy từ từ.

Tướng quân chưa chịu thôi, một hôm đến chùa thật sớm. Đại Huệ hỏi :

-Sao mới sáng sớm mà ông đã tới lễ Phật vậy ?

Tướng quân bèn ngâm hai câu thơ :

Đề dập tắt ngọn lửa

Dậy sớm lễ tôn sư.

Đại Huệ cười :

Sao ông dậy sớm thế ?

Chẳng sợ vợ bỏ ư ?

Tướng quân nổi giận :

-Lão quái này sao dám mạ ly người.

Đại Huệ cười ha hả, đọc cho một bài kệ :

輕輕一撥扇

Khinh khinh nhất bát phiến

性火又燃燒

Tánh hỏa hựu nhiên thiêu

如此暴躁氣

Như thử bạo táo khí

怎算放得下

Châm toán phóng đắc hạ.

Nhè nhẹ quạt một cái

Ngọn lửa lại cháy bùng

Tánh tình thô bạo thế

Bỏ xuống được hay chẳng ?

(Thiền Vị)

---o0o---

1787. Phật Đà Nan Đề

Phật Đà Nan Đề là tổ thứ 8 của Thiền tông Ấn Độ. Khi ông gặp tổ thứ 7 là Di Đá Ca, ông nói :

-Tôi đến luận nghĩa với sư.

-Này hiền giả, nếu luận thì chẳng phải là chân lý, chân lý chẳng cần phải luận.

Nghe rồi Phật Đà Nan Đề liễu ngộ cái lý vô sanh.

(Zen Light)

Có một câu chuyện nổi tiếng về một người đến hỏi Phật :

-Bạch Thế Tôn, có linh hồn không ? Linh hồn có vĩnh viễn không ? Khi chết rồi linh hồn sẽ ra sao ? v . v .

Trong một thoại bản Đức Phật im lặng không trả lời. Trong một thoại bản khác Đức Phật kể một câu chuyện : Có một người bị tên độc bắn. Chúng ta nên rút mũi tên ra và lo chữa trị cho người đó hay là hỏi ai bắn ? Vì lý do gì mà bị bắn v . v . Trả lời những câu hỏi này cần nhiều thì giờ, nhưng chúng ta không có thì giờ. Chúng ta đang sống trong tình trạng cấp cứu vì chúng ta đang bị bắn bởi những mũi tên buồn khổ, bệnh tật, chêt chóc. Chúng ta phải hành động để giải quyết những vấn đề này ở đây và ngay bây giờ. Những

giải thích siêu hình thì lý thú thật nhưng xa vời với thực tại chúng ta đang sống. Thiền là ở đây, ngay bây giờ, ở trong việc rửa bát, quét nhà, cãi lộn giữa vợ chồng, con cái, bạn bè.

---o0o---

1788. Xà Dạ Đa

Xà Dạ Đa là tổ thứ 20 của Thiền tông Ấn Độ. Một lần tổ thứ 19 là Cưu Ma Đa La bảo ông :

-Mặc dầu ông tin vào ba nghiệp, nhưng ông chưa rõ nghiệp ấy là do vọng mà sanh, vọng lại do thức mà có. Thức lại do bất giác sanh, mà bất giác lại ở nơi tâm. Tâm vốn thanh tịnh, không sanh diệt, không tạo tác, không báo ứng, không hơn kém, êm đềm sáng suốt. Nếu ông tin nhận pháp môn này thì ông cũng giống như chư Phật không khác. Tốt, xấu, hữu vi, vô vi, đều là chiêm bao, mộng ảo.

Nghe được lời này Xà Dạ Đa hiểu được thâm ý và nảy sanh trí huệ ông đã có từ muôn kiếp.

(Zen Light)

Công án này nêu lên vấn đề nghiệp và công lý. Tại sao có những người hiền lành làm nhiều việc tốt mà vẫn chịu khổ sở, trong khi những kẻ xấu xa, tội lỗi lại được hưởng đời sống vinh hoa, phú quý ? Thực ra nghiệp rất phức tạp. Có những nhân gieo trong đời này có kết quả ngay, nhưng cũng có khi đến các đời sau quả mới hiện thành. Tâm có thể phân làm phàm tâm và chân tâm. Cưu Ma Đa La chỉ cho chúng ta biết chân tâm vắng lặng không có tốt xấu, hữu vi, vô vi, tất cả là mộng ảo. Nghiệp không tồn tại trong chân tâm. Trái lại, phàm tâm có phân biệt tốt xấu, hơn kém, chủ thể, đối tượng. Phàm tâm thấy kẻ xấu sống sung sướng trong khi người tốt lại chịu nhiều đau khổ. Chính cái phàm tâm này tạo nên nghiệp báo ba đời. Phải bỏ xuống hết. Đạo Nguyên nghe Như Tĩnh bảo phải thoát lạc thân tâm liền giác ngộ. Chúng ta phải bỏ xuống mọi khát khao, thực hiện công lý, cũng bỏ xuống sự chán ghét mọi bất công. Bỏ của cải, bỏ tư tưởng, bỏ chấp trước. Bỏ xuống những gì ta nghĩ ta không cần. Những gì ta nghĩ ta cần là vọng, những gì ta nghĩ ta không cần cũng là vọng nốt.

---o0o---

1789. Ưu Ba Cúc Đa

Ưu Ba Cúc Đa là tổ thứ 4 của Thiền tông Ấn Độ. Ông theo học Thương Na Hòa Tu ba năm rồi xin xuống tóc. Một lần Thương Na Hòa Tu hỏi ông :

-Ông xuất gia là thân ông xuất gia hay tâm ông xuất gia ?

-Là thân con xuất gia.

-Diệu pháp của chư Phật có liên quan gì đến thân hay tâm ?

Nghe lời này Ưu Ba Cúc Đa hoát nhiên đại ngộ.

(Zen Light)

Thế đạo luôn phân biệt, chia cách, đa thù và vọng tưởng. Chúng ta đang sống trong thế giới ảo vọng.

Phật đạo từ vạn pháp trở về một, là con đường chữa lành vết thương của thân và tâm. Phật đạo chỉ rằng thân và tâm không phải chỉ là thân hoặc tâm mà là thân tâm. Khi chúng ta giác ngộ (trở về với cái một) và thực hành hạnh bố thí thì tặng phẩm của chúng ta cho người khác là tặng phẩm của cái một. Đó là lý do tại sao Đức Phật nói : “Khi bố thí chân chính thì không có người cho, kẻ nhận chỉ có sự bố thí.”

---o0o---

1790. Một hạt chủng tử

Quê Khâm đến tham phỏng Huyền Sa. Huyền sa biết ông nghiên cứu Duy Thức rất thâm, cố ý trở một cái ghế, hỏi :

-Ba giới duy tâm, vạn pháp duy thức, cái này ông lý giải ra sao ?

-Nếu nói đến duy thức, duy tâm thì dùng cái nhìn của duy thức, duy tâm mà lý giải là được rồi.

Huyền Sa không cho là phải :

-Đứng trên lập trường đạo lý mà nói thì như vậy nhưng cũng có lúc không có cách chi nhận thức được vũ trụ vạn hữu.

Quế Khâm chỉ một cái bàn hỏi :

-Xin hỏi thầy gọi cái này là cái gì ?

-Cái bàn.

Quế Khâm lắc đầu :

-Thầy không hiểu ba giới duy tâm, vạn pháp duy thức, cái này không chỉ cái bàn. Cái bàn là giả danh, giả tướng.

-Không sai, “cái này” không phải là cái bàn, chân tướng của cái này là gỗ. Gỗ đóng thành bàn gọi là cái bàn, đóng thành ghế gọi là cái ghế. Khuôn mặt xưa nay của cái bàn, cái ghế là gỗ.

Quế Khâm gật đầu. Nhưng Huyền Sa chỉ cái bàn :

-Cái này không phải là cái bàn, không phải là gỗ, là cây lớn trong rừng.

Huyền sa thấy Quế Khâm định mở miệng liền ngăn lại, nói tiếp :

-Cái này cũng không phải là một cây lớn mà là một chủng tử quy tụ các duyên ánh sáng, đất, nước, không khí mà thành cây, thành gỗ, thành bàn, thành ghế. Nói tóm lại là vũ trụ, vạn hữu do nhân duyên tạo thành.

-Vũ trụ vạn hữu là duy thức, duy tâm.

-Ông đã tới đây tham học sao không nói vũ trụ vạn hữu là thiên tâm.

(Thiền Vị)

Trong tâm mỗi người đều có chủng tử thiên tâm, sao không để nó lớn lên và trở thành cây lớn.

---oOo---

1791. Bất Như Mật Đa

Bất Như Mật Đa là tổ thứ 26 của Thiền tông Ấn Độ. Khi còn là thái tử, tổ 25 hỏi ông :

-Khi ông xuất gia, ông định làm gì ?

-Khi con xuất gia con chẳng làm gì đặc biệt.

-Ông không làm những việc gì ?

-Con không làm những việc thế tục.

-Vậy ông tính làm gì ?

-Con làm việc Phật.

-Thái tử thiết là thiên tư mẫn tuệ, ông phải là một vị thánh ứng thế.

Nói rồi cho phép ông xuất gia.

(Zen Light)

Có thể làm sáng bản tâm là làm việc Phật. Bản tâm chứa trong mọi vật. Mọi vật đều có bản tâm. Do đó, không có sự khác biệt giữa tu sĩ, cư sĩ, đàn ông đàn bà, cảnh sát, kẻ tù tội, v . v . Bất cứ ta sống dưới dạng thức nào cũng là Đạo. Chúng ta có thể tu ở bất cứ đâu. Bất cứ cái gì chúng ta làm cũng là biểu hiện của Đạo. Không cần phải đi đâu, tìm học một cuốn kinh sách gì, chúng ta đang ở trong Đạo, điều phải làm là thực hành.

---o0o---

1792. Không thấy mình

Có một học tăng đến tham học với Trí Thường. Lúc gặp Trí Thường đang cuốc đất, một con rắn trong đám cỏ bỗng bò ra. Trí Thường giờ cuốc bỏ xuống.

Học tăng kinh ngạc :

-Từ lâu vẫn mộ danh nơi đây đạo phong từ bi, tới nơi chỉ thấy một gã tục nhân thô lỗ.

-Như ông nói thì ông thô hay tôi thô ?

Học nhân không vui hỏi :

-Thế nào là thô ?

Trí Thường ném cuốc xuống ;

-Thế nào là tế ?

Trí Thường giơ cuốc lên làm bộ chém rấn.

Học tăng không hiểu ý Trí Thường hỏi :

-Thiền sư nói thô tế khiến người ta chẳng hiểu gì cả.

Trí Thường hỏi ngược lại :

-Không nói thô, tế nữa; xin hỏi ông thấy tôi chém rấn ở đâu ?

Học tăng không khách khí đáp :

-Ngay đây.

Trí Thường giáo huấn ông :

-Ngay đây ông không thấy mình, lo xem người khác chén rấn làm gì ?

Học tăng do đó tỉnh ngộ.

(Thiền Vị)

Người ta thường chỉ chăm phê bình người khác mà không lo xét mình.

---o0o---

1793. Hạc Lặc Na

Hạc Lặc Na là tổ thứ 23 của Thiền tông Ấn Độ. Một lần kia tổ 22 là Ma Na La bảo ông :

-Tôi có pháp bảo quý báu ông phải lắng nghe, tiếp nhận rồi tương lai sẽ giáo hóa cho chúng sanh.

Nghe lời này Hạc Lặc Na tỉnh ngộ.

(Zen Light)

Công án này là nói về pháp bảo. Đức Phật nói:

-Tôi giáo hóa 49 năm mà chưa hề mở mồm nói một điều gì.

Thế là thế nào? Phật đã chẳng dạy Tứ diệu đế, 12 nhân duyên và Bát chánh đạo đó sao ?

Trong cuộc trò chuyện với học trò, Socrates bảo họ mọi thứ đều là tiên trình nhớ lại những gì họ đã có trong họ.

Đức Phật nói :

-Hãy nội quán và các ông sẽ thấy các ông là Phật.

Trong một lần đi thuyết pháp, Đức Phật qua một làng nọ, người làng thưa :

-Có nhiều vị thầy đến làng chúng tôi. Một vị nói thế này, thế này là chân lý. Một vị khác nói ngược lại vị trên, như vậy, như vậy mới là chân lý. Một vị khác nữa nói khác hẳn hai vị kia và quả quyết chân lý phải như thế này cơ. Lời giảng của vị nào là đúng và làm sao nhận ra thế nào là pháp bảo ?

Và Phật trả lời :

-Hãy nhìn vào trong ông. Ông thấy điều nào tốt cho mình và không hại cho người thì làm. Điều nào không tốt cho mình và cho người thì không làm. Đừng trông vào ai, chỉ nương tựa vào chính mình.

---o0o---

1794. Bát Nhã Đa La

Bát Nhã Đa La là tổ thứ 27 của Thiên tông Ấn Độ. Một lần tổ 26 là Bát Như Mật Đa hỏi ông :

-Ông còn nhớ chuyện quá khứ không ?

-Con nhớ nhiều kiếp trước đã ở chung với thầy. Thầy có giảng kinh Ma ha Bát Nhã, còn con thì giảng kinh Thập Thâm Tu Đa La. Việc gặp gỡ ngày nay là do túc duyên lúc trước.

(Zen Light)

Công án này đề cập đến thời gian. Keizan có nói :

-Hôm nay thấy là thấy từ vĩnh cửu, nếu ông nhìn lại vĩnh cửu thì thấy hôm nay. Khi chúng ta đạt đến cảnh giới này thì không có quá khứ, hiện tại, tương lai. Pháp vượt thời gian. Hiện tại chứa cả 3 thời.

---o0o---

1795. Chân, giả

Có lần Đạo Quang hỏi Đại Châu Huệ Hải :

-Thiền sư bình thường dụng công là dùng tâm nào để tu ?

-Lão tăng không có tâm nào để dùng, đạo nào để tu.

-Vậy sao hàng ngày thiền sư tụng chúng, khuyên người tham thiền tu đạo ?

-Lão tăng trên không có mái ngói, dưới không có tác đất cắm dùi làm gì có chỗ để tụng chúng ?

-Sự thực thì thiền sư mỗi ngày đều tụng chúng luận đạo, chẳng lẽ không phải là thuyết pháp độ chúng ?

-Ông đừng đổ oan cho tôi, ngay lời nói tôi cũng không biết nói, làm sao luận đạo, một người tôi cũng không gặp làm sao độ chúng ?

-Thiền sư đã vọng ngữ rồi !

-Lão tăng ngay lưỡi cũng không có, làm sao vọng ngữ ?

-Chẳng lẽ khí thể gian, hữu tình thể gian, sự tồn tại của thiền sư và con, còn có tham thiền thuyết pháp đều là giả sao ?

-Đều là thật.

-Nếu là thật sao thiền sư lại phủ định ?

-Giả cũng phủ định, thật cũng phủ định.

Đại Quang cuối cùng đại ngộ.

(Thiền Vị)

Không tâm để dùng, không đạo để tu, đó chính là cảnh giới đắc đạo.

---o0o---

1796. Nghe không hiểu

Vương cư sĩ là một tín đồ rất cung kính Phật pháp. Hễ có thời gian rảnh rỗi là ông chạy tới chùa hoặc giúp viên đầu trồng rau, tưới nước, hoặc giúp điền tọạ bở củi, nấu cơm, nói tóm lại là luôn luôn bận rộn. Nếu gặp thiền sư Vô Danh thuyết pháp cho đại chúng thì cũng hết sức lắng nghe. Có một lần Vương cư sĩ ở ngoài thiền đường nhìn các học tăng mắt nhìn mũi, mũi quán tâm, không nén được thở dài, gặp lúc thiền sư Vô Danh đi qua nghe được. Thiền sư bèn hỏi :

-Vương cư sĩ, sao ông lại thở dài ?

Vương cư sĩ lại thở một hơi dài nữa. Vô Danh không hiểu lại hỏi :

-Bình thường ông rất cung kính Phật pháp, lại hết lòng giúp đỡ làm các việc trong chùa, gặp buổi thuyết pháp thì chăm chú lắng nghe. Có thể nói thân, khẩu, ý đều phiếm du trong bể pháp. Vì sao lại thở dài ?

-Thiền sư, phiền não của con là nghe Phật pháp mà không hiểu. Thiền sư giảng cho các học tăng nào là “Ý của tổ sư từ Tây sang”, “Con chó có Phật tánh không”, “Tức tâm, tức Phật”, “Thế nào là bản lai diện mục” v . v . Con đều nghe mà chẳng hiểu gì cả, giống như xem hoa trong sương mù. Vì sao con hết lòng nghe mà chẳng hiểu ?

-Lúc trước, khi một học tăng đến nhập môn, Đức Sơn liền đánh, Lâm Tế thì hét, Tuyết Phong thì hỏi là cái gì ? Lịch đại tổ sư, đại đức cả đời chỉ tham một công án mà cũng chưa khai ngộ, cho thấy học thiền phải dụng công mà tham, không chỉ nghe không mà được.

Vương cư sĩ vẫn không hiểu hỏi :

-Làm sao để tham ?

-Trước hết ông hãy tham “Nghe mà chẳng hiểu”.

(Thiền Vị)

Chẳng kể hiểu hoặc không hiểu, nên lắng nghe tiếng nói của nội tâm.

---o0o---

1797. Thấy và không thấy

Khi Hà Dịch Thần Hội mới đến tham học lục tổ Huệ Năng, tổ hỏi :

-Ông từ xa tới đây, đường xá diệu vợi gian khổ, có đem tự tánh thiền tâm theo không ? Có thể thấy bản thể của pháp tánh là cái gì không ?

-Bẩm sư phụ, “ngã” có đến đi, còn “tự tánh” không có đến đi, bản thể pháp tánh ở khắp pháp giới làm sao nói thấy hoặc không thấy ?

-Ông thật mẫn tiệp.

Nói rồi dùng gậy đánh, Thần Hội không tránh hỏi ngược lại :

-Lúc sư phụ tọa thiền là thấy hay không thấy ?

Lục tổ không đáp ngay, dùng gậy đánh Thần Hội 3 gậy, hỏi :

-Tôi đánh ông đau hay không đau ?

-Cũng đau, cũng không đau.

Tổ cũng theo ngữ khí của Thần Hội mà đáp :

-Tôi tọa thiền cũng thấy, cũng chẳng thấy.

Thần Hội không bỏ lỡ cơ hội, hỏi tiếp :

-Vì sao sư phụ cũng thấy, cũng chẳng thấy ?

-Tôi thấy là thường thấy những lỗi lầm của mình, không thấy là không thấy thị phi, thiện ác của người khác. Cho nên nói cũng thấy, cũng chẳng thấy. Còn như ông nói không đau thì ông giống như sỏi đá, không có tri giác, còn nói đau thì giống như tục nhân có tâm oán hận. Tôi bảo cho ông biết thấy và không thấy là chấp vào lưỡng biên, đau và không đau là hiện tượng sanh diệt. Ông ngay tự tánh chưa rõ, còn nói không tới, không đi ?

Về sau khi Huệ Năng sắp viên tịch, chúng đệ tử đều buông tiếng khóc lớn, chỉ có Thần Hội là yên lặng không khóc. Tổ bảo :

-Tại sao các ông lại khóc ? Tôi đã biết rõ sẽ đi về đâu. Nếu tôi không biết làm sao có thể nói trước cho các ông biết ? Chỉ có Thần Hội vượt qua được quan niệm thiện ác đạt tới cảnh giới hoại không động, buồn vui không sanh. Đại chúng nên ghi nhớ pháp tánh vốn không sanh diệt, đến đi.

(Thiền Vị)

Con mắt thường đánh lừa chúng ta.

---o0o---

1798. Bà Xá Tư Đa

Bà Xá Tư Đa là tổ thứ 25 của Thiền tông Ấn Độ. Tổ 24 là Sư Tử Tôn Giả bảo ông :

-Nay tôi truyền chánh pháp nhãn tạng của Như Lai cho ông, ông phải hết lòng hộ trì và quảng thí cho tất cả quần sanh trong tương lai.

Bà Xá Tư Đa nghe rồi rõ được nguyên nhân của nghiệp báo và được truyền tâm ấn.

(Zen Light)

Công án này nói về cái một. Chúng ta theo một cách nào đó đều liên quan đến cái một. Lòng từ bi là một chứng cứ. Chúng ta có thể cảm nhận nỗi đau đớn hay nỗi hân hoan của người khác mặc dù thân thể ta không đau đớn hoặc đó không phải là chuyện vui của ta. Công án này chỉ cho chúng ta thấy cái một vượt lên trên sanh tử, những gì đã có trong quá khứ thì sẽ có trong tương lai. Cái một vượt lên trên không gian và thời gian.

---o0o---

1799. Ba Tu Bàn Đầu

Ba Tu Bàn Đầu là tổ thứ 21 của Thiền tông Ấn Độ. Có lần tổ 20 là Xà Đa Đa nói :

-Tôi không cầu đạo, cũng không điên đảo; tôi không lễ Phật cũng không khinh dể Phật, tôi không ngồi lâu cũng không lười biếng. Tôi không độ ngộ cũng chẳng ăn tạp. Tôi không biết đủ cũng không tham lam. Tâm không cần gì. Đó gọi là Đạo.

Ba Tu Bàn Đầu nghe lời này bỗng phát sinh trí vô lậu.

(Zen Light)

Công án này đề cập đến sự cố gắng tu tập. Đạo Nguyên nói :

-Ngồi thiền, tự nó là con đường giác ngộ.

Chúng ta thường ngồi thiền với mục đích đạt được một cái gì, chẳng hạn chúng ta muốn trở thành thiền sinh, thiền sư, hay được tâm an bình. Công án này bảo cho chúng ta thấy có một mục đích để đạt thì không phải là Đạo, có mục đích là chúng ta đã đánh mất Đạo. Tại sao không có gì để đạt tới ? Vì chúng ta đã có nó rồi. Ở đâu ? Ngay trong chúng ta. Chúng ta ngồi là ngồi, không phải để trở thành Phật, để được giác ngộ, để giải một công án. Vậy thì học công án thế nào ? Chúng ta hãy để cho công án thấm qua các lỗ chân lông và trở thành một với công án.

---o0o---

1800. Thiền là thế đó

Có một vị y sĩ, y thuật rất giỏi, mỗi ngày đều nhìn thấy nhiều bệnh nhân qua đời, do đó ông bị ám ảnh bởi cái chết, sinh ra lo sợ. Ông nghe nói học thiền thì có thể khắc phục trạng thái tâm lý này. Ông đến gặp thiền sư Nam Ân xin được khai thị. Nam Ân bảo ông :

-Học thiền không khó, ông vốn là một y sĩ ông hãy đối đãi tử tế với bệnh nhân của ông. Đó là Thiền.

Y sĩ dường như hiểu, dường như không. Ông trở lại vài lần, lần nào thiền sư cũng bảo :

-Là một y sĩ ông đừng phí thời gian ở chùa, hãy về săn sóc bệnh nhân.

Y sĩ không hiểu loại khai thị này làm sao trừ được nỗi sợ chết chóc ? Do đó lần tham phòng thứ tư, ông trách :

-Có một vị vân thủy tặng bảo cho con biết, học Thiền thì sẽ không còn sợ chết nữa, nhưng mỗi lần con đến thầy đều bảo con lo săn sóc bệnh nhân. Điều này thì con đã rõ, nhưng đó gọi là Thiền thì về sau con không dám đến làm phiền thầy nữa.

Nam Ân mỉm cười :

-Tôi quá nghiêm khắc với ông, hãy thử cho ông một công án xem sao.

Nói rồi bảo y sĩ về tham thoại đầu chữ “Vô” của Triệu Châu.

Y sĩ khổ công tham thoại đầu này nhiều năm, cuối cùng tự giác tâm mình trong sáng tĩnh lặng, Vô đã trở thành chân lý. Y sĩ chăm sóc tốt cho các bệnh nhân của mình, nhưng không coi đó là thiện hạnh. Ông đã thoát được sự lo lắng về cái chết. Khi y sĩ đến trình sự tu tập của mình cho Nam Ân. Thiền sư mỉm cười bảo ông :

-Từ vong ngã đến vô ngã, đó là sự biểu hiện của thiền tâm.

(Thiền Vị)

Vong ngã là để hết tâm chí vào một việc gì, vô ngã là trí huệ thấy mọi pháp đều là không.

---o0o---

1801. Phú Na Dạ Xa

Phú Na Dạ Xa là tổ thứ 11 của Thiền tông Ấn Độ. Ông đứng chấp tay trước mặt tổ thứ 10. Tổ thứ 10 là Hiếp Tôn Giả, hỏi ông :

-Ông từ đâu đến ?

-Tâm con không đến, không đi.

-Ông trụ ở đâu ?

-Tâm con không chuyển, không trụ.

-Vậy ông chẳng nhất định sao ?

-Chư Phật cũng vậy.

-Ông không phải là chư Phật và chư Phật cũng chẳng phải.

Nghe lời này Phú Na Dạ Xa nhập định 21 ngày đắc vô sanh pháp nhãn và đưa ra câu trả lời :

-Chư Phật chẳng phải và chư Phật cũng chẳng phải là thầy.

Hiếp Tôn Giả gặt đầu và truyền tâm ấn cho ông.

(Zen Light)

Công án này nói về trụ xứ. Chúng ta trụ ở đâu ? Ở Nữu Ước ? Ở nhà ? Ở rừng ? Ở thân ? Ở tâm ? Ở Phật ? Không ! Không ở những chỗ này. Vậy thì ở đâu ? (Vô sanh pháp nhãn : cảnh giới không làm các hành vi tạo nên nghiệp)

---o0o---

1802. Sư Tử Tôn Giả

Sư Tử Tôn Giả là tổ thứ 24 của Thiền tông Ấn Độ. Ông hỏi tổ 23 là Hạc Lặc Na :

-Con muốn cầu Đạo, vậy phải dụng tâm thế nào ?

-Muốn cầu đạo thì không phải dụng tâm.

-Nếu không dụng tâm thì ai làm việc Phật ?

-Nếu ông dụng tâm thì không có công đức. Nếu ông không làm gì cả thì đó là làm việc Phật. Kinh nói : Công đức tôi làm không phải là của tôi.

Nghe lời này Sư Tử Tôn Giả phát sanh Phật huệ.

(Zen Light)

Công án này chỉ rằng Phật đạo không phải là con đường ta có thể tạo nên để đi trên đó. Sư Tử Tôn Giả hỏi :

-Con phải làm gì để đi trên đường Đạo ?

-Không làm gì cả hãy ra khỏi đường là ở trên đường.

Cố gắng đạt Đạo giống như muốn tạo thêm một cái đầu mới. Chúng ta đã có một cái đầu đầy đủ tai, mắt, mũi, miệng và chúng ta có thể nghe, nhìn, ngửi, nếm. Chúng ta đâu cần có thêm một cái đầu nữa để làm gì ?

---o0o---

1803. Lý Vạn Quyền

Trong kinh Duy Ma Cật phẩm Bất Khả Tư Nghị trong đó có các câu : “Hạt cải đựng núi Tu Di” và “Nước của bốn biển chứa trong một lỗ chân lông”.

Đời Đường, Lý Bột là một người nổi tiếng xem nhiều sách. Vì số sách ông đọc nhiều hơn vạn cuốn nên người ta gọi ông là Lý Vạn Quyền. Một hôm, Lý Bột đến thăm Trí Thường, ông hỏi :

-Trong kinh điển nhà Phật có câu “Hạt cải đựng núi Tu Di”, làm sao giải thích đây ?

-Người ta gọi ông là Lý Vạn Quyền, không biết vạn quyền đó làm sao chứa trong đầu ông hả ?

Lý Bột hoá nhiên đại ngộ.

(Nhất Nhật Nhất Thiên Ngữ)

Tất cả mọi pháp, có khi từ sự mà nói, có khi từ lý mà giải. Nên biết vũ trụ thế gian trong sự có lý, trong lý có sự. Tu Di đựng hạt cải là sự, hạt cải đựng Tu Di là lý. Nếu rõ lý sự vô ngại thì chư pháp sẽ viên dung vậy.

(Tinh Vân)

(Xem thêm công án 985)

---o0o---

1804. Đứng trên đỉnh núi cao, đi dưới đáy bể sâu

Đời Đường, Lý Cao khi nhậm chức Đỉnh Châu Châu Mục, ông đến bái phỏng hòa thượng Dược Sơn (751-834), hỏi :

-Xin hỏi thầy : thế nào là Giới, Định, Tuệ ? (giữ giới, thiền định và trí tuệ, thường được gọi là tam học, là cơ bản tu học trong Phật giáo)

-Ở đây bàn đạo không có chuyện bá láp này. (nói cách khác là ở đây tôi không có loại công cụ vô dụng này)

-Thật là lời huyền chỉ khó lường. (Lời thầy khó hiểu quá, con chẳng hiểu gì cả)

-Thí chủ à ! Loại chuyện này (Phật pháp đại sự), nếu muốn gánh vác trên vai thì ông phải đứng trên ngọn núi cao và đi dưới đáy bể sâu. Nếu ông bỏ xuống được những chuyện trong khuê phòng thì tất cả phiền não sẽ được giải trừ.

(Nhất Nhật Nhất Thiền Ngũ)

Trong bài dân dao (ca dao) đầy ý vị thiền Sơn Mụ (bà già trong núi) có câu :
Đỉnh cao của pháp tánh lộ rõ lòng mong cầu Bồ Đề, vô minh của hang sâu chỉ ra sự giáo hóa chúng sanh.

Câu nói này chúng ta phải suy ngẫm cho kỹ.

---o0o---

1805. Một người đứng trên đỉnh núi cao không có đường ra, Một người đứng ở ngã tư đường không biết xoay lưng vào hướng nào ?

(Nhất Nhật Nhất Thiền Ngũ)

Đây là câu nói của hòa thượng Lâm Tế. Nói cách khác, khi đạt tới tâm cảnh tuyệt đối bình đẳng nhưng thân vẫn ở trong trần cảnh bất bình đẳng, cũng là nói muốn viên dung bình đẳng và bất bình đẳng của pháp giới sự sự vô ngại (tư tưởng tối cao của kinh Hoa Nghiêm. Sự giao tham vô ngại giữa hai cá thể của cảnh giới tự tha bất nhị.)

Còn nữa, một người đứng ở ngã tư đường là sống ở thế giới tương đối, bất bình đẳng nhưng chẳng cầu tiến, lui. Tuy ở thế giới bất bình đẳng nhưng không bị trói buộc bởi bất bình đẳng mà sống trong cảnh giới bình đẳng. Trên đỉnh núi cao là cầu Bồ Đề, ngã tư đường là giáo hóa chúng sanh.

---o0o---

1806. Phật mặt trời, Phật mặt trăng

Mã Tổ ngã bệnh, nằm trên giường, tình trạng nguy kịch chỉ trong sớm tối. Viện chủ tới thăm bệnh, hỏi :

-Lão sư, gần đây thân thể thế nào ?

-Phật mặt trời, Phật mặt trăng.

(Nhật Nhật Nhất Thiên Ngữ)

Phật mặt trời, Phật mặt trăng dẫn xuất từ kinh Tam Thiên Phật Danh. Phật mặt trời thọ mạng là 1800 năm; Phật mặt trăng thọ mạng chỉ có 1 ngày 1 đêm. Mã Tổ đại sư định nói gì ? Quán Nguyên Thời Bảo lão sư nhận rằng nói Phật mặt trời, Phật mặt trăng là nói không muốn chết ! Không muốn chết ! Nghe nói Ân lão sư khi bị giải phẫu kêu lớn :

-Đau quá, đau quá đi ! Ai nói không đau là nói bậy !

Khi cảm thấy trời đất là một phiến đau, nổi đau mới chân chánh tồn tại. Đau đớn tột cùng đó là tâm cảnh nơi đây Huệ Huyền không có sanh tử. Cổ nhân còn nói thêm như vạn tên xuyên ngực. (Xem thêm công án 986)

---o0o---

1807. Bách Trượng ngồi một mình trên núi Đại Hùng

Có ông tăng hỏi Bách Trượng :

-Thế nào là sự kỳ đặc ?

-Bách Trượng ngồi một mình trên núi Đại Hùng.

Ông tăng này hướng Bách Trượng lạ, Bách Trượng bèn đánh ông.

(Nhật Nhật Nhất Thiên Ngữ)

Đối với một thiền giả chuyện kỳ đặc là chuyện ngộ đạo. Đó là tự giác thánh trí của kinh Lăng Nghiêm. Thánh trí là trí tuệ Bát Nhã là loại trí tuệ mà chủ quan và khách quan hợp nhất. Do đó, nếu có người nào hỏi tôi thế nào là ngộ

? tôi chỉ có thể bảo tôi đang ngồi đây, hoặc tôi đang dùng bút viết văn. Đây chỉ là cảnh giới của bút giả. Bách Trượng ngồi một mình trên núi Đại Hùng là nói tôi đang ngồi trên núi Bách Trượng đây. Ông tăng hiểu ý này nên lay. Bách Trượng nhận rằng “Gã tiểu tử này có thể nói chuyện được đây nên thưởng cho ông một gậy. (Xem thêm công án 119)

---o0o---

1808. Giã gạo quên nhấc chân

Hòa thượng Thiện Đạo (lai lịch không rõ) nhân sự kiện Hội Xương đòi Đường Võ Tông (bức hại Phật giáo) bị bắt hoàn tục. Về sau khi pháp nạn chấm dứt ông không quay trở lại, sống cuộc đời nửa tăng nửa tục. Người đương thời đều gọi ông là Thạch Thất hành giả. Có một lần đang giã gạo ông tụ tinh, hội thần tiến vào cảnh giới vô tâm, vô ngã. Ông giơ chân lên mà quên không bỏ chân xuống, đầu óc là một phiến hư vô. Có người đem chuyện này hỏi Lâm Tế. Lâm Tế bảo :

-Ông ta đã chìm sâu trong suối nước.

(Nhật Nhật Nhất Thiên)

Vô tâm cố nhiên là tốt, nhưng nếu là một loại thiền người chết thì không có cách gì lý giải chân lý. Cái gọi là chân thiền thì phải có định tuệ (định tuệ bình đẳng), phải trong không sản sanh ra tự giác, tức là phải từ tác dụng của tam muội. Khi tọa thiền nhìn những người qua lại Ngũ điều kiều (tên cây cầu ở kinh đô) như những cây cối trong rừng sâu. Nhưng như vậy vẫn chưa đúng. Khi tọa thiền phải nhìn những người qua lại ở Ngũ điều kiều như chính họ, thì mới được.

---o0o---

1809. Chẳng có công đức gì cả

Lương Võ Đế hỏi tổ Đạt Ma :

-Từ khi trăm quy y Phật, xây nhiều chùa chiền, chép nhiều kinh Phật, cung dưỡng tăng chúng. Những chuyện này thuộc loại công đức nào ?

-Chẳng có công đức gì cả.

(Xem thêm công án 1025)

(Danh Thiền Bách Giảng)

Lương Võ Đế xây chùa, chép nhiều kinh, lại tự đăng đàn giảng kinh, cho là mình có công đức vô lượng. Đối với xã hội có nhiều cống hiến, ông sinh lòng vui vẻ chứ không phải là do người khác tán dương. Đạt Ma nói không có công đức gì cả là để giáo huấn ông chớ có kiêu ngạo, tự mãn và khuyên ông phải vượt lên công đức có không, vì dân chúng tạo nhiều phúc lợi.

---o0o---

1810. Phật là thế nào ?

1.- Có một phụ nữ hỏi Bàn Khuê :

-Nghe nói người nữ tội nghiệp thâm trọng, không thể thành Phật có thật không ?

-Người nam có Phật của người nam, người nữ có Phật của người nữ. Tuy nam và nữ khác nhau, nhưng đều có thể thành Phật.

2.- Một bà cụ hỏi Triệu Châu :

-Con mang thân ngũ chướng, làm sao để trừ ngũ chướng ?

-Nguyện chúng sanh đều sanh cực lạc, nguyện lão bà sanh địa ngục.

(Danh Thiền Bách Giảng)

Đứng trên lập trường Phật giáo. Phật không có phân biệt nam nữ, ai cũng có thể thành Phật.

---o0o---

1811. Ngộ và không ngộ

Một ông tăng cung kính hỏi Huệ Lâm Từ Ái :

-Một người ngộ đạo có thể nói ra sự cảm thọ và ngộ cảnh không ?

-Nếu đã ngộ, không thể nói ra.

-Khi không nói ra được thì cảnh tượng thế nào ?

-Giống như người câm ăn mật.

-Một người chưa ngộ nhưng có biện tài, những gì ông ta nói có thể coi là thiền ngộ không ?

-Nếu chưa ngộ, những gì nói ra sao có thể coi là thiền ngộ được ?

-Không ngộ coi là ngộ thì giống gì ?

-Giống như vẹt học nói tiếng người.

-Người câm ăn mật là biết và vẹt học nói tiếng người là không biết, như trẻ con học nói nhưng không hiểu nghĩa.

-Người chưa ngộ làm sao thuyết pháp độ sinh ?

-Mình biết nói cho người khác biết, mình không biết không nói cho người khác biết.

-Hiện lão sư biết hay không biết ?

-Tôi như người câm ăn hoàng liên bị đắng nói không ra. Cũng như vẹt học nói rất giống. Ông nói tôi biết hay không biết ?

Ông tăng ngay đó giác ngộ.

(Xem thêm công án 1002)

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Cảnh giới giác ngộ của thiền như thế nào ? Điều này không thể nói ra. Lịch đại tổ sư dùng đánh, hét nhưng không nói ra. Đức Phật cũng nói : “Những gì tôi nói không phải là Phật pháp.”

Đây không phải là chuyện cười bởi vì không dùng lời nói để thuyết Phật pháp, đó chính là Phật pháp. Thiền tâm là cảnh giới tự chứng, từ bình đẳng tính trí vô phân biệt mà biết. Đó không phải là hoàng liên (thăng cuội trong hạt sen, vị đắng) mà là mật ngọt. Không phải là vẹt mà là Bồ Tát.

---o0o---

1812. Nghèo

Một hôm Hương Nghiêm (? - 898) khi giã cỏ, cuốc làm văng một hòn đá chạm vào thân trúc phát ra một tiếng. Ông hoát nhiên đại ngộ. Sau ông trở về bái phỏng ân sư là Quy Sơn cầu ấn chứng. Quy Sơn rất cao hứng bảo Nguỡng Sơn đứng hầu bên cạnh :

-Hương Nghiêm đã triệt ngộ rồi.

Nhưng Nguỡng Sơn còn trẻ người non dạ khó lòng ngay đó chấp nhận sư đệ Hương Nghiêm đã ngộ do đó hỏi khó :

-Nếu ông đã thực ngộ hãy thử nói chuyện khác coi sao ?

Do đó Hương Nghiêm lại hướng Quy Sơn trình bài kệ mà 2 câu cuối như sau :

Năm ngoái nghèo còn có dùi cắm đất

Năm nay nghèo ngay cả dùi cắm đất cũng không.

(Xem thêm công án 1023 và 1048)

(Nhất Nhật Nhất Thiên Ngữ)

Trong quá khứ nghèo không phải là chân chính không, hiện tại nghèo mới là không chân chính. Năm ngoái nghèo hãy còn có dùi cắm đất. Hiện tại ngay dùi cũng không có. Ý là không chân chính (không một vật) là ngay ý tưởng về không cũng không tồn tại.

---o0o---

1813. *Thấy bằng thầy thì cái đức của thầy bị giảm đi một nửa*

Một hôm hòa thượng Bách Trượng bảo đại chúng :

-Phật pháp không phải là chuyện nhỏ. Lúc trước, tôi bị Mã đại sư hét một tiếng, tại tôi bị ù mất ba ngày.

Đệ tử Hoàng Bá nghe rồi bèn thè lưỡi ra.

Bách Trọng hỏi Hoàng Bá :

-Từ hôm nay trở đi ông sẽ kế thừa pháp thống của Mã Tổ.

-Không, không thể được. Hôm nay nghe lời thầy nói con mới biết được sự vĩ đại của Mã Tổ. Con chưa từng gặp Mã đại sư, nếu dám xưng là pháp tử của đại sư thì tương lai sẽ mất sạch pháp tử, pháp tôn.

-Ông nói đúng lắm ! Nếu kiến địa của đệ tử giống sư phụ thì sẽ làm giảm cái Đức của sư phụ đi một nửa. Nếu kiến địa hơn sư phụ thì mới được gọi là chân chính truyền thọ. Trí tuệ ông hiện đã hơn tôi rồi.

(Nhất Nhật Nhất Thiên Ngữ)

---o0o---

1814 . Lâm Tế hét, Đức Sơn đánh

Chúng ta thường thấy một bộ ba bức tranh thiền treo ở thiền viện. Bức vẽ tô sư Đạt Ma treo ở giữa, một bên treo Lâm Tế mở miệng hét, một bên là Đức Sơn cầm gậy. Bộ tranh này được gọi là Ma Đức Lâm. Cây gậy và tiếng hét đã được coi như tiêu biểu cơ dụng của Thiền Môn. Hai người đó được coi như những bức anh hùng. Nhưng thiền cơ không chỉ nhờ vào hét, đánh, như Triệu Châu dùng ba tác lưỡi cũng đã làm mọi người tin phục.

Có một ông tăng hỏi Thủ Sơn :

-Lâm Tế hét, Đức Sơn đánh cứu cánh là ý nghĩa gì ?

-Ông thử nói coi.

Ông tăng hét lên một tiếng.

-Đồ mù.

Ông tăng lại hét lên một tiếng nữa.

-Đồ mù hõn, chỉ hét bậy, còn ra thể thống gì !

Ông tăng vái lạy lui ra. Thiền sư lại nện cho ông một gậy.

(Nhất Nhật Nhất Thiên Ngữ)

Chúng ta có thể thấy hét cũng tốt, đánh cũng tốt, nhưng chỉ những thiền sư chân chính mới có thể dùng làm thiền cơ linh hoạt.

---o0o---

1815. Siêu Phật, vượt tổ

Một ông tăng hỏi Vân Môn :

-Thế nào là siêu Phật, vượt tổ ?

Nghe khẩu khí này của ông tăng thì ngay cả Phật ông cũng không coi vào đâu, nhưng nói như vậy mà thực sự ông vẫn bị Phật trói buộc, do đó Vân Môn đáp :

-Bánh Hồ.

Bích Nham Lục chép như vậy, nhưng trong Vân Môn Lục thì lại chép câu đáp là :

-Ma Hoàng Bò Châu, Phụ Tử Ích Châu. (tên hai vị thuộc Bắc).

Hòa thượng Viên Ngộ cũng nói :

-Nếu là tôi thì tôi sẽ nói :”Nước đái con lừa, cứt con ngựa”.

Đó là nói vất bỏ mọi Phật kiến và pháp kiến đạt tới cảnh giới tối cao, thoát khỏi mọi hình thức.

Hòa thượng Thiên Quế (1648-1735) trong kỳ Thiền Thất cũng nêu lên công án siêu độ u linh. Một ông tăng lập tức làm bộ trừ u linh. Thiên Quế cười bảo :

-Ông cứ làm thế đi.

(Nhật Nhật Nhất Thiền Ngữ)

Nếu cứ làm như thế thì cả ngay siêu độ u linh cũng không làm được nói gì đến siêu độ cho chính mình. (Xem thêm công án 43)

---o0o---

1816. Ngồi lâu sanh mệt

Một ông tăng hỏi Hương Lâm :

-Ý tổ sư từ Tây sang là sao ?

-Ngồi lâu sanh mệt.

(Nhất Nhật Nhất Thiên Ngữ)

Tinh hoa của Thiên sao lại là ngồi lâu sanh mệt ? Đừng đề cập đến chuyện Bồ Đề Đạt Ma quay mặt vào vách tọa thiền 9 năm ở Thiếu Lâm Tự, cũng đừng đề cập đến chuyện các sử gia khảo chứng rằng Bồ Đề Đạt Ma chưa từng đến chùa Thiếu Lâm. Đạt Ma Thiên chỉ đến đời thứ 7 mới truyền đến chùa Thiếu Lâm. Cho nên ngồi lâu sanh mệt là chỉ liên tục tu hành đạt tới cảnh giới tối cao của thiền giả. Hòa thượng Triệu Châu cũng nói :

-Đã năm năm rồi, tôi cũng không nói được gì.

Cũng nên đem câu này ra mà tham khảo. Đó là phương thức không mô phỏng, không đóng kịch mà cần chân chính ngồi lâu sanh mệt, lúc đó có thể nhẩy nhót trước mặt tổ sư. (Xem thêm công án 83)

---o0o---

1817. Gà lạnh lên cây, vịt lạnh xuống nước

Thiền là Phật pháp chánh truyền. Nói như thế Như Lai thiền và Tổ sư thiền là hoàn toàn tương đồng. Nhưng thiền không phải là một sản phẩm của Ấn Độ mà là của Trung Hoa. Theo quan điểm này thì Tổ sư thiền và Như Lai thiền là hoàn toàn bất đồng.

Có ông tăng nọ hỏi Ba Lăng :

-Tổ ý và giáo ý là đồng hay dị ?

-Gà lạnh lên cây, vịt lạnh xuống nước.

Lại có ông tăng khác hỏi :

-Con đối với tam thừa, 12 phần giáo không có chút nghi ngờ gì, nhưng còn việc trong tông môn (tổ ý) thì sao ?

-Đây không phải là chuyện của nạp tăng.

-Thầy nói vậy là sao ?

-Tham nhìn sòng bạc, mắt chèo trong tay.

(Nhất Nhật Nhất Thiên Ngữ)

Gà vịt dùng phương cách khác nhau, nhưng cùng có một mục đích để trốn lạnh. Nếu như chỉ tìm chi tiết trên ngôn ngữ văn tự để tìm giải đáp thì sẽ đánh mất đi trọng điểm của Phật ý.

(Xem lại công án 73)

---o0o---

1818. Trần hải minh châu

Lãng Châu Đông Ấp Hoài Chính hòa thượng (đời thứ 3 dòng Mã Tổ)
Khi Ngưỡng Sơn đến tham học, thiền sư hỏi :

-Ông là người ở đâu ?

-Con người Quảng Nam.

-Tôi nghe nói Quảng Nam có viên Trần hải minh châu không biết có thật không?

-Dạ thật !

-Hình dáng nó thế nào ?

-Khi trăng sáng nó sẽ hiển hiện.

-Ông có mang theo không ?

-Dạ có mang theo.

-Sao ông không mang ra cho lão tăng coi ?

-Khi trước con tham lão sư Quy Sơn, lão sư cũng bảo con mang ra. Con không trả lời, cũng chẳng tìm thấy có pháp lý nào có thể trình ra.

-Ông thật là sư tử con, tiếng hét rất lớn.

(Nhất Nhật Nhất Thiên Ngữ)

Trong công án nếu các ông bị hỏi :

-Sao không đưa ra cho lão tăng coi ?

Các ông trả lời ra sao ? Nếu có vấn đề có thể tham khảo câu trả lời của Đầu Tử trong công án “ Đem quạt tê ngư ra đây”.

---o0o---

1819. Trấn Châu sản xuất củ cải to

Có ông tăng hỏi hòa thượng Triệu Châu :

-Nghe nói mới đầu thiền sư theo hầu sau đó kế thừa y bát của Nam Tuyền. Chuyện này có thật không ?

Triệu Châu là pháp tử của Nam Tuyền, chuyện này là sự thật thiên hạ đều hay sao ông tăng này lại đem ra hỏi ? Nếu là Lâm Tế thì thảm rồi ! Ông tăng này sẽ như Định thượng tọa bị Lâm Tế tóm ngực, tát cho một cái và đuổi ra khỏi cửa. Nhưng thiền phong của Triệu Châu thì không như vậy, miệng ông như phóng quang. Ông nói :

-Trấn Châu sản xuất củ cải to.

(Nhất Nhật Nhất Thiên Ngữ)

Trấn Châu là tỉnh Hà Bắc ngày nay. Triệu Châu sống ở thành Triệu Châu cũng thuộc Trấn Châu. Ý muốn nói lão tăng sống ở nơi đây chính là môn hạ của đại nhân vật Nam Tuyền, chính là lão Triệu Châu đã mài nhãn “Nhàn cồ chùy” đạt tới cảnh giới viên mãn vô ngại. (Xem thêm công án 126)

---o0o---

1820. Coi chừng chó

Tử Hồ hòa thượng (800-880) có dựng một bảng ở trước cửa phòng đề :

-Tử Hồ có một con chó, trên có thể cắn đầu, giữa cắn bụng, dưới cắn chân. Có muốn hỏi chuyện gì, thân mạng khó giữ được.

Mỗi khi có ông tăng mới đến, thiền sư đều hét :

-Coi chừng chó !

Ông tăng ngoảnh đầu lại nhìn, thiền sư bèn trở về phòng phương trượng.

(Nhật Nhật Nhất Thiên Ngữ)

Là một thiền giả cũng nên bị con chó ở Tử Hồ cắn một miếng mất mạng rồi sẽ tái sanh. Lúc trước Bách Trượng bị Hoàng Bá đánh cho một chưởng rồi bảo đại chúng :

-Dưới núi Đại Hùng có một con hổ, các ông phải cẩn thận, lão tăng hôm nay đã bị nó cắn một miếng đấy.

---o0o---

1821. Ca Tỳ Ma La

Ca Tỳ Ma La là tổ thứ 13 của Thiền tông Ấn Độ. Một lần tổ 12 là Mã Minh nói về biển tánh :

-Núi sông, đại địa đều nương vào biển tánh mà kiến lập. Các pháp tam muội, lục thông đều do biển tánh mà phát hiện.

Ông nghe rồi đại ngộ.

(Zen Light)

Công án này nói về tự tánh. Bàn Khuê gọi là tâm bất sinh. Còn nhiều tên khác như : vô sanh, chân tâm, bản lai diện mục, Đạo, nội quang v . v . Tất cả đều lầm. Những gì chúng ta có thể nói về nó đều không phải là nó. Nói ra là sai rồi. Nó là nó, không hơn, không kém. Trong chuyện Ương Quật Ma La dù cố gắng cách nào, chạy nhanh thế nào cũng không bắt kịp Phật. Dù chúng ta cố gắng và khéo léo thế nào, chúng ta cũng không thể mô tả được Phật tánh.

---o0o---

1822. Bài kệ của Giám Chân Sư Nãi

清風樓上赴官齋

Thanh phong lầu thượng phó quan trai

此日平生眼豁開

Thử nhật bình sinh nhãn hoát khai

方信普通年事遠

Phương tín phổ thông niên sự viễn

不從蔥嶺帶將來

Bất tòng thông lĩnh đới tương lai

(Thiền Môn Khai Ngô Thi)

Lên lầu Thanh Phong dùng bữa ngộ

Mắt huệ bỗng nhiên mở bừng ra

Mới hay chuyện cũ Phổ Thông ấy

Chẳng từ đường Thông Lĩnh đem qua.

Sư được Mân Vương mời lên lầu Thanh Phong độ ngộ. Sư ngồi đợi bị ánh nắng làm chói mắt, hốt nhiên ngộ bèn làm bài kệ trên.

Phổ Thông nguyên niên là năm Bồ Đề Đạt Ma tới Trung Hoa ngang qua ngọn Thông Lĩnh.

---o0o---

1823. Tiếc thay một chén trà

Trung Quốc thời ngũ đại, Khê Sơn Chương thiền sư khi còn tham học với Đầu Tử, giữ chức Sài Đầu (lo việc củi nước). Một hôm, sau khi làm việc Đầu Tử ủy lạo ông một chén trà :

-Sâm la vạn tượng đều ở trong đây. Nói vậy thì chén trà này không phải là tầm thường, nếu cứ tùy tiện uống, ai biết hậu quả nghiêm trọng thế nào ?

Chương thiền sư cậy mình không thiếu tu dưỡng, không đợi thiền sư nói hết, cầm lấy chén trà hất đi :

-Sâm la vạn tượng giờ ở đâu ?

Ông tỏ rằng mình có thiền cơ linh mẫn. Đầu Tử bình tĩnh bảo :

-Tiếc thay một chén trà !

(Nhất Nhật Nhất Thiên)

Ý nói thật là phí một chén trà, tỏ rằng Chương thiền sư chưa lãnh ngộ thiền ý chân chính “trong đây”.

Một chén trà có thể nói nội dung không đơn giản. Trước hết phải trồng trà, tưới bón, ánh sáng v . v . Có thể nói cây trà là tập hợp lực lượng của vũ trụ vạn hữu mới mọc thành. Đó không phải sâm la vạn tượng đều trong chén trà sao ? Chương thiền sư tuy có kiến giải nhưng không khẳng định, chỉ có Đầu Tử là biết trọn vũ trụ là một chén trà, một chén trà là tâm vũ trụ.

(Tinh Vân)

(Xem thêm các công án 324, 1769)

---o0o---

1824. Đến rồi hóa vẫn không gì khác . Khói ngút non Lô, sóng Chiết Giang

(Nhất Nhật Nhất Thiên Ngũ)

Đây là hai câu kết trong một bài thơ của Tô Đông Pha mà hai câu trước là :

Khói ngút non Lô, sóng Chiết Giang

Khi chưa đến đó luống mơ màng.

Ý là nếu không thấy được cảnh kỳ quan của Lô Sơn thì không thể nào trừ được nổi ân hận. Cũng như thế, đem hết tâm tư hết sức cố gắng để triệt ngộ, nhưng khi ngộ rồi thì thấy sự việc vẫn y như cũ chẳng có gì sai biệt.

Đến rồi hóa vẫn không gì khác

Khói ngút non Lô, sóng Chiết Giang.

Trong Luận Hàn của Vương Sung cũng nói tương tự :

-Thái Bình Thụy Ứng (bực vương giả thi hành chính sách nhân đạo làm trời đất cảm động, giáng xuống nhiều điềm tốt). Mười ngày có một cơn gió, năm ngày một trận mưa, gió không mạnh, mưa không bạo. Đó là cảnh tượng vô sự, là quý nhân. Trong đám đệ tử của Bạch Ân có một ông tăng đã khai ngộ, nhưng tiếc rằng cái ngộ của ông chưa tới chỗ, là ngộ lầm. Ông không lễ Phật, không dâng hương, thậm chí còn xé Đại Bát Nhã kinh làm giấy đi cầu. Ông nói :

-Tôi đã là Phật, kinh văn chỉ là ghi lại những gì Phật nói. Đã có Phật ở đây thì mớ giấy lộn này còn có công dụng gì, dùng làm giấy vệ sinh chẳng là tốt ư ?

Bạch Ân bảo ông :

-Nghe nói ông đã thành Phật. Chuyện này thật đáng vui, đáng chúc mừng, nhưng mà đít Phật cũng đáng tôn quý, ông nên dùng giấy trắng thì hơn.

Lời nói của Bạch Ân ôn hòa, êm nhẹ như không nhưng bên trong ngầm chứa kiếm sắc đã đâm trúng tâm gã thiên cuồng. Ông ta sám hối với Bạch Ân và chân thành tham cứu cuối cùng đã chứng nghiệm thế nào là bản lai diện mục.

---o0o---

1825. Mưa xuống rêu xanh tươi

Thi sĩ Ba Tiêu từ lâu nay vẫn theo tham học với hòa thượng Phật Đảnh trụ trì Lộc Đảo Căn Bản Tự. Sau một cơn mưa, hòa thượng đến thăm Ba Tiêu ở Ba Tiêu Am, ở Thâm Xuyên, Giang Hộ. Ba Tiêu mừng rỡ ra cửa đón vào. Khi hai người trò chuyện, hòa thượng cảm thấy Ba Tiêu hình như trừ bỏ được một cái gì, bèn hỏi :

-Gần đây có chuyện gì vậy ?

-Mưa xuống rêu xanh tươi.

Khi tâm nhãn mở ra thì có thể thấy chân như tướng (những gì mắt nhìn thấy đều là thật). Nói cách khác, mưa xuống rêu xanh tươi, cái cảm giác mới mẻ này là của con mắt đã giác ngộ. Hòa thượng không bỏ qua, truy vấn :

-Thế nào là Phật pháp lúc rêu chưa xanh ? (thế giới hỗn độn khi chưa có sinh vật).

Đây cũng là ý của câu “Ngọn Côn Lôn đen ngòm đi trong đêm” là đồng công, dị khúc. Nhưng Ba Tiêu không bị rơi vào hang tối (vô sai biệt của cảnh giới ác bình đẳng) nên ngâm bài cú trú danh sau để trả lời :

Hồ cũ lặng yên

Một con ếch nhảy vào

Bõm.

Trong khoảnh khắc tâm nhãn của Ba Tiêu đã mở ra. Thi phong của ông đã tiến vào cảnh xuất thần nhập hóa.

---o0o---

1826. Bị đá đè măng mọc nghiêng . Bên bờ vách hoa nở ngược

(Nhật Nhật Nhật Thiên Ngữ)

Câu này ý nói là đời đời phương hành động ra sao, chúng ta sẽ tìm phương cách thích hợp nhất để đối phó. Đó là tâm của thiền giả. Khi hòa thượng Già Sơn (1825-1895) ở Bát Phan Viên Phúc Tự nhậm chức Quản trưởng ở Từ Dã Đại Đức Tự (quản lý một tông phái), ông dùng thuyền từ Giang Châu Ngạn Cách tới Đại Tân đi qua hồ Tỳ Bà. Đi cùng thuyền còn có một người về sau là trụ trì Nga Sơn Thiên Long Tự, lúc đó còn tu ở Mỹ Nùng Chánh Pháp Tự. Ông phụng mệnh sư phụ đến tiêm may pháp y ở kinh đô. Nga Sơn đối với vị lão tăng mặc áo rách, đầu đội nón giống như một nông phu, chỉ nhìn bằng nửa con mắt. Với vóc dáng khô ngô, ông có vẻ như

một vị tổ sư, ông vào ngồi giữa thuyền. Không lâu, ông thấy vị tăng già bắt đầu tụng kinh, ông nghĩ thầm :

-Ông già này đã đi nửa đường rồi mà bây giờ mới học tụng kinh.

Do đó ông thuyết pháp cho Già Sơn nghe thiền học khó khăn như thế nào, phải ra sức làm sao v . v . Già Sơn chỉ im lặng. Đến bờ rồi hai người cùng đi trên đường Đại Tân, gần tới mới tới tiệm may pháp y. Lúc đó Nga Sơn mới biết ông già là Già Sơn Quản Trưởng thì rất kinh sợ. Về sau Nga Sơn trở thành đệ tử của Già Sơn.

---o0o---

1827. Tôi ở nơi Đam Nguyên được thể, ở nơi Quy Sơn được dụng.

Nguỡng Sơn mới đầu theo Thạch Sương Tánh Không. Có một lần một ông tăng hỏi Thạch Sương :

-Thế nào là ý tổ sư từ Tây sang ?

-Nếu như có một người rơi xuống giếng sâu ngàn thước, ông có thể cứu người ấy ra mà không dùng một tác giấy thùng nào thì tôi sẽ bảo cho ông biết.

Nguỡng Sơn đứng một bên nghe được đoạn đối thoại này bèn lấy đó làm công án, tham cứu nhiều năm mà vẫn không ngộ. Về sau Nguỡng Sơn theo học Đam Nguyên, bèn đem chuyện này ra hỏi :

-Làm sao cứu được người ở trong giếng ra ?

Đam Nguyên mắng :

-Con trùng hồ đồ này! Ai ở trong giếng hả ?

Nguỡng Sơn kinh ngạc, có chỗ sở ngộ. Về sau khi đến tham học Quy Sơn lại đem vấn đề trên ra hỏi . Quy Sơn lên tiếng gọi :

-Huệ Tịch !

-Dạ !

-Đã ra rồi !

(Nhất Nhật Nhất Thiên Ngữ)

Động tác trả lời là Dạ. Ai lên tiếng dạ ? chả là đã ra khỏi giếng rồi sao ? Ngay từ đầu vốn chẳng có ai ở trong giếng. Đến văn niên Ngưỡng Sơn có nói qua :

-Tôi ở Đam Nguyên được Thế, ở Quy Sơn được Dụng.

Thiền vốn siêu việt thường thức. Nếu chỉ căn cứ trên sự tướng mà giải thích thế này, thế kia thì chỉ là dùng tri kiến của vọng tâm, không phải là sự thể ngộ của thiền tâm.

(Tinh Vân)

(Xem thêm công án 1014)

---o0o---

1828. Bài kệ của Hoa Đình Nhị Ẩn Mật Thiên Sư

Năm Khang Hi Giáp Thân, sư biết thế duyên đã tận hỏi thị giả :

-Tới ngộ chưa ?

-Thưa đã quá ngộ.

Hôm sau sư lại hỏi :

-Tới ngộ chưa ?

-Dạ, đúng ngộ.

Sư bèn đọc bài kệ từ biệt :

昨日歸家時未至

Tạc nhật quy gia thời vị chí

今日歸家正午時

Kim nhật quy gia chính ngộ thời

夢幻空花留不住

Mộng ảo không hoa lưu bất trú

此心能有幾人知

Thử tâm năng hữu cơ nhân tri.

(Thiền Lâm Châu Co)

Hôm qua về nhà chưa tới lúc

Hôm nay về nhà tới lúc rồi

Mộng ảo không hoa đâu giữ được

Tâm này biết có mấy người hay ?

---o0o---

1829. Bồ Đề Đạt Ma

Bồ Đề Đạt Ma là tổ thứ 28 của Thiền tông Ấn Độ. Tổ 27 là Bồ Đề Đa La hỏi :

-Ông có biết trong mọi vật, vật nào là vô tướng ?

-Ở trong mọi vật, không khởi một niệm là vô tướng.

-Ở trong mọi vật, vật nào là lớn nhất ?

-Ở trong mọi vật, pháp tánh là lớn nhất.

(Zen Light)

Tâm điểm của công án này là thực tại. Bát Nhã Đa La trắc nghiệm sự hiểu biết của Bồ Đề Đạt Ma bằng hai câu hỏi về thực tại, và Bồ Đề Đạt Ma trả lời là không khởi niệm và pháp tánh. Kết hợp hai ý này là có thực tại. Kinh Hoa Nghiêm cho chúng ta biết cả vũ trụ nằm trên đầu một sợi lông. Thực tại là

bây giờ, là làn gió, là lá bay, là tiếng chim hót, là dòng suối chảy. Chúng ta biết thực tại trong xương tủy chúng ta.

---o0o---

1830. Phục Đà Mật Đa

Phục Đà Mật Đa là tổ thứ 9 của Thiền tông Ấn Độ. Ông nghe tổ thứ 8 là Phật Đà Nan Đề nói bài kệ :

Lời ông là một với tâm ông

Ngay cha mẹ ông cũng không gần hơn

Hành động của ông cùng đạo là một

Cái tâm ấy là Phật.

Nếu ông tìm bên ngoài một vị Phật có hình tướng

Thì vị Phật ấy chẳng giống ông.

Nếu ông muốn biết bản tâm ông

Thì tâm ấy chẳng lìa chẳng hợp.

Nghe được bài kệ này ông liền giác ngộ.

(Zen Light)

Có hai chuyện có thể giải thích công án này.

Chuyện thứ nhất.- Một ông tăng hỏi Lâm Tế :

-Nếu gặp Phật ở trên đường thì phải làm sao ?

-Giết liền !

Chuyện thứ hai.- Ương Quạt Ma La cố đuổi theo Phật để giết nhưng dù có gắng cách nào cũng không đuổi kịp.

Trong câu chuyện thứ hai, Đức Phật có hiện hữu không ? hay Ngài là ma ? Ngài ở đâu ?

Phật Đà Mật Đa biết điều này, ông nói :

-Cha mẹ chẳng gần tôi

Ai là người thân nhất với tôi ?

Phật chẳng phải là đường của tôi

Con đường nào thân nhất với tôi ?

---o0o---

1831. Bãi cút trâu

Tô Đông Pha cùng ngồi thiền với Phật Ấn, ông cảm thấy thân tâm thông sướng, bèn hỏi Phật Ấn :

-Thầy thấy tôi ngồi thiền như thế nào ?

-Rất trang nghiêm, giống như một vị Phật.

-Còn học sĩ thấy tôi ngồi thiền như thế nào ?

-Giống một bãi cút trâu.

Phật Ấn nghe rồi rất cao hứng. Tô Đông Pha nghĩ mình chiếm được thượng phong, lấy làm khoái chí đi khoe cùng khắp. Chuyện tới tai người em gái là Tô tiêu muội, cô bảo anh :

-Ca ca sai rồi ! Trong óc thiền sư như Phật nên thấy anh là Phật. Trong óc anh như cút trâu nên thấy thiền sư là bãi cút trâu.

Đông Pha á khẩu, mới biết thiền công của mình còn kém Phật Ấn xa.

(Tinh Vân Thiền Thoại)

Thiền không phải là tri thức mà là ngộ tánh. Thiền không phải là ăn nói cho giỏi mà là linh tuệ. Thiền sư cơ phong linh lợi, sắc bén, không nói nhưng pháp âm có thể làm điếc cả tai.

---o0o---

1832. Trộm trắng

Một lần thiền sư Lương Khoan đi vắng, một tên trộm lẻn vào am cỏ của ông nhưng chẳng tìm thấy món đồ nào có giá trị để lấy. Đúng lúc đó Lương Khoan trở về. Ông không nhớ để tên trộm về tay không bèn cởi áo ra cho. Tên trộm vội vơ lấy áo mang đi. Lương Khoan mình trần nhìn trắng sáng cảm khái :

-Tiếc thay tôi không thể cho hắn vàng trắng sáng này.

(Thiền Vị)

Vàng trắng tượng trưng cho tự tánh của chúng ta. Tự tánh trong chúng ta có vô hạn bảo tàng, nếu có thể nhận biết bảo tàng của mình thì đâu cần đi ăn trộm của người.

(Xem công án 351)

---o0o---

1833. Đông Tây đều là giặc

Thiền sư Tự Tân từng theo học với Đạo Ứng, về sau quy ẩn ở Chung Lăng Quảng Đức Sơn. Văn Mục Vương dẫn quân đi chinh phục Chung Lăng, khi quân tới chùa, đại chúng đều chạy trốn cả, chỉ có một mình Tự Tân ngồi thiền như bình thường. Văn Mục Vương ngạc nhiên hỏi :

-Mọi người đều chạy trốn, sao thầy không chạy ?

-Đông Tây đều là giặc, lão tăng chạy đi đâu ?

Văn Mục Vương nghe lời chỉ trích ngay thẳng, cảm phục, hạ lệnh rút quân.

Về sau Vương xây Đuan Ứng Viện cho thiền sư và tặng hiệu Quảng Hiện đại sư.

(Thiền Vị)

Thất bại có thể dẫn đến thắng lợi, tử vong có thể dẫn tới vĩnh sanh.

---o0o---

1834. Đồ chồn hoang này

Nhân chuyện Kim Ngưu hòa thượng (Xem công án 156) Trường Khánh phê bình :

-Có gì đâu, giống như tụng kinh trước khi thọ trai vậy.

Một ông tăng không hiểu hỏi Đại Quang câu này có ý nghĩa gì. Đại Quang bèn nhảy múa để trả lời. Ông tăng lạ. Đại Quang hỏi :

-Ông thấy gì mà lạ ?

Ông tăng bèn nhảy múa. Đại Quang mắng :

-Đồ chồn hoang này !

(Nhất Nhật Nhất Thiên Ngữ)

Tuy nói thiên là không dính mắc gì, nhưng không thể không phân rõ ràng mà ha hả cười lớn hoặc nhảy múa, thậm chí còn nhảy múa trần truồng trước mặt người nữ. Đó là giả thiên của bọn chồn hoang. Nghe nói Tuyết Đậu cũng thích câu nói này nên chép vào Bích Nham Lục.

---o0o---

1835. Hiếp Tôn Giả

Hiếp Tôn Giả là tổ thứ 10 của Thiên tông Ấn Độ. Ông theo tổ thứ 9 là Phục Đà Mật Đa, ba năm liên tục không nằm xuống ngủ. Một hôm, Phục Đà Mật Đa đọc một cuốn kinh và giảng lý vô sanh của tự tánh. Nghe lời này ông đại ngộ.

(Zen Light)

Ngày xưa kinh được chép trên những tấm lụa, cuộn vào một trục. Khi đọc kinh người ta mở tấm lụa ra, phần nào đã đọc xong người ta cuộn vào một trục khác. Vì tấm lụa chép kinh được mở ra bởi một trục và cuộn lại bởi một trục khác nên người ta còn gọi đọc kinh là chuyển kinh (chuyển pháp luân). Ở Tây Tạng thì người ta khắc kinh trên những cối đá xoay có tay cầm để

xoay. Hãy khiến những lời kinh trở thành lời của chính các ông. Hãy chuyên, chuyên cho tới khi sự chuyên kinh trở thành các ông.

---o0o---

1836. Mã Minh

Mã Minh là tổ thứ 12 của Thiên tông Ấn Độ. Ông hỏi tổ thứ 11 là Phú Na Dạ Xa :

-Con muốn biết Phật, Phật là thế nào ?

-Ông muốn biết Phật, thì chỗ không biết ấy là Phật.

-Đã chẳng biết Phật, sao biết đó là Phật.

-Ông đã không biết Phật, sao biết đó không phải là Phật.

-Giống như là cửa.

-Giống như là gỗ. Tôi hỏi ông cửa nghĩa là sao ?

-Con và thầy bình phân như răng cửa trên lưỡi cửa, còn gỗ nghĩa là gì ?

-Ông cửa tôi ra.

Nghe rồi Mã Minh đại ngộ.

(Zen Light)

Không biết ở đây không có nghĩa là ngu si chẳng biết gì cả, mà là không có một quan điểm đặc biệt nào, là cởi mở với bất cứ cái gì xảy ra, không có ước lượng, không đánh giá, chỉ nhìn sự vật như chính nó không thêm thắt gì. Chúng ta thường có khuynh hướng thêm thắt. Hãy làm một thử nghiệm. Chúng ta hãy kể một chuyện gì đó cho một nhóm 5 người, rồi sau đó bảo họ kể lại. Chắc chắn là năm chuyện kể lại không giống như những gì ta kể cho họ. mỗi người trong nhóm đều có thêm thắt một cái gì. Nghe không đơn giản chỉ là nghe. Nó là một tiến trình gồm kinh nghiệm, ý kiến, tiên kiến, những cái chúng ta yêu ghét, tín ngưỡng v.v. Vì vậy khi kể lại những yếu tố này đã ảnh hưởng đến câu chuyện. Khi Phú Na Dạ Xa trả lời Mã Minh :

-Chỗ không biết ấy là Phật.

Không phải ông bảo “không biết” là Phật mà là chính Mã Minh ông “Không biết” đã là Phật rồi.

---o0o---

1837. Cưỡi trâu tìm trâu

Có ông tăng hỏi Bách Trượng :

-Con muốn thành Phật, xin thầy từ bi chỉ thị phải làm sao cho tốt ?

-Giống như cưỡi trâu tìm trâu.

-Nếu tìm được trâu rồi thì sao ?

-Cưỡi trâu về nhà.

-Làm sao giữ cho trâu khỏi chạy rông ?

-Phải coi cho kỹ đừng để cho nó ăn lúa ruộng người.

(Thiền Vị)

Tự tánh ai cũng có.

(Xem thêm công án 448)

---o0o---

1838. Thiếu gì ?

Trần Tôn Túc hỏi một lão thiền sư :

-Nếu có một đồng hành huynh đệ đến, thiền sư sẽ nói gì ?

-Đợi họ đến sẽ nói.

-Sao bây giờ không nói ?

-Ông có thiếu gì ?

-Tốt ! Tốt ! Đừng nói những lời vô bổ .

(Tứ Lý Thiên)

Đây là đối thoại của 2 vị cao thủ. Trần Tôn Túc trước công sau thủ, lão thiên sư trước thủ sau công. Hai người ngang tay.

---o0o---

1839. Một câu nói hết

Một ông tăng hỏi Trần Tôn Túc :

-Làm sao là một câu nói hết ?

-Câu nói của ông vốn có khuyết điểm, không thể đứng vững.

(Tứ Lý Thiên)

Câu hỏi của ông tăng vốn đã có mâu thuẫn. Nếu đã là một câu nói hết thì tại sao lại còn thêm làm sao ?

---o0o---

1840. Buổi tham chiều của Mục Châu

Mục Châu Trần Tôn Túc là học trò của Hoàng Bá Hi Vận, là sư huynh của Lâm Tế Nghĩa Huyền. Một hôm nhân buổi tham vấn bảo :

-Các ông đã thấy đường vào cửa thiền chưa ? Nếu chưa thì hãy cố gắng tìm. Khi tìm được rồi đừng hạnh phụ lão tăng.

Lúc đó một ông tăng đứng ra thưa :

-Về sau con không dám hạnh phụ hòa thượng.

-Ông nói vậy là đã hạnh phụ lão tăng rồi, còn nói gì về sau nữa ?

(Tứ Lý Thiên)

Cảnh giới thiền là không linh, không vết tích. Ông tăng này đem “Không dám hạnh phụ” ném vào tâm, tuy có lòng thành nhưng cũng đã lìa xa thiền một vạn tám ngàn dặm rồi.

---o0o---

1841. Tăng Già Nan Đề

Tăng Già Nan Đề là tổ thứ 17 của Thiên tông Ấn Độ. Một lần tổ thứ 16 đọc cho ông nghe một bài kệ :

Tôi vốn không ngã

Ông nên thấy ngã

Vì ông nhận tôi là thầy

Ông sẽ hiểu tôi không phải là ngã.

Ông nghe bài kệ này, tâm huệ mở ra, cầu tổ độ thoát.

(Zen Light)

Một trong những giáo lý của Như Lai là vô thường. Điểm này không có gì là khó hiểu. Chúng ta thấy với chính mắt chúng ta mọi vật luôn thay đổi. Ngã không cố định, nó luôn biến đổi. Chúng ta không thể chỉ vào nó và nói đây là ngã. Cái mà ta chỉ không phải là nó nữa rồi, nó đã đổi khác. Từ đó chúng ta sẽ cảm nhận về giáo lý của tánh không. Chúng ta có thể nói ngã là không. Thân ta, con chó, con mèo, sông, núi, hoa lá v . v . chúng đều có một điểm chung : chúng đang chuyển động, thay đổi, không bao giờ cố định. Lời nói là sai lầm. Chúng ta cố dùng lời để xác định một sự vật, nhưng chúng ta quên rằng mọi vật luôn thay đổi. Khi chúng ta gặp một người sau nhiều năm thì người đó không phải là người mà chúng ta quen lúc trước nữa. Vấn đề là ở chỗ chúng ta cứ bám víu vào một cái gì đó mà chúng ta tin là ngã. Khảo sát tế bào bằng những kính hiển vi điện tử chúng ta thấy rằng những khoảng trống giữa các tế bào rất lớn. Càng nhìn gần chúng ta thấy khoảng cách càng lớn. Ngã là không. Trong tánh không chúng ta hoàn toàn cởi mở với người khác.

---o0o---

1842. Chỉ là cái đó

Thiền sư Ngũ Tiết Linh Mặc mới đầu tham học nơi Mã Tổ, sau lại đến bái phỏng Thạch Đầu Hi Vận. Khi gặp mặt Thạch Đầu, ông hỏi :

-Nếu thầy nói một câu khế hợp con sẽ ở lại theo thầy, nếu nói không khế hợp con sẽ đi nơi khác.

Thạch Đầu ngồi im trên thiên sàng, không thèm để ý đến ông. Linh Mặc quay đầu đi ra. Thạch Đầu bỗng gọi :

-Xà lê !

Linh Mặc bắt giác quay đầu lại. Thạch Đầu bảo :

-Ông hãy chú ý ! Một người từ sanh đến tử đều y cứ vào cái đó, đầu ông quay đi, quay lại suy nghĩ lung tung có ích gì ?

Thạch Đầu vừa nói xong, Linh Mặc liền triệt ngộ, bẻ gãy ở lại bái Thạch Đầu làm thầy.

(Tứ Lý Thiên)

Công án này rất tinh xảo. Descartes có nói : “Tôi suy nghĩ, vậy tôi hiện hữu.” Nhưng cái tôi này là gì ? Trăm năm, ba vạn sáu ngàn ngày, cái tôi này ngày ngày theo ta như thế nào, e rằng ít người biết rõ. Không biết có gương báu nào có thể soi thấy cái tôi bản lai diện mục này ? Người nào có hứng thú có thể dùng tiếng gọi của Thạch Đầu quay đầu lại tự phản tỉnh chính mình.

---o0o---

1843. Đổng củi

Thạch Đầu hỏi một ông tăng mới tới :

-Ông từ đâu đến ?

-Con từ Giang Tây lại.

-Ông có đến tham vấn Mã đại sư không ?

-Dạ có !

Thạch Đầu chỉ đổng củi ở sân thiền viện :

-Ông thấy Mã đại sư có giống đổng củi này không ?

Ông tăng không trả lời được, trở về Giang Tây thuật lại cho Mã Tổ nghe. Mã Tổ hỏi :

-Ông thấy đồng củi ấy nặng hay nhẹ ?

-Con không cân nên không biết.

-Ông thật có sức mạnh, vác một đồng củi từ Hồ Nam về đến Giang Tây.

(Tứ Lý Thiên)

Thiền luôn luôn chỉ đến chỗ tận cùng của chân lý (tự tánh). Các thiền sư khảo nghiệm, ấn chứng là xem các thiền sinh thể nghiệm tự tánh này như thế nào. Cái tự tánh này ở trong vạn vật nhưng lại độc lập, người thường dùng lý luận chia chẻ nên không nhận ra. Ông tăng trong công án này không biết cái gì là Mã Tổ, cái gì là đồng củi. (Xem thêm công án 888)

---o0o---

1844. Phật, pháp đều là bụi

Thiền sư Hương Nghiêm Nghĩa Đoan là học trò Nam Tuyền Phổ Nguyên có lần bảo đại chúng :

-Huynh đệ, các ông trong khi tu hành nên biết Phật là bụi, pháp cũng là bụi, đều là đối tượng của tư duy, không phải là Phật thật, pháp thật. Do đó các ông cả ngày đi tìm chỉ là tốn công, phí sức làm sao có thể chân chánh an tĩnh thành Phật, chân chánh hiểu pháp ? Tôi bảo cho các ông biết phương pháp khi làm bất cứ một sự việc gì không giữ thiện cũng không bỏ ác. Các ông chớ nên bị hiện tượng này làm mê muội. Đó là chỗ các ông phải tu.

(Tứ Lý Thiên)

Công án này chỉ rõ phương pháp của Thiền tông, chỉ rằng đừng mê tín Phật, pháp, điều quan trọng là làm sao tự mình đạt tới cảnh giới Phật. Nhưng con người ta vì chấp vào chuyện giữ thiện, bỏ ác quá nặng nên khó thoát khỏi cái vòng tư duy tương đối này.

---o0o---

1845. Núi xanh chẳng động

Có ông tăng hỏi Linh Vân Chí Càn :

-Tu hành làm sao để đạt tới cảnh giới không bị thọ khổ bởi những hiện tượng vô thường : sinh, lão, bệnh, tử ?

-Ông có thấy ngọn núi xanh sừng sững trước mặt không ? Nó đứng đây từ ngàn vạn năm không hề chuyển động mặc mây sớm mưa chiều, mưa móc tới rồi đi.

(Tứ Lý Thiên)

Sinh lão bệnh tử là bốn sự việc vô thường tới thống khổ. Cái ngã chịu sự chi phối bởi sinh lão bệnh tử khác với chân ngã bất động như ngọn núi xanh không hề hấn gì bởi mây sớm mưa chiều. Hiểu rõ cái chân ngã ấy rồi thì ta sẽ hưởng dụng được thường, lạc, ngã, tịnh.

---o0o---

1846. Ông chính là Phật

Thiền sư Phù Dung Linh Huân tham học với Quy Tông Trí Thường, ông hỏi :

-Làm sao mới thành Phật ?

-Nếu tôi nói rõ cho ông, ông có tin không ?

-Lão thiền sư thành tâm, thành ý bảo sao con dám không theo ?

-Ông chính là Phật.

Linh Huân tâm lãnh, thân hội, lại hỏi :

-Làm sao bảo nhậm ?

-Một hạt bụi rơi vào mắt, không hoa rơi loạn.

(Tứ Lý Thiên)

Một hạt bụi trong mắt, không hoa rơi loạn, một mạch không thông, toàn thân chẳng an, một lỗ kiến nhỏ di hại vạn dặm đê. Cần thận.

---o0o---

1847. Con chó không có Phật tánh

Một ông tăng hỏi Triệu Châu :

-Con chó có Phật tánh không ?

-Không !

(Tứ Lý Thiên)

Phật tánh không thể dùng lý luận mà biết được, mà phải thực chứng.

(Xem thêm công án 1020)

---o0o---

1848. Con chó có Phật tánh

Một ông tăng khác lại hỏi Triệu Châu :

-Con chó có Phật tánh không ?

-Có !

-Tại sao phải làm thú ?

-Biết mà cứ làm.

(Tứ Lý Thiên)

Ông tăng đã biết Phật tánh là bình đẳng, sao còn phân biệt người với chó ?

---o0o---

1849. Huệ Năng nghe kinh

Lục tổ Huệ Năng lúc còn nhỏ, bố mất sớm, sống với mẹ. Về sau mẹ rời về Nam Hải Quân (nay là Quảng Châu). Ngày ngày ông phải đi đốn củi,

rồi gánh ra chợ bán để sống. Một hôm ở chợ, ông nghe một người khách đọc kinh. Huệ Năng nghe rồi tâm liền khai ngộ.

(Tứ Lý Thiên)

Trong thế giới này mọi người đều bình đẳng, bình đẳng trong sinh hoạt, bình đẳng trong chân lý; chẳng vì giàu nghèo mà có sai biệt. Vấn đề là tâm để ở đâu thôi.

---o0o---

1850. Vua làm ruộng

Một ông tăng hỏi Trường Sa Cảnh Sầm :

- Bản lai nhân (tự tánh) có cần thành Phật không ?
- Ông có thấy Hoàng đế Đại Đường xuống ruộng cấy, cấy không ?

(Tứ Lý Thiên)

Nhìn là công việc của mắt, nghe là công việc của tai, tiêu hóa là công việc của dạ dày và ruột. Những việc này đều do đại não cai quản, nhưng đại não không làm những việc này. Thiên tông nhận định rằng thành Phật là một quá trình tu hành, và quá trình này chỉ là sự trở về của Phật tánh. Tôi bỏ nhà ra đi, nay trở về nhà tôi vẫn có.

---o0o---

1851. Tâm bình thường

Một ông tăng hỏi Trường Sa Cảnh Sầm :

- Thiên tông nói tâm bình thường là đạo, xin hỏi tâm bình thường là cái gì ?
- Muốn ngủ thì ngủ, muốn ngồi thiền thì ngồi. Đó là tâm bình thường.
- Con vẫn chưa hiểu.
- Nóng thì tìm bóng mát, lạnh thì lại gần đống lửa. Đó là tâm bình thường.

(Tứ Lý Thiên)

Tâm bình thường là tâm chúng ta dùng hàng ngày có thể sản xuất thiện ác, xấu đẹp, có thể phát minh, sáng tạo. Nó bình thường không có đặc điểm gì. Nếu có đặc điểm gì thì là do nó tạo ra không phải là bản thân nó.

---o0o---

1852. Dạy ông suy nghĩ

Một ông tăng hỏi Trường Sa Cảnh Sầm :

-Su phụ của thầy là Nam Tuyên chết rồi đi đâu ?

-Hòa thượng Thạch Đầu lúc còn trẻ là sa di có đến tham phỏng Lục tổ.

-Con không hỏi chuyện hòa thượng Thạch Đầu đến tham Lục tổ, con hỏi là hỏi Nam Tuyên chết rồi đi đâu ?

-Tôi dạy ông suy nghĩ .

(Tứ Lý Thiên)

Một người chết rồi đi đâu ? Có thật là có linh hồn không ? Thiên tông phản đối chuyện này. Cứ theo Thiên tông thì sau khi chết con người có tồn tại hay không, không cần biết, điều ta cần biết là ngay lúc này ta tồn tại hay không tồn tại ?

---o0o---

1853. Ông lão 80

Bạch Cư Dị thỉnh giáo điều sào thiên sư :

-Đại ý Phật pháp là gì ?

-Không làm mọi điều ác, làm tất cả mọi điều lành.

-Trẻ ranh 3 tuổi cũng biết điều này.

-Trẻ 3 tuổi biết, nhưng lão 80 chưa chắc đã làm được !

(Tứ Lý Thiên)

Biết là một chuyện, làm được hay không lại là một chuyện khác. Ai cũng muốn được Chân, Thiện, Mỹ nhưng đạt được thì có mấy người ?

(Xem thêm công án 75)

---o0o---

1854. Hư không rơi xuống đất

Một ông tăng hỏi Triệu Châu :

-Cây bách khi nào thành Phật ?

-Khi hư không rơi xuống đất.

-Khi nào hư không rơi xuống đất.

-Khi cây bách thành Phật.

(Tứ Lý Thiên)

Câu trả lời của Triệu Châu không có khởi điểm, cũng không có kết cục. Ở đây thời, không không phải là cốt yếu mà là hiện tại. Ông việc gì phải phí tâm lực lo lúc nào cây bách thành Phật, mà không nghĩ lúc nào mình thành Phật ?

---o0o---

1855. Tâm động

Lục tổ sau khi giác ngộ, ẩn cư 15 năm trong dân gian, sau đó tới Pháp Tánh Tự. Lúc đó gió thổi, cờ bay. Có 2 ông tăng tranh luận. Một ông nói gió động, một ông nói cờ động. Lục tổ bảo :

-Không phải gió động, không phải cờ động mà là tâm các ông động.

(Xem công án 95)

(Tứ Lý Thiên)

Đây là một chuyện triết lý thú vị. 3 đáp án, câu nào trúng ? Dĩ nhiên là câu của Lục tổ, và như vậy Lục tổ đã đội mũ duy tâm chủ nghĩa. Nhưng Thiên

không phải là triết học mà là sự tu dưỡng của tâm và thân. Trong kinh Phật có câu đố của báu của người dù có đố bao nhiêu cũng vô dụng. Trong Thiền học chúng ta phải bắt tay vào chính của báu của mình là thân và tâm chứ ngưng lại ở nhận thức do đọc sách hay nghe giảng thì có lợi ích gì ?

---o0o---

1856. Quán Âm vào cửa

Có một lần Bách Trượng dẫn chúng tăng làm ruộng trên núi. Đúng Ngọ, tiếng trống chùa vang lên báo giờ cơm đã đến. Vì Bách Trượng chưa ra lệnh nghỉ nên chư tăng vẫn làm việc. Có một ông tăng nghe tiếng trống bèn vác cuốc lên vai, cười ha hả đi về chùa. Bách Trượng trông thấy, khen ngợi :

-Hay quá ! đúng là Quán Âm vào cửa.

Khi về tới chùa Bách Trượng kêu ông tăng đó lại hỏi :

-Hôm nay ông thấy đạo lý gì mà có cử chỉ ấy ?

-Chẳng có đạo lý gì cả. Buổi sáng nay con chưa ăn cơm, cảm thấy đói bụng, nghe tiếng trống báo giờ ăn nên chạy về chùa ăn.

Bách Trượng nghe xong ha hả cười lớn.

(Tứ Lý Thiên)

Đừng coi chân lý là những lý lẽ huyền diệu của bờ bên kia. Trong sinh hoạt hàng ngày đi, đứng, nằm, ngồi đều thấm nhuần chân lý. Đừng đem chân lý ném vào đầu não, mà để đầu não trở về với sinh hoạt hiện thực, như thế không phải đi tìm, chân lý luôn theo bên ông.

---o0o---

1857. Bài kệ của Thảo Đường

七百僧中選一个

Thất bách tăng trung tuyển nhất cá

本來無物便相親

Bản lai vô vật tiện tương thân

夜傳衣鉢曹溪去

Dạ truyền y bát Tào Khê khứ

鏡樹開花二月春

Thiệt thụ khai hoa nhị nguyệt xuân.

(Thiền Môn Khai Ngô Thi)

Trong bảy trăm tăng chọn lấy một

Vốn không một vật lại là thân

Lục tổ đêm ấy nhận y bát

Dường như cây sắt nở hoa xuân

Thảo Đường nhắc lại chuyện ngũ tổ truyền y bát cho Lục tổ Huệ Năng.

---o0o---

1858. Thề của Bát Nhã

Đời Mạt Đường, Triệu Châu Tông Thâm khi du phương có đến Hàn Châu Đại Từ Sơn. Triệu Châu hỏi Đại Từ Hoàn Trung :

-Bát Nhã lấy gì làm thề ?

Đại Từ lập lại :

-Bát Nhã lấy gì làm thề ?

Triệu Châu cười lớn đi ra, ông đã gập được tri âm. Ngày hôm sau, Triệu Châu đang quét sân, Đại Từ đến bên hỏi :

-Bát Nhã lấy gì làm thề ?

Triệu Châu bỏ chổi xuống, vỗ tay cười lớn. Đại Từ không hỏi nữa, trở về phòng phương trượng. Ông biết ông đã cắn phải hột hồ tiêu rất cay.

(Tứ Lý Thiên)

Bát Nhã là trí tuệ đáo bỉ ngạn, ở khắp nơi. Nếu nói đến nó là giới hạn nó. Do đó các thiền sư khi gặp phải vấn đề này, nếu không chỉ Đông nói Tây thì tránh né không nói, về sau thì dùng tiếng hét hay dùng gậy đánh.

---o0o---

1859. Không một vật

Nghiêm Dương đến tham học với Triệu Châu, ông hỏi :

-Khi tu hành đạt tới cảnh giới không một vật, trừ hết tạp niệm, mọi tư duy thì sao ?

-Ông hãy bỏ niệm đầu không một vật xuống đi.

-Nếu đã không một vật thì còn gì để bỏ xuống nữa ?

-Nếu không bỏ xuống được, thì ông hãy mang nó đi.

Nghiêm Dương cuối cùng đã ngộ.

(Tứ Lý Thiên)

Thiền nhân mạnh đến không nhưng nhiều người lại chấp vào không coi đó như một giáo điều thành ra “không” không còn là không nữa.

---o0o---

1860. Nô bộc của thời gian

Một ông tăng hỏi Triệu Châu :

-Trong 12 thời làm sao dụng tâm ?

-Ông bị 12 thời chuyển, còn lão tăng chuyển 12 thời.

(Tứ Lý Thiên)

Nên làm chủ thời gian hay làm nô lệ cho nó ? Làm sao để từ nô lệ biến thành chủ nhân ông ?

---o0o---

1861. Kiếp hỏa

Một ông tăng hỏi Đại Tỳ :

-Khi kiếp hỏa đến, đại thiên thế giới đều bị hủy diệt, không biết cái đó (tự tánh) có bị hủy không ?

-Bị hủy.

-Nói như vậy là không thể tránh khỏi bị hủy diệt ?

-Đương nhiên là như vậy.

Ông tăng này không cho câu đáp của Đại Tỳ là đúng, đem hỏi Đầu Tử, Đầu tử bảo :

-Tứ Xuyên có Phật ra đời.

(Tứ Lý Thiên)

Biến và bất biến không thể tách rời ra được, không thể ở trong biến mà đầy bất biến về bờ bên kia được.

---o0o---

1862. Ý chỉ Hoàng Mai

Có ông tăng hỏi Lục tổ :

-Ngũ tổ Hoàng Mai truyền Đạt Ma đốn giáo tông chỉ, người nào nhận được ?

-Dĩ nhiên là người hiểu Phật pháp nhận được.

-Hòa thượng có nhận được không ?

-Tôi không nhận được vì tôi không hiểu Phật pháp.

(Tứ Lý Thiên)

Có nhiều chuyện người hiểu lại chẳng hiểu gì cả, còn người không hiểu lại hiểu.

---o0o---

1863. Thế nào là Đạo ?

Trần Tôn Túc hỏi một lão tú tài :

-Tiền bối đọc kinh gì vậy ?

-Lão chuyên nghiên cứu kinh Dịch.

-Trong kinh Dịch có câu “Lão bá tánh dùng hàng ngày mà không biết”, xin hỏi tiền bối : Lão bá tánh không biết cái gì ?

-Lão bá tánh không biết sự vận hành của Đạo.

-Vậy Đạo là gì ?

Lão tú tài không trả lời được.

(Tứ Lý Thiên)

Sinh hoạt hàng ngày vốn là Đạo, bỏ sinh hoạt hàng ngày để đi tìm Đạo thì không thể nào tìm được.

---o0o---

1864. Tôi ngộ rồi

Ngũ Đài Sơn Trí Thông mới đầu đến tham học với Quy Tông Trí Thường. Một đêm bỗng ở tăng đường hét lớn :

-Tôi ngộ rồi !

Làm tăng chúng đang ngủ hoảng sợ tưởng ông phát khùng. Ngày hôm sau Quy Tông bảo :

-Hôm qua ông tăng nào kêu đại ngộ hãy đứng ra coi.

Trí Thông bước ra, Quy Tông hỏi :

-Hôm qua ông ngộ được đạo lý gì hãy nói tôi nghe thử.

-Nguyên lai ni cô là người nữ.

Quy Tông kinh dị câu đáp của Trí Thông thật chẳng giống ai.

(Tứ Lý Thiên)

Thiền tông không có gì là thần bí, cũng không có gì là cao thâm, chỉ bình thường nhưng người thường không thấy được ý thú này vì tự tánh đã bị che mờ.

---o0o---

1865. Vì ông nói pháp

Phù Dung Linh Huấn theo học nhiều năm với Quy Tông Trí Thường, một hôm hướng Quy Tông cáo biệt. Quy Tông bảo :

-Ông ở đây đã nhiều năm, thu xếp hành trang xong hãy đến đây, tôi sẽ vì ông giảng pháp.

Linh Huấn nghe lời thu xếp hành trang xong thành tâm, thành ý đến trước mặt Quy Tông. Quy Tông bảo ông :

-Bây giờ trời đang lạnh, ông đi đường phải cẩn thận.

Linh Huấn nghe rồi bỏ xuống sở học, những nhận thức về cảnh giới giác ngộ v . v . bỏ tất cả xuống, tất cả chỉ là không.

(Tứ Lý Thiên)

Người ta tưởng Quy Tông sẽ nói Phật pháp gì hóa ra chỉ là những lời thông thường. Không nên đề tri thức là cái bao, cũng không nên đề cảnh giới thiền là cái bao để bọc mình. Đó mới là chân chính thiền.

---o0o---

1866. Nuôi ngộ trong bình

Lục Hằng hỏi Nam Tuyền :

-Người xưa nuôi ngỗng trong bình. Ngỗng dần dần lớn lên không ra khỏi bình được. Xin hỏi trưởng lão phải làm sao để mang ngỗng ra mà không phá bình, cũng không làm ngỗng bị thương ?

Nam Tuyền cười cười gọi :

-Thích sử đại nhân !

-Dạ !

-Con ngỗng đó đã chẳng ra rồi sao ?

Lục Hằng do đó lãnh ngộ diệu thú của thiên.

(Tứ Lý Thiên)

Thường thường tư duy dễ dàng lọt bẫy của chính tư duy. Trong sinh hoạt hàng ngày nếu chúng ta có thể vượt lên được chủ quan thì chúng ta sẽ không bị công việc làm cho phiền não. Tư duy là một chìa khóa vạn năng có thể mở bất cứ cửa mê nào, nhưng chúng ta đừng để nó lại ở bất cứ ổ khóa nào.

(Xem thêm công án 993)

---o0o---

1867. Vô minh

Một thiền sư nói :

-Thiên có thể trừ bỏ vô minh, phiền não của con người.

Lúc đó có một người bước ra thưa :

-Con thật không biết cái gì là phiền não của con. Xin hỏi thiền sư : Vô minh là gì ? Từ đâu mà ra ?

-Chuyện đơn giản, ngu xuẩn thế mà ông cũng hỏi được !

Người đó tức giận hỏi lại :

-Thiền sư không trả lời cũng được, nhưng tại sao lại khinh người như thế ?

Thiền sư cười :

-Đó là vô minh, vô minh được sanh ra như thế.

(Thiền Sư)

Vô minh được sanh ra từ ngu muội.

---o0o---

1868. Mật truyền tâm

Có một người đọc kinh gặp đoạn không hiểu chạy hỏi thiền sư Huyền Ngô :

-Thế nào là mật truyền tâm ?

Huyền Ngô im lặng bất động. Người đó không biết thiền cơ, tức giận hỏi thiền sư :

-Thầy làm gì vậy ? Con đang vênh tai chờ nghe thầy chỉ thị đây !

Huyền Ngô mặc kệ ông, bảo thị giả :

-Đi đun nước đi !

(Thiền Sư)

Mật truyền tâm là lấy chân tâm truyền chân tâm, im lặng mà truyền tâm, không rơi vào hình tích. Thiền sư im lặng không nói hồi lâu là chỉ cho người đó thế nào là mật truyền tâm. Nói pháp cho người không có tuệ căn giống như đàn cầm mà gảy tai trâu vậy.

---o0o---

1869. Sợ ông rơi vào phàm, thánh

Mạt Đường, Thúy Nham là một vị thiền sư có tu chứng. Một hôm, một ông tăng đến thiền đường thi lễ rồi hỏi :

-Một hạt hoàn đơn điểm sắt thành vàng, một lời chí lý chuyển phàm thành thánh. Học nhân nay không cầu gì khác, chỉ xin thầy điểm.

-Tôi không điếm.

-Tại sao thầy không điếm ?

-Tôi sợ ông rơi vào phàm, thánh.

Ông tăng vẫn năn nỉ :

-Xin thầy cho con một lời chí lý.

Thiền sư lớn tiếng gọi :

-Thị giả ! Mang trà ra.

(Thiền Sư)

Phật tâm chỉ bình thường, nếu có tâm phân biệt phàm thánh thì đã lìa xa Phật pháp rồi.

---o0o---

1870. Kiến tánh thành Phật

Nam Thập Quang Đồng đến bái kiến Ngưỡng Sơn Huệ Tịch. Ngưỡng Sơn hỏi :

-Ông đến làm gì ?

-Đến bái kiến thiền sư.

-Có thấy lão tăng không ?

-Có thấy.

-Thấy lão tăng có giống con lừa không ?

-Con thấy thầy cũng không giống Phật.

-Nếu không giống Phật thì giống gì ?

-Nếu nói giống gì thì có khác gì là giống lừa ?

Ngưỡng Sơn khen :

-Tôi dùng câu hỏi này 20 năm nay chưa có người nào triệt ngộ. Nay câu trả lời của ông phạm thánh đều quên, tình tận, thể lộ. Khó có người ưu tú như ông. Ông hãy bảo trọng.

(Nhất Thiên Nhất Thế Giới)

Kinh Kim Cương có nói : Phạm có tướng đều là hư vọng, nếu thấy không tướng là thấy Như Lai. Ngưỡng Sơn và Quang Đông nghị luận Ngưỡng Sơn không giống lừa, không giống Phật, vậy cứu cánh là giống gì ? Giống chính mình. Chỉ có thấy tự tánh của mình mới có thể phạm thánh đều quên, thể dụng là một. Đó mới là thấy chân đế vô tướng. Chỉ khi nào ông quên chính mình thì đó mới thật là thiên. (Xem thêm công án 33)

---o0o---

1871. Tâm nhãn nhục

Thiền sư Đạo Nguyên người Nhật Bản khi du học ở Trung Quốc về, có người hỏi ông tu đến cảnh giới nào ? Ông trả lời :

-Cũng chẳng có gì lạ, chỉ được một tâm nhãn nhục.

(Thiền Sư)

Tâm chúng ta có một tính cách rất cương ngạnh, đó là ngã mạn (tự cao, tự đại). Khi tiếp xúc với ngoại giới nhất định bạo phát tựa hồ như nó là vĩ đại lắm. Trong thiền học không tu tâm nhãn nhục thì không đạt được chính đạo.

---o0o---

1872. Bản Tịch

Sáng lập ra tông Tào Động là Động Sơn Lương Giới và Tào Sơn Bản Tịch. Khi Tào Sơn đã tham học với Động Sơn được ít lâu, Động Sơn thấy thời cơ đã chín mùi bèn lấy tên của Tào Sơn là Bản Tịch để khảo nghiệm.

Động Sơn hỏi Tào Sơn :

-Ông có vẻ là người có đức hạnh, ông tên gì ?

-Con tên Bản Tịch.

-Bản Tịch hả ? Tên Bản Tịch có thể nói thêm gì nữa không ?

-Không gì để nói.

-Tại sao ?

-Nếu có gì để nói thì không phải là Bản Tịch nữa !

Động Sơn do đó coi trọng Tào Sơn. Tào Sơn về sau trở thành một vị đại tông sư một thời.

(Thiền Tu)

Thiền giả nhận rằng bản tính con người là không hư, tịch tĩnh, không rơi vào ngôn ngữ, văn tự cho nên gọi là Bản Tịch. Bản Tịch tự nhiên là không thể dùng lời nói.

(Xem thêm công án 1693)

---o0o---

1873. Người cỡi chính là người buộc

Lúc trước có một người luôn đau khổ, phiền não. Ông ta nghe bạn bè nói Phật có thể giải trừ mọi phiền não, bèn đi tìm Phật hỏi. Đức Phật bảo ông :

-Người có thể giải thoát phiền não của ông là chính ông .

-Nhưng chính con trong tâm bị phiền não đau khổ mà ?

-Ông thử nghĩ coi phiền não, đau khổ trong tâm ông là do ai đem vào ?

Ông ta im lặng suy nghĩ. Phật từ bi khai thị :

-Người nào đem vào thì người đó đem ra !

Người đau khổ sau cùng đã hiểu.

(Thiền Tu)

Khổ não chỉ là một loại chấp trước, muốn giải thoát chỉ nhờ vào chính mình.

---o0o---

1874. Tâm giao

Một ông tăng hỏi Đức Sơn :

-Người đạt đạo gặp một người đạt đạo khác trên đường nếu không dùng ngôn ngữ văn tự, họ dùng cách nào để giao lưu ?

-Giống như tôi vậy.

Đức Sơn nói rồi đứng im lặng hồi lâu. Ông tăng đợi lâu không thấy Đức Sơn nói, liền ho lên một tiếng. Đức Sơn hỏi :

-Ông còn muốn hỏi gì ?

Ông tăng quả nhiên mở miệng định hỏi, Đức Sơn không khách khí đuổi ông ra khỏi phòng.

(Thiền Tu)

Đã đạt đạo thì cần gì nói, chỉ im lặng lấy tâm ấn tâm.

---o0o---

1875. Con cóc và quả cà

Đời Tống, thiền sư Thanh Viễn Pháp Nhãn có kể cho đại chúng nghe câu chuyện sau :

Có một ông tăng tu giới. Ông giữ giới rất nghiêm, chưa từng phạm giới. Một đêm có việc phải ra ngoài. Đêm đó trời rất tối, ông ta đi vội, đột nhiên ông cảm thấy mình đạp phải một vật gì dưới chân, hình như một con vật gì phát ra tiếng kêu khổ não. Ông tăng tự nhủ :

-Hồng rồi ! Là con cóc chăng ? Đúng là con cóc rồi ! Trời ơi tôi đã sát sanh rồi ! Nhỡ nó là cóc mẹ, trong bụng còn nhiều con nữa . . .

Ông tăng đó vừa sợ vừa hối. Đêm đó trần trọc mãi không ngủ được. Sau một lúc mệt quá ngủ thiếp đi thấy cả trăm con cóc đến đòi mạng, ông sợ quá hét

lên, giật mình tỉnh dậy thì ra chỉ là một cơn ác mộng. Ngày hôm sau ông vội chạy tới hiện trường, chẳng thấy xác con cóc đâu cả, chỉ thấy một quả cà đập nát nằm ở giữa đường. Ông tặng thờ phào nhẹ nhõm.

Kể xong chuyện này Thanh Viễn tiếp :

-Người tu hành phải lìa tình niệm, nếu không sẽ khổ. Giờ tôi hỏi các ông : Ông tặng đó đập trúng con cóc hay quả cà ? Nếu là con cóc thì khi trời sáng sao lại nhìn ra là quả cà ? Nếu là quả cà thì sao trong mộng lại có cóc đến đòi mạng ? Ai có thể giải thích ?

(Thiền Tu)

Người nghi ngờ quá nhiều thân không thể an.

---o0o---

1876. Có và không

Đại Diện khi chưa khai ngộ đến tham Thạch Đầu, hỏi :

-Người xưa bảo : nói có nói không đều là bài báng Phật pháp, xin thầy giải thích.

-Có và không là một thể hai mặt, có là không, không là có, có gì để giải thích ? Không cần giải thích.

(Thiền Tu)

Trong khoảng có, không chứa nhiều huyền cơ.

---o0o---

1877. Nghe không hiểu

Có một ông tăng, tham thiền không lâu hỏi Quy Tông Trí Thường :

-Thầy có phương pháp nào để chúng con vào cửa Thiền nhanh chóng ?

-Có, pháp Quán Âm diệu trí lực có thể cứu khổ thế gian.

Ông tăng vội hỏi :

-Thế nào là Quán Âm diệu trí lực ? làm sao mới tu thành ?

Trí Thường thuận tay gõ vào đỉnh ba cái : đỉnh, đỉnh, đỉnh và hỏi :

-Ông có nghe không ?

-Có nghe.

-Sao tôi lại không nghe ?

Ông tăng mê hoặc, nghĩ cả nửa ngày không ra, rõ ràng là có tiếng sao sư phụ lại không nghe được ?

(Thiền Sư)

Người tu hành chân chánh nhìn không thấy, nghe chẳng được. Tâm không tìm kiếm gì khác mới có thể chuyên tâm trì trí.

---o0o---

1878. Muối đất, gạo rẻ

Có ông tăng hỏi Triệu Châu :

-Hòa thượng năm nay bao nhiêu tuổi ?

-Một chuỗi hạt, đếm vô tận.

-Hòa thượng kế thừa ai ?

-Thiền sư Tòng Thẩm.

-Nếu có người hỏi Triệu Châu nói pháp gì, không biết hòa thượng trả lời sao ?

-Muối đất, gạo rẻ.

(Thiền Sư)

Những bậc tu hành lớn đều không lìa chi tiết sinh hoạt hàng ngày.

---o0o---

1879. Không thể sờ vào kiếm

Một ông tăng hỏi Tứ Xuyên Bồ Thủy :

-Bảo kiếm mới đúc xong còn chưa mài thì thế nào ?

-Vô dụng.

-Chưa mài thì vô dụng, còn mài rồi thì thế nào ?

-Không sờ vào được.

(Thiền Sư)

Mỗi người đều có tự tánh thanh tịnh nhưng vì tập khí chưa trừ được thì không khởi tác dụng gì, giống như bảo kiếm chưa mài không thể dùng. Bảo kiếm mài rồi sẽ sắc bén, đụng vào sẽ đứt tay. Người tu hành đắc Pháp thân rồi sẽ có thần thông diệu dụng, hành động phải thận trọng nếu không sẽ làm thương tổn đến người khác và tự hại chính mình. Chưa ngộ đạo thì phải cố gắng, ngộ rồi thì phải cố giữ gìn.

---o0o---

1880. Hòa thượng và công sai

Có vị hòa thượng phạm tội, bị công sai đến bắt đưa vào ngục. Trên đường đi, lúc nghỉ ngơi, hòa thượng mời công sai uống rượu, uống đến say mèm. Hòa thượng bèn cạo đầu công sai trọc lóc, sau đó trốn đi. Khi công sai tỉnh rượu, đi tìm hòa thượng khắp nơi mà không thấy đâu, vô ý thức gãi đầu thấy đầu trọc lóc, bèn tự hỏi :

-A ! Thì ra hòa thượng ở đây, còn ta ở đâu ?

(Thiền Sư)

Đã có mấy người tìm ra ”ngã”.

---o0o---

1881. Lớn và nhỏ

Một ông tăng hỏi Đại Châu :

-Thế nào mới được coi là lớn ?

-Lớn.

-Lớn chừng nào ?

-Không giới hạn.

-Thế nào mới được coi là nhỏ ?

-Nhỏ.

-Nhỏ thế nào ?

-Nhìn không thấy.

-Lớn vô biên, nhỏ không thấy, chúng ở nơi nào vậy ?

-Ông nói coi nơi nào không có lớn, nhỏ ?

(Thiền Sư)

Có lớn nhỏ vì có so sánh, không so sánh thì không có lớn nhỏ.

---o0o---

1882. Khác với người

Một ông tăng hỏi một thiền sư :

-Vân Môn, Triệu Châu đều không nói thế, thiền sư vì sao nói thế ?

Thiền sư không coi đó là ngỗ nghịch, bình tĩnh bảo :

-Mỗi nhà đều có bật lửa riêng.

(Thiền Sư)

Mỗi người đều có đường riêng, tại sao phải mô phỏng người khác ? Mô phỏng người khác sẽ đánh mất chính mình.

---o0o---

1883. Quét hết bụi trần

Có ông tăng hỏi thiền sư Lạc Phổ Sơn Nguyên An :

-Người tu hành làm sao để về nhà ? Về nhà rồi thì sao ?

-Nhà bị phá rồi, ông còn muốn về đâu ?

Ông tăng kinh ngạc, tỉnh ngộ :

-Nếu đã không có chỗ về, vậy không về nữa ?

-Tuyệt vọng ngoài sân sẽ bị mặt trời làm tan, nhưng bụi trong phòng ai quét ?

(Thiền Sư)

Người ngộ đạo trước mắt sẽ là cảnh giới mới, không còn là cảnh cũ nữa.

---o0o---

1884. Thuận theo tự nhiên

Phúc Châu La Sơn Đạo Nhân tham bái Thạch Sương hỏi :

-Linh giác của tâm đã hiện, nhưng bị một khối niệm đầu bao bọc, trong lúc đó con phải dụng công thế nào ?

-Tốt nhất là đối diện với nó, vất bỏ tất cả mọi niệm đầu.

Ông tăng không vừa ý với câu trả lời này lại đi hỏi Toàn Hoát. Toàn Hoát nói :

-Tâm cuồng vọng nên ngừng thì ngừng, cứ thuận theo tự nhiên, để ý đến nó làm gì ?

(Thiền Sư)

Tâm người phức tạp, khởi phục bất định, cứ để mặc tự nhiên.

---o0o---

1885. Trên đường gặp hổ

Một ông tăng hỏi Vân Cư Sơn Thiệu Hóa :

-Trên đường bỗng gặp một con hổ dữ thì phải làm sao ?

-Biết bao người khác không gặp hổ dữ, đủ biết tâm ông không thanh tịnh.

(Thiền Sư)

Một người tâm hay thay đổi, làm sao làm việc được thành công?

---o0o---

1886. Đạo

Triệu Châu hỏi Nam Tuyên :

-Đạo không ở ngoài vật, ở ngoài vật không là Đạo, có Đạo ở ngoài vật không ?

Nam Tuyên bèn giơ gậy đánh. Triệu Châu nắm lấy gậy :

-Về sau thầy đừng đánh làm người.

-Rồng rắn dễ phân, nạp tặng khó đổi.

(Tứ Lý Thiên)

Người không ăn sẽ chết. Có người nào không ăn mà không chết không ? Đạo lý này thật rõ ràng nhưng điều tối kỵ là vẽ rắn thêm chân. Tây triết có câu chân lý nếu bước thêm một bước nữa sẽ thành sai lầm. Nhưng con người thích bước xa hơn chân lý. Đối với hạng người này lại không đáng đánh hay sao ?

---o0o---

1887. Một trở về đâu ?

Một ông tăng hỏi Triệu Châu :

-Vạn pháp trở về một, còn một trở về đâu ?

-Tôi ở Thanh Châu may một cái áo bông nặng 7 cân.

(Tứ Lý Thiên)

Triệu Châu dùng lời khôi hài để diễn tả chân lý : vạn pháp đều sanh từ “ngã” lại trở về “ngã”. Tôi may một cái áo bông rồi lại tự mặc trên người đó, thấy không ? (Xem thêm công án 1040)

---o0o---

1888. Tâm mình là Phật

Đường Huyền Tông Khai Nguyên nguyên niên, Lục tổ Huệ Năng ở Quảng Đông Tân Châu, Quốc Ân Tự dùng xong bữa cơm, đột nhiên hướng đại chúng tuyên bố :

-Các ông hãy ngồi yên, tôi sẽ cùng các ông vĩnh biệt.

Chúng đệ tử kinh sợ, có người bật khóc. Lúc đó đệ tử Pháp Hải bước ra chấp tay lạy, nén bi thương thưa :

-Sự phụ lưu lại di huấn gì để chúng sanh đời sau có thể tu thành Phật quả ?

-Các ông hãy nghe cho kỹ ! Nếu liễu ngộ tự tánh thì tất cả chúng sanh đều là Phật, nếu Phật tánh mê chấp thì Phật là chúng sanh. Nếu bản tâm không thiện hoặc bất chánh thì Phật ở trong chúng sanh. Một niệm chân giác, bình đẳng vô sai biệt thì chúng sanh là Phật. Tâm các ông vốn là Phật, tự tâm Phật mới chính là Phật. Nếu các ông không có Phật tâm thì đi đâu mà tìm Phật thật ? Tâm các ông là Phật, đừng ngờ gì cả. Tôi đi đây !

(Nhất Nhật Nhất Thiên)

Từ xưa đến nay những người biết trước tử kỳ đều ung dung tự tại đối với cái chết. Chúng ta những người còn đang sống hãy trân trọng mạng sống, hãy trân trọng mỗi ngày.

---o0o---

1889. Thường trăng

Khi Nam Tuyên và chúng đệ tử đang thưởng trăng, có một ông tăng cảm khái thưa :

-Không biết đến lúc nào con mới tu đến trình độ tâm sáng như trăng ?

-Vương lão sư 20 năm trước đã tới cảnh giới này.

-Vậy nay thầy đã đạt tới cảnh giới nào nữa?

Nam Tuyền không đáp tự trở về phòng phương trượng.

(Tứ Lý Thiên)

Người ở cảnh giới thấp cầu cảnh giới cao. Người ở cảnh giới cao lại cầu vô cảnh giới. Người đạt tới vô cảnh giới lại trở về trong sự sinh hoạt bình thường.

---o0o---

1890. Ra cửa liền là cỏ

Có ông tăng từ Động Sơn đến thăm Khánh Chư. Khánh Chư hỏi :

-Ông từ đâu tới ?

-Con từ Động Sơn tới.

-Động Sơn có lời gì dạy các ông ?

-Động Sơn nói : Đầu Thu cuối Hạ, các ông có người đi Đông, có người đi Tây, nên đi về nơi vạn dặm không tác cỏ.

Một lúc sau lại hỏi :

-Vạn dặm không tác cỏ ở đâu ?

Khánh Chư hỏi :

-Có người nào trả lời được không ?

-Không.

-Tại sao không đáp : Ra cửa liền là cỏ.

Ông tăng trở về báo cáo với Động Sơn, Động Sơn bảo :

-Đây là vị thầy của 1500 chúng.

(Nhất Nhật Nhất Thiên)

Cỏ chỉ phiền não. Ra cửa liền là cỏ : Trong đời sống thế tục đâu đâu cũng có phiền não. Nếu muốn đến một nơi không một tác cỏ thì phải nhổ cỏ ngay trước mắt. Trong sinh hoạt tâm thường chạy theo cảnh, chỉ có đạt được tâm tịnh thì mới tìm được tĩnh thổ không cỏ. (Xem thêm công án 668)

---o0o---

1891. Một sinh vạn pháp, vạn pháp trở về một

Long Đàm Sùng Tín vốn người Hồ Nam. Khi chưa xuất gia, bán bánh bên cạnh chùa, nghèo khổ đến chỗ ở cũng không có. Đạo ngộ thương tình cho ông ở nhờ ở một gian phòng nhỏ. Để trả ơn, Sùng Tín mỗi ngày đều mang biếu Đạo Ngộ 10 cái bánh. Mỗi lần Đạo Ngộ đều sai thị giả trả lại một cái. Một hôm Sùng Tín phản đối :

-Con mang bánh tặng thầy, tại sao mỗi lần thầy đều trả lại một cái ?

-Ông mỗi ngày đều tặng tôi 10 cái bánh, tại sao tôi lại không thể trả lại một cái ?

-Thầy trả lại một cái là có ý gì ?

Đạo Ngộ cười ha hả :

-Trả lại một cái không đủ sao ? 10 cái ông không cho là nhiều, một cái lại cho là ít sao ?

Sùng Tín nghe rồi có chỗ sở ngộ, xin được xuất gia. Đạo Ngộ ưng thuận. Đạo Ngộ lại nói :

-Một sinh 10, 10 sinh 100, trăm sinh ngàn vạn, chư pháp đều do một sinh ra.

Sùng Tín đáp lại :

-Một sinh vạn pháp, vạn pháp đều là một.

(Nhất Thiên Nhất Thế Giới)

Đạo Ngô cho Sùng Tín ở nhờ là của ta là của người, trả lại một cái bánh là của người là của ta. Đạo Ngô đã làm cho Sùng Tín khởi nghi tình mà giác ngộ tự tha là một, tâm vật chẳng hai. Nguyên lai, vũ trụ vạn vật thiên sai vạn biệt chỉ là một tâm. Một tâm chứa vạn vật, vạn vật quay về một tâm, nếu thấy thế thì một và vạn vật còn sai biệt gì ? (Xem thêm công án 997)

---o0o---

1892. Làm sao ra khỏi ba giới ?

Có ông tăng hỏi Hàng Châu Thiên Long (đệ tử của Đại Mai Trí Thường) :

-Làm sao để ra khỏi dục giới, sắc giới và vô sắc giới ?

-Hiện nay ông ở đâu ?

(Tứ Lý Thiên)

Thiền tông nhận định rằng : ba giới đều ở trong “Ngã”, giống như các cảnh biến ảo trong kính vạn hoa.

---o0o---

1893. Thế nào là huyền chỉ ?

Có ông tăng hỏi Quy Tông Trí Thường :

-Thế nào là huyền chỉ ?

-Không ai hiểu được.

-Con nỗ lực nghiên cứu, truy tầm có được không ?

-Ông nghiên cứu, truy tầm là đã sai rồi.

-Nếu không nghiên cứu, truy tầm thì sao ?

-Nhưng ai là người nghiên cứu, truy tầm ?

Lại thêm :

-Ông nên biết huyền chỉ của Phật không cần nghiên cứu, truy tầm.

(Tứ Lý Thiên)

Trong đời người cưỡi lừa đi tìm lừa rất nhiều, họ đều đi tìm một cái gì bên ngoài, không biết hướng vào trong.

---o0o---

1894. Rắn gỗ

Đời Đường, Tuyết Phong nhân thấy tiều phu mang củi về có một khúc rế trông giống như một con rắn bèn khắc vào mấy chữ : “Vốn tự nhiên không khắc thêm gì”, rồi đem tặng cho Đại An. Đại An xem rồi nói :

-Bản sắc người ở núi là không dùng đao búa.

(Tứ Lý Thiên)

Tuyết Phong khéo quá hóa vụng, vẽ rắn thêm chân. Đại An mặt sắt vô tư, câu nói của ông có nghĩa là :”Nếu Tuyết Phong là người tu hành chân chánh thì không cần phải khắc gì thêm vào cái tâm vốn thanh tịnh.

---o0o---

1895. Mây ở trời xanh, nước ở bình

Đời Đường, Lý Cao, Hàn Dũ, Liễu Tông Nguyên v. v. lấy văn kết bạn. Lý Cao trước tác Phục Tánh Thư do Thiên vào Nho, về phương diện này kiến giải của ông so với Hàn Dũ thì cao thâm hơn nhiều, ông còn được coi là tiên phong của nhóm lý học gia sau này.

Lý Cao rất ngưỡng mộ đức hạnh của thiền sư Dược Sơn Duy Nghiễm. Khi ông nhậm chức Lương Châu Thích Sử đã nhiều lần mời thiền sư hạ sơn luận đạo, nhưng đều bị cự tuyệt. Lý Cao đành tự đến bái kiến, gặp lúc thiền sư đọc kinh dưới gốc tùng. Tuy Thái thú thân đến bái phỏng, nhưng thiền sư không có ý nghênh tiếp. Thị giả nhắc :

-Thái thú đợi thầy đã lâu.

Thiền sư dường như không nghe, nhắm mắt dưỡng thần. Lý Cao là người nóng tánh, thấy thái độ thiền sư như vậy, tức giận nói to :

-Thật đúng là gặp mặt chẳng bằng nghe danh.

Nói rồi phất tay áo định đi. Dục Sơn lúc đó từ từ mở mắt ra hỏi :

-Sao Thái thú lại trọng tai khinh mắt như vậy ?

Lý Cao tạ tội và hỏi :

-Xin hỏi thế nào là giới, định, tuệ ?

Giới, định, tuệ là phương thức tiêm tu do Bắc phương Thần Tú đề xướng : trước tiên giữ Giới sau tiến tới Định, từ định sanh Tuệ. Nhưng Dục Sơn thuộc Nam tông của Huệ Năng chỉ giảng đốn ngộ. Do đó Dục Sơn nói :

-Nơi đây, tôi không có những chuyện vô dụng này.

Lý Cao không hiểu xoay qua chuyện khác :

-Quý tánh của thầy là gì ?

-Chính lúc này.

Lý Cao càng không hiểu quay qua hỏi sư tổng quản. Tổng quản bảo :

-Thiền sư tánh Hàn. Nay là mùa Đông, trời chẳng đang lạnh (hàn) đó sao ?

Dục Sơn phì cười :

-Nói bậy không à, chẳng lẽ Thái thú đến vào mùa Hạ, tôi lại có tánh Nhiệt (nóng) hay sao ?

Lý Cao cũng không nhịn được cười, lại hỏi :

-Thế nào là Đạo ?

Thiền sư lấy tay chỉ lên trời rồi lại chỉ xuống đất, sau đó hỏi :

-Ông hiểu không ?

Lý Cao lắc đầu :

-Dạ, không.

-Mây ở trời xanh, nước ở bình.

Câu nói này có hai ý :

1.-Mây ở trời xanh, nước ở bình, cũng như mắt ngang, mũi dọc là bản lai diện mục của sự vật, chẳng có chỗ nào đặc biệt. Chỉ cần ông hiểu biết được bản chất của sự vật, ngộ kiến bản lai diện mục của chính mình thì sẽ hiểu Đạo là gì.

2.-Là nước trong bình cũng như tâm người chỉ cần giữ cho thanh tịnh, không bị ô nhiễm thì tâm liền trong trẻo. Dù đổ nước vào bình tròn hay vuông, nước cũng thích ứng được. Tâm cũng có thể cứng, có thể mềm, có thể lớn, có thể nhỏ giống như mây ở trời xanh tự do, tự tại.

Lý Cao hát nhiên tỉnh ngộ, bèn đọc bài kệ :

Luyện được thân hình như vóc hạc

Dưới gốc ngàn tùng hai hòm kính

Đáp câu hỏi Đạo không thừa thãi

Mây ở trời xanh, nước ở bình.

(Nguyên văn chữ Hán xem công án 1021)

(Nhất Thiên Nhất Thế Giới)

Dược Sơn Duy Nghiễm mới đầu cố ý không để mắt tới Lý Cao để bẻ gãy ngạo khí và nộ khí của ông. Sau đó thấy ông đã tâm bình khí hòa rồi mới chỉ cho ông lý Đạo. (Xem thêm công án 1021)

---o0o---

1896. Không

Đường triều sơ niên, một hôm Tứ tổ Đạo Tín đi tới huyện Hoàng Mai (nay là Hồ Bắc), trên đường gặp một đứa trẻ nhỏ cốt cách, tướng mạo thập phần kỳ tú, không giống như mọi trẻ bình thường khác. Đạo Tín hỏi :

-Ngươi tánh gì ?

-Con dĩ nhiên là có tánh, nhưng tánh không giống như mọi người có.

-Vậy là tánh gì ?

-Phật tánh.

-Nói vậy là người không có tánh sao ?

-Vạn sự, vạn vật bản tánh đều là “Không”, biến hóa vô thường, con tánh “không” cho nên nói không có tánh.

Đạo Tín thấy đứa nhỏ này là một pháp khí có thể truyền thừa Phật pháp, ông thâm chấp nhận, sau lại thâu làm đệ tử và truyền cho y bát. Đứa nhỏ đó là Ngũ tổ Hoàng Nhẫn.

(Tứ Lý Thiên)

Tánh danh là tự ngã, tự ngã là ai ? Tự ngã là cơ sở để ta cảm thọ, nhận thức, nếu không có ngã thì không có cảm thọ nhận thức. Nhưng cái ngã này là thực tại bất biến hay như Phật giáo chủ trương là “Không” ? Bụng nếu chẳng “Không” thì không ăn được. Não nếu chẳng không thì cũng không suy nghĩ được. Thế giới này có cái gì là không biến đổi đâu, cái “không” này biến hay không biến ? (Xem thêm công án 662)

---o0o---

1897. Người ăn mày mua bánh

Có một trưởng lão một chùa nọ tinh thông kỹ xảo làm bánh tiêu. Bánh tiêu của chùa làm vừa thơm, vừa ngon khiến các khách đến viếng cảnh đều vui vẻ mua để thưởng thức. Chùa càng ngày càng hưng thịnh. Một hôm có một gã ăn mày từ xa lại muốn thưởng thức bánh tiêu. Các chú tiểu thấy gã quần áo rách rưới hôi hám, ngăn không cho gã vào phòng bếp. Hai bên tranh cãi náo loạn. Lúc đó trưởng lão đi ra bảo đồ đệ :

-Kẻ xuất gia phải có lòng từ bi, các chú sao lại làm thế ?

Nói rồi thân lựa một cái bánh tiêu to cung kính đưa cho gã. Gã ăn mày rất cảm động, ăn xong mang 3 xu ra trả:

-Đây là tiền con xin được, xin trưởng lão nhận cho.

Trưởng lão thâu tiền, chấp tay nói :

-Đa tạ ! Thí chủ lên đường mạnh giỏi.

Gã ăn mày đi rồi, chúng đệ tử phiền muợn hỏi :

-Trưởng lão đã bố thí sao còn nhận tiền ?

-Ông ta không ngại từ ngàn dặm tới chỉ để thưởng thức bánh tiêu, nên tôi tặng không cho ông ta. Nhưng không ngờ ông ta là người hiểu chuyện cho nên tôi lại nhận 3 xu của ông ta là để trân trọng và khích lệ, tương lai sự thành tựu của ông ta chắc là vô lượng.

Chúng đệ tử không cho là phải, nghĩ sư phụ là lão hồ đồ, chỉ nói chuyện trong mộng. Vào khoảng 10 năm sau, một vị phú thương đến lễ Phật, dâng cúng tiền nhang đèn rất nhiều. Chư tăng trông thấy đều kinh ngạc : Ông chính là gã ăn mày năm cũ.

(Nhất Thiển Nhất Thế Giới)

Bố thí bánh khiến gã ăn mày khỏi khổ vì đói, lại thu tiền để thỏa mãn lòng tự tôn của gã. Ăn no chỉ giải quyết nhu cầu một thời, nhưng tôn trọng nhân cách một người sẽ khích lệ cả đời người ấy.

---o0o---

1898. Sớm đã không hợp Đạo

Một ông tăng hỏi Mã Tổ Đạo Nhất :

-Làm sao để hợp Đạo ?

-Tôi sớm đã không hợp Đạo.

-Ý tổ sư từ Tây sang là sao ?

-Nếu tôi không đánh ông thì chư hòa thượng, đại đức mọi nơi sẽ cười tôi.

(Tứ Lý Thiên)

Đạo nói được thì không phải là Đạo thường. Nói thì dễ nhưng muốn thân, tâm, tánh, mạng tại mọi nơi cùng vũ trụ dung hợp làm một thì không thể dùng lời mà tả ra được.

---o0o---

1899. Phật là thế nào ?

Có ông tăng hỏi Bá Trượng :

-Phật là thế nào ?

-Ông lại là ai ?

-Con là mỗ.

-Ông biết rõ mỗ không ?

-Biết rõ ràng.

Bá Trượng giơ phất tử lên :

-Ông còn thấy không ?

-Thấy.

Bá Trượng lặng im.

(Tứ Lý Thiên)

Đôi với Thiên tông mà nói thì người người đều là Phật, điều quan trọng là ông có nhận thức được chính mình không. Ngã là gì ? Có phải là hình trên tấm ảnh chụp ? Cái ngã này ngàn người, ngàn mặt, cứu cánh ngã là gì ? Thiên chỉ cho chúng ta phương hướng để tìm cái ngã này.

---o0o---

1900. Bá Trượng hạ đường

Một lần Bá Trượng thuyết pháp xong, thấy đại chúng đang giải tán, bèn lớn tiếng hô :

-Đại chúng !

Đại chúng ngoảnh đầu lại tưởng Bá Trượng còn dặn dò gì, nào ngờ Bá Trượng hỏi :

-Là cái gì ?

(Tứ Lý Thiên)

Một người đang nằm mộng được một người khác gọi liền tỉnh mộng. Lúc đó người ấy thấy hiện cảnh và mộng cảnh hoàn toàn khác nhau. Nay chúng ta đang sinh hoạt, bỗng có người gọi ngã thì cái ngã trong ngã có tỉnh không ? Không phải ai cũng có kinh nghiệm này, nhưng khi cái ngã đó giác tỉnh thì sẽ thấy non xanh, nước biếc nhân gian đẹp làm sao !

---o0o---

1901. Đánh là không đánh

Đại Đạo vô hình, cái vô hình này thường khiến gây ra nhiều chuyện cười. Có một thư sanh đến chùa lễ Phật. Một ông tăng trẻ coi việc tiếp khách thấy thư sanh quần áo lôi thôi, tầm thường không thèm để ý tới. Thư sanh rất giận gã tiểu hòa thượng này chỉ trọng bề ngoài thật đáng ghét. Một lúc sau một vị tài chủ quần áo sang trọng đến lễ Phật, tiểu hòa thượng lảng xãng chạy Đông chạy Tây, bung trà ân cần tiếp đãi, dạ vâng liên hồi. Thư sanh bèn chất vấn :

-Cùng đốt hương lễ Phật, sao thầy lại đối đãi khác biệt ?

-Ông là người đọc sách hiểu lý chẳng lẽ không nghe nói qua chiêu đãi là không chiêu đãi, không chiêu đãi lại là chiêu đãi sao ?

Thư sanh nghe rồi cho tiểu hòa thượng một bạt tai :

-Ông vì sao lại đánh người ?

-Thầy không nghe nói sao ? không đánh là đánh, đánh lại là không đánh.

(Nhất Thiên Nhất Thế Giới)

---o0o---

1902. Đơn Hà đùa ni cô

Đơn Hà lúc trẻ lâu thông Tứ thư, Ngũ kinh, lên kinh đô để dự thi, được một thiên sư điểm hóa :

-Làm quan chẳng bằng làm Phật.

Đơn Hà bèn quyết tâm tu học, thành đại sư một thời.

Một lần có một ni cô đến hỏi :

-Thế nào là chân đế của Đạo ?

Đơn Hà không nói một lời, giơ tay vỗ vào mông cô.

Ni cô đỏ mặt, vừa ngạc nhiên, vừa tức giận :

-Không ngờ thầy còn cái đó !

-Không phải là tôi mà là cô. Đạo không xa người, người tự xa Đạo.

Một ông tăng trẻ chứng kiến chuyện này kể lại cho mọi người nghe, rồi kết luận :

-Nguyên lai sư phụ là kẻ hiếu sắc, trước mặt đại chúng mà dám dõn ni cô.

Khóa lễ chiều có người đem chuyện này báo cáo cho Đơn Hà hay. Đơn Hà bèn cúi đầu lạy ông tăng trẻ :

-Ngã Phật từ bi ! Ngã Phật từ bi !

-Chà , chà con không phải là Phật, thầy nhận lầm người rồi.

-Tôi không nhận lầm người. Tôi lạy là lạy Phật mắt thật, tai phàm không những nhận lầm người mà còn nhận lầm chính mình.

Ông tăng trẻ hốt nhiên tỉnh ngộ.

(Nhất Thiên Nhất Thế Giới)

Mắt thật nhìn không nhất định là thật. Chân lý phải dùng tâm nhãn mới thấy.

---o0o---

1903. Hạ sơn

Chư tăng muốn xuống núi phải được thiền sư cho phép. Có một ông tăng ở Lạc Phổ Sơn theo học với Nguyên An đã nhiều năm, tri giác hỏa hầu đã đạt, muốn xuống núi vân du tứ hải. Ông bèn hướng Nguyên An từ biệt. Nguyên An cười bảo :

-Ngoài núi còn có núi, bốn phía đều là núi, ông muốn xuống núi nào ?

Ý Nguyên An là ông xuống núi rồi sẽ gặp nhiều khó khăn, ông có tín tâm và dũng khí để vượt qua không .

Đáng tiếc ông tăng này không hiểu huyền cơ, tưởng sư phụ không cho phép xoay người đi ra, trong lòng buồn phiền, trông thật khó coi. Sư đệ trông thấy bèn hỏi chuyện. Ông ta bèn thuật lại lời sư phụ. Sư đệ nghe rồi cười ha hả :

-Sư huynh, sư phụ khảo nghiệm huynh đó, sao huynh không đáp “Trúc đậm không ngăn nước chảy, Núi cao chẳng cản mây bay “.

Ý câu này là một người nếu có quyết tâm thì không có gì cản được. Ông tăng nghe lời bèn đến gặp Nguyên An lập lại câu nói trên. Thiền sư nghe rồi kinh ngạc, lại gạn hỏi cặn kẽ biết rõ đầu đuôi, tức giận mắng :

-Sư đệ ông cao thâm hơn ông mà còn chưa dám xin xuống núi. Ông hãy ở đây học thêm ít nữa.

Ông tăng mắc cỡ, từ đó chuyên tâm tu học, không dám đề cập đến chuyện xuống núi.

(Nhất Thiền Nhất Thế Giới)

Nửa bình nước có tiếng vang.

---o0o---

1904. Gương Cũ

Thiền sư Hữu Đạo trên đường hành cước ghé vào một quán trà. Chủ quán cũng là một cao thủ trong chốn Thiền môn, thấy thiền sư bèn mời vào quán :

-Tôi có một vấn đề muốn thỉnh giáo thầy. Nếu thầy đáp được tôi xin cung dưỡng.

Hữu Đạo đồng ý. Chủ quán hỏi :

-Khi gương cũ chưa lau thì thế nào ?

-Tối như sơn.

-Khi lau rồi thì sao ?

-Chiếu trời, chiếu đất.

-Thật xin lỗi ! Tôi không cung dưỡng !

(Thiền Vị)

Gương cũ dụ cho tự tánh. Tự tánh vốn thanh tịnh, không sanh không diệt, tự chiếu sáng làm sao có thể phân ra lúc chưa lau và lau rồi ?

---o0o---

1905. Tôi là thiền sư

Có một xí nghiệp gia rất thành công, ông thường cùng các vị thiền sư giao vãng, học hỏi. Có một lần ông kể chuyện với thuộc hạ :

-Tôi lần đầu gặp Tỉnh Hải đại sư, lúc đó còn trẻ người non dạ, lòng đầy kiêu ngạo nên hỏi khó thiền sư :

-Thiền sư, Thiền tông nhận rằng vạn sự, vạn vật có sanh thì có diệt, vậy tương lai Thiền tông sẽ ra sao ?

-Sẽ bị tiêu diệt.

-Đã biết vậy sao thiền sư còn đòi người đời tích cực, giảng thiền lý này ?

-Là thiền sư tôi có trách nhiệm đem ấn chứng của mình nói cho mọi người biết.

Sau một lát thiền sư hỏi lại tôi :

-Con người cuối cùng có chết không ?

-Đương nhiên là chết.

-Đúng rồi ! Làm việc gì cũng phải tận sức, dù biết là không làm được cũng phải gắng sức làm. Nếu như ngày mai có bị hủy, ngày hôm nay tôi vẫn nói cho ông biết thiền lý này.

Sợ tôi chưa hiểu rõ, thiền sư lại giảng thêm ;

-Trí tuệ Thiền giống như ánh sáng của ngọn nến, Thiền tông là ngọn nến. Nến cháy hết rồi, nhưng ánh sáng của nến vẫn tiếp tục từ đời nọ qua đời kia. Nói như thế thì Thiền tông bị tiêu diệt hay không nào có quan hệ gì ?

(Nhất Thiền Nhất Thế Giới)

Thật là một lời nói làm tỉnh người trong mộng.

---o0o---

1906. Ngón tay của tiểu đồng

Thiền sư Câu Chi có một chú tiểu đồng thấy ai hỏi về Phật pháp sư phụ đều giơ một ngón tay lên, chú cũng bắt chước sư phụ.

Có người đem chuyện này mách Câu Chi. Câu Chi gọi tiểu đồng lại hỏi :

-Nghe nói chú cũng hiểu Phật pháp có phải không ?

Tiểu đồng cười gật đầu :

-Dạ phải !

-Phật là gì ?

Tiểu đồng giơ một ngón tay lên. Câu Chi rút con dao dẫu trong tay áo ra, chặt đứt ngón tay của tiểu đồng. Tiểu đồng đau quá khóc ròn, xoay mình bỏ chạy. Câu Chi lớn tiếng gọi, tiểu đồng xoay đầu lại. Câu Chi giơ ngón tay lên. Tiểu đồng hoá nhiên đại ngộ.

(Danh Thiền Bách Giảng)

Câu Chi giơ một ngón tay lên là biểu thị chứng ngộ cảnh giới không của mình. Tiểu đồng bắt chước cũng giơ một ngón tay lên, nhưng chẳng biểu thị được gì. Khi bị chặt đứt ngón tay tiểu đồng bị sự đau đớn trối buộc, may được Câu Chi lớn tiếng gọi liền tỉnh ra. Khi Câu Chi giơ ngón tay lên thì tiểu

đồng liền ngộ ra rằng phải từ bỏ bất chước, tự mình tự tu thì mới có thể tự chứng được tự tánh. (Xem thêm công án 1078)

---o0o---

1907. Khát nước

Có một lần Thế Tôn và một vị tỳ kheo cùng đi. Hôm đó trời rất nóng, hai người đi được một lúc thì thấy khát nước. Đức Phật liền bảo vị tỳ kheo :

-Ông hãy mang bình bát ra bờ sông đằng kia lấy nước.

Vị tỳ kheo này vâng lời, một lát sau trở lại thưa :

-Bạch Thế Tôn có một đoàn thương nhân lừa dê và ngựa của họ xuống tắm nên nước sông đục ngầu không uống được. Chúng ta nên đi thêm một quãng nữa rồi hãy lấy nước.

-Trâu bò không ăn cỏ ngay bên cạnh mà lại đi thêm mấy dặm nữa để kiếm cỏ non hơn sao ? Trên đời làm gì có chuyện ấy ! Chúng ta đang khát nước muốn chết còn phải đi mấy dặm nữa để kiếm nước trong ư ? Ông mau trở lại lấy nước sông ấy.

Vị tỳ kheo không vui nhưng vẫn tuân lệnh, tới nơi không thấy đoàn thương buôn đâu cả, dòng sông lại trong veo.

(Nhất Thiên Nhất Thế Giới)

Chẳng có dòng sông nào vĩnh viễn đục; đừng bỏ gần tìm xa, hãy chờ lúc thuận tiện cơ hội sẽ đến. Đó là trí tuệ của Đức Phật.

---o0o---

1908. Đợi chờ

Có một chàng thanh niên chờ người yêu dưới một gốc cây cổ thụ. Chàng ta không có tánh nhẫn nại, cứ xoay qua xoay lại ngóng cổ mà trông. Lúc đó có một lão thiền sư đầu tóc trắng xóa cũng đến ngồi dưới gốc cây. Lão thiền sư đưa cho chàng một cục áo và bảo :

-Này chàng thanh niên ! Nếu chàng muốn thời gian qua mau thì hãy xoay cái cục áo này.

Chàng thanh niên cầm lấy cúc áo xoay thì thấy người yêu đôi mắt huyền long lanh đến gặp chàng ngay. Chàng lại xoay cúc áo thì thấy hai người làm đám cưới, lại xoay nữa thấy sinh con cháu đầy nhà, nhà cửa sang trọng giàu có, lại xoay thì thấy có vài đứa con bất hiếu bán hết gia sản để cờ bạc, hai vợ chồng già nua bệnh hoạn chết thảm thiết.

Chàng bỗng nghe lão thiên sư hỏi :

-Chàng còn muốn thời gian qua nhanh nữa không ?

-Con đã chết rồi còn nhanh làm gì nữa ?

Ngay lúc đó, lão thiên sư thâu lại cúc áo, chàng thanh niên bừng tỉnh : trời vẫn xanh, chim vẫn hót, bướm bay vòng vòng. Chàng cảm thấy thời gian chờ đợi người yêu tới thật là sung sướng.

(Nhất Thiên Nhất Thế Giới)

Những người chỉ cần kết quả, coi nhẹ quá trình làm sao hưởng được hạnh phúc ?

---o0o---

1909. Truyền gì ?

Đạt Ma sau khi rời bỏ Lương Vũ Đế, vượt sông tới Tung Sơn Thiếu Lâm Tự, ngồi quay mặt vào vách 9 năm.

(Tứ Lý Thiên)

Đạt Ma ngồi lâu không nói như vậy là có ý gì ? Đó là giáo pháp của ông ? Là sứ mạng của ông ? Hay ông chờ đợi ai hay một cái gì ? Có ai hiểu không ?

---o0o---

1910. Mèo ăn hồ tiêu

Một thiên sư hỏi đồ đệ :

-Làm cách nào để mèo ăn hồ tiêu ?

Đệ tử 1 :

-Bóp mũi nó rồi nhét hồ tiêu vào miệng.

-Dã man quá !

Đệ tử 2 :

-Bắt nó nhịn đói 3 ngày rồi trộn hồ tiêu với cá vào cơm, nó sẽ ăn.

-Vẫn không hay.

-Vậy phải làm sao ?

-Đem nước hồ tiêu bôi lên người nó. Thân bị cay nó sẽ liếm để khỏi bị cay. Dùng cách này không những nó tự nguyện ăn hồ tiêu lại còn khoái chí nữa.

(Nhất Thiên Nhất Thế Giới)

Nhiều khi chỉ suy nghĩ đơn giản không được, con đường vòng có khi lại là đường chánh.

---o0o---

1911. Bồ Tát sát sanh

Một chú tiểu hỏi lão sư phụ :

-Bạch sư phụ, Bồ Tát còn sát sanh không ?

-Có chứ, Bồ Tát thường sát sanh không ngừng nghỉ.

-Cái gì ? Bồ Tát sao lại sát sanh, lại còn thường làm nữa ?

-Vì cứu độ chúng sanh, trừ yêu diệt ma.

-Vậy là Bồ Tát cũng phạm giới sao ?

-Phạm giới lại là không phạm giới.

-Nghĩa là sao ?

-Phạm giới vì có tướng sát sanh, không phạm giới vì trong tâm không có sát niệm.

-Khi sát sanh thì Bồ Tát có tâm niệm gì ?

-Giúp người bị hại không bị chìm trong nước, cháy trong lửa, giúp người làm hại thoát khỏi nạn kiếp trầm luân.

-Bồ Tát sát sanh có sa địa ngục không ?

-Thường sa địa ngục.

-Đã biết phải sa địa ngục sao còn sát sanh ?

-Đó là tinh thần của Bồ Tát.

(Nhất Thiên Nhất Thế Giới)

Tôi không vào địa ngục thì ai vào ? Đó là trách nhiệm của Bồ Tát đối với chúng sanh.

---o0o---

1912. Mộng Giác thiền sư

Thời văn Đường có một vị thiền sư lập chí khổ hạnh tu thân, vân du tứ hải tìm học các vị tôn túc, trải nhiều năm vẫn chưa khai ngộ. Một hôm trên đường hành cước ông vào một tòa miếu đổ nát, nằm ngủ tạm bên đồng gạch vụn. Bỗng ông nghe một tiếng sấm nổ vang trời, ông vội lồm cồm bò dậy thấy Phật tổ ngồi đóa tọa trong đám mây ngũ sắc. Ông liền thanh niệm :

-A Di Đà Phật ! A Di Đà Phật ! Cúi xin Phật tổ điềm hóa cho con.

Trong lúc lạy bỗng ông thấy đầu Phật biến thành đầu chuột chí chóc :

-Thật đáng nực cười cho loài người, đầu gối mềm sèo bảo quý là quý !

Thiền sư nổi giận đang nghĩ cách trừng trị con chuột hỗn láo này thì một con mèo xuất hiện vồ lấy con chuột định ăn. Con chuột kêu lên :

-Không được ăn ta ! Hãy quý lạy mau, ta là đại diện cho Phật.

Con mèo không nói năng gì cắn đứt đôi con chuột ra, lại chia cho thiền sư một nửa :

-Hòa thượng, ông cũng ăn đi.

Thiền sư sợ quá giật mình tỉnh giấc, hoảng nhiên đại ngộ :

-Ta thật ngu xuẩn, đúng là cưỡi lừa tìm lừa. Ta chính là một vị Phật sống việc gì phải đi khắp nơi tìm lạy Phật giả ?

Thiền sư cả cười, từ đó lấy hiệu là Mộng Giác.

(Nhất Thiền Nhất Thế Giới)

Mọi người đều là Phật thật, việc gì phải đi tìm Phật ở đâu .

---o0o---

1913. Tứ tổ kháng chỉ

Tổ thứ 4 của Thiền tông là Đạo Tín đại sư trú ở Hoàng Mai 30 năm. Niên hiệu Trinh Quán, Đường Thái Tông ngưỡng mộ tiên phong đạo cốt của Đạo Tín phái sứ giả đến mời vào kinh gặp mặt. Sứ giả truyền ý chỉ của Hoàng Đế, Đạo Tín nghe xong chỉ nói :

-Xin ông thay tôi cảm tạ thành ý của Hoàng thượng. Tôi đã già rồi, quá quen thuộc với cảnh núi rừng, chẳng muốn vào sống cảnh phồn hoa nơi đô thị.

Sứ giả thuật lại cho Thái Tông nghe, Thái Tông lại sai sứ giả lại mời nữa. Đạo Tín lại từ chối :

-Xin trình Hoàng thượng tôi già nua bệnh hoạn không thể tiến kinh.

Đạo Tín cương quyết từ chối, sứ giả không có cách nào chỉ đành về bẩm lại. Đường Thái Tông bị cự tuyệt trong lòng không vui, sai người khênh kiệu đến mời. Đạo Tín vẫn từ chối. Thái Tông nổi giận sai sứ giả mang dao đến uy hiếp, nếu không tiến kinh thì sẽ chặt đầu. Đạo Tín không sợ sệt, vươn cổ chờ chém. Sứ giả kinh sợ trở về tâu lại. Thái Tông đành phải kính trọng chí hướng của Đạo Tín không dám mời thỉnh nữa.

(Nhất Thiền Nhất Thế Giới)

Cổ thánh hiền trong tâm có đại chí nên coi tiền bạc như đất bùn, công danh như mây nổi. Người có chí mọi việc đều có thể làm được.

---o0o---

1914. Tin và không tin

Đời Đường một ông tăng thuộc Tịnh Độ tông hỏi Huệ Trung :

-Kinh Thư có nói :

Xanh xanh tạp trúc đều là pháp thân

Xum xuê hoa vàng chẳng phải là không Bát Nhã.

Là nói mọi sự, mọi vật đều có Phật tánh, không biết ý đại sư thế nào ?

-Phật tâm tràn đầy pháp giới, phổ hiện ở tất cả quần sanh, tạp trúc không ra ngoài pháp giới sao chẳng phải là pháp thân. Kinh Bát Nhã nói sắc vô biên, cho nên Bát Nhã cũng vô biên. Hoa vàng không ra ngoài sắc giới, há chẳng phải là Bát Nhã ?

Ông tăng thấy thiền sư dẫn kinh điển hóa giải được câu hỏi khó của mình, lại hỏi :

-Người tin câu nói đúng hay người không tin câu nói đó đúng ?

-Người tin là tục đế, người không tin là chân đế.

-Người không tin là tà kiến, sao thiền sư nói là chân đế ?

-Người không tin tự mình không tin, chân đế là chân đế. Phật tổ cho sanh là khổ, chúng sanh coi sanh là vui, nguyên nhân ở đâu? Mỗi người có cảnh giới riêng, ông tin Phật tổ hay tin chúng sanh?

(Nhất Thiên Nhất Thế Giới)

Chuyện đời tốt hay xấu, tin hay không tin không quan trọng, quan trọng là nhận rõ bản chất sự tình.

---o0o---

1915. Phật, Tổ truyền pháp

Đạo Nguyên thượng đường nói :

-Phật thân truyền cho Phật, tổ sư cùng truyền từ đời này sang đời khác, cứu cánh họ truyền cái gì ? Nếu các ông muốn biết thì hãy coi tam thể chư Phật, lục đại Tổ sư như đi giếp rách, dùng môi (đồ dùng để múc cháo) cũ. Nếu các ông hãy còn nghi, hãy nhìn dưới chân, Vĩnh Bình tôi chính ở dưới đó.

(Đạo Nguyên Ngữ Lục)

Phật, Tổ truyền là truyền đạo lý phải do công phu của chính mình mà lãnh ngộ, chứ không phải là tiếp nhận cái gì do người khác truyền.

---o0o---

1916. Thân tâm thoát lạc

Đạo Nguyên thượng đường nói :

-Khi thân tâm thoát lạc rồi thì sẽ không chấp trước ngoại cảnh. Lúc đó, nếu không triệt ngộ thì cũng không còn bị mê hoặc nữa. Thử hỏi trong đây có vị khách nào từ Giang Nam tới, nghe được ngoài tiếng chim Chá Cô còn có tiếng đàn ?

(Đạo Nguyên Ngữ Lục)

Người đã giác ngộ, khi nghe tôi thuyết pháp có thể nghe được thanh âm của chân lý – là tiếng chim Chá Cô – mà nhớ về Giang Nam (cổ hương).

---o0o---

1917.- Vốn không một vật.

Đạo Nguyên thượng đường nói :

-Người biết vốn không một vật thì vạn sự, vạn vật đều hiển hiện, không dấu diếm gì.

(Đạo Nguyên Ngữ Lục)

Đạo Nguyên dẫn lời của Lục Tổ (vốn không một vật) và của Khánh Chư (tất cả đều hiển hiện)

---o0o---

1918. Lâu không nói pháp

Đạo Nguyên thượng đường nói :

-Đã lâu Hưng Thánh không nói pháp cho đại chúng nhưng Phật điện, Phật đường, tiếng suối, bóng cây đều vì các ông nói pháp, các ông có nghe không ? Nếu nghe thì chúng nói gì ? Nếu không nghe được thì là mình tự phụ mình, uổng phí diệu pháp.

(Đạo Nguyên Ngữ Lục)

Nếu các ông không hiểu thì các ông đã hạnh phụ tự nhiên vô thượng diệu pháp.

---o0o---

1919. Bà Tu Mật

Bà Tu Mật là tổ thứ 7 của Thiên tông Ấn Độ. Ông đặt một chung rượu trước mặt tổ thứ 6 là Di Dá Ca, vái lạy rồi đứng hầu một bên. Tổ Di Dá Ca hỏi :

-Đây là chung của tôi hay của ông ?

Bà Tu Mật còn đang ngẫm nghĩ, tổ Di Dá Ca lại nói :

-Nếu ông nghĩ là của tôi thì đó là bản chất nội tại của ông, nếu ông nghĩ đó là của ông, thì tôi sẽ truyền pháp cho ông .

Nghe lời này Bà Tu Mật giác ngộ được tự tánh.

(Zen Light)

Các thiền sư đều cho rằng cách học tốt nhất là hãy tự làm trống rỗng cái chung của mình. Nếu chúng ta đem đến thiền sư một cái chung đầy những ý tưởng, lý thuyết, kiến thức v. v . thì còn chỗ đâu để học những cái mới nữa ?

Công án này còn đi xa hơn một bước nữa là quẳng cả cái chung đi. Chẳng có cái chung nào cả.

---o0o---

1920. Đề Ca Đa

Đề Ca Đa là tổ thứ 5 của Thiền tông Ấn Độ. Ông nói :

-Xuất gia để trở thành một vị tỳ kheo là vô ngã, là không sở hữu một cái gì. Bản tâm không sanh, không diệt nên là thường đạo. Chư Phật đều là chân thường. Tâm không hình tướng nên bản thể cũng vậy.

Tổ thứ tư là Ưu Ba Cúc Đa xác nhận :

-Ông đã giác ngộ tự tâm ông.

(Zen Light)

Đạo không phải là lý thuyết, giáo điều, cũng không phải là triết lý, thần học. Chúng ta nghĩ chúng ta có thể hiểu Đạo. Chúng ta nghĩ chúng ta biết khi nói về Thiền. Nhưng nói về thiền là chúng ta đã đánh mất nó. Chúng ta đập đầu vào tảng đá của công án. Chúng ta nghĩ chúng ta đã đạt được và chúng ta hiểu nó. Nhưng có đúng thế không ? Có thể biết một cái gì sao ? Biết là ở một vị thế. Chúng ta bất tri, bất giác và tự động gạt bỏ những gì khác vị thế với chúng ta. Chúng ta có thể nắm một vật bất động trong tay và nói đây là nó không ? Không vì mọi vật luôn thay đổi. Không biết lại trở thành thực tiễn khi đối diện với một vấn đề. Không biết lại là phương thức tốt nhất để biết vì không biết là trạng thái cởi mở, tiếp nhận bất cứ cái gì xảy ra. Động Sơn có câu :

Khi người gõ hát

Thạch nữ đứng dậy múa.

Làm sao người gõ có thể hát, thạch nữ có thể múa ? Trong vị thế không biết mọi sự đều có thể xảy ra.

---o0o---

1921. La Hầu Đa La

La Hầu Đa La là tổ thứ 16 của Thiên tông Ấn Độ. Ông theo học với tổ thứ 15 là Ca Na Đề Bà, khi ông được nghe nhân duyên của nghiệp ông liền giác ngộ.

(Zen Light)

Công án này nói về nghiệp. Cha của La Hầu Đa La có một khu vườn, trong đó có một cây đại thọ sanh ra một thứ nấm lạ, mỗi khi hái xong, nấm lại mọc ra liền. Ca Na Đề Bà đến thăm hai cha con La Hầu Đa La. Họ hỏi ông về cây nấm và Ca Na Đề Bà giải thích rằng lúc trước gia đình La Hầu Đa La có cung dưỡng một vị tỳ kheo, tuy nhiên vị này chưa mở đạo nhãn. Do đó những bố thí này đều vô ích. Khi vị tỳ kheo này chết, ông biến thành nấm để trả nợ cũ. Các nghiệp do thân khẩu ý chắc chắn sẽ hiện ra quả. Sống thiền là sống vô chấp : không chấp vào vật chất ta có, hay tinh thần ta đạt được. Bất cứ làm gì chúng ta cũng làm hết sức với lòng từ bi, chúng ta sẽ không trở thành cây nấm để trả nợ.

---o0o---

1922. Sự kỳ đặc

Đạo Nguyên thượng đường kể lại công án có một ông tăng hỏi Bách Trượng :

-Thế nào là chuyện kỳ đặc ?

-Bách Trượng ngồi một mình trên đỉnh núi Đại Hùng. Nay nếu có người hỏi Vĩnh Bình tôi câu hỏi này tôi sẽ đáp :

-Đánh trống tụ chúng lại nói pháp.

(Đạo Nguyên Ngữ Lục)

Bách Trượng là Bách Trượng, Vĩnh Bình là Vĩnh Bình, hai người đều có sinh hoạt riêng. Sự kỳ đặc là sự sinh hoạt bình thường hàng ngày.

---o0o---

1923. Thế nào là tâm Phật ?

Đường Tuyên Tông hỏi thiền sư Hoàng Biện :

-Thế nào là tâm Phật ?

-Phật nghĩa là giác, là người có trí tuệ giác chiếu làm Phật Tâm. Tâm là tên khác của Phật. Tâm dạng nào cũng có, nhưng bản chất thì đồng, không có hình trạng, nhan sắc, nam nữ sai biệt. Phật Tâm tại trời không phải là trời, tại người không phải là người nên có thể hiện làm trời, làm người, làm nam, làm nữ, không có bắt đầu cũng không có kết cuộc, không sanh, không diệt nên gọi là tánh linh giác.

(Thiền Sư)

Mỗi người có vị trí, nhiệm vụ và tác dụng riêng, có thể tận tâm tận lực làm hết bổn phận mình, đó là Tâm Phật.

---o0o---

1924. Không dấu vết

Một ông tăng hỏi Ba Tiêu Sơn Viên :

-Các vị Bồ tát không có thân thông thì có hình, có tướng, tại sao không tìm ra tông tích của họ ?

-Tu hành có nhiều tầng lớp, chỉ có những người có cùng cảnh giới mới nhận biết rõ ràng những hiện tượng của cảnh giới ấy, còn không thì có nói ra ông cũng không hiểu.

-Cùng cảnh giới thì mới biết, còn thầy có biết không ?

-Tôi không biết.

-Vì sao thầy không biết ?

-Chẳng phải là thi sĩ thì không bàn về thơ, ông vốn không hiểu lời tôi nói.

(Thiền Sư)

Người không cùng cảnh giới thì không giao lưu được.

---o0o---

1925. Kiếm không lưỡi

Một ông tăng hỏi Tào Sơn Bản Tịch :

-Thế nào là kiếm không lưỡi, nó có dạng thức nào ?

-Không do gang thép luyện thành .

-Khi dùng thì sao ?

-Người nào gặp phải đều mất mạng.

-Gặp phải thì mất mạng, còn không gặp thì sao ?

-Cũng bị rơi đầu.

-Thật là uy lực rất lớn, nhưng con vẫn không hiểu : người gặp mất mạng đã đánh, nhưng còn người không gặp vì sao cũng bị rơi đầu ?

-Đặc điểm của kiếm không lưỡi là “không, vô” đương nhiên có thể kết thúc mọi sự việc.

-Cùng tận mọi sự rồi sao ?

-Người tu chặt đứt hết mọi dính mắc chân chính đạt tới cảnh giới vô tướng, vô vật sẽ biết rõ uy lực của kiếm không lưỡi.

(Thiền Sư)

Ý của thiền sư là phải bỏ tất cả mọi chấp trước.

---o0o---

1926. Châu ở đâu ?

Một hôm Phật Nhật đến bái phỏng Vân Cư Đạo Ứng, thi lễ xong rồi Phật Nhật bèn hỏi :

-Trong khi tu hành giác tri và vọng tưởng như hai con rồng tranh châu, không biết con nào được châu ?

-Vọng tưởng thì tôi cũng đã bỏ được nhiều rồi.

-Nếu đã vậy thì ông thấy châu ở đâu ?

Phật Nhật á khẩu không trả lời được.

(Thiền Sư)

Châu mà tâm vọng tưởng đi tìm không phải là bảo châu chân chính. (Xem thêm công án 1667).

---o0o---

1927. Không vì cảnh mà động tâm

Có ông tăng hỏi Bảo Thọ Thiệu thiền sư :

-Sau khi khai ngộ rồi, nội tâm thâm xứ bị tình cảnh nhiễu loạn thì phải làm sao ?

-Mặc kệ nó.

Ông tăng như vừa tỉnh mộng lay tạ. Thiền sư nghĩ thầm mình vừa bảo đừng động tâm, sao lại động nữa rồi ? Bèn lớn tiếng mắng :

-Đừng động tâm nữa nếu không tôi sẽ đánh cho ông một trận.

(Thiền Sư)

Người tu dù ở trong cảnh huống nào cũng không được khởi tâm tương ứng, tâm phải như tường đồng vách sắt.

---o0o---

1928. Đừng chấp danh tướng

Một ông tăng hỏi Chân Giác Linh Chiếu :

-Dưới gốc bồ đề độ chúng sanh, hình dáng cây bồ đề như thế nào ?

-Giống cây khồ luyện.

-Vì sao giống cây khổ luyện ?

-Hình dáng cây bồ đề đối với sự tu hành của ông có quan hệ gì ? ông chỉ chấp vào danh tướng. Ngựa tốt chỉ thấy bóng roi đã chạy, ông không phải là ngựa tốt, thấy roi mà cũng không nhúc nhích.

(Thiền Sư)

Chấp vào danh tướng thì không hiểu được “Không” của Phật pháp.

---o0o---

1929. Người tỉnh táo

Có ông tăng hỏi Đao Châu Đạo Hư :

-Người khai ngộ và người không khai ngộ cùng đến thỉnh giáo thầy, xin hỏi thầy giáo huấn họ thế nào ?

-Ông có thấy ngọn núi kia còn thiếu mấy tác đất bùn nữa chăng ? Mỗi người đều tự có trí lực.

-Dĩ nhiên là vậy, nhưng sao còn có người đi năm non bảy núi để tìm kiếm ?

-Những người này bị tục niệm, vọng tưởng làm cho mất bản tánh, cần thiên sư chỉ cho chỗ mê.

-Còn có người không bị cuồng vọng không ?

-Có.

-Là người nào ?

-Thông qua trí tuệ có thể hiểu biết các hiện tượng, không bị ngoại cảnh làm bận tâm, những người này vĩnh viễn không sa vào cảnh cuồng vọng.

(Thiền Sư)

Ngoại cảnh dễ làm người mê, làm người tỉnh táo rất khó.

---o0o---

1930. Thơ bạo quá

Đường Tuyên Tông khi chưa lên ngôi đã từng là sa di, tham học với thiền sư Hương Nghiêm. Một hôm hai thầy trò đi chơi núi. Hương Nghiêm ngâm :

Xuyên mây chẳng thấy nhọc

Xa đất mới thấy cao.

Tiểu sa di đọc tiếp :

Khe suối không giữ được

Lòng biển lớn ba đào.

Thiền sư mỉm cười :

-Chú tiểu nhỏ này tương lai sẽ làm hoàng đế đây !

Về sau tiểu sa di lại đến học với thiền sư Tế An, lúc đó Hoàng Bá đang làm thủ tọa ở đó. Tiểu sa di thấy Hoàng Bá lễ Phật liền hỏi :

-Chẳng cầu Phật, chẳng cầu Pháp, chẳng cầu Tăng, trưởng lão quỳ lạy là cầu cái gì ?

-Tôi chẳng cầu Phật, chẳng cầu Pháp, chẳng cầu Tăng, chỉ quỳ lạy thế thôi.

-Vi sao quỳ lạy ?

Hoàng Bá thấy tiểu sa di cố chấp bèn cho một tát tai. Sa di không khai ngộ, tâm sân nổi lên oán trách :

-Thật thô bạo quá !

-Đây là đâu mà chú nói thô với tể ?

Nói rồi lại cho thêm hai tát tai nữa.

Về sau, sa di quả nhiên làm hoàng đế, nhưng vẫn không quên cái thù bị đánh. Hoàng Bá qua đời Tuyên Tông ban hiệu là Thơ Hạnh Thiền Sư. Tế

tướng Bùi Hưu là đệ tử nhập thất của Hoàng Bá biết rõ chuyện này, bèn dâng sớ tâu hoàng đế :

-Thiền sư đã vì hoàng đế chặt đứt tam tế đó ! (Tam tế là một thuật ngữ Phật giáo chỉ thời quá khứ, hiện tại, vị lai, có khi cũng chỉ trong, ngoài, giữa).

Tuyên Tông là một Phật tử biết phân phải quấy, do đó sửa hiệu lại thành Đoạn Tế Thiền Sư.

(Thiền Sư)

Người nghiêm khắc với ta, thật ra là người quan tâm đến ta.

---o0o---

1931. Không có mắt

Đơn Hà là một đại thiền sư đời Đường. Một hôm có một ông tăng đến tham vấn. Đơn Hà thấy mặt liền hỏi :

-Ông từ đâu tới ?

-Con từ dưới núi lên.

Đơn Hà thấy ông tăng không chịu nói xuất xứ, giống như người có tu nên muốn thử xem ông ta có phải là người sáng mắt không, lại hỏi :

-Đức Phật nói cho 100 người ác ăn chẳng bằng cho một người thiện ăn. Cúng dường tam thế chư Phật chẳng bằng cho một người vô niệm, vô trú, vô tu, vô chứng ăn.

Nói tới đây Đơn Hà lại hỏi :

-Ông đã ăn chưa ?

-Dạ ! đã ăn rồi.

-Người nào cho ông ăn là kẻ không có mắt.

Ông tăng không đáp được. Đơn Hà thở dài :

-Quả là một gã vô tri !

(Thiền Tu)

Thiền giả không phải là người chỉ trình ra những lời thiền ngoài miệng.

---o0o---

1932. Không thể nói dài, ngắn

Có một ông tăng muốn khảo nghiệm Mã Tổ, liền vẽ một vạch dài, 3 vạch ngắn rồi hỏi Mã Tổ :

-Không thể nói một dài, 3 ngắn, xin mời thầy nói .

Nói rồi đứng sang một bên chờ Mã Tổ trả lời.

Mã Tổ vạch trên mặt đất một vạch :

-Không thể nói dài, ngắn.

Ông tăng trợn mắt, há mồm, có chút tỉnh ngộ.

(Thiền Tu)

Thiền giả là người không chú trọng vào hình thức.

---o0o---

1933. Chúc tết

Có một năm vào ngày nguyên đán đang lúc mọi người đang vui mừng đón xuân thì Nhất Hưu đến nghĩa địa, kiếm một cái đầu lâu. Ông lấy gậy trúc xỏ vào đầu lâu mang đến trước mọi nhà hô lớn :

-Mọi người cẩn thận ! Mọi người phải cẩn thận !

Mọi người đều cho là ông khùng, hễ ông đi tới nhà nào thì nhà ấy đóng sầm cửa lại. Có người hỏi ông tại sao lại làm như vậy, ông trả lời :

-Nếu không có đầu lâu này thì đó chẳng phải là việc đáng chúc mừng sao ?

(Danh Thiền Bách Giảng)

Nhất Hưu cảnh cáo mọi người chỉ chú trọng đến sanh mà lơ là đến tử.

---o0o---

1934. Chờ thời

Vinh Tây là vị thiền sư Nhật Bản đến Trung Quốc du học 12 năm. Ông học với thiền sư Hư Am 5 năm được kế thừa Lâm Tế tông rồi mới về nước. Về nước ông truyền bá Phật pháp ở vùng Cửu Châu. Ông muốn đến kinh đô để truyền pháp nhưng các tông phái cựu Phật giáo ở đó rất bất mãn Vinh Tây đem về một tông phái mới, nên vận động triều đình cấm ông không được truyền pháp ở kinh thành. Ông chỉ đành quay lại Cửu Châu. Đến thời Mạc Phủ ông được tín nhiệm và ủng hộ nên ông trở thành khai sơn tổ sư Kiến Nhân Tự. Từ đó Lâm Tế tông mới được truyền bá ở kinh đô. Chờ thời đối với Vinh Tây là chờ cơ hội.

(Danh Thiền Bách Giảng)

Vinh Tây cả đời gặp nhiều trở ngại, nhưng ông chủ trương chờ thời, kiên quyết nhẫn nại đợi cơ hội thực hành lý tưởng.

---o0o---

1935. Chết thì chết

Có một ông lão hỏi thiền sư Bàn Khuê :

-Lão sắp chết rồi, xin thiền sư chỉ cho con đường giác ngộ để lão được an tâm.

-Cụ không cần phải giác ngộ.

-Xin hỏi tại sao ?

-Khi chết đến thì chết.

(Danh Thiền Bách Giảng)

Đó cũng là ý của thiền sư Lương Khoan ; gặp tai nạn thì坦然 nhiên tiếp thụ, cái chết đến cũng坦然 nhiên đối diện, đó là diệu pháp.

---o0o---

1936. *Khổng ất dĩ*

Có ông tặng hỏi Trần Tôn Túc :

-Thế Tôn nói pháp 49 năm, cộng 300 pháp hội, cứu cánh là nói gì ?

-Ông có thấy từ nhỏ học : “Thượng đại nhân, khổng ất dĩ” * không ?

(Tứ Lý Thiên)

Nhiều người học nhiều Phật pháp nhưng chẳng biết tu như thế nào, nhiều tri thức nhưng không biết sinh hoạt. Chẳng cứ là học Phật, học thiền hay bất cứ một môn học thế gian nào phải trong sinh hoạt mình cảm thấy tốt đẹp, hạnh phúc. Nếu học đến si khờ thì há chẳng nên bắt đầu lại từ đầu sao ?

* Chú Thích:

Nguyên văn câu này như sau :

上大人孔乙己化三千

Thượng đại nhân Khổng ất dĩ hóa tam thiên

七十士.爾小生八九子

thất thập sĩ. Nhĩ tiểu sinh bát cửu tử

佳作仁可知禮也

giai tác nhân khả tri lễ dã.

Ý nói : Vị thánh nhân ngày trước (Khổng Tử) dạy ba ngàn học trò được hơn 70 người tài giỏi. Lũ chúng bay, bây giờ còn nhỏ lên tám, lên chín tuổi mà làm điều nhân như thế khá là biết lễ vậy. (Chu Thiên dịch)

---o0o---

1937. *Chẳng chịu đảm đương*

Chiêu Đề Huệ Lương tham học với Thạch Đầu Hi Thiên hỏi :

-Phật là gì ?

-Cái ông này ! Ông không có Phật tánh.

-Con không có Phật tánh, còn bọn xuẩn động hàm linh thì sao ?

-Bọn chúng có Phật tánh.

-Vậy vì sao con lại không có Phật tánh ?

-Vi ông không chịu đảm đương.

(Tứ Lý Thiên)

Trong sinh hoạt có nhiều đạo lý rất rõ ràng mọi người đều biết nhưng vì sao nhiều người vẫn đi lầm đường ?

---o0o---

1938. Không làm gì cả

Một lần, thiền sư Dược Sơn Duy Nghiễm ngồi thiền trên một tảng đá. Thạch Đầu Hi Thiên trông thấy hỏi :

-Ông làm gì ở đây ?

-Con chẳng làm gì cả.

-Vậy sao ? Ông chả đang ngồi không là gì ?

-Nói ngồi không là nói có làm rồi.

(Tứ Lý Thiên)

Vũ trụ là gì ? Có phải là vô lượng, vô biên thế giới không ? Đối với bản thân vũ trụ, chúng ta chỉ nhận biết cục bộ, giới hạn mà thôi. Sinh hoạt của các thiền sư cũng là sinh hoạt của con người nhưng cảnh giới của họ thì hoà cùng một nhịp với vũ trụ.

---o0o---

1939. Động Đình hồ đã đầy chưa ?

Dược Sơn Duy Nghiễm hỏi một ông tăng mới đến :

-Ông từ đâu tới ?

-Con từ Hồ Nam lại.

-Nước hồ Động Đình đã đầy chưa ?

-Dạ ! Còn chưa đầy.

-Từ xưa đến giờ có nhiều trận mưa lắm mà sao hồ vẫn chưa đầy ?

Ông tăng đó không trả lời được.

(Tứ Lý Thiên)

Đọc sách cả vạn quyển chữa chắc tâm đã đầy. Đêm đến trăng sao vằng vặc nhưng mắt vẫn chưa đầy . . . chỉ cần tâm chúng ta trú ở “không, vô” thì có gì không dung nạp được ? Cái gì mà không sáng tạo được ? (Xem thêm công án 300)

---o0o---

1940. Trâu đực sanh con

Dược Sơn Duy Nghiễm trong một pháp hội bảo đại chúng :

-Đối với Thiên tôi có một câu nói có thể giúp các ông hiểu rõ, nhưng phải đợi tới khi nào trâu đực sanh con thì tôi mới nói.

Có một ông tăng bước ra thưa :

-Chỉ sợ trâu đực sanh con rồi, lão sư cũng không nói ra được.

(Tứ Lý Thiên)

Không thể dùng lời nói để thuyết minh về Thiên, cũng như trâu đực không thể sanh con. Giả như vấn đề trâu đực có thể sanh con có thể giải quyết được (Khoa học ngày nay có thể tạo sanh từ một tế bào) thì ngôn ngữ cũng không thể giải thích Thiên rõ ràng được. Hơn ngàn năm nay biết bao vị thiên sư và có biết bao sách vở về Thiên, nhưng đã có ai đưa ra được một định nghĩa nào chính xác về Thiên chưa ? (Xem thêm công án 141)

---o0o---

1941. Đạt Ma chưa tới

Có ông tăng hỏi Dược Sơn Duy Nghiễm :

-Đạt Ma tổ sư chưa tới Trung Quốc, Trung Quốc có ý tổ sư không ?

-Đương nhiên là có.

-Nếu đã có vì sao tổ sư còn qua ?

-Chính vì có nên tổ sư mới qua.

(Tứ Lý Thiên)

Tôi không rõ mặt mũi tôi thế nào, tôi mang gương ra soi liền rõ. Chân lý sở dĩ có ở thế gian này vì chính bản thân thế gian có chân lý.

---o0o---

1942. Không bị ngoại cảnh mê hoặc

Có ông tăng hỏi Dược Sơn Duy Nghiễm :

-Con phải làm sao để khỏi bị ngoại cảnh mê hoặc ?

-Ngoại cảnh là ngoại cảnh, nó mê hoặc ông ở chỗ nào ?

-Con chưa hiểu rõ ý thầy.

-Ngoại cảnh nào mê hoặc ông ? Chính là ông tự mê hoặc.

(Tứ Lý Thiên)

Thiền giống như dùng một lưỡi dao bén mà giải phẫu quan hệ chủ khách. Chúng ta trong sinh hoạt thường cảm thấy gặp khó khăn, nhưng từ khi có nhân loại đến giờ có ai trong sinh hoạt mà không gặp khó khăn không ?

---o0o---

1943. Tâm con yên tĩnh

Dược Sơn Duy Nghiễm hỏi Cao sa di :

- Tôi nghe nói thành Trường An rất náo nhiệt, ông có biết không ?
- Thành Trường An rất náo nhiệt, nhưng tâm con thì an tĩnh.
- Ông được cảnh giới này là do xem kinh hay do thỉnh ích ?
- Không phải do xem kinh hay thỉnh ích.
- Có nhiều người không xem kinh, cũng không thỉnh ích vì sao họ không được ?
- Chỉ vì họ không chịu đảm đương.

(Tứ Lý Thiên)

Tâm vốn tự đầy đủ lại có thể sanh ra vạn pháp, chỉ cần chúng ta nắm lấy công năng này thì hà tất phải chịu ảnh hưởng của các sản vật do nó sanh ra, đó cũng là nói mặt trời há cần nắng chiếu sáng sao ?

---o0o---

1944. Đi hỏi cột đá

Có ông tăng hỏi Thạch Đầu Hi Thiên :

- Đạt Ma tổ sư đến Trung Quốc để truyền gì ?
- Ông hãy ra hỏi cây cột đá ngoài viện.
- Con không hiểu ý thầy.
- Tôi cũng chẳng hiểu.

(Tứ Lý Thiên)

Nếu ông gặp một người tự xưng là khai ngộ hoặc đắc đạo thì chớ tin lời hắn, nếu chẳng phải là lời nói láo thì cũng là lời điên khùng.

---o0o---

1945. Thủy Không hoà thượng

Thủy Không hoà thượng là đệ tử của Thạch Đầu Hi Thiên. Một hôm ông gặp một ông tăng ở hành lang chùa bèn hỏi :

-Chính lúc này nên làm gì ?

Ông tăng này nhìn xuống chân rất lâu không đáp.

Thủy Không lại hỏi :

-Ông thấy cách trả lời này là đúng sao chứ ?

-Thực là trên đầu còn ghép thêm đầu nữa.

Thủy Không đánh ông một trận :

-Đi đi ! Về sau ông chỉ làm loạn tâm trí mọi người.(Ông có thể truyền pháp)

(Tứ Lý Thiên)

Các thiền sư gặp nhau chẳng có gì để nói, họ dường như là một. Các lời nói nếu có đều điên đảo. Đương nhiên công án là để cho người học Thiền xem trong đó phải nhận ý ngoài lời, chỉ tự mình thưởng thức vị Đạo.

---o0o---

1946. Tổ tổ tương truyền

Có ông tăng hỏi Đầu Tử Đại Đồng :

-Tổ tổ tương truyền, không biết họ truyền lời gì ?

-Lão tăng không hiểu vọng ngữ.

(Tứ Lý Thiên)

Những lời quý quyết, quái đản không phải là chí nhân. Chí nhân chỉ bình thường. Bất luận chư tổ truyền lời gì cũng không thể trái ngược lại với sinh hoạt chính thường trong xã hội và bản tánh của con người. Do đó đối với những gì không thiết thực, những ảo tưởng, thần thoại, thiền sư không khách khí (Lão tăng không hiểu vọng ngữ) chẳng phải là tổ tổ tương truyền sao ?

---o0o---

1947. Như gà mái ấp trứng

Có ông tăng hỏi Thạch Đầu Đại Đồng :

-Nếu con mang từng vấn đề ra hỏi, thầy đều có thể tuần tự giải đáp, nhưng nếu cả ngàn vạn người đồng thời hỏi thì thầy phải làm sao ?

-Tôi sẽ như gà mẹ ấp trứng.

(Tứ Lý Thiên)

Gà mái ấp trứng dù là một quả hay nhiều quả, gà mẹ đều tận tâm, tận lực ấp. Đó là tinh thần của gà mái, các thiền sư cũng vậy. Vấn đề ông tăng nêu ra ông có thể coi đó như là một quả trứng còn mình thì là gà mái mà ấp quả trứng đó chẳng được sao ?

---o0o---

1948. Phật tánh như hư không

Có ông tăng hỏi Thạch Sương Khánh Chư :

-Con nghe các thiền sư giảng Phật tánh như Hư Không vô lượng, vô biên, vô hình, vô chất có phải thế không ?

-Đúng thế ! Khi ông nằm thì có, khi ông ngồi thì không.

(Tứ Lý Thiên)

Các thiền sư thường hay nói ngược, do đó ta có thể hiểu khi ngồi thì có Phật tánh, còn khi nằm thì không. Chẳng kể nằm hay ngồi khi các ông có tâm tìm kiếm thì đã sai rồi.

---o0o---

1949. Tam tạng

Có ông tăng hỏi Đầu Tử Đại Đồng :

-Tam tạng giáo điển : kinh, luật, luận còn có gì đặc biệt ly kỳ không ?

-Có chứ ! Đó chính là cái có thể diễn xuất ra kinh, luật, luận.

(Tứ Lý Thiên)

Kinh là ghi lời Phật nói, luật là những cấm giới Phật đặt ra, luận là những giải thích về kinh và luật do các đại bồ tát phát huy. Thiên nhận định Phật và tâm chúng sanh không sai biệt. Phật là người tu thành cho nên tâm chúng sanh là tâm Phật. Kinh, luật, luận là sản phẩm tinh thần của con người, do đó tâm con người so với đại tạng kinh còn đặc biệt, ly kỳ hơn vì nó chính là nguồn gốc của tam tạng giáo điển.

---o0o---

1950. Vắng lặng không người

Có ông tăng hỏi Giáp Sơn Thiện Hội :

-Xin thầy cho biết làm sao mới có thể đạt được cảnh giới Niết Bàn vắng lặng là cảnh giới tối cao, rồi sau đó phải làm gì ?

-Giống như trong phòng ngủ lớn mà chẳng có người.

(Tứ Lý Thiên)

Câu hỏi của ông tăng đã rơi vào mâu thuẫn. Vắng lặng là vô sự, có sự thì không phải là vắng lặng nữa. Niết Bàn tuy là cảnh giới tối cao nhưng khi vào Niết Bàn thì Niết Bàn không còn là Niết Bàn nữa.

---o0o---

1951. Chánh Tam

Trong thời Chiến Quốc ở Nhật Bản, đất nước chia làm 2 phe Đông, Tây. Chánh Tam gia nhập vào phe Đông, theo tướng quân Đức Xuyên xung phong trận mạc, do kinh nghiệm chiến trường ông đào luyện được cái tâm siêu việt sanh tử. Sau chiến tranh, ông thường tập ngồi thiền nhưng mãi đến năm 42 tuổi ông mới chính thức xuất gia. Ông học qua cả Lâm Tế tông và Tào Động tông, nhưng không theo hẳn một phái nào. Ông chủ trương tu đạo phải bỏ hết danh lợi, phải như Nhân Vương Bất Động Phật có một tâm kiên quyết, coi trọng vấn đề sanh tử, phải tự mình thể hội xả thân cứu người thì việc tu hành mới được viên mãn. Ông mất năm 77 tuổi. Trước khi mất, một ông tăng hỏi ông :

-Đại phu nói mạch thầy đã yếu, hiện thầy thấy sao ?

-Ông đừng lo ! 30 năm trước tôi đã chết rồi.

(Danh Thiên Bách Giảng)

Chánh Tam cả đời chuyên dạy đệ tử phải coi trọng vấn đề tử vong.

---o0o---

1952. Già rồi còn cầu Đạo

Hoà thượng Quan Sơn 51 tuổi nghe tiếng Tông Phong Diệu Siêu ở Đại Đức Tự bèn lại tham học. Lúc đó Tông Phong chỉ mới 46 tuổi. Người tu đạo vì lòng cầu Đạo không kể tuổi tác. Về sau Quan Sơn bái Tông Phong làm thầy, ở lại 3 năm tu học, sau được Tông Phong ấn khả. Quan Sơn ngộ đạo rồi đột nhiên không thấy tông tích đâu cả. Có người đồn ông trở thành khát cái. Khi Tông Phong mất, triều đình cho người tìm kiếm Quan Sơn để kế thừa tông pháp. Sau nhiều lần từ chối không được Quan Sơn đành phải trụ trì Diệu Tâm Tự. Có ông tăng hỏi :

-Con muốn hỏi về việc lớn sanh tử, xin thầy chỉ dạy.

-Nơi đây không có sanh tử.

Nói rồi giơ gậy đánh đuổi ông tăng đó ra khỏi cửa.

Năm 84 tuổi, một hôm ông bảo đệ tử là Thọ Ông :

-Thọ Ông ! Hôm nay tôi muốn ra ngoài.

Ông ra ngoài đến vùng phụ cận Phong Thủy Tuyên đứng dưới một góc thông mà mất.

(Danh Thiên Bách Giảng)

Câu nơi đây không có sanh tử là nói thiền sư đã vượt qua sanh tử rồi, không để vào mắt.

---o0o---

1953. Hồ Đồ gặp Đạt Ma

Có ông tăng hỏi Tuyết Phong Nghĩa Tồn :

-Mất con vốn chính, gặp thầy rồi trở thành tà phải làm sao ?

-Hồ Đồ lại gặp Đạt Ma.

-Mất con ở đâu ?

-Dù ông có đánh mất con mắt hay tìm lại được thì cũng chẳng liên quan gì đến tôi.

(Tứ Lý Thiên)

Con mắt là chỉ sự nhận thức. Có nhiều người không có đầu óc, toàn trông cậy vào người khác. Cũng có người có đầu óc nhưng chỉ làm được nửa ngày là lại bị người khác đoạt mất đầu, ông có thấy thế không ? Điều cốt yếu là phải nhận thức chính tâm mình. Đó là ông, không phải là người khác.

---o0o---

1954. Ở bên bờ sông mà chết khát

Tuyết Phong Nghĩa Tồn thượng đường nói :

-Có người ngồi bên mâm cơm mà chết đói, có người bên bờ sông mà chết khát.

(Tứ Lý Thiên)

Có nhiều người sống trong ánh sáng của chân lý mà không thấy ánh sáng. Có nhiều người không biết cách sinh hoạt nên bị sinh hoạt đào thải.

---o0o---

1955. Tổ ý và giáo ý

Có ông tăng hỏi Tuyết Phong Nghĩa Tồn :

-Tổ ý và giáo ý là cùng hay là khác ?

-Sấm nổ vang trời động đất nhưng người ở trong phòng không nghe được. Ông đi hành cước vì chuyện gì ?

(Tứ Lý Thiên)

Thiền tông đối với các giáo phái khác của Phật giáo dĩ nhiên có nhiều mâu thuẫn. Tuyết Phong chỉ trích những người chấp vào giáo điều mất cả trí phán đoán, giống như sấm nổ mà không nghe được. Đó cũng là nói người học Phật nên học theo Phật hay là theo giáo điều ?

---o0o---

1956. Dao phát ra tiếng

Dược Sơn Duy Nghiễm và Vân Nham Đàm Thanh cùng đi chơi núi. Dao đeo ở lưng Dược Sơn theo nhịp đi phát ra tiếng. Vân Nham hỏi :

-Cái gì gây ra tiếng đó ?

Dược Sơn rút dao ra khỏi vỏ, làm bộ chém.

(Tứ Lý Thiên)

Động Sơn Lương Giới phê bình công án này :

-Các ông có thấy Dược Sơn tổ sư rút dao ra muốn chém là vì “cái đó” không ? Các ông phải hiểu rõ chuyện này, phải thể hội ý này mới được.

---o0o---

1957. Toán mạng

Dược Sơn Duy Nghiễm hỏi một ông tăng :

-Nghe nói ông biết toán mạng có phải không ?

-Không dám.

-Ông thử toán mạng cho tôi coi.

Ông tăng không trả lời được.

(Tứ Lý Thiên)

Mạng vận là mối quan hệ giữa “ngã” và ngoại cảnh theo thời gian. Cảnh giới của các thiền sư vượt lên thời gian và mối quan hệ này, nên làm sao mà toán mạng được ?

---o0o---

1958. Chẳng sợ đường trơn

Mã Tổ Đạo Nhất hỏi Đôn Hà Thiên Nhiên :

-Ông từ đâu tới ?

-Con từ Thạch Đầu lại.

-Đường Thạch Đầu trơn lắm, ông có bị té không ?

-Nếu bị té thì con đã chẳng tới được đây.

(Tứ Lý Thiên)

Đường hiểm có người không dám đi, người đi được rất hiểm, người đi được và trở về bình yên lại càng hiểm hơn.

---o0o---

1959. Xúc Mục Bò Đê

Thạch Sương Khánh Chư rời khỏi Quy Sơn đến Đạo Ngô Tông Trí tham học. Ông hỏi Đạo Ngô :

-Xin hỏi thầy phải làm sao để đạt tới cảnh giới hể mắt chạm tới đâu thì đó đều là trí huệ bồ đề ?

Đạo Ngô không thèm để ý đến ông, gọi :

-Tiểu sa di.

-Dạ !

-Chú đi đổ thêm nước vào tịnh bình.

Rất lâu Đạo Ngô mới hỏi lại Thạch Sương :

-Ông vừa hỏi gì ?

Thạch Sương vừa định hỏi lại thì Đạo Ngô bèn bỏ ra đi. Thạch Sương có chút tỉnh ngộ.

(Tứ Lý Thiên)

Đạo Ngô không dùng lời nói, chỉ hiện thân thuyết pháp, dùng hành vi cử chỉ khiến Khánh Chư mắt chạm tới đâu thì đó là Bồ Đề, là Đạo.

---o0o---

1960. Không nói cũng đánh

Đức Sơn Tuyên Giám trong một pháp hội nói :

-Đối với Phật pháp mà nói, các ông muốn hỏi là sai, còn như không hỏi thì dĩ nhiên là đã sai rồi.

Lúc đó có một ông tăng bước ra lạy, Đức Sơn bèn đánh. Ông tăng này thưa :

-Con vừa mới lạy, chưa nói gì cả, sao thầy lại đánh ?

-Nếu đợi ông mở miệng là đã sai lầm rồi, thì còn làm gì được nữa.

(Tứ Lý Thiên)

Đối với Thiên nghĩ về nó không đúng. Không nghĩ về nó cũng không đúng, phản đối cũng không đúng. Nếu các ông không có đột phá mâu thuẫn này thì mới lãnh hội được diệu thú. Cũng giống như qua sông đứng ở bờ bên này không được phải lên thuyền từ từ mà qua, nhưng Thiên tông thì nói bờ bên này cũng lại là bờ bên kia.

---o0o---

1961. Nơi đây không có chủ khách

Có ông tăng hỏi Giáp Sơn Thiện Hội :

-Con phải làm sao mới có thể thành Phật ?

-Nơi đây tôi không có quan hệ chủ khách.

-Vậy bình thường thầy không giao tiếp với người nào sao ?

-Sao lại không ? Bồ Tát Văn Thù xách nước cho tôi, Bồ Tát Phổ Hiền hái hoa cho tôi, chỉ là họ chưa trở lại đây thôi.

(Tứ Lý Thiên)

Phàm thánh chỉ là tương đối, hỗ tương làm chủ khách. Không có phàm thì không có Phật, không có Phật thì không có phàm. Nếu đã không có chủ khách thì làm gì có Phật để nói ? Tôi là Bồ Tát, Bồ Tát là tôi do đó xách nước, hái hoa đều là tôi làm.

---o0o---

1962. Ba năm không ăn

Có ông tăng hỏi Giáp Sơn Thiện Hội :

-Lịch đại tổ sư đều giảng tỏ ý, giáo ý, hòa thượng vì sao lại nói không ?

-Bất kể là 3 năm ông có ăn cơm hay không, nhưng hiện giờ ông có đói bụng đâu ?

-Tuy con không đói bụng nhưng sao con vẫn chưa hiểu đạo lý này ?

-Đó là vì ông cầu đạo, cầu ngộ, tự mình bị mê.

(Tứ Lý Thiên)

Thiền tông không đẩy vấn đề về quá khứ hay vị lai mà giải quyết ngay trong hiện tại. Mê là chìm đắm trong quá khứ hay vị lai, ngộ là hiểu rành rọt ở hiện tại.

---o0o---

1963. Cha mẹ ông ở dưới đám cỏ rậm

Có ông tăng hỏi Thạch Thất Thiện Đạo :

-Thầy có tới Ngũ Đài Sơn không ?

-Tôi có tới.

-Thầy có gặp Bồ Tát Văn Thù không ?

-Tôi có gặp.

Ông tăng rất khích động hỏi :

-Bồ Tát Văn Thù nói gì với thầy ? Có dạy phép kỳ diệu gì không ?

-Bồ Tát Văn Thù bảo tôi : Cha mẹ ông đều nằm ở dưới đám cỏ rậm.

(Tứ Lý Thiên)

Thiên tông vốn phản đối thần kỳ, nhận rằng đạo là bình thường. Vì vậy đối với Phật, Bồ Tát đều đem tâm bình thường mà đối đãi, không chút tham luyến nào . (Xem thêm công án 1201)

---o0o---

1964. Mắt không chứa bột vàng

La Hán Quế Khâm hỏi một ông tăng mới đến :

-Ông từ đâu tới ?

-Tôi từ phương Nam lại.

Huyền Sa Sư Bị (sư phụ của La Hán Quế Khâm) hỏi :

-Ở đó các lão hòa thượng dạy đại chúng ra sao ?

-Họ dạy rằng : “Bột vàng tuy quý nhưng vào mắt thì sanh bệnh.

Quế Khâm bảo :

-Chưa chắc, cả ngọn núi Tu Di chẳng ở trong mắt ông sao ?

(Tứ Lý Thiên)

Tâm chúng ta không có gì cả thì có thể chứa đựng tất cả mọi vật, điều đáng chú ý là đừng đứng ở một mặt. Nói có là một mặt, nói không lại là một mặt khác. Nuốt trọn vũ trụ cố nhiên là được chân lý, nhưng nếu chấp vào chân lý thì chân lý sẽ trở thành một cái bao. Cảnh giới Thiền khiến người ta khó lòng nắm bắt . (Xem thêm công án 483)

---o0o---

1965. Một câu của La Hán.

Có ông tăng hỏi La Hán Quế Khâm :

-Thế nào là một câu của La Hán ? (Làm sao dùng một câu nói có thể diễn tả toàn bộ lão sư ?)

-Nếu tôi nói ra thì đã thành 2 câu rồi . (Cái “ngã” biểu thị và cái “ngã” bản thân chẳng phải là 2 đó sao ?)

(Tứ Lý Thiên)

Hình tôi trong gương đối với tôi không khác nhưng không phải là tôi, bóng trắng dưới nước không phải là mặt trăng trên trời.

(Xem thêm công án 257)

---o0o---

1966. Không lìa phòng này

Đạo Ngô Tông Trí tham học với Dược Sơn Duy Nghiễm, được pháp rồi định đi. Một hôm Dược Sơn hỏi :

-Ông định đi đâu ?

-Con định đi chơi núi.

-Ông không được rời phòng này, hãy trả lời mau.

-Con giống như con quạ đầu bạc trắng như tuyết trên núi, như cá lội tung tăng dưới suối.

(Tứ Lý Thiên)

Không rời phòng này là không ly khai tự kỷ. Cái gì là tự kỷ của Đạo Ngô ? là quạ trên núi ? là cá trong suối ? Đương nhiên còn nhiều sự vật khác nữa. Bất kể là trời, người hợp nhất hoặc thiên địa vạn vật nhất thể, lia khỏi cảnh giới mà Đạo Ngô đã nói thì còn cảnh giới nào nữa không ? (Xem thêm công án 1269)

---o0o---

1967. Tay không đến, tay không về

Khi Tuyết Phong Nghĩa Tôn ở Phúc Châu khai đường thuyết pháp, có một ông tăng hỏi :

-Khi trước thầy ở nơi Đức Sơn nhận được pháp gì mà về ?

-Tôi tay không đến, về tay không.

(Tứ Lý Thiên)

Thiên tông nhận định rằng : Đạo sản sanh ra mọi sự mọi vật, Đạo vốn là không, Tâm và Đạo cũng là một. Đối với một vấn đề nếu không hiểu tâm cũng không thiếu gì, nếu hiểu tâm cũng không thêm được một cái gì. Do đó Tuyết Phong nói :”Tôi đến tay không, về tay không”. (Xem thêm công án 760)

---o0o---

1968. Thạch Đầu rút dao

Thạch Thất Thiện Đạo khi tham học với Thạch Đầu Hi Thiên, một hôm theo Thạch Đầu lên núi chơi, Thạch Đầu bảo :

-Ông hãy chặt cái cây đằng trước che mắt thị nhãn của chúng ta.

Thạch Đầu rút dao mang theo hướng mũi dao về phía Thạch Thất.

-Thiên sư sao đưa con đầu này, đầu kia chứ !

-Ông dùng đầu kia làm gì ?

Thạch Thất hoát nhiên đại ngộ.

(Tứ Lý Thiên)

Các vị thiền sư cao minh, nhất cử nhất động đều hàm chứa thiền cơ. Người bình thường quen dùng đầu kia (cán dao), không biết đến đầu này (lưỡi dao), chỉ biết khách thể mà không biết đến chủ thể, thường bị sắc, thanh, hương v . v. dẫn dắt đi mà sinh ra vui, buồn, khổ v . v . làm sao có thể làm chủ được vui buồn ? Hãy thử bỏ đầu kia xuống và dùng thử đầu này.

(Xem thêm công án 1013)

---o0o---

1969. Ra cửa liền là cỏ

Có ông tăng đem lời của Động Sơn “Làm sao đi tới nơi vạn dặm không tác cỏ ?” thuật lại cho Thạch Sương Khánh Chư nghe. Thạch Sương bảo :

-Ra cửa liền là cỏ.

(Tứ Lý Thiên)

Cỏ dụ cho vọng niệm, phiền não. Chúng ta làm sao trong hoàn cảnh phức tạp không khởi vọng niệm, phiền não ? Câu trả lời của Thạch Sương là không trốn tránh hoàn cảnh phức tạp gây ra vọng niệm, phiền não, mà là trong hoàn cảnh phức tạp không khởi vọng niệm phiền não. (Xem thêm công án 668)

---o0o---

1970. Cái này là cái gì

Thạch sương Khánh Chư khi mới tham học với Quy Sơn Linh Hựu giữ chức Thủ kho. Một hôm đang đong gạo, Quy Sơn đến coi bảo :

-Ông đừng làm hao tổn gạo cúng dường của thí chủ.

-Con biết rồi, không dám làm hao đâu .

Quy Sơn nhặt một hạt gạo vương trên đất, đưa ra hỏi :

-Ông bảo không làm hao, vậy cái này là cái gì ?

Thạch Sương im, không trả lời được.

(Tứ Lý Thiên)

Công án này biểu thị đối với một sự, một vật phải hết sức trân trọng, nhưng điểm chính là câu hỏi là cái gì ? Đối với bất cứ vật gì, sự gì đều có mối liên hệ “vật-ngã”, là cái gì ? là ngã ? là vật ? là phi ngã ? phi vật ? Trong đó có linh cảm của Thiên.

(Xem thêm công án 1042)

---o0o---

1971. Quán Âm ngàn mắt

Đạo Ngô hỏi Vân Nham :

-Quán Âm ngàn mắt, ngàn tay ông coi mắt nào là chánh ?

-Thì cũng như một người ngủ, đèn tắt lấy tay sờ cái gối đầu.

-Tôi rõ ý ông rồi.

-Còn sư huynh thì sao ?

-Lúc đó, người ấy toàn thân đều là mắt.

(Tứ Lý Thiên)

Trong sinh hoạt, trong công tác thứ nhất không nên phàn nàn điều kiện ngoại cảnh, thứ 2 không nhận rằng mình không có năng lực. Không biết rằng nội tại và ngoại tại là một thể. Không có đèn thì dùng tay sờ, điều cốt yếu là làm sao phát huy được tiềm năng để khắc phục khó khăn bên ngoài.

(Xem thêm công án 185)

---o0o---

1972. Học được pháp nào ?

Đầu Tử Đại Đồng hỏi Thúy Vi Vô Học :

-Con không biết nhị tổ khi gặp tổ Đạt Ma học được pháp nào ?

Thúy Vi hỏi ngược lại :

-Nay ông gặp tôi, ông học được pháp nào ?

Đầu Tử ngay đó lãnh ngộ.

(Tứ Lý Thiên)

Pháp vốn không pháp. Phật pháp chân chánh không có nội dung nào cả, đồng thời lại bao hàm nội dung của vũ trụ. Nhị tổ gặp tổ Đạt Ma chẳng nhận được pháp nào cả, nhưng lãnh ngộ được vô thượng pháp. Công án này diễn tả pháp không có pháp cố định, sau đó sẽ hiểu phi pháp. Các ông có nghĩ tới pháp không pháp chăng ?

---o0o---

1973. Long Thọ

Long Thọ là tổ thứ 14 của Thiên tông Ấn Độ. Có một lần tổ thứ 13 là Ca Tì Ma La đến thăm Long Vương và được tặng một báu vật. Long Thọ hỏi :

-Báu vật này quý nhất thế gian, nó hữu hình hay vô hình ?

-Ông chỉ hiểu hữu hình và vô hình chứ ông không hiểu báu vật này không hữu hình cũng không vô hình và báu vật này cũng không phải là báu vật.

Nghe lời này Long Thọ đại ngộ.

(Zen Light)

Công án này đề cập tới tự tánh. Đức Phật có kể một câu chuyện 2 người bạn gặp nhau ở một quán trọ : một người là phú ông, một người nghèo nàn. Phú ông muốn cho bạn một sự kinh ngạc, nửa đêm ông lấy ra một viên ngọc khâu vào bầu áo của người bạn nghèo, định bụng sáng ra sẽ cho bạn biết. Sáng hôm sau khi phú ông tỉnh dậy thì người bạn nghèo đã đi rồi. Ông cũng lên đường đi về một hướng khác. Ít lâu sau người bạn nghèo gặp nhiều khó khăn, có đêm đi ngủ mà bụng đói cồn cào, ông ta chỉ ao ước có một chút gì để đút vào bụng. Nhiều năm trôi qua, tình cờ 2 người bạn lại gặp lại nhau. Phú ông bèn kể cho bạn biết mình đã làm gì đêm ấy. Người bạn nghèo ngạc nhiên, và khi rạch bầu áo ra ông ta mừng rỡ tìm thấy viên ngọc. Ông ta

mang viên ngọc quý này trải qua bao ngày đói khổ và thất vọng. Chúng ta cũng vậy, không cần phải ước một điều gì vì điều ước đã được thực hiện. Viên ngọc chính là chân ngã đã có sẵn trong ta.

---o0o---

1974. Bỏ đi thì không tốt

Đạo Ngô Tông Trí sắp viên tịch bảo chúng đệ tử :

-Trong tâm tôi có một vật thường gây ra bệnh làm tôi không được thoải mái. Có người nào có thể trừ nó đi cho tôi không ?

Thạch Sương (đệ tử của Đạo Ngô) thủ tọa thưa :

-Tâm và vật trong tâm sư phụ đều không tốt, nhưng nếu trừ chúng đi thì cũng không tốt.

-Kiến giải của ông đã vượt quá người thường. Lành thay ! Lành thay !

(Tứ Lý Thiên)

Thiên tông nhận rằng vọng tưởng là không tốt, nhưng có ý tưởng trừ vọng tưởng thì ý niệm đó cũng là vọng tưởng nốt, bởi vì đối với Thiên tông thì thiện và ác là một. Đối diện với thiện hoặc ác tâm ta không động, cứ để tùy duyên thì mới được tự do chân chánh. Nếu thấy thiện thì mừng, thấy ác thì giận : đó không phải là cảnh giới thiện. Nhưng thấy thiện không mừng, thấy ác không giận cũng không phải là cảnh giới thiện. Cảnh giới thiện là phải vượt lên cả hai loại tình huống này.

---o0o---

1975. Bất sinh bất diệt

Vân Nham Đàm Thạnh có lần bị bệnh rất nghiêm trọng. Đạo Ngô Tông Trí đến thăm, hỏi :

-Nếu như lão đệ bỏ cái túi da thối này, về sau chúng ta sẽ gặp nhau ở đâu ?

-Chúng ta sẽ gặp nhau ở chỗ không sanh, không diệt.

-Câu đáp của lão đệ chưa được đầy đủ lắm, tại sao không nói chúng ta sẽ gặp nhau tại nơi phi bất sanh, bất diệt ? Hơn nữa, chúng ta đâu cần gặp nhau ?

(Tứ Lý Thiên)

Sản vật do vũ trụ sanh ra sẽ quay trở về vũ trụ. Ở hiện tượng giới thấy có quá trình sanh diệt, nhưng ở bản thân vũ trụ mà coi thì chỉ là một thể hai mặt. Đối với vũ trụ thì không có sanh diệt.

(Xem thêm công án 234)

---o0o---

1976. Siêu Phật, vượt tổ

Có ông tăng hỏi Vân Môn Văn Yên :

-Xin hỏi thầy thế nào là cảnh giới siêu Phật, vượt tổ ?

-Bánh hồ.

(Tứ Lý Thiên)

Cảnh giới cao siêu nhất lại là cảnh giới đơn giản nhất, cảnh giới xa xôi nhất lại là cảnh giới gần ngay bên cạnh.

(Xem thêm công án 160)

---o0o---

1977. Phật cũng là bụi

Có ông tăng hỏi Vân Môn Văn Yên :

-Con đang quét bụi bồng gặp Phật thì phải làm sao ?

-Thì ông coi Phật cũng là bụi, phải quét đi.

(Tứ Lý Thiên)

Bụi chỉ cho phiền não, đang quét bụi là chỉ đang tu hành. Kinh Kim Cương nói : Nhược dĩ sắc kiến ngã, dĩ âm thanh cầu ngã, thị nhân hành tà đạo, bất năng kiến Như Lai. Khi ông đang ở giai đoạn “kiến” là có một loại nhận thức nào đó thì theo Thiền tông tất cả đều là bụi, là phiền não, là cái thấy điên đảo phải quét đi hết. (Xem thêm công án 1247)

---o0o---

1978. Nhất đại tạng giáo

Một hôm đại chúng đều đi phổ thỉnh kiếm củi. Vân Môn Văn Yển giờ 1 thanh củi lên rồi ném xuống đất, bảo :

-Toàn bộ kinh Phật chỉ là nói đạo lý này !

(Tứ Lý Thiên)

Toàn bộ giáo điển, sách vở của tất cả các thư viện trên toàn thế giới nói về vấn đề gì ? Tất cả đều nói về con người. Dù nói trời nói đất thì cũng chỉ để chứng minh con người là thế nào.

---o0o---

1979. Phật tánh của hòa thượng

Có ông tăng hỏi Thành Đô Ứng Thiên :

-Ai cũng có Phật tánh, còn Phật tánh của hòa thượng thì thế nào ?

-Ông gọi cái gì là Phật tánh ?

-Vậy là hòa thượng không có Phật tánh ?

-Chính là vậy, tôi khoái quá.

(Tứ Lý Thiên)

Kinh Kim Cương nói Phật pháp tức phi Phật pháp thì mới là Phật pháp. Chân lý là để cho mọi người được tự do chứ không phải là để bó buộc mọi người.

---o0o---

1980. Như một gập gổ

Quy Sơn Linh Hựu cùng Bách Trọng lên núi lao động. Bách Trọng hỏi :

-Ông có mang theo lửa không ?

-Dạ ! Có mang theo.

-Ông để ở đâu ?

Quy Sơn nhặt một thanh củi lên thổi phù phù vào đó, rồi đưa cho Bách Trọng. Bách Trọng bảo :

-Giống như một gập gổ.

(Tứ Lý Thiên)

Những lời nói và cử chỉ của cặp tình nhân chỉ có họ mới hiểu, còn người ngoài thì vô phương.

---o0o---

1981. Đã lâu không mưa

Có ông tăng hỏi Vân Môn Văn Yên :

-Xin hỏi thiền sư thế nào là Ý tổ sư từ Tây sang ?

-Giống như trời khô ráo, đã lâu không mưa.

(Tứ Lý Thiên)

Đã lâu không mưa, cây cỏ đều khô héo. Chúng ta phải quét đi những tạp thảo, cành khô và ngay cả hoa còn tươi. Như vậy thì còn gì ? Phần lớn cho rằng cỏ độc bỏ đi là phải rồi, nhưng hoa tươi thì nên để lại. Nhưng theo Thiền tông nếu đã trừ thì phải trừ hết thì mới có thể thấy được khuôn mặt xưa nay. Cho nên đến cuối cùng Phật cũng phải trừ nốt.

---o0o---

1982. Mặt trời chiếu sáng núi

Có ông tăng hỏi Vân Môn Văn Yên :

-Thế nào là ý Tổ sư từ Tây sang ?

-Ông có thấy mặt trời chiếu sáng ngọn núi kia không ?

(Tứ Lý Thiên)

Vũ trụ vạn vật tồn tại một cách khách quan, chẳng vì những nhận thức chủ quan của chúng ta mà biến đổi. Mục đích của Thiên là từ nhận thức của chúng ta hoàn trả lại bản tướng của vũ trụ. Bản thân của vũ trụ không vì những nhận thức này mà thay đổi. Mặt trời chiếu sáng núi thật rành rọt, còn chưa đủ rõ sao, mà còn hỏi ?

---o0o---

1983. Gia phong của Vân Môn

Có ông tăng hỏi Vân Môn Văn Yên :

-Thế nào là gia phong của hòa thượng ?

-Nếu có vị tú tài nào đến thì ông báo cho tôi biết.

(Tứ Lý Thiên)

Đề giải thích cho một người thế nào là hướng Nam thay vì dài dòng kể lể chúng ta chỉ cho người ấy hướng Bắc đối nghịch thì người ấy hiểu ngay. Vậy Vân Môn chỉ Nam hay chỉ Bắc ?

(Xem thêm công án 657)

---o0o---

1984. Que cứt khô

Có ông tăng hỏi Vân Môn Văn Yên :

-Phật là thế nào ?

-Que cút khô.

(Tứ Lý Thiên)

Que cút khô (dùng như giấy vệ sinh ngày nay) chắc chẳng ai thèm, do đó không khởi nên sự tranh chấp để chiếm hữu. Nếu có thể dùng cái tâm này để đối đãi với vạn vật thì đó chẳng phải là tâm Bồ Tát sao ? (Xem thêm công án 199)

---o0o---

1985. Ngày nào cũng là ngày đẹp trời

Vân Môn Văn Yên bảo đại chúng :

-Trước ngày 15 tôi không hỏi các ông, còn sau ngày 15 ai trả lời được ?

Mọi người không trả lời được, do đó Vân Môn tự đáp :

-Ngày nào cũng là ngày đẹp trời.

(Tứ Lý Thiên)

Chuyện lúc trước không ai có thể làm được, chuyện lúc sau cũng không ai có thể làm được, chuyện có thể làm được là chính lúc này. (Xem thêm công án 982)

---o0o---

1986. Người không mắt

Có người hỏi Đầu Tử Đại Đồng :

-Người không có mắt làm sao bước tới ?

-Ông ta đi khắp mười phương.

-Đã không có mắt làm sao đi khắp mười phương được ?

-Lại còn cần có mắt sao ?

(Tứ Lý Thiên)

Chân lý tuyệt đối phải dùng phương pháp tuyệt đối, dùng xe hơi không thể chu du khắp thái dương hệ.

---o0o---

1987. Ông muốn bị tạt một chậu nước bẩn nữa sao ?

Đầu Tử Đại Đồng hỏi Thúc Vi Vô Học :

-Ý tổ sư từ Tây sang là sao ? Xin hòa thượng giảng cho hậu nhân.

Thúc Vi đang đi, dừng bước bất động. Đầu Tử nhắc lại :

-Xin hòa thượng nói cho con rõ.

-Chẳng lẽ tôi lại tạt cho ông một chậu nước bẩn nữa ?

Đầu Tử ngay đó lãnh ngộ, liền lay tạ.

(Tứ Lý Thiên)

Ý tổ sư là rượu ngon, cũng là nước bẩn, là Thiên cơ thâm thúy cũng là vô vị bình thường. Vì vậy có vị thiền sư đã nói tổ sư từ Tây sang chẳng có ý gì cả, nhưng lãnh hội được ý này rất khó vậy.

---o0o---

1988. Tượng Phật chưa đúc thành

Có ông tăng hỏi Đầu Tử Đại Đồng :

-Khi tượng Phật chưa đúc thành, tượng Phật ở đâu ?

-Ông đừng làm gì cả.

(Tứ Lý Thiên)

Ý ông tăng là khi đang tu hành thì tự tánh ở đâu ? Đầu Tử bảo không làm gì cả, tự tánh chính ở nơi đó.

---o0o---

1989. Trời tối quá

Đức Sơn tham phỏng Long Đàm tối khuya. Long Đàm dặn Đức Sơn đi về, Đức Sơn bước ra thấy trời tối bèn quay lại thưa :

-Trời tối quá !

Long Đàm thắp đèn đưa cho Đức Sơn, Đức Sơn vừa giơ tay nhận, Long Đàm bèn thổi đèn tắt ngóm. Đức Sơn hoát nhiên đại ngộ.

(Tứ Lý Thiên)

Trong sinh hoạt hàng ngày có thể từ những sự việc bình thường mà có thể thân thiết lãnh hội thiên ý, thì sự lãnh hội này còn thật hơn là do sự suy luận. Cũng như người chỉ học lý thuyết bơi lội chưa chắc đã dám xuống sông bơi lội như những đứa trẻ nhà quê bơi lội chỉ nhờ kinh nghiệm.

---o0o---

1990. Phương tiện của cổ nhân

Văn Ích thiền sư được tăng tục suy cử làm phương trượng Cửu Giang Sùng Thọ Viện. Khi khai đường thuyết pháp, Thủ tọa thưa :

-Tăng, tục mọi người đều đến cả rồi, thỉnh phương trượng thuyết pháp cho đại chúng.

Văn Ích đứng dậy im lặng hồi lâu :

-Đại chúng đã tụ tập nơi đây, tôi không thể không nói vài lời diễn thị phương tiện truyền giáo của lịch đại chư tổ sư, đại chúng hãy lưu tâm.

Nói rồi rời khỏi pháp đường.

(Tứ Lý Thiên)

Vạn sự, vạn vật đều hàm chứa ảo bí của vũ trụ. Ngôn ngữ chỉ là phương tiện để truyền thông của con người. Sự vật có thể đi vào ngôn ngữ, nhưng ngôn ngữ không tiến vào được sự vật.

---o0o---

1991. Một giọt nước Tào Khê

Một hôm Pháp Nhãn thượng đường thuyết pháp, có một ông tăng bước ra hỏi:

-Xin hỏi hòa thượng thế nào là một giọt nước Tào Khê?

(Hòa thượng có thể dùng một tỷ dụ đơn giản mà diễn tả toàn bộ chân lý của Phật pháp không?)

-Là một giọt nước Tào Khê!

Ông tăng không hiểu thối lui, Đức Thiệu đang ngồi ở đây bỗng nhiên đại ngộ.

(Tứ Lý Thiên)

Cổ triết có nói một giọt nước phản ánh cả Thái Dương. Câu nói này và tác công án trên là dị khúc đồng công. Chỗ bất đồng là câu nói trên khiến người ta có thể dùng trí mà lý giải nhưng ở thiền tông thì phải dùng tất cả tinh thần và sinh mạng để lãnh hội. Đây là phương pháp giáo dục của Pháp Nhãn Tông, tại cùng một câu nói lật qua lật lại tìm ra cái ảo diệu vô cùng.

(xem thêm công án 672)

---o0o---

1992. Núi Tu Di

Có ông tăng hỏi Vân Môn Văn Yên:

-Khi tu hành đạt tới cảnh giới không khởi một niệm thì có sai không ?

-Núi Tu Di. (sai, lớn như núi Tu Di).

(Tứ Lý Thiên)

Thiền tông cho rằng không khởi một niệm là đại bệnh. Bình thường người đang bị phiền não thì cần được giải thoát, nhưng người cứ trú ở trong cảnh thanh tịnh thiếu động lực hướng thượng. Phiền não và trí tuệ không thể phân ra. Không khởi một niệm là tuyệt duyên phiền não nhưng đồng thời

cũng tuyệt duyên trí tuệ, đánh mất trách nhiệm đối với thế giới, tâm như gỗ đá thì có ích lợi gì?

---o0o---

1993. Dùng lưỡi kiếm mà giải quyết

Ngưỡng Sơn Huệ Tịch đang nằm nghỉ trên thiên sàng, một ông tăng hỏi:

-Pháp thân có thể lý giải những lời Phật nói hay không?

-Câu hỏi này của ông tôi không trả lời được, nhưng có một người có thể trả lời được.

-Người ấy ở đâu?

Ngưỡng Sơn lấy cái gói đầu đưa ra trước mặt ông tăng. Quy Sơn (sư phụ của Ngưỡng Sơn) nghe được chuyện này, bảo:

-Gã tiểu quỷ Huệ Tịch này đã dùng gương báu mà biện sự.

(Tứ Lý Thiên)

Vạn sự, vạn vật đều hàm chứa ảo bí của vũ trụ. Ngôn ngữ chỉ là phương tiện để truyền thông của con người. Sự vật có thể đi vào ngôn ngữ, nhưng ngôn ngữ không tiến vào được sự vật

---o0o---

1994. Huyền Sa cứu hỏa

Có một lần Tuyết Phong Nghĩa Tôn ở tầng đường đóng chặt cửa trước và cửa sau. Sau đó kêu lên :

-Cứu hỏa ! Cứu hỏa ! Mau lại cứu hỏa !

Chư tăng không biết phải làm sao. Cửa lại đóng không làm sao vào được. Lúc đó Huyền Sa Sư Bị bèn ném qua cửa sổ một thanh củi. Tuyết Phong mở cửa đi ra.

(Tứ Lý Thiên)

Đây là một màn kịch do Tuyết Phong độc diễn. Đóng cửa là chỉ tinh thần không ra ngoài, đốt lửa là chỉ sự quang minh của tinh thần. Kêu cứu hỏa là để khảo nghiệm đại chúng. Huyền Sa thêm củi vào lửa nên về sau được Tuyết Phong truyền y bát.

(Xem thêm công án 1007)

---o0o---

1995. Chặt giun thành hai mảnh

Thời mặt Đường có ông tăng hỏi Diên Khánh Pháp Đoan :

-Một con giun bị chặt thành hai, cả hai đầu đều ngo nguậy, không biết Phật tánh ở đâu nào ?

Diên Khánh dang hai tay ra.

(Tứ Lý Thiên)

Diên Khánh không nói mà nói. Ý ông là 2 tay tôi đang vẫy, Phật tánh ở tay phải hay ở tay trái, hay ở giữa ? Đây là một công án rất khéo. Về sau Động Sơn xem đoạn công án này nói :

-Ông tăng đặt câu hỏi không biết ở đâu nào của con giun ?

(Xem thêm các công án 1054 và 1242)

---o0o---

1996. Ẩn thân ở sao Bắc Đẩu

Có ông tăng hỏi Vân Môn Văn Yển :

-Xin hỏi thầy làm sao có thể dùng lời mà diễn tả pháp thân ?

-Ông hãy ẩn thân ở sao Bắc Đẩu.

(Tứ Lý Thiên)

Pháp thân là cảnh giới tối cao của Phật giáo, cũng gọi là Niết Bàn, là trở về với bản nguyên của vũ trụ. Ông là vũ trụ, vũ trụ là ông, ông có thể diễn tả ra

không ? Câu đáp của Vân Môn là dùng cách phản diện, ông có thể trốn ở sao Bắc Đẩu chứ ? Chắc là không rồi !

---o0o---

1997. Không có pháp nào cả

Tuyết Phong Nghĩa Tôn hỏi Đức Sơn Tuyên Giám :

-Lịch đại tổ sư truyền vô thượng Phật pháp, không biết con có tư cách học không ?

Đức Sơn nện cho ông một gậy :

-Ông nói cái gì ?

-Con vẫn chưa hiểu !

Ngày hôm sau Tuyết Phong lập lại câu hỏi. Đức Sơn nói :

-Thiền tông không dùng lời, thật không có một pháp nào truyền cho người.

Tuyết Phong có chút lãnh ngộ.

(Tứ Lý Thiên)

Chữ “không” của Phật giáo có thể dùng lý luận mà hiểu được, nhưng khế hợp nó với sinh hoạt hàng ngày thì rất khó. Đức Sơn dùng gậy đánh là có mục đích gì ? Là để trừ đi những lý luận và giáo điều đầy trong óc Tuyết Phong khiến Tuyết Phong không hiểu được chân lý trong kinh Phật không phải ở bên ngoài, cũng không phải ở trong kinh mà là ở chính trong tâm mình.

---o0o---

1998. Phật giới dùng làm gì ?

Đức Sơn hỏi Cao sa di :

-Ông định đi đâu ?

-Con định đi thọ giới.

-Thọ giới để làm gì ?

-Để miễn sanh tử.

-Có người không thọ giới, cũng không có sanh tử để miễn, ông có biết không ?

-Nếu đã đạt tới cảnh giới này thì giới của Phật còn dùng làm gì ?

Dược Sơn bảo đại đệ tử Đạo Ngô :

-Chớ coi thường chú sa di thọt này, chú ta rất có khí chất.

(Tứ Lý Thiên)

Giới luật chỉ là phương tiện không phải là mục đích. Người tu hành tới một thành quả nào đó sẽ có những hành vi do nội tại chứ không phải do ngoại tại bắt buộc. Trong xã hội có nhiều quy luật phải giữ. Có người đối với những quy luật này thấy là mất tự do, có người lại cho là tự do. Vậy đạo lý ở đâu ?

---o0o---

1999. Dong chiếc thuyền nhẹ tới Dương Châu

Có ông tăng hỏi Tuyết Phong Nghĩa Tôn :

-Xin hỏi thiền sư khi tu hành đạt tới cảnh giới an tĩnh, không khởi một tạp niệm nào thì đó là đúng hay là sai ?

-Đó là bệnh.

-Nếu chuyển cảnh thì sao ?

-Nếu là thế thì như lên một chiếc thuyền nhẹ, theo dòng tới Dương Châu, có thể ngắm cảnh đẹp hai bên bờ sông một cách thích thú.

(Tứ Lý Thiên)

An tĩnh là cảnh giới mà mọi người muốn đạt được. An tĩnh là một phương diện, động cũng là một phương diện. Phải đạt tới cảnh giới động mà không động, tĩnh mà không tĩnh. Trong động có tĩnh, trong tĩnh có động thì mới biết thế nào là Thiên.

(Xem thêm công án 1992)

---o0o---

2000. Tuyết Phong sàng gạo

Tuyết Phong Nghĩa Tồn khi tham học với Động Sơn Lương Giới làm phạn đầu. Có một lần đang sàng gạo. Động Sơn hỏi :

-Ông sàng gạo bỏ cát hay sàng cát bỏ gạo ?

-Gạo và cát đều bỏ !

(Tứ Lý Thiên)

Thiên tông có câu “Lâm cơ chẳng nhượng thầy”, trong thiên cảnh thầy trò đều bình đẳng. Trong đối thoại của họ người tuốt kiếm kẻ trưng cung không ai nhường ai. Đãi gạo bỏ cát hay đãi cát bỏ gạo ? Gạo là vật có ích có thể ăn, cát thì không. Nhưng Tuyết Phong nói gạo và cát đều bỏ, vật có ích và vô ích đều không bó buộc được ông. Ông đã tới cảnh giới hữu dụng và vô dụng là một thể, là cái mà Thiên tông gọi là diệu dụng.

(Xem thêm công án 624)

---o0o---

2001. Hôm nay mừng ba

Vân Ưng Đạo Cư sắp viên tịch, hỏi thị giả :

-Hôm nay là mừng mấy ?

-Dạ ! Mừng ba.

-Ba mươi năm sau ông cũng nên nói như vậy !

Rút lời liền viên tịch.

(Tứ Lý Thiên)

2 cộng 2 là 4, tôi ngắm hoa, nghe nhạc rất là tự nhiên không kèm lẫn một tạp niệm nào. Đó là cái mà Thiên tông gọi là tâm bình thường. Ông phải gìn giữ

cái tâm này không thêm mắm giặm muối gì cả. Vân Cư lúc sắp mất cũng không quên chỉ điểm cảnh giới này cho thị giả. Không cần biết thị giả có hiểu không, điều cần thiết là ông có hiểu không ?

---o0o---

2002. Tài khéo của Tào Sơn

Một ông tăng tới Tào Sơn Bản Tịch tham học, ông thưa :

-Con có đem một khối ngọc tới, thỉnh thầy điêu khắc.

-Tôi không khắc.

-Vì sao thầy không khắc ?

-Để biểu thị tài năng tuyệt vời của tôi .

(Tứ Lý Thiên)

Giáo dục cao minh không phải là dạy sao cho trò hiểu mà là làm sao cho trò tự tìm hiểu. Muốn no bụng thì tự mình phải ăn, bụng của thầy không giúp gì được cả.

---o0o---

2003. Sanh tử tới

Có ông tăng hỏi Vân Môn Văn Yên :

-Khi sanh tử tới, làm sao để tránh khỏi ?

Vân Môn dang hai tay ra :

-Ông mang sanh tử ra trao cho tôi.

(Tứ Lý Thiên)

Người học Phật là để giải thoát sanh tử đạt tới tự do. Nhưng cái tự do này làm sao có thể đạt được ? Giải thoát sanh tử không phải là đứng ngoài sanh tử mà là trong sanh tử đạt được giải thoát.

---o0o---

2004. Giơ lên , hạ xuống

Vân Môn Văn Yên hỏi một ông tăng :

-Cổ nhân đối với ông tăng mới đến, giơ phát tử lên rồi hạ phát tử xuống là có ý gì ?

-Khi giơ lên ý tưởng rõ ràng, khi hạ xuống ý tưởng cũng rõ ràng.

-Đúng thế ! Đúng thế !

(Tứ Lý Thiên)

Công án này là thiền cơ rất bình thường, nhưng hàm ý sâu sa. Thiền tông nhận rằng giơ phát tử lên, hạ phát tử xuống vốn không có ý tưởng gì, nhưng mỗi cử động là để khảo hạch xem học nhân phản ứng thế nào (hoặc suy nghĩ, hoặc tăng lờ v .v .). Nếu có phản ứng thì ông đã qua được cửa rồi.

---o0o---

2005. Cao tăng ở đâu ?

Bùi Hưu trở bức tranh treo trên tường hỏi Hoàng Bá :

-Hình ở đây còn cao tăng ở đâu ?

Hoàng Bá gọi :

-Bùi Hưu.

-Dạ !

-Ông ở đâu ?

Bùi Hưu do đó có chỗ ngộ.

(Tứ Lý Thiên)

Đây là một công án rất đặc sắc, nó đề thị cho chúng ta mối quan hệ giữa cái “ngã vật chất” và cái “ngã tinh thần”. Trang Tử có nói :”Trong ngũ tạng, lục

phủ, xương thịt, ai là chủ nhân ? Nói lên một bậc :”Ai là chủ nhân của tinh thần?” Chúng ta trong sinh hoạt hàng ngày mọi cử động đều không lìa “ngã”, nhưng mấy ai đã hiểu rõ cái “ngã” này ? Hoàng Bá gọi tên Bùi Hưu khiến chân ngã của Bùi Hưu từ trăm ngàn cái ngã mà nhảy ra. Sự thể hội này rất linh động, trực tiếp, mãnh liệt dùng lý luận khó mà đạt được.

---o0o---

2006. Đại dụng hiện tiền

Vân Môn Văn Yên trong một pháp hội bảo đại chúng :

-Khi đại dụng hiện tiền thì không có vết tích.

(Tứ Lý Thiên)

Chỉ có vô không có tánh chất cố định, pháp tắc, quy luật mới có thể biểu hiện pháp tắc, quy luật của mọi hiện tượng trong vũ trụ. Lão Tử nói: Vạn vật trong trời đất sinh ra ở Hữu, Hữu sinh ra ở Vô. Thích Ca Mâu Ni thì nói :Pháp vốn là pháp không pháp. Đều là chỉ đạo lý này. Nếu có một pháp tắc, quy luật có thể tìm ra được thì đó là cục bộ, giới hạn, không phải là đại dụng của vũ trụ.

---o0o---

2007. Chốt tre

Thù Du là đệ tử của Nam Tuyên Phổ Nguyên, một lần khai đường thuyết pháp giơ một cái chốt tre lên hỏi đại chúng :

-Có ai trong các ông có thể đóng cái chốt tre này vào hư không chăng ?

Một ông tăng bước ra thưa :

-Hư không cũng là cái chốt tre.

(Tứ Lý Thiên)

Tư tưởng con người là hư không, nếu không làm sao dung nạp được vạn sự, vạn vật chứ ? Tư tưởng là chốt tre nếu không làm sao có thể vào vạn vật ? Nhưng tư tưởng cũng là một con dao có thể giải phẫu vạn vật.

---o0o---

2008. Một câu của Dược Sơn

Dược Sơn Duy Nghiễm có một lần thượng đường bảo đại chúng :

-Tôi có một bí quyết thành Phật chưa bảo cho ai biết.

Đạo Ngô Tông Trí bước ra :

-Sau đó đã nói rồi.

Một ông tăng hỏi :

-Bí quyết của Dược Sơn làm sao nói ?

-Tôi không dùng ngôn ngữ để nói cho ông nghe.

Đạo Ngô hỏi :

-Su phụ đã chẳng dùng ngôn ngữ nói ra rồi đó sao ?

(Tứ Lý Thiên)

Nói là dùng lời, không nói là không dùng lời. Có khi chúng ta nghe lời nói thuyết minh mà hiểu đạo lý, có khi chúng ta không nghe lời nói mà cũng hiểu đạo lý. Sự hiện diện của vạn sự, vạn vật chẳng là đang thuyết minh cho chúng ta sự tồn tại của chúng sao ?

---o0o---

2009. Mươi phương thế giới là tâm ông

Có ông tăng hỏi Trường Sa Cảnh Sầm :

-Tâm con như thế nào ?

-Tâm ông là mười phương thế giới.

-Nếu tâm con rộng lớn như thế thì thân con ở đâu ?

-Ở nơi thân ông ở.

(Tứ Lý Thiên)

Chúng ta nhận thức thế giới vật chất, đồng thời cũng nhận thức thế giới tinh thần. Có khi chúng ta thấy vật chất là tinh thần, có khi thấy tinh thần là vật chất. Nhưng đây chỉ là sự dờn chơi của nhận thức. Chúng ta có khả năng thực sự chuyển vật chất thành tinh thần hoặc ngược lại không ? Thiền tông nhận định rằng có thể.

---o0o---

2010. Phậ pháp của Triệu Châu

Triệu Châu Tông Thâm có một lần khai đường thuyết pháp :

-Phậ pháp nơi đây nói khó nhưng kỳ thật là dễ, nói dễ nhưng kỳ thật là khó. Ở nơi khác khó thấy nhưng dễ biết. Ở nơi lão tăng thì dễ thấy nhưng khó biết. Nếu các ông hiểu đạo lý này thì người thiên hạ không ai có thể làm khó các ông.

(Tứ Lý Thiên)

Chuyện đời có khi biết dễ làm khó, có khi biết khó làm dễ. Có lúc biết trước làm sau, có khi làm trước biết sau. Tất cả đều tùy người, tùy sự. Biết và làm vốn là một, không thể phân ra khó dễ, trước sau. Cảnh giới Thiền là từ trong sự nhận thức những hiện tượng này mà vượt lên.

---o0o---

2011. Gương đúc thành tượng

Có ông tăng hỏi Hoài Nhượng :

-Nếu như lấy gương đồng để đúc tượng Phậ, tác dụng soi chiếu của gương đi đâu ?

Hoài Nhượng hỏi ngược lại :

-Vậ chớ tướng mạo của ông lúc nhỏ nay đâu ?

-Tại sao gương biến thành tượng rồi lại mất đi tánh soi chiếu ?

-Tuy không là gương nữa nhưng vạn vật có dạng thức nào là dạng thức đó không che mắt nó được đâu.

(Tứ Lý Thiên)

Người nhận thức được vạn vật như chính nó mới tự mình trở về gốc được, còn người tinh thần bị nội dung của tinh thần nhiễu loạn thì làm sao phát huy được tiềm năng ?

---o0o---

2012. Mài ngói thành gương

Hoài Nhuận hỏi Mã Tổ :

-Mài ngói không thành gương, ông ngói Thiên lại thành Phật sao ?

(Tứ Lý Thiên)

Mài ngói không thể làm thành gương, đó là chân lý. Phương pháp và mục đích phải ở trong cùng một hệ thống nếu không sẽ tạo ra hỗn loạn như không thể ăn sỏi đá cho no bụng được. Khi có một mục đích phải phấn đấu, các ông có kiểm tra kỹ lưỡng phương pháp thi hành không ?

---o0o---

2013. Dỗ con nít khỏi khóc

Có một ông tăng hỏi Mã Tổ :

-Hòa thượng vì sao nói tâm của phàm nhân tức là Phật ?

-Đề dỗ con nít khỏi khóc.

-Khi trẻ không khóc nữa thì sao ?

-Vậy thì đỡ phải phí công lo chuyện tâm và Phật làm gì.

-Ngoài hai phương pháp trên, lão hòa thượng còn gì chỉ dạy ?

-Tôi sẽ bảo : Đừng để cho một sự việc gì bó buộc được mình.

-Khi gặp được một người như thế, hòa thượng bảo họ điều gì ?

-Bảo họ trực tiếp thể nghiệm đại đạo.

(Tứ Lý Thiên)

Hoàng Bá nói tức tâm tức Phật, giống như trên đầu lại lấp thêm một đầu. Phi tâm phi Phật giống như không có giây thừng mà cũng tự trói mình. Không phải là tâm, không phải là vật giống như rửa đất trong nước bùn.

Một người đi ngoài nắng kính ngạc chỉ bóng mình hỏi mọi người :

-Đây là bóng của ai ?

Khi mây che mặt trời ông lại khóc :

-Sao tôi lại không có bóng ?

---o0o---

2014. Đức Sơn thượng đường

Đức Sơn Tuyên Giám thượng đường bảo đại chúng :

-Các ông nên biết phạm chuyện gì không liên quan đến mình thì chớ tham cầu làm chi, dù có nắm giữ trong tay thì đó cũng không phải là vật các ông muốn có. Nghe lời tôi hãy bỏ nó xuống, cũng đừng lưu giữ trong tâm. Dần dần tâm sẽ hư mà linh, không mà diệu.

(Tứ Lý Thiên)

Việc đòi quá nhiều, đầu óc các ông cả ngày bị phiền nhiễu làm sao có thể hư linh và không diệu được ? Hãy để tâm các ông an tĩnh.

---o0o---

2015. Một ngón tay thiền

Đòi mạt Đường, Câu Chi hòa thượng trú ở một am cỏ ở Kim Hoa Sơn để tu hành. Một hôm có một vị ni cô đến thăm, đầu đội nón tre, tay cầm thiền trượng, nhiễu quanh thiền sàng ba vòng, hỏi :

-Nếu thầy nói có đạo lý tôi sẽ ngã nón.

Cô nhắc lại 3 lần mà Câu Chi cũng không trả lời được bèn bỏ đi. Câu Chi rất mắc cỡ. Không lâu có hòa thượng Thiên Long tới, sư bèn thuật lại chuyện trên. Thiên Long giơ một ngón tay lên, Câu Chi tức khắc khai ngộ.

(Tứ Lý Thiên)

Ni cô nhiều quanh thiên sàng 3 vòng là có ý gì ? Kỳ thực rất đơn giản chỉ là cô muốn nói :”Tôi có thể đi, tôi có thể dừng, có thể nói”. Nhưng cái “có thể” này là cái gì và “tôi” lại là cái gì ? Nếu tôi đến đứng trước mặt một người và hỏi : Đây là ý gì ? Người đó không bảo tôi mắc bệnh điên mới là chuyện lạ. Các vị thiền sư thích mắc bệnh thần kinh này lại cũng thích hướng dẫn cho người ta mắc bệnh. Thiên Long giơ một ngón tay lên là đối chứng cho thuốc, lấy không đối không. Các ông nói coi một ngón tay này có ảo bí gì ? Không có. Chính vì thế nên mới trả lời được vấn đề không có vấn đề nêu ra, nhưng ở đây nó bao hàm ý tưởng : Tôi có thể giơ ngón tay lên cũng có thể rút ngón tay lại, tôi có thể thế này, tôi có thể thế kia v . v.. Các độc giả hãy ngẫm cho kỹ. (Xem thêm công án 1078)

---o0o---

2016. Đường rêu

Có ông tăng hỏi Tâm Bình Nghĩa Trung :

-Trong tông môn còn có đường nào dễ học lại thông đạt không ?

-Có, nhưng đường này đầy rêu, trơn lấm !

-Thầy nhắm coi con có thể đi được đường trơn đó hay không ?

-Đừng dụng tâm, hãy xét mình cho kỹ đã !

(Tứ Lý Thiên)

Thiền có thể học, cũng không thể học. Học có thể đạt tới cảnh giới thiền, không học cũng có thể đạt tới cảnh giới thiền. Cái học này là bỏ xuống mọi tư duy, không học là chối bỏ mọi tư duy. Cảnh giới thiền luôn luôn tại trước mặt các ông. Bất luận ông đứng ở lập trường nào, nếu ông muốn nắm bắt nó điều trước hết là phải quên nó.

---o0o---

2017. Chỗ quan trọng

Có ông tăng hỏi Tuyết Phong Nghĩa Tồn :

-Xin thầy chỉ cho con chỗ quan trọng nhất để tu hành.

-Là cái gì ?

Ông tăng ngay đó đại ngộ.

(Tứ Lý Thiên)

“Là cái gì ?” Câu hỏi này xé trời, xé đất mà tới, không dựa vào cái gì, cũng không bao hàm nội dung gì khiến người ta có thể trả lời được. Nhưng trong lúc không sinh ra nội dung gì lại khế hợp với Thiên cảnh, cái gì cũng không có, cái gì cũng có.

---o0o---

2018. Chỗ có trùng độc

Có ông tăng hỏi Tào Sơn Bản Tịch :

-Một ngày 12 thời con làm sao bảo nhiệm ngộ cảnh ?

-Giống như ông đi qua một nơi có trùng độc, ông không được để dính một giọt nước nào vào mình, nếu không sẽ bị nguy hiểm đến tính mạng.

(Tứ Lý Thiên)

Đối với người không giữ giới thì giới luật là bó buộc, nhưng đối với người giữ giới thì lại là tự do. Vấn đề là ở chỗ ông biết trùng độc là cái gì ?

---o0o---

2019. Thủ cấp Đức Sơn

Long Nha Cư Độn khi đến tham học với Đức Sơn Tuyên Giám hỏi :

-Nếu như con dùng Mạc Tà bảo kiếm chém sắt như bùn để lấy đầu sư phụ thì sư phụ tính sao ?

Đức Sơn lại gằn, vuron cổ lên :

-Vậy ông ra tay đi !

-Đầu thầy đã lăn lóc trên đất rồi !

Đức Sơn ha hả cười lớn.

Về sau Long Nha lại đến Đoan Châu Động Sơn tham học, kể lại câu chuyện trên cho Động Sơn nghe. Động Sơn hỏi :

-Sau đó lão Đức Sơn có nói gì thêm không?

-Không nói gì ?

Động Sơn nghiêm trang bảo Long Nha :

-Không cần biết Đức Sơn có nói gì, ông hãy mang thủ cấp Đức Sơn ra cho tôi coi !

Long Nha lúc đó tỉnh ngộ, hiểu được dụng ý của Đức Sơn và Động Sơn bèn hướng Động Sơn cảm tạ.

(Tứ Lý Thiên)

Bên Đông mặt trời mọc, bên Tây trời mưa. Đạo không kể mưa hay tạnh. Các thiền sư có nhiều cử động vượt lên thường tình là đề thứ nhất diễn tả cảnh giới mình đã đạt được, thứ hai là để tiếp dẫn người chưa vào được cửa Thiền. Phương pháp giáo dục của Thiền tông khác với phương pháp giáo dục của xã hội. Trong mỗi công án đều hiển thị loại trí tuệ này.

(Xem thêm công án 1094)

---o0o---

2020. Đầu con mèo chết

Có ông tăng hỏi Tào Sơn :

-Trên thế giới này, cái gì là quý nhất ?

-Đầu con mèo chết.

-Tại sao ?

-Vì không có ai cho giá.

(Tứ Lý Thiên)

Sự vật quý hay tiện là do con người đánh giá hữu dụng hay vô dụng. Nhưng có khi vô dụng lại hữu dụng tỷ như không khí không có giá nhưng thiếu nó có được không?(Học Thành Cư Sĩ)

Đối với người đời, giá trị của một vật càng hiếm càng quý, càng có nhiều công dụng càng quý, thân phận càng cao càng quý. Theo quan điểm của Phật giáo thì ngoài thân tam bảo là quý (Phật, Pháp, Tăng) còn nội tâm thì lấy trí tuệ kiến Phật tánh là quý. Câu hỏi của ông tăng không thể trả lời thẳng được, chỉ có thể đi vòng vo. Chẳng hạn nếu trả lời là kiến Phật tánh thì câu trả lời này quá trừu tượng. Câu đáp phải cụ thể, bình thường, hiện thực mới khiến người nghe hiểu được. Có thể là Tào Sơn vừa thấy hoặc nghe nói một con mèo chết nên thuận mồm nói “đầu con mèo chết là quý nhất”. Đối với một số người nếu nói đến đầu thì đầu heo, đầu bò, đầu dê còn quý hơn. Đầu con mèo chết làm sao lại quý nhất thiên hạ ? Câu đáp của Tào Sơn rất hay. Hễ có tính toán, đánh giá đều là có giá, đều hữu hạn, so sánh, không phải là quý nhất. Cái quý nhất không thể phán đoán để đánh giá. Người trí có thể biến rác rưởi thành vàng, kẻ ngu có gia sản trăm vạn nếu không biết xử dụng sẽ ôm vàng mà chết đói. Xin hỏi cái gì quý nhất ? Câu đáp của Tào Sơn là câu đáp của người trí : tiền tài không quý, trí tuệ mới quý. Cái làm cho các ông phiền não, chướng ngại là rác rưởi, chỉ có trí tuệ vĩnh viễn dùng không hết mới là quý (Thánh Nghiêm)

(Xem thêm công án 989)

---o0o---

2021. Tôi không hiểu Phật pháp

Đạo Ngộ hỏi Thạch Đầu Hi Thiên :

-Xin hỏi hòa thượng ý chỉ Tào Khê người nào nhận được ?

-Người hiểu Phật pháp nhận được.

-Hòa thượng có nhận được không ?

-Tôi không nhận được.

-Vì sao thầy không nhận được ?

-Vì tôi không hiểu Phật pháp.

(Tứ Lý Thiên)

Người qua sông rồi không cần phải vác thuyền trên lưng mà đi. Người đã thành công rồi không nên ngủ trên thành tích dĩ vãng. Thế giới vô cùng, tinh thần cũng vô cùng. Chúng ta hà tất lấy tinh thần làm sợi dây bó buộc lấy mình. (Học Thành cư sĩ)

Dùng văn tự, ngôn ngữ để giải thích Phật lý cũng giống như người mù sờ voi không đạt được yêu lãnh. Không thiếu người vì đọc rất nhiều kinh điển, luận điển hiểu rất nhiều danh từ Phật học, biết rất nhiều điển cố Phật giáo, liễu giải các tông phái Phật giáo, kỳ thật đó là Phật học không phải là Phật pháp. Cũng có một số người hiểu được làm sao làm một giáo đồ Phật giáo, làm sao làm một người xuất gia, làm sao tụng kinh, lễ Phật, niệm Phật, trì chú, ngồi thiền cho là mình hiểu rõ Phật pháp. Sự thực đó chỉ là nghi thức Phật giáo. Biểu tượng không phải là Phật pháp. Người nào được ý chỉ Tào Khê là hỏi ngộ cảnh của Lục tổ Huệ Năng ai có thể hiểu ? Thạch Đầu Hi thiên nói “Tôi không được, tôi không hiểu Phật pháp”. Đoạn đối thoại này cho chúng ta biết một số tin tức. Đệ tử Đạo Ngộ nhận rằng Phật pháp là do tổ tổ tương truyền, Bồ Đề Đạt Ma đem Phật pháp từ Ấn Độ tới, truyền tới Lục tổ rồi từ đó truyền tới Thạch Đầu. Quan niệm này hoàn toàn sai lầm. Bồ Đề Đạt Ma chưa tới Trung Quốc, Trung Quốc đã có Phật pháp. Bồ Đề Đạt Ma tới để bảo cho chúng ta biết việc này. Phật pháp đời đời truyền nhau, không phải là có một vật gì để truyền, mà là biết mỗi người trong tâm đã sẵn có. Người không hiểu Phật pháp tin rằng có một cái gọi là Phật pháp. Đối với người khai ngộ thì Phật pháp không thể hình dung, không thể nắm giữ, lý hội, nó ở khắp nơi, cũng không ở đâu cả, hình dạng nào cũng là nó, cũng không là nó. Thạch Đầu nói “Tôi không hiểu Phật pháp” là nói “Tôi không thể bảo cho ông biết Phật pháp là cái gì”. Nói cách khác trừ tâm ra, tất cả đều là Phật pháp. Nếu không để “ngã” xuống thì không phải là Phật pháp. Câu này là một câu song quan (có 2 nghĩa) thứ nhất Phật pháp không thể hình dung được, thứ nhì nếu có “ngã” thì không hiểu Phật pháp. Người đời

mắt thấy, tai nghe, thân xúc không gì không là Phật pháp, không gì là Phật pháp. Không chấp trước là Phật pháp, chấp trước không phải là Phật pháp. (Thánh Nghiêm)

(Xem thêm công án 1300)

---o0o---

2022. Nơi đây không có nô tỳ

Thiên Hoàng Đạo Ngộ hỏi Thạch Đầu Hi Thiên :

-Lìa định tuệ, xin hỏi thầy có pháp nào chỉ người ?

-Ở đây, tôi không có nô tỳ thì lìa cái gì ?

(Công án 100)

Có một số người tôn sùng khách quan nhận định rằng chủ quan không công chính. Nhưng đứng ở lập trường của Thiên thì khi nói mình khách quan là đã bao hàm chủ quan trong đó rồi, do đó mà phải vượt lên cả khách quan và chủ quan. Định và Tuệ là khóa đề trọng yếu của Thiên, cũng là nội dung chủ yếu của ngộ cảnh. Trong định có tuệ, trong tuệ có định. Tâm không vì cảnh giới được mất, thành bại, thiện ác, xấu đẹp mà lay động gọi là Định. Tâm không vì chủ quan tốt xấu, giữ bỏ, yêu ghét, phân biệt mà xử lý hoàn cảnh gọi là Tuệ.

Thiên Hoàng Đạo Ngộ hỏi sư phụ Thạch Đầu :

-Nếu không dùng công năng của Định, Tuệ, thầy còn gì để giảng cho đại chúng ? (Không dùng Định, không dùng Tuệ, tâm thầy còn tác dụng không ?)

Câu hỏi này lại đề ra nan đề : Giả như dùng Tuệ, dùng Định thì là ai dùng ? Nhất định là cái “ngã” chủ quan rồi. Khi ngã xuất hiện thì tâm phiền não tất cũng xuất hiện, như vậy không phải là Định, Tuệ nữa. Nhưng nếu lìa bỏ Định, Tuệ thì tâm cũng không có tác dụng. Thạch Đầu Hi Thiên đối với sự khiêu chiến này không hoang mang, dùng một tỷ dụ rất cao minh : “Tôi ở đây không có nô tỳ, không có gì để lìa bỏ”. Không có nô tỳ là không có chủ khách, không có một cảnh giới nào cả thì lìa bỏ cái gì ? Nếu nhận có Định, có Tuệ là còn chủ quan, còn chấp. Người chân chính giải thoát khi Định,

Tuệ phát công năng không cho đó là Định, Tuệ, tự ngã trong tâm cũng không tồn tại.

---o0o---

2023. Huyền Sa cứu hỏa

Tuyết Phong khóa cửa trước và sau tầng đường, đốt lửa lên rồi kêu cứu :

-Cứu hỏa ! Cứu hỏa !

Chư tăng không biết phải làm sao, Huyền Sa bèn ném một thanh củi qua cửa sổ. Tuyết Phong mở cửa đi ra.

(Công án 100)

Câu chuyện này giống như là Tuyết Phong đóng kịch, đồ đệ Huyền Sa cũng hùa theo thầy. Sự thực, đây là sự biểu hiện thiên cơ, không phải là trò đùa của con nít. Tầng đường là chỗ ở của tăng chúng, có thể Tuyết Phong vì trời lạnh, đốt lửa sưởi ấm, cũng có thể là có ý đốt lửa để khảo nghiệm đại chúng, xem có ai giải được nan đề. Huyền Sa không đem nước lại dập tắt lửa, mà lại ném vào một thanh củi là nói đã hiểu ý của sư phụ rồi, sư phụ cứ đốt nữa đi. Kết quả là Tuyết Phong vui vẻ mở cửa đi ra. Nghe tiếng kêu cứu hỏa, không mang nước lại mà lại cho thêm củi vào, thấy lửa không cứu nhờ chết người thì sao ? Thế còn gọi là người tu hành nữa ư ? Chắc chắn là lúc đó Huyền Sa đã nhìn qua cửa sổ xem tình hình Tuyết Phong đốt lửa, biết đó không phải là tai nạn bị cháy mà là cháy giả, do đó cho thêm củi biểu thị tâm ấn tâm, tâm tâm tương ứng, đó là thiên cơ. Loại hành động này là để khảo nghiệm trí tuệ của đệ tử. Nếu như tâm không được an định thường vọng tưởng lung tung, gặp phải cảnh đột phá sẽ kinh hoàng thất tán không thể quan sát cẩn thận mà thể hội. (Xem thêm công án 1007 và 1994)

---o0o---

2024. Ba cân gai

Có ông tăng hỏi Động Sơn Thủ Sơ :

-Xin hỏi hòa thượng : Phật là sao ?

-Ba cân gai.

(Tứ Lý Thiên)

Câu trả lời này cũng như các câu : que cút khô, cây bách trước sân, thật khó nắm bắt. Thật ra trong cửa Thiền, nếu dùng tư duy để giải thích thì cũng giống như ấn thân ở Bắc Đẩu (Nghĩa là không làm được.) Đối với loại công án này chỉ có thể ở chỗ không thể lãnh hội mà lãnh hội. Đó mới là thân thiết, thực tại. Ba cân gai ! Những người yêu thích lý luận đành phải từ bỏ lý luận thôi.

---o0o---

2025. Tâm cảnh đều quên

Có ông tăng hỏi Hương Lâm Trùng Viễn :

-Tâm cảnh đều quên là thế nào ?

-Giống như khi ông ngồi thiền mở to mắt mà ngủ.

(Tứ Lý Thiên)

Tâm cảnh đều quên là chỉ chủ thể và đối tượng đều trở thành không. Đây là cảnh giới trong quá trình tu tập, chưa phải là cứu cánh. Nếu coi đây là cứu cánh thì thật là nguy hiểm và đáng cười vì đây chưa phải là thật tướng của Phật pháp.

---o0o---

2026. Lừa họ vào chuông

Có ông tăng hỏi Động Sơn Thủ Sơ (đệ tử trứ danh của Vân Môn Văn Yên) :

-Thầy là bậc tu hành cao thâm, nếu như các Bồ tát Văn Thù và Phổ Hiền đến thỉnh giáo thì thầy sẽ làm sao ?

-Tôi coi họ như trâu, lừa họ vào chuông.

(Tứ Lý Thiên)

Thạch Đầu Hi Thiên có nói :”Thà là vĩnh viễn chịu trầm luân chứ không hướng chư thánh cầu giải thoát”.

Tinh thần của các thiền sư thật kinh người. Họ nhận rằng mục đích thành Phật, thành Tổ, giải thoát chỉ là tự tạo ra một cái cùm để tự cùm mình, cầu Phật, cầu Bồ Tát chỉ là vọng niệm, vọng tưởng. Để đối trị với những người này phải coi họ như trâu, không để chạy loạn, phải lấy dây thừng xỏ mũi, dắt về chuồng. (Xem thêm công án 1209)

---o0o---

2027. Rùa là ba ba

Có ông tăng hỏi Hương Lâm Trùng Viễn (đệ tử đặc ý của Vân Môn Văn Yên) :

-Thế nào là một ngọn đèn trong thất ?

-Ba người làm chứng con rùa là con ba ba.

(Tứ Lý Thiên)

Ba người họp lại thành một đảng, trong sinh hoạt có nhiều lời hoang đường, nhưng cứ được nhắc đi, nhắc lại mãi đã trở thành chân lý. Nếu không tự mình thể nghiệm, chỉ nghe người khác nói thì những gì có được chỉ là bựa răng, dốt dãi của người mà thôi.

(Xem thêm công án 789)

---o0o---

2028. Danh hảo

Động Sơn Lương Giới năm 63 tuổi, sắp viên tịch bảo chư tăng :

-Tôi có chút danh hảo ở đời, cũng có chút ảnh hưởng khiến tôi chẳng yên tâm. Trong các ông có ai có thể trừ cái danh hảo này cho tôi không ?

Lúc đó có một chú tiểu bước ra thưa :

-Xin hỏi lão hòa thượng pháp hiệu là gì ?

Động Sơn rất bằng lòng :

-Cái danh hã của tôi đã trừ được rồi !

(Tứ Lý Thiên)

Vị thầy chân chính lúc nào cũng nghĩ đến chuyện giáo huấn đệ tử. Trước khi lia đời Động Sơn cũng không quên hiện thân thuyết pháp, xả bỏ danh tiếng biểu thị ông đã đạt tới cảnh giới vô ngã. (Xem thêm công án 992)

---o0o---

2029. Vạn vật sanh ra từ đâu ?

Có ông tăng hỏi Tào Sơn Bản Tịch :

-Vạn sự, vạn vật trên thế gian sanh ra từ đâu ?

-Từ tâm điên đảo, vọng tưởng, phân biệt.

-Nếu tâm con không điên đảo, vọng tưởng, phân biệt thì vạn sự, vạn vật còn tồn tại không ?

-Đương nhiên còn.

-Sự tồn tại ấy ở đâu ?

-Ông điên đảo vọng tưởng cái gì ?

(Tứ Lý Thiên)

Dùng mắt thật, chỉ nhìn được thế giới hữu hạn. Khi mở rộng nhãn giới, thấy toàn bộ luật tiết của vũ trụ thì lúc đó tự thân ông mới cộng hưởng được với luật tiết của vũ trụ. Nhưng con rùa biển làm sao có thể miêu tả cảnh tượng biển Đông cho con ếch ngồi ở đáy giếng hiểu được ?

---o0o---

2030. Tào Sơn nghe chuông

Tào Sơn nghe tiếng chuông chùa ngân nga, bèn kêu lên :

-Ái chà ! Ái chà !

Lúc đó một ông tăng hỏi :

-Lão hòa thượng làm sao vậy ?

-Đánh vào tâm ta đau quá.

Ông tăng không nói được lời nào.

(Tứ Lý Thiên)

Rõ ràng tai nghe tiếng chuông, sao lại bảo tâm bị đánh đau. Khi thấy cảnh tượng ấy chỉ nhận rằng hiện tượng là hiện tượng, tôi là tôi, nên không biết rằng hiện tượng đó là hiện tượng của tôi, là nhận thức của tôi tham dự hiện tượng đó. Hiện tượng và nhận thức phải đồng bộ. Cổ Hy Lạp triết gia chẳng nói con người là thước đo vạn vật đó sao ?

---o0o---

2031. Việc lớn sanh tử

Vĩnh Gia Huyền Giác đến Tào Khê tham phỏng Lục tổ, nhiễu quanh thiền sàng 3 vòng, chống gậy đứng trước mặt Lục tổ. Lục tổ mắng ông thiếu lễ nghi. Ông thưa :

-Sanh tử là việc lớn, vô thường tới mau.

-Ông nắm lấy vô sanh thì còn gì là mau với chậm.

(Công án 100)

Ý của Huyền Giác là vì việc sanh tử quan trọng có thể tới bất cứ lúc nào, cho nên ông không có thời giờ để ý đến những lễ nghi tiểu tiết.

Việc lớn sanh tử có thể phân làm 5 tầng lớp :

1.-Đã sanh thì tất phải có tử. Đây là chân lý không thể chối cãi được. Tử vong luôn chờ chúng ta ở cuối đường. Nhiều người không hiểu lý này nên tham sống sợ chết.

2.-Tại sao phải sanh ? Tại sao phải tử ? Ý nghĩa của khoảng giữa sanh và tử là gì ? Nhiều người không hề tìm hiểu những vấn đề này chỉ sống chết như cây cỏ mơ hồ .

3.-Sanh từ đâu tới ? Chết đi về đâu ? Theo quan điểm của Phật giáo thì là do tiền nhất sanh chuyển qua. Nhưng tiền sanh là gì ? Không rõ ! Sanh mạng kết thúc rồi đi về đâu ? Không rõ ! Nếu nói theo Khổng Tử : “Chuyện sanh còn chưa biết, nói chi đến chuyện tử ?” thì vấn đề của tầng thứ 3 này cũng không đặt ra, chỉ lo làm tròn trách nhiệm, nghĩa vụ, giữ gìn luân lý đạo đức là được. Nhưng không phải ai cũng làm được điều này. Cho nên nhiều người khi chết rồi sẽ chịu khổ trong sanh mạng mới. Đòi một người khôn khéo hay hạnh phúc không phải từ trên trời rớt xuống, mà là do nghiệp nhân mang tới. Nếu hiểu rõ những vấn đề của tầng thứ 3 này thì trong đời này có thể an thân, lập mạng, nỗ lực đối diện với hiện thực.

4.-Sanh và tử bị chi phối bởi luật nhân quả. Có nhiều người khi gặp nghịch cảnh liền tự tử, nghĩ rằng chết là hết chuyện. Sự thực thì nợ kiếp này chưa trả thì kiếp sau cũng sẽ phải trả. Người hiểu đạo lý này tuân thủ luân lý, đạo đức, trách nhiệm, lúc chết không sợ hãi vì biết rằng công đức có thể mang theo.

5.-Sanh không sai, tử cũng tốt thôi. Quá khứ như thế nào ? Vị lai ra sao không cần phải để tâm tới. Sanh tử đều bỏ xuống hết. Đó mới là đại tự tại, đại giải thoát. Chỉ có bậc đại tu hành mới làm được điều này. Câu đáp của Lục tổ Huệ Năng có nghĩa là : “Nếu ông đã bỏ được sanh tử xuống rồi thì làm gì còn mau với chậm nữa”, tức là đã được giải thoát rồi.

(Xem thêm công án 367)

---o0o---

2032. Ngoài ngàn dặm

Có ông tăng hỏi Tuyết Phong Nghĩa Tồn :

-Làm sao mới có thể thân thiết, trực tiếp thấy bản lai diện mục của mình ?

-Đây là loại công phu có thể phóng bản lai diện mục của mình ra ngoài ngàn vạn dặm mà đồng thời nó vẫn ở trước mắt mình.

(Công án 100)

Bốn bề là nhà thì chân trời góc biển cũng là cổ hương. Các thiền sư nhận định rằng mình cùng thiên địa vạn vật là một thể nên làm gì có sai biệt ở thời gian và không gian. Chúng ta sống trong không gian 3 chiều (ngang, dọc,

sâu) hay 4 chiều (ngang, dọc, sâu và thời gian), nhưng các vị thiền sư có thể sống trong không gian có vô hạn chiều.

---o0o---

2033. Một được, một mất

Tăng chúng tham vấn Pháp Nhãn Văn Ích. Pháp Nhãn không nói một lời, tay chỉ bức rèm cửa. Có 2 ông tăng ra vén rèm cửa lên. Pháp Nhãn bảo :

-Một được, một mất.

(Công án 100)

Pháp Nhãn ngồi trong phòng đối chọi tăng chỉ rèm cửa là ý gì ? Ông muốn đi ra ngoài ? Hay là phòng tối quá muốn vén rèm lên cho sáng ? Không ai biết. Hai ông tăng thấy động tác của Pháp Nhãn cùng đi vén rèm lên. Pháp Nhãn chỉ nói : “Một được, một mất”. Câu nói này có 2 tầng ý nghĩa :

1.-Từ thường thức mà phán đoán thì 2 ông tăng này có ý tưởng bất đồng. Một ông hiểu, một ông không hiểu. Giả thiết Pháp Nhãn muốn đi ra, một ông tăng hiểu đúng ý Pháp Nhãn, còn ông kia cho là Pháp Nhãn muốn phòng được sáng sủa hơn. Một ông có tâm cùng tương ứng với Pháp Nhãn, ông kia thì không. Do đó động tác tuy giống nhau nhưng tâm ý không đồng, bởi vậy mới nói “Một được, một mất”.

2.-Từ lập trường Thiền cơ mà phân tích thì một ông tăng được Thiền cơ, một ông tăng mất Thiền cơ. Hai ông tăng cùng đến Pháp Nhãn để thỉnh pháp. Hiện tại một ông tăng nhận rằng không cần phải hỏi nữa, ông đã hiểu ý thiền sư giơ tay chỉ rèm cửa rồi. Sự thật thì có pháp nào để thỉnh ? Thiền sư muốn ra ngoài thì vén rèm lên mà ra, muốn phòng sáng thì vén rèm lên. Đó là pháp, còn có gì không hiển hiện ? Nếu hiểu rằng mọi pháp đều là Phật pháp, là Thiền pháp liền thể nghiệm được Phật pháp là vô ngã. Đối với một đệ tử chưa khai ngộ, Pháp Nhãn chỉ rèm, ông ta liền vén rèm lên rồi xin Pháp Nhãn giảng pháp. Kỳ thật Pháp Nhãn đã dùng vô thanh để giảng pháp rồi. Ông tăng đã mất cơ hội khai ngộ. Pháp Nhãn lúc đó nói câu ấy là có dụng ý gì ? Dĩ nhiên là Thiền cơ, chỉ có Pháp Nhãn tự biết. Chúng ta đối với loại thiền ngữ này dùng phán đoán, phân tích, giải thích đều là kẻ vén rèm ngu muội. Pháp Nhãn dùng một câu nói nghe có vẻ có ý nghĩa, kỳ thực là vô nghĩa khiến thiền sinh khởi nghi tình, thành nghi đoàn rồi phá chấp mà ngộ. Lúc đó thiền sinh có thể phản kích lại Pháp Nhãn :

-Lão hòa thượng diên này lại giờ trò khùng gì nữa đây !

(Xem thêm công án 202)

---o0o---

2034. Chẳng liên quan gì đến tôi

Ngưỡng Sơn Huệ Tịch hỏi Quy Sơn Linh Hựu :

-Xin hỏi sư phụ phải làm sao khi cả trăm ngàn hiện tượng tới ?

-Xanh thì chẳng vàng, dài thì chẳng ngắn. Mỗi pháp đều có vị trí của nó, có liên quan gì đến tôi.

(Công án 100)

Các vấn đề đều do “ngã” mà sanh ra. Tôi muốn, tôi không muốn, tôi vui, tôi buồn v . v. Phàm chuyện gì có liên quan đến “ngã” thì mới được coi là quan trọng, còn không thì là vô vị. Đối với tha nhân, những gì hợp ý mình là muốn chiếm hữu, lợi dụng; nếu người khác không theo ý mình thì tìm cách đối phó, kháng cự, xa lánh. Chuyện này tốt hay xấu ? nếu không có “ngã” thì ta không thể sanh tồn được như quần áo chẳng cần mặc, cơm chẳng cần ăn, bệnh chẳng cần chữa. Trên cơ bản “ngã” là hữu dụng, nhưng chấp ngã thì lại sản sanh ra các vấn đề. Trả lời câu hỏi của Ngưỡng Sơn, Quy Sơn nói :”Xanh chẳng vàng, dài thì chẳng ngắn, Xanh là xanh, dài là dài, muốn làm sao thì làm.” Đối với thiền giả thì “Nhà ông có sự, nhà ông ấy có sự, nhà tôi vô sự”. Nhà ông, nhà ông ấy có sự , tôi đến giúp đỡ vì ông, vì ông ấy, trong sự giúp đỡ này không liên quan gì đến “ngã”, cho nên nhà tôi vô sự. Đó là hành vi của người có trí tuệ (bỏ được cái “ngã” xuống), không làm rối mình, rối người mà giải quyết được vấn đề.

---o0o---

2035. Không biết là thân thiết nhất

La Hán hỏi Pháp Nhãn :

-Ông hành cước để làm gì ?

-Con không biết.

-Không biết là thân thiết nhất.

(Công án 100)

Hành cước là đi từ nơi này đến nơi khác, không nhất thiết là đi đâu và với mục đích gì, như mây bay nước chảy, tùy duyên mà đi, tùy xứ mà an tâm. Biết là do ngã nhận thức, biện biệt. Không biết là bỏ tất cả xuống các trở ngại : tri thức, tri kiến, kiến văn giác tri . . . lúc đó trí tuệ vô ngã sẽ hiển hiện. Đó là điều La Hán chỉ dạy cho Pháp Nhãn khiến ông khai ngộ.

(Xem thêm công án 272)

---o0o---

2036. Văn Thù nói gì ?

Một ông tăng hỏi Thạch Thất Thiện Đạo :

-Thầy có tới Ngũ Đài Sơn không ?

-Tôi có tới.

-Thầy có gặp Văn Thù ?

-Tôi có gặp.

-Văn Thù nói gì với thầy ?

-Văn Thù bảo tôi : Cha mẹ ông ở dưới đám cỏ rậm.

(Công án 100)

Kinh Hoa Nghiêm nói Thanh Lương Sơn là đạo trường của Bồ tát Văn Thù. Văn Thù đại biểu cho trí tuệ, là điều kiện tất yếu của tất cả trí tuệ của chúng sanh để thành Phật. Ở đây Thạch Thất chỉ điểm cho ông tăng : Nếu như ông muốn dùng trí tuệ để thấy Phật tánh, thì đừng tìm ở đâu khác mà là ở trong đám cỏ rậm phiền não vậy. (Xem thêm công án 1201 và 1963)

---o0o---

2037. Lâu không ăn

Bách Trọng Hoài Hải bảo đại chúng :

-Có một người lâu ngày không ăn cũng không nói đói, có một người cả ngày ăn cơm cũng không nói no.

Đại chúng không ai trả lời được.

(Công án 100)

Lâu ngày không ăn cũng không nói đói : Đây là dụ cho người không hiểu Phật pháp, không nhận rằng tự mình có Phật tánh có khả năng thành Phật, không biết Phật tánh có tác dụng gì. Cả ngày ăn cơm cũng không nói no dụ cho người đã khai ngộ, đã thấy Phật tánh, ăn, uống, ngủ, thức đều ở trong Phật tánh.

---o0o---

2038. Quy Tông hái rau

Quy Tông Trí Thường dẫn chúng đệ tử ra vườn hái rau. Ông vạch một vòng quanh một cây rau rồi nói :

-Không ai được động tới cây này !

Qua một lúc Quy Tông quay trở lại quan sát thấy cây rau vẫn còn nguyên bèn lấy gậy xua đuôi chur tăng, mắng :

-Đây thật là một lũ tăng ngu, không có một người nào có trí tuệ !

(Công án 100)

Trí Thường là một môn đệ kiệt xuất của Mã Tổ, thường đưa ra nhiều quái chiêu khiến người thường khó lường. Lần này ông vẽ một vòng quanh cây rau và ra lệnh không ai được hái. Kết quả là không ai dám hái lại còn bị mắng là ngu. Kỳ thật động cơ của Quy Tông là để khảo sát đệ tử xem có người nào có đảm lượng và kiến địa, nhưng kết quả là chẳng có ai. Các ông tăng nhận rằng Quy Tông muốn giữ cây rau đó lại để làm giống. Các ông tăng đó đã chấp vào tướng, bị giới hạn của thường tình, nên đã rơi vào cái bẫy của Quy Tông.

---o0o---

2039. Cả ngày đi tìm chẳng thấy xuân đâu

Đây là câu đố trong bài kệ của ni cô Vô Tận Tạng, đời Đường. (Xem nguyên văn chữ Hán ở công án 704)

(Công án 100)

Tại sao tìm xuân không được ? Xuân đến muôn nơi, gió thổi là gió xuân, chim hót là khúc xuân ca, cỏ cây hoa lá đều là xuân. Tìm xuân đâu có khó ? Đây là một tỷ dụ mình đang sống trong mùa xuân mà còn đi tìm xuân ở đâu ? Ý của câu kệ là muốn đi tìm trí tuệ nhưng khi ông bỏ xuống hết ý mong cầu thì đó là trí tuệ. Nếu trong tâm cầu có một cái gì để đạt được thì đã bị chướng ngại rồi. Xuân là cái gì ? Tiếng chim hót, mùi thơm của hoa, non xanh nước biếc đều là xuân nhưng chúng có vĩnh viễn tồn tại không ? Không, chúng luôn biến đổi. Nếu có một mùa xuân vĩnh viễn không biến đổi thì đó không phải là xuân nữa.

---o0o---

2040. Con là Huệ Nhiên

Tam Thánh Huệ Nhiên là đệ tử đặc ý của Lâm Tế có một lần đến tham Ngưỡng Sơn Huệ Tịch. Ngưỡng Sơn hỏi :

-Ông tên gì ?

-Con tên Huệ Tịch.

-Ông đùa gì thế, Huệ Tịch là tên tôi mà ?

-Vậy thì con tên Huệ Nhiên.

Ngưỡng Sơn cả cười.

(Tứ Lý Thiên)

Danh có thể gọi thì không phải là thường danh. Tên họ của một người chỉ là hiệu của “ngã” không phải là ngã. Trong sinh hoạt có nhiều người đổi tên, đổi họ, nhưng người ấy vẫn là người ấy. Vấn đề là làm sao từ những giả ngã đó tìm ra cái ngã chân chính ? (Xem thêm công án 1563)

---o0o---

2041. Nhà nhà đều có đèn

Cốc Ân đến tham học với Thủ Sơn Tĩnh Niệm, hỏi :

-Con đến một tòa núi đầy châu báu lại tay không mà về thì thế nào ?

-Có gì lạ đâu, nhà nào chả có đèn.

Cốc Ân ngay đó đại ngộ.

(Tứ Lý Thiên)

Phật giáo nhận rằng người nào cũng có Phật tánh có thể thành Phật, dù ông tin hay không thì sự thật cũng thế. Có một số người cho rằng Phật tánh là cái gì cao siêu phải tu hành khắc khổ nhiều năm mới có thể đạt được. Phật tánh là một tòa núi chứa nhiều châu báu nhưng cũng là không không. Cốc Ân tuy có nhận thức như thế nhưng chưa chắc thật, do chỉ điểm của Thủ Sơn mới rõ rằng Phật tánh ai cũng có như nhà nào cũng có đèn.

---o0o---

2042. Dã hồ tinh

Thủ Sơn Tĩnh Niệm hỏi Trí Tung :

-Có người muốn ông thị hiện 32 tướng thì sao ?

-Con không phải là dã hồ tinh.

(Tứ Lý Thiên)

Thành Phật rồi tự nhiên có thần thông. Nhưng Thiên tông nhận định rằng Phật tánh là bình đẳng, là tâm bình thường của chúng ta. Nếu có người hý lộng quỷ thần thì đó chỉ là dã hồ tinh.

---o0o---

2043. Tọa chủ niệm Phật

Có tọa chủ đang niệm A Di Đà Phật , đồ đệ gọi hòa thượng. Tọa chủ ngoảnh đầu lại tưởng nghe đệ tử hỏi gì nhưng gã đồ đệ lại câm như hến. Cứ vậy 2, 3 lần. Tọa chủ mắng :

-Ông kêu tôi 2, 3 lần có chuyện gì vậy ?

-Su phụ niệm Phật nhiều năm rồi, Phật cũng đâu có để ý gì ? Con mới kêu thầy 2, 3 lần sao thầy đã nổi giận rồi ?

(Tứ Lý Thiên)

Lấy mâu chống thuẫn là biện pháp tốt. Nếu ông thấy một người nào hành vi không vừa mắt, cứ tại trước mắt người ấy bắt chước hành vi của họ, để cho họ lãnh giáo.

(Xem thêm công án 796 và 1603)

---o0o---

2044. Có thấy Đại Thánh không ?

Đời Tống, Đại Thánh ở Tứ Xuyên là một vị thần rất linh. Có một ông tăng đang lay, một người đứng bên hỏi :

-Hòa thượng ngày ngày lay Đại Thánh mà có thấy Đại Thánh không ?

(Tứ Lý Thiên)

Nhiều người lay Phật và Bồ Tát nhưng chẳng biết Phật và Bồ Tát là gì ? Vậy cú đầu lay là vì cái gì ?

---o0o---

2045. Tam Giới đại sư

Ông tăng giữ tháp Đại Thánh ở Tứ Xuyên, cứ mỗi chiều đều y lệ đóng cửa. Có một ông tăng hỏi :

-Đại Thánh là một vị đại sư tam giới, là một vị thánh như Phật, Bồ Tát, sao còn bị phạm phu tục tử khóa cửa ?

Ông tăng không trả lời được.

(Tứ Lý Thiên)

Giá trị đời người là do mình quyết định. Mạnh Tử nói : Người ta ai cũng có thể trở thành Nghiêu, Thuấn, cũng tương tự như Phật giáo nói ai cũng có Phật tánh, có khả năng thành Phật. Nhưng sao ở đời lại nhiều phàm ít thánh ? Chúng ta đều là thánh hiền, chỉ là chúng ta không biết hoặc không muốn làm thánh hiền thôi.

---o0o---

2046. Người trong mật thất

Có ông tăng hỏi một vị thiền sư :

-Thế nào là người trong mật thất ?

-Có khách chẳng trả lời.

(Tứ Lý Thiên)

Người ở trong mật thất không muốn người ngoài biết, có khách đến, ẩn trong thất không lên tiếng. Trong thân thể chúng ta cũng có một vị chủ nhân ở ẩn. Ông ta tiếp xúc với bên ngoài qua mắt, mũi, tai, lưỡi, thân, ý. Các ông có biết ông ấy là ai không ?

(Xem thêm công án 1219)

---o0o---

2047. Gần ngay bên cạnh

Huyện lệnh Thành Đô là Phạm Mỗ, nghe nói Viên Ngộ Khắc Cần trở về Thành Đô, trú ở Thiệu Giác tự bèn đến bái phỏng và xin Viên Ngộ chỉ cho con đường vào Đạo. Viên Ngộ bảo ông tham câu nói của Mã Tổ :

-Chẳng phải tâm, chẳng phải Phật, chẳng phải vật, cứu cánh là gì ?

Huyện lệnh Phạm tham công án này mãi mà vẫn không được gì, khóc thưa :

-Hòa thượng có thể chỉ cho con phương tiện nào dễ hiểu hơn không ?

-Có, một cách rất giản dị là ông tự hỏi : Đó là cái gì ?

Huyền lệnh cuối cùng đã rõ :

-Nguyên lai thiền vốn ngay bên cạnh.

(Tứ Lý Thiền)

Cảnh giới Thiền không phải là tâm, không phải là Phật, không phải là vật, cứu cánh là cái gì ? Nó rất gần chúng ta, ở ngay trong tâm chúng ta, nhưng nó là cái gì ? Các ông ở chỗ “là cái gì ?” Tự hỏi, tự mở cửa vào.

---o0o---

2048. Một cơm, một cháo

Ngưỡng Sơn hỏi sư phụ Quy Sơn :

-Hòa thượng viên tịch rồi, nếu có người hỏi Đạo pháp của sư phụ là thế nào, thì con trả lời làm sao ?

-Một cơm, một cháo.

(Công án 100)

Ý chính của công án này là để chỉ sự sinh hoạt hàng ngày. Tâm bình thường là phương pháp tu hành và hoằng pháp tốt nhất. Trong Thiền môn, buổi sáng được ăn cháo điểm tâm, buổi trưa được ăn cơm, buổi chiều không được ăn gì cả. Như vậy một ngày chỉ có 2 bữa. Câu trả lời của Quy Sơn có ý nghĩa gì ? Chẳng lẽ chỉ ăn không ngồi rồi không làm gì cả ? Kỳ thật câu nói này hàm ý ngày thường sinh hoạt như thế nào thì cứ làm như thế đó, lấy tâm bình thường mà qua ngày, không bị chuyện gì làm lo lắng, quái ngại. Muốn ăn cháo thì đi nấu cháo, muốn ăn cơm thì đi thổi cơm. Hơn nữa muốn có gạo thì phải trồng lúa, hái gặt, xay, giã . . . có thâm hoạch được mùa, mất mùa . . . Tất cả mọi vấn đề tốt, xấu đều xuất hiện. Quy Sơn thiền sư là một người trí, xử lý mọi sự, ứng đối với đủ mọi hạng người đều xuất từ tâm bình thường một cháo, một cơm. Câu nói của ông có 2 tầng ý nghĩa : một là chỉ những ông tăng lười biếng chỉ lo ăn, hai là chỉ những người đăm bực danh lợi, tinh tiến tu hành.

---o0o---

2049. Bệnh vì nói thiền nhiều quá

Viên Ngô Phật Quả Khắc cần lúc tham học với Ngũ tổ Pháp Diễn, Pháp Diễn bảo ông :

-Ông cái gì cũng tốt, chỉ là còn có chút bệnh.

-Không biết con có bệnh gì ?

-Ông mắc bệnh nói thiền nhiều quá.

Khắc Cần kinh dị :

-Chúng ta là người tham thiền vì sao sư phụ lại bảo là con nói thiền nhiều quá ?

-Theo ông thấy thì chúng ta phải dùng bao nhiêu lời để nói cho rõ một thoại đề ?

(Tứ Lý Thiền)

Tướng mạnh không nói đến binh, người giàu không nói đến tiền, thiền sư không nói đến thiền, nếu nói ra thì nó không là nó nữa.

---o0o---

2050. Đây là chữ gì ?

Có ông tăng đến tàng kinh các, không xem kinh, chỉ ngồi thiền. Ông tăng giữ tàng kinh các hỏi :

-Ông vì sao không đọc kinh ?

-Tôi không biết chữ.

-Sao không đi hỏi người ta ?

Ông tăng đó khoanh tay, khom lưng vái ông tăng kia và hỏi :

-Xin hỏi ông đây là chữ gì ?

(Tứ Lý Thiền)

Có người ngày ngày đọc sách mà không biết chính mình là một quyển sách.
Quyển sách này có ai xem, có ai hiểu nội dung của nó không ?
(Xem thêm công án 308)

---o0o---

2051. Người tham thiền ngày nay

Đại Huệ Tông Cảo nói :

-Hiện nay người tham thiền giống như nhặng xanh, ngửi thấy mùi tanh hôi liền bu tới. Kết quả là toàn thân đều có mùi tanh tươi. Do đó phải gội rửa hần từ đầu đến chân rồi mới cho hần tham thiền. Từ xưa đến giờ chỉ có những bậc thiền sư cao minh như Trần Tôn Túc mới có thể làm được, thiền sư thấy sự suy tư của ông liền chỉ ra ngay chỗ cỏ dại mọc để trừ bỏ.

(Tứ Lý Thiên)

Một trang giấy trắng dùng để vẽ rất tốt. Một trang giấy bản cần phải tẩy sạch rồi mới vẽ được, nếu không thì chỉ đem vất đi.

---o0o---

2052. Khai nhãn

Long Tường Sĩ Khuê trú ở Lạc Dương Long Môn Tự đem hết bình sinh sở học hướng Phật Nhãn báo cáo. Phật Nhãn bảo ;

-Ông là người thông minh, chuyện gì cũng có thể lý giải được, nhưng ông chưa hạ thủ công phu khai nhãn.

Một hôm đứng hầu Phật Nhãn ông lại hỏi :

-Khi tâm chúng ta cùng vạn sự, vạn vật không còn liên hệ nữa thì tình cảnh thế nào ?

-Thì cũng giống như ông ở tầng đường bạch chuy vậy.

Long Tường vẫn chưa hiểu, đến buổi tham chiều lại nhắc lại câu hỏi. Pháp Nhãn nói :

-Sao ông còn nói những lời dư thừa này ?

Long Tường ngay đó đại ngộ.

(Tứ Lý Thiên)

Nếu đã không còn quan hệ với vạn sự, vạn vật, ông còn nói về vấn đề đó thì có phải lại rơi vào cái hố quan hệ không nào ? Cảnh giới thiên khó, vì ở trong cảnh giới ấy, không được nghĩ đến nó, nghĩ đến nó thì nó không phải là nó nữa, không nắm, không buông vậy phải làm sao ?

---o0o---

2053. Không thể vào ma cảnh

Đời Bắc Tống, Đâu Xuất Tông Duyệt là đệ tử của Khắc Văn có lần ngẫu nhiên gặp sư thúc tổ Thanh Tổ (là thị giả của Thạch Sương Sở Viên). Thanh Tổ rất quan tâm đến ông :

-Ông hãy đem bình sinh sở ngộ nói tôi nghe thử.

Đâu Xuất bèn đem những kiến giải của mình trình lên. Thanh Tổ bảo ông :

-Cảnh giới của ông chỉ mới đạt được một nửa, có thể vào được cửa Phật, nhưng chưa vào được cửa ma.

-Sao hòa thượng lại nói vậy ?

-Chẳng lẽ ông không nghe cổ nhân nói : Có hiểu được câu nói sau cùng thì mới qua được ngưi quan, là cảnh giới tối cao hay sao ?

Đâu Xuất lại khắc khổ tham vài tháng nữa, cuối cùng được Thanh Tổ ấn khả.

(Tứ Lý Thiên)

Chỉ vào được cửa Phật, không vào được cửa ma thì chỉ là phiến diện, cục bộ không phải là chân lý hoàn chỉnh, người mù sờ voi là một tỷ dụ. Phật pháp là bất nhị. Người chỉ biết thiện không biết ác làm sao hiểu Phật pháp ?

---o0o---

2054. Đốt thành tro

Hoàng đình Kiên đến tham Hoàng Long Tử Tâm Ngô thiền sư. Hoàng Long thấy mặt liền hỏi :

-Tôi và học sĩ đại nhân đều chết rồi, đốt thành hai đống tro, chúng ta sẽ gặp nhau ở đâu ?

Kiên không trả lời được.

(Tứ Lý Thiên)

Chúng ta sẽ gặp nhau ở đâu ? dùng cái gì để gặp ? xác thân ư ? đã bị hủy hoại. Tinh thần ư ? Không có xác thân, tinh thần ở đâu ? Là cái vượt lên vạn sự, vạn vật, là cái ngã ư ? Nhưng cái ngã này ở đâu ? Và là cái gì ? Câu hỏi này không thể dùng lý luận mà giải đáp được.

---o0o---

2055. Còn có người không bị bệnh chăng ?

Đức Sơn Tuyên Giám bị bệnh, có ông tăng hỏi :

-Lão hòa thượng, ngay cả thầy cũng bị bệnh, còn có người nào không bị bệnh không ?

-Có chứ !

-Người không bị bệnh là hạng người nào ?

Đức Sơn kêu lên :

-Ái chà ! Ái chà !

(Công án 100)

Cao tăng, đại đức cũng bị bệnh, nhưng thân xác bị bệnh, còn tâm vô bệnh. Thân bị bệnh thì đau đớn, tâm bị bệnh thì phiền não. Đức Sơn kêu lên là diễn ý này. Đức Sơn bị bệnh sinh lý đau đớn, nhưng tâm lý không oán hận hay hy vọng trốn tránh. Có bệnh hay không bệnh, tâm cảnh hoàn toàn tương đồng. Bệnh nếu chữa được thì tốt, còn như không chữa được thì cũng chẳng

sao. Kinh Duy Ma Cật nói vì chúng sanh bệnh nên Bồ Tát không thể không bệnh. Câu này có 2 ý :

1. Đồng bệnh tương lân : vì Bồ Tát bệnh nên mới biết rõ những nhu cầu của bệnh nhân.
2. Vì Bồ Tát cũng bị bệnh nên bệnh nhân mới tin tưởng vào phương pháp của Bồ Tát.

(Xem thêm công án 647)

---o0o---

2056. Người không cùng vạn pháp làm bạn

Bàng Uẩn hỏi Mã Tổ Đạo Nhất :

-Người không cùng vạn pháp làm bạn là ai ?

-Đợi ông hợp một ngục hết nước Tây Giang tôi sẽ bảo.

Bàng Uẩn lập tức đại ngộ.

(Công án 100)

Vạn pháp là tất cả mọi hiện tượng hữu hình và tất cả mọi đạo lý vô hình. Trong mọi sinh hoạt những gì thấy, dùng, tiếp xúc đều là pháp. Con người không thể lìa sinh hoạt, lìa sinh hoạt thì không phải là con người, chỉ cần còn một hơi thở, thân thể còn hoạt động, tâm lý còn hoạt động thì không thể lìa vạn pháp. Vậy thì người nào không là bạn của vạn pháp ? Câu hỏi này rất cao minh, lìa khỏi mọi quan niệm tương đối của sự vật, mọi ý lại, mọi ứng dụng thì người đó là người đã giải thoát, được tự tại, tâm không còn quái ngại. Tâm cảnh của người này không thể dùng ngôn ngữ để diễn tả được. Câu của Mã Tổ là ý này, lúc đó bỏ xuống mọi kỳ vọng của nội tâm, mọi tìm kiếm ở ngoài cảnh. Ngộ cảnh liền hiển hiện. (Xem thêm công án 988)

---o0o---

2057. Dược Sơn xem kinh

Dược Sơn đang xem kinh, có ông tăng hỏi :

-Hòa thượng bình thường không cho người ta xem kinh, sao tự mình lại xem ?

-Tôi chỉ độ mắt.

-Con có thể bắt chước hòa thượng không ?

-Nếu là ông xem thì da trâu cũng thủng.

(Công án 100)

Có thể phân ra ba loại người xem kinh :

1. Loại người thứ nhất : xem mà không hiểu vì kinh có nhiều danh từ khó, đọc kinh như đọc thần chú.

2. Loại người thứ hai : Dò theo lời kinh để tìm hiểu nghĩa lý.

3. Loại người thứ ba : Xem như khóa tụng hàng ngày, là một phần của sinh hoạt không thể thiếu.

Loại người thứ ba lại chia làm 2 loại :

a. Tin vào khóa tụng để cầu công đức.

b. Là đã khai ngộ : đọc kinh để xem ngộ cảnh, tâm cảnh của Phật, giống như đối diện với Phật.

Tâm cảnh của Dược Sơn là tâm cảnh của loại người cuối. Dược Sơn biết ông tăng chưa khai ngộ nên bảo ông từ văn tự mà lý giải. (Xem thêm công án 604)

---o0o---

2058. Mở mồm không được

Thạch Đầu Hi Thiên hỏi Bàn Uẩn :

-Từ khi ông đến với lão tăng, hàng ngày ông tu hành thế nào ?

-Nếu nói chuyện hàng ngày thì không có chỗ mở miệng.

(Công án 100)

Tại sao không mở miệng được ? Bởi vì Bàng Uẩn công phu rất miên mật. Mỗi giây phút, mỗi niệm đầu đều dụng công tu hành, làm gì có cơ hội để mở miệng ? Trong quá trình tu học tâm lý người tu như người uống nước, nóng lạnh tự hay làm sao có thể nói cho người ? Thiền tông rất trọng lối dạy không lời, dùng lời là hạ sách. Lời nói hữu hạn, thô thiền cách thật tướng rất xa. Bàng Uẩn trong mỗi phút giây, mỗi niệm đầu đều rõ ràng. Đó là tu hành. Dùng thái độ này mà sinh hoạt thì không phiền muộn nào có thể làm buồn, cao hứng nào làm điên cuồng, bất cứ sự tình gì lúc nào cũng mới mẻ, sự sự vật vật đều hiện thành.

---o0o---

2059. Giọt nước đầu thêm

Có một ông tăng hỏi Quy Tĩnh :

-Câu cây bách trước sân của Triệu Châu nghĩa là sao ?

-Ông có nghe tiếng tí tách của giọt nước đầu thêm không ?

Ông tăng thảng thốt kêu lên. Quy Tĩnh hỏi :

-Ông ngộ được đạo lý gì nói ra coi thử ?

Ông tăng đó bèn làm một bài kệ trình lên :

檐頭水滴

Thiền đầu thủy trích

分明歷歷

Phân minh lịch lịch

打破乾坤

Đả phá càn khôn

當下心息

Đương hạ tâm tức.

Đầu thềm giọt nước

Từng giọt rõ ràng

Càn khôn phá nát

Lập tức tâm ngưng.

Quy Tĩnh nghe rồi rất cao hứng.

(Tứ Lý Thiên)

Giọt nước đầu thềm cho chúng ta biết điều gì ? Mỗi hiện tượng trong đại tự nhiên đều bao hàm những bí ảo của vũ trụ, đều cùng chúng ta truy cầu tương thân với chân lý. Tiếng giọt nước đầu thềm đơn thuần, trực tiếp, không có một nội dung gì khiến người ta phải suy nghĩ, nhưng nó có thể khiến tư duy phức tạp lắng đọng. Đó là thủ pháp dương Đông kích Tây của Thiên tông.

---o0o---

2060. Chư pháp tông bản lai

Lúc trước có một ông tăng đọc kinh Pháp Hoa tới câu “Chư pháp tông bản lai, thường tự tịch diệt tướng”, bỗng khởi nghi hoặc. Đi đứng năm ngời đều suy nghĩ mà vẫn không rõ. Mùa xuân đến nghe tiếng Hoàng oanh hót, hót nhiên tỉnh ngộ bèn tiếp thêm hai câu nữa vào lời kinh để thành một bài kệ :

諸法從本來

Chư pháp tông bản lai

常自寂滅相

Thường tự tịch diệt tướng

春至百花開

Xuân chí bách hoa khai

黃鶯啼柳上

Hoàng oanh đề liễu thượng.

Xưa giờ các pháp

Tướng vốn lặng im

Xuân tới hoa nở

Trên cành tiếng chim.

(Tứ Lý Thiên)

Đừng coi Niết Bàn là cái gì thần bí; vạn sự, vạn vật, tôi, ông, ông ấy, quá khứ, hiện tại, vị lai đều ở trong Niết Bàn. Vấn đề là ông tăng coi Niết Bàn cao quá, không biết bản thân sinh hoạt là Niết Bàn. Tôi là Niết Bàn, lia tôi thì đi đâu mà tìm Niết Bàn ?

(Xem thêm công án 434)

---o0o---

2061. Từng bước đạp thật

Có ông tăng hỏi Thanh Lương Văn Ích :

-Trong 12 thời làm sao tu hành ?

-Thì cũng giống như khi ông đi đường, từng bước, từng bước đạp thật trên đất.

(Tứ Lý Thiên)

Từng bước đạp thật trên đất là một lời nói nếu không thể hội qua, quyết không thể nói được. Trong sinh hoạt và công tác chỉ cần bước hụt một bước là sẽ ôm hận thiên cổ. Nhưng đạp trên cái gì ? Tâm chúng ta mỗi giây phút để ở đâu ?

---o0o---

2062. Buồng tối trăm năm

Có ông tăng hỏi Thanh Lương Văn Ích :

-Một phòng tối trăm năm chỉ cần một ngọn đèn nhỏ là bóng tối cả trăm năm bị trừ khử. Ngọn đèn nhỏ đó là cái gì ?

-Ông nói trăm năm là cái gì ?

(Tứ Lý Thiên)

Thế nào là trăm năm ? Trong ánh sáng thì làm gì còn bóng tối, kể gì là ngàn vạn năm hoặc một sát na ? Thiên là siêu việt thời gian. Có lúc tôi hiểu, có lúc tôi không hiểu. Tinh thần có thể rong chơi trong vạn vật, bản thân nó không có gì gọi là hiểu hay không hiểu. Ông hãy nắm lấy cái toàn năng ấy, từ trong hiểu và không hiểu mà giải thoát.

---o0o---

2063. Ngón tay và mặt trăng

Có ông tăng hỏi Thanh Lương Văn Ích :

-Con không hỏi ngón tay, thế nào là mặt trăng ?

-Tại sao ông không hỏi ngón tay ?

Lại có ông tăng khác hỏi :

-Con không hỏi mặt trăng, thế nào là ngón tay ?

-Mặt trăng.

-Con hỏi ngón tay sao hòa thượng lại đáp mặt trăng ?

-Vì ông hỏi ngón tay.

(Tứ Lý Thiên)

Giả như ông không biết mặt trăng ở đâu thì có thể trông theo hướng ngón tay tôi chỉ mà thấy. Công án này là chỉ sự liên hệ giữa phương pháp và mục đích. Đối với ông tăng 1, Văn Ích bảo ông phải hiểu phương pháp trước :

không có thuyền làm sao qua sông ? Đối với ông tăng 2, Văn Ích bảo ông phải biết mục đích của mình là gì, nếu không thì phương pháp dùng để làm chi ? Trong sinh hoạt có nhiều người chỉ lo nghiên cứu phương pháp mà quên đi mục đích, hoặc coi phương pháp chính là mục đích . (Xem thêm công án 1015)

---o0o---

2064. Tất cả đều hiện thành

Đời Ngũ Đại, Pháp Nhãn đến La Hán Quế Khâm tham học. Trải qua nhiều lần nghe giảng và hỏi han vẫn chưa đạt được yêu cầu của La Hán. Có một lần La Hán nói :

-Nếu như theo Phật pháp mà nói thì tất cả đều hiện thành.

Pháp Nhãn nghe lời này lập tức khai ngộ.

(Tứ Lý Thiên)

Nếu như ngay đây nói : ” tất cả đều hiện thành, ông chính là Phật “ thì có ai hiểu không ? Sợ rằng khó có người hiểu. Tất cả hiện thành là chỉ ông, tôi, nó, tất cả đều đầy đủ có thiếu sót gì đâu ? Kinh Dịch cũng nói : bá tánh dùng hàng ngày mà chẳng biết cho thấy vấn đề này đã đặt ra từ ngàn xưa, nhưng chúng ta phải bắt tay từ đâu ? (Xem thêm công án 2026)

---o0o---

2065. Gia phong của La Hán

Có ông tăng hỏi La Hán :

-Thế nào là gia phong của La Hán ?

-Tôi không nói cho ông biết.

-Vì sao thầy không nói ?

-Đó là gia phong của tôi.

(Tứ Lý Thiên)

Thiền và tự ngã là một loại tinh thần dùng ngôn ngữ biểu thị chỉ là một loại hình thái như trăng trong nước, hoa trong gương không phải là mặt trăng thật, là hoa thật.

(Xem thêm công án 67)

---o0o---

2066. Cửa giải thoát

Tuyết Phong Nghĩa Tồn có một lần bảo đại chúng :

-Các ông nên biết, cả đại địa, những gì chúng ta nhìn thấy đều là cửa giải thoát. Nhưng khi đem pháp môn rộng lớn này tới trước mặt các ông thì các ông lại không chịu tiến vào.

Có ông tăng đáp :

-Lão hòa thượng đừng hòng mê hoặc được con.

Lại có ông tăng nói :

-Tiến vào để làm gì ?

Tuyết Phong nghe những lời đáp này giờ gậy lên đánh.

(Tứ Lý Thiên)

Tất cả đều tự do, tự tại; ngã có đầy đủ Phật tánh còn cần phải giải thoát sao ?

---o0o---

2067. Thế giới và gương cổ

Tuyết Phong nói :

-Thế giới rộng một thước, gương cổ rộng một thước, thế giới rộng một trượng, gương cổ rộng một trượng.

Huyền Sa Sư Bị chỉ hỏa lò hỏi :

-Cái hỏa lò này lớn bao nhiêu ?

-Gương cổ lớn bấy nhiêu ?

(Tứ Lý Thiên)

Nhận thức là hàm số của hiện tượng. Nhận thức không thể vượt lên hiện tượng, ngược lại hiện tượng cũng không vượt lên nhận thức, chúng đồng hành, chúng là sản phẩm của vũ trụ, bản thân chúng là vũ trụ. Hiểu được đạo lý này thì giảm thiểu được những ảo tưởng không thiết thực.

---o0o---

2068. Lão tăng bận lắm

Cao đồ của Lâm Tế là Tam Thánh hỏi Tuyết Phong :

-Cá vàng trong lưới ăn gì để sống ?

-Đợi ông ra khỏi lưới tôi sẽ bảo cho ông biết.

-Hòa thượng lãnh đạo 1.500 chúng sao lại không hiểu lời con ?

-Xin lỗi, vì lão tăng làm trụ trì công việc bận rộn lắm.

(Tứ Lý Thiên)

Cá chỉ tự tánh, lưới chỉ phiền não. Câu của Tam Thánh có nghĩa là : trong sinh hoạt đầy phiền não, tự tánh phải làm sao ? Câu đáp của Tuyết Phong có nghĩa là tự tánh không thể ly khai sinh hoạt và phiền não được. (Xem thêm công án 1077)

---o0o---

2069. Tìm một người hiểu Phật pháp

Huyền Sa hỏi đệ tử La Hán :

-Phật pháp nói 3 giới duy tâm, ông hiểu thế nào ?

La Hán chỉ cái ghế hỏi ngược lại :

-Lão hòa thượng gọi cái này là cái gì ?

-Là cái ghế.

-Lão hòa thượng không hiểu 3 giới duy tâm.

-Vậy tôi gọi là gỗ, còn ông gọi là gì ?

-Con cũng gọi là gỗ.

-Cả đại địa muốn tìm một người hiểu Phật pháp cũng không được.

(Tứ Lý Thiên)

Đây là mối quan hệ tâm-vật. Tâm và vật độc lập nhưng bình hành. Nếu chỉ chấp vào tâm thì không được. Vũ trụ vạn vật không thể lìa khỏi nhận thức của con người và ngược lại. Phải từ mối liên hệ tâm-vật mà thể hội sinh mạng.

(Xem thêm công án 339)

---o0o---

2070. Chẳng tìm nơi thầy

Thi Lợi hỏi Thạch Đầu Hi Thiên :

-Thế nào là bản phận sự của con ?

-Ông muốn tìm bản phận sự sao lại đến hỏi tôi ?

-Nếu không nhờ thầy chỉ điểm thì làm sao biết bản phận sự của con ?

-Ông đã đánh mất ông hay sao ?

Thi Lợi ngay đó khai ngộ.

(Tứ Lý Thiên)

Tôi thấy, tôi nghe, tôi nắm . . . tất cả những hành động này có lìa được “ngã” không ? Điều này tự mình biết sao còn đi hỏi người ? Tỷ như Trương Tam đi hỏi mọi người : Tôi tên gì ? thì có coi được không ?

---o0o---

2071. Thạch Sương nghiêng rặng

Có ông tăng hỏi Thạch Sương Khánh Chư :

-Ý tổ sư từ Tây sang là sao ?

Thạch Sương không nói, nghiêng rặng để trả lời. Ông tăng không hiểu đi hỏi đại đệ tử của Thạch Sương là Cửu Phong Đạo Kiên. Cửu Phong bảo :

-Tôi thà bị cắt lưỡi chứ không nói ra lời ky húy của quốc gia.

(Tứ Lý Thiên)

Đạo có thể nói ra lời thì không phải là thường Đạo. Các thiền sư coi đây là một vấn đề nghiêm trang không dùng văn chương hoa mỹ mà tả ra được, chỉ còn cách nói ngược, nói bên, nói vòng vo chứ không thể nói thẳng được. Vì nếu nói thẳng ra thì sẽ là một mệnh đề triết học, đánh mất đi nội dung thực tế của sự tu hành. Cho nên Dược Sơn có nói :

-Đối với vấn đề này kinh có kinh sư, luật có luật sư, luận có luận sư, còn thiền sư không thể nói.

---o0o---

2072. Một hòn đá trong không

Một ông tăng hỏi Thạch Sương Khánh Chư :

-Ý tổ sư từ Tây sang là sao ?

-Một hòn đá trong không.

Ông tăng lạy tạ. Thạch Sương hỏi :

-Ông có hiểu không ?

-Con không hiểu.

-May là ông không hiểu, nếu không đã bị hòn đá đập vỡ đầu rồi.

(Tứ Lý Thiên)

Trong sinh hoạt cũng như trong công tác có nhiều chuyện có thể nhắc lên được, cũng có thể bỏ xuống được. Nếu gặp chuyện không bỏ xuống được, cứ giữ trong tâm thì chỉ làm cho tâm mang bệnh. (Xem thêm công án 1224)

---o0o---

2073. Hòn đá toát mồ hôi

Có ông tăng hỏi Thạch Sương :

-Thế nào là bản phận sự của hòa thượng ?

-Hòn đá còn toát mồ hôi sao ?

(Tứ Lý Thiên)

Ý của Thạch Sương là nếu có bản phận sự thì không phải là bản phận sự nữa, vì bản phận sự này phi hữu lại phi vô. Đạo lý này hiển nhiên như hòn đá không thể toát mồ hôi.

(Xem thêm công án 392)

---o0o---

2074. Chẳng liên quan

Có một lần Thạch Đầu Hi Thiên bảo Dược Sơn :

-Ngôn ngữ, văn tự, tư duy, cùng tất cả mọi hành vi hoạt động đều không phải là đại đạo. Đại đạo không liên quan gì đến những chuyện này.

Dược Sơn thưa :

-Phủ định ngôn ngữ, văn tự, tư duy cùng tất cả mọi hành vi hoạt động đều không phải là đại đạo. Đại đạo không liên quan gì đến những sự phủ định này.

(Tứ Lý Thiên)

Thiên không phải là không tư tưởng, nhưng để cho tư tưởng đạt tới một tầng cao hơn.

---o0o---

2075. Trước sau đều vậy

Thường Thân tham học với Dược Sơn Duy Nghiễm không đạt được thành quả gì nên bỏ đi, sau đó ít lâu lại trở lại cầu giáo. Dược Sơn hỏi :

-Ông là ai ?

-Con là Thường Thân đây mà !

-Ông lúc trước là Thường Thân, lúc sau này cũng là Thường Thân.

(Tứ Lý Thiên)

Ý của Dược Sơn là khi ông đi rồi, lại trở về có sự biến hóa nhưng có một cái không đi, về, không biến hóa.

---o0o---

2076. Không rơi vào giai cấp

Có ông tăng hỏi Hoàng Bá Hi Vận :

-Làm sao để có thể không rơi vào giai cấp ?

-Cả ngày ăn cơm mà không hề cắn một hạt cơm, cả ngày đi đường mà không hề dẫm lên một tấc đất.

(Công án 100)

Giai cấp là tầng lớp, giai đoạn. Các hiện tượng ở thế gian có trước sau, trên dưới, cao thấp . . . đều là giai cấp. Mỗi giai cấp đều có khởi phục không thể bình thản. Do đó chuyện trên đời không thể không rơi vào giai cấp. Phật pháp có giai cấp không ? Có. Hoa Nghiêm tông, Thiên Thai tông, Mật tông, Duy Thức tông tất cả đều có giai cấp, chỉ có Thiền tông chỉ thẳng tâm người thấy tánh thành Phật là không có giai cấp. Câu nói của Hoàng Bá hàm ý : Tôi không dự định trả lời ông mà để ông tự tìm lấy câu trả lời.

---o0o---

2077. Chủ ở đâu ?

Tuyết Nham Tổ Khâm hỏi đệ tử là Cao Phong Nguyên Diệu:

-Ban ngày ban mặt ông có làm chủ được mình không ?

-Con làm được.

-Ban đêm nằm mộng ông có làm chủ được mình không ?

-Con làm được.

-Ban đêm không nằm mộng, không tưởng, không thấy, không nghe thì chủ ở đâu ?

Cao Phong không trả lời được, từ đó cố gắng tinh tiến tu hành. Một hôm nhân bạn đồng phòng làm rơi cái gối. Tiếng gối rơi bỗng làm Cao Phong tỉnh ngộ.

(Công án 100)

Có một số người thích chỉ huy người khác, thích làm chủ người, nghĩ rằng mình làm chủ được mình. Kỳ thật, thân và tâm bất do kỷ, khi có nhiều phiền não tới khó mà tự chủ được. Tuyết Nham hỏi Cao Phong để khảo nghiệm tâm cảnh và công lực của đồ đệ tới đâu ? Cao Phong không trả lời được câu hỏi cố gắng tu hành, đến khi nghe tiếng gối rơi mà khai ngộ. Ông ngộ được cái gì ? Ông ngộ rằng thực sự chủ không tồn tại, nhưng không phải là không có công năng. Khi bên ngoài có động tác, hiện tượng, nó liền phản ứng. Người triệt ngộ là vô ngã, nếu đã vô ngã thì vấn đề chủ ở đâu không cần đặt ra làm gì.

---o0o---

2078. Nam Tuyên bán thân

Nam Tuyên trong một pháp hội bảo đại chúng :

-Hôm nay Vương lão sư muốn bán thân, không biết có ai muốn mua không ?

-Con mua.

-Ông trả giá cao tôi không bán, ông trả giá thấp tôi cũng không bán, ông làm sao mua ?

Ông tăng không trả lời được.

(Tứ Lý Thiên)

Có vật có giá vô lượng, có vật có giá đáng một cắc, nhưng mỗi vật đều có giá trị của nó. Con người cũng vậy, các ông phải biết quý giá trị của chính mình, ai cũng có khả năng làm nên việc lớn. (Xem thêm công án 649)

---o0o---

2079. Mang hộ cái sèng

Triệu Châu Tông Thâm hỏi một ông tăng mới đến :

-Ông vừa từ đâu lại ?

-Con từ Phúc Châu Tuyết Phong đến.

-Tuyết Phong có lời gì dạy chúng ?

-Tuyết Phong thường nói : Mười phương thế giới chỉ là một con mắt của các ông. Các ông đi đại tiện ở đâu ? Chẳng lẽ đi vào chính mắt mình sao ?

Triệu Châu nghe rồi cười bảo :

-Khi nào ông về, mang hộ cho tôi cái sèng về cho Tuyết Phong để ông đào một lỗ cầu tiêu.

(Tứ Lý Thiên)

Thiền tông nhận rằng tịnh thổ và uế thổ chẳng có phân biệt gì. Thế giới sạch hay bẩn là do tâm con người sạch hay bẩn. Ý của Tuyết Phong là chỉ tại lý luận nhận thức thì không thấy được cảnh giới đạt được bởi sự tu hành. Triệu Châu lại cao hơn một tầng : sạch và bẩn đều phải trừ bỏ. Ở đất bẩn tôi đào một lỗ cầu tiêu, ở đất sạch tôi khoét đi con mắt. Hai vị thiền sư một xướng một họa khiến thiền sinh có thể vượt lên thiền cảnh.

---o0o---

2080. Học tập công án

Trí Cự hỏi sư phụ Tào Sơn Bản Tịch :

-Cổ nhân dạy thiền sinh công án, thoại đầu, ngày nay con nên hiểu như thế nào ?

-Ông không được coi đó là chuyện của người xưa, phải tự đặt mình vào công án và thoại đầu ấy, tự mình học tập lãnh ngộ.

(Tứ Lý Thiên)

Đối với vạn sự, vạn vật nếu không đặt mình vào sự vật thì không nhận thức được sự vật, ngược lại nếu không nhận thức được chính mình, ly khai ngã thì không nhận thức được sự vật. Nhưng cái ngã ấy ở đâu ?

---o0o---

2081. Đạo nhãn không thông

Thanh Lương Văn Ích hỏi một ông tăng :

-Mắt suốt không thông là do bị cát làm nghẽn, còn mắt đạo không thông là vì cái gì ?

Ông tăng không trả lời được, Thanh Lương bèn trả lời thế :

-Bị mắt tục làm trở ngại.

(Tứ Lý Thiên)

Người chiến thắng được chính mình mới được coi là người hùng. Thiền tông nói minh tâm kiến tánh là muốn thiền sinh chiến thắng được ngu muội của mình. Người thường gặp chuyện thường viện dẫn những nguyên nhân ngoại tại mà không chỉ ra những nguyên nhân tự bản thân. Các ông phải biết nguyên nhân bên trong là căn nguyên, các nguyên nhân bên ngoài là điều kiện.

---o0o---

2082. Điều nào sa di coi trọng

Có ông tăng hỏi Thanh Lương Văn Ích :

-Điều quan trọng của người xuất gia là gì ?

-Nếu người xuất gia còn có điều coi trọng, lưu luyến thì không phải là người xuất gia chân chính.

(Tứ Lý Thiên)

Phật pháp chủ trương không, nói đến cùng, ngay cả Phật, Phật pháp cũng là không thì mới gọi là vào cửa Phật. Dùng lý luận để hiểu “không” không khó nhưng trong Thiền tông phải vận dụng cả tinh thần và sinh mạng để thể hội điều này.

---o0o---

2083. Từ tháp tam tổ tới

Động Sơn Lương Giới hỏi một ông tăng mới đến :

-Ông từ đâu đến ?

-Con từ tháp tam tổ tới.

-Ông đã tới tháp tam tổ (đã thông hiểu Phật pháp) còn đến đây làm gì ?

-Con và tam tổ cách xa nhiều năm tháng, con và hòa thượng thì sinh hoạt cùng thời.

-Nếu tôi muốn gập bản lai sư (tự tánh) của ông thì có được không ?

-Vậy thì thỉnh bản lai diện mục của hòa thượng xuyên sọ mà ra là gập được.

-Hiện thời lão tăng không ở đây.

(Tứ Lý Thiên)

Công án này giống như chuyện võ hiệp, 2 cao thủ tỷ thí võ công. Bề ngoài coi rất hòa khí nhưng thực tế là đầy sát khí. Hai bên đều thử thách cảnh giới và công phu của đối phương. Cuối cùng Động Sơn muốn ông tăng hiển thị

bản lai diện mục ra. Đây là một câu hỏi rất khó, nhưng ông tăng cũng không kém, trao banh lại cho Động Sơn, bảo Động Sơn mang bản lai diện mục của mình ra gặp mặt. Động Sơn chỉ còn cách thâu binh, nhưng câu đáp cũng rất là khéo.

---o0o---

2084. Khen ngợi pháp thân

Động Sơn Lương Giới hỏi một ông tăng giảng kinh Duy Ma Cật :

-Trong kinh Duy Ma Cật có nói “Không thể dùng trí để biết, không thể dùng nhận thức để nhận thức”. Đây là loại phương thức gì ?

-Đây là lời khen ngợi pháp thân.

-Gọi pháp thân là đã tán tụng rồi.

(Tứ Lý Thiên)

Pháp thân là dụng ngữ của Phật giáo có thể giải thích là Đạo. Câu nói của Động Sơn có nghĩa là đã có danh rồi lại còn thêm danh là sai, sâu thêm một tầng nữa thì là Pháp thân không thể dùng lời để nói, để tán tụng, nhưng ông có biết pháp thân của ông không đã ?

---o0o---

2085. Cây khô và cây tươi

Dược Sơn Duy Nghiễm chỉ một cây khô và một cây xum xuê lá cành hỏi Đạo Ngộ :

-Ông thấy cây khô đúng hay cây tươi đúng ?

-Tâm chúng ta như cây tươi, xum xuê cành lá tràn đầy sức sống.

-Tốt lắm ! Ông thấy rõ là thế giới tràn đầy sức sống.

Dược Sơn lại hỏi Vân Nham, Vân Nham thưa :

-Tâm chúng ta như cây khô, không có nhiều cành thừa thãi.

-Tốt lắm, ông thấy rõ thế giới, có thể giữ cho tâm mình đạm bạc không bị những hiện tượng điên đảo làm mê hoặc.

Đúng lúc đó Cao sa di ngẫu nhiên đi tới, Dược Sơn lập lại câu hỏi. Cao sa di nói :

-Con mặc kệ khô hay tươi, sao thì sao, khi khô tâm vẫn thuần khiết an ninh, khi tươi thì tràn đầy sức sống, hà tất phải nhọc lòng suy nghĩ.

-Không đúng ! Không đúng ! Tâm có công năng tại sao lại không xử dụng chứ ?

(Tứ Lý Thiên)

Dược Sơn và 3 đồ đệ họp diễn một tuồng về tâm và ngã, khiến chúng ta thấy được toàn diện của Thiên, không như những người chỉ chú trọng vào “Không” mà coi nhẹ “hữu”, chỉ trọng không nói mà coi nhẹ nói.
(Xem thêm công án 1080)

---o0o---

2086. Đơn Hà nằm ngủ trên cầu

Đời Đường, Đơn Hà Thiên Nhiên có một lần nằm ngủ trên cầu Thiên Tân, gặp lúc Lưu Thú Lạc Dương là Trịnh Công dùng kiệu đi qua. Các lính đi trước dẹp đường kêu ông tránh đường nhưng ông mặc kệ. Hỏi ông tại sao lại nằm ngủ trên cầu, ông nói :

-Tôi là hòa thượng không có việc gì để làm.

Trịnh lưu thú nghe lời biết là một ông tăng khác thường bèn tự cúng dường một cuốn lụa và 2 bộ tăng phục. Hàng ngày lại cúng dường gạo và miến. Tin tức này loan truyền khắp thành Lạc Dương khiến nhiều người đến quy y với ông.

(Tứ Lý Thiên)

Đơn Hà là một vị thiên sư cô quái không sợ vương quyền và giáo quyền. Tâm ông tự do, tự tại, không sợ gì cả. Trong tâm ông không có Phật, có hoàng đế, tất cả đều không thì còn sợ gì ? Còn gì có thể bó buộc được ông nữa ?

---o0o---

2087. Thế nào là 12 thời

Có ông tăng hỏi Đại Đồng (đệ tử của Thạch Đầu):

-Trong 12 thời phải dụng công thế nào để hợp Đạo ?

-Ông có nhận thức được 12 thời không ?

-Thế nào là 12 thời ?

-Tý, sửu, dần, mão . . .

(Tứ Lý Thiên)

Ngày làm, đêm ngủ, đói ăn, rét mặc, đều là biểu hiện cụ thể của Đạo. Từ trẻ tới già, từ sinh tới chết đều là sự vận hành của Đạo. Thích Ca Mâu Ni 80 tuổi cũng nhập Niết Bàn, đạo lý này chẳng đã rõ ràng lắm sao ?

---o0o---

2088. Éch nuốt trăng

Thiên Đồng là một vị thiên sư trứ danh cuối thời Bắc Tống. Ban đầu ông đến tham học với Phù Dung Đạo Giai. Phù Dung hỏi :

-Trước thời không kiếp tự kỷ của ông thế nào ?

-Giống như éch ngồi đáy giếng nuốt ánh trăng, canh ba không treo màn cửa để ánh trăng lọt qua song.

-Không đúng, ông hãy nói lại.

Thiên Đồng suy nghĩ, định mở miệng đáp lại liền bị Phù dung dùng phát trần đánh cho một trận. :

-Ông sẽ nói đại loại dùng không chấp.

Thiên Đồng nghe lời này hoát nhiên khai ngộ.

(Tứ Lý Thiên)

Thôi com đến nửa chừng thì lửa tắt, phải đốt lửa lại. Nếu đốt lửa lớn quá hay nhỏ quá cũng đều không được, đốt lâu quá hay chóng quá cũng không được. Các ông Tăng được các vị thiền sư trú danh tiếp đãi, đa số đều đã tu hành lâu năm, chỉ là hoả hầu chưa đủ, nên cần danh sư chỉ điểm. Trong các cuộc vấn đáp, vị thầy sẽ làm cho các ông tăng bật đường suy nghĩ mà tiến vào cửa Thiền. Việc chỉ điểm cũng khó khăn như thôi com ở giai đoạn cuối.

---o0o---

2089. Bói trong tro tàn

Bách Trượng hỏi Quy Sơn bếp còn lửa không, Quy Sơn dùng que cời lửa bói tro rồi thưa không có lửa. Bách Trượng tự lấy que cời lửa bói trong đám tro thấy một tinh hoả bèn bảo đồ đệ :

-Ông bảo không có lửa, thế cái này là cái gì ?

Quy Sơn do đó khai ngộ.

(Tứ Lý Thiền)

Trong sinh hoạt không có chỗ nào là không có triết lý, không chỗ nào là không ẩn tàng thiền cơ. Có một số người nhận rằng tham thiền là rất khó, kỳ thật có khó không ? Có người thấy hoa đào nở mà ngộ, lại có người đi đường bị vấp té mà ngộ, có người nghe tiếng chim hót, gà gáy hay chó sủa mà ngộ v . v . Sự kiện này giống như câu nói : “Đi mòn dép sắt vẫn không thấy, được rồi lại chẳng phí công phu”. Đây chỉ là bề mặt, trước đó không biết họ đã tốn bao công phu, để chảy bao nhiêu mồ hôi, có khi vỡ đầu chảy máu.

(Học Thành cư sĩ)

Như vậy mà có thể ngộ được sao ? Thật là không thể tưởng tượng được. Lúc đó đại khái là mùa đông, Bách Trượng muốn gây lại bếp lửa để sưởi ấm, do đó sai Quy Sơn xem trong tro còn lửa không để cho thêm củi vào đốt. Quy Sơn bói tro thấy không còn lửa. Bách Trượng cũng không chắc là còn lửa không nhưng vẫn thử, kết quả là tìm thấy một tinh hoả. Bách Trượng liền hỏi : “Đây chẳng phải là lửa sao ?” Quy Sơn tức thời khai ngộ. Đây hoàn toàn là ngẫu nhiên. Bách Trượng không có sắp đặt trước để Quy Sơn khai ngộ. Quy Sơn vì sao khai ngộ ? ông dụng công đã lâu nhưng trong tâm vẫn còn chưa có một điểm khí lực, ngộ cảnh vẫn chưa tới. Khi bói tro tìm lửa

ông vốn không tin là có lửa. Khi sư phụ bói lại tìm ra lửa. Như tia điện chớp ông nhận ra rằng sự việc tưởng rằng không tồn tại lại tồn tại. Cái ông không thấy vốn vẫn ở đó. Đây cũng như trí huệ và ngộ cảnh. Chúng vốn có chứ không phải thêm vào tâm cái gì, cũng không phải hướng ra ngoài mà tìm. Vốn cho rằng không có, nhưng kỳ thật ngộ cảnh ở ngay trong tâm. Quy Sơn khai ngộ là như thế.

Thánh Nghiêm. (Xem thêm công án 1062)

---o0o---

2090. Hai con trâu bùn húc nhau

Động sơn Lương Giới hỏi Đàm Châu Long Sơn :

-Hoà thượng thấy đạo lý gì mà trú ở núi này ?

-Tôi thấy hai con trâu bùn húc nhau, tiến vào bể cho đến nay vẫn chẳng có tin tức gì ?

(Công Án 100)

Câu hỏi của Động Sơn có nghĩa là hoà thượng làm sao khai ngộ và ngộ cảnh như thế nào ? Câu đáp của Long Sơn nói lúc trước khai ngộ tự ngã rất cố chấp, gặp cái gì cũng tranh đấu. Tự ngã đấu với ngoại cảnh rồi tự ngã đấu với nội tâm. Niệm sau đấu với niệm trước, hiện tại đấu với quá khứ, v . v . Về sau ngoại đấu và nội đấu đều không phát sanh nữa, giống như trâu bùn vào biển bị tan biến, thái bình vô sự. Lúc đó mới thấy rằng : đấu đá chỉ là hư ảo, tình chấp. Khi có trí huệ rồi thì thấy đối lập chỉ là một. (Xem thêm công án 953)

---o0o---

2091. Xấu đẹp đều khởi ở tâm

Song Phong Đạo Tín bảo Pháp Dung :

-Cảnh không có xấu đẹp, xấu đẹp là do tâm khởi.

(Công Án 100)

Người khai ngộ thấy tất cả các hiện tượng ở thế gian này không kể xấu đẹp đều tự nhiên bình đẳng. Mùa Xuân hoa cỏ tươi tốt, mùa Hạ nóng bức, mùa Thu lá vàng rơi rụng, mùa Đông lạnh giá đều không phải vì người tốt hay xấu mà thị hiện. Các phán đoán thường thay đổi, khác nhau tùy theo tuổi tác, giáo dục, tu dưỡng, tín ngưỡng v . v . Do nhận thức chủ quan và những điều kiện khách quan luôn biến hoá nên những phán đoán không có tính cách cố định ba hồi thấy xấu, ba hồi thấy đẹp. Bất luận là trong tâm hay ngoài tâm, tất cả đều là quá trình tụ tán của nhân duyên. Tất cả đều vô thường, vì vậy không có một hiện tượng nào là vĩnh viễn đẹp hay xấu. Những người chưa khai ngộ, do tập quán phân biệt chấp trước, không tự chủ được. Khi khai ngộ rồi dù tâm phân biệt xuất hiện không bị phiền não, nếu có phiền não liền hoá giải được ngay. Thí dụ thấy một người làm ác liền khởi tâm từ bi thương xót chứ không khởi tâm oán hận, thấy một bông hoa đẹp biết đó là đẹp nhưng không khởi lòng tham, ngắt nó đem về cắm trong bình bông ở nhà. Thiên tông rất trọng sự tĩnh hoá nội tâm.

---o0o---

2092. Ông khéo chăn trâu

Thạch Cửng trước khi xuất gia là một gã thợ săn, sau theo Mã Tổ tu hành. Một hôm đang làm việc trong bếp, gặp lúc Mã Tổ đến kiểm soát. Mã Tổ hỏi :

-Ông đang làm gì đó ?

-Thưa con đang chăn trâu.

-Ông chăn làm sao ?

-Khi trâu vào bụi ăn cỏ, con lấy thùng xỏ mũi dắt trâu về.

-Ông thật biết chăn trâu.

(Công Án 100)

Thiên tông thường dùng trâu để chỉ nội tâm, chăn trâu là tu tâm, làm sao gìn giữ tâm, huấn luyện tâm khiến từ những phiền não tạp loạn đạt được cảnh giới thanh tịnh vô tâm. Lúc đó Thạch Cửng đang đun bếp, nếu thấy tâm không chú ý vào việc đun bếp liền lôi tâm lại, không ngừng huấn luyện chính mình đạt đến trình độ niệm niệm vô nhị dụng (chỉ chăm chú vào một

việc) là công phu của Thiền. Có thể nói Thạch Củng đã có thể nghiệm ngộ cảnh đo đó biết rõ trạng huống tâm niệm, thấy tạp niệm xuất hiện liền phát giác ra ngay, trở về chính niệm. Nếu thấy mình sai liền đổi, nếu thấy người sai cũng nên bao dung tha thứ đừng làm thương tổn người ta khiến ích lợi cho người mà mình cũng trở nên chín chắn hơn. (Xem thêm công án 59)

---o0o---

2093. Một cỗ quan tài, hai xác chết

Có ông tăng hỏi Đại Mai Pháp Thường :

-Xin thiền sư cho biết thế nào là ý Tây sang ?

-Tây sang không ý.

Thiền sư Tế An nghe được vấn đáp này phê bình :

-Một cỗ quan tài, hai xác chết.

(Công Án 100)

Đôi với người thường : Ý Tây sang là câu hỏi : Tổ Đạt Ma từ Ấn Độ sang Trung Hoa mang đến kinh gì ? dạy phương pháp gì ? truyền tâm ra sao ? Thực ra tổ Đạt Ma chẳng mang đến một pháp nào cả, chỉ là bảo cho biết ai cũng có Phật tánh, đều có khả năng thành Phật. Câu hỏi này trong Thiền tông thường dùng để chỉ không thể dùng lời nói mà diễn tả chân lý được. Trong công án này ông tăng dĩ nhiên đã biết điều này nhưng vẫn cứ hỏi. Đại Mai nói rõ ra Tây sang không ý là để điểm tỉnh ông tăng có thể khiến ông tăng tỉnh ngộ. Câu đáp này cũng chẳng có gì là sai. Câu phê bình của Tế An có nghĩa là câu nói của Đại Mai không có sinh cơ, không thể làm người khai ngộ. Một người hỏi có, một người đáp không chỉ là những lời dõn chơi, xem ra thì có hỏi có đáp nhưng không chỉ ra những tin tức gì của “Ý Tây sang”. Thực ra Tế An chỉ muốn cảnh giác mọi người đừng bắt chước cỗ nhân như vẹt học nói tiếng người làm mất đi tính sáng tạo của mình.

(Xem thêm công án 134)

---o0o---

2094. Tôi kêu viện chủ

Một hôm Quy Sơn Linh Hựu bỗng kêu :

-Viện chủ !

Viện chủ vội chạy đến, Quy Sơn hỏi :

-Tôi kêu viện chủ, ông tới làm gì ?

Viện chủ không biết làm sao trả lời.

(Công Án 100)

Đối với viện chủ, khi phương trượng gọi, ông chạy tới, ông đâu có sai. Nhưng Quy Sơn nhân lúc ông không phòng bị cho ông một gậy để kích thích ông :

1. Ông không nhất thiết là viện chủ.
2. Viện chủ và ông là một sao ?
3. Viện chủ chỉ là một danh từ, ông là danh từ sao ?

Nếu ông là viện chủ khi Quy Sơn gọi ông có tới không ? Ông trả lời sao ?
Có 2 trường hợp :

1. Ông đã khai ngộ : ông dùng một động tác hay một câu nói để diễn tả ngộ cảnh.
2. Ông sẽ cum cúp chạy tới chờ sai bảo như viện chủ trong công án này.

Một số người cho tự ngã và tánh danh là một, cho nên đã sản sinh ra một tự ngã rất kiên cố. Sự thực thì tánh danh và tự ngã này chỉ là giả, không tuyệt đối, không bất biến. Nếu có người tán dương ông, ông liền cao hứng, nếu có người chửi rủa ông, ông liền tức giận. Nhưng sự thực danh tự có liên quan gì đến ông ? Sự kết hợp danh tự và thân tâm đã sản sinh ra phiền não.

(Xem thêm công án 321)

2095. Đợi trời sáng hãy đi

Triệu Châu Tòng Thâm hỏi Đầu Tử Đại Đồng :

-Tình cảnh chết đi sống lại như thế nào ?

-Đêm tối đừng đi, đợi trời sáng hãy đi.

(Công Án 100)

Câu hỏi của Triệu Châu là ý gì ? Chết đi sống lại là chỉ đã hồi phục được trí huệ, phiền não biến thành bồ đề, vô minh biến thành trí huệ: đó là ngộ cảnh. Lúc đó tâm cảnh như thế nào ? Vũ trụ quan và nhân sinh quan có biến đổi không và biến đổi tới mức độ nào ? hay là không biến đổi và nếu như vậy tại sao lại gọi là giác ngộ ? Đầu Tử không chơi chữ cũng không nói vòng vo, mà nói huych toẹt ra :

-Đêm tối đừng đi, đợi trời sáng hãy đi.

Đi đêm ở đây có 2 ý nghĩa :

1. Ông còn chìm đắm, lún mò trong đêm tối phiền não.
2. Ông không trông thấy rõ mặt người cũng như không trông rõ mặt mình. Thân thể mình đầy sẹo, nhưng không chịu thừa nhận, cũng không muốn người khác trông thấy.

Đợi trời sáng hãy đi là bỏ xuống hết mọi phiền não, mọi hành vi đen tối, để cho ánh sáng trí huệ phát huy đến tận cùng là thành Phật mới thôi. Vì người tu Thiên ngộ cảnh có nông, có sâu cho nên khi có được chút cảm ứng đừng cho là đủ rồi, vẫn phải nỗ lực cho tới đích. (Xem thêm công án 54)

---o0o---

2096. Phật nói hay là ma nói

Quy Sơn hỏi Nguỡng Sơn :

-Trong 40 cuốn kinh Đại Niết Bàn có bao nhiêu là lời Phật nói, có bao nhiêu là lời ma nói ?

-Toàn là ma nói.

-Từ giờ trở đi, trong thiên hạ không còn ai làm phiền ông nữa.

(Tứ Lý Thiên)

Phật giáo chủ trương Phật pháp là pháp bất nhị và mọi pháp đều bình đẳng. Do đó Phật pháp và ma pháp đều bình đẳng bất nhị. Đối với một số người thì Phật, ma, thiện ác không thể trộn lẫn được.

---o0o---

2097. Cách sông phẩy quạt

Thiền sư Cao Đình Giản đến tham bái Đức Sơn Tuyên Giám. Mới tới bờ sông đã thấy Đức Sơn ở bờ bên kia, bèn lớn tiếng hỏi :

-Lão thiền sư, con không biết làm sao để hiểu Thiền ?

Đức Sơn không trả lời, chỉ giơ quạt lên phẩy một cái. Giản thiền sư lập tức khai ngộ, cũng không nói năng gì, đi thẳng không ngoảnh cổ lại.

(Tứ Lý Thiên)

Từ đằng xa thấy có khói là biết có lửa. Cách sông phẩy quạt, đi cũng không ngoảnh cổ lại là giai thoại của Thiền tông. Mỗi cử mỗi động đều xúc phát thiền cơ. Đương các ông có chuyện làm nhưc óc, hãy bỏ cả xuống, tới nơi u vắng, tâm sẽ dịu lại .

(Xem thêm công án 1573)

---o0o---

2098. Tự có quần áo

Vân Cư Đạo Ứng sai thị giả mang quần áo tặng một vị am chủ. Vị am chủ này nói :

-Tôi không dùng quần áo này. Từ khi mẹ sanh, tôi đã có quần áo rồi.

Thị giả trở về thuật lại, Vân Cư sai thị giả quay lại hỏi :

-Khi mẹ ông chưa sanh ra ông, thì ông mặc quần áo gì ?

Am chủ không trả lời được. Về sau khi ông qua đời, lúc hoả táng có lưu lại nhiều xá lợi. Thị giả trình chuyện này cho Vân Cư nghe. Vân Cư nói :

-Dù có cả đàu xá lợi đi nữa cũng chẳng bằng trả lời được câu hỏi của tôi.

(Tứ Lý Thiên)

Thiền tông đặc biệt chú trọng đến kiến địa, là nhận thức trực tiếp đối với vũ trụ và đối với chính mình căn cứ trên sự thể nghiệm của chính mình. Trong Tam học (giới, định, tuệ) nếu chỉ coi trọng giới, định mà xem nhẹ tuệ thì không có nhận thức này, không thể chân chính vào cửa Phật.

---o0o---

2099. Pháp đường sắp đồ rồi

Dược Sơn Duy Nghiễm trước khi lia đời hô lên :

-Pháp đường sắp đồ rồi ! Pháp đường sắp đồ rồi !

Tăng chúng vội vàng chạy đến ôm cột trụ ở pháp đường.

Dược Sơn gơ tay than :

-Các ông không hiểu ý tôi !

Nói xong liền mất.

(Công Án 100)

Dược Sơn và các đệ tử hiểu nghĩa pháp đường khác nhau. Tăng chúng nghĩ pháp đường là toà kiến trúc, còn Dược Sơn thì coi thân thể là một toà pháp đường để giáo hoá chúng sanh. Sắp lia đời không còn pháp đường để thuyết pháp nữa nên Dược Sơn nói pháp đường sắp đồ. Trong thiền viện, pháp đường quan trọng hơn thiền đường. Thiền đường là chỗ chư tăng ngồi thiền, còn pháp đường là nơi đại chúng tụ lại để nghe thiền sư giảng pháp. Ai có câu hỏi gì thì nêu lên thiền sư sẽ dùng cơ phong để thúc đẩy sự khai ngộ của thiền sinh. Nay pháp đường đã đồ, chư tăng đã đánh mất cơ hội khai ngộ. Thực ra mọi người đều có pháp đường riêng của mình, chỉ là đa số còn chưa khánh thành, còn chưa xử dụng. Pháp đường của Dược Sơn đồ rồi, khuyến khích đại chúng hãy xử dụng pháp đường của chính mình. Bất kể lúc đó đại

chúng có hiểu không, nhưng cho đến bây giờ chỉ thị của Dược Sơn đối với chúng ta vẫn còn hữu dụng.

(Xem thêm công án 1359)

---o0o---

2100. Công đức thiên, hắc ám nữ

Hoàng Long Huệ Nam một hôm thượng đường bảo đại chúng :

-Có một người sáng xem kinh Hoa Nghiêm, chiều coi kinh Bát Nhã ngày đêm chuyên cần không hề lười biếng. Lại có một người không tham thiền, không luận nghĩa, cả ngày chỉ ngủ. Hai người này đều đến đây. Một người hữu vi, một người vô vi, người nào mới đúng ?

Lâu lắm không có ai trả lời, Hoàng Long lại nói :

-Là người có trí huệ thì Công đức Thiên và Hắc ám Nữ đều không muốn.

(Công Án 100)

Hoàng Long Huệ Nam mô tả tác phong của người Hữu vi và người Vô vi rồi hỏi ai đúng ? Không ai trả lời được nên ông tự trả lời :

-Cả hai tôi đều không muốn !

Công án này bao gồm ba tầng lớp :

1. Hữu vi
2. Vô vi
3. Vượt lên hữu vi và vô vi.

Loại người 1: sáng chiều coi kinh, dụng công không lười biếng là hữu vi.

Loại người 2 : Không tham thiền, chỉ ngủ, bề ngoài thấy là lười biếng, nhưng thật ra là người đã giải thoát, có ai cần giúp thì giúp, lúc cần làm thì làm, đây là vô vi.

Hoàng Long dùng công đức thiên và hắc ám nữ để tỷ dụ.

Công Đức Thiên còn gọi là Cát Tường Thiên Nữ là em gái của tài thần Tỳ Sa Môn Thiên Vương, tướng mạo đẹp đẽ, có thể giúp chúng sanh thành tựu công đức. Hắc Ám Nữ còn được gọi là Đại hắc Thiên là chiến thần, mặt lộ phần nộ, nhe nanh cạo, có tám tay cầm vũ khí, đầu lâu, rắn độc v . v . có thể hàng phục các ma, tại Thiên tông biểu thị không bị phiền não làm lay động. Người không có trí huệ thích Công Đức Thiên và sợ Hắc Ám Nữ không biết rằng tướng mạo họ khác, nhưng bản thể thì đồng. Người có trí huệ thì không chấp vào người nào mà vượt lên cả 2. Trong mắt Hoàng Long loại người 1 chưa tu thành, loại người 2 thì bất kể tu hành hay không, chưa ngộ hay đã ngộ ông đều coi như nhau, không vì hữu vi hay vô vi mà bị ảnh hưởng, thế mới là đại tự tại.

---o0o---

2101. Sa di có chủ

Thiếu niên Ngưỡng Sơn đến tham Quy Sơn Linh Hựu. Quy Sơn hỏi :

-Ông là sa di có chủ hay vô chủ ?

-Con là sa di có chủ.

-Chủ ở đâu ?

Ngưỡng Sơn đi từ Tây sang Đông rồi đứng lại. Quy Sơn nhận rằng ông rất khác người.

(Công Án 100)

Thường sa di phải theo Thế Độ sư, đến tròn 20 tuổi mới thọ giới Tỳ kheo nếu thầy còn đủ kiến thức để dạy thì sa di vẫn theo bên, gọi là sa di có chủ, là sa di vẫn còn dưới sự giám hộ, chăm sóc của Thế độ sư. Ngưỡng Sơn còn trẻ đã ly khai Thế độ sư đến Quy Sơn tham học, không còn ở bên Thế độ sư. Ngưỡng Sơn nói mình là sa di có chủ không phải là bảo Thế độ sư ở bên cạnh mà là biểu thị chính mình là chủ. Thông thường nhân vì Thế độ sư không hiểu phương pháp tu hành, không hiểu nghĩa lý Phật pháp nên bảo đi tìm những bậc thiện tri thức mà tu học Phật pháp.

Câu Quy Sơn hỏi : “Ông là sa di có chủ hay vô chủ” có 2 nghĩa :

1. Ông xuất gia ở đâu ? Thế độ sư là ai ?

2. Ông đã làm chủ được mình chưa ? đã chỉ huy, săn sóc, giúp đỡ được mình chưa ? đã làm chủ được thân, khẩu, ý chưa ?

Câu đáp của Nguỡng Sơn : “Con là sa di có chủ, cũng có 2 nghĩa :

1. Con có Thế độ sư.
2. Con có thể làm chủ.

Quy Sơn lại hỏi :

-Chủ ở đâu ?

Câu này cũng có 2 ý :

1. Thế độ sư của ông ở đâu ?
2. Ông nói ông làm chủ được mình, ông chủ ấy ở đâu ?

Nguỡng Sơn không nói dùng động tác để biểu thị mình làm chủ được mình, muốn làm gì thì làm, có thể chỉ huy an định được chính mình. (Xem thêm công án 1018)

---oOo---

2102. Trực dụng, trực hành

Có ông tăng hỏi Đại Châu Huệ Hải :

-Làm sao để được giải thoát ?

-Vốn không có ai trói đâu cần cởi trói. Trực dụng, trực hành là chân giải thoát.

(Công Án 100)

Trong công án này một người đòi giải thoát còn một người bảo không cần giải thoát, chỉ cần lấy tâm chính trực làm chuyện chính trực thì đó là giải thoát. Có một số người cứ nhận định rằng mình bị hoàn cảnh làm khốn quẫn, bị người làm phiền nhiễu, tự tâm mâu thuẫn buồn phiền dẫn tới bất hạnh. Nhìn bề ngoài thì có vẻ có lý, nhưng sự thực thì hoàn cảnh làm mình khốn khổ hay chính mình tự làm khổ mình ? Vì thế Đại Châu mới nói người tu

hành đưng cầu giải thoát, đưng hy vọng người nào giúp mình giải thoát, chỉ cần tâm không cầu gì, không sợ hãi gì, không lẩn tránh gì, không bị quái ngại gì thì đó là giải thoát. Quái ngại là khi chưa đưng, cầu đưng, khi đưng rồi lại sợ mất, hoặc cho là chưa đũ, còn muốn thêm nữa, đưng nhiên là vĩnh viễn không đưng giải thoát. Trục đưng là chỉ các hành vi của thân và tâm vận đưng một cách hợp lý. Trục hành là các hành vi của thân, khẩu, ý chính trục không cong queo, không hoài nghi, không kiêu ngạo, không tự ty, không đố kỵ, không đắ ý v . v .

---o0o---

2103. Lão tăng háo sát

Triệu Châu Tông Thẩm cùng chư tăng ra vườn dạo chơi, một con thỏ trông thấy kinh hãi bỏ chạy. Có ông tăng hỏi :

-Hoà thượng là bậc đại thiện trí thức, làm sao con thỏ lại sợ ?

-Vi lão tăng háo sát.

(Công Án 100)

Trong kinh Phật có chép các con vật như thỏ, bò câu thường thân cận với Phật, không hề sợ hãi. Các vị cao tăng đại đức cũng có nhiều con vật thân cận, thậm chí còn có ác thú làm bạn hoặc làm đồ đệ. Triệu Châu là vị cao tăng đắ đạo, dĩ nhiên lòng từ bi có cảm hoá lực lớn đắng nhẽ con thỏ phải không sợ hãi mới phải chứ ?

Câu hỏi của ông tăng có thể giải thích :

1. Có thể con thỏ không sợ Triệu Châu, nhưng sợ những người đi theo ông.
2. Con thỏ không có thiện căn : sợ người, sợ vật chỉ cần gió thổi cỏ lay là đã sợ rồi, kể gì là Triệu Châu từ bi hay không từ bi.

Câu đắ của Triệu Châu cũng có 2 ý :

1. Lão tăng vốn không sát sanh, nhưng vì ông hỏi nên chỉ còn cách trả lời là thỏ sợ bị lão giết. Kỳ thật tôi giết hay không giết là chuyện của tôi, con thỏ nhận là tôi háo sát là chuyện của nó, nên nó chạy trốn.

2. Người tu hành khi khai ngộ rồi gặp cảnh không khởi tâm phân biệt, không chấp vào cảnh gọi là giết cũng như Văn Thù cầm kiếm trí tuệ không chấp có không, thiện ác, ma Phật, gặp bất cứ cảnh nào cũng giết đó chẳng phải là háo sát sao ? Triệu Châu cùng chư tăng đi dạo, con thỏ sợ bỏ chạy, ông tự mình nhận trách nhiệm : “Lão tăng háo sát”. Người phạm khi gặp chuyện thường đổ trách nhiệm cho người khác chứ ít khi chịu gánh trách nhiệm .

(Xem thêm công án 2)

---o0o---

2104. Mỗi ngày chỉ xem một chữ

Triệu Châu Tông Thâm hỏi một ông tăng ;

-Một ngày ông xem bao nhiêu kinh ?

-7, 8 quyển hoặc 10 quyển.

-Ông không biết xem kinh.

-Su phụ một ngày xem bao nhiêu kinh ?

-Lão tăng một ngày chỉ xem một chữ.

(Công Án 100)

Thời cổ, kinh Phật được chép trên những thanh trúc, mỗi quyển đại khái có chừng một vạn chữ. Một ngày xem 10 quyển là chính thường. Triệu Châu không cho là phải. Mỗi ngày ông chỉ xem một chữ. Chữ đó là chữ gì ? Triệu Châu không cho biết. Nhưng Triệu Châu có lưu lại một công án “Con chó không có Phật tánh, cũng còn gọi là “Vô tự công án”. Người sau tham công án này rất kỹ, tham tới khi trong tâm không còn gì khác ngoài chữ Vô, không ngừng tự hỏi Vô là cái gì ? Đó cũng có thể coi là chỉ xem một chữ. Một có thể nói là tâm thống nhất, không nhị dụng, nhất tâm nhất ý. Làm bất cứ việc gì cũng dùng thái độ chuyên tâm nhất ý thì sự gì làm không được ? Sự gì mà chẳng thành ? Lúc tu hành, tâm không phân biệt, không chấp trước, không dụng công thì nhất định sẽ khai ngộ. (Xem thêm công án 529)

---o0o---

2105. Ăn cháo chưa ?

Một ông tăng hỏi Triệu Châu Tông Thắm :

-Đệ tử còn mê, xin sư phụ chỉ thị.

-Ông ăn cháo chưa ?

-Dạ, đã !

-Vậy đi rửa bát đi.

Ông tăng ngay khi đó khai ngộ.

(Công Án 100)

Công án này rất nổi danh gọi là “Cháo Triệu Châu”. Lúc đó có lẽ đã quá bữa sáng và ông tăng có lẽ là từ nơi khác đến tham học. Triệu Châu chỉ hỏi một câu trong sinh hoạt hàng ngày. Chẳng lẽ ăn cháo và rửa bát lại có thể khai ngộ ? Lúc ăn cháo thì ăn cháo, ăn cháo xong thì rửa bát. Đó là sinh hoạt hiện thực. Ngộ cảnh cũng không thể lìa hiện thực. Nhiều người cho rằng khai ngộ là một cái gì sâu xa không thể đo lường được, huyền diệu không thể biết hoặc nói được. Kỳ thật trong sinh hoạt hàng ngày mỗi cử mỗi động đều là chân lý hiển lộ. Ông tăng tưởng là phải bị đánh một gậy, bị hét một tiếng, phải trải qua nhiều giai đoạn ly kỳ, thâm ảo, huyền diệu mới tới được ngộ cảnh, nào ngờ Triệu Châu chỉ dùng một câu nói giản dị, bình thường mà phiền não biến mất, ngộ cảnh hiện tiền. Thiền là ngay trong hiện tại, hiện tại không có được, mất. Được, mất là thuộc về quá khứ, vị lai, tuyệt đối không ở trong hiện tại. Nếu chỉ sống trong hiện tại không tính toán, không bẻ cong nhận thức thì thấy mọi người chung quanh đều đáng yêu đều đồng cảm, đó chẳng phải là tự tại giải thoát ư ? (Xem Thêm công án 1073)

---o0o---

2106. Muối đốt trâu sắt

Vân Nham Đàm Thanh hỏi sư phụ là Quy Sơn Linh Hựu :

-Tướng mạo của Bách Trượng (sư phụ của Quy Sơn) ra sao ?

-Cao lớn hùng tráng, trước khi mở miệng không tiếng, sau khi chết không thân. Ông hãy như con muối đốt trâu sắt.

(Công Án 100)

Câu hỏi của Vân Nham Đàm Thạnh có nghĩa là Bách Trượng biểu hiện ra tướng Phật như thế nào ? Sau khi đáp là cao lớn hùng vĩ, Quy Sơn lại thêm khi chưa mở miệng thì không có tiếng, nhục thân chết rồi thì không còn hình thể. Tại sao lúc trước có hình dung có thanh, có sắc lúc sau lại không thanh, không sắc ? Đây không phải là chỉ ra mâu thuẫn mà là chỉ cho Đàm Thạnh đừng chấp trước. Ông muốn tôi tả ra tướng của Bách Trượng, tôi tuy có diễn tả ra nhưng đó không phải là tâm cảnh của Bách Trượng, không phải là ngộ cảnh biểu hiện cảnh giới Phật, ông hãy như con muỗi đốt trâu sắt, không có chỗ để cắm vòi vào mà chích.

Muỗi đốt trâu sắt là một dụng ngữ của Thiên tông , có 2 ý :

1.Ngộ cảnh không thể dùng lời để diễn tả.

2.Khi chưa ngộ nên biết mục đích là con trâu sắt, mình là một con muỗi, phải cố gắng liên tục để cắm vòi vào chích. Dùng suy luận thì không thể vào, nhưng đứng về phương diện công phu thì chỉ có như thế mới đạt được mục đích. Khi dụng công không dùng sức, không mong mỏi, không chờ đợi, cuối cùng quên cả mình đang dụng công, quên cả mục đích, bỏ tất cả trong ngoài, chủ khách xuống. Đó là giác ngộ.

---o0o---

2107. Tay cầm tang vật còn kêu oan

Đại Mai Pháp Thường hỏi Mã Tổ Đạo Nhất :

-Phật là thế nào ?

-Tâm là Phật.

Vô Môn Huệ Khai có bài kệ :

Ban ngày sáng tỏ

Chớ đi tìm quanh

Lại hỏi sao thế ?

Cầm vật kêu oan.

(Xem nguyên văn chữ Hán tấc 30 trong Cửa Không Cửa)

(Công Án 100)

Hạng người này chúng ta thường thấy trong xã hội, ngay chính chúng ta cũng thuộc hạng đó. Tự mình không làm đủ trách nhiệm lại còn nhận mình là người bị hại. Tự mình làm sai lại đổ thừa cho hoàn cảnh và người khác đúng như câu “Vừa đánh trống vừa ăn cướp”. Ý câu nói này là phiền não là do mình tạo ra, lại còn oán trời, oán người. Rượu không làm say người, người tự say. Tự mình say sưa lại còn nói là bị rượu làm hại. Ai bảo ông uống rượu ? Rượu là chất độc. Ông say vì ông không có cách nào tự chủ, không quản lý được chính mình. Nếu như ông quản lý được tâm mình, biết rõ mình đang nghĩ gì, làm gì ? Cái gì nên làm, cái gì không nên làm, cái gì nên muốn, cái gì không nên muốn, thì lúc đó người ta có đút tang vật vào tay ông, ông cũng không nhận, há phải đợi đi lấy trộm ? Người ta đưa tài vật cho ông là có nguyên nhân, ông không nhận sẽ không bị phiền não. Trên đời này có nhiều chuyện oan thật, chỉ cần có cơ hội là phải minh oan. Nhưng tay cầm tang vật mà kêu oan thì đó là lỗi ở mình, do sự sơ sót của mình, phải sám hối. Người trí không vĩnh viễn làm sai. Đừng đổ trách nhiệm cho người khác, đừng vu oan giá họa cho người thì tâm luôn luôn được bình thản.

---o0o---

2108. Người mù theo người mù

Có ông tăng hỏi Đại Điền Bảo Thông :

-Biển khổ sóng lớn, dùng thuyền bè nào để qua ?

-Lấy gỗ đóng thuyền mà qua.

-Làm vậy mà qua được sao ?

-Người mù theo người mù đi trước, người câm theo người câm đi trước.

(Công Án 100)

Ông tăng hỏi Đại Điền Bảo Thông phải dùng phương pháp nào để qua cửa sanh tử phiền não ? Chúng ta thường nghe nói Phật pháp là con thuyền từ đưa chúng sanh sang bờ bên kia. Nhưng Phật pháp là gì ? Nhiều người niệm kinh cũng chưa khai ngộ, nghe giảng Phật pháp cũng chưa lìa khổ được vui,

ông tăng nghĩ nhất định phải có một cửa để qua nên hỏi Đại Điền. Đại Điền cũng không chỉ ra một phương pháp gì thần bí, kỳ lạ, chỉ thuận mồm đáp :

-Ông dùng gỗ đóng thuyền là có thể thoát được sóng lớn mà qua bờ bên kia.

Ông tăng không hiểu, nghĩ thuyền gỗ chỉ qua được biển nước, còn biển khô làm sao qua? Thực ra, thuyền gỗ và biển khô đều là tỷ dụ. Thuyền gỗ là chỉ Phật pháp. Phật nói tất cả các pháp đều là Phật pháp, lại nói “phi pháp, phi phi pháp là Phật pháp”, còn nói Phật chưa hề nói một pháp. Chỉ cần bỏ thuyền xuống leo lên bờ là qua được biển khô, còn thắc mắc gì nữa ? Do đó Đại điền mới nói :

-Người mù theo người mù đi trước. Ông đã giảng rõ rồi, ai muốn qua biển khô thì lấy gỗ đóng thuyền mà qua. Đã chỉ cho ông tăng rồi mà ông ta nhìn không thấy, chẳng là mù thì là gì ?

(Xem thêm công án 334)

---o0o---

2109. Bức họa tổ sư

Đời Đường, tể tướng Bùi Hưu đến Khai Nguyên tự dâng hương. Bùi Hưu chỉ bức tranh treo trên tường hỏi viện chủ :

-Vẽ gì vậy ?

-Vẽ tổ sư.

-Tranh ở đây, còn tổ sư ở đâu ?

Viện chủ không trả lời được.

(Công Án 100)

Đối thoại này như một đoạn kịch. Tiếc rằng Bùi Hưu tuy thông minh nhưng không phải là một thiền sư, và viện chủ thì lại chưa khai ngộ, nếu không thì trong 2 người sẽ có một người nhân đó mà ngộ. Bùi Hưu lại hỏi trong chùa có vị thiền sư nào không xin mời ra gặp mặt. Vừa may lúc đó Hoàng Bá vừa đến quả đơn. Viện chủ bèn mời ra. Bùi Hưu lập lại câu hỏi. Hoàng Bá nói :

-Bùi Hưu.

Bùi Hưu ngay đó tỉnh ngộ. Vì sao ông ngộ ? Khi ông hỏi tổ sư ở đâu là ông tâm ông đã lìa lúc này, ở đây mà vin vào một duyên ở một thời gian khác, một không gian khác. Hoàng Bá lên tiếng gọi là kéo tâm ông trở lại, tự quán sát tự tâm mà kiến tánh. Giả sử lúc đó Hoàng Bá nói tổ sư ở Tây phương cực lạc hoặc ở một Phật quốc nào đó, thì đó chỉ là tín ngưỡng đối với Bùi Hưu không có ích lợi gì cho việc soi sáng tự tâm cả. Chỉ có cách dùng hướng ra bên ngoài, vin vào một duyên nào đó mà vọng tưởng thì mới thể nghiệm được hiện tại, vấn đề của mình còn chưa giải quyết còn hỏi những chuyện không liên quan gì đến mình làm chi ? Bùi Hưu lúc đó bỏ xuống vạn duyên, mới thật là khai ngộ. Cao đồ gặp minh sư chỉ cần điểm nhãn là rồng có thể bay lên. Nếu không phải là Bùi Hưu mà là một người khác, Hoàng Bá cũng dùng thủ pháp này thì chưa chắc người đó đã ngộ. (Xem thêm công án 269)

---o0o---

2110. Hòn đá toát mồ hôi

Có ông tăng hỏi Thạch Sương Khánh chur :

-Thế nào là bản phận sự của hoà thượng ?

-Hòn đá còn toát mồ hôi sao ?

(Công Án 100)

Bản phận sự là thành Phật, khai ngộ, giải thoát. Hễ đã khai ngộ tất có tâm đại từ bi để quảng độ chúng sanh. Nếu như khai ngộ mà không độ chúng sanh thì không thể thành Phật. Hòn đá là vô sinh vật làm sao có thể toát mồ hôi? Đây là tỷ dụ người đã khai ngộ tuy tích cực cứu độ chúng sanh, nhưng không tưởng đến công đức quả báo, không quái ngại, không thủ xả, làm sao còn có cái gì gọi là bản phận sự ? người đó và bản phận sự đã hợp thành một. Một ngày làm hoà thượng đánh chuông gõ mõ là bản phận sự trước mắt, làm gì làm cho hết sức là bản phận sự. Làm việc thiện không cần cho ai biết, bố thí chẳng cần hồi báo vì làm thiện, bố thí là bản phận sự của Phật tử. Chung cực của bản phận sự là thành Phật. Thạch Sương bảo hòn đá không thể toát mồ hôi là dạy chúng ta tận tâm tận lực mà làm, tâm không mong thành tựu, chờ đợi gì, nếu không sẽ gặp phiền não.

(Xem thêm công án 392, 2073)

---o0o---

2111. Dã hồ tinh

Đời Đường, Đại Nhĩ Tam Tạng từ Ấn Độ tới Trung Hoa tự xưng đắc tha tâm thông. Đường Túc Tông yêu cầu quốc sư Huệ Trung trắc nghiệm. Quốc sư hỏi 2 lần “Tâm lão sư đang ở đâu ?” Đại Nhĩ Tam Tạng đều đáp trúng, một lần ở Tứ Xuyên, một lần ở Thiên Tân kiều. Quốc sư hỏi lần thứ 3, Đại Nhĩ Tam Tạng yên lặng không đáp được. Quốc sư mắng :

-Dã hồ tinh ! Tha tâm thông của ngươi ở đâu ?

(Công Án 100)

Thiền tông không phủ nhận thần thông, nhưng cũng không vận dụng thần thông để mê hoặc người, bành trướng thế lực. Thần thông có thực, có giả. Mặc kệ là thật hay giả cũng không thể đi ngược lại luật nhân quả. Dù có thể dùng thần thông để ích lợi nhất thời, nhưng hậu quả phải gánh sẽ nghiêm trọng hơn nhiều.

(Xem thêm công án 388, 1636)

---o0o---

2112. Long Đàm thổi tắt đèn

Khi Đức Sơn cáo lui, ra ngoài thấy trời tối bèn quay lại thưa với Long Đàm :

-Bên ngoài trời tối quá !

Long Đàm đốt đèn lên trao cho Đức Sơn. Đức Sơn vừa giơ tay ra, Long Đàm bèn thổi tắt phụt đèn.

(Công Án 100)

Bất kể chúng ta đang ở đâu, nên nhận định mình ở hoàn cảnh nào ? trạng huống mình ra sao? không so sánh mình trong quá khứ và hiện tại, cũng không so sánh mình với người, vì sẽ sinh ra tự tôn hoặc tự ty, vĩnh viễn bị ngoại cảnh ảnh hưởng, không làm chủ được mình. Mình là sao thì là vậy. Ngoài trời tối, có đèn thì càng tốt, không có đèn cũng chẳng sao. Vượt lên sáng tối, đối lập mới thật là giải thoát tự tại.

(Xem thêm công án 1989)

---o0o---

2113. Có đủ tất cả

Đại Châu Huệ Hải hỏi Mã Tổ Đạo Nhất về Phật pháp. Mã Tổ nói :

-Tâm có đủ tất cả, không thiếu thốn gì, xử dụng thoải mái, việc gì phải tìm kiếm ở bên ngoài?

(Công Án 100)

Trong tâm mỗi người đều có đầy đủ điều kiện để thành Phật, không phải tìm Phật pháp ở bên ngoài. Khi sư phụ dẫn vào cửa, phương pháp là do sư phụ chỉ, nhưng khai ngộ là phải nhờ vào chính mình, vào sự dụng công của chính mình. Vốn không có gì gọi là cửa, nỗ lực là cửa, làm sao nỗ lực ? Bỏ xuống cái tâm chấp ngã, tự tư, phiền não, tìm cầu thì có thể kiến tánh thành Phật.

---o0o---

2114. Đạp đổ tịnh bình

Có người đến gặp Bách Trượng , muốn kiếm một người trong đám môn hạ, thích hợp để làm trụ trì một quả núi. Bách Trượng chọn Quy Sơn thay vì toạ chủ Hoa Lâm. Hoa Lâm không phục. Bách Trượng chỉ tịnh bình đặt trên đất bảo :

-Không gọi là tịnh bình thì gọi là cái gì ? Ai đáp trúng thì sẽ được làm trụ trì.

Hoa Lâm đáp :

-Không gọi là tịnh bình, cũng không gọi là khúc gỗ.

Bách Trượng lại hỏi Quy Sơn. Quy Sơn không đáp, đạp đổ tịnh bình, đi ra.

Bách Trượng cười bảo :

-Hoa Lâm ! Ông đã thua một toà núi rồi.

(Công Án 100)

Câu đáp của Hoa Lâm không sai vì tịnh bình và khúc gỗ là 2 vật khác loại. Quy Sơn vì không nghĩ đến làm trụ trì một toà núi, không cần biết tịnh bình gọi là gì, không sợ được thua, trong tâm ông chuyện đó là dư thừa, nên đáp đó là xong. Phản ứng này là của người trí. Người hoạn đắc, hoạn thất trong tâm phản ứng sai lệch. Đem cái tâm sai lệch đó quan sát hiện tượng thì dĩ nhiên sẽ cho ra những nhận thức sai lệch, không thể khách quan.

(Xem thêm công án 210)

---o0o---

2115. Không mang gì đến

Nghiêm Dương hỏi Triệu Châu Tông Thâm :

-Con không mang gì đến thì thế nào ?

-Ông hãy bỏ xuống đi !

-Con đã không mang vật gì đến, hoà thượng bảo con bỏ xuống cái gì ?

-Ông đã không bỏ xuống được thì mang nó đi.

Nghiêm Dương ngay đó đại ngộ.

(Công Án 100)

Nhiều người được sanh ra trong gia đình giàu có, đẹp trai, học giỏi. Lại có nhiều người khác sanh ra trong gia đình nghèo khó, xấu trai, học dốt. Đây chẳng phải là do phúc báo, khổ báo ư ? Nhưng chấp vào nghiệp báo là vẫn còn chấp, là không bỏ xuống được, là phiền não, là căn nguyên của thống khổ. Người có trí tuệ thì nhận định rằng khi chúng ta sanh chúng ta đến với hai bàn tay không, khi chết chúng ta cũng ra đi với hai bàn tay không, chúng ta chẳng mang gì đến cũng chẳng mang được gì đi. Cũng không để niệm trước dặt niệm sau. Trong sinh hoạt hãy làm hết sức mình, tận hiến hết sức mình. Có thể nhắc lên, cũng có thể bỏ xuống. Nếu làm được như vậy thì phiền não, đau khổ, hối hận, khát vọng, lo lắng v . v . đâu còn làm phiền chúng ta được nữa ? Câu hỏi của Nghiêm Dương có 2 ý :

1. Thế nào là không mang một vật gì đến.

2.Nếu đã tu hành tới trình độ không mang một vật gì tới, tức đã khai ngộ rồi, còn người chưa khai ngộ thì sao ? Nghĩa là ông đem cái tâm chưa ngộ muốn biết cái tâm khai ngộ như thế nào ? Câu hỏi của Nghiêm Dương cho thấy ông còn bị tự ngã làm phiền não. Do đó, Triệu Châu khai thị cho ông :

-Ông hãy bỏ xuống đi !

Ý Triệu Châu là ông hãy bỏ cái vấn đề “mang tới hay không mang tới cái gì “ xuống đi. Nhưng Nghiêm Dương vẫn chưa hiểu :

-Nếu con không mang gì tới thì đâu cần phải bỏ xuống ? Rõ ràng là ông không biết phải bỏ xuống cái gì ? làm sao bỏ xuống ? Triệu Châu lại giúp ông :

-Được rồi ! Ông không bỏ xuống được thì hãy mang nó đi.

Cuối cùng Nghiêm Dương đã khai ngộ. Hiểu được ý của Triệu Châu :

-Nếu ông không bỏ xuống được thì ông đã biết không bỏ xuống được cái gì ? Vậy thì hãy mang nó đi.

Nghiêm Dương nghĩ lại: Nếu đã không mang gì đến, cũng không cần mang gì đi, như người đang bệnh tự nhiên khỏi.

(Xem thêm công án 1)

---oOo---

2116. Xuống núi làm trâu

Nam Tuyên sắp lìa đời, chúng đệ tử hỏi :

-Hoà thượng qua đời rồi đi đâu ?

-Tôi xuống núi làm một con trâu.

Có ông tăng hỏi :

-Con có thể theo hoà thượng xuống núi không ?

-Nếu ông muốn theo tôi thì ngậm theo một bó cỏ.

(Công Án 100)

Sư phụ muốn xuống núi làm trâu, đệ tử không hiểu mình có đi theo được không? Câu đáp của Nam Tuyền có nghĩa là tâm ông còn quái ngại, chưa bỏ xuống được nghiệp chướng thì không thể tự do đến đi siêu thoát được. Nam Tuyền không phải đã tạo nghiệp ác mà làm trâu. Vì có người hỏi chết rồi ông đi đâu nên ông mới thuận mồm nói xuống núi làm trâu. Đây không phải là dự ngôn mà làm gì cũng được. Dưới con mắt thiền thì làm một vị Bồ tát hoặc làm trâu đều như nhau không khác. Nam Tuyền đi đâu là do nhân duyên chỗ nào cần ông tới thì ông sẽ tới, tùy duyên độ chúng, cùng loại biến hoá, tùy nơi mà thị hiện. Ở trong loài người có thể làm quốc vương, phú ông, ăn mày, thực nữ . . . Tất cả đều không sắp đặt trước, không nhất định phải làm gì, không làm gì. Ông muốn đã phá quan niệm của một số người cho rằng cao tăng chuyên thể nhất định sẽ làm một vị cao tăng hoặc vắng sanh tịnh độ. Đó là còn có ngã, có niệm, có tướng là còn chấp, vì thế khi đệ tử hỏi có đi theo được không là còn chấp. Sư phụ đã ngộ làm trâu là tùy loại ứng hoá, đệ tử chưa ngộ làm trâu là tùy nghiệp thọ báo.

(Xem thêm công án 1149)

---o0o---

2117. Nói giống một vật là không trùng

Nam Nhạc Hoài Nhượng tham phỏng Lục tổ Huệ Năng, tổ hỏi :

-Ông từ đâu tới ?

-Con từ Tung Sơn Lão An hoà thượng tới.

-Là vật gì ? Làm sao tới ?

Hoài Nhượng không trả lời được, ở lại tu học. Tám năm sau mới khai ngộ, thưa với Lục tổ :

-Con nghĩ ra rồi.

-Thế nào ?

-Nói giống một vật là không trùng.

(Công Án 100)

Nam Nhạc Hoài Nhượng là một trong 2 đại đệ tử của lục tổ Huệ Năng, vị kia là Thanh Nguyên Hành Tư. Câu hỏi của Lục tổ có nghĩa là “Khi cha mẹ chưa sinh ra thì ông là vật gì “ Nếu theo thường tình thì sẽ đáp :

-Con tên Hoài Nhượng, từ Tung Sơn Lão An tới.

Là được rồi. Nhưng ông biết đây không phải là những gì Lục tổ muốn hỏi. Tám năm sau cuối cùng đã khai ngộ ông mới đưa ra câu trả lời :

-Nói giống một vật là không trúng !

Ý là từ kinh nghiệm nội chứng tự do tự tại, không, rộng sáng, tĩnh không một vật, nhưng chứa vạn vật, dù nói thế nào, mô tả thế nào cũng không thể hình dung ra được. Nói tự mình là cái gì hoặc không là cái gì đều sai vì mọi dạng đều không phải, mọi dạng đều phải. Nói mình từ đâu, làm sao tới hoặc không từ đâu, không làm sao tới đều sai, vì bản tánh mình và chư Phật không những tương thông mà còn tương đồng. Làm gì còn vấn đề đến đi gì nữa ? Người khai ngộ là người mà vị Phật ngủ yên trong tâm thức dậy, phát hiện rằng mình vốn không lìa mình thì làm gì có đến đi. Chưa ngộ và khi đã ngộ sự thể nghiệm hoàn toàn bất đồng, còn gọi tên là gì ư ? Vị Phật ấy không có hình tượng không thể miêu tả, không thể hình dung chỉ có thể thể hội. Nếu có thể thể hội trong tâm không có phiền não không có đến đi, được mất, không có chấp trước thì đó là ngộ cảnh chân chính.

(Xem thêm công án 369)

---o0o---

2118. Hòn đá trong tâm

La Hán Quế Khâm chỉ một hòn đá hỏi Pháp Nhãn Văn Ích :

-Các vị tổ sư đều nói tam giới duy tâm, vạn pháp duy thức, theo ông thì hòn đá này ở trong tâm hay ngoài tâm ?

-Ở trong tâm.

-Ông ném hòn đá đó vào tâm để làm gì ?

(Công Án 100)

Tam giới duy tâm là nói tất cả mọi người, mọi sự, vật đều từ tâm xuất hiện, lại quay trở về tâm. Ngày nghĩ gì thì đêm mộng thấy cái ấy, đó là duy tâm. Làm việc thành công là do để hết tâm vào mà làm đó là duy tâm. Chử pháp trong vạn pháp duy thức là chỉ tất cả mọi hiện tượng bất luận sinh lý, tâm lý, vật lý đều nhân nhận thức, chấp trước phân biệt tích tụ lại mà thành nghiệp thức. Nếu một người không có tự ngã làm trung tâm chấp trước thì bất cứ hiện tượng nào dù tồn tại thì đối với người ấy cũng như không tồn tại. La Hán dùng câu này để giúp Pháp Nhân khai ngộ. Bất kể Pháp Nhân trả lời thế nào cũng không tránh khỏi bị mắng. Quả nhiên Pháp Nhân nghe sư phụ hỏi, bèn động niệm trả lời :

-Nếu đã là tam giới duy tâm thì hòn đá dĩ nhiên ở trong tâm.

Câu trả lời này vừa đúng, vừa sai. Đúng vì tam giới duy tâm, sai vì không thể ném hòn đá đó vào tâm được.

Do đó La Hán cho ông một gậy :

-Ông ném hòn đá đó vào tâm để làm gì ?

Bình thường hình dung tâm có đeo một hòn đá là biểu thị lo âu, sợ hãi, bất an. Tuy Pháp Nhân không có ý này, nhưng câu đáp đã sai rồi. Hòn đá là hòn đá làm sao ném vào tâm được ? “Tâm” trong tam giới duy tâm là nói có chấp trước. Nói hòn đá trong tâm là chấp có hòn đá, phân biệt có hòn đá, đó không phải là cảnh giới khai ngộ. Nếu không có tính toán, phân biệt được mất, lợi hại, phiền não, chấp trước thì trong tâm chẳng có hòn đá nào cả. (Xem thêm công án 1026)

---o0o---

2119. Đãi gạo

Tuyết Phong Nghĩa Tồn ở nơi Động Sơn Lương Giới coi việc bếp nước. Một hôm đang sàng gạo, Động Sơn đến hỏi :

-Ông đãi gạo bỏ cát hay đãi cát bỏ gạo ?

-Gạo và cát đều bỏ.

-Vậy đại chúng lấy gì ăn ?

Tuyết Phong không nói, lật đổ sàng gạo.

(Công Án 100)

Theo thường thức gạo có thể ăn nên giữ lại, cát không thể ăn nên bỏ đi. Đây là một cặp đối đãi có không, thiện ác. Động Sơn dĩ nhiên là biết điều này, nhưng vẫn cố hỏi để trắc nghiệm xem trình độ Tuyết Phong đến đâu. Tuyết Phong liền đáp :

-Gạo và cát đều bỏ.

Rồi sau đó ông lật đổ sàng gạo. Cử động này không phải là ông chống đối sư phụ mà là diễn tả tâm cảnh của ông đã vượt lên đối đãi ăn được và không ăn được, không bị ăn được và không ăn được làm cho tâm bị phiền não.

(Xem thêm công án 624, 2000)

---o0o---

2120. Thai trâu sanh voi

Có ông tăng hỏi Vĩnh Minh Diên Thọ :

-Học nhân ở đây đã lâu mà vẫn không biết thế nào là gia phong của Vĩnh Minh.

-Ông hãy từ chỗ không hiểu mà hiểu.

-Đã không hiểu làm sao hiểu ?

-Thai trâu sanh ra voi, biển xanh dậy bụi hồng.

(Công Án 100)

Rất nhiều người cho rằng cảnh giới khai ngộ rất phi thường thâm ảo, huyền diệu; kỳ thực không phải vậy. Nếu bỏ xuống được hết tâm tìm cầu, lo lắng, chờ đợi thì đó là ngộ cảnh. Ông tăng theo học đã lâu nhưng vẫn không biết Vĩnh Minh truyền thiền pháp gì ? Vĩnh Minh cho ông biết nếu ông đã không hiểu, vậy thì cứ không hiểu là được rồi. Nhưng ông tăng vẫn không hiểu nên Vĩnh Minh đành nói :

-Tôi nói chuyện với ông như đem đàn gảy tai trâu, như thai trâu sanh voi, như biển xanh dậy bụi hồng. Câu ông hỏi giống như vô sự mà tạo ra có sự. Cái ông muốn hỏi như lông rùa, sừng thỏ, vốn không tồn tại, nếu ông còn chưa hiểu thì hãy thử nghĩ coi thai trâu có thể sanh ra voi ư ?

---o0o---

2121. Phiền não tức bồ đề

Lục tổ Huệ Năng nói :

-Niệm trước chấp cảnh tức phiền não, niệm sau liả cảnh tức bồ đề.

(Công Án 100)

Niệm trước chấp cảnh sanh ra những cảm thọ tốt, xấu hoặc những phản ứng khác thì đó là phiền não. Nếu chuyển niệm, niệm sau liả mọi phân biệt, chấp trước, tính toán của niệm trước thì đó là trí tuệ. Tựa hồ như liả phiền não là được bồ đề, kỳ thực phiền não và bồ đề đều cùng một thể, đều là tác dụng của tâm. Hãy lấy một ví dụ khi ta đi đường gặp một quả núi chắn ngay trước mặt (phiền não). Trong ví dụ này ta có thể rút ra 2 điểm :

1. Không có chuyện gì là không giải quyết được. Nếu không thể trèo qua núi thì ta tìm đường đi vòng qua ngọn núi, hoặc một con đường khác (bồ đề).
2. Không vì thiếu tôi, thiếu ông mà chuyện không thể làm được (vô ngã). Các người khác có thể tìm ra những cách khác nhau để vượt qua.

---o0o---

2122. Hai gương chiếu nhau

Có ông tăng hỏi Giáp Sơn Thiện Hội :

-Khi hai gương chiếu nhau thì thế nào ?

-Trai thì hiển hạt châu, rồng thì khạc hạt châu trong bụng ra.

(Tứ Lý Thiên)

Hai gương chiếu nhau là dụ cho nhận thức tự nhận thức. Nhận thức là gì ? là tôi xem tôi. Cái tôi nào (chủ thể) nghiên cứu cái tôi nào (đối tượng) ? Mã Tổ nói :

-Đây là đem tất cả tài sản mình có quăng bỏ đi, lại đi tìm tài vật ở bên ngoài.

Giáp Sơn thì đưa ra hình ảnh trai và rồng hiến châu. Đây là chuyện khiến người ta khó mà lãnh hội, nếu đã rõ rồi thì vẫn là câu : Mặt trời còn cần ánh nắng soi sáng nó sao?

---o0o---

2123. Nhàn nhã trong bận rộn

Có ông tăng hỏi Giáp Sơn Thiện Hội :

-Làm sao nhận biết của báu nhà mình ?

-Nhàn nhã trong bận rộn.

(Tứ Lý Thiên)

Câu hỏi của ông tăng là làm sao nhận ra tự tánh ? Thiên tông nhận định rằng không thể dùng nhận thức để đạt được cảnh giới tối cao, bỏ nhận thức xuống là đã ở cảnh giới đó rồi.

---o0o---

2124. Tre dài, tre ngắn

Thúy Vi bảo Thanh Bình :

-Đợi không có người tôi sẽ bí mật truyền Phật pháp cho ông.

Thanh Bình đợi một lúc, nhìn quanh không có ai , bèn thưa :

-Sư phụ, hiện không có ai, xin sư phụ truyền pháp cho con.

Thúy Vi không nói một lời dẫn Thanh Bình ra vườn. Thanh Bình lại thưa :

-Sư phụ ! Chỗ này không có người, xin sư phụ truyền pháp cho con đi.

Thuý Vi chỉ bụi tre bảo :

-Ông hãy chú ý coi, chỗ này tre ngắn, chỗ kia tre dài.

(Tứ Lý Thiên)

Chân lý là cái gì ? Không ai nói ra được rõ ràng, nhưng không chỗ nào không có nó. Chúng ta trong sinh hoạt hàng ngày trong mỗi cử động, hoặc trong tự nhiên, một cây, một cỏ lãnh hội được ý vị của chân lý không ? Cây tre này dài, cây tre kia ngắn đối với bất cứ người thường nào thì cũng là một nhận thức thực tế đâu có gì là lạ ? Chính điểm này bao dung toàn bộ chân lý. Chúng ta hãy từ những điểm nhỏ nhất này mà tiến vào cửa chân lý. (Xem thêm công án 85)

---o0o---

2125. Núi lớn tốt

Có ông tăng hỏi thiền sư Duy Khoan :

-Thế nào là Đạo ?

-Núi lớn tốt .

-Con hỏi Đạo sao thiền sư lại đáp núi lớn tốt ?

-Ông chỉ biết núi lớn tốt, làm sao hiểu Đạo ?

(Công Án 100)

Ông tăng hỏi Duy Khoan là muốn biết tin tức về Đạo. Lúc đó hoặc Duy Khoan trông thấy núi hoặc nghĩ tới núi nên thuận miệng nói ra :

-Núi lớn tốt.

Câu nói này bản thân vô ý nghĩa, nhưng đáp trúng. Đạo chẳng lìa bất cứ thời gian, không gian nào, thuận tay chỉ bất cứ cái gì cũng là Đạo. Đạo bản thân không là một vật cụ thể, nhưng cũng không lìa vật cụ thể. Cho nên khi ông tăng hỏi Đạo là gì, vì thiền sư nói là núi lớn tốt, thì làm sao ông khai ngộ được ? Đạo chỉ có tự mình thể hội, không ai có thể bảo cho mình biết Đạo là thể nào, dù có nói cũng chỉ là phí lời, ông không thể tìm được tin tức gì trong đó. Thiền sư dùng một động tác hoặc một lời dường như không liên

quan gì để tạo nên một loại thể nghiệm hoặc phản ứng tâm lý, có thể xúc tiến việc khai ngộ của ông tăng. Đó là tinh túy của công án này. (Xem thêm công án 621)

---o0o---

2126. Một cọng cỏ

Triệu Châu Tông Thẩm thượng đường nói :

-Nhu minh châu trong lòng bàn tay : hồ đến hồ hiện, Hán đến Hán hiện. Lão tăng lấy một cọng cỏ làm kim thân trọng sáu, lấy kim thân trọng sáu làm một cọng cỏ. Phật là phiền não, phiền não là Phật.

Lúc đó có một ông tăng bước ra hỏi :

-Không biết Phật là phiền não của nhà nào ?

-Là phiền não của tất cả mọi người.

-Làm sao để trừ ?

-Trừ để làm gì ?

(Công Án 100)

Câu chuyện này là để phá trừ những cặp đối đãi lớn nhỏ, phàm thánh, trí ngu. Bất kể Hồ, Hán tới minh châu không bị ảnh hưởng gì. Minh châu vẫn là minh châu. Câu Triệu Châu nói về cọng cỏ và pháp thân Phật là chỉ rằng các pháp đều bình đẳng, không khởi tâm phân biệt, chấp trước. Nếu chấp pháp thân Phật là kim thân trọng sáu là còn phiền não. Ngoài ra vì các pháp đều bình đẳng nên Phật là phiền não. Chấp Phật là phiền não, không chấp Phật là không tin Phật cũng là phiền não. Lúc đó, ông tăng hỏi Phật là phiền não của ai ? Triệu Châu đáp Phật làm cho mọi người phiền não. Ý là vì có quan niệm Phật khiến cho mọi người chấp do đó bị phiền não. Còn một ý nữa là chúng sanh tự mình đã là Phật nhưng nhiều người chưa biết điều này do đó phiền não do tự tâm sinh ra cũng như Phật chấp phiền não cho chúng sanh. Ông tăng lại hỏi làm sao để trừ phiền não. Triệu Châu bảo :

-Không cần phải trừ, chỉ cần không chấp nó là được rồi. Nếu ông muốn trừ phiền não thì lại tăng thêm một tầng phiền não nữa. Nếu mặc kệ nó, vượt lên nó thì cả Phật và phiền não đều tan biến. (Xem thêm công án 723)

---o0o---

2127. Tâm giữ tĩnh là bệnh

Ngưu Đầu Pháp Dung nói :

-Giữ cho tâm tĩnh là còn bị bệnh.

(Công Án 100)

Phật giáo Trung Quốc có 2 định nghĩa về Thiền :

1. Do tĩnh tọa vào thiền định : đó là thiền tiểu thừa, là giữ tâm cho tĩnh : ninh tĩnh, an tĩnh, bình tĩnh. Giai đoạn thô thiền gọi là tĩnh tọa, thâm sâu hơn gọi là thiền định.

2. Thiền ngộ : không nhất thiết phải ngồi thiền, chỉ cần bỏ xuống mọi chấp trước, mong cầu, khiến tâm được an định.

Bệnh là gì ? nếu tâm an tĩnh nhưng chưa sáng, nếu có rối ren phát sinh tâm sẽ bị ảnh hưởng, xao động. Do đó, không lạ khi những người giữ tĩnh thích độc cư nơi vắng vẻ, xa lánh mọi người. Những người này dù vào được định nhưng khi xuất định vẫn không tránh được phiền não. Khi gặp hoàn cảnh được, mất xung đột thì tham, sân, si lại xuất hiện. Vì vậy Pháp Dung bảo những người này chưa lìa bỏ được phiền não. Thiền tông tuy nhận tọa thiền là một phương pháp tu hành, nhưng lại càng quý trọng những người tham thiền ở ngã tư đường hơn. Thân ở nơi nào loạn mà tâm không bị ảnh hưởng đó mới là thiền ngộ.

---o0o---

2128. Không vì trời, người mà tới

Có lần Động Sơn Lương Giới đi hành cước, bị lạc đường ở núi Long Sơn, gặp được Long Sơn hoà thượng. Động Sơn hỏi :

-Núi này không có đường vào, hoà thượng làm sao vào được ?

Hỏi ba lần Long Sơn đều đáp không biết, Động Sơn chất vấn :

-Vì sao hoà thượng không biết ?

-Tôi không phải vì trời, người mà tới.

(Công Án 100)

Đây là đoạn đối thoại rất trí tuệ của hai vị thiền sư đã khai ngộ. Long Sơn là tên núi, Động sơn cũng là tên núi. Động Sơn đến Long Sơn thấy cây cối rậm rạp nên hỏi Long Sơn từ đường nào vào núi. Sự thật thì khi Động Sơn vào núi cũng chẳng thấy đường nào, ông đã biết nhưng vẫn hỏi để trắc nghiệm xem Long Sơn có phải là một vị cao tăng hay không ? Long Sơn đáp :

-Tôi không phải là mây, nước. (vân thủy : chỉ ông tăng đi hành cước

Mây trên trời theo gió trôi, nước dưới đất theo dòng chảy.

Ý nói không có chỗ trú nhất định, cũng có nghĩa chẳng tới, chẳng đi.

-Nếu hoà thượng không đi hành cước thì trú ở núi này đã bao lâu rồi ?

-Xuân, Thu chẳng kể.

Ý nói ông đã vượt qua thời, không; đây không phải là nói nhục thân ông không già mà là cảnh giới giác ngộ của ông không liên quan gì đến thời, không.

Động Sơn lại hỏi để xem ông ngộ thật hay giả :

-Ngọn núi này ở đây trước hay hoà thượng ở đây trước ?

-Không biết.

-Vì sao hoà thượng không biết ?

-Tôi không vì trời, người mà tới.

Chỉ có trời và người chưa ngộ mới tính toán thời gian. Ngộ cảnh vượt lên thời, không cho nên không rơi vào tầng trời người. Người chưa giải thoát không biết cảnh giới siêu thoát thời, không như thế nào, có nói ra cho họ thì

cũng như là không nói. Đối với người đã ngộ trả lời không biết đường như là ngu mà thực ra là đại trí. (Xem thêm công án 953, 2090)

---o0o---

2129. Đại cơ đại dụng

Một hôm Quy Sơn bảo các đồ đệ :

-Có nhiều người chỉ được đại cơ, không được đại dụng.

Ngưỡng Sơn đem câu nói này hỏi một vị am chủ ở dưới núi :

-Lão hoà thượng nói câu này là ý gì ?

-Ông nhắc lại coi. Ngưỡng Sơn mở miệng định nhắc lại, am chủ đập cho một đập ngã lăn trên đất. Ngưỡng Sơn về báo cáo lại cho Quy Sơn. Quy Sơn cười ha hả.

(Tứ Lý Thiên)

Các chương ngại tâm lý ảnh hưởng đến sự phát huy trí thức. Nếu một người có thể buông bỏ tất cả xuống thì sẽ cảm thấy mình đột phá được những chương ngại tâm lý. Cơ dụng của thiền là như thế.

---o0o---

2130. Căn nguyên của Phật pháp

Hà Dịch Thần Hội hỏi Lục tổ Huệ Năng :

-Phật pháp khởi từ đâu ?

-Từ tâm chúng sanh.

(Công Án 100)

Hà Dịch Thần Hội là một chú sa di nhỏ tuổi rất được Lục tổ coi trọng. Câu hỏi của Thần Hội có nghĩa là căn nguyên của thiền pháp cũng là trí tuệ, niết bàn, giải thoát, lìa khổ được vui là gì ? Nói cách khác, Phật pháp có thể dùng để thấy được khổ não của chúng sanh đồng thời vận dụng để được giải thoát, tự tại, từ đâu ra ? Nhiều người cho rằng Phật pháp là những lời dạy của Đức

Phật, nhưng Lục tổ Huệ Năng lại bảo Phật pháp xuất phát từ tâm chúng sanh. Vậy chúng ta hãy xét tâm Phật và tâm chúng sanh để hiểu cho rõ. Tâm Phật ổn định và bất động nên là trí tuệ, còn tâm chúng sanh khởi phục bất định nên là phiền não. Ổn định và bất động của trí tuệ có công năng soi chiếu. Khởi phục bất định của phiền não sanh ra những hiện tượng tâm lý như, nhân ngã, đúng sai, được mất v . v . Tâm Phật và tâm chúng sanh đồng thể lưỡng diện. Chỉ cần tâm phiền não bất động thì tâm trí tuệ hiển hiện, tương tự như mặt biển khi lặng yên có thể phản chiếu mọi hình tượng, nhưng khi có gió thổi, sóng dậy thì không phản chiếu được gì. Chỉ cần chúng sanh có thể giữ cho tâm được bình tĩnh, an định không bị hoàn cảnh ảnh hưởng thì trí tuệ tương đồng với chư Phật hiển hiện. Do đó, Phật pháp không do bên ngoài đưa tới mà do trong tâm mỗi chúng sanh đã có Phật pháp hiện thành. Bởi vậy có thể nói : “Chúng sanh là chúng sanh ở trong tâm của chư Phật, Chư Phật là chư Phật ở trong tâm của chúng sanh. Tâm Phật và tâm chúng sanh tâm tâm tương thông. Chư Phật đã khai ngộ nên tâm an định không bị gió thổi làm lay động. Chúng sanh còn chấp mê chưa ngộ nên còn theo tình huống khởi phục làm mình bị khốn và đồng thời làm khốn người khác.

---o0o---

2131. Chẳng động môi họng

Bách Trọng Hoài Hải thượng đường yêu cầu đại chúng :

-Các ông không được động môi, họng. Nói mau ! Nói mau !

Quy Sơn Linh Hựu bước ra thưa :

-Con không nói, mời sư phụ nói.

-Nếu tôi nói cho ông nghe thì về sau không còn con cháu nữa.

(Công Án 100)

Hai thầy trò nói gì vậy ? Thầy muốn trò không dùng lời mà nói, trò rất thông minh, thầy đã không cho dùng lời vậy con không dùng lời, mời thầy nói đi. Bách Trọng bảo nếu tôi nói ra thì sau này không còn Thiền tông nữa. Thế là thế nào ? Công án này cho chúng ta biết chân lý không thể dùng lời mà diễn tả ra được. Trong kinh Phật nói không thể nghĩ bàn là chỉ chân lý tuyệt đối. Người trí thì nhận định rằng không có một lời nhất định nào để nói về

chân lý, cũng không có một chân lý nhất định nào để giảng. Bởi vì dùng lời để nói ra thì chân lý không còn là chân lý nữa. Nếu ta giong một bông hoa lên bảo mọi người mô tả, thì lời của mỗi người mỗi khác. Đó là vì mọi người có hoàn cảnh, trình độ, tư chất v . v . khác nhau. Vì vậy chúng ta có thể rút ra một điều là trong sinh hoạt chúng ta nên tôn trọng ý kiến của người khác, đừng bắt người nào phải cảm nhận, suy nghĩ giống như mình.

---o0o---

2132. Ép dân lành làm giặc

Động Sơn Lương Giới tới tham Nam Tuyền Phổ Nguyễn gặp đúng ngày kỵ Mã Tổ. Nam Tuyền bảo đại chúng :

-Ngày mai cúng chay Mã Tổ, không biết Mã Tổ có tới không ?

Đại chúng không ai trả lời được. Động Sơn nói :

-Đợi có bạn sẽ tới.

Nam Tuyền khen :

-Ông tuy là hậu sanh, nhưng là ngọc có mài dũa.

-Hoà thượng đừng ép người dân lành làm giặc .

(Công Án 100)

Thiền tông vẫn giữ tập tục văn hoá, đến ngày kỵ của lão sư, đều làm bữa cơm chay cúng, giữ tập tục nhưng không chấp, vô tướng, vô ngã. Nam Tuyền nhân ngày kỵ Mã Tổ đề ra vấn đề này. Mã Tổ đã ngộ đạo há cần người sau cúng ? Tăng chúng nghĩ nếu đã cúng sao còn hoài nghi Mã Tổ không đến ? Do đó không trả lời được. Đối với những người đã ngộ thì các nghi thức không cần thiết, nhưng đối với những người chưa ngộ thì đó là một nhu cầu. Động Sơn Lương Giới đã khai ngộ nên đáp :

-Mã Tổ không đến một mình, đợi có bạn sẽ tới.

Mã Tổ đã khai ngộ, giải thoát, nếu còn ỷ lại vào bạn thì không phải là Mã Tổ nữa. Câu nói này có nghĩa Mã Tổ không thể đến, cũng có thể nói là vấn đề đến hay không đến không được đặt ra. Nam Tuyền nghe nói liền khen ngợi vị hậu sanh khả ứ này.

---o0o---

2133. Ở mọi nơi thì hoả táng còn ở đây thì chôn sống

Hoàng Bá dẫn tăng chúng ra vườn trà cuốc đất, thấy Lâm Tế chổng cuốc liền hỏi :

-Ông mệt lắm hả ? Sao không làm việc ?

-Con vừa mới tới, làm sao đã mệt ?

Hoàng Bá biết Lâm Tế muốn quấy nhiễu, liền giơ gậy lên đánh. Lâm Tế nắm lấy gậy, thuận tay đẩy lão sư ngã lăn cù trên đất.

Hoàng Bá kêu lên :

-Duy Na, mau đỡ tôi dậy.

Duy Na chạy lại vừa nâng Hoàng Bá dậy vừa lẩm bẩm :

-Cái gã Lâm Tế khùng này, thực hết nói, dám đẩy ngã phương trượng, phải đuổi gã ra khỏi sơn môn mới được !

Nào ngờ Hoàng Bá lại đánh Duy Na. Lâm Tế đứng bên cuốc vài nhát nói lời điên khùng :

-Ở các nơi thì hoả táng, còn ở đây thì chôn sống.

Ông dùng cuốc không phải để trồng trà mà là chuẩn bị chôn sống Hoàng Bá.

(Công Án 100)

Công án này cho chúng ta biết điều gì ? Tâm Lâm Tế đã tự tại, độc lập, siêu thoát, hy vọng được Hoàng Bá kiểm nhận. Nếu Hoàng Bá không chấp nhận thì là công phu chưa đủ, còn phải cố gắng thêm. Do đó, mới hướng Hoàng Bá thỉnh giáo. Sư phụ đánh ông, ông nắm lấy gậy, đẩy ngã sư phụ. Nếu là người khác thì có can đảm làm việc này không ? Ý Lâm Tế là : đánh con không phải là biện pháp, không có công dụng gì, con không cần phải đánh. Do đó, đẩy ngã sư phụ để biểu lộ tâm cảnh. Nếu Lâm Tế giả ngộ thì sẽ lộ ra tỳ vết và Hoàng Bá sẽ tiếp tục đánh. Nhưng kết quả là Hoàng Bá lại đánh Duy Na. Duy Na không hiểu vì không biết chuyện gì đã xảy ra giữa Hoàng

Bá và Lâm Tế. Hoàng Bá đánh để ông hiểu rõ sự tình. Câu của Lâm Tế có nghĩa là: tôi đã tự do, tự tại không còn y lại vào sự phụ nữ.

(Xem thêm công án 582)

---o0o---

2134. Bay qua rồi

Bách Trọng Hoài Hải theo hầu Mã Tổ Đạo Nhất ra ngoài nơi khoáng dã chơi, gặp một bầy vịt trời bay qua. Mã Tổ hỏi :

-Là con gì ?

-Vịt trời.

-Bay đi đâu ?

-Bay qua rồi.

Mã Tổ bóp mũi Bách Trọng, Bách Trọng bị đau kêu toáng lên. Mã Tổ bảo :

-Ông còn nói đã bay qua rồi ư ?

Bách Trọng ngay đó đại ngộ.

(Công Án 100)

Đây là một công án trừ danh. Bách Trọng là thiền sư khai sáng ra Nông Thiền, ông khai ngộ là nhờ công án này. Những câu đáp của Bách Trọng đều không sai, nhưng đối với Thiền thì tâm phải luôn luôn giữ ở hiện tại. Tâm Bách Trọng đáng nhẽ phải không còn lưu giữ dấu vết gì của vịt trời, nhưng tâm ông lại theo vịt trời bay về quá khứ. Do đó, Mã Tổ bóp mũi ông, ông bị đau. Cái đau đó là hiện tại, chân thật, trọng yếu, thân thiết, ngay trước mắt. Trong từng giây phút nếu giữ được thân tâm là một, tâm khẩu là một thì đó là tu hành. Nếu không có động tác gì thì không có tôi, không có ông, không có thời gian, không gian dĩ nhiên cũng không có “ đã bay qua rồi”. Từ công án này chúng ta rút ra được 3 điều :

1. Hiện tại là trọng yếu nhất.

2. Nếu động một cái thì đã là quá khú rồi.

3. Nếu không động thì không tồn tại.

(Xem thêm công án 1041, 1572, 1719)

---o0o---

2135. Trụ trì bận rộn

Tam Thánh Huệ Nhiên hỏi Tuyết Phong Nghĩa Tồn :

-Cá trong lưới ăn gì để qua ngày ?

-Đợi khi nào ông ra khỏi lưới, tôi sẽ nói cho ông biết.

-Hoà thượng lãnh 1500 chúng mà sao không hiểu lời con hỏi ?

-Tôi làm trụ trì bận rộn lắm.

(Công Án 100)

Có một số người không biết mình như cá nằm trong lưới, chỉ bận rộn sanh hoạt, không biết cái chết ở ngay trước mặt, cứ như người sống say chết mộng. Có một số người khác như Tam Thánh biết mình như cá nằm trong lưới, nhưng không biết lối nào thoát ra. Vấn đề là trong lưới không có đồ ăn, chỉ dành cá lớn nuốt cá bé, phải làm sao đây ? Tuyết Phong bảo :

-Giả đi lắm, khi nào ông ra khỏi lưới tôi sẽ bảo.

Tam Thánh không hiểu nên mới thốt ra lời oán trách. Thực ra Tuyết Phong đã trả lời rõ ràng rồi mà ông không hiểu. Lưới phiền não ở đâu mà ra ? Chính là do ông tự đan, tự buộc lấy mình. Nếu bỏ tất cả mọi vọng tưởng xuống : không so sánh, tính toán, ý lại, chờ đợi v . v . thì đã thoát ra khỏi lưới phiền não rồi. Lão tăng làm trụ trì bận rộn lắm không có thì giờ mà giải đáp những câu hỏi như câu hỏi này .

(Xem thêm công án 1077, 2068)

---o0o---

2136. Mã Tổ xem nước

Ma Cốc theo hầu Mã Tổ Đạo Nhất, hỏi :

-Thưa thầy thế nào là Đại Niết Bàn ?

-Gấp.

-Gấp cái gì ?

-Xem nước.

(Công Án 100)

Lúc đó hai thầy trò Mã Tổ và Ma Cốc có lẽ đang đi dạo ở bên bờ suối. Ma Cốc đang suy nghĩ về vấn đề sanh tử Niết Bàn. Mục đích của người tu là giải quyết vấn đề sanh tử. Nếu vấn đề này chưa giải quyết xong thì phải nỗ lực tu hành, nếu không thì không được giải thoát, không thể ngưng nghỉ. Do đó, khi Ma Cốc hỏi, Mã Tổ đáp “Gấp” ý là ông hãy mau vào Niết Bàn. Niết Bàn là bất sanh bất diệt, tịch diệt giải thoát cùng sanh tử tương đối. Ý nghĩa sanh tử có thể nhỏ, có thể lớn. Nhỏ nhất như một vọng niệm khởi diệt, lớn hơn như đời người từ sanh tới tử, lớn hơn một tầng nữa là chết đi sống lại. Chết ở đây là chết đi mọi phiền não, vô minh. Sống lại là cứu nhân độ thế của tâm hạnh bồ tát. Theo Thiên tông thì sống lại là đại tự tại, đại giải thoát, đại trí tuệ, đại từ bi, đại hoằng nguyện, không còn phiền não, không còn bị khốn quân.

Câu đáp “Gấp” của Mã Tổ là nói nếu ông chưa biết sanh tử thì phải mau lên. Đối với người đã giác ngộ thì sanh tử và Niết Bàn chỉ là một. Mã Tổ nói “xem nước” ý là nếu ông còn hỏi Niết Bàn là gì thì hãy xem nước vì đối với người đã ngộ thì xem bất cứ một sự vật gì, thể nghiệm bất cứ một hiện tượng gì, đều là ngộ cảnh. (Xem thêm công án 729)

---o0o---

2137. Gặp nhau ở đâu ?

Vân Nham Đàm Thanh bị bệnh nặng, Đạo Ngô Tông Thái đến thăm hỏi :

-Lìa cái túi da này, chúng ta sẽ gặp nhau ở đâu ?

-Ở nơi bất sanh bất diệt.

-Sao ông không nói ở nơi phi bất sanh, bất diệt ? và chúng ta cũng chẳng cần gặp nhau ?

(Công Án 100)

Người tu coi thân thể là một công cụ tạo nghiệp. Tạo ác nghiệp, tội nghiệp sẽ bị khổ báo, tạo thiện nghiệp sẽ được phúc, lộc, thọ báo. Vân Nham bị bệnh, Đạo Ngô đến thăm lại còn hỏi “Sau khi chết sẽ gặp nhau ở đâu ?” Cho thấy các Thiên sư không chấp sự sanh tử ly biệt. Thực ra, lúc sanh không đến, lúc chết không đi. Nhục thể chết đi là một hiện tượng tự nhiên. Người giác ngộ chỉ nhận cái tâm bất sanh bất diệt thanh tịnh, thường tịnh, thường chiếu, hằng động, hằng tĩnh, không để ý đến cái thân ảo sanh, ảo diệt. Coi cái thân ngũ uẩn này là không thì cùng chư Phật, chúng sanh tương kiến bởi vì ông là không, tôi cũng là không, không thời không nơi tồn tại. Chỉ cần siêu việt thời không thì vĩnh viễn gặp nhau.

Vân Nham hy vọng sẽ gặp nhau ở nơi bất sanh, bất diệt là hãy còn chấp. Người đã tu hành đến tầng thứ bất sanh bất diệt thì không còn phân biệt chủ khách tương đối, còn cần phải nói vĩnh viễn tương kiến, nơi nơi tương kiến sao ? Đạo Ngô đề ra phi bất sanh, bất diệt là vượt lên sanh diệt và bất sanh diệt, đồng thời bỏ xuống gặp nhau và không gặp nhau, cho thấy tâm ông đã viên mãn, tự tại. (Xem thêm công án 234, 1975)

---o0o---

2138. Đem chôn một lượt

Có ông tăng vừa khóc vừa chạy vào pháp đường. Bách Trượng hỏi ông ta :

-Có chuyện gì vậy ?

-Cha mẹ con đều chết hết cả rồi, thỉnh hoà thượng chọn ngày phát tang.

-Đem chôn cả đi !

(Công Án 100)

Thông thường cha mẹ một ông tăng chết không việc gì phương trượng phải lo, hơn nữa trong lúc phương trượng đang giảng pháp lại đưa ra thỉnh cầu này. Ý ông tăng là việc sanh tử bức thiết như cha mẹ chết, xin hoà thượng

chỉ điểm. Dĩ nhiên là Bách Trọng hiểu ý của ông nên thuận nước đẩy thuyền bảo :

-Được rồi ! Dem cha mẹ ông, ông và mọi người dem chôn hết đi.

Ý Bách Trọng là dem chôn tất cả mọi quái ngại, cá nhân, đoàn thể, trong tâm, ngoài tâm. Đó là thủ pháp nhanh chóng giúp cho ông tăng và thính chúng đạt được giải thoát. Nếu tất cả mọi sự trong tâm đều dem chôn hết thì sẽ phát hiện thiên hạ vốn vô sự, chỉ là tự mình làm khó mình. Trước khi ngộ nên tu giới định tuệ để tiêu diệt tham, sân, si, thân tâm đừng khẩn trương, sau khi ngộ nên kết thiện duyên để phổ độ chúng sanh. Câu “Dem chôn tất cả đi” giống như đề hồ quán đỉnh làm tâm các ông được trong trẻo.

---o0o---

2139. Hoà thượng gót chân còn chưa chấm đất đất

Một hôm Tuyết Phong Nghĩa Tồn thượng đường nói :

-Đại chúng nên biết chuyện này như gương cổ trên đài : Hồ đến Hồ hiện, Hán đến Hán hiện.

Huyền Sa hỏi :

-Nếu như gương vỡ thì sao ?

-Hồ, Hán đều ản.

-Gót chân hoà thượng còn chưa chấm đất.

(Công Án 100)

Tuyết Phong giảng cho đại chúng lìa phiền não thì được trí tuệ. Minh tâm kiến tánh như gương cổ trên đài Hồ đến thì có ảnh Hồ, Hán đến thì có ảnh Hán. Ý nói sau khi ngộ rồi thì có nhận thức khách quan, không có thành kiến, không lấy ngã làm trung tâm. Lời này không sai, nhưng Huyền Sa cho rằng lời nói này có ngữ bệnh, sợ rằng người sau nhận rằng có một gương cổ thật thì sẽ biến thành tâm chướng, do đó phải phá gương giả tưởng đó đi. Tuyết Phong nhân Huyền Sa hỏi, thuận miệng đáp :

-Gương cổ đã vỡ rồi thì không có ảnh Hồ, ảnh Hán.

Câu đáp này cũng không sai, khi trí tuệ ẩn thì công năng không xuất hiện. Ảnh tuy không có nhưng Hồ, Hán còn đó phải làm sao ? Do đó, Huyền Sa đưa ra ý cảnh thâm sâu hơn :

-Gót chân lão hoà thượng còn chưa chắm đất.

Lão hoà thượng còn để ý đến có, không là hãy còn chấp, chưa triệt để giải thoát. Đối thoại này của hai thầy trò là phương thức siêu Phật, vượt Tổ. Không phải là trò cao hơn thầy mà là khai thị cho đại chúng đừng chấp vào quyền uy, ngẫu tượng, đừng nương tựa vào ai, phải tự mình thấy được bản lai diện mục.

(Xem thêm công án 325)

---o0o---

2140. Tiệm tạp hoá

Ngưỡng Sơn Huệ Tịch một hôm thượng đường nói :

-Nơi đây là một tiệm tạp hoá, người đến mua cứt chuột tôi bán, người đến mua vàng ròng tôi cũng bán.

(Công Án 100)

Ngưỡng Sơn tiếp dẫn học trò không kẻ giỏi, dốt hể có lòng muốn học là ông dạy. Những lời chỉ dẫn của ông đồng dạng nhưng người trí thấy là hoàng kim, còn kẻ ngu thấy là cứt chuột. Điều này cho thấy đệ tử của Ngưỡng Sơn có nhiều tầng thứ. Có người thiện căn thâm hậu, thân cận Ngưỡng Sơn thu nhận được nhiều lợi ích, kiến tánh khai ngộ, sau tự hoằng pháp lợi sanh. Có người tuy chưa khai ngộ, nhưng cũng được chút lợi ích. Lại có những người khi tới đem thành kiến tới, khi đi đem biên kiến đi. Những người này tuy nghe Ngưỡng Sơn nói pháp nhưng tâm lại phản ứng như ngoại đạo, tà pháp, ma pháp, nói đó là học từ Ngưỡng Sơn, kết quả tự hại mình, hại người.

---o0o---

2141. Tay không nắm cán mai

Phó đại sĩ có làm bài kệ sau :

Tay không nắm cán mai

Đi bộ lưng trâu ngòi

Theo cầu qua bến nước

Cầu trôi nước chẳng trôi.

(Trúc Thiên dịch)

Xin xem nguyên tác chữ Hán ở công án 263.

(Công Án 100)

Phó đại sĩ bản danh là Truyền Ông, người đời Lương, là một vị thiền sư tiên khởi, trước làm nghề đánh cá, sau chuyển sang làm ruộng. Bài kệ này toàn nói những lời trái ngược, theo như thường thức thì chỉ là những lời nói điên khùng, nhưng suy nghĩ kỹ lại thì thấy cũng có đạo lý.

Tay không nắm cán mai : tay tuy có nắm cán mai nhưng tâm không để cho cái mai chiếm hữu, vĩnh viễn không bỏ xuống được. Thí dụ ta có một chiếc xe hơi, có xe đi cũng tốt nhưng đừng cả ngày lo sợ bị mất xe. Sự thực ngay chính thân thể mình cũng không phải là mình còn nói gì đến vật ngoài thân.

Đi bộ lưng trâu ngòi : Có trâu để cưỡi dĩ nhiên là tốt, nhưng không nên chấp phải có trâu, không có trâu là không được. Không có trâu thì xuống đi bộ, có sao đâu ?

Theo cầu qua bến nước, cầu trôi nước chẳng trôi : nhìn xuống sông thấy nước chảy đó là sự thật, là vô thường, nhưng luật vô thường lại bất biến.

Hai câu đầu là chỉ Hữu, vô bất nhị, hai câu sau là chỉ Động tĩnh bất nhị.
(Xem thêm công án 1691)

---o0o---

2142. Lễ Phật

Đường Tuyên Tông lúc còn là sa di thấy Hoàng Bá lễ Phật bèn hỏi và bị tát ba cái.

(Công Án 100)

Công năng lễ Phật tối thiểu có 5 loại :

1. Để cầu cảm ứng : là để tiêu tai, tăng phước, tăng thọ.
2. Để sám hối : trước mặt Tam Bảo thừa nhận lỗi lầm, xin chịu trách nhiệm, hứa sẽ không tái phạm.
3. Tỏ lòng cảm ơn : vì học Phật pháp là khổ được vui.
4. Cầu an : dùng lễ bái để tâm được an định, bình tĩnh, thống nhất, đặc định, mở trí.
5. Không cầu gì cả : giống như Hoàng Bá đã khai ngộ rồi, không cầu gì cả, chỉ làm tăng một ngày nên đánh chuông, gõ mõ, làm một Phật tử nên ngày ngày lễ Phật. Đường Tuyên Tông không hiểu cảnh giới của Hoàng Bá nên mới bị đánh.

(Xem thêm công án 1930)

---o0o---

2143. Sư cô nguyên là người nữ

Trí Thông một đêm bỗng kêu lớn :

-Tôi ngộ rồi !

Hôm sau Quy Tông thượng đường hỏi Trí Thông :

-Ông ngộ được đạo lý gì, nói ra nghe thử ?

-Sư cô nguyên lai là người nữ.

(Công Án 100)

Tỳ khưu ni cũng gọi là ni cô hoặc tôn xưng là sư cô, có nơi gọi là sư thái. Câu nói của Trí Thông đối với mọi người dường như là vô vị. Ni cô đương nhiên là người nữ rồi, ai chẳng biết, sao nói là ngộ ? Nhưng nếu biết được bối cảnh của Trí Thông thì sẽ hiểu được. Nói được câu nói này chắc chắn Trí Thông phải trải qua một thời gian tu hành lâu dài, đột nhiên tâm địa loé ra trí huệ. Mục đích của người tu là khai ngộ để thành Phật. Các vị thiền sư không nói cho biết thế nào là ngộ và làm sao để ngộ. Họ chỉ cho biết những gì chưa ngộ. Nhiều người tu hành cả đời cũng chẳng biết thế nào là ngộ, chỉ khi nào

nhân duyên đã chín mùi, lão sư hỏi một câu không những đáp ngay không suy nghĩ mà là làm cho lão sư hài lòng chấp nhận thì đó mới là khai ngộ.

(Xem thêm công án 523)

---o0o---

2144. Hoà thượng bao nhiêu tuổi ?

Hàn Dũ hỏi Đại Điền :

-Hoà thượng bao nhiêu tuổi ?

-Ngày đêm 108.

Hàn Dũ không hiểu, ngày hôm sau lại lên chùa, gặp thủ toạ bèn nhắc lại câu hỏi, thủ toạ không đáp chỉ nghiêng răng 3 lần. Khi gặp Đại Điền, Hàn Dũ cũng lập lại câu hỏi. Đại Điền cũng nghiêng răng 3 lần. Hàn Dũ nói :

-Nguyên lai Phật pháp không hai.

(Công Án 100)

Câu chuyện này như một câu đố. Chuyện kể xong người nghe chẳng hiểu gì cả. Công án là những chuyện xảy ra trong Thiên sử, có thể khiến người ta khai ngộ. Hàn Dũ còn được gọi là Hàn Văn Công, vì dâng sớ bài Phật, kết quả bị Đường Ninh Tông đày tới Hồ Châu. Đến nơi, nghe tiếng có vị cao tăng là Đại Điền Bảo Thông bèn tới bái phỏng. Hàn Dũ hỏi Đại Điền bao nhiêu tuổi, Đại Điền gơ chuỗi hạt lên hỏi :

-Ông hiểu không .

-Không hiểu.

-Ngày đêm 108. Chuỗi hạt có 108 hạt, đại biểu 108 phiền não. Đếm một hạt là trừ một phiền não, đếm xong 108 thì phiền não không còn nữa. Thực ra phiền não của con người đâu thể trừ đi một cách dễ dàng như thế ? Vì vậy phải đếm ngày đêm. Nhưng đếm niệm châu có quan hệ gì đến tuổi tác ? Do đó, ngày hôm sau Hàn Dũ lại lên chùa để hỏi, gặp thủ toạ ông hỏi. Thủ toạ chỉ nghiêng răng 3 lần để trả lời. Khi gặp Đại Điền ông nói :

-Khi con hỏi hoà thượng, hoà thượng đáp : ngày đêm 108, hỏi thủ toạ, thủ toạ nghiêng răng 3 lần. Sao 2 câu trả lời không giống nhau ?

Đại Diện bèn nghiêng răng 3 lần.

Đến đây các ông đã hiểu chưa ? Thực ra không có gì là huyền ảo cả. Niên kỷ người xuất gia có nhiều loại :

1. Sanh niên : là năm sanh, sanh được bao năm rồi ?
2. Tăng lạp : xuất gia được bao nhiêu năm ?
3. Giới lạp : thọ giới được bao năm ?
4. Pháp lạp : khai ngộ được bao năm ?

Trả lời những câu hỏi này không đại biểu cho Đại Diện. Tôi thực tại là Đại Diện ngay trước mặt tay cầm hạt chuỗi. Đó mới là Đại Diện còn những câu đáp khác đều vô ý nghĩa. Để trả lời Hàn Dũ, Đại Diện đáp : Ngày đêm 108 là nói : Tôi ngày ngày , đêm đêm đều như thế này, đếm 108 hạt, tâm cảnh nhất quán, cái ông nhìn thấy là toàn thể, tướng mạo và tâm cảnh đều bày ra cho ông coi. Hàn Dũ không hiểu, hôm sau hỏi thủ toạ, thủ toạ không trả lời, lại không có chuỗi hạt bên cạnh nên nghiêng răng 3 lần để đáp, ý nghĩa cũng giống như Đại Diện. Khi Đại Diện nghiêng răng 3 lần thì cuối cùng Hàn Dũ đã hiểu Phật pháp vốn không hai, ngay đây không tính toán, không tưởng tượng.

(Xem thêm công án 1139)

---o0o---

2145. Không chịu gánh vác

Dược Sơn Duy Nghiễm hỏi Cao sa di :

-Nghe nói thành Trường An rất náo nhiệt, có phải không ?

-Dạ, thành Trường An rất náo nhiệt, nhưng tâm con bình tĩnh.

-Cảnh giới đó là do ông xem kinh hay thỉnh ích lão sư mà được ?

-Đều không phải.

-Có nhiều người cũng như ông, không xem kinh, không thỉnh ích các vị lão sư, sao không đạt được cảnh giới này ?

-Vì họ không chịu gánh vác.

(Công Án 100)

Cao sa di là một ông tăng nhỏ mà đã đạt được công phu thâm hậu, thật không dễ dàng. Dược Sơn hỏi ông do kinh điển hay được sư phụ giảng dạy ? Ông bảo đều không phải, là do ông tự ngộ, tự chứng, không hướng ra ngoài mà tìm cầu. Dĩ nhiên những gì mà kinh Phật và những gì mà lão sư chỉ điểm đã biến thành một bộ phận nội tại của sinh mạng ông, do đó ông có thể tự làm chủ. Cảnh giới của ông không như kinh Phật và lão sư chỉ cho, vì những trí thức, quan niệm này chỉ thuần túy là trí thức, giáo huấn chỉ là giáo huấn, đối với nội tại sanh mạng của ông không kết thành một thể. Có nhiều phần tử trí thức có thể xem kinh điển hiểu rõ nghĩa lý, có thể giảng dạy cho người khác minh tâm kiến tánh nhưng những hành vi về thân, khẩu, ý của họ còn đầy thất tình lục dục, chẳng khác gì người thường cho thấy trí thức, học vấn của họ cùng với sự tu dưỡng không tương ứng. Đó là họ không chịu gánh vác, không đem những kiến thức do kinh điển và chỉ dẫn của lão sư đem thể nghiệm, thực hành.

(Xem thêm công án 1943)

---o0o---

2146. Sự khai ngộ của Vân Môn Văn Yển

Vân Môn Văn yển đến tham Mục Châu Trần Tôn Túc, mỗi lần đến gõ cửa cầu pháp, Mục Châu thấy là Văn Yển bèn đóng sập cửa lại. Đã 3 lần như vậy, đến lần cuối Văn Yển đã học khôn. Khi cửa vừa hé mở ông vội lùa một chân vào trước rồi xông vào sau. Mục Châu túm lấy ông vừa đẩy, vừa nói :

-Ông nói mau ! nói mau !

Văn Yển vốn có nhiều lời để hỏi Mục Châu, không ngờ giờ lại bị Mục Châu hỏi khiến ông ngẩn người ra. Mục Châu vừa đẩy ông, vừa mắng :

-Ông chỉ chờ những chùy nặng đời Tần ! (Những chùy nặng đời Tần đến đời Đường đã trở thành vô khí vô dụng không còn dùng nữa).

Nói rồi sập cửa. Đáng thương chân Văn Yên bị kẹt trong cửa bị gãy khiến ông bị đau đến tận tim, phổi. Nhưng nhờ thế mà Văn Yên được khai ngộ.

(Công Án 100)

Người ngoài xem chuyện này như một trò phùng tuồng chả có đạo lý gì cả. Sự thật thì giữa 2 thầy trò họ đã phát sinh một chuyện kinh thiên động địa. Văn Yên muốn biết làm sao khai ngộ. Mục Châu muốn giúp ông, hai người tâm tâm tương ứng. Mục Châu dùng thủ đoạn rất phi thường, ông bảo Văn Yên :

-Ông nói mau ! nói mau !

là bức bách Văn Yên vào đường cùng, không tiến không được. Lúc đó, Văn Yên không biết phải trả lời làm sao. Mục Châu lại bồi thêm một câu :

-Ông chỉ chờ những võ khí vô dụng đời Tần !

Ở đây những võ khí vô dụng là chỉ tâm mong cầu khai ngộ của Văn Yên. Hơn nữa, chân Văn Yên lại bị gãy khiến ông đau đớn. Lúc đó bị bức bách, ông bỏ cả thân tâm xuống do đó mà khai ngộ. (Xem thêm công án 276, 1160)

---o0o---

2147. Hãy còn cái đó

Ngưu Đầu Pháp Dung dẫn sư phụ là Song Phong Đạo Tín thăm chỗ tu hành của mình. Trên đường gặp hổ, Đạo Tín làm ra vẻ sợ hãi. Pháp Dung nói :

-Sư phụ còn cái đó !

Về sau, Đạo Tín viết chữ Phật lên bàn thạch nơi Pháp Dung thường ngồi Thiền. Pháp Dung không dám ngồi xuống. Đạo Tín bảo :

-Ông hãy còn cái đó !

(Công Án 100)

Xem ra thì đây là hai thầy trò khảo nghiệm lẫn nhau và người không vượt được sự khảo nghiệm là đệ tử Pháp Dung. Lịch đại tổ sư sống nơi rừng sâu

gập hồ báo là chuyện thường, vẫn an nhiên tự tại, thậm chí còn thu phục làm đệ tử, tại sao sư phụ lại sợ hãi, do đó Pháp Dung nói :

-Sư Phụ ! Sao trong tâm sư phụ còn nổi lo sợ ?

Ý nói sư phụ chưa được giải thoát. Đến lúc hai người sửa soạn ngồi thiền, Đạo Tín viết chữ Phật lên thạch bàn, Pháp Dung trông thấy không dám ngồi xuống. Đạo Tín bèn cười ông :

-Trong tâm ông hãy còn một chữ Phật nhé ! Phật chỉ là một chữ viết, một quan niệm, cũng không phải là bản thân Phật Thích Ca Mâu Ni ở đó, hướng hồ Thiền tông chủ trương Phật ở trong tâm chứ không ở bên ngoài, lại còn chủ trương nơi nơi đều là Phật, không đâu không có Phật. Ngờ đâu chỉ một chữ Phật đã làm ông không dám ngồi xuống. Điều đó đã cho thấy tâm thái chấp trước của ông. Do sự chỉ điểm đó Pháp Dung cảm thấy hồ thẹn, nỗ lực tu hành cuối cùng đã khai ngộ.

(Xem thêm công án 1082)

---o0o---

2148. Trường không không trở ngại mây trắng bay

Thiên Hoàng Đạo Ngộ hỏi Thạch Đầu Hi Thiên :

-Thế nào là đại ý Phật pháp ?

-Không được, không biết.

-Hướng thượng còn chỗ xoay trở không ?

-Trường không không trở ngại mây trắng bay.

(Công Án 100)

Phật pháp đại ý là chỉ tinh nghĩa của thiền hoặc tâm pháp, cũng là chỉ ngộ cảnh của chư Phật, tổ. Câu đáp của Thạch Đầu nghĩa là không thể dùng phương pháp truyền thọ mà được. Không được, không biết vậy phải làm sao ? Do đó, Đạo Ngộ hỏi :

-Vậy có cửa nào để khai ngộ ? Thầy có thể chỉ cho con không ?

Một dải trường không vạn dặm, mây trắng tự do bay lượn có gì để chỉ ? Đó là tâm cảnh người khai ngộ. Ông thấy không mặt trời, mặt trăng, tinh tú, chim lượn, mây bay tất cả đều không. Người khai ngộ tâm không phiền não, nhưng mọi hiện tượng đều xuất hiện trong tâm. Những gì xuất hiện cố nhiên là có hình, có tượng, có đối lập, sai biệt nhưng không làm khốn quẫn ông. Có thể nói tuy mọi hiện tượng đều tồn tại nhưng không ảnh hưởng đến ngộ cảnh của ông như mây trắng bay, muốn bay thế nào thì bay không ảnh hưởng gì đến trường không, trường không cũng không vì đó mà biến đổi. Người ngộ đạo thân ở thế gian cùng người, sự, vật tiếp xúc đều vào tâm ông, nhưng ông không kháng cự, không chiếm hữu. Những hiện tượng này tự sanh diệt trong tâm ông, đối với ông không có quan hệ gì. Người đại trí chính là như vậy, không bị tốt xấu, đúng sai, thiện ác v . v . làm khốn quẫn, ông ta có thể bao dung và xử lý chúng.

---o0o---

2149. Xử dụng 12 thời

Có ông tăng hỏi Triệu Châu Tông Thâm :

-Làm sao dụng tâm trong 12 thời ?

-Ông bị 12 thời chuyển, còn lão tăng chuyển 12 thời.

(Công Án 100)

Thời cổ, Trung Quốc chia một ngày một đêm là 12 giờ. Mỗi giờ tương đương với 2 giờ ngày nay. Thông thường lúc tỉnh người thường khó mà khống chế được tâm niệm của mình, nói gì đến khi nằm ngủ. Do đó, ông tăng hỏi Triệu Châu :

-Một vị cao tăng như hoà thượng chắc là trong 12 giờ không có khoảnh khắc nào không dụng tâm, làm sao làm được như thế ?

Ý ông tăng là làm sao có thể liên tục không gián đoạn cả ngày, cả đêm không khởi vọng tưởng, tạp niệm, chỉ nhất tâm chuyên chú tu hành ? thí dụ một người ăn cơm, không chỉ ăn cơm mà còn xem truyền hình, nghe nhạc, đọc báo, nói chuyện v . v ., tâm khẩu không nhất chí, tâm niệm không thể chuyên chú vào một việc. Thiên tông gọi hiện tượng này là tạp dụng tâm, tâm viên ý mã, vọng tưởng phân phi. Đó là tâm tán loạn. Ngược lại, tâm có thể tập trung vào một việc gọi là chuyên tâm, nhất tâm do tâm không làm 2

việc một lúc, tiến lên nữa là đạt tới vô tâm. Đó là sự dụng tâm của thiền sư. Câu đáp của Triệu Châu có nghĩa là trong 12 giờ ông bị các tạp niệm vọng tưởng làm khôn quẩn, còn tôi thì tâm không tán loạn, thậm chí không dụng tâm mà xử dụng 12 giờ. Trọng điểm của công án này là không nên nghĩ làm sao dụng tâm trong 12 giờ, mà đối với mỗi giây phút ngắn ngủi của hiện tại hãy tự tĩnh hoá mình, giúp đỡ, bao dung người, tùy thời, tùy chỗ, tùy cảnh, tùy duyên đều nỗ lực học tập công hiến tha nhân. Còn nếu bỏ rơi hiện tại vịn vào quá khứ hay vị lai là bị 12 giờ chuyển. (Xem thêm công án 1860)

---o0o---

2150. Toàn thân là mắt

Đạo Ngô Tông Trí hỏi Vân Nham Đàm Thạnh :

-Quán Âm ngàn mắt ngàn tay, mắt nào là chánh.

-Như người trong đêm sờ cái gối.

-Đệ hiểu rồi.

-Ông hiểu thế nào ?

-Toàn thân đều là mắt.

(Công Án 100)

Mắt có mắt chánh, mắt tà, mắt thịt, mắt tuệ. Kiến giải chân chánh là mắt chánh, cong queo là mắt tà, cha mẹ sanh ra là mắt thịt. Khi tâm không còn phiền não thì mắt tuệ sẽ sanh. Mắt tuệ lại có nông, sâu. Nông là có cái nhìn khách quan, sâu là vượt lên tự ngã. Chánh nhãn của Quán Âm là tuệ nhãn. Tuệ nhãn này phối hợp với thiên nhãn có thể nhìn thấy những thống khổ của chúng sanh ở mọi nơi, với lòng từ bi dùng ngàn tay để cứu độ. Nếu đã là Bồ Tát Quán Âm thì mắt nào chẳng là mắt chánh ? Vân Nham lại khai triển thêm, phàm phu ngoài mắt thịt ra toàn thân đều có thể sản sinh công năng của mắt. Trong đêm tối không nhìn thấy gối nhưng có thể sờ được, bất cứ bộ phận nào của cơ thể khẽ chạm đến đều có thể nhận biết đó là cái gối. Do đó, có thể nói toàn thân đều là mắt. Phật nói Quán Âm có ngàn mắt kỳ thực chỉ có 2 vì toàn thân đều là tuệ nhãn.

(Xem thêm công án 185)

---o0o---

Chung.

Các sách trích dịch

Bích Nham Lục bạch thoại chú giải	Hứa Văn Cung
Bình Thường Tâm Thị Đạo	Bồ Đề Học xã
Ch'an and Zen Teaching	Lu K'uan Yu
Chích Thủ Chi Thanh	Dư Tiến Phu
Đồ giải thiền vấn đáp	Trần Hòa Chương
Entretiens de Lin-Tsi	Paul Demiéville
Hảo Tuyệt phiến phiến	Lâm Thanh Huyền
Hương Thủy Hải	Lâm Thanh Huyền
Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiền Tông	Bồ Đề Học Xã
Mumonkan & Hekiganroku	Katsuki Sekida
Nhất Nhật Nhất Thiền Ngữ	Long Mãn
Nhất Vị Thiền - quyển phong	Lý Anh Đệ
- quyển hoa	Hoàng Tĩnh Nhã
- quyển nguyệt	Lâm Tân Cương
Niêm Hoa vi Tiểu	Cố Vĩ Khang
Phật dữ Thiền	Minh Kính
Sinh hoạt Thiền	Dương Huệ Nam
The Center Within	Gyomay M. Kubose

Thiền Cơ	Lâm Minh Dục
Thiền Cơ Sử Nễ Tại Chân lý Trung Giác Tình	Viên Thông
Thiền Đích Cổ Sự Hựu Nhất Tập	Giản Huệ Căn
Thiền Lâm Tuệ Ngữ	Vân Lăng
Thiền Lý Dữ Nhân Sinh	Bồ Đề Học Xã
Thiền Ngộ	Bình Điền Tinh Canh
Thiền Ngoại Thuyết Thiền	Trương Trung Hành
Thiền Sinh Mạng Đích Vi Tiếu	Trịnh Thạch Nham
Thiền Sư Khải Ngộ Pháp	Thái Vinh Đình
Thiền Tông Dật sự	Đạo Long
Thiền Tông Tọa Thạch Minh	Bồ Đề Học Xã
Thiền Tông Trí Tuệ Ngữ Lục	Bồ Đề Học Xã
Thiền Tông Công Án Bí Truyền	Dư Tiến Phu
Thiền Thuyết	Thái Chí Trung
Thiền Viên	Vương Trần Canh
Tinh Vân Thiền Thoại	Tinh Vân
Trung Quốc Thiền	Khang Hoa
Vô Môn Quan bạch thoại chú giải	Thánh Tham
Zen Koans	Gyomay M. Kubose
Zen Light	Barragato
Công Án 100	Thánh Nghiêm

Công Án Thiền Cơ	Huyền Tường
Danh Thiền Bách Giảng	Chung Sĩ Phật
Đạo Nguyên Ngữ Lục	Tâm Linh Nhã Tập
Lưỡng Nhãn Tương Giao	Lâm Cốc Phương
Nhất Nhật Nhất Thiền	Đông Phương Văn Duệ
Nhất Nhật Nhất Thiền Ngữ	Long Mân
Nhất Chuyển Ngữ Thiền	Lý Tuấn Dật
Nhất Thiền Nhất Thế Giới	Long Tử Dân
Phật Pháp Tu Chứng Tâm Yếu	Nguyên Âm Lão Nhân
Thiền Cơ	Lâm Minh Dục
Thiền Môn Khai Ngộ Thi	Đỗ Tùng Bách
Thiền Ngộ Dữ Thực Hiện	Trịnh Thạch Nham
Thiền Lâm Châu Cơ	Duy Minh
Thiền Tông Đại Ý	Chánh Quả
Thiền Tư	Chiêm Hanh Vũ
Thiền Vị	Chiêm Hanh Vũ
Tĩnh Vân Thiền Thoại	Tĩnh Vân
Tứ Lý Thiền	Học Thành Cư Sĩ
Zen Light	Barragato

---o0o---

HẾT

